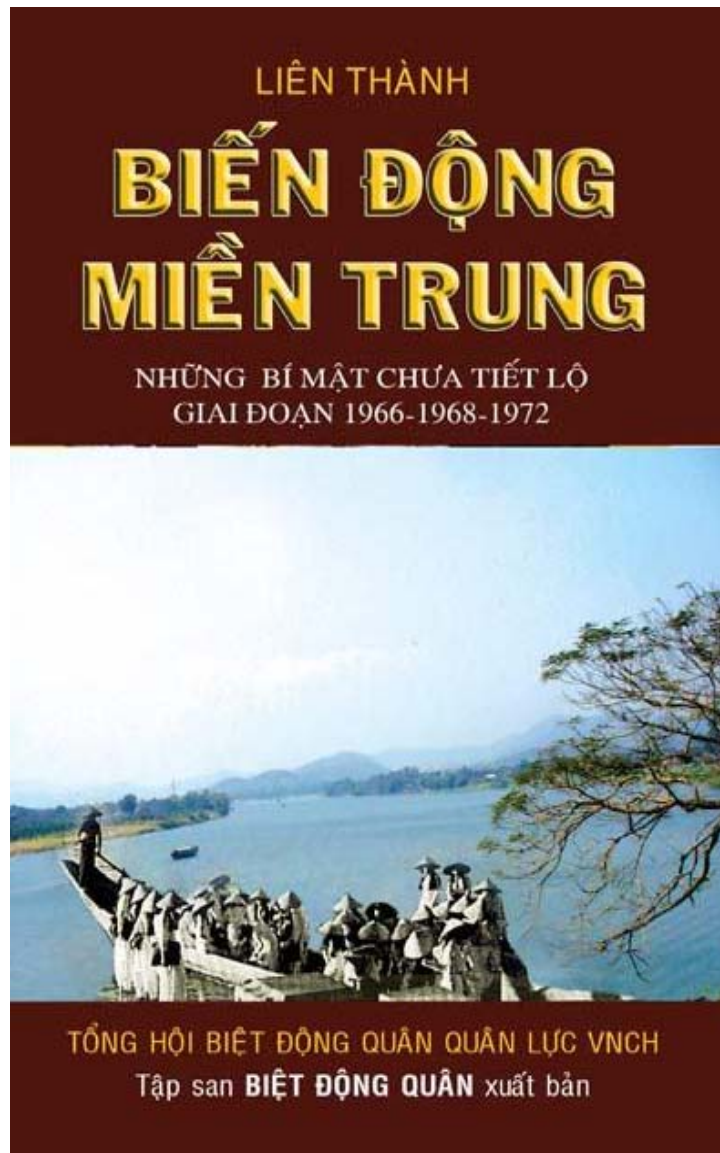


BIỂN ĐỘNG MIỀN TRUNG

Liên Thành

Kính dâng:

- * *Hương linh các vị Anh Hùng, Liệt Nữ*
- * *Các Chiến Sĩ Quốc Gia đã hy sinh xương máu, tính mạng để bảo vệ Quê Hương-Tổ Quốc.*
- * *Đặc biệt Chiến Sĩ các Quân, Binh Chủng*
- * *Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia*
- * *Lực Lượng Bán Quân Sự Cán Bộ và nhân viên chính quyền các cấp đã trực tiếp tham dự và bỏ mình trong việc bảo vệ Thừa Thiên-Huế vào giai đoạn 1966-1968-1972.*
- * *Thành kính tưởng niệm vong linh những nạn nhân thuộc mọi thành phần đã bị việt cộng thảm sát trong Tết Mậu Thân 1968*



LỜI TỰA

Kể từ 30.4.1975 đến nay, trong tâm khảm của tất cả người Việt Nam đều không nguôi câu hỏi: *“Tại sao Miền Nam lại thua ?”, “Tại sao cái đúng lại thua cái sai, tại sao cái ác lại thắng cái thiện ?”*. Câu hỏi này, không những đối với người Việt ở Miền Nam, mà còn là câu hỏi cho cả thế hệ thanh niên lớn lên sau chiến tranh trong cả nước. Và mãi mãi sẽ là câu hỏi đau thương cho lịch sử Việt muôn đời sau. Và ngay cả với người Hoa Kỳ và sử sách Hoa Kỳ. Các chính trị gia, thuộc phía chấp nhận chiến tranh, luôn lấy cuộc chiến Việt Nam, cùng những di hại khủng khiếp của chế độ cộng sản, như là một bài học đau thương, để nhắc nhở lương tâm Hoa Kỳ, và kêu gọi sự kiên nhẫn của người Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố, mà sẽ hứa hẹn tiếp diễn rất lâu dài. Ngược lại, phía phản chiến, hay đúng ra là những kẻ chủ bại, dùng Việt Nam như một ví dụ để biện hộ cho quan điểm người Mỹ nên bỏ mặc các quốc gia mà họ đang cùng tham chiến chống khủng bố, vì cuối cùng là sẽ sa lầy như Việt Nam, sẽ thất bại như Việt Nam v.v... Vấn đề chiến tranh ý thức hệ tại Việt Nam đã và đang được nhìn lại. Ngoài một số nhà nghiên cứu Việt Nam, những sử gia trẻ tuổi Mỹ, với đầy đủ tài liệu đã được giải mật, nghiên cứu công phu tỉ mỉ, lý luận sắc bén, dẫn chứng cụ thể, họ đã và đang đặt lại vấn đề, một cách hết sức nghiêm túc, sâu sắc, và khoa học. Kết quả là gì ? ***Một kết luận thật đau đớn: Chúng ta, Việt Nam Cộng Hòa, và Hoa Kỳ lẽ ra đã thắng cuộc chiến chống lại chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam !***

Điều gì đã khiến Lý Tưởng Tự Do Nhân Bản đã thua ý thức hệ cộng sản vô nhân tại Miền Nam ? Khi mà toàn thể dân chúng đều khiếp hãi chế độ cộng sản ? Thật quá dễ để nhận thấy điều này. Qua các trận chiến với cộng sản, dân chúng đều bỏ chạy về phía Quốc Gia... Và một điều rất rõ và rất nực cười, là khi thực hiện cuộc xâm lăng Miền Nam, Hồ chí Minh và đảng cộng sản Hà Nội đã dẫu không dám nhận là đảng cộng sản, mà phải sử dụng một cái tên giả là đảng lao động! Tại sao như vậy ? Tại vì họ biết rất rõ dân chúng Miền Nam không bao giờ chấp nhận chế độ cộng sản. Và xin được trở lại câu hỏi cay đắng của lịch sử: *“Tại sao chúng ta lại thua ?”*

Thường thì câu trả lời là: “vì người bạn Mỹ đã đột ngột bỏ rơi chúng ta!”. Câu trả lời này đúng, nhưng chưa đủ. Sự kiện Quốc Hội Hoa Kỳ đã tàn nhẫn và thẳng thừng không viện trợ cho chúng ta, dù chỉ một xu, vào tháng 4.1975, trong lúc đó, cộng sản Hà Nội được liên tục nuôi dưỡng bởi một con số khổng lồ về tiền bạc và vũ khí, từ cộng sản Đông Âu, cộng sản Nga, và đặc biệt là cộng sản Trung Hoa, thì rõ ràng đó là nguyên nhân chính và trực tiếp dẫn đến thảm họa.

Nhưng, nếu chúng ta chỉ biết đổ thừa và chỉ ngón tay vào người Mỹ, thì thử hỏi chúng ta có công bình với họ không ? Khi mà số tiền viện trợ cho Miền Nam để chống cộng sản trong vòng 20 năm, từ 1955 đến 1975 không phải là nhỏ! Và hơn hết tất cả, đó là 58 ngàn thanh niên ưu tú của nước Mỹ đã bỏ mình vì đất nước của chúng ta. Tên tuổi của họ đã được trang trọng khắc vào bức tường đá đen u buồn tại Thủ Đô Washington DC. Bất cứ ai có trái tim nhân nghĩa, đi qua đó không khỏi rưng rưng nước mắt, kính trọng xen lẫn xót xa. Thưa quý vị, hãy thử đặt mình vào vị trí của một người dân Mỹ bình thường, bạn sẽ cảm nhận gì khi đi qua nơi đó ?

Ngạn ngữ phương Tây có câu: “Phải có hai người mới nhảy được bản Tango”. Việt Nam ta có câu: “Có lửa mới có khói!” Đúng! Nếu không có những kẻ mà chúng ta liệt kê là thành phần thứ ba, cộng sản nằm vùng, bọn phản chiến (nhưng chỉ một chiều đối với sự kiện buộc phải chiến đấu để tự vệ của Việt Nam Cộng Hòa,) bọn thân cộng, bọn mà Miền Nam đã vô tình, làm lạc nuôi ong tay áo, thì làm sao có những biến động chính trị liên tục cho Miền Nam, để tạo cơ cho cộng sản quốc tế và báo chí thân cộng phương Tây kết tội chính phủ Việt Nam Cộng Hòa

không có chính nghĩa, không được người dân ủng hộ ? Kết liễu sinh mạng chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cũng chính là tự kết liễu nền tự do dân chủ mà người dân Miền Nam đã khổ công gầy dựng. Hình ảnh lên đường xuống đường chống đối chính phủ đàn áp Phật Giáo, độc tài, gia đình trị, hình ảnh tự thiêu của các vị tu sĩ, (dù là sự tự thiêu đã được xếp đặt trước, với cả hàng chục người nằm lăn ra đường, cảnh xe Cảnh Sát đang tìm cách cứu sinh mạng một con người, điều mà bất kỳ một chính phủ dân chủ nào cũng phải làm) đã được cộng sản, qua bàn tay của nhóm báo chí cộng sản, khuynh tả, khai thác tận tình, truyền đi khắp thế giới.

Ngay cả sau khi vị Tổng Thống bị cho là độc tài đàn áp Phật Giáo và hai bào đệ của ông đã bị giết rồi, thì đầu đó vẫn cứ tiếp tục những luận điệu chỉ trích nền Đệ Nhị Cộng Hòa tiếp theo sau đó: “Một chế độ Diệm mà không Diệm!”. Rõ ràng đã không còn bóng dáng Tổng Thống Diệm cũng như hai bào đệ của ông, mà họ vẫn tiếp tục tuyên truyền và suy nghĩ như thế, thế thì có công bằng không ? Thế thì, phải điều hành quốc gia như thế nào mới vừa lòng họ ?

Tất cả những điều tiếng bất hợp lý, bất công kể trên, đã tạo cơ để bọn cộng sản quốc tế, bọn cộng sản phương Tây, bọn phản chiến một chiều phương Tây, bọn ghét Mỹ phương Tây, và bọn cộng sản trá hình tại Mỹ, bọn giáo sư khuynh tả, chính trị gia khuynh tả, nói chung là một nhóm nhỏ bất lương khuynh tả, mà chắc chắn có sự mua chuộc cài người của cộng sản Việt Nam và cộng sản Nga, cộng sản Tàu...liên tục kích động và thổi bùng lên phong trào phản chiến, với tầm mức quy mô đáng sợ. Đặc biệt là bọn giáo sư thiên cộng tại Mỹ, họ rất đông và làm chủ sân khấu khoa bảng Đại Học. Người ta đã tôn họ là nhóm “chính thống”, cái nhìn “chính thống” v.v...Tác hại của trường phái giáo sư thân cộng rất sâu rộng và còn tiếp tục mãi đến hôm nay, và còn sẽ rất lâu dài trong tương lai. Đó là con em người Việt tị nạn tại Hoa Kỳ và thế hệ thanh niên Hoa Kỳ lớn lên, ít nhiều vẫn chịu ảnh hưởng của một cái nhìn cực kỳ tai hại và sai sự thật này. Cụ thể là rất nhiều các sách giáo khoa cho học sinh Trung Học và các tài liệu giảng dạy tại Đại Học khi nói về cuộc chiến Việt Nam, vẫn còn sử dụng các bài viết của trường phái thân cộng: Việt Nam là một cuộc chiến “Unwinable”, một cuộc chiến mà trong đó Việt Nam Cộng Hòa và chính quyền Mỹ đã sai, là Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa không đủ khả năng và tinh thần chiến đấu, là Hồ chí Minh là người theo chủ nghĩa dân tộc, là người yêu nước...là “History maker”...Gần đây nhất, vào ngày 21.4.2009, John Prados, cho phát hành cuốn sách: “Viet Nam: The history of Unwinable War 1945-1975”. Giờ này, trước những khổ đau ngày càng chồng chất cho bao thế hệ người Việt Nam, thế hệ ra đời trước, trong và sau cuộc chiến, ông ta vẫn bắt nhân tiếp tục luận điệu cũ, vẫn ca ngợi Hồ chí Minh và cộng sản Hà Nội, không một chút cắn rứt lương tâm. John Prados là một điển hình cho những kẻ suốt đời không biết đến chữ thiện, vẫn cố chống lại những nghiên cứu mới của các sử gia trẻ không vương bận hệ lụy chiến tranh như Mark Moyar, Andrew Wiest.

Tiếc thay, nhóm này quá đông. Đông đến nỗi các “giáo sư” chính thống thân cộng này đã làm điên đầu Tổng Thống Nixon. Đến nỗi, mỗi ngày ông đều viết lên bảng nhiều lần là: “*kẻ thù của chúng ta là bọn giáo sư Đại Học*”. Tâm lý chủ bại, một nếp sống dơ dáy buông thả của cái gọi là phong trào “hippy”, đã làm thay đổi nếp sống, văn hóa và xã hội Mỹ. Làm đau đầu chính quyền Mỹ, làm các vị dân cử Mỹ không còn dám đứng về phía lẽ phải. Họ phải đứng về phía dư luận báo chí bất lương. Dĩ nhiên họ không thể đánh mất lá phiếu, mất ghế của mình.

Họ đã đồng loạt ngoảnh mặt với một Miền Nam đang hấp hối, cầu cứu, đang cần tiền, đang cần xăng dầu, cần súng đạn để chống trả một lực lượng quân sự điên cuồng, được trang bị đầy đủ súng đạn của cộng sản quốc tế từ phương bắc tràn xuống...

Nhìn lại cuộc chiến, kể từ khi chúng ta thành lập nước Việt Nam Cộng Hòa năm 1955, từ con số không mà người Pháp để lại, chúng ta đã liên tục đánh bật những đợt tấn công quân sự của bọn cộng sản miền Bắc, dù lớn dù nhỏ... Bên cạnh những mất mát to lớn của chiến tranh, chúng ta vẫn xây dựng thành công một Miền Nam trù phú, hiền hòa, nhân bản, tự do, giàu có. Từ ngữ "Sài Gòn hòn ngọc viễn đông" là một minh chứng mà chúng ta phải cần hãnh diện. Trong lúc thế giới đang phải đương đầu với thảm họa cộng sản, có Thủ Đô của nước nào mà, vừa phải trực tiếp chiến đấu chống cộng sản một mất một còn, lại còn có khả năng kiến tạo nên một Thủ Đô tươi đẹp, đến nỗi được mệnh danh là "Hòn Ngọc" viễn đông hay không? Công lao này, không phải chỉ bởi chính quyền của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, hay Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, mà chính phần lớn bởi những bàn tay của triệu triệu người dân hiền lương, và quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa, cùng góp công góp sức.

Chúng ta có thể khẳng định, cho dù cộng sản có mạnh và tài giỏi đến đâu, thì Miền Nam, nếu được tiếp tục viện trợ, vẫn có thể thắng, và vẫn có thể xây dựng được một xã hội phát triển hài hòa về kinh tế, chính trị, tự do, dân chủ. Đau đớn thay, cơ nghiệp to lớn mà người dân Miền Nam, một tay vừa chống họa cộng sản, một tay vừa làm nên Hòn Ngọc Viễn Đông, trong suốt 20 năm... bỗng chốc tan tành!... Tan tành nhanh đến độ cả thế giới phải sửng sốt, và đối phương cộng sản cũng kinh ngạc không ngờ!

Chúng ta không thể nào nhìn nhận cuộc chiến tháng 3, tháng 4 năm 1975 là một chiến thắng quân sự của cộng sản. Đơn giản là chúng ta bị tước khí giới, đứng nhìn địch quân thần nhiên chiếm đất nước. Lực lượng quân sự của chúng ta không có viện trợ, không có tiền, không có xăng dầu để chạy quân xa, không có đạn để bắn, không có tiền để trả lương... Đơn giản là Quân Đội của chúng ta bị bó tay chịu trận nhìn cộng sản vào thôn tính Miền Nam.

Trong khi đó, Nga và Tàu dốc tối đa tăng cường viện trợ quân sự cho cộng sản miền Bắc, chiếm lấy cơ hội ngàn năm một thuở mà dư luận bất công Mỹ, chính quyền Mỹ và Quốc Hội Mỹ đã tạo cho chúng. Chúng ta, Thế Kỷ 20, với sự tiến bộ về vũ khí vượt bậc, đồng nghĩa với tàn phá, hủy diệt, và thiệt hại nhân mạng một cách tàn bạo khủng khiếp, không thể nào tay không đánh giặc! Không thể nào chiến đấu trong khi không có đạn dược xăng dầu tiền bạc. Kẻ thù của chúng ta, điều mà họ tận tâm thực hiện, đó không phải là chiến thắng quân sự, vì chúng biết điều này không thể nào làm được trước quyết tâm cao độ của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, mà đó là **phải chấm dứt cho được nguồn viện trợ từ phía Hoa Kỳ, tức là tước vũ khí của chúng ta**. Trong lúc đó, chúng vẫn tiếp tục nhận được viện trợ của cộng sản Đông Âu, Nga, đặc biệt sự tận tình của đàn anh láng giềng phương Bắc. **Cộng sản Trung Hoa, với chủ đích thôn tính Việt Nam qua bàn tay và cái đầu ngu ngốc, đăm mê quyền lực của bọn đàn em cộng sản Hà Nội. Còn cộng sản Hà Nội thì sẵn sàng bán đứng lãnh thổ cho Tàu cộng, miễn là chiếm được quyền cai trị toàn đất nước.**

Bằng chứng lịch sử cho thấy, từ lúc bắt đầu viện trợ cho cộng sản Hà Nội, cụ thể là năm 1956 và năm 1958, khi mọi chuyện còn sơ khai thì Mao Trạch Đông đã buộc cộng sản Hà Nội ký giấy nợ, giao nộp lãnh thổ, làm điều kiện đổi lấy viện trợ. Bằng chứng sờ sờ qua lời tuyên bố của Ung văn Khiêm và giấy chứng nhận của Phạm văn Đồng. Với mục đích đó, cộng sản Trung Hoa đã dốc toàn lực cho cộng sản Hà Nội, mượn tay cộng sản Hà Nội để thôn tính Việt Nam.

Hoàn toàn không sai khi chấp nhận rằng, cộng sản Hà Nội và cộng sản Bắc Kinh, cộng sản Nga đã thắng chúng ta tại nước Mỹ. Sách lược của cộng sản Hà Nội dưới sự dẫn dắt của các đàn anh cộng sản, là tạo ra bất ổn chính trị tại Miền Nam, là

tạo cho chính quyền Miền Nam một bộ mặt phi chính nghĩa, không có tự do báo chí, độc tài, đàn áp Phật Giáo, gia đình trị, tay sai cho Mỹ v.v...Chiến thuật của cộng sản Hà Nội là sử dụng và tạo ảo tưởng cho một nhóm người Miền Nam có học vấn và có tham vọng chính trị, nhưng không thể đi lên bằng tài năng qua cách chọn lựa công bằng của lá phiếu tự do, trong một đất nước có luật chơi của người dân làm chủ. Đó là cộng sản Hà Nội sẽ giúp không cho bọn này đạt được quyền lực.

Cộng sản Hà Nội, qua nhóm người đó, đã thành công trong việc tạo bất ổn chính trị, tạo một bộ mặt đàn áp đối lập, đàn áp tôn giáo cho chính quyền Việt Nam Cộng Hòa.

Từ những biến động chính trị đó, cộng sản Hà Nội dấy lên phong trào chống đối Mỹ, chống đối chính quyền Việt Nam Cộng Hòa. Tạo ra phong trào phản chiến tệ hại rộng khắp trên thế giới, đặt trọng tâm là tại Hoa Kỳ, nhằm áp lực buộc chính quyền Mỹ không còn lựa chọn nào khác là phải nghe lời dư luận Mỹ, rút chân ra khỏi Việt Nam...Điển hình cho việc kích động dư luận Mỹ là cộng sản Hà Nội đã gửi điệp viên len lỏi vào giới báo chí Hoa Kỳ để phân tích tình hình và báo cáo lại cho Hà Nội là điệp viên nhị trùng Phạm xuân Ẩn. Và kết quả cuối cùng đã xảy ra như Hà Nội mong muốn. Cộng sản đã đi bộ vào Miền Nam mà có thể nói gần như là không tốn một viên đạn, như lời của Thượng Nghị Sĩ Mansfield đã tiên tri năm 1955.

Để thực hiện chiến lược này, cộng sản Hà Nội đã chọn một số mục tiêu chính. Thứ nhất là dấy động nên phong trào tranh đấu của Sinh Viên Học Sinh, như đã được chứng tỏ là rất thành công trong việc tạo ra cách mạng tại các quốc gia dân chủ. Cộng sản Hà Nội chọn một số "trí thức" ngu si du học phản bội, một số nhà giáo vô lương tâm trong nước để dễ bề quy tụ Sinh Viên Học Sinh. Như:

Lê Văn Hảo Giáo Sư Nhân Chứng Học thuộc Viện Đại Học Huế.

Bác Sĩ Lê Khắc Quyến nguyên Khoa Trưởng Trường Đại Học Y Khoa Huế.

Giáo Sư Tôn Thất Dương Tiềm.

Giáo Sư Tôn Thất Dương Kỳ.

Bà Tuần Chi Hiệu Trưởng Trường Nữ Trung Học Đồng Khánh Huế.

Hoàng Văn Giàu phụ khảo Đại Học Văn Khoa Huế.

Và đặc biệt nhất là sử dụng và khai thác rất hiệu quả tâm lý, truyền thống kính trọng vâng lời các bậc tu hành của người dân Miền Nam. Để có được đám đông, cộng sản đã cài người của chúng trở thành các tu sĩ, cũng như ra sức dụ dỗ những người tu hành nhưng nhẹ dạ nghe theo, hoạt động cho họ. Bằng cách tuyên truyền đề ra dư luận và lối suy nghĩ là chính quyền Miền Nam đàn áp tôn giáo. Với triết lý sâu xa của chủ nghĩa cộng sản là báng bổ tôn giáo, cộng sản đã xem thường các đấng từ bi như Phật như Chúa. Họ cài người vào tất cả các tôn giáo, không chừa tôn giáo nào. Tôn giáo tại Miền Nam là một cái khiên tốt nhất để che chở cho các hoạt động nằm vùng của cộng sản. Cộng sản đã thành công trong việc sử dụng tôn giáo nhằm làm suy yếu chính quyền Việt Nam Cộng Hòa.

Chính quyền là xương sống, là cấu trúc của quốc gia, là con đẻ của dân chúng qua lá phiếu. Nhưng cộng sản đã rất thành công trong việc kích động một nhóm nhỏ dân chúng, kể cả một số nhỏ có học, hiểu chiến, nông nổi ấu trĩ, xem chính quyền Việt Nam Cộng Hòa bây giờ là kẻ thù của tôn giáo. Cao Đài, Hòa Hảo, Công Giáo, Phật Giáo...đâu đâu cũng có cộng sản. Với tỉ lệ ước lượng là từ 60% đến 80 % dân số theo Phật Giáo, dựa trên triết lý, tu là cõi phúc, tu là tại tâm, tu để trút bỏ ưu phiền, mà phần nào ảnh hưởng từ nho giáo, nên từ ngàn xưa, việc tu tập của Phật Giáo không mang tính chọn lựa nghiêm ngặt, mà chỉ dựa trên tính cách tự nguyện, tự tâm là chính.

Với tính cách đặc thù của Phật Giáo Việt Nam và với con số tỉ lệ người dân theo Phật Giáo quá đông như vậy, việc chọn Phật Giáo để trà trộn hoạt động là điều

đương nhiên và là trọng tâm hàng đầu của cộng sản. Việc Tổng Thống Ngô đình Diệm chẳng may là người Công Giáo, đã là một lợi thế rất tốt cho cộng sản trong việc tạo nên những xi-căng-đan Tổng Thống Công Giáo đàn áp Phật Giáo. Cộng sản Hà Nội là cha đẻ giết dây mọi chuyện. Và họ đã thành công vượt bực. Tổng Thống Diệm bị giết, Hồ chí Minh vỗ tay reo mừng: *"Mỹ thay một con ngựa hay bằng một bầy ngựa đờ"*.

Tổ chức Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam được ra đời, nhằm thực hiện chiến lược gây xáo trộn bất ổn chính trị cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, là người Miền Nam chống lại chính phủ Miền Nam. Làm đề tài cho báo chí phương Tây và báo chí thân cộng Mỹ tận tình khai thác, từ đó đánh thẳng vào chính quyền và Quốc Hội Mỹ, làm cho chính quyền Mỹ đau đầu mà bỏ cuộc. Và khi người Mỹ bỏ cuộc bằng cách cắt viện trợ, chúng, cộng sản, đi thông dong vào Miền Nam mà không tốn một viên đạn. Cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tội nghiệp thay, không hề biết mình chỉ là diễn viên của một sân khấu trò lừa chính trị. Sau tháng 4.1975, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam mới biết đây chỉ là một vở tuồng...Những kẻ quá ấu trĩ như thế, mộng và thực còn không phân biệt được, thì làm gì có tài năng để mơ chuyện công hầu, để cai trị đất nước ? Sau khi vở tuồng Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam được thành phần thứ ba hết lòng hết sức diễn xuất thành công, tháng 4.1975 tổ chức này bị hất ngay ra ngoài lề chính trị một cách phũ phàng thẳng thừng. Một số còn bị đưa vào tù vì dám đòi hỏi công lao này nọ với "chính quyền cách mạng".

Trở lại với vấn đề chính, vấn đề *"có lửa mới có khói"*. "Lửa" nào tại Miền Nam Việt Nam đã làm "Khói" đen bốc lên tại Mỹ ? những nguyên nhân nội tại nào đã làm mất Miền Nam ?

Với những hứa hẹn rất "thơm": "Giúp dành lấy chính quyền về tay nhân dân", "for free", nhóm Sinh Viên tranh đấu phản chiến, thành phần thứ ba, cộng sản nằm vùng mặc áo nhà tu, ra sức hoạt động phá hoại Miền Nam. Họ đã tạo nên hình ảnh một Miền Nam đầy bất công, dân chúng bất mãn nổi dậy. Chính quyền đàn áp báo chí, báo chí bị bịt miệng. Chính quyền đàn áp Phật Giáo qua việc bắt bớ các nhà sư (cộng sản trá hình). Cuộc chiến Mậu Thân là do chính quyền Miền Nam suy yếu, không thể chống nổi cộng sản...là do dân chúng bất mãn tổng nổi dậy, tổng khởi nghĩa. Bọn cộng sản và bọn thân cộng phương Tây chỉ mong có thế! Trong nước, bọn Sinh Viên, nhạc sĩ nằm vùng như Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn, Trịnh công Sơn...ra sức tạo một tâm trạng lo lắng bất an, uể oải chán ghét chiến tranh, u buồn về thân phận con người đầy oan trái, bất công, trốn lính cho tầng lớp thanh niên Sinh Viên trẻ tuổi. Trong khi mà thành thị vẫn còn bình an, còn phòng trà tiếng nhạc để hát những bài hát của nhóm việt cộng nằm vùng...thì ngoài tuyến đầu lửa đạn, những thanh niên khác ngày đêm cầm súng, đem mạng sống của mình để bọn như Trịnh công Sơn, Tôn Thất Lập, Miên Đức Thắng...có thì giờ nhàn rỗi mà than phiền cuộc sống của họ, than phiền về niềm đau khổ vu vơ mơ mộng nào đó mà họ tưởng tượng ra, nhằm gây tâm trạng bạc nhược càng nhiều càng tốt cho thanh niên sinh viên học sinh, giới trẻ Miền Nam...

Không ai khác, những kẻ bất tài nhưng đầy tham vọng chính trị đen tối đó, đã rước hổ về nhà. Đa số bọn họ, cuối cùng tương lai chính trị vẫn là con số không. Như Đoàn Văn Toại, Trương Như Tảng chẳng hạn...Sau tháng 4.1975, họ ngồi trong tù cộng sản gậm nhấm nỗi đau quá tham vọng đỉnh chung mà mờ đi lý trí! Họ đã thành tâm góp sức đập đổ một chế độ tự do dân chủ, để "thưởng thức" một xã hội mà trong đó, người dân và cả chính họ phải rậm rạp nghe lời đảng. Đảng là dân tộc, đảng là tổ quốc...đảng là lý trí, đảng là đỉnh cao trí tuệ...một cái đảng do ngoại bang đẻ ra...Hồ chí Minh không đã nói: "Ai có thể sai, nhưng Stalin và Mao

Chủ tịch thì không thể sai được"...Hoặc những khẩu hiệu treo đầy đường đầy nơi công cộng: "Tình hữu nghị Việt Nam Liên Xô đời đời bền vững".

Chúng ta không hiểu nhóm trí thức ủng hộ cộng sản Miền Nam thực sự nghĩ gì ? Đã "thấm" được điều gì ? Với những khẩu hiệu ôm chân ngoại bang nịnh bợ như thế ?...Nhưng hỡi ơi, đã quá muộn và quá đau cho những người không hề ủng hộ chế độ cộng sản, cho cả dân tộc, cả đất nước. Tại sao họ im như thóc trước những khẩu hiệu nịnh bợ, ngu xuẩn và nhục quốc thể đến như thế ? Khi mà, Miền Nam trước đây chưa bao giờ có một khẩu hiệu hay lời phát biểu của chính quyền nào kiểu như vậy! Nhưng chính họ, những kẻ mệnh danh là khoa bảng, là trí thức, nhà nhà tu, lại luôn miệng chửi rủa Việt Nam Cộng Hòa là tay sai, ôm chân đế quốc Mỹ ? Họ có hiểu thế nào là liêm sỉ không ?

Trở lại tác phẩm **Biến Động Miền Trung**, đọc trong đó, bạn sẽ thấy toàn bộ sách lược và chiến thuật trên, được thực thi một cách chính xác, cụ thể, và hoàn hảo ở Cố Đô Huế. Tiêu biểu cho sách lược cài cán bộ cộng sản dưới dạng tu sĩ Phật Giáo là vụ Chín Hàm. Thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, một số lớn cán bộ cộng sản chính quy và viết cộng nằm vùng cực kỳ nguy hiểm đã bị Lực Lượng Đặc Nhiệm Miền Trung đem nhốt tại địa danh Chín Hàm. Sau khi Tổng Thống Diệm bị sát hại, đất nước rơi vào cảnh rối loạn, đen tối, vô chủ, mạnh ai nấy làm chủ. Việc giải thoát nhóm cán bộ cộng sản cực kỳ nguy hiểm này được thực hiện một cách rất đơn giản: Nhóm cán bộ cộng sản này được cung cấp dao cạo và quần áo nâu sồng. Họ chỉ việc cạo trọc đầu và mặc vào bộ áo tu hành là trở thành "Thầy"!

Các ông Đôn Hậu, Trí Quang, Chánh Trực, theo kế hoạch và lệnh của đại diện cộng sản Hà Nội là Hoàng kim Loan, rỉ tai Phật Tử tại Chợ Đông Ba, là quý thầy bị Diệm Nhu, Cần Lao đàn áp Phật Giáo, nhốt tại Chín Hàm. Là Phật Tử thuần thành thì phải luôn luôn sùng kính các thầy Đôn Hậu, Trí Quang và...cung kính không bằng tuân lệnh, họ đã hùng hổ hiên ngang đến đập phá cửa tù, giải thoát cho "quý thầy cộng sản" đang bị bức hại! Quả là đạo pháp đang bị lâm nguy như các ông Đôn Hậu, Trí Quang đang mạnh mẽ báo động! Nhóm "thầy" này sau khi được Phật Tử giải cứu, tất nhiên, chẳng bao giờ có một cái chùa nào để trở về. Các "thầy", kể lên núi, người xuống biển, tiếp tục "sự nghiệp cách mạng...giải phóng Miền Nam!". Đến năm 1975 thì các "Thầy cộng sản" hiện nguyên hình. Thực hiện xong điệp vụ đơn giản này, ông Trí Quang đã lập được công lớn, rất lớn với cộng sản Hà Nội: Một là giải thoát cán bộ cộng sản không tốn một viên đạn, hai là tố cáo và gieo rắc hận thù trong lòng Phật Tử là chính quyền Tổng Thống Diệm quả thật là độc tài gia đình trị, đàn áp Phật Giáo, bắt nhốt "quý thầy" !.

Cái di hại thứ nhất còn có giới hạn. Cái di hại thứ hai tuy không rõ ràng như cái di hại thứ nhất, nhưng hệ lụy của nó thì lớn khôn cùng. **Sáu chính quyền sau Tổng Thống Diệm liên tiếp sụp đổ dẫn đưa đất nước đến bờ vực thẳm. Cũng vì sợ các nhóm Phật Tử này, sợ tiếng đàn áp quý thầy, sợ tiếng đàn áp Phật Giáo. Sáu chính Phủ: Khánh, Minh, Khiêm, Sửu, Hương, Khánh, Đán đó đã khiếp nhược và chịu sự khống chế của nhóm nhỏ Phật Tử hiếu chiến, bị cộng sản giật dây này. Cụ thể là qua bàn tay Trí Quang, dẫn đến việc các chính quyền kể trên luôn vâng lệnh "quý thầy", và "quý thầy" mặc tình lèo lái con thuyền quốc gia đến bến bờ cộng sản...Cho đến khi "thầy" Trí Quang bị bắt thì con thuyền quốc gia mới tạm yên trong 9 năm sau đó. Chúng ta thấy, màn kịch này khá ấu trĩ, nhưng tại sao nó thành công dễ dàng đến vậy ? Tâm lý sùng kính quý thầy đôi khi đến độ mù quáng của người dân Miền Nam là câu trả lời chính xác nhất. Đó là con đường tốt nhất, hiệu quả nhất, dễ dàng nhất để làm cho Miền Nam rối loạn chính trị. Chính quyền Miền Nam mang bộ mặt độc tài đàn áp Phật Giáo nhiều chừng nào thì càng tốt cho cộng sản và nhóm báo chí phản chiến nhiều chừng**

nấy. Báo chí phương Tây dựa vào đó gây dựng nên phong trào phản chiến chống lại Việt Nam Cộng Hòa tại Hoa Kỳ dùm cho cộng sản Hà Nội. Thái độ bỏ cuộc, bỏ rơi Miền Nam của các chính trị gia và chính quyền Hoa Kỳ chỉ là vấn đề thời gian...Đó chính là điều thiết yếu quan trọng hàng đầu, hơn hết mọi việc, mà cộng sản Hà Nội phải đạt cho được. Và cộng sản đã đạt được!

Nhìn lại những biến động chính trị của đất nước, sau khi giết được Thống Thống Diệm, qua bàn tay các tướng lãnh phản quốc, Trí Quang một mình một chợ, điều khiển chính trường. Trí Quang muốn Nguyễn Khánh thắng, thì Nguyễn Khánh mới được thắng, Trí Quang muốn Nguyễn Khánh giáng là Nguyễn Khánh phải giáng. Nguyễn Khánh không làm vừa ý thầy, không cách chức hoặc thắng chức người này, không bỏ tù hay thả tù người kia, thậm chí không tử hình người này người kia theo ý thầy, là kẻ như Nguyễn Khánh mạng vong! Việc giết ông Ngô Đình Cẩn là một bằng chứng lịch sử rành rành qua lệnh miệng của Trí Quang. Ngay cả Henry Cambot Lodge muốn xin tha chết cho ông Cẩn mà cũng đành bó tay. Thật ra, những điều Trí Quang làm, là do chỉ đạo của cộng sản Hà Nội. Cộng sản Hà Nội không thể tha Ngô Đình Cẩn, vì Ngô Đình Cẩn quá giỏi trong việc phá vỡ các ổ hoạt động tinh báo của cộng sản, việc giết Ngô Đình Cẩn là một điều đương nhiên. Mượn tay Trí Quang, đổ thừa ông Ngô Đình Cẩn đàn áp bắt bớ "quý thầy", giết ông Cẩn thật là việc làm hợp lẽ trời!

Ngoài việc cài người vào hệ thống tu sĩ, mặt trận sinh viên học sinh cũng là điểm chiến lược mà cộng sản Hà Nội cần sử dụng. Tại Huế, các "thầy giáo" mô phạm như Hoàng phủ ngọc Tường, Ngô Kha, cùng với các "trí thức" khác, hợp tác với các ông Đôn Hậu, Trí Quang, Như Ý, Thích Thiện Siêu, Thích Chánh Trực v.v...và đám trí thức cũng như sinh viên như: Giáo Sư Hoàng Phủ Ngọc Tường, Giáo Sư Ngô Kha, Sinh viên y khoa Hoàng phủ ngọc Phan, Thái Thị Kim Lang Sinh Viên Văn Khoa du học Đức, đồ Tiến Sĩ Triết Học, Thái thị Ngọc Dư du học Pháp đồ Tiến Sĩ Địa Lý Học, Bác Sĩ Phạm thị Xuân Quế, Trần Anh Tuấn du học Mỹ, đồ Tiến Sĩ Luật, Nguyễn đắc Xuân, Huỳnh Sơn Trà, Đặng Văn Sở, Trần Hoài Sinh Viên Sư Phạm, Nguyễn Đức Thận Đại Học Sư Phạm Anh Văn, Vĩnh Kha sinh viên Văn Khoa, Trần Bá Chử Đại Học Sư Phạm Toán...tạo ra biến động miền Trung. Như tác giả than vãn: "đau lòng thay, đáng từ bi đã bị bọn này lợi dụng!" Hậu quả sau đó của việc lớn mạnh của các tổ chức nằm vùng này, là cuộc tắm máu rừng rợn năm Mậu Thân 1968. 5327 thường dân vô tội chết thảm và 1200 bị mất tích, bởi chính bàn tay của những người cùng xứ Huế!

Một cuộc thảm sát lớn nhất của cộng sản tại Miền Nam, chỉ sau Cải Cách Ruộng Đất tại miền Bắc, nhưng tính chất man rợ thì hơn nhiều. Cộng sản Hà Nội và các đao phủ thủ như Hoàng phủ ngọc Tường, Hoàng phủ ngọc Phan, Nguyễn thị Đoan Trinh, Nguyễn đắc Xuân v.v...thực thi triệt để lý thuyết đấu tranh giai cấp của Marx. Được nuôi sống bảo bọc bởi Miền Nam hiến lương đầy đạo lý, tình người, nhưng nhóm tiếp tay cho cộng sản lại mang bản chất ngoại lai của cộng sản quốc tế. Họ giết người y hệt như câu thơ của Tố Hữu: "Giết giết nửa bàn tay không phút nghĩ..." Họ đã làm những điều mà một con người bình thường không ai dám làm. Có thể nói, Huế, nơi đặt kinh đô của một vương triều có công lớn nhất trong việc mở mang bờ cõi, về phương Nam, cũng như ra các hải đảo xa xôi như Hoàng Sa từ mấy trăm năm trước...thì oan nghiệt thay lại là nơi phát triển một tổ chức cộng sản nằm vùng lớn nhất, giúp cộng sản Hà Nội đắc lực nhất trong việc thôn tính Miền Nam để rồi làm mất lãnh thổ, dâng đất và Đảo Hoàng Sa, Trường Sa lại cho "người ân nhân" Trung Cộng. Trong số đó, cũng có những người trong hoàng tộc họ Nguyễn! Các Chúa Nguyễn, Vua Nguyễn nơi thế giới bên kia, chắc hẳn đang ghen lời!...

Độc Biên Động Miền Trung, để đau lòng thấy là, có quá nhiều giới có học vị khoa bảng, Giáo Sư, Bác Sĩ, Dược Sĩ, Sinh Viên Y Khoa, Sinh Viên Khoa Học, được Miền Nam nuôi dưỡng và đầu tư, đã tiếp tay với cộng sản vô nhân. Họ may mắn hơn hàng vạn những thanh niên nông thôn thành thị không có được cơ may học hành như họ. Được học hành bởi tài nguyên và sự xởi lởi của Miền Nam, họ dùng kiến thức mà Miền Nam đầu tư cho họ, để phá nát một chính thể tự do dân chủ, mà đại đa số dân chúng đang cố công xây dựng. Họ có quyền căm thù Tổng Thống Diệm, Tổng Thống Thiệu, nhưng họ không có quyền phá nát chính thể và lý tưởng tự do của Miền Nam, và dâng Miền Nam cho cộng sản. Họ là những kẻ tán tận lương tâm. Miền Nam đau lòng vì đã sản sinh ra họ. Đã có hàng loạt các bài báo của Miền Nam tự do bênh vực cho họ, quy chụp cho Cảnh Sát Quốc Gia, cho chính quyền Việt Nam Cộng Hòa bắt bớ người bừa bãi...bắt người vô tội, bắt bớ đối lập. Sau 4.1975. Nhóm “vô tội” này hiện nguyên hình là cộng sản nằm vùng, là tai ương cho Miền Nam.

Độc trong tác phẩm Biên Động Miền Trung, quý vị sẽ thấy sự khó khăn, can đảm và liều mạng của tác giả khi phải đương đầu với không chỉ cộng sản, với dư luận chính quyền đàn áp Phật Giáo, đàn áp Sinh Viên, mà còn với những chính trị gia đê tử ruột của quý thầy.

Quý thầy (cộng sản) tuy chỉ là một công dân, nhưng quý thầy có một rừng phiếu của Phật Tử.

Cộng sản rất thành công khi mượn cái áo nâu sồng đi buôn chính trị...Ai muốn quyền lực một cách nhanh chóng không qua tài năng thì chỉ cần vâng theo ý chỉ của thầy là có được thiên hạ! Và đương nhiên khi có được thiên hạ thì phải trả ơn và tuân chỉ “thầy cộng sản”. Mối quan hệ nhân quả kiểu này đã là một họa lớn cho Miền Nam. Đó là cách mà cộng sản đã sử dụng “quý thầy” để điều khiển chính trường Miền Nam. Việc phái đoàn Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa ra thăm chính trường Trị Thiên Huế là một bằng chứng sống cho việc cộng sản len lỏi vào chính trường qua ngã các thầy như thế nào. Nó nói lên đầy đủ các tác hại khi có sự liên kết đen giữa những kẻ mưu đồ chính trị với nhau. Dưới chỉ thị của ông Thích Thiện Siêu, phái đoàn gồm 4 dân biểu đã vâng lệnh ông Thiện Siêu, yêu sách đòi thả trên 20 cán bộ cộng sản, thuộc thành phần chủ chốt nguy hiểm. Bằng cách dùng cái mác “dân biểu”, họ áp lực đòi tác giả phải thả người của ông Thiện Siêu. Các chính trị gia kiểu này vô tư tuyên bố, nhóm hơn 20 người này là “dân lành vô tội” bị tác giả “bắt bớ bừa bãi”. Yêu cầu ông Trưởng Ty phải thả người ngay!...Sau tháng 4.1975, ông Thiện Siêu và nhóm người mà bốn dân biểu trong đó có bà Kiều Mộng Thu, kết tội ông Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Liên Thành bắt bớ bừa bãi, đã hiện nguyên hình là các cán bộ cộng sản thứ gộc!

Độc Biên Động Miền Trung, để đánh giá lại nguyên nhân thất bại của một chính nghĩa, để đánh giá lại những “Lửa” của những biến động chính trị tại Sài Gòn, tại Miền Trung đã dẫn đến “Khói” tại Hoa Kỳ như thế nào. Kết quả: Tang thương đau bể tận cùng cho đất nước: Mất quyền làm người, mất dần lãnh thổ...Những điều xảy ra tại xứ Huế thơ mộng lãng mạn là một bức tranh tiêu biểu cho cái họa cộng sản nằm vùng mà Miền Nam đã nuôi ong tay áo. Những người này, bây giờ phần lớn đều không được cộng sản sử dụng nữa. Bị loại ra khỏi vòng danh lợi, tuy nhiên họ vẫn cố bào chữa cho hành động nổi giáo cho giặc của mình. Họ cho là cá nhân họ đã tranh đấu vì lý tưởng, vì muốn đem lại công bằng cho một xã hội đầy rẫy bất công tại Miền Nam. Danh từ thì mới thoát nghe mang đầy tính vị tha cao cả, nhưng hàm chứa bên trong là những khát khao quyền lực, không phải qua lá phiếu công bằng, mà bằng bàn tay, bằng vũ khí của cộng sản Hà Nội, vũ khí Tàu Cộng, Nga. Họ biết rất rõ là cộng sản Hà Nội đã dùng vũ khí của cộng sản quốc tế tấn công Miền

Nam. Họ biết rất rõ tội ác cộng sản qua một rừng sách vở phong phú tự do của Miền Nam, họ đã biết thế nào là Cải Cách Ruộng Đất...nhưng họ vẫn nhắm mắt bắt tay với cộng sản Hà Nội, với Hồ chí Minh. Họ trơ trẽn không nhìn nhận cái thực tế là Miền Nam là một quốc gia dân chủ, có đầy đủ quyền làm người, có quyền biểu tình chống chính phủ, ngay cả "quyền" đốt xe Cảnh Sát, tấn công Phòng Thông Tin Văn Hóa Mỹ, chiếm luôn Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia, chiếm luôn Đài Phát Thanh! Họ đã có quá nhiều quyền hành! Họ tự do ngay cả còn hơn các nước tự do bây giờ...Nhưng người mà lịch sử gọi là "việt cộng nằm vùng" đã lợi dụng luật pháp tự do để xâm hại hạnh phúc của triệu triệu người không bao giờ muốn sống chung với cộng sản. Họ đã giúp rước nhanh cộng sản vào nhà. Họ kêu gào chỉ trích Miền Nam tham nhũng độc tài hối lộ, tiếp tay xé nát Miền Nam dùm cho cộng sản Hà Nội. Họ, thành phần "trí thức" tranh đấu, Sinh Viên tranh đấu, nhà tu tranh đấu...chỉ tham cái quyền lợi vị kỷ nhỏ nhoi mà không thấy cái họa lớn. Không thấy HIỂM HỌA CỘNG SẢN đang như con điều hâu bay ngay sau lưng một con én non Tự Do Dân Chủ. Con én yếu ớt đó đang tập bay, đang cố hết sức mình tránh xa con điều hâu. Nhưng những kẻ bắt lương chính trị thay vì khuyến khích nó, đã chê bai con én nhỏ bé là bay quá chậm. Ném đá nó, bắn nó...đến khi nó bị thương không còn sức để bay nhanh thì con điều hâu đến nuốt chửng con én! Những kẻ nằm vùng lớn lên trong nhân nghĩa Miền Nam, vì tham vọng quyền lực đen tối họ đã đập phá cái thể chế mà triệu triệu người chân chất khác rất bằng lòng và đang cố công xây dựng cho ngày mỗi hoàn hảo. Họ hoàn toàn không có khả năng xây dựng cái mà họ cho là sẽ tốt đẹp hơn, mà chỉ biết phá hoại. Thay vì phải tạo ra những điều mà họ cho là cần phải thay đổi qua lá phiếu dân bầu, họ đã mượn bàn tay và vũ khí của cộng sản Hà Nội, mà thực chất là cộng sản Tàu, cộng sản Nga, cộng sản Đông Âu, để phá tan cho bằng được chính quyền tự do dân chủ còn son trẻ. Tuy là son trẻ nhưng cũng đủ để tạo nên tự do đúng nghĩa và gầy dựng nên hòn Ngọc Viễn Đông từ đồng gạch vụn của chiến tranh thời Pháp thuộc. Bàn tay của họ cùng với bàn tay cộng sản phương Bắc, đã thấm máu tươi của các trẻ thơ vô tội, người dân vô tội trên khắp nẻo đường đất nước Miền Nam. Những vụ đặt mìn trên Quốc Lộ, ném lựu đạn vào Rạp Hát, liệng lựu đạn vào Trường Học, pháo kích vào Trường Học đều có công lao của nhóm cộng sản nằm vùng mang danh thầy giáo, mang danh sinh viên, giả danh các bậc tu hành. Cộng sản đã dùng họ trong chiến lược chiến tranh khủng bố gây hoang mang sợ hãi trong dân chúng và đem đến hình ảnh một chính quyền Miền Nam yếu kém, không thuận lòng dân, không chống nổi cộng sản.

Dưới sự tô vẽ của báo chí cộng sản và báo chí thiên tả phản chiến một chiều, người dân Mỹ đã thật sự nản lòng. Và cuối cùng là đặt một dấu chấm hết đau đớn cho Miền Nam, qua việc Mỹ đột ngột cắt viện trợ. Khi hình ảnh đồng bào chen lán dành leo lên trực thăng trên nóc nhà Tòa Đại Sứ Mỹ và triệu người bỏ nước ra đi trên con thuyền mong manh được loan truyền khắp thế giới, thì lương tâm của thế giới mới tỉnh ngộ, mới thấy được sự thật là người Miền Nam sợ hãi cộng sản đến chừng nào, mới thấy được người dân Miền Nam đã thực sự chiến đấu cho lý tưởng của người Miền Nam! Và chuyện lúc đó thì đã quá muộn màng, cho cả một dân tộc Việt Nam!

Bài học rút ra là gì ? Là công dân thời chiến, thì điều đầu tiên là phải học được chữ "BIẾT". Đó là, "BIẾT" đâu là nghĩa lớn, đâu là việc nhỏ. Biết việc chống lại chủ nghĩa cộng sản là tối thượng, biết việc ghét bỏ chống lại chính quyền đương thời là việc nhỏ. Biết đòi hỏi chừng mực, biết hạn chế "tự do đập phá" của mình. "Biết" chính quyền là xương sống của quốc gia Việt Nam Cộng Hòa, là giữ trách nhiệm bảo vệ một thể chế dân chủ trước hiểm họa cộng sản. Đất nước nào cũng phải có chính quyền. "Biết" trước khi muốn phá đổ một chính quyền, thì chúng ta cần có sẵn trong

tay một chính quyền tốt hơn để thay thế. Chính quyền sụp đổ, cộng sản tràn vào! Không ai có thể mượn cớ này cớ nọ để giựt sập chính quyền rồi hủy hoại luôn cái thể chế dân chủ, rước họa cộng sản vào nhà. Việc làm này, đương nhiên đồng nghĩa với việc bán nước. Vì cộng sản Hà Nội đã và đang bán nước...

Hủy hoại nền dân chủ son trẻ của Miền Nam là tội đồ của dân tộc, tội đồ của non sông, tội đồ với tiền nhân.

Bây giờ, khi mà sự thật cũng như hậu quả của chế độ cộng sản đã được thế giới công nhận là thảm họa của nhân loại, đất nước mất dần trong tay ngoại bang, dân chúng không có nhân phẩm, không có quyền làm chủ đất nước, làm chủ bản thân, thì bọn người "nằm vùng" này bắt đầu chối tội. Xin cảm ơn tác giả Liên Thành, đã chỉ thẳng mặt nhóm bất lương chính trị này.

Và sau hết, bài học nào cho dân tộc Việt Nam ? Bài học nào cay đắng hơn bài học này?

PHẦN I

MIỀN TRUNG VÀ THỪA THIÊN-HUẾ SAU NGÀY 1.11.1963

Tại miền Trung, đặc biệt là Thừa Thiên, Huế, đại đa số quần chúng theo Đạo Phật, có thể đến 2/3 dân số. Trong cuộc đảo chánh 1.11.1963, lật đổ nền Đệ I Cộng Hòa và hạ sát Tổng Thống Ngô Đình Diệm cùng hai bào đệ của Tổng Thống là ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn, ngoài Hoa Kỳ và một số Tướng Lãnh Việt Nam Cộng Hòa, Phật Giáo Ấn Quang là một trong những lực lượng chủ lực của cuộc đảo chánh này. Vì vậy, sau khi thành công, thế lực và ảnh hưởng của Phật Giáo Ấn Quang trong chính quyền và quần chúng rất mạnh.

Thành Phố Huế có 3 Quận đó là Quận I, II, III. (hay Hữu Ngạn, Tả Ngạn và Quận Thành Nội). Tỉnh Thừa Thiên có 10 Quận, từ Bắc giáp ranh với Tỉnh Quảng Trị là Phong Điền, Quảng Điền, Hương Điền, Hương Trà, Phía Nam Thành Phố Huế là Hương Thủy, Phú Vang, Vinh Lộc, Phú Lộc, Phú Thứ, phía Tây là Quận lỵ Nam Hòa. Tổng cộng có 73 Xã.

Dựa theo hệ thống tổ chức địa dư và hành chánh của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa, Phật Giáo Ấn Quang có 73 Khuôn Hội Phật Giáo ở cấp Xã, 13 Khuôn Hội Phật Giáo ở cấp Quận, và Tỉnh Hội Phật Giáo. Ngoài ra, trong chính quyền, Phật Giáo Ấn Quang còn có các tổ chức ngoại vi: Công Chức Phật Tử, Học Sinh Phật Tử, Sinh Viên Phật Tử, Sư Đoàn I thì có Quân Nhân Phật Tử (Chiến Đoàn Nguyễn Đại Thức), Cảnh Sát Quốc Gia thì có Cảnh Sát Phật Tử, đặc biệt hơn nữa là các bà tiểu thương Phật Tử Chợ Đông Ba.

Lãnh đạo Phật Giáo miền Trung và Thừa Thiên Huế là Thầy Thích Đôn Hậu, trụ trì Chùa Linh Mục, với chức vụ Chánh Đại Diện Phật Giáo Ấn Quang Miền Vạn Hạnh.

Thích Đôn Hậu là cơ sở nòng cốt và lá bài tối quan trọng của cộng sản tại miền Trung, bắt rễ sâu trong Phật Giáo. Tên cán bộ cộng sản điều khiển Thích Đôn Hậu trong bóng tối chính là Hoàng kim Loan .

Mậu Thân 1968, trong những ngày đầu chiếm Huế, Hà Nội tưởng đã thắng, nên cho thầy tu Thích Đôn Hậu xuất đầu lộ diện, trong lực lượng ngoại vi của cộng sản: Lực Lượng Liên Minh Dân Chủ Dân Tộc Hòa Bình.

Những ngày kế tiếp, khi Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Cảnh Sát Quốc Gia và lực lượng Hoa Kỳ phản công mạnh, tái chiếm Huế, Hoàng kim Loan đã phái cán bộ hộ tống Thích Đôn Hậu qua ngã Chợ Thông, Văn Thánh lên mật khu và từ đó đi ra Bắc.

Tại Hà Nội, Đôn Hậu cùng với các tên cộng sản nằm vùng tại Huế trước 1966, như Tôn Thất Dương Kỳ, Tôn Thất Dương Tiềm v.v...theo lệnh trung ương đảng,

thành lập phái đoàn Đại Diện Trí Thức và Tôn Giáo Miền Nam đi Trung Cộng, Tây Tạng, truyền truyền cho Hà Nội. Đến 1975 y trở lại trụ trì tại Chùa Linh Mộc. Nhân vật thứ hai đầy quyền uy, không những đối với Phật Giáo đồ miền Trung, mà toàn cả Phật Giáo đồ miền Nam Việt Nam, đó là Thích Trí Quang. Ông này tên thật là Phạm văn Bồng. Quê quán làng Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình, cùng quê với Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Xuất gia từ năm 14 tuổi, trước 1955, y đã trú ngụ tại Chùa Từ Đàm. Chùa Từ Đàm nằm về phía Tây Thành Phố Huế cạnh dốc Nam Giao và dốc Bến Ngự, sát bên Nhà Thờ Cự Phan Bội Châu. Trụ trì Chùa Từ Đàm là Thích Thiện Siêu cũng là cơ sở của Hoàng kim Loan . Sau năm 1975 Thiện Siêu được Hà Nội cho làm Dân Biểu trong Quốc Hội của chúng.

Theo hồ sơ của Sở Liêm Phóng, tức Mật Thám Pháp còn lưu tại ban Văn Khố Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế và sau này tin tức thẩm vấn cán bộ việt cộng được cập nhật thêm, thì Thích Trí Quang là đảng viên cộng sản. Thích Trí Quang gia nhập đảng cộng sản Việt Nam vào 1949, tại mật khu Lương Miêu, Dương Hòa. Lương Miêu, Dương Hòa là một làng nhỏ nằm về phía Tây Lăng Vua Gia Long, cách làng Đình Môn khoảng 30 cây số đường bộ. Người kết nạp và chủ tọa buổi lễ gia nhập đảng cho Thích Trí Quang là Tố Hữu, đảng viên cao cấp của đảng cộng sản Việt Nam.

Mùa Thu năm 2000 tại Hà Nội, nhân nói đến các nhân vật chính trị tại miền Nam trước 1975, chính Tố Hữu xác nhận y là người kết nạp Phạm văn Bồng tức Thích Trí Quang vào đảng cộng sản.

Tên việt cộng thứ 3 đội lột thầy tu, tối nguy hiểm, đó là Thích Chánh Trực, đệ tử ruột, truyền nhân của Thích Trí Quang. Thích Chánh Trực tu tại Chùa Tường Vân, nằm giữa Chùa Từ Đàm và Đền Nam Giao. Chùa Tường Vân là nơi tu hành của Ngài Thích Tịnh Khiết Giáo Chủ Phật Giáo Việt Nam.

Thích Chánh Trực hoạt động bề nổi, mọi cuộc biểu tình, tuyệt thực, lên đường xuống đường, đều có mặt Thích Chánh Trực. Trực là cơ sở Tôn Giáo Vận của Hoàng kim Loan đã từng đưa Hoàng kim Loan vào ở với y tại Chùa Tường Vân trong hơn 1 năm. Tên này dáng dấp cao to, mắt trắng môi thâm, nhìn thẳng vào hấn thấy rõ 3 chữ: Tham, Sân, Si, hiện trên nét mặt, khuôn mặt của kẻ lưu manh gian ác. Hấn đã lên lút có một đứa con trai với một nữ tín đồ, chuyện này Hoàng kim Loan biết rõ hơn ai hết.

Từ sau ngày đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963, thế lực, quyền lực tột đỉnh của Phật Giáo Ấn Quang tại miền Trung và Thừa Thiên-Huế, nằm gọn trong tay của 3 tên cộng sản: Thích Đôn Hậu, Thích Trí Quang, Thích Chánh Trực, phía sau hậu trường là Hoàng kim Loan cán bộ điệp báo phụ trách Dân Vận, Trí Vận và Tôn Giáo Vận sắp xếp và giật giây. Chùa Từ Đàm trở thành Dinh Độc Lập tại miền Trung, Trung Tâm Quyền Lực. Mọi bổ nhiệm các cấp chỉ huy Hành Chánh và Quân Sự từ Tỉnh Trưởng, Quận Trưởng v.v...tại 6 Tỉnh miền Trung và đặc biệt là Thừa Thiên-Huế, đều phải có sự chấp thuận của Chùa Từ Đàm, của Thầy. Mọi cuộc biểu tình, lên đường, xuống đường, tuyệt thực, tự thiêu chống đối chính quyền Trung Ương Sài Gòn, đều xuất phát từ Chùa Từ Đàm, từ Thích Trí Quang, Thích Đôn Hậu.

Trong khi đó thì tên điệp báo việt Cộng Hoàng kim Loan dựa vào thế lực của Thích Đôn Hậu, Thích Trí Quang, Thích Chánh Trực, tổ chức, kết nạp và gài nội tuyến vào hàng ngũ Phật Giáo. Từ Khuôn Hội Phật Giáo ở cấp Xã, Quận, Tỉnh Hội, vào Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế, vào Tổng Hội học sinh tại các Trường Trung Học, vào các nhóm tiểu thương Chợ Đông Ba, Bến Ngự, và vào cơ quan Quân Sự, Hành Chánh của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tại Thừa Thiên, Huế. Ngay cả một vài đảng phái chính trị xưa nay nổi tiếng chống cộng cũng bị Hoàng kim Loan cài nội tuyến vào.

Ngay khi tiếng súng đảo chánh 1.11.1963 vừa dứt tại Huế, theo lệnh Hà Nội, mục tiêu đầu tiên của Hoàng kim Loan là đánh tan tành, đánh vỡ ra từng mảnh vụn các cơ quan Tình Báo Quốc Gia và giải thoát tất cả các cán bộ cao cấp của bọn chúng đã bị các cơ quan này bắt giữ.

Thừa Thiên-Huế trước 1963, các Cơ Quan An Ninh, Tình Báo hoạt động rất hữu hiệu, hầu hết các tổ chức, cơ sở việt cộng đều bị khám phá và bị bắt giữ bởi Ty Công An Thừa Thiên. Trưởng Ty là ông Lê Văn Dư, và Đoàn Đặc Nhiệm Công Tác Miền Trung, Trưởng Đoàn là ông Dương Văn Hiếu. Thế nhưng, còn có một Cơ Quan Tình Báo tối mật của quốc gia đóng tại Huế mà hầu như ít ai biết được.

Ai đã từng ở Huế cũng đều biết vị trí của Tòa Đại Biểu Chính Phủ nằm trên Đường Lê Lợi, đối diện với Trường Luật của Viện Đại Học Huế. Sát bên bờ Sông Hương, cạnh Tòa Đại Biểu. Mặt sau của Bộ Chỉ Huy Tỉnh Đoàn Xây Dựng Nông Thôn có một ngôi biệt thự màu hồng, trang nhã, trầm lặng, mặt tiền nhìn ra dòng Sông Hương, một dàn hoa vông vàng như nghệ phủ kín bờ tường, đường vào cổng chính của ngôi biệt thự cứ mỗi độ hè về, hai hàng phượng vĩ bên vệ đường nở đỏ, phủ đầy lối đi. Thoạt nhìn cứ ngỡ ngôi biệt thự màu hồng này là của một giai nhân quý phái nào đó ở đất Thần Kinh.

Nào có ai ngờ rằng ngôi biệt thự màu hồng thơ mộng này chính là Bộ Chỉ Huy một Cơ Quan Tình Báo Tối Mật của Quốc Gia, chỉ huy và điều khiển những điệp vụ ngoài Bắc. Những điệp viên của cơ quan này tung ra miền Bắc với nhiệm vụ phá rối chính trị, tổ chức và phát động những phong trào nhân dân nổi dậy chống đối chính quyền Hà Nội. Đạo diễn chính vụ nhân dân Quỳnh Lưu, Tĩnh Nghệ An nổi dậy chống chính quyền Miền Bắc, vào năm 1956, là một thí dụ điển hình công tác và nhiệm vụ của cơ quan này.

Vào năm 1955, tại làng Phú Cam, trong khu vườn rộng nhà ông Nguyễn Văn Đông, Tỉnh Trưởng Tỉnh Quảng Trị, ông Nguyễn Văn Đông đã cất một ngôi nhà tranh cho một người bạn thân trú ngụ. Người này thoạt nhìn khuôn mặt khó đoán được tuổi tác là bao nhiêu 30, 35, 40 tuổi ? Nhỏ người, dáng dấp thư sinh, nhưng nét mặt rất thông minh, nói giọng khó nghe, xuất phát từ Nghệ An, Hà Tĩnh. Ít ai biết được chàng thư sinh này đi giờ nào và về giờ nào, nếu có tình cờ thấy anh ta đang đạp chiếc xe đạp lọc cọc đi làm, thì cũng nghĩ rằng anh ta chỉ là một thầy giáo hay là một công chức nghèo. Chàng thư sinh này chính là ông Phan Quang Đông, người chỉ huy một cơ quan Tình Báo Tối Mật của Quốc Gia, với những điệp vụ phía Bắc vĩ tuyến 17. Ông ta là chủ nhân của ngôi biệt thự màu hồng, một nhân vật thượng đẳng, một bông hồng hiếm quý của Tình Báo miền Nam.

Tại Huế một vài ngày sau khi cuộc đảo chánh lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, theo lệnh của của Thích Trí Quang, Thích Đôn Hậu, hàng chục ngàn Phật Giáo đồ ồ ạt xuống đường biểu tình hoan hô, đá đảo, truy bắt Cần Lao, truy bắt Công An, Mật Vụ Nhu Diệm. Cấp chỉ huy các đơn vị tình báo của Ty Công An Thừa Thiên Huế và Đoàn Đặc Nhiệm công tác miền Trung, kẻ bị bắt tống giam vào lao Thừa Phủ, kẻ bị sa thải, kẻ thì bỏ trốn. Chỉ huy Trưởng Cơ Quan Điệp Báo hoạt động tại miền Bắc là Phan Quang Đông cũng cùng chung số phận.

Tướng Đỗ Cao Trí là Tư Lệnh lực lượng đảo chánh tại Huế, đã phái một đơn vị nhỏ cùng với một sĩ quan bao vây căn nhà màu hồng bắt ông Phan Quang Đông. Ông Phan Quang Đông nói với viên sĩ quan:

- Tôi phải gặp Tướng Đỗ Cao Trí trước khi nạp mình cho các anh.

Yêu cầu của ông Đông đã được Tướng Đỗ Cao Trí chấp thuận. Buổi gặp mặt chỉ có 3 người. Tướng Đỗ Cao Trí, ông Phan Quang Đông và chánh văn phòng của ông Đông. Ông Đông nói rất ngắn, gọn với Tướng Đỗ Cao Trí:

- Chúng tôi hoạt động ngoài Bắc. Không dính dáng gì đến chuyện trong Nam. Một số nhân viên của tôi hiện đang hoạt động ngoài đó, Thiếu Tướng lo cho họ.

Không một hồ sơ, tài liệu, danh sách nhân viên và máy móc truyền tin liên lạc ngoài Bắc được ông Phan Quang Đông chuyển giao lại cho Tướng Trí. Tất cả đã biến mất nhiều giờ, trước khi căn nhà màu hồng này bị bao vây. Đây là quyết định và hành động của ông Đông để bảo mật và bảo vệ sinh mạng cho nhân viên, những điệp viên đang hoạt động và đang kẹt lại tại miền Bắc.

Các cuộc biểu tình hoan hô "cách mạng", đả đảo Nhu, Diệm, Cần Lao, Công An, Mật Vụ vẫn tiếp tục tại Huế. Một nguồn tin được tung ra: Một số quý Thầy bị Mật Vụ Nhu, Diệm bắt hiện đang giam tại Chín Hàm.

Trước 1963, ít ai nghe và cũng chẳng ai biết địa danh Chín Hàm. Chín Hàm nằm về phía Tây Thành Phố Huế, ngay phía sau Lăng Vua Khải Định và cạnh Dòng Tu Thiên An. Đó là một dãy 9 hầm của quân đội Nhật, rồi đến quân đội Pháp dùng để chứa đạn, đúng nghĩa đó là 9 hầm chứa đạn, kho đạn.

Sau khi nguồn tin được tung ra là các Thầy bị giam tại Chín Hàm, đã có người hướng dẫn, hàng ngàn thiện nam, tín nữ, sinh viên, học sinh, các bà tiểu thương Chợ Đông Ba ào ạt kéo lên Chín Hàm giải thoát cho quý Thầy.

Màn kịch diễn ra tại Chín Hàm thật thương tâm, khiến người thiết tha, ngây thơ đứng xem phải rơi lệ. Soạn giả và diễn viên của vở kịch này quá xuất sắc. "Quý Thầy" được các tín đồ đưa từ các hầm giam ra ngoài, có thầy quá đuối sức đi không nổi phải có người dìu đi. Quý Thầy đều mặc áo nâu sồng, đầu cạo láng bóng. Tín đồ nhào vào, nhất là các bà tiểu thương Phật Tử Chợ Đông Ba, ôm chầm quý Thầy, khóc lóc thảm thiết. Nào ai biết được, tất cả là đồ giả, quý Thầy là đồ giả. Bọn chúng là đám việt cộng thứ thiệt, thứ cao cấp bị bắt giữ.

Trước đó một vài hôm, cơ sở của bọn chúng đã đem áo nâu sồng vào cho bọn chúng mặc, cạo đầu láng bóng, ngồi đợi để được giải thoát. Mà quý Thầy được giải thoát thật, nhưng sau khi được giải thoát, quý Thầy không về chùa, mà lại lên núi tu hành tại các mật khu, để rồi Mậu Thân 1968, tu hành đắc đạo xuống núi bán giết đồng bào Huế. Ra lệnh chôn sống hơn 5000 ngàn thường dân trong những mồ chôn tập thể, trong số hơn 5000 ngàn nạn nhân đó, số lượng Phật Giáo đồ chân chính không phải là nhỏ, rồi đến 1975, bọn này lại bắt bớ tù đầy biết bao nhiêu người dân Huế.

Màn bi kịch Chín Hàm vừa nói trên, đạo diễn là Thích Đôn Hậu, Thích Trí Quang, Thích Chánh Trực. Diễn viên là nhân viên do Hoàng kim Loan và các cơ sở của hắn đã cài vào trong hàng ngũ Phật Giáo. Bọn chúng đã hoàn tất nhiệm vụ mà Hà Nội giao phó: Giải thoát tất cả các cán bộ cộng sản cao cấp bị lực lượng An Ninh của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa bắt giữ.

Những ngày kế tiếp, dưới áp lực của quý Thầy, Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng cho thành lập Tòa Án Quân Sự tại Huế đem Ông Phan Quang Đông ra xử. Theo hồ sơ số 95 ngày 8.5.1964 lưu trữ tại Văn khố Bộ Chỉ Huy Thừa Thiên Huế, thì người hỏi cung Phan Quang Đông là Trần Văn Cư, Chủ Sự Phòng Cảnh Sát thuộc Nha Cảnh Sát miền Bắc Trung Nguyên Trung Phần và Tư Pháp Cảnh Lại là Nguyễn Văn Mão, làm Thư Ký.

Như vậy có khác gì chùa và việt cộng phối hợp hỏi cung trùm Tình Báo miền Nam Việt Nam Phan Quang Đông đâu, vì Trần Văn Cư là đệ tử ruột của Thích Đôn Hậu và Nguyễn Văn Mão nguyên là phái khiến tình báo chiến lược, bị bắt trước đảo chánh 1963. Sau này Trần Văn Cư được phong làm Phó Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I.

Vớ tội danh: Mật Vụ Nhu, Diệm, đàn áp Phật Giáo, thủ tiêu, bắt giam và hành hạ dã man, tàn bạo quý Thầy và tín đồ Phật Giáo. Vớ tội danh bị vu cáo này, tòa

tuyên án tử hình Phan Quang Đông. Và Ông đã bị xử bắn tại sân vận động Tự Do, tức sân Vận Động Bảo Long tại Huế.

Đồng ý khi bước chân vào nghề Tình Báo, nghề của một Điệp Viên, sinh nghề tử nghiệp đó là chuyện thường tình khi bị sa vào tay địch. Nhưng đau đớn và nghiệt ngã là địch đã dùng những người Quốc Gia, dùng súng của những người cùng chiến tuyến chống cộng sản, bắn những phát đạn vào thân thể ông, nỗi oan khiên ngút tận trời xanh, chỉ có Ông biết, chiến hữu của Ông biết, Trời biết, Đất biết, Hồn Thiêng Sông Núi biết và...Tổ Quốc Ghi Công. Những người ngồi xử ông Phan Quang Đông, từ Chánh Án, Chánh Thẩm, Công Tố là những Sĩ Quan, là những viên chức cao cấp hành chánh của Chính Phủ miền Nam Việt Nam. Giờ này họ còn hay đã mất, tại quê nhà hay hải ngoại, có ai hỏi hạn không, khi đem Ông Phan Quang Đông một cấp chỉ huy thượng đẳng của cơ quan Điệp Báo miền Nam hoạt động ngoài Bắc ra xử bắn.

Các ông đã quá hèn hạ, sợ mất lon, mất chức, bán rẻ lòng lương thiện tới thiểu, cúi đầu theo lệnh những tên việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo, như Đôn Hậu, Trí Quang và sau lưng là Hoàng kim Loan , là cục 2 quân báo và nha liên lạc, tức cục tình báo chiến lược của Hà Nội. Rồi đây, lịch sử sẽ phê phán, định tội các ông.

Sau ngày 1.11.1963, hệ thống tình báo hữu hiệu của miền Nam đối đầu với 2 cơ quan cục quân báo và cục tình báo chiến lược của cộng sản Hà Nội hoàn toàn bị sụp đổ. Cơ quan Tình Báo phụ trách miền Bắc của ông Phan Quang Đông và Đoàn Công Tác

Đặc Biệt phụ trách an ninh miền Nam của ông Dương Văn Hiếu bị địch dùng bàn tay người quốc gia: "Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng" đánh phá tan tành, kẻ bị bắt tù đầy, kẻ bị sa thải. Tất cả đều mang tội danh Mật Vụ của Nhu, Diệt đàn áp Phật Giáo. Thử nhìn lại một vài thành quả công tác của hai cơ quan này, để thấy có phải họ là Mật Vụ đàn áp Phật Giáo hay không:

Vụ nhân dân Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An nổi dậy chống chính quyền miền Bắc năm 1956, kế hoạch và hành động đều do ông Phan Quang Đông và những điệp viên ông gọi ra miền Bắc thực hiện. Còn nhiều những điệp vụ khác nữa, mà mãi đến nay, tuy thời gian tính cũng đã quá lâu, nhưng vẫn chưa thể tiết lộ.

Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung do Ông Dương Văn Hiếu chỉ huy. Trách nhiệm của cơ quan này là đối đầu và vô hiệu hóa mọi hoạt động của những điệp viên thuộc hai cơ quan tình báo miền Bắc gọi vào Nam: Đó là cục 2 quân báo và cục tình báo chiến lược tức nha liên lạc.

Tổ chức điệp báo của cục 2 quân báo và cục tình báo chiến lược của cộng sản rất tinh vi, phương pháp hành động của chúng là: Đơn Tuyến, Chia cách, và Bảo Mật tối đa. Chỉ huy trưởng cục 2 quân báo tại Hà Nội là Đại Tá Lê Trọng Nghĩa.

Tại Miền Nam, bộ chỉ huy cục 2 quân báo đóng tại vùng núi Cao nguyên Trung phần, thuộc Tỉnh Pleiku và Đại Tá Lê Câu làm chỉ huy trưởng.

Trước 1954, Lê Câu với quân hàm Thiếu Tá, chỉ huy mạng lưới quân báo các Tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Quảng Nam. Đại Tá Lê Câu bị Đoàn Đặc Nhiệm Miền Trung bắt vào năm 1961, khi y rời căn cứ về Sài Gòn, đến nhà Phạm bá Lương để tiếp xúc và nhận tài liệu mật của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa do Phạm bá Lương cung cấp. Phạm bá Lương là cơ sở nội tuyến của Đại Tá Lê Câu. Phạm bá Lương làm tại Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hòa với chức vụ Công Cán Ủy Viên. Bộ Trưởng Ngoại Giao thời đó là ông Vũ Văn Mẫu. Sau 1975 Lê Câu giữ chức vụ tổng thanh tra ngành công an việt cộng.

Nhân vật kế tiếp bị Đoàn Đặc Nhiệm Miền Trung bắt là Trần Quang, thường vụ tỉnh đảng bộ Quảng Trị. Trần Quang được đảng bộ liên khu 5 bổ nhiệm làm

trường lưới điệp báo từ Quảng Trị vào đến Phan Thiết và các Tỉnh Cao Nguyên Trung Phần. Nguyễn Vĩnh Nghiệp cán bộ đặc trách khu ủy Sài Gòn.

Tư Hùng, cán bộ đặc khu Sài Gòn. Toàn bộ là đảng viên cộng sản nằm trong Tổng Liên Đoàn Lao Công của ông Trần Quốc Bửu bị sa lưới Đoàn Đặc Nhiệm Công Tác Miền Trung.

Tư Lung, thường vụ liên khu ủy liên khu 5, gồm các tỉnh đảng bộ từ Quảng Trị đến Phan Thiết và Cao Nguyên Trung Phần. Nhiệm vụ của Tư Lung là điều hành và chỉ đạo mọi sách lược của đảng cộng sản đối với các tỉnh vừa nêu trên. Tư Lung bị Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm bắt ngay tại Đường Cống Quỳnh Sài Gòn vào năm 1958.

Nguyễn Lâm, trưởng ban điệp báo liên khu 5, bị Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung bắt vào cuối năm 1957 tại Sài Gòn.

Mục tiêu kế tiếp của Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung là cục tình báo chiến lược việt cộng hay nha liên lạc. Chỉ huy trưởng tổng cục tình báo chiến lược việt cộng là Trần Hiệu. Người chỉ huy cục tình báo chiến lược việt cộng tại Miền Nam Việt Nam là Trần Quốc Hương tự Trần Ngọc Trí tức Mười Hương. Mười Hương là khu ủy viên là chính ủy. Từ miền Bắc hấn vào miền Nam với nhiệm vụ kiểm tra và chỉ đạo mọi công tác của cục tình báo chiến lược việt cộng tại miền Nam, đồng thời phân tích và lượng giá tình hình quân sự và chính trị của chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa để trung ương đảng tại Hà Nội có kế hoạch đối phó. Mười Hương đã bị Đoàn Công Tác Miền Trung bắt tại Sài Gòn vào tháng 7 năm 1958.

Minh Văn tức Đại Tá Nguyễn Đình Quảng được cục tình báo chiến lược việt cộng Hà Nội tung vào miền Nam theo những người di cư vào năm 1954. Bị Đoàn Công Tác Miền Trung bắt vào năm 1958.

Trần Tấn Chỉ, nguyên phó trưởng ban tình báo Thành Phố Hải Phòng, cán bộ chuyên nghiệp trong ngành tình báo chiến lược. Theo lệnh của tổng cục trưởng Trần Hiệu xâm nhập miền Nam hợp pháp, bằng cách nhập vào đoàn dân di cư vào Nam 1954. Tại Sài Gòn y đã len lỏi vào làm việc tại cơ quan USIS của Tòa Đại Sứ Mỹ. Trần Tấn Chỉ bị Đoàn Công Tác Miền Trung phát giác hành tung và bắt giữ vào năm 1958.

Đại Tá Văn Quang tức Trang công Doanh. Cán bộ nòng cốt của cục tình báo chiến lược. Đại Tá Quang theo đoàn người di cư vào Nam năm 1954. Y được đặc khu Sài Gòn-Chợ Lớn cộng sản đưa vào làm việc tại cơ quan USOM của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, Sài Gòn. Đại Tá Văn Quang bị Đoàn Công Tác Miền Trung bắt vào 1958.

Lê Thanh Đường, phái khiển tình báo, thuộc cục tình báo chiến lược theo đợt di cư 1954 vào Nam. Nghề nghiệp hợp pháp tại Sài Gòn: Nhân viên Tổng Nha Công Chánh tại Sài Gòn. Lê Thanh Đường bị Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung bắt vào 1959. Tôn Hoàng, phái khiển tình báo. Cục tình báo chiến lược cộng sản. Theo đợt di cư 1954 vào Nam. Tôn Hoàng bị Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung bắt năm 1959. Dư Văn Chất, phái khiển tình báo. Cục tình báo chiến lược cộng sản. Theo đợt di cư 1954 vào Sài Gòn. Chức vụ trưởng lưới tình báo. Dư Văn Chất bị Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung bắt vào năm 1958 tại Sài Gòn.

Sau 1975 Dư Văn Chất giữ chức vụ ủy viên thành ủy đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh kiêm trưởng ban tuyên huấn thành ủy.

Nguyễn Văn Hội, trưởng phòng giao thông cục tình báo chiến lược. Trước 1954 Nguyễn Văn Hội là trưởng ban điệp báo của liên khu ủy 5. Nhiệm vụ của Nguyễn Văn Hội là tổ chức hệ thống giao thông, giao liên của cục tình báo chiến lược việt cộng tại Việt, Miên, Lào. Nguyễn Văn Hội bị Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung bắt vào năm 1958. Hoàng Hồ, phái khiển tình báo. Cục tình báo chiến lược cộng sản. Hoàng Hồ là chủ nhiệm Tuần Báo Trinh Thám tại Sài Gòn. Hoàng Hồ bị

Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung bắt giữ. Sang Đệ Nhị Cộng Hòa y là Dân Biểu (! ?)

Vũ ngọc Nhạ, điệp viên thuộc cục tình báo chiến lược cộng sản. Bị Đoàn Công Tác Đặc Biệt Miền Trung bắt lần 1 tại Sài Gòn. Sau đó bị Trung Tá Nguyễn Mậu, Trưởng Khối Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia và toán đặc biệt của ông bắt giữ và triệt tiêu cụm A 22 cục tình báo chiến lược, khi y xâm nhập tiếp cận với Phủ Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa.

Trước đó, hầu hết những cán bộ cộng sản thuộc cục 2 quân báo và cục tình báo chiến lược cộng sản, bị Đoàn Công Tác Đặc Biệt Miền Trung bắt giữ, đều được đưa ra Huế giam giữ tại lao Thừa Phủ (Mặt sau Tòa Hành Chánh Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế) hoặc Chín Hầm.

Những ngày đầu của cuộc đảo chánh 1.11.1963, Cục 2 Quân Báo và Cục tình báo chiến lược cộng sản qua Thầy tu Thích Đôn Hậu, Trí Quang, và phái khiêu tình báo, điệp viên Hoàng kim Loan, đã giải thoát một số bọn chúng tại Chín Hầm. Số còn lại cách đó không lâu, đã được Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng đưa vào Sài Gòn, và Chủ Tịch Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng là Trung Tướng Dương Văn Minh, và Thiếu Tướng Mai Hữu Xuân, Tổng Giám Đốc Tổng Nha Cảnh Sát đã trân trọng trả tự do cho bọn cộng sản này, vào đầu năm 1964. Để rồi bọn chúng tái hoạt động mạnh hơn, tinh vi hơn, tung hoành ngang dọc, tổ chức và gài người cùng khắp mọi đoàn thể chính trị, đảng phái, cơ quan dân sự Hành Chánh cũng như trong Quân Đội mà không một ai dám đụng đến bọn chúng, kể cả các Tướng Lãnh trong Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, đến các Chỉ Huy Trưởng mọi Cơ Quan Tình Báo Dân Sự, cũng như Tình Báo Quân Đội, và ngay đến các vị Tướng Tư Lệnh các Quân Khu, có gan to bằng trời cũng không dám đụng đến bọn cán bộ cộng sản thứ thiệt và dám viết cộng đội lột thầy tu này, vì đụng đến bọn chúng là bị chụp mũ: Tàn dư chế độ Nhu, Diệm, dư đảng Cần Lao, đàn áp quý Thầy và Phật Giáo đồ, lập tức bị biểu tình đả đảo và bay chức ngay.

Sau 1.11.1963, Thích Trí Quang là Đấng Quốc Phụ của miền Nam Việt Nam, không một Chính Phủ nào tại Trung Ương Sài Gòn có thể đứng vững quá 3 tháng nếu đi lệch hướng chỉ đạo của ông ta.

Tướng lãnh trong Hội Đồng Cách Mạng bắt đầu thanh toán nhau tranh dành ngôi báu. Tướng lãnh lợi dụng Trí Quang để có được hậu thuẫn quần chúng Phật Giáo, Trí Quang dùng Tướng lãnh cho mưu đồ và tham vọng của hần.

Các cuộc biểu tình lên đường, xuống đường chống chính phủ diễn ra hàng ngày tại Sài Gòn, nay đảo chánh, mai chỉnh lý, cứ như vậy tiếp tục cho đến cuối năm 1965. Mỗi lần nghe nhạc hùng trên Đài Phát Thanh Sài Gòn, Huế là biết ngay có đảo chánh.

Đặc biệt nhất là cuộc chỉnh lý của Tướng Lâm Văn Phát, Phạm Ngọc Thảo và Nguyễn Bảo Kiếm do bàn tay của cục tình báo chiến lược cộng sản đạo diễn.

Ngày 19 tháng 2 năm 1965 tại Sài Gòn, Tướng Lâm Văn Phát đảo chánh, nhưng chủ soái của cuộc đảo chánh này là Đại Tá Phạm Ngọc Thảo (Đại Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, cựu Tỉnh Trưởng) và Nguyễn Bảo Kiếm. Nếu cuộc đảo chánh thành công thì Đại Tá Phạm Ngọc Thảo sẽ là Thủ Tướng, Nguyễn Bảo Kiếm sẽ là Tổng Trưởng Nội Vụ Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa. Cũng may, nhờ mấy anh Cố Vấn mắt xanh mũi lõ ngăn trở ngầm, cuộc đảo chánh của Tướng Lâm Văn Phát không thành công như trung ương đảng cộng sản Hà Nội mong đợi, và sau đó 1967(?) Đại Tá Phạm Ngọc Thảo bị Lực Lượng An Ninh bắn hạ tại Biên Hòa. Sau 1975, Phạm Ngọc Thảo được trung ương đảng cộng sản phong liệt sĩ, Nguyễn bảo Kiếm cũng lộ nguyên hình, hai tên này là điệp viên của tổng cục 2 tình báo chiến lược cộng sản.

Tại Huế trong thời gian này, tình hình cũng rối loạn không khác gì Sài Gòn. Hằng loạt các cuộc đình công, bãi thị, bãi khóa, biểu tình chống chính phủ. Mọi sinh hoạt của dân chúng hoàn toàn bị tê liệt. Tình hình an ninh tại Thừa Thiên-Huế suy sụp trầm trọng. Lực lượng quân sự Việt cộng bắt đầu mở những trận đánh thăm dò ngay vòng đai an ninh gần của Thành Phố. Tháng 2.1965 công trường 5 đặc công của Đại Tá Việt cộng Thân Trọng Một, tung 2 tiểu đoàn đặc công K 1, K 2, tấn công Quận lỵ Nam Hòa phía Tây Thành Phố Huế. Quận lỵ Nam Hòa cách Thành Phố chưa đầy 10 Km. Cuộc tấn công của Việt cộng bị lực lượng quân sự tại Chi Khu Nam Hòa phản công và đẩy lui.

Trong khi đó chỉ huy hai cơ quan chịu trách nhiệm an ninh tại Thành Phố Huế là Ty Công An Thừa Thiên và Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thị Xã Huế là hai nhân vật được Trí Quang và Đôn Hậu đề cử.

Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thị Xã Huế là Nguyễn Văn Cán thường được gọi là Quận Cán vì đương sự có bằng Cử Nhân Luật, ngạch Quận Trưởng (Commissioner), đương sự có anh ruột là cán bộ cộng sản "quân hàm" Đại Tá. Quận Cán là cơ sở của cục tình báo chiến lược Việt cộng, cán bộ điều khiển của y là Hoàng Kim Loan.

Trưởng Ty Công An Tỉnh Thừa Thiên là Lê Văn Phú. Phú là em rể của Trần Văn Cự, đệ tử thân tín của Thích Đôn Hậu. (Sẽ đề cập đến Quận Cán tên điệp viên cộng sản này ở phần sau).

Thời gian này hai Ty Cảnh Sát chưa sát nhập, một bên là Ty Công An Thừa Thiên, một bên là Ty Cảnh Sát Thị Xã Huế. Đến tháng 6.1966, khi Tướng Nguyễn Ngọc Loan làm Tư Lệnh Cảnh Sát, ông cho sát nhập 2 thành một, gọi là Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế, để tiện điều hành và thống nhất chỉ huy.

Về quân sự, hai Tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế gọi là Khu 11 Chiến Thuật, dưới quyền của Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn I. Ông đúng nghĩa là một ông Tướng của chiến trận, không phải là một nhà chính trị, vì thế dễ dàng bị Thích Trí Quang và Thích Đôn Hậu xỏ mũi kéo đi. Chung quanh ông Tướng toàn là người của Trí Quang và Đôn Hậu cài vào. Nhất cử nhất động của ông Tướng đều được các cơ sở của hai tên này báo cáo đầy đủ lên Trung Tâm Quyền Lực Từ Đàm. Ông Tướng nghĩ rằng lợi dụng được Thích Trí Quang và Đôn Hậu thì có thể dùng lực lượng đông đảo Phật Giáo đồ tại Huế và miền Trung, để áp lực với Chính Phủ Trung Ương cho quyền lợi và mưu đồ riêng của ông, thế nhưng ông Tướng đã làm, làm to, làm lớn. Ông chưa đủ mưu mô thủ đoạn khôn ngoan để lợi dụng Thích Trí Quang, Đôn Hậu và đằng sau là Hoàng Kim Loan, là cục tình báo chiến lược cộng sản. Ngược lại, bọn chúng cho ông vào tròng, lợi dụng ông và dùng Sư Đoàn I Bộ Binh của ông làm lực lượng nòng cốt, trong cuộc khởi loạn miền Trung năm 1966, để rồi phải gánh chịu hậu quả, là ông bị rời khỏi quân đội, rời khỏi quê hương, lưu đày ở xứ Cờ Hoa từ 1966 cho đến nay.

Nhắc đến Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, ai cũng biết ông là chuyên viên, là vua đảo chánh. Ngày 11.11.1960 ông đảo chánh Tổng Thống Diệm, thất bại ông chạy sang Cao Miên. Ngày 1.11.1963 Tướng lãnh đảo chánh thành công, ông từ Cao Miên về làm Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh, rồi Tư Lệnh Quân Đoàn I, Quân khu I với cấp bậc Trung Tướng. Mỗi khi bất bình chính phủ Trung Ương, ông lên máy bay vào Sài Gòn đảo chánh, vì thế ông Tướng mới có biệt danh là "Vua đảo chánh".

PHẦN II

GIAI ĐOẠN 1966 KHỞI LOẠN. BÀN THỜ PHẬT XUỐNG ĐƯỜNG.

Lời Tòa Soạn: Cuộc “cách mạng” 1.11.1963 thành công, làm xáo trộn tình hình chính trị, đồng thời đưa đến những hệ lụy không hay cho nhân dân miền Nam, mà khởi đầu là biến động miền Trung. Sự kiện này đã làm lộ rõ những tham vọng, những mưu đồ bất chính của những con người đội lốt nhà tu, những Tướng lãnh, chính trị gia hoạt đầu. Những người này đã cố ý hoặc vô tình bị cán bộ cộng sản nằm vùng sai khiến, làm tay sai cho chúng phá hoại, để rồi sau đó chúng cưỡng chiếm miền Nam.

Có những sự thật mà chưa được ai nói đến, các nhân chứng trong giai đoạn lịch sử này mỗi lúc một già, mỗi ngày một qua đi, đem theo những bí mật về bên kia thế giới, mai đây các thế hệ sau lấy đâu tra cứu.

Chúng tôi được tác giả Liên Thành, một người sinh ra và lớn lên rồi phục vụ ở Cố Đô Huế, ông là cựu Trưởng Ty Cảnh Sát Thừa Thiên-Huế, đã nắm vững tình hình từ sau ngày 1.11.63 vì khi đó ông đã phục vụ, đã tham dự vào những sự kiện lịch sử này, nay kể lại cho mọi người cùng nghe.

Ban Biên Tập cũng minh xác: Chúng tôi không hề có ý đả phá bất cứ tôn giáo nào, cụ thể là Phật Giáo. Xin đừng hiểu lầm vì nhiều nhân sự trong loạt bài này là những đảng viên cộng sản, trà trộn vào hàng ngũ chư tăng, đội lốt nhà tu để hoạt động cho mục đích riêng của họ. Hơn nữa ông Liên Thành là một Phật Tử thuần thành. Gia đình ông có truyền thống đạo đức lâu đời, chú và anh ruột của ông là hai vị Thượng Tọa, đức cao, vọng trọng tại Huế, nên ông cũng rất cẩn trọng về việc này và không muốn bị đánh giá không đúng về những điều ông công bố.

Vụ khởi loạn tại miền Trung-Huế của Thích Trí Quang và Đôn Hậu quá dài dòng và mọi người đều biết, tôi chỉ nói những điểm chính mà thôi.

Đầu tháng 6.1965, tình hình chính trị tại Sài Gòn tạm ổn định. Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia ra đời, do Quân Đội nhận lãnh trách nhiệm. Chủ Tịch là Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu. Sau đó ngày 19.6.1965, Nội Các Chiến Tranh của Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ thành lập. Thiếu Tướng Không Quân Nguyễn cao Kỳ làm Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (Thủ Tướng)

Nhìn vào thành phần Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Nội Các Chiến Tranh, hầu như không có người của Thích Trí Quang. Phản ứng đầu tiên của Trí Quang là gặp Đại Sứ Mỹ tại Sài Gòn, tỏ ý muốn tổ chức đảo chánh lật Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ. Đại Sứ Mỹ hỏi Trí Quang: Nếu đảo chánh lật Thiếu Tướng Kỳ thì Thượng Tọa đưa ai thay thế, Trí Quang không trả lời được câu hỏi của Đại Sứ Mỹ, lảng lạng ra về.

Thích Trí Quang từ Sài Gòn ra Huế, phát động cuộc dấy loạn miền Trung. Bộ Chỉ Huy đầu não cuộc tranh đấu Miền Trung của Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Thích Trí Quang lãnh đạo đặt tại Chùa Từ Đàm.

Mục đích của Trí Quang khi phát động cuộc tranh đấu Phật Giáo Miền Trung là lật đổ Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Chính Phủ Trung Ương do Quân Đội nắm giữ, qua đại diện là Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, một tín đồ Thiên Chúa Giáo, và Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ, hầu để nắm lại quyền chủ động kiểm soát và sắp đặt nhân sự từ Chính Phủ Trung Ương đến địa phương, mà y đã dần dần mất đi sau ngày 1.11.1963 và sau các cuộc chỉnh lý, đảo chánh, của Tướng lãnh tại Sài Gòn. Hình ảnh một Trí Quang trong cuộc “cách mạng 1963” đối với các Tướng lãnh trẻ và quần chúng miền Nam đã mờ nhạt và như vậy ngôi “quốc phụ” của y khó đứng vững.

Che dấu ý đồ riêng và để lừa bịp quần chúng, Trí Quang đưa ra chiêu bài tranh đấu cho tự do, dân chủ, bằng cách yêu cầu chính phủ soạn thảo Hiến Pháp mới, tổ chức bầu cử Quốc Hội Lập Pháp và đả đảo Thiệu Kỳ, đả đảo chế độ Quân

Phiệt, đã đảo dư Đảng Cần Lao. Từ cuối tháng 2.1966, Miền Trung và Thừa Thiên-Huế bắt đầu dậy sóng. Theo lệnh của Trí Quang và Đôn Hậu, quần chúng Phật Giáo đồ Ân Quang Miền Vạn Hạnh chuẩn bị xuống đường ào ạt.

Các tổ chức trong lực lượng tranh đấu của ông Thích Trí Quang gồm có:

Tổ chức học sinh, sinh viên Phật Tử, Quân Nhân Phật Tử, Cảnh Sát Phật Tử, Công Chức Phật Tử, Tiểu Thương Phật Tử. Và với sự hỗ trợ của tên điệp viên Trung Tá cộng sản Hoàng kim Loan phụ trách tôn giáo vận, trí thức vận, cùng với những cơ sở việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo như:

Thích Đôn Hậu, Thích Thiện Siêu, Thích Chánh Trực đặc biệt là viên bí thư thân tín của Thích Trí Quang là Nguyễn khắc Từ, mà sau 1975 Nguyễn khắc Từ đã lộ nguyên hình là một Đại Tá tình báo cộng sản, thêm nữa là đám sinh viên, giáo sư thành phần trí thức cơ sở nội thành việt cộng như: Giáo sư Đại Học Huế Lê văn Hảo, giáo sư Hoàng phủ ngọc Tường, sinh viên Nguyễn đắc Xuân, sinh viên Tôn thất Kỳ, sinh viên Nguyễn Hữu Giao v.v...

Ngoài ra theo chỉ thị của ông Thích Trí Quang, Nguyễn đắc Xuân, sinh viên Sư Phạm Ban Hán Việt năm thứ 2, một cơ sở quan trọng của cơ quan thành ủy Huế, nằm vùng trong Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế và trong Phật Giáo, Nguyễn đắc Xuân thành lập 3 đại đội sinh viên quyết tử. Ba đại đội này được sự hỗ trợ mạnh mẽ của Chuẩn Tướng Phan Xuân Nhuận, Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh và Đại Đức Thích Chánh Nghiêm, Tuyên Úy Phật Giáo Sư Đoàn I Bộ Binh, ba đại đội này được gởi vào Trung Tâm Huấn Luyện Văn Thánh để huấn luyện quân sự và trang bị vũ khí, hầu làm lực lượng nòng cốt chống lại lực lượng quân sự của Chính Phủ Trung ương.

Còn hai phong trào quần chúng do Trung Tá điệp viên Hoàng kim Loan vừa mới thành lập: Phong trào sinh viên tranh thủ hòa bình, do sinh viên Y Khoa Tôn thất Kỳ làm chủ tịch, Phong trào sinh viên tranh thủ dân chủ, do sinh viên Luật Khoa Nguyễn hữu Giao làm chủ tịch, hai phong trào này cũng là 1 trong lực lượng nòng cốt của Ông Trí Quang. Đầu tháng 3.1966, cuộc dấy loạn bắt đầu. Các Khuôn Hội Phật Giáo từ Xã, Quận, Tỉnh, học sinh, sinh viên Đại Học Huế bãi khóa. Tiểu thương Chợ Đông Ba và Thành Phố Huế đình công bãi thị, chợ không đông, phố xá đóng cửa. Mọi sinh hoạt thường nhật của dân chúng hoàn toàn bị tê liệt. Hàng loạt các cuộc biểu tình diễn ra trên đường phố, từ Đường Lê Lợi, qua Cầu Tràng Tiền, Khu Phố Trần Hưng Đạo, Phan Bội Châu. Khẩu hiệu đã đảo Thiệu-Kỳ, đã đảo Quân Phiệt, đã đảo dư Đảng Cần Lao được nghe suốt ngày đêm.

Màn thứ 2, kế tiếp Thích Trí Quang cho tổ chức các lực lượng xung kích: Đoàn học sinh, sinh viên quyết tử, lẽ dĩ nhiên trong đó gồm cơ sở học sinh, sinh viên cơ sở nội thành việt cộng. Tất cả đoàn viên quyết tử đều mang băng đỏ, cảnh sát Phật Tử, công chức Phật Tử, quân nhân Phật Tử, tiểu thương Phật Tử. Vẫn tiếp tục lên đường xuống đường hằng ngày, loa phóng thanh đặt mọi ngã đường trong Thành Phố rộn rã kêu gọi dân chúng xuống đường, đình công bãi thị, chống Thiệu-Kỳ.

Màn thứ 3, kế tiếp: Bạo Động. Cướp chính quyền. Màn này có sự đạo diễn của cục tình báo chiến lược cộng sản Hà Nội. Cán bộ cục tình báo chiến lược cộng sản Hoàng kim Loan nhảy vào cuộc.

Một nửa quân số của Sư Đoàn I Bộ Binh, các đơn vị Địa Phương Quân, Nghĩa Quân các Quận, buông súng trở về Thành Phố, tham gia cuộc nổi loạn chống Thiệu-Kỳ và chính phủ Trung Ương. Nhóm Quân Nhân Phật Tử thành lập Chiến Đoàn Nguyễn Đại Thức. Công chức các ngành, giáo chức mọi cấp nghỉ việc, nghỉ dạy, tham gia tranh đấu chống chính phủ.

Thích Trí Quang cho lệnh chiếm Đài Phát Thanh Huế. Đài Phát Thanh Huế của Chính Phủ trở thành Đài Phát Thanh của lực lượng tranh đấu Phật Giáo miền Trung. Hàng giờ phát đi lời kêu gọi của Trí Quang và của bộ chỉ huy lực lượng tranh đấu tại Từ Đàm, xen kẽ chương trình là nhạc tranh đấu và nhạc phản chiến của Trịnh công Sơn. Dân Huế hàng giờ nghe rền rĩ bên tai bản nhạc: *Kẻ thù ta đâu phải là người...Giết người đi thì ta ở với ai...*

Trong khi đó thì một phần của lực lượng học sinh, sinh viên quyết tử, chiếm Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Thừa Thiên và Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Thành Phố Huế. Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Thừa Thiên người của Thích Đôn Hậu. Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thị Xã Huế, Nguyễn Văn Cán là cán bộ cộng sản nằm vùng cơ sở của cục tình báo chiến lược Hoàng kim Loan.

Bọn học sinh, sinh viên quyết tử này phá kho súng của 2 Ty Cảnh Sát, trang bị cho hàng ngàn đoàn viên Quyết Tử. Khoảng gần 4000 súng, gồm tiểu liên, Shotgun, và súng lục, 120 thùng lựu đạn M 26. Khoảng 100 xe Jeep Cảnh Sát và toàn bộ máy móc truyền tin bị bọn chúng lấy đi. Bọn chúng dùng xe, máy móc truyền tin, và súng của Cảnh Sát tuần tiểu và canh gác trong Thành Phố.

Thích Trí Quang và Hoàng kim Loan đi xa hơn nữa là cho lệnh đoàn học sinh, sinh viên quyết tử bao vây Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ, tại Đường Lý Thường Kiệt, Quận III Thành Phố Huế, và nhào vô đốt phá tan tành phòng Thông Tin Hoa Kỳ tại Huế.

Bây giờ thì miền Trung và Thừa Thiên-Huế hoàn toàn vô chính phủ, không còn có luật pháp quốc gia. Mọi quyền hạn nằm trong tay Quốc Phụ Thích Trí Quang và đám tranh đấu áp dụng luật Rừng trong Thành Phố. Bọn chúng chia ra từng tổ, từng toán, gõ cửa mỗi nhà, yêu cầu tham gia phong trào tranh đấu, gia đình nào lơ là hoặc từ chối, bị chúng phao vu là dư đảng Cần Lao, hoặc là người của Thiệu-Kỳ, lập tức bị dọa nạt đốt nhà đốt cửa, hoặc bị hành hung. Một số gia đình đã phải bỏ nhà, trốn vào làng Phú Cam, nơi an toàn khu, vì nơi đây là khu Công Giáo, Trí Quang và đám quyết tử chưa dám đụng đến. Đời sống dân chúng mỗi ngày một khó khăn, dân chúng hoang mang lo sợ. Quân Đội và Công Chức sống nhờ vào đồng lương của Chính Phủ, bây giờ đình công bãi thị, chống chính phủ thì lương hàng tháng có đâu để nuôi vợ, con.

Một số ít đơn vị quân sự đang ở vị trí hành quân tác chiến cũng gặp trở ngại không nhỏ. Quân số thiếu hụt trầm trọng, vì một số lớn sĩ quan và binh sĩ bỏ đơn vị về Thành Phố tham gia tranh đấu. Đạn dược và điện tri truyền tin cho hệ thống hành quân tác chiến bị hạn chế tối đa, vì không còn được cung cấp từ Trung Ương.

Tình hình an ninh tại Quảng Trị và Thừa Thiên ở mức báo động đỏ. Các công trường 4, 5, 6 của quân khu Trị Thiên việt cộng, lờn vờn ở vòng đai an ninh xa, phía Tây của Thành Phố Huế. Trong lòng Cố Đô Huế thì đám cán bộ và cơ sở nội thành của cộng sản công khai hoạt động. Bọn chúng nằm trong bộ chỉ huy của lực lượng tranh đấu, nắm giữ những vai trò then chốt và quan trọng, tỷ như:

Vĩnh Kha: Chủ tịch Tổng hội sinh viên Đại Học Huế, Trưởng đoàn sinh viên Phật Tử.

Nguyễn đắc Xuân, sinh viên Sư Phạm.

Trần quang Long, sinh viên Sư Phạm

Hoàng phủ ngọc Phan, sinh viên Y khoa

Phan chánh Dinh tức Phan duy Nhân, sinh viên

Nguyễn Thiết tức Hoàng Dung, sinh viên Luật Khoa

Hoàng phủ ngọc Tường, giáo sư Trường Quốc Học.

Nguyễn hữu Châu Phan, sinh viên

Hoàng thị Thọ, nữ sinh Đồng Khánh.

Phạm thị Xuân Quế, sinh viên Y Khoa.

Tôn thất Kỳ, sinh viên.

Bửu Chỉ, sinh viên Và nhiều...nhiều nữa...

(Khi cuộc dấy loạn miền Trung bị dẹp tan, Hoàng kim Loan đưa đám này ra mật khu, và năm Mậu Thân 1968, bọn chúng trở lại Huế bắn giết, tàn sát vô số đồng bào vô tội)

Trí Quang và cộng sản đã ước tính sai khi tung ra cuộc dấy loạn Miền Trung năm 1966. Vào năm 1963, Mỹ dùng một số Tướng lãnh cùng Trí Quang và quần chúng Phật Giáo, để lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Bây giờ là 1966, Trí Quang không còn có giá trị lợi dụng nữa. Đối với các Tướng Lãnh Việt Nam Cộng Hòa đang nắm quyền, thì Trí Quang là một trở ngại, một chướng ngại vật trên bước đường công danh và sự nghiệp của họ, chướng ngại vật này phải được dẹp bỏ.

Còn đối với người Mỹ và đặc biệt là cơ quan tình báo của họ, phương tiện nào cũng tốt, miễn là đạt được mục đích, quốc gia hay cộng sản cũng vậy thôi. Họ dư biết Trí Quang là cộng sản, là đảng viên cộng sản, và trong hàng ngũ của Trí Quang có quá nhiều cán bộ cộng sản nằm vùng. Nhưng vì nhu cầu, họ vẫn tạo hình tượng Thích Trí Quang cho hào quang bóng nhoáng. Sau 1963 hình tượng đó không còn cần thiết nữa, mà còn tạo nhiều trở ngại, thì Trí Quang phải được dẹp bỏ.

Năm 1966, Mỹ đang đổ quân ào ạt vào Việt Nam. Chính phủ Mỹ đang cần một hậu phương Miền Nam ổn định chính trị. Trí Quang và cộng sản đã quá làm lẫn, nếu không nói là...ngu, khi phát động Phong Trào Tranh Đấu Miền Trung trong thời gian này. Dưới mắt ông Đại Sứ Mỹ tại Sài Gòn bấy giờ, thì Trí Quang là một kẻ gây rối, một kẻ tham, sân, si, say mê quyền lực và một trở ngại lớn cho Tòa Đại Sứ Mỹ trong việc ổn định tình hình chính trị tại Sài Gòn. Trí Quang phải được dẹp bỏ lập tức, mạnh mẽ, không nương tay, không nhân nhượng.

Người Mỹ giúp mọi phương tiện cần thiết cho chính phủ Sài Gòn mở cuộc hành quân dẹp loạn tại Miền Trung. Ngày 4.4.1966, bằng phương tiện không vận của Hoa Kỳ, lực lượng quân sự Việt Nam Cộng Hòa đổ quân xuống Đà Nẵng.

Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh là Tướng Nguyễn Văn Chuân, Tư Lệnh Quân Đoàn I, Quân Khu I là Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi. Tướng Chuân được cử thay thế Trung Tướng Thi, Trung Tướng Thi bay ra Huế. Như đã biết, Trung Tướng Thi là người của Trí Quang. Những ngày kế tiếp, Trung Tướng Nguyễn Hữu Có ra Đà Nẵng gặp Tướng Nguyễn Văn Chuân, sau đó Tướng Chuân theo Trung Tướng Có vào Sài Gòn.

Sài Gòn cử Trung Tướng Tôn Thất Đính ra Đà Nẵng thay thế Trung Tướng Thi, mọi chuyện không ổn, Trung Tướng Đính phải chạy vào Bộ Chỉ Huy của Thủy Quân Lục Chiến Mỹ xin tỵ nạn.

Chính Phủ lại cử Thiếu Tướng Huỳnh Văn Cao ra thay Trung Tướng Đính. Thiếu Tướng Huỳnh văn Cao là tín đồ Công Giáo. Khi từ Đà Nẵng đến Huế cùng với viên Đại Tá Cố Vấn Phó Quân Đoàn là Arch Hamblen, Thiếu Tướng Cao đã bị các Lực Lượng Tranh Đấu do đám sinh viên học sinh quyết tử cầm đầu biểu tình phản đối. Đoàn biểu tình hàng ngàn người bao vây, Tướng Cao và đoàn cận vệ khó khăn lắm mới chạy thoát vào sân bay Tây Lộc, thành nội. Tại đây một phi cơ trực thăng của Quân Đội Hoa Kỳ đợi sẵn để đưa ông vào Đà Nẵng. Đoàn biểu tình rượt theo Tướng Cao và Đại Tá Arch Hamblen vào tận sân cờ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I. Trực thăng chở Tướng Cao và Đại Tá Arch Hamblen vừa rời khỏi mặt đất vài chục mét thì trong đoàn biểu tình, viên sĩ quan của Sư Đoàn I Bộ Binh, Trung Úy Nguyễn Đại Thức rút súng lục bắn Tướng Cao, may mắn ông không bị trúng đạn, lập tức xạ thủ đại liên của trực thăng, viên Hạ Sĩ Quan người Mỹ, nổ súng đại liên bắn trả, Nguyễn Đại Thức chết gục tại ngay sân cờ Bộ Tư Lệnh, dưới sự chứng kiến của Thiếu Tá Nguyễn Văn Tố, Phó Tỉnh Trưởng Nội An Thừa Thiên-Huế. Những ngày sau, khi

Thích Trí Quang thành lập Chiến Đoàn Quân Nhân Phật Tử của Sư Đoàn I Bộ Binh, cho lấy tên viên sĩ quan này đặt cho Chiến Đoàn, gọi là Chiến Đoàn Quân Nhân Phật Tử Nguyễn Đại Thức.

Cũng giống Trung Tướng Tôn Thất Đính, Thiếu Tướng Huỳnh Văn Cao vào Đà Nẵng, nơi đặt Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn I. Thiếu Tướng Cao liên lạc với Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Mỹ và tỵ nạn tại đó.

Bây giờ thì miền Trung và Thừa Thiên Huế hoàn toàn vô chính phủ, mặc sức Thích Trí Quang và đám cộng sản Hoàng kim Loan tung hoành. Dân chúng sống từng giờ trong nơm nớp lo sợ: Sợ Thầy, sợ việt cộng, sợ các đoàn học sinh, sinh viên quyết tử của Thầy.

Công Chức, Quân Nhân sợ không được lãnh lương, vợ con đói. Vị Tướng kế tiếp được Chính Phủ cử ra làm Tư Lệnh Quân Đoàn I là Thiếu Tướng Trần Thanh Phong. Thiếu Tướng Phong đến Đà Nẵng đúng vào thời gian cao điểm của Phong Trào Tranh Đấu Phật Giáo Miền Trung. Ông chuẩn bị cho cuộc đổ quân ra Huế dẹp loạn.

Trong khi đó thì tại Huế lực lượng chống lại phong trào tranh đấu được phân loại như sau:

1.- Thành phần chống đối tiêu cực:

Khối Công Giáo: Đại đa số tín đồ Thiên Chúa Giáo sống tại làng Phú Cam, nơi có Nhà Thờ Chính Tòa Phú Cam, vùng Dòng Chúa Cứu Thế, nơi có Nhà Thờ và Dòng Tu, Dòng Chúa Cứu Thế, vùng Gia Hội có Nhà Thờ Gia Hội, vùng Kim Long nơi có Dòng tu kín của các nữ tu. Họ chống lại Phong Trào Tranh Đấu nhưng tiêu cực, các vị lãnh đạo không muốn giáo dân vướng vào vòng xung đột của hai tôn giáo là Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo. Khu an toàn Phú Cam được giáo dân canh gác, đề phòng cẩn mật vì sợ các đoàn quyết tử của Phong Trào Tranh Đấu quấy phá. Họ sẵn sàng chống trả chỉ trong trường hợp tự vệ. Đại đa số trầm lặng là giáo chức, thành phần trí thức, những người lớn tuổi, và Hoàng Tộc, họ đều bất bình và chống lại cuộc Tranh Đấu Miền Trung, nhưng họ chỉ giữ thái độ im lặng và không hợp tác.

2.- Thành phần chống đối tích cực:

Các đảng phái chính trị quốc gia như:

- Việt Nam Quốc Dân Đảng.

- Đại Việt Cách Mạng của ông Hà Thúc Ký.

Lực lượng nòng cốt của Đại Việt Cách Mạng tại Thừa Thiên-Huế là Tỉnh Đoàn Xây Dựng Nông Thôn, do Thiếu Tá Nguyễn Văn Lý làm Tỉnh Đoàn Trưởng. Ông là một lãnh tụ quan trọng và cao cấp của Đảng Đại Việt. Một nhân vật chống cộng sản tuyệt đối, nếu không muốn nói là quá khích.

Tỉnh Đoàn Xây Dựng Nông Thôn đã góp công lớn trong việc dẹp loạn Miền Trung. Họ tung nhân viên tham gia vào Lực Lượng Tranh Đấu thu thập tin tức, thiết lập hồ sơ những thành phần quá khích cung cấp cho đơn vị hành quân dẹp loạn.

Cũng không thể không nói đến một góp sức không nhỏ cho việc dẹp loạn Miền Trung là Cơ Quan Dân Ý Vụ. Đây là một cơ quan được thành lập vào năm 1965, phụ trách về Tình Báo Nhân Dân, lãnh lương từ ngân sách viện trợ. Chỉ Huy Trưởng cơ quan này là ông Trần Đông Hoài, một giáo sư dạy Pháp Văn tại Trường Trung Học Thiên Hựu, nói ngoại ngữ Anh và Pháp giống như người ngoại quốc. Mặc dầu là một nhà giáo, nhưng lại có thiên phú đặc biệt tình báo. Cơ Quan Dân Ý Vụ cung cấp hầu hết các kế hoạch hành động của lực lượng tranh đấu.

Ngoài ra, lực lượng quân sự chống lại cuộc nổi loạn miền Trung chỉ có 3 đơn vị nhỏ đó là:

Phía Bắc Thừa Thiên:

Quận Quảng Điền, do Đại Úy Nguyễn Quang Anh làm Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng. Ông là thành viên cao cấp của Quốc Dân Đảng. Đại Úy Anh dự định lập khu biệt lập Quảng Điền, dùng lực lượng quân sự của Chi Khu chống lại đám dấy loạn Miền Trung. Công việc bại lộ, Đại Úy Anh phải đào tẩu vào Đà Nẵng trình diện Thiếu Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I, Trần Thanh Phong. Khi lực lượng hành quân của chính phủ đổ quân ra Huế dẹp loạn, ông theo lực lượng hành quân ra Huế trở lại nhiệm sở cũ, chức vụ cũ. Sau đó, trong một cuộc đụng trận lớn với lực lượng cộng sản tại Quận lỵ Quảng Điền vào năm 1967, Đại Úy Anh đã anh dũng đền nợ nước.

Phía Nam Thừa Thiên.

Quận lỵ Hương Thủy nằm về phía Nam Thành Phố Huế. Bộ Chỉ Huy Quận và Chi Khu Hương Thủy nằm cạnh phi trường Phú Bài và căn cứ của Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, Phú Bài, cạnh Quốc Lộ I trên đường vào Đà Nẵng.

Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng là Thiếu Tá Nguyễn Văn Tăng. Thiếu Tá Quận Trưởng Hương Thủy là một trong những Đơn Vị Trưởng quân sự đầu tiên chống lại Phong Trào Tranh Đấu Miền Trung. Trong những ngày đầu của cuộc tranh đấu, ông cho lực lượng quân sự Chi Khu bố trí và án ngữ ngay vùng Dạ Lê trên Quốc Lộ I, đồng thời ông cũng yêu cầu đơn vị Thủy Quân Lục Chiến Mỹ tại Phú Bài tăng phái 2 xe tăng M 48, chặn ngay Quốc Lộ I vùng Dạ Lê, ngăn chặn không cho lực lượng tranh đấu từ Thành Phố Huế tràn xuống. Văn phòng Quận, Chi Khu Hương Thủy bấy giờ trở thành Bộ Chỉ Huy của lực lượng chống Phong Trào Tranh Đấu.

Trung Tá Phan Văn Khoa, Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên, Thị Trưởng Thị Xã Huế, kiêm Tiểu Khu Trưởng là vị Tỉnh Trưởng đầu tiên tại miền Trung chống lại phong trào tranh đấu. Nguyễn đắc Xuân đã kéo đoàn sinh viên quyết tử đến bao vây và định đốt nhà Trung Tá Tỉnh Trưởng, sau đó ông ta dời văn phòng Tỉnh Trưởng về Quận Hương Thủy, vì Thành Phố Huế rối loạn, mất an ninh, chính quyền không còn kiểm soát được nữa. Bộ Chỉ Huy lực lượng chống tranh đấu hằng ngày tập nập các phái đoàn của chính phủ trung ương Sài Gòn bay ra hội họp, lãnh tụ các đảng phái chính trị và nhiều phái đoàn quân sự cũng như Tỉnh Báo Mỹ, họp với Trung Tá Tỉnh Trưởng, bàn soạn kế hoạch tái chiếm lại Thành Phố Huế hiện đang nằm trong tay đám tranh đấu.

Tại Thành Phố Huế, độc nhất còn lại Bộ Chỉ Huy Tiểu khu Thừa Thiên chưa bị đám phản loạn chiếm cứ. Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Thừa Thiên đóng gần Đài Phát Thanh Huế. Trung Tá Khoa giao cho Thiếu Tá Nguyễn Văn Tố, Phó Thị Trưởng Nội An trấn giữ. Đám tranh đấu chưa dám chiếm Tiểu Khu vì đây là cơ quan quân sự.

Huế hoàn toàn bỏ trống, không còn chính quyền, Thành Phố nằm gọn trong tay đám tranh đấu Thích Trí Quang.

Phía Tây Thành Phố Huế:

Lực lượng thứ 3 chống lại đám tranh đấu là Quận Nam Hòa, nằm về phía Tây Thành Phố Huế. Quận Nam Hòa là một Quận miền núi, mặc dầu chỉ cách Thành Phố Huế khoảng 12 Km. Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng là Thiếu Tá Phạm Khắc Đạt. Phụ Tá Quận Trưởng kiêm Chi Khu Phó là tôi, Thiếu Úy Liên Thành.

Thiếu Tá Phạm Khắc Đạt là vị chỉ huy đầu đời trong đời binh nghiệp của tôi. Ông là một sĩ quan trẻ cấp Thiếu Tá, nhưng ông có đủ khả năng quân sự vừa chiến thuật và chiến lược. Vốn là người Bắc nên rất tế nhị, cẩn trọng trong mọi vấn đề, mọi trường hợp. Trong những ngày đầu của cuộc dấy loạn Miền Trung, ông không chống mà cũng chẳng ngã về phong trào tranh đấu. Chỉ đứng khoanh tay nhìn thời cuộc.

Lực lượng quân sự của Chi Khu Nam Hòa gồm có:

- 200 Dân Vệ (sau gọi là Nghĩa Quân).
- 2 Đại Đội tăng phái từ Tiểu Khu.

- 1 Pháo Đội 105 ly tăng phái từ Sư Đoàn I Bộ Binh.

Tôi vừa là Chi Khu Phó vừa là Liên Đại Đội Trưởng.

Trong thời gian Thành Phố biểu tình lên đường, xuống đường thì tình hình địch tại Nam Hòa mỗi ngày mỗi nặng. Hai Đại Đội chạm địch liên miên, ngày nào cũng có binh sĩ bị thương hoặc tử thương.

Tôi còn nhớ vào một đêm trong tháng 3.1966, Đại Đội do tôi chỉ huy đựng nặng với đơn vị việt cộng. Tôi gọi máy xin Pháo Đội 105 ly pháo binh Quận yểm trợ. Tọa độ xin tác xạ là 76...bản đồ tỷ lệ 1/100.000, ba tràng đạn nổ chạm. Chỉ 5 phút sau Pháo Đội báo: Đạn đi, đọi hoài chẳng thấy đạn nổ mà chỉ nghe ba tràng đạn nổ từ xa vọng lại, rất xa tọa độ tôi xin.

Sáng hôm sau, tôi kéo Đại Đội vượt nguồn hữu ngạn Sông Hương trở về Quận, vừa đến Chợ Tuần thì đại họa đến. Đại Đội tôi đựng đầu với một đoàn biểu tình của nhóm Tranh Đấu từ Thành Phố Huế kéo lên, toàn là Sinh Viên, Học Sinh đang đứng gần Chợ Tuần, họ la lớn "đả đảo Cần Lao đàn áp Phật Giáo, bắn sập Chùa, giết hại Tăng Ni". Đoàn biểu tình kéo lại định vây đơn vị tôi vào giữa. Lính vừa đối vừa mệt lả, tôi cũng vậy. Tôi phản ứng rất nhanh nhưng mà dại. Tôi quay qua viên Thượng Sĩ Đại Đội ra lệnh rất nhanh: "Đội Hình". Binh Sĩ túa ra bố trí. Đoàn biểu tình thấy lính phản ứng nên lùi lại, cũng may trong đám biểu tình có tiếng la lớn:

- Khoan đã, đừng làm bậy, hấn là Liên Thành con Thầy Trọ Cử (phụ thân tôi là một nhà giáo), cháu của Ngài Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết không phải Cần Lao đâu.

Tiếng la đó phát xuất từ thằng bạn học cũ của tôi ở Trường Quốc Học và cũng ở cùng xóm Chùa Từ Đàm với tôi. Anh ta là Trần Văn Rô, Sinh Viên Đại Học Khoa Học. Tôi chưng hửng hỏi Trần Văn Rô:

- Chuyện gì vậy ?

Rô trả lời:

- Tối hôm qua mà bắn sập Chùa Sư Nữ ở Cầu Lim, gần Đền Nam Giao phải không ?

Tôi trả lời Rô:

- Có, tao có gọi pháo binh bắn yểm trợ, vì tụi tao đựng nặng với việt cộng, nhưng tụi tao đánh nhau bên kia sông, trong núi đầu phải bên này. Chuyện này tao vô can.

Đoàn biểu tình kéo về Huế.

Trên đường về Quận, tôi nghĩ mình ngu quá, ra lệnh cho binh sĩ dàn đội hình tác chiến, lỡ có người lính nào mất bình tĩnh bắn đại vào đám sinh viên biểu tình thì không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra. Khi về đến Quận đã thấy có phái đoàn điều tra của Tỉnh Giáo Hội Phật Giáo và Ty Cảnh Sát hiện diện tại đó. Sự việc sáng tỏ. Tôi gọi bắn yểm trợ ở tọa độ 76...(trục hoành độ), nhưng vì cả Pháo Đội đang có sóng xì phé đến hồi gay cấn, lúc tôi gọi xin tác xạ, viên Thượng Sĩ già mắc dịch làm xạ bản tác xạ đang thua bạc, hấp tấp viết số 76 thành 70 có tí râu, nên trục hoành độ đã dòi qua phía Đông 6 cây số, đạn rơi trúng phóc vào Chùa Sư Nữ ở Cầu Lim. Cũng may chỉ sập 1 góc Chùa, các vị Sư Nữ đêm đó kéo nhau ra giếng ngoài ruộng tắm giặt, nên chẳng ai bị thương tích gì, thật hứ hờn.

Những ngày kế tiếp, lính tại đơn vị mỗi ngày mỗi thưa dần, đa số đã bỏ súng tại đơn vị, trốn về Huế gia nhập chiến đoàn Nguyễn Đại Thức "bảo vệ Thầy, bảo vệ đạo pháp đang lâm nguy". Số binh sĩ hiện diện còn tại đơn vị đa số là người Công Giáo và lính già. Cùng thời gian tôi nhận được công điện hỏa tốc của Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Thừa Thiên: Yêu cầu đơn vị hạn chế tối đa đạn dược và điện tri cho máy truyền tin, vì không còn nhận được tiếp tế từ Quân Đoàn.

Thời gian đó tại mỗi Quận, Chi Khu đều có Văn Phòng Cố Vấn Mỹ. Viên Cố Vấn cho Chi Khu Nam Hòa tên Bob, cấp bậc Thiếu Tá. Tôi phải vận dụng tối đa công lực, vừa miệng, vừa tay xô tiếng Mỹ với viên Thiếu Tá, cho ông ta biết tình trạng hiện tại và nói tôi muốn trốn vào Đà Nẵng trình diện Quân Đoàn. Ông ta hỏi tôi:

- Anh không theo tranh đấu ?

Tôi cười trả lời:

- Như vậy có khác gì theo việt cộng.

Viên Thiếu Tá Mỹ nói:

- Hỏi vậy thôi chứ tôi biết rõ Thiếu Úy, tôi sẽ giúp Thiếu Úy, tuy nhiên Thiếu Úy cũng nên bàn với Thiếu Tá Quận Trưởng.

Tôi nói:

- Tôi sẽ bàn với ông ta.

Trong khi đang đứng nói chuyện với tôi bỗng nhiên anh ta giật mình nói nhỏ với tôi:

- Thiếu Úy, nhìn kia !

Tôi nhìn theo hướng tay ông ta chỉ về phía Pháo Đội 105 ly thì thấy cả hai khẩu pháo 105 ly đã quay hướng súng về phía căn cứ Phú Bài từ hồi nào. Trong lúc đó tôi vẫn còn 1 Đại Đội đang hoạt động trong vùng trách nhiệm phía vùng núi bên kia sông, vùng núi Kim Phụng, Pháo Đội phải quay súng về hướng đó để sẵn sàng tác xạ yểm trợ theo yêu cầu, tại sao lại quay hướng súng về Phú Bài. Tôi đang suy nghĩ thì viên Thiếu Tá Mỹ nói ngay:

- Tôi nghĩ Pháo Đội này đã theo lực lượng tranh đấu, họ quay hướng súng về phía Phú Bài để tác xạ vào Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Mỹ của chúng tôi. Tôi sẽ báo ngay cho Bộ Chỉ Huy MAC-V.

Nói xong ông ta đi vào văn phòng. Khoảng 30 phút sau đó Thiếu Tá Bob trở ra mời tôi vào văn phòng của ông ta và nói ngay:

- Thiếu Úy, mình phải chiếm hai khẩu súng này ngay lập tức.

Bây giờ thì không thể xì tiếng Mỹ bằng miệng và bằng tay được nữa, mà phải xì tiếng Mỹ qua thông dịch viên. Tôi hỏi viên Thiếu Tá:

- Thông dịch viên anh đâu, tôi cần hẳn dịch rõ ràng vì chuyện quan trọng.

Viên Thiếu Tá Mỹ nói: Có ngay, và ông ta gọi viên Trung Sĩ Mỹ vào làm thông dịch. Tôi vô cùng ngạc nhiên, vì bao lâu nay tôi chưa từng nghe người Trung Sĩ Mỹ này nói một chữ tiếng Việt.

Với giọng Bắc rất rõ ràng viên Trung Sĩ Mỹ nói:

- Thiếu Tá chúng tôi cần Thiếu Úy ra lệnh cho Pháo Đội quay hướng súng lên núi, nếu Pháo Đội không chịu thì phải dùng vũ lực chiếm 2 khẩu súng này, vì họ muốn tác xạ vào đơn vị Thủy Quân Lục Chiến của chúng tôi.

Viên Trung Sĩ nói tiếp:

- Trong vòng 1 giờ nữa sẽ có một Trung Đội Thủy Quân Lục Chiến của chúng tôi đến đây giúp Thiếu Úy.

Qua thông dịch viên tôi nói với Thiếu Tá Bob:

- OK, nhưng để tôi cho mời Trung Úy Pháo Đội Trưởng lên đây mình nói chuyện với ông ta trước, để rõ sự việc như thế nào. Tôi không muốn phe mình bắn phe ta.

Chỉ trong vòng 10 phút sau Trung Úy Pháo Đội Trưởng đã có mặt. Tôi nói ngay:

- Ông hơn cấp bậc tôi, nhưng ông tặng phái cho tôi, lẽ dĩ nhiên phải dưới quyền chỉ huy và điều động của tôi. Xin Trung Úy cho biết, ai cho quay hướng súng về Phú Bài, trong khi đó tôi đang còn một đơn vị đang hành quân bên kia sông, hướng núi Kim Phụng.

Pháo Đội trưởng chậm rãi trả lời:

- Tôi nhận lệnh của Sư Đoàn, quay súng về phía đó và đợi lệnh.

Tôi hỏi viên Pháo Đội trưởng:

- Nếu có lệnh của Sư Đoàn, Trung Úy có bắn không ?

- Không.

- Tại sao ?

- Tôi không theo đám tranh đấu.

Tôi nói tiếp với Trung Úy Pháo Đội Trưởng:

- Tôi tin Trung Úy. Bây giờ xin cho quay hướng súng trở lại. Nếu có ai báo cáo với Sư Đoàn, Trung Úy cứ nói theo yêu cầu của Chi Khu, vì họ cần tác xạ vào một số tọa độ khuấy rối trong đêm.

- Ông yên tâm, tôi cho quay hướng súng lại ngay. Hai phần ba binh sĩ của Pháo Đội tôi đã trốn theo tranh đấu, số còn lại là đệ tử thân tín của tôi.

Trong khi tôi nói chuyện với Trung Úy Pháo Đội Trưởng thì viên Hạ Sĩ Quan Mỹ đã dịch hết cho Thiếu Tá Bob nghe rồi. Tôi xoay qua viên Thiếu Tá Mỹ hỏi ông cần nói gì với Trung Úy không ? Ông ta bắt tay Trung Úy Pháo Đội trưởng nói:

- Tôi tin ông, nhưng kể từ giờ phút này Chi Khu không cần Pháo Binh của ông yểm trợ nữa. Pháo Binh của Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tại Phú Bài sẽ đảm trách. Chốc nữa, sẽ có 1 Trung Đội Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ xuống đây, nếu có lộn xộn tôi sẽ cho lệnh Trung Đội này phá hủy ngay 2 khẩu 105 ly của Trung Úy.

Trung Úy Pháo Đội trưởng:

- Ok, Thiếu Tá.

Mọi người cùng cười, tan hàng.

Sáng hôm sau tôi về Huế gặp Thiếu Tá Quận Trưởng, sau khi trình bày tình hình với ông, tôi kết luận:

- Không còn gì nữa, lính đào ngũ theo tranh đấu. Đạn và điện tri cho máy truyền tin cũng cạn, lấy gì đánh nhau với việt cộng. Tôi cho Ông biết ý định của tôi và tôi hỏi Ông:

- Thiếu Tá, ông đi không ?

- Bao giờ ?

- Ngày mai, 10 giờ sáng.

- Đi, sáng mai tôi lên Quận đi với anh.

Đúng 10 giờ sáng ngày hôm sau, trực thăng của Thiếu Tá Bob đón chúng tôi bay vào Quân Đoàn I trình diện Thiếu Tướng Tư Lệnh Trần Thanh Phong. Trước khi đi tôi nói với Thiếu Úy Hành, Trưởng Ban 3:

- Anh coi nhà, tôi, Thiếu Tá Quận Trưởng và Thiếu Tá Bob đi họp hành quân với Thủy Quân Lục Chiến Mỹ sẽ về trong ngày.

Khoảng 45 phút sau, chúng tôi đáp xuống sân bay trực thăng của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn. Tại sân bay đã có một Trung Tá Mỹ đón chúng tôi và đưa thẳng vào phòng hội của Bộ Tư Lệnh. Người đầu tiên chúng tôi gặp là Đại Úy Anh, Quận Trưởng Quận Quảng Điền, người đã chạy thoát khỏi cuộc lùng bắt của đám sinh viên quyết tử tại Huế, khi ông chống lại Phong Trào Tranh Đấu của bọn chúng. Chúng tôi mừng rỡ ôm chàng nhau.

PHẦN III

Phòng hội có khoảng 30 sĩ quan cấp Tá trở lên vừa Việt, vừa Mỹ. Khoảng 5 phút sau Thiếu Tướng Tư Lệnh vào phòng hội. Sau phần trình bày tình hình tại Huế của Thiếu Tá Quận Trưởng Nam Hòa Phạm Khắc Đạt, Thiếu Tướng Tư Lệnh chỉ thị chúng tôi trở lại Huế. Thiếu Tá liên lạc với Trung Tá Tỉnh Trưởng Phan Văn Khoa,

hiện đang có mặt tại Quận Hương Thủy để nhận lệnh. Phần tôi trở lại Chi Khu Nam Hòa chỉ huy 2 Đại Đội cơ hữu đợi lệnh. Hàng ngày Đại Úy Anh sẽ liên lạc với tôi.

Chúng tôi chào từ giã Thiếu Tướng Tư Lệnh. Thiếu Tá Bob gặp chúng tôi ngay phòng hội cho biết 3 giờ sau sẽ gặp nhau tại bãi đáp trực thăng Quân Đoàn để trở về lại Huế. Đại Úy Anh chở chúng tôi đi ăn phở tại Đà Nẵng. Ông đưa cho tôi một đặc lệnh truyền tin và nhiều tài số liên lạc. Hàng ngày vào buổi sáng ông sẽ bay ra Nam Hòa và sẽ liên lạc với tôi để nhận báo cáo tình hình, ông dặn dò:

- Nói ngắn, gọn, đề phòng bọn nó vào tài số mình nghe lén. Mỗi ngày thay đổi tài số liên lạc như đã qui định.

Chúng tôi trở lại Nam Hòa cùng ngày. Thiếu Tá Quận Trưởng về Hương Thủy gặp Trung Tá Tỉnh Trưởng nhận lệnh hành động. Tôi tiếp tục ở lại Quận.

Đầu tháng 5.1966, Thiếu Tá Đạt gọi tôi về gặp ông ta và Trung Tá Tỉnh Trưởng tại Bộ Chỉ Huy chống Tranh Đấu tại Chi Khu Hương Thủy. Trung Tá Tỉnh Trưởng hỏi tôi:

- Liên Thành, anh có liên hệ gia đình với Ngài Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết phải không ?

- Dạ đúng.

- Anh có người anh đi tu là Đại Đức Thích...

- Dạ đúng.

- Anh có nhiều bạn trong đám sinh viên Đại Học Huế.

- Dạ đúng.

- Vậy thì tốt, công tác này anh làm được, bọn Tranh Đấu không nghi ngờ. Đã đến lúc phải tắt tiếng Đài Phát Thanh tranh đấu của bọn chúng. Đài Phát Thanh Huế của chính quyền bọn hấn chiếm bây giờ mình phải lấy lại. Tôi nói không suy nghĩ:

- Dạ, với 2 Đại Đội cơ hữu của em, em tấn công thẳng chiếm lại Đài Phát Thanh Huế, không trở ngại.

Trung Tá Tỉnh Trưởng và Thiếu Tá Đạt cùng cười. Tôi biết mình hổ rồi. Trung Tá Tỉnh Trưởng nói:

- Tấn công cái...đầu của anh. Lính Sư Đoàn I và Chiến Đoàn Nguyễn Đại Thức bọn chúng xơi tái 2 Đại Đội của anh ngay. Vụ này chỉ có một mình anh làm mà thôi.

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

- Trung Tá nói vậy nghĩa là sao ?

- Người Mỹ sẽ huấn luyện và chỉ cách cho anh.

Hai người Mỹ dân sự huấn luyện tôi trong hai ngày tại Căn Cứ Phú Bài, đủ để hiểu cách thức phá hoại bộ phận nào trong đám máy móc phát thanh của Đài Phát Thanh Huế. Ba ngày sau tôi trở về Huế, ghé thăm gia đình, cởi bỏ đồ lính thay thường phục, ghé Đài Phát Thanh Huế kiểm mấy thằng bạn sinh viên tranh đấu mời chúng nó đi uống café Lạc Sơn. Mấy thằng bạn gặp tôi mừng lắm, bọn chúng hỏi tới tấp:

- Liên Thành, sao về được ?

- Lính về tham gia tranh đấu hết rồi, bây giờ tao tà tà.

- Thôi về đi, tham gia với bọn tao, lật đổ Thiệu, Kỳ xong rồi tính.

- Có lý.

Cả bọn kéo nhau sang Lạc Sơn uống Café. Trời đã về chiều tôi nói với mấy thằng bạn:

- Thôi, chiều rồi, tao về, vài hôm nữa gặp.

- Mà bạn việc ?

- Không, lính tráng trốn đi hết rồi, bây giờ đâu có đánh đá gì đâu.

- Vậy đêm nay ở lại với bọn tao cho vui, mình về đài phát thanh, tối này ăn cháo gà ca hát, ngày trước ở trường Quốc Học mày hát hay lắm mà.

Không suy nghĩ tôi nói ngay:

- Được rồi, đêm nay ở lại với tụi mày cho vui.

Tôi nghĩ thầm: Chết tụi mày, tụi mày rước cọp về rừng. Cũng thoáng một chút buồn vì nghĩ mình đang lợi dụng tình bạn. Nhưng nghĩ lại mình là một người lính nhận lệnh cấp chỉ huy, phải thi hành, thì trong lòng cũng nhẹ đi đôi chút.

Đúng 4 giờ sáng tôi thi hành kế hoạch phá hoại. Công việc hoàn tất trong vòng 10 phút, vượt quá thời gian ấn định 1 phút 17 giây. Đám sinh viên tranh đấu vẫn ngủ say. Tôi rời Đài Phát Thanh Huế đến điểm hẹn cách Đài Phát Thanh không xa, trễ mất 4 phút, đã có xe đợi sẵn chờ tôi về lại Hương Thủy.

Thường ngày vào 6 giờ sáng, dân Huế mở Radio đều nghe tiếng nói lanh lảnh của xướng ngôn viên: “Đây là Tiếng nói của Lực Lượng Tranh Đấu Phật Giáo Miền Trung”, nhưng sáng nay mở Radio không còn nghe được nữa. Đài Phát Thanh đã tắt tiếng. Nhiệm vụ tôi hoàn tất.

Thế nhưng chỉ vài ngày sau, tiếng nói phát thanh Tranh Đấu được phát trở lại. Đơn vị kỹ thuật dò tìm làn sóng phát thanh của Mỹ cho biết, làn sóng được phát đi tại Chùa Ông. Chùa Ông là một ngôi chùa nhỏ nằm phía sau Chùa Diệu Đế, cạnh bờ sông Gia Hội, Đường Bạch Đằng. Thì ra sau khi Đài Phát Thanh Huế bị phá hủy, không phát thanh được nữa, bọn tranh đấu tháo gỡ toàn bộ hệ thống tiếp vận và phát tuyến điện thoại của Ty Bưu Điện Huế, đặt tại Đường Hàng Muối gần Trường Nữ Hộ Sinh Quốc Gia, đem sang Chùa Ông thiết lập đài phát thanh.

Giữa tháng 5.1966, tôi nhận lệnh dùng 2 Đại Đội cơ hữu giữ an ninh và đánh dấu bãi đáp trực thăng, để lực lượng quân sự đổ quân, dùng Tỉnh lộ Huế-Tuần, tiến quân vào Thành Phố Huế trong đêm. Tôi sửa soạn đơn vị chuẩn bị xuất phát thì có lệnh hủy bỏ.

Tình hình Huế mỗi ngày một sôi động, Đài phát thanh tranh đấu Phật Giáo loan tin khẩn cấp từng giờ một: Quân Đội Thiệu-Kỳ đã đổ quân ra Đà Nẵng, sắp sửa ra Huế. Đài phát thanh cũng kêu gọi đồng bào Phật Tử, lực lượng tranh đấu, Chiến Đoàn Nguyễn Đại Thức thiết lập các chướng ngại vật ngoài đường phố ngăn cản, đặt súng phòng không trên các cao ốc và những vị trí trọng yếu.

Sáng ngày 4 tháng 6.1966, Thiếu Tá Phạm Khắc Đạt gọi tôi về gấp Chi Khu Hương Thủy họp khẩn cấp. Trong phiên họp Trung Tá Tỉnh Trưởng tuyên bố:

- Tình hình đã quá trầm trọng, nếu mình không ra tay thì bọn tranh đấu sẽ đưa lực lượng quân sự việt cộng chiếm Thành Phố.

- Đêm nay, mình vào Huế.

Nhiệm vụ được trao cận kề cho mỗi đơn vị trưởng. Phần tôi, dùng 2 Đại Đội cơ hữu chiếm Ty Cảnh Sát trong đêm nay. Tôi hỏi Thiếu Tá Phạm Khắc Đạt:

- Em có lực lượng trừ bị không, Thiếu Tá có đi với đơn vị em không ?

Thiếu Tá Đạt cười:

- Không có lực lượng trừ bị. Tôi có công việc khác phải làm, không đi với anh được. Đừng lo, anh lạnh cẳng rồi hay sao, tôi nghĩ, đối với bọn nó Liên Thành đủ sức chơi, nếu chơi không nổi thì cứ ôm quần chạy ngược lên Nam Hòa đợi, tôi sẽ bốc anh về Hương Thủy. Nhưng mà tôi biết anh dư sức, rồi Thiếu Tá Đạt nhấn mạnh:

- Nhớ một điều quan trọng: Chỉ trong trường hợp tự vệ, bị bọn chúng bắn, ngoài ra không được nổ súng. Chiếm Ty Cảnh Sát trong Thành Phố không phải hành quân đánh nhau với việt cộng ở Nam Hòa.

- Nhận rõ, Thiếu Tá.

- Vậy thôi, anh trở về lại Nam Hòa chuẩn bị. Khi cho đơn vị xuất phát gọi máy báo cho tôi biết ngay.

Khuya ngày 4.6.1966, chúng tôi xuất phát từ Nam Hòa xuống Cầu Lim, qua Đàn Nam Giao, ngang núi Ngự Bình đến Cầu An Cựu, đột nhập thành Thành Phố. Vừa đến Cầu An Cựu, một lần nữa tôi nhắc lại kế hoạch với Thượng Sĩ Bái:

- Từ đây đến Ty Cảnh Sát Thành Phố không xa, anh cho lính đi thật thưa, bám sát phía trái đường Duy Tân, mình băng qua đồng An Cựu một đoạn ngắn là đến Ty Cảnh Sát nằm bên tay trái. Nếu gặp bọn chúng thì cứ la to là phe ta, lính đồn Vận Tải An Cựu đi tuần, bọn chúng không nghi ngờ đâu. Đến cổng Ty Cảnh Sát, toán của anh lo chế ngự mấy ông Cảnh Sát gác cửa, tôi và toán của tôi xông thẳng vào trong. Chiếm mục tiêu được rồi anh rải lính bố trí quanh Ty Cảnh Sát. Nhớ kỹ lệnh cấm không được nổ súng.

- Nhận rõ, Thiếu Úy!

Trong bóng đêm mờ ảo, tôi thấy anh ta quay lưng làm dấu Thánh Giá, miệng lẩm bẩm: "Lệnh lạc gì kỳ cục vậy, đi hành quân chạm địch mà không được nổ súng". Tôi nói nhỏ theo vừa đủ cho anh ta nghe: "Địch con mẹ gì, mấy thằng tranh đấu, bắn bọn hấn ngày mai bọn mình lãnh đủ".

Chỉ khoảng hai mươi phút sau, chúng tôi đã cách cổng Ty Cảnh Sát Thành Phố khoảng 150 mét. Tôi và Thượng Sĩ Bái cùng quan sát, gạt đầu: Cổng chính không có lính gác, tôi nói nhỏ với Thượng Sĩ Bái:

- Cả hai toán cùng vào một lúc. Anh chiếm cổng chính đặt trạm gác và bố trí lính ngay lập tức, tôi và toán của tôi xông thẳng vào bên trong.

- Nhận rõ Thiếu Úy, ông cẩn thận, ở trong tụi hấn bắn ra là ông tan xác đó.

Thượng Sĩ Bái lẹ làng chiếm ngay cổng chính, lính túa vào bố trí. Phần tôi xông thẳng vào cửa chính, tầng lầu thứ nhất, không gặp một ai. Để lại một toán nhỏ giữ lầu một, tôi và một toán khác chạy lên lầu nhì, tại đây chỉ có 2 người đang nằm ngủ trên 2 chiếc ghế bố trong căn phòng cạnh cầu thang. Phòng không thắp đèn chỉ có ánh điện ngoài hành lang chiếu vào lò mờ, nghe tiếng động cả hai đều vùng dậy, một người hét hoảng la lớn: Lính! Người kia đang còn đang ngái ngủ chẳng nói gì. Tôi nói ngay:

- Đúng rồi, lính. Các anh có bao nhiêu người, sao chỉ có 2 người thôi, đi đâu cả rồi.

Người ngái ngủ bây giờ đã tỉnh, quay lại nhìn tôi, hấn la lớn: Liên Thành! Hấn ở trong phòng tối, tôi ở ngoài hành lang không thấy rõ mặt hấn, tôi hỏi lớn:

- Ai đó ?

- Trần Văn Em đây, mi đi mô mà khuya rứa, vô đây làm chi ?

- Chiếm Ty Cảnh Sát. Tôi trả lời hấn.

Đèn trong phòng bật sáng, nhìn rõ, đúng hấn là Trần Văn Em, thằng bạn học từ thuở học trường làng, trường tiểu học Nam Giao, cùng vào Hướng Đạo, Thiếu Đoàn Đình Bộ Lính. Vào đời, hấn đi Cảnh Sát, tôi đi lính. Đã lâu lắm bây giờ gặp mới gặp lại. Tôi định hỏi hấn thì hấn chặn ngang:

- Khoan đã, nói mấy ông lính của mi hạ súng xuống, 8 cây súng hướng vào tau, thấy cũng muốn xỉu, bóp cò là tan xác.

Tôi xoay lại cười với đám lính: Phe mình!

Cả bọn cùng cười.

Thượng Sĩ Bái cũng vừa dưới lầu đi lên:

- Xong rồi Thiếu Úy, tôi cho lục soát kỹ không có ai ở dưới cả, trống trơn.

Người Cảnh Sát mà tôi chưa biết tên nói với Thượng Sĩ Bái:

- Chỉ có 2 chúng tôi trực thôi, không có ai hết, mấy anh đừng lo.

Tôi nói với Thượng Sĩ Bái:

- Gần sáng rồi, tôi gọi máy trình thẩm quyền xong, mình nghỉ sáng mai rồi tính.

Tôi gọi máy nói lóng với Thiếu Tá Đạt:

- Tôi và hai thằng con lớn về đến nhà rồi, vợ tôi dẫn máy đưa nhỏ đi về bên ngoại hết, nhà trống trơn, mọi chuyện yên ổn.

- Tốt lắm, cha con anh đi nghỉ đi, ngày mai tôi đến thăm.

- Nhận rõ thẩm quyền.

Tôi nói với Thượng Sĩ Bái:

- Ông cũng đã mệt quá rồi, sắp xếp cho lính xong Ông nghỉ đi, mọi chuyện để sáng mai.

Bái và đám lính đi xuống lầu.

Bây giờ Trần Văn Em hỏi tôi:

- Mà nói sao, mà chiếm Ty Cảnh Sát thật à. Có lẽ trong đời này không còn ai ngu hơn mà. Bộ mà tưởng với đám lính quen đó mà chống lại được lực lượng tranh đấu sao ?

Ngoài Lính Sư Đoàn, Chiến Đoàn Quân Nhân Phật Tử Nguyễn Đại Thức còn có bọn học sinh, sinh viên quyết tử. Bọn này sát máu và rất nguy hiểm, toàn là việt cộng nằm vùng. Hai kho súng, lựu đạn, máy móc truyền tin, xe cộ của Ty Cảnh Sát tụi hấn lấy hết rồi. Bây giờ thì bọn hấn thằng nào cũng có súng, có lựu đạn. Bọn hấn mà biết mà chống lại bọn hấn là chết, mà chết đã đành, bọn hấn còn kéo đến đốt nhà đánh đập mọi người trong nhà mà, mà biết không ?

Tôi nói:

- Tao là quân nhân, sống trong kỷ luật của Quân Đội. Lệnh đánh là đánh, lệnh chiếm Ty Cảnh Sát là chiếm Ty Cảnh Sát, chỉ có thể thôi. Vả lại bọn làm loạn này trước sau gì rồi cũng phải dẹp, đồng ý không ?

Hấn im lặng.

Khoảng 11 giờ sáng ngày 5.6.1966, Thiếu Tá Đạt gặp tôi và Thượng Sĩ Bái tại sân Ty Cảnh Sát Huế, sau vài câu khen ngợi công việc hồi đêm, Ông nói ngay:

- Địa điểm này là đầu cầu an ninh cho lực lượng của Chính Phủ sẽ đổ quân trong vài ngày tới, có thể Biệt Đoàn 222 Cảnh Sát Dã Chiến Sài Gòn đến trước, mình sẽ giao trụ sở này cho họ.

Chúng tôi đang nói chuyện thì Trần Văn Em từ trong văn phòng Ty Cảnh Sát ra, gặp chúng tôi, hấn nói:

- Đài Phát Thanh Tranh Đấu vừa loan tin Quân Đội Thiệu-Kỳ đã đột nhập Thành Phố Huế và đã chiếm Ty Cảnh Sát Thành Phố vào hồi khuya này. Tôi sợ bọn tranh đấu sẽ kéo đến đây bây giờ.

Thiếu Tá Đạt hỏi tôi:

- Người đó là ai ?

- Hấn là Cảnh Sát, bạn thân từ nhỏ.

- Tin được không ?

- Tin được Thiếu Tá.

Thiếu Tá Đạt bàn với tôi:

- Tôi không tin là đám tranh đấu sẽ tấn công mình lúc này đâu, vì họ chưa nắm vững tình hình, chưa biết mình thuộc lực lượng nào, nhiều hay ít, dù sao mình là lính có súng, đưng mặt với mình họ còn e ngại. Nếu họ kéo đến anh cố gắng thương lượng kéo dài thời gian, cứ giải thích là mình được lệnh của Trung Tá Tỉnh Trưởng tăng cường lo an ninh cho Thành Phố, đề phòng bọn việt cộng phá hoại, mình không phải là lực lượng được Sài Gòn gọi ra chống họ.

Có thể mình sẽ bị một vài thành phần trong đám tranh đấu khiêu khích chọc giận để mình mất bình tĩnh và có những hành động lọt vào bẫy của họ. Vì vậy, chính

anh phải bình tĩnh và dặn dò binh sĩ phải bình tĩnh. Anh chỉ cần giữ địa điểm này trong vòng vài hôm, đợi lực lượng Sài Gòn ra là xong, hiện tại họ đã ra Đà Nẵng.

Đến 8 giờ 45 sáng ngày 6.6.1966, qua hệ thống truyền tin, Thiếu Tá Phạm Khắc Đạt cho biết: Khoảng 10 giờ sáng, Trung Tá Phan Văn Khoa, Tỉnh Trưởng sẽ đến thăm đơn vị tôi, Trung Tá Tỉnh Trưởng cũng muốn gặp và nói chuyện với nhân viên Cảnh Sát tại hội trường của Ty Cảnh Sát. Tôi báo cho Trần Văn Em và nhờ hắn giúp thông báo với anh em Cảnh Sát.

Đến 10 giờ 10 phút sáng, Trung Tá Tỉnh Trưởng, Thiếu Tá Phạm Khắc Đạt đến. Tôi đón cả hai ngoài cổng chính. Ông bắt tay tôi thật mạnh và nói:

- Liên Thành, giỏi lắm, sợ tụi hấn không ?

Tôi trả lời tỉnh khô:

- Chưa đụng tụi hấn, không sợ, Trung Tá!

Cả hai chỉ thăm và nói chuyện với binh sĩ chưa đầy 10 phút, sau đó đi thẳng vào phòng hội Ty Cảnh Sát. Đến ngoài cửa phòng hội, tôi dừng lại vì nghĩ không phải việc của mình, nhưng Trung Tá Khoa quay lại:

- Liên Thành, anh vào trong này luôn.

Thiếu Tá Đạt đẩy tôi lên phía trước đi với Trung Tá Khoa vào phòng hội, Ông đi tà tà phía sau. Quang cảnh phòng hội thật thê lương, ngoài Trần Văn Em bạn tôi, có 14 ông Cảnh Sát già, mỗi lo âu sợ sệt hiện rõ trên nét mặt, họ ngồi yên và chờ đợi.

Trung Tá Tỉnh Trưởng bước lên bục cao, Thiếu Tá Đạt và tôi đứng cạnh Ông. Trung Tá Tỉnh Trưởng nói lớn nhưng chậm rãi:

- Như mọi người đã biết, hơn hai tháng nay Thừa Thiên-Huế hầu như không còn có chính quyền, nhóm người tranh đấu đã dùng bạo lực ép bức đồng bào đình công, bãi thị, các Trường Trung Học và Đại Học Huế phải đóng cửa, bọn họ ép buộc học sinh, sinh viên bãi khóa. Bọn chúng đã xâm phạm và chiếm giữ các cơ sở của chính quyền, như chiếm đài phát thanh, tháo gỡ toàn bộ hệ thống phát tin của Ty Bưu Điện, biến chế thành Đài Phát thanh Tiếng Nói Tranh Đấu. Hai kho vũ khí của 2 Ty Cảnh Sát Thừa Thiên, và Thị Xã Huế đã bị bọn chúng chiếm đoạt, khoảng hơn 4000 vũ khí các loại, toàn bộ hệ thống truyền tin tối tân của Cảnh Sát và xe cộ đã bị bọn chúng lấy đi và hiện đang dùng làm phương tiện chống chính phủ. Đi xa hơn nữa, bọn chúng đã tấn công và đốt phá tài sản của ngoại kiều, bao vây Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ Tại Huế, đốt cháy tan tành Thư Viện và Phòng Thông Tin Hoa Kỳ tại Đường Lý Thường Kiệt Quận Ba-Huế.

Lực lượng quân sự của Chính Phủ Trung Ương sẽ yểm trợ mạnh mẽ cho chính quyền địa phương Thừa Thiên Huế, tái lập an ninh trật tự trong một vài ngày tới. Tôi kêu gọi hơn 4000 nhân viên công lực của hai Ty Cảnh Sát Thừa Thiên, Huế, lập tức trình diện nhiệm sở. Với tư cách Tỉnh Trưởng Thừa Thiên, Thị Trưởng Thị Xã Huế, tôi hứa sẽ không truy cứu một ai. Và hôm nay là ngày 6.6.1966, trong quyền hạn của một Tỉnh Trưởng kiêm Thị Trưởng, Tôi bổ nhiệm:

- Thiếu Tá Phạm Khắc Đạt làm Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên và Thị Xã Huế.

- Thiếu Úy Liên Thành, Phó Trưởng Ty, phụ trách Cảnh Sát Đặc Biệt.

Tôi chừng hửng, mình có nghe nhầm không ? Khoảng 5 phút sau buổi gặp mặt chấm dứt. Chúng tôi rời khỏi phòng hội, tôi hỏi ngay Trung Tá Tỉnh Trưởng:

- Sao khi hỏi Trung Tá không nói trước, em là lính làm sao chỉ huy Cảnh Sát được, khó quá.

Trung Tá Tỉnh Trưởng:

- Trong những ngày sắp đến tình hình sẽ rất khó khăn, hoặc là mình đánh gục bọn chúng, hoặc bọn Tranh Đấu đánh gục bọn mình, tôi cần những sĩ quan như em

và Đạt. Phải cố gắng hết sức để hoàn thành nhiệm vụ, nếu cần thêm lực lượng tôi sẽ tăng cường thêm 1 Đại Đội nữa. Cố gắng kêu gọi anh em Cảnh Sát trở lại làm việc.

Ông bắt tay tôi lên xe rời Ty Cảnh Sát. Thiếu Tá Đạt cũng bắt tay tôi:

- Anh lo dùm mọi việc, tôi phải đi họp.

Đài phát thanh tranh đấu loan tin Tỉnh Trưởng Phan Văn Khoa vừa bổ nhiệm Thiếu Tá Phạm Khắc Đạt Trưởng Ty Cảnh Sát, Thiếu Úy Liên Thành Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt, bọn họ chuẩn bị đàn áp phong trào tranh đấu. Lực lượng tranh đấu báo động. Chúng tôi đi ra trạm gác phía sau Ty định ăn trưa thì Đài Phát Thanh Phật Giáo Tranh Đấu phát đi lời kêu gọi của Thích Trí Quang với nội dung tóm tắt như sau:

Khuya 5.6.1966 Lực Lượng Thiệu-Kỳ đã bắt thán chiếm Ty Cảnh Sát Thị Xã Huế. Trong những ngày kế tiếp, Thiệu-Kỳ sẽ đưa lực lượng quân sự từ Đà Nẵng và Sài Gòn ra Huế để đàn áp Phong Trào Tranh Đấu Phật Giáo Miền Trung. Yêu cầu Phật Giáo đồ, Khuôn Hội Phật Tử mọi cấp, và đồng bào đem Bàn Thờ Phật xuống đường ngăn chặn Quân Đội Thiệu Kỳ tiến vào Thành Phố Huế.

Lời kêu gọi của Thích Trí Quang phát đi trên làn sóng của Đài phát thanh tranh đấu Phật Giáo Miền Trung đúng 12 giờ trưa ngày 6 tháng 6 năm 1966. Tôi gọi máy cho Thiếu Tá Đạt:

- Thẩm quyền nghe chưa ?

- Tôi và Trung Tá Tỉnh Trưởng vừa nghe xong. Có lẽ lần này bọn chúng sẽ kéo đến thăm anh đó. Giữ vững vị trí, không để cho bọn chúng lọt vào trong. Nếu cần chỉ sử dụng hơi cay mà thôi.

- Trình thẩm quyền mình đâu được trang bị hơi cay.

- Tiểu Khu sẽ chuyển qua cho anh bây giờ.

- Nhận rõ.

Tôi nói với Thượng Sĩ Bái:

- Ông cho anh em vào vị trí đi, tăng cường thật mạnh ở cổng trước. Thâu hồi lựu đạn M 26, mình sẽ phát cho lính lựu đạn cay và mặt nạ. Bọn chúng kéo đến chỉ la hét phía ngoài thì kệ họ, nhưng bọn chúng xông vào thì sử dụng tối đa lựu đạn cay để đẩy bọn chúng ra, tuyệt đối không được nổ súng.

- Nhưng nếu bọn tranh đấu tấn công mình bằng súng thì sao ?

- Bọn hấn súng nhỏ, mình súng lớn ông sợ sao ?

- Tôi chỉ sợ lính Sư Đoàn.

Tôi đi với Trần Văn Em vào văn phòng. Tôi nói với anh ta:

- Mình đến phòng truyền tin tôi muốn nói chuyện với mấy ông Trưởng Cảnh Sát Đặc Biệt các Quận.

Hệ thống truyền tin của 13 Quận vẫn còn làm việc với Bộ Chỉ Huy Tỉnh. Tôi nói rất gọn với họ:

- Tôi là Thiếu Úy Liên Thành, vừa được Trung Tá Tỉnh Trưởng bổ nhiệm vào chức vụ Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt vào 10:30 sáng ngày hôm nay 6.6.66. Kể từ giờ này, tôi yêu cầu các Đơn Vị Trưởng Ngành Cảnh Sát Đặc Biệt, mỗi Quận vào mỗi đầu giờ báo cáo mọi diễn biến xảy ra trong phạm vi trách nhiệm lên Bộ Chỉ Huy Tỉnh. Tôi cũng yêu cầu các Đơn Vị Trưởng Cảnh Sát Đặc Biệt kêu gọi nhân viên trực thuộc trở về đơn vị làm việc, sau 7 ngày kể từ ngày hôm nay, những ai không trở lại nhiệm sở, tôi xem như họ đào nhiệm và sẽ đề nghị sa thải khỏi Ngành Cảnh Sát Quốc Gia. Chấm dứt.

Đến 1:46 chiều ngày 6.6.1966, theo lệnh Trí Quang, các đoàn sinh viên quyết tử đi từng khu phố, từng phường, từng khóm, từng tư gia, bắt buộc dân chúng đem bàn thờ Phật xuống đường.

Tại Quận II, Trung Tâm Thành Phố Huế, từ bến xe Nguyễn Hoàng dọc Đường Trần Hưng Đạo về đến Cầu Gia Hội, Đường Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Chi Lăng Bạch Đằng, đường lớn, đường nhỏ, bàn thờ Phật dày đặc, được đặt ngay giữa đường.

Tại Quận Ba, từ Khu Chợ An Cựu ra đến đoạn nối liền Quốc Lộ I về Phú Bài, Đường Phan Đình Phùng, Phan Chu Trinh, Nguyễn Huệ, Bến Ngự, Nam Giao, Từ Đàm v.v... hàng ngàn, hàng ngàn bàn thờ Phật, lớn, nhỏ đặt ngay giữa đường ngăn chặn lối đi.

Tại Quận I, Quận Thành Nội, bàn thờ Phật được đặt dọc Đường Đinh Bộ Lĩnh, từ cửa Thượng Tứ vào tận cổng Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I. Bàn thờ Phật cũng được Thích Trí Quang cho lệnh trải dài trên Quốc Lộ I, từ Lăng Cô đến Cầu Hai, Truồi, An Nong I, An Nong II, đến gần Phú Bài, từ Dạ Lê, Hương Thủy qua khỏi Quận ly Hương Trà.

Quốc Lộ I nối liền Đà Nẵng-Huế-Quảng Trị ngưng hoạt động, không còn thấy bóng dáng một chiếc xe đồ nào chở khách Huế-Đà Nẵng, Huế-Quảng Trị, hoặc các đoàn xe của Quân đội Việt Nam, Hoa Kỳ di chuyển trên Quốc Lộ I, vì đã bị bàn thờ Phật chặn lối đi. Huế hỗn loạn, Huế thất thần, Huế lo âu, dân chúng đổ ra đường đi tìm mua mắm muối dự trữ cho những ngày biến loạn đang tiếp diễn, nhưng mua ở đâu ? Trí Quang đã cho lệnh đình công bãi thị. Chợ không đông, cửa hàng nhu yếu phẩm không mở. Ngoài đường phố toàn là bàn thờ Phật, và từng đoàn sinh viên quyết tử của Trí Quang đang đi sách động, dọa nạt, cưỡng bức dân lành đem bàn thờ Phật xuống đường chống Thiệu-Kỳ. Không một chiếc xe hơi nào có thể di chuyển được trong Thành Phố Huế lúc này. Mọi nơi trong Thành Phố bàn thờ Phật đã bít lối đi.

Dân Huế, mặc dầu là Phật Giáo đồ, đã bắt đầu thám đòn của Trí Quang, bắt đầu hé một mắt để nhìn chân dung Trí Quang xem hẳn thật sự là ai, Quốc Gia hay cộng sản, là kẻ tu hành hay sự hồ mang, vì đạo pháp hay vì mưu đồ cá nhân của hẳn ? Thật hay giả thì chưa biết, nhưng có một điều không thể chấp nhận được, đó là bất tín đồ đem bàn thờ Phật ra đường, đối với tín đồ đây là một hành động xúc phạm nặng nề tới niềm tin thiêng liêng và sự tôn kính của họ. Nhiều khu phố, nhiều phường, nhiều xóm đã chống lại lệnh của Trí Quang không chịu đem bàn thờ Phật ra đường, nhưng chống sao nổi với những đoàn sinh viên quyết tử mang băng đỏ của Trí Quang, những ai chống lại là người của Thiệu-Kỳ, và đoàn quyết tử của Trí Quang sẽ đem đại họa đến với cá nhân và cả gia đình họ. Đám này chẳng khác gì Vệ Binh Đỏ của Mao Trạch Đông và Giang Thanh ở đường phố Bắc Kinh, Trung Cộng, thời Cách Mạng Văn Hóa.

1:45 trưa ngày 7.6.66 Biệt Đoàn 222 Cảnh Sát Dã Chiến và Trung Tá Phan Huy Sánh, Chỉ Huy Trưởng Biệt Đoàn, lực lượng tổng trừ bị của Tổng Nha Cảnh Sát được không vận đến Huế. Tôi bàn giao trụ sở Cảnh Sát Thành Phố lại cho Biệt Đoàn 222 Cảnh Sát Dã Chiến, đơn vị tôi di chuyển sang trú đóng tại Trụ Sở Nha Cảnh Sát Vùng I, sau này là Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế.

Ngày 8.6.66 Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan, Tư Lệnh Phó Không Quân, Tổng Giám Đốc Cảnh Sát kiêm Cục Trưởng Cục An Ninh Quân Đội, kiêm Đặc Ủy Trưởng Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo đến Huế.

Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan là Tư Lệnh Hành Quân dẹp loạn miền Trung. Bộ Chỉ Huy Hành Quân đặt tại Tòa Đại Biểu chính phủ, thuộc Quận 3 Thành Phố Huế.

Dân Huế sống trong lo âu sợ sệt, một trận đưng độ lớn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, giữa lực lượng dẹp loạn của chính phủ trung ương do Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan chỉ huy và đám tranh đấu, cũng như đại đơn vị Sư Đoàn I Bộ Binh ly khai, do Chuẩn Tướng Phan Xuân Nhuận chỉ huy. Thế nhưng từ ngày 8.6.66 đến ngày

12.6.66 Đại Tá Loan vẫn án binh bất động, ngoại trừ ông cho lệnh một đơn vị thuộc Biệt Đoàn 222 chiếm lại Đài Phát Thanh Huế và nhóm chuyên viên kỹ thuật từ Sài Gòn ra sửa chữa Đài Phát Thanh Huế tái hoạt động.

Ngày 14.6.66 Tiểu Đoàn Trâu Điền thuộc Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến được không vận đến Huế vào 1 giờ khuya, tôi nhận lệnh Đại Tá Loan đón Tiểu Đoàn Trâu Điền Thủy Quân Lục Chiến tại phi trường Phú Bài, mở đường và hướng dẫn tiểu đoàn di chuyển ngang Thành Phố Huế, để vào vùng Hành Quân phía Bắc Thừa Thiên, giáp ranh Quảng Trị. Sau đó, tôi nghe tin, khoảng hơn 9 giờ sáng, khi tiểu đoàn vượt khỏi cây số 17 thì lọt vào ổ phục kích của việt cộng. Tiểu Đoàn Trưởng tử thương và Tiểu Đoàn bị thiệt hại khá nặng.

Tối ngày 15.6.66, Đại Tá Loan chỉ thị tôi chỉ huy 1 Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến thuộc Biệt Đoàn 222, bắt đầu giải tỏa bàn thờ Phật tại vùng An Cựu, thuộc Quận 3. Khoảng 9 giờ 15 tối, tôi rải Lực Lượng Cảnh Sát Dã Chiến từ Ngã Tư Duy Tân và Nguyễn Huệ, đến quá cổng Cung An Định, vừa bố trí xong thì ngay lập tức, đám tranh đấu dùng loa phóng thanh và đài phát thanh tranh đấu loan tin: “Cảnh Sát Dã Chiến Sài Gòn đang đập phá và dẹp bàn thờ Phật tại vùng An Cựu, yêu cầu đồng bào mọi giới tập trung ngăn chặn”. Chỉ trong vòng 10 phút, hàng ngàn người đã vây chúng tôi vào giữa. Trong đám đông có những tên đầu trâu mặt ngựa, ăn nói thô tục, bắt đầu chửi rủa chúng tôi thậm tệ. Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến đứng là dân chuyên nghiệp, mặc cho thiên hạ chửi rủa, họ vẫn đứng tĩnh khò, đợi lệnh. Viên Đại Đội Trưởng nói với tôi:

- Ông Phó, đừng lo, chỉ cần ông Phó ra lệnh là bọn em dẹp đám này ngay.

Bây giờ thì bọn tranh đấu bắt đầu đốt lốp xe hơi chung quanh chúng tôi, ánh lửa bập bùng dễ đưa chúng tôi vào bạo lực. Tôi cố gắng lắm mới giữ được bình tĩnh nói với viên Đại Đội Trưởng:

- Ông cho dàn đội hình, mang mặt nạ, chuẩn bị giải tán đám này.

Vừa ngay khi đó thì Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Đại Tá Loan gọi tôi báo cáo tình hình. Sau phần báo cáo tôi nói thêm:

- Tôi đang chuẩn bị giải tán đám này và dẹp bàn thờ.

- Anh đợi, tôi trình thẩm quyền.

- Nhận rõ.

- Lệnh thẩm quyền không giải tán đám đó, không cần dẹp bàn thờ nữa. Tránh đụng chạm, đưa con cái anh trở về.

- Nhận rõ.

Vừa cương vừa nhu, cuối cùng tôi cũng đưa được Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến ra khỏi vòng vây về lại Bộ Chỉ Huy. Đại Tá Loan đợi tôi tại Bộ Chỉ Huy, ông nói:

- Tốt lắm, mình chỉ thử xem bọn chúng phản ứng thế nào, mọi chuyện ngày mai hãy tính.

Lúc 10:30 đêm ngày 17.6.66, Đại Tá Loan ra lệnh cho Biệt Đoàn 222 Cảnh Sát Dã Chiến rải quân dọc Đường Trần Hưng Đạo, đại lộ chính của Thành Phố Huế, và cũng là nơi bàn thờ Phật dày đặc. Tôi được lệnh tháp tùng theo Đại Tá Loan và toàn Ban Tham Mưu của ông sang Phố Trần Hưng Đạo.

Đường Trần Hưng Đạo khói hương nghi ngút, các Sư Cô ngồi ngay dưới bàn thờ tụng kinh, đám Phật Tử và sinh viên tranh đấu ngồi vây quanh các Sư Cô. Đại Tá Loan đi bộ tà tà dọc theo các bàn thờ, thỉnh thoảng dừng lại ngồi gần các Sư Cô thềm thì nói chuyện, có trời mới biết được ông định làm gì.

Đến 1 giờ 45 khuya, bỗng Đại Tá Loan gọi tôi:

- Liên Thành đâu !

- Tôi đây Đại Tá.

- Mày 1 bên, Đại Tá 1 bên, mình khiêng bàn thờ bỏ vào vệ đường.

Tôi và Đại Tá Loan vừa đặt bàn thờ vào vệ đường, thì lập tức Biệt Đoàn 222 túa ra như ong vỡ tổ, chỉ 10 phút sau không còn một bàn thờ Phật nào trên Đường Trần Hưng Đạo.

Biệt Đoàn 222 Cảnh Sát Dã Chiến tiếp tục dẹp bàn thờ trong Quận 2 và Quận 3. Đến 8 giờ sáng ngày hôm sau thì công việc dẹp bàn thờ tại Thành Phố Huế đã hoàn tất, ngoại trừ Quận I Thành Nội Huế, nơi có Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn I, Đại Tá Loan chưa đụng đến.

Sang ngày 18 tháng 6.66, để ổn định tình hình, mỗi đầu giờ, Đài Phát Thanh Huế truyền đi lời kêu gọi của Bộ Chỉ Huy Hành Quân, yêu cầu Quân Nhân các cấp, thuộc Sư Đoàn nằm trong lực lượng tranh đấu chống chính phủ, các thành phần dân sự, sinh viên, học sinh, giáo chức, công chức, Cảnh Sát Quốc Gia v.v...trình diện Bộ Chỉ Huy Hành Quân, đặt tại Công Trường Phú Văn Lâu. Tổng cộng hơn 1000 Quân Nhân các cấp bị tạm giữ tại Cục An Ninh Quân Đội Sài Gòn và Phú Quốc.

Chuẩn Tướng Phan Xuân Nhuận đầu hàng, trình diện Đại Tá Loan, và bị đưa vào giam tại Sài Gòn, chờ ngày ra tòa. Tư Lệnh Sư Đoàn I được thay thế bởi Đại Tá Ngô Quang Trường, Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn Nhảy Dù. Về phần dân sự, khoảng gần 2000 người bị tạm giữ. Sau thời gian điều tra, một số được trả tự do, một số khác bị giữ lại truy tố ra tòa với tội danh phá rối trị an. Số cơ sở nòng cốt cộng sản nằm vùng của Hoàng kim Loan đã được y phái cán bộ đường dây, đón ra mật khu. Một số khác giả dạng thầy tu, chạy vào trốn tại các Chùa quanh Thành Phố Huế.

Thích Trí Quang bây giờ đã vào đường cùng, y tuyên bố tuyệt thực 90 ngày, định ngồi lì tại sân Tòa Hành Chánh Tỉnh Thừa Thiên, nhưng Đại Tá Loan đã cho lệnh bắt giữ, giải vào Sài Gòn và cô lập tại bệnh viện Bác Sĩ Tài.

Sáng ngày 20 tháng 6.66, Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan gọi Thiếu Tá Trưởng Ty Phạm Khắc Đạt và tôi lên Tòa Đại Biểu Chính Phủ gặp ông, ông cho lệnh chúng tôi bắt giữ Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, đem về Tòa Đại Biểu chính phủ gặp ông. Thật khó cho chúng tôi, nhất là Thiếu Tá Đạt, vì khi chúng tôi còn ở Quận Nam Hòa, Trung Tướng Thi là Tư Lệnh Sư Đoàn I, rồi Tư Lệnh Quân Đoàn I, thường thăm viếng Quận Nam Hòa và rất ưu ái, nâng đỡ Thiếu Tá Quận Trưởng Phạm Khắc Đạt, nay vì khác chính kiến trở thành đối nghịch, đệ tử nhận lệnh đi bắt ông thầy, lương tâm đau đớn. Nhìn nét mặt tư lự của ông tôi hiểu ngay, tôi nói với Thiếu Tá Đạt:

- Thiếu Tá khỏi lo, tôi là thằng sĩ quan hạng bét, ông Trung Tướng không nhớ mặt tôi đâu, để tôi đi trước vào mời Trung Tướng, ông tà tà theo sau.

Tư dinh Trung Tướng Thi tại số 12 Đường Lê Thánh Tôn thuộc Quận 3, sau lưng Nhà Thờ Phan-xi-cô. Tôi và Thiếu Tá Đạt cùng đi một xe đến thẳng Tư Dinh Trung Tướng Thi. Chúng tôi gặp Tùy Viên của Trung Tướng tại phòng khách, liền ngay đó thì Trung Tướng Thi từ trên lầu bước xuống, hình như ông đã biết mọi việc. Ông nói với Thiếu Tá Đạt:

- Sao Đạt, Đại Tá Loan cho lệnh bắt Trung Tướng phải không ? Các em muốn Trung Tướng đi xe của Cảnh Sát hay xe của Trung Tướng ?

- Xin Trung Tướng dùng xe Quân Đội, chúng em chạy theo sau.

Tôi còn nhớ ông mặc đồ dân sự, áo xanh quần đà, nhưng đi xe Quân Đội gắn 3 sao, bảng đỏ.

Đến cuối tháng 7.66 thì an ninh, trật tự đã vẫn hồi tại tại miền Trung và Thừa Thiên, Huế. Tôi và Thiếu Tá Đạt nhận lệnh biệt phái sang Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia và tôi phục vụ tại Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế từ đó đến 30.4.75.

Một câu chuyện có liên quan đến Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, nhưng ông nằm trong trường hợp ngay tình, nên không bị công bố ra ngoài dư luận. Mời quý độc giả đọc qua tài liệu: **Cụm Tình Báo Chiến Lược A 54 Hà Nội, và Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Quân Đoàn I.**

PHẦN IV

CỤM TÌNH BÁO CHIẾN LƯỢC A 54 HÀ NỘI,
VÀ TRUNG TƯỚNG NGUYỄN CHÁNH THI, TƯ LỆNH QUÂN ĐOÀN I.
(Tóm tắt tài liệu N.Đ.P của Trung Tá Nguyễn Mậu, Trưởng Khối Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa) .

Sau cuộc binh biến ngày 11.11.1960, mưu toan lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm bất thành, Đại Tá Nguyễn Chánh Thi bôn tẩu sang Nam Vang, Thủ Đô Vương Quốc Cao Miên. Tại đây, sau một thời gian đời sống đã ổn định, Đại Tá Nguyễn Chánh Thi bắt đầu tìm thú vui giải trí hằng đêm, tại các phòng trà ca hát, nhảy đầm tại xứ Chùa Tháp. Thế nhưng, mọi sinh hoạt của Đại Tá Thi, nhất cử nhất động của ông, đều không thoát khỏi cặp mắt theo dõi và giám sát của tình báo chiến lược Hà Nội, đặt tại Nam Vang, và Đại Tá Thi đã bị Lê trung Hưng, cục trưởng cục tình báo chiến lược Hà Nội chọn làm mục tiêu xâm nhập.

Thật đúng và xứng đáng với danh xưng tình báo chiến lược, họ đi đường dài, không đi đường ngắn, họ đã đánh giá đúng vị trí của Đại Tá Thi trong tương lai, đối với chính quyền miền Nam và vị trí của ông ta trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Một nữ điệp viên của cục tình báo chiến lược Hà Nội đã có mặt tại Thủ Đô Nam Vang trong vai là một nữ chiêu đãi viên tại nhà hàng, nơi mà Đại Tá Thi hằng đêm thường đến mua vui. Nữ chiêu đãi viên này tên Trâm, là một giai nhân, và tuổi đời còn trẻ hơn Đại Tá Thi nhiều. Đặc biệt là nói tiếng Pháp và nhảy đầm rất giỏi. Chỉ một thời gian sau, cô Trâm đã trở thành tình nhân của Đại Tá Thi, và sau đó theo đề nghị của cô Trâm, Đại Tá Thi đã dọn nhà về ở chung với cô ta. Tại đây cô Trâm giới thiệu với Đại Tá Thi ông chú họ của cô ta tên Bùi Văn Sắc, thường gọi là Sáu Già, cũng ở chung nhà với cô Trâm. Đại Tá Thi và ông Sáu Già trở thành đôi bạn tri kỷ.

"Cách mạng" 1963 thành công, người hùng của năm 1960 trở về nước và được thăng cấp Chuẩn Tướng, bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh, và thời gian sau thăng cấp Trung Tướng, được bổ nhiệm Tư Lệnh Quân Đoàn I. Người đẹp và ông Sáu Già vẫn ở Nam Vang.

Một thời gian ngắn sau, Cô Trâm và ông Sáu Già nhận được giấy phép nhập cảnh Việt Nam và trú ngụ tại tư dinh Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi tại Vùng I, một đôi khi tại Dinh của ông Tướng tại số 11 Đường Gia Long Sài Gòn. Sáu Già chính là phái khiển tình báo và cô Trâm là nhân viên của cục tình báo chiến lược Hà Nội, và họ là cụm tình báo chiến lược A 54.

A 54 tưởng rằng mọi chuyện suông sẻ, nhưng không ngờ, bọn chúng đã bị trùm tình báo miền Nam Việt Nam, Trung Tá Nguyễn Mậu, Phụ Tá Đặc Biệt Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa, Trưởng khối Cảnh Sát Đặc Biệt phát giác, theo dõi và cuối cùng tóm bắt toàn bộ cụm A 54, tại Tư Dinh Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, nơi cụm Tình báo A 54 cư ngụ. Tang vật tịch thu gồm có điện đài, mật mã dùng chuyển tin ra Bắc, vi phim và một số tài liệu quan trọng.

Qua cung từ của Sáu Già, thì hẳn đã thu thập một số lớn các tin tức quan trọng từ quân sự đến chính trị của chính quyền miền Nam, chuyển ra cho cục tình báo chiến lược Hà Nội, qua những lần mạn đàm với Trung Tướng Thi, trong suốt thời gian mấy năm hẵn và Cô Trâm ở chung với Trung Tướng Thi tại Tư Dinh của ông ta, gồm những tin tức sau đây:

Về quân sự:

1- Trận liệt các đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa gồm cấp chỉ huy, quân số, vũ khí, trang bị đặc biệt và tiềm năng chiến đấu.

2- Tổ chức Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tổ chức, hoạt động của mỗi phòng, Trung Tâm Hành Quân Bộ Tổng Tham Mưu và sự phối hợp của các Quân Binh Chủng.

Về chính trị:

1- Hoạt động của các đảng phái chính trị tại Nam Việt Nam

2- Tinh thần và xu hướng chính trị của báo chí và văn nghệ sĩ miền Nam Việt Nam. Và nhiều tin tức quan trọng khác...

Khi Trung Tá Nguyễn Mậu, Trưởng khối Cảnh Sát Đặc Biệt, trình nội vụ lên Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, Tổng Thống hỏi:

- Ông Thi thật sự phạm tội ?

- Trình Tổng Thống, ông ấy có liên hệ.

Tổng Thống hỏi tiếp:

- Ông ta sẽ phải truy tố theo hình sự ?

Bằng tất cả công bằng và lương tâm, Trung Tá Nguyễn Mậu trình Tổng Thống:

- Kính trình Tổng Thống Ông ta ngay tình...thật sự ngay tình.

Câu chuyện vì thế mà không được tuyên bố công khai trước dư luận, để bảo vệ uy tín cá nhân cho Tướng Thi.

Huế, Mậu Thân 1968 địa ngục có thật

Sáng ngày 1 tháng 2 năm 2008, tức là ngày 25 tháng Chạp năm Đinh Hợi, còn 5 ngày nữa là Tết Mậu Tý, trung ương đảng cộng sản Việt Nam đã tổ chức một cuộc mít-tinh, diễn hành kỷ niệm 40 năm "chiến thắng Mậu Thân", tại trước dinh Thống Nhất tức Dinh Độc Lập cũ, Sài Gòn. Nhiều cấp lãnh đạo cũ và mới của trung ương đảng cộng sản có mặt trong buổi lễ này.

Bí thư thành ủy "Thành Phố Hồ chí Minh", Lê thanh Hải, mở đầu bằng bài thơ con cóc của Hồ chí Minh đọc vào đêm giao thừa năm 1968, chúc Tết đồng bào, để khai mạc buổi lễ kỷ niệm 40 năm "chiến thắng Mậu Thân":

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua

Thắng trận tin vui khắp mọi nhà

Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ

Tiến lên! toàn thắng ắt về ta.

Đã bốn mươi năm trôi qua, một khoảng thời gian khá dài cho một đời người, nhưng đối với người dân Huế và thân nhân của 5327 nạn nhân trong cuộc tàn sát bạo tàn do Hồ chí Minh ra lệnh, qua bài thơ con cóc chúc Tết của ông ta, là lệnh cho các đơn vị quân "Giải Phóng", các đơn vị bộ đội chính quy Bắc Việt mở đầu cuộc tấn công trên toàn Miền Nam Việt Nam, và sau đó là lệnh áp dụng "Bạo lực cách mạng, bạo lực đỏ", tàn sát đẫm máu đồng bào Huế, chỉ vì họ không theo ông Hồ, không theo đảng cộng sản, không tham gia cuộc tổng nổi dậy do Hồ và đảng cộng sản chủ trương tại Huế, 40 năm quá quá ngắn, chưa đủ để hàn gắn những đổ nát đau thương trong lòng mọi người dân Huế.

Vết thương Mậu Thân vẫn còn rỉ máu, đau nhức chưa lành, thì năm nay, năm 2008, bọn đồ tể giết người không gớm tay của đảng cộng sản Việt Nam, lại khơi động vết thương sâu đậm, u buồn trong lòng dân Huế nói riêng và toàn dân Miền Nam nói chung.

Trong khi bọn chúng đang làm lễ kỷ niệm 40 năm chiến thắng Mậu Thân tại Sài Gòn, vào ngày 25 Tết Mậu Tý, thì tại Huế, chắc hẳn, trước 5327 bàn thờ vong linh dân lành vô tội, đã bị bọn cộng sản thảm sát, thân nhân họ cũng đang âm thầm làm lễ, lễ tưởng niệm, lễ thương tiếc, lễ uất hận, lễ đau buồn, lễ của những mắt mắt

đổ vỡ do đảng cộng sản Việt Nam gây ra cho 5327 gia đình dân Huế trong dịp Tết Mậu Thân năm 1968.

Chính trị bộ đảng cộng sản Việt Nam, nếu còn chút lương tri, còn chút ít bản chất con người, hằng năm nên dùng những ngày đầu năm, làm ngày lễ tưởng niệm cho vong linh của gần bảy ngàn cán binh cộng sản đã bị thiệt mạng trong trận đánh tại Huế, hãy chọn ngày đầu năm làm ngày lễ tạ lỗi của đảng cộng sản Việt Nam, với đồng bào Huế, với oan hồn của 5327 thường dân Huế bị thảm sát.

Ngay sau Mậu Thân, và cả đến bây giờ, bốn mươi năm nhìn lại biến cố lịch sử này, đều phải nhận rằng, ông Hồ chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam, đã hoàn toàn không tạo được chiến thắng Mậu Thân 1968 tại Huế, quân sự cũng không, chính trị lại càng không, họ chỉ tạo được những cuộc tàn sát đẫm máu đồng bào vô tội, những tang tóc, đau thương, hoang tàn cho Huế.

Bao nhiêu sinh mạng cán binh của ông Hồ đã bỏ mạng trong trận đánh Mậu Thân tại Huế ? Gần 7000 cán binh. Bao nhiêu sinh mạng đồng bào vô tội đã được ông Hồ chí Minh giải phóng bằng AK, bằng B40, bằng trói hai tay với những sợi dây điện hoặc dây kẽm gai, dùng những vật cứng đập vào đầu nạn nhân, rồi đập xuống hố, hay những mồ chôn sống tập thể ! Con số là: 5327 thường dân, thường dân và thường dân...

Là một chứng nhân của những ngày quý dữ lộng hành tại Huế, là một người trong cuộc, của những ngày đau thương, tàn khốc, tang tóc, trong những ngày đầu xuân tại Huế. Là một người lính của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, một nhân viên công lực của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia miền Nam Việt Nam, tôi đã cùng anh em đồng đội, cùng lưng chống đỡ thảm họa do đảng cộng sản Việt Nam, do Hồ chí Minh đổ xuống Huế trong 26 ngày đầu Xuân Mậu Thân. Tôi lúc đó là Trung Úy Liên Thành, Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, kiêm Quận Trưởng Quận III, Thị Xã Huế. Trong thời gian đó, tôi là một người đã có mặt, chiến đấu, và chứng kiến, những gì đã xảy ra trong 26 ngày đau thương của Huế.

Tôi sẽ nói hết, viết hết, những gì mình đã biết, những gì mình đã thấy, từ trước, trong, và sau ngày Huế bị cộng sản chiếm giữ, để vạch trần, để chứng minh, cho bọn chó má cộng sản Việt Nam thấy rõ, bọn chúng không tạo được chiến thắng trong Mậu Thân tại Huế, bọn chúng chỉ tạo nghiệp ác, tạo tội lớn tày trời, tội ác đối với đồng loại, với đồng bào Huế, đó là tội ác diệt chủng.

Hy vọng là một ngày không xa, toàn dân Huế, trong đó có tôi, phải truy tố đảng cộng sản Việt Nam, Hồ chí Minh, Lê Duẩn, mặc dầu hai tên ác quỷ này đã chết, ra trước Tòa Án Hình Sự Quốc Tế.

Hồ chí Minh, Lê Duẩn, đảng cộng sản Việt Nam, chỉ trong 26 ngày chiếm Huế, đã giết 5327 thường dân vô tội, và 1200 thường dân mất tích, quả thật quá tàn bạo, ngoài tưởng tượng.

Chỉ có những kẻ say mê một chủ thuyết không tưởng, muốn áp đặt mọi người phải nằm dưới quyền sinh sát của mình, mà trở thành cuồng loạn, mất trí, thèm khát xương trắng, máu đào của đồng loại như Hồ chí Minh, Lê Duẩn, và đám bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam nên mới có những hành động còn hơn loài thú dữ như vậy...

Địa ngục có thật tại Huế vào Mậu Thân 1968.

I- Chuẩn bị kế hoạch Tổng công kích, Tổng nổi dậy.

Từ đầu năm 1967, bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Việt Nam đã chủ trương mở cục diện vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh, xem đó là sách lược hỗ trợ cho cuộc đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị của bọn chúng. Vì vậy mà vào tháng 5 năm 1967 Hồ chí Minh đã chủ tọa phiên họp của bộ chính trị trung ương

đảng cộng sản Việt Nam, để duyệt xét tình hình và duyệt xét kế hoạch cho chiến dịch Đông-Xuân 1967-1968.

Kể tiếp từ ngày 20 đến ngày 24 tháng 10 năm 1967 tại phiên họp của bộ chính trị, thay mặt quân ủy trung ương, Tướng Văn tiến Dũng trình bày dự thảo kế hoạch chiến dịch Đông-Xuân-Hè 1967-1968, và bộ chính trị quyết định thời gian mở cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy là vào đúng ngày Tết Mậu Thân 1968.

Ngày 28 tháng 12 năm 1967, bộ chính trị họp phiên họp đặc biệt, dưới sự chủ tọa của Hồ chí Minh. Lê Duẩn, bí thư thứ nhất ban chấp hành trung ương đảng báo cáo lên Hồ toàn bộ kế hoạch tấn công Mậu Thân.

Ngoài kế hoạch quân sự, vào ngày 21 tháng 1 năm 1968 [trước trận đánh Mậu Thân], bộ chính trị trung ương đảng gửi mật điện cho trung ương cục miền Nam, khu ủy khu 5, và khu ủy Trị-Thiên, bộ chính trị yêu cầu Phạm Hùng, Võ chí Công, Trần văn Quang, thành lập mặt trận chính trị thứ hai lấy tên là “Liên minh dân tộc, dân chủ và hòa bình” nhằm phân hóa chính quyền miền Nam, tập hợp những lực lượng, những cá nhân chống chính quyền miền Nam, chống Mỹ, tranh thủ mọi tầng lớp dân chúng. [thứ nhất là mặt trận giải phóng miền Nam].

Riêng tại Trị Thiên-Huế, để chuẩn bị cho cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy, theo quyết định của trung ương đảng, để phù hợp với nhu cầu quân sự, phù hợp với hệ thống lãnh đạo chỉ huy, tỉnh ủy và tỉnh đội Thừa Thiên được giải thể, ngay các huyện ủy Thừa Thiên-Huế cũng được đặt dưới quyền chỉ huy và điều động của khu ủy Trị Thiên. Ngoài ra bộ chính trị trung ương đảng cũng lệnh cho tư lệnh quân khu Trị Thiên phải giữ Huế thật lâu, càng lâu càng tốt, để làm lợi khí truyền truyền, và dùng Huế như là một điều kiện quan trọng mặc cả với Mỹ nếu có hòa đàm.

Lực lượng quân sự của việt cộng tại quân khu Trị-Thiên Huế được phân chia làm 4 đoàn, và đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của bộ tư lệnh quân khu Trị Thiên:

1.- Đoàn 4, phụ trách vùng Phú Lộc .

2.- Đoàn 5, phụ trách mặt trận Huế và 3 Quận ngoại thành Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang.

3.- Đoàn 6, Phụ trách Phong Điền, Quảng Điền

4.- Đoàn 7, phụ trách Triệu Phong, Hải Lăng thuộc Tỉnh Quảng Trị. Chiến trường Huế là chiến trường trọng điểm, Quảng Trị và Phú Lộc chỉ là hai chiến trường phối hợp.

II- Những tin tức, hoạt động việt cộng được cơ quan Tình báo Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế ghi nhận trước cuộc Tổng công kích, Tổng nổi dậy tại Thừa Thiên- Huế.

1.- Tình Báo Kỹ Thuật: Từ khoảng ngày 10 tháng 12 năm 1967, gần hai mươi ngày trước cuộc tấn công. Cơ quan tình báo dân sự Đồng Minh đã có một loạt không ảnh chụp được tại những vùng núi phía Tây Thành Phố Huế như: Thượng nguồn Sông Bồ, Khe Trai, Động Chuối, Sông Hữu Trạch, phát giác một số lượng đông đảo các lực lượng quân sự việt cộng, đang tập trung tại các vùng trên. Tin tức tình báo kỹ thuật cũng ghi nhận, những điện đài quân sự địch đang hoạt động liên tục tại những vùng này.

Tôi đã được cơ quan tình báo dân sự Đồng Minh thông báo đầy đủ hai sự kiện trên, đồng thời họ cũng đã yêu cầu tôi sử dụng lực lượng tình báo cơ hữu Cảnh Sát Quốc Gia để phối kiểm xác nhận thêm hai tin tức trên.

2- Mười toán Tình báo của của 10 Quận, thuộc Tỉnh Thừa Thiên, từ phía Bắc là Quận Phong Điền, xuống tận phía Nam Tỉnh Thừa Thiên là Quận Phú Lộc, đều báo về Bộ

Chỉ Huy Tỉnh những tin tức tương tự giống nhau:

Dân chúng trong những vùng B, C, D, F (lượng giá tình hình an ninh) đều được cơ sở viết cộng địa phương thông báo: Mọi gia đình trong vùng đều phải mua trữ lương thực, dự trữ thuốc men, chuẩn bị cho một cuộc đánh lớn sắp xảy ra. Ngoài ra một số vùng khác, dân chúng cũng được rỉ tai phải đào hầm để tránh bom rơi đạn lạc. Các vùng D, F dân chúng đã được thành lập các đội nhân công vận tải, tải thương, sẵn sàng phục vụ cho chiến trường lớn.

3- Một số lớn cán bộ cấp Huyện đã được lệnh rời khỏi địa bàn hoạt động, lên họp tại mật khu. Tại Thành Phố Huế, những tin tức tình báo ghi nhận như sau:

a.- Tại Thành Phố Huế có 8 chi bộ đảng cộng sản, và khoảng 80 cơ sở nội thành bí mật, có những hoạt động khác thường, bọn chúng tiếp xúc với nhau thường xuyên hơn, các trạm giao liên nội thành có rất nhiều kẻ lạ xuất hiện.

b.- Nhiều cơ sở nội thành đã được điều động rời Thành Phố lên mật khu vào khoảng thời gian đầu tháng 12.1967, những cơ sở này đủ mọi thành phần nằm trong các tổ chức: Dân vận, trí vận, tôn giáo vận v.v...cho đến vào khoảng 25.12.1967, tất cả số cơ sở này trở về lại Thành Phố Huế.

Tiếp xúc với nguồn tin, chúng tôi được biết bọn họ được điều động lên mật khu, để tham dự một khóa học tập do khu ủy Trị-Thiên tổ chức. Nội dung học tập là phương thức phát động quần chúng nổi dậy tại nông thôn và đô thị. Khóa học tập này có khoảng gần 300 cán bộ và hơn 130 cơ sở nội thành Huế và các Quận nông thôn tham dự. Nhiệm vụ của họ sau khi trở về địa bàn hoạt động là thành lập các đội công tác, làm nòng cốt phát động quần chúng tổng nổi dậy, khởi nghĩa. Trong số này có cả Giáo Sư nhân chủng học của Viện Đại Học Huế Lê Văn Hảo, và một số thành phần trí thức, giáo sư, sinh viên, cơ sở nòng cốt nội thành.

c.- Kinh tài: Theo nguồn tin của cơ sở trong ban hậu cần của quân khu Trị Thiên cung cấp, chúng tôi được biết, ban hậu cần của quân khu Trị Thiên đã thu mua và dự trữ được gần 2000 tấn thực phẩm ở đồng bằng, trên 1000 tấn ở vùng căn cứ, dụng cụ y tế và thuốc men bọn chúng có khoảng trên 9 tấn.

d.- Điểm chính và rất quan trọng ở đây là Cơ Quan Tình Báo Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế khám phá nhiều thành phần tranh đấu của ông Trí Quang, vào năm 1966 đã đào thoát lên mật khu, nay lần lượt đột nhập Thành Phố và trú ngụ tại các trạm giao liên, một số Chùa ven Thành Phố, các tư gia của những cơ sở bí mật tại Thành Phố Huế kể từ ngày 25.12.1967.

Với những dữ kiện và những chỉ dấu trên, chúng tôi cơ quan tình báo Cảnh Sát Quốc Gia phối hợp cùng cơ quan tình báo dân sự và quân sự của lực lượng đồng minh Hoa Kỳ cùng đi đến kết luận: Việt cộng sẽ tấn công Huế.

Sau Mậu thân 1968 và mãi đến bây giờ 2008, đã 40 năm trôi qua, nhiều người đã gặp tôi và vẫn thắc mắc đặt câu hỏi: Tin tức của Cảnh Sát Quốc Gia và tình báo đồng minh nắm vững như vậy thì tại sao không đề phòng mà để Huế bị việt cộng tấn công bất ngờ như vậy ?

Tôi trả lời: Có nhiều lý do:

1.- Vì bản chất của người quốc gia, của 17 triệu dân miền Nam quá thiết tha, nhân hậu, không lươn lẹo, tráo trở, không ác độc như đám Hồ chí Minh, Lê Duẩn, và bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam. Những giới chức chính quyền và cấp chỉ huy của miền Nam đã quá tin vào lệnh hưu chiến 3 ngày trong dịp Tết Mậu Thân mà không đề phòng.

Hồ chí Minh, tên cáo giã lưu manh này đã cho lệnh lên kế hoạch tổng công kích, tổng nổi dậy từ tháng 5.1967, trước đó đã hơn sáu tháng, vậy mà vẫn đề nghị hưu chiến 7 ngày trong dịp Tết Mậu Thân 1968. Mục đích của cuộc hưu chiến này chỉ để đánh lừa chính quyền miền Nam và lực lượng Đồng Minh, để rồi bắt thẩn xua quân tấn công vào các đô thị miền Nam.

Cũng vì tin tưởng lệnh hưu chiến sẽ được Hồ chí Minh tôn trọng, nên toàn miền Nam Việt Nam, đặc biệt là Thừa Thiên-Huế, lực lượng diện địa, và bán quân sự như: Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, Cảnh Sát Quốc Gia, cấp chỉ huy đã cho lệnh xả trại 50%, lính về nhà vui Tết, nên khi tình hình đột biến, khó có thể kêu gọi quân nhân các cấp, Cảnh Sát Quốc Gia, trở về đơn vị ứng chiến cấp thời.

Cũng may cho Huế, trong thời gian này, Huế được một vị Danh Tướng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trấn giữ, Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh. Ông không dễ dàng bị địch lừa vì lệnh hưu chiến, lực lượng Sư Đoàn I Bộ Binh của ông vẫn ở trong tình trạng ứng chiến và chính bản thân ông, hằng đêm đã ở tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, nên khi loạt pháo đầu tiên của việt cộng rớt vào Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I và sân bay Tây Lộc, ông đã có phản ứng ngay. Có thể nói trong những giờ phút đầu tiên việt cộng tấn công Huế, tấn công Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I, nếu Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I thất thủ, xem như xong, mất Huế.

2.- Mặc dầu tin tức tình báo đầy đủ và chính xác, nhưng không được trình lên thẩm quyền cao hơn để có kế hoạch đối phó, đó là trường hợp của Cơ Quan Tình Báo Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế.

Mọi tin tức liên hệ phát giác hoạt động và âm mưu của địch sẽ tấn công Huế, tôi đã làm một phúc trình đầy đủ trình ông Trưởng Ty Đoàn Công Lập, nhưng những tin tức quan trọng này đều bị ông ta ém nhẹm, không thông báo, không trình lên cấp cao hơn, để có kế hoạch đề phòng, đối phó, ngay cả đề nghị mở các cuộc hành quân Cảnh Sát trong Thành Phố, truy bắt các thành phần cơ sở việt cộng vừa mới từ mật khu xâm nhập Thành Phố cũng bị ông ta từ chối với lý do: "Không cần thiết, làm như vậy sẽ gây hoang mang, xáo trộn cho đồng bào Huế trong những ngày cận Tết".

Tại sao ông ta lại ém nhẹm tin tức, lại từ chối không cho mở các cuộc hành quân Cảnh Sát ?

Bởi vì ông ta chính là tên nội tuyến cho việt cộng, ông ta làm việc cho cơ quan Tình báo việt cộng, cho Trung Tá Hoàng kim Loan, thành ủy viên, thành ủy việt cộng Huế. (tôi sẽ nói rõ ở phần sau).

Là một Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt, tôi không thể đi ngang, qua mặt ông Trưởng Ty để trình sự việc với bản phúc trình của tôi lên Trung Tá Tỉnh Trưởng Phan Văn Khoa, nhưng tôi đã gặp Trung Tá Tỉnh Trưởng và trình miệng với ông ta, tôi cũng có một đề nghị với Trung Tá Tỉnh Trưởng:

- Trung Tá lên Đài Phát Thanh Huế kêu gọi Quân Nhân các cấp đang nghỉ phép phải tức tốc trở về đơn vị.

Rủi thay, mọi tin tức quan trọng và đề nghị của tôi không được Trung Tá Tỉnh Trưởng chú ý cho lắm !

Tóm lại, việt cộng tấn công Huế trong Tết Mậu Thân 1968 không là một bất ngờ, nhưng chỉ vì bản chất thiết tha, ngây thơ của người quốc gia miền Nam Việt Nam cả tin vào thỏa hiệp hưu chiến trong dịp Tết, do Hồ chí Minh đề nghị để đánh lừa chúng ta.

Phải chi Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu nói sớm hơn với đồng bào miền Nam nhận xét của ông về việt cộng thì Tết Mậu Thân 1968, ít nhất thảm họa tại Huế cũng giảm bớt: "Đừng tin những gì cộng sản nói, mà hãy nhìn những gì ộng sản làm".

Ngày nào còn hiện hữu bọn cộng sản Việt Nam, ngày đó câu nói vượt thời gian, không gian của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu vẫn còn có giá trị tuyệt đối.

PHẦN V

TIẾP TỤC PHẦN 2 CÂU CHUYỆN MẬU THÂN TƯƠNG QUAN LỰC LƯỢNG QUÂN SỰ GIỮA TA VÀ ĐỊCH

Là một sĩ quan ở cấp bậc nhỏ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, tôi không đủ khả năng nói nhiều và chi tiết về vấn đề quân sự, chỉ xin tóm tắt ngắn gọn mà thôi.

1.- Lực lượng quân sự việt cộng.

Mặt trận Huế do bộ tư lệnh quân khu Trị-Thiên chỉ huy và điều động. Trong thời gian xảy ra trận đánh Huế, bộ tư lệnh của bọn chúng đóng tại làng La Chử, Quận Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên, nằm về phía Tây-Bắc Thành Phố Huế khoảng 10 km đường chim bay.

Tư lệnh quân khu Trị-Thiên: Thiếu Tướng Trần văn Quang. (Thiếu Tướng Trần văn Quang nguyên là phái khiển của cục tình báo chiến lược Hà Nội. Trước 1963 y là thường vụ tỉnh đảng bộ Tỉnh Quảng Trị, sau đó được cử phụ trách mạng lưới điệp báo từ Quảng Trị đến Phan Thiết và Cao Nguyên Trung Phần. Trần văn Quang đã bị Đoàn Công Tác Đặc Biệt Miền Trung bắt trước năm 1963, Sau "Cách Mạng 1963", Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng đã thả một số cán bộ tình báo cao cấp và quan trọng của Hà Nội bị Đoàn Công Tác Đặc Biệt miền Trung bắt giữ, trong đó có Trần văn Quang)

- Lực lượng việt cộng trước giờ tấn công Huế.

Tư lệnh chiến trường Huế: Đại Tá Lê Minh (theo hồ sơ lý lịch là Lê tư Minh)

Tư lệnh phó: Nam Long

Chính Ủy: Lê Chường

Tham mưu trưởng: Đặng Kính.

Tổng cộng lực lượng chính quy tấn công Huế trên 4200 quân, gồm có:

- Trung đoàn 9 thuộc sư đoàn 309, gồm có 4 Tiểu đoàn

- Trung đoàn 6 thuộc sư đoàn 324B tăng cường, và một số các tiểu đoàn pháo, các đại đội trinh sát, đặc công. Nếu tính lực lượng du kích của các huyện, các cơ sở nội, ngoại, Thành Phố Huế, tổng số tham chiến của Việt cộng khoảng trên 10.000 người.

- Tuyển xuất phát của lực lượng việt cộng tấn công Huế.

Hầu hết đại đơn vị của việt cộng trước ngày tấn công Huế đều tập trung tại phía Tây Thành Phố Huế, cũng là phía Tây của Quận lỵ Nam Hòa, tại các vùng: Khe Trai, Động Chuối, Thượng nguồn Sông Bồ, Sông Tả Trạch.

Hướng tiến quân được chia làm hai hướng, lấy thượng nguồn và giòng Sông Hương làm giới hạn.

Cánh 1

- Đợt nhập Quận Thành Nội và Quận Tả Ngạn (Quận II) di chuyển theo tả ngạn sông Hương, đợt nhập vùng phía Tây-Bắc Quận lỵ Hương Trà, sau đó vào thành nội và Quận Tả Ngạn.

- Lực lượng của cánh 1 là trung đoàn 6, các tiểu đoàn đặc công, pháo cối và các đội biệt động thành, du kích thuộc huyện đội Hương Trà, do Lê Quang Mầu tức Đẩu, tức Nguyễn trọng Đẩu [quê ở huyện Hương Trà] chỉ huy.

- Mục tiêu:

Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh, Khu An Hòa, cửa Chánh Tây, sân bay Tây Lộc, Cửa Hữu, Cửa Thượng Tứ, Khu Đông Ba, Khu Kỳ Đài, Khu Đại Nội, Cầu Bạch Hổ, Khu Kim Long, Khu Gia Hội, Kê Vạn, Văn Thánh.

Cánh 2

- Di chuyển theo hữu ngạn Sông Hương vượt sông tại vùng Đình Môn (vùng gần lăng Vua Gia Long) qua ngã Tứ Ngũ Tây, Tam Thai, An Cựu, một trục khác từ

Định Môn qua làng Châu Chũ, vùng Lăng Vua Khải Định, thuộc Quận Nam Hòa, băng qua Chín Hàm, đột nhập Quận Hữu Ngạn (Quận III) Thành Phố Huế.

- Lực lượng của cánh 2 gồm có: Trung đoàn 9 của sư đoàn 309, trung đoàn 5, tăng cường 1 tiểu đoàn pháo, hai tiểu đoàn đặc công, biệt động, và các đơn vị du kích của hai Huyện Hương Thủy, Phú Vang, Thân trọng Một chỉ huy. [Thân trọng Một quê ở Lương Quán, Nguyệt Biều thuộc Huyện Hương Thủy]. Chính ủy là Nguyễn Vạn.

- Mục Tiêu:

Căn Cứ Trung Đoàn 7 Thiết Giáp ở Tam Thai, Khu Công Binh Nam Giao, Khu Cầu Kho Rèn, Ngã Sáu, Đài Truyền Hình, MAC-V, Khách Sạn Hương Giang, Ty Sắc Tộc ở Cầu Nam Giao, Tòa Hành Chánh Tỉnh, Lao Thừa Phủ, Ga Huế, Đồn Quân Cụ, Đồn Vận Tải, Bộ Chỉ huy Tiểu Khu Thừa Thiên, Quân Trấn Huế và Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế.

- Hướng rút quân, tháo chạy của lực lượng việt cộng khi thua trận tại Huế:

Sau 22 ngày tấn công và bị thảm bại, từ ngày 23.2.68 đến ngày 25.2.1968, từ Thành Phố Huế, lực lượng việt cộng tháo chạy bằng hai hướng:

- *Cánh Bắc* của trung đoàn 6 và lực lượng phụ thuộc. Từ Nội Thành Huế bọn chúng chạy về hướng Chợ Thông, Chùa Linh Mục, Triều Sơn Tây, La Chũ, tức vùng phía Tây và Tây-Bắc Quận lỵ Hương Trà.

- *Cánh Nam* của trung đoàn 9, trung đoàn 5, và lực lượng phụ thuộc.

Từ nội thành rút xuống vùng Bãi Dâu, vượt sông vùng Cồn Hén, sang Phú Vang, chạy về hướng Quận lỵ Phú Thứ, Quận lỵ Hương Thủy chạy lên hướng Tây, vùng rừng núi Nam Hòa.

2.- Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trước giờ việt cộng tấn công Huế

Tư Lệnh Chiến Trường Huế: Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng

Lực lượng gồm có:

- Sư Đoàn I Bộ Binh với 3 Trung Đoàn: 1, 2, 3.

- Hai đại đội biệt lập: Đại Đội Trinh Sát, Đại Đội Hắc Báo.

- Hai Tiểu Đoàn Pháo Binh. Một Trung Đoàn Thiết Giáp.

- Tiểu Đoàn 2 và Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù.

- Các Liên Đội Địa Phương Quân, Nghĩa Quân và lực lượng

- Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế.

- Quân Lực Hoa Kỳ.

- Sư Đoàn 101 Nhảy Dù

- Sư Đoàn I Không Kỳ, và một phần của Sư Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến.

Những ngày cận Tết, báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình quốc gia, đài địa phương đều loan tin Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ, và Hà Nội thỏa hiệp ngưng chiến 3 ngày vào dịp Tết, trên toàn cõi lãnh thổ miền Nam Việt Nam.

Tại Huế, dân chúng đón nhận tin 3 ngày hưu chiến với nỗi hân hoan, vui mừng. Đã từ lâu lắm rồi, hằng ngày, hằng đêm, dân Huế sống trong lo sợ kinh hoàng của hằng loạt đạn pháo kích việt cộng pháo vào Thành Phố, của tiếng đại bác đêm đêm từ phía Tây vùng rừng núi Nam Hòa vọng về, của hằng loạt chấn động sấm rền, đến độ tức ngực từ pháo đài bay B52 trải thảm, của hải pháo từ hạm đội bắn vào, của ánh hỏa châu soi sáng bầu trời phía Bắc, của những tin buồn chồng, con, vừa tử trận từ những chiến trường ở nơi xa Huế, ở chốn gần Huế, và của những chiếc xe GMC chở quan tài người lính chiến phủ cờ vừa chết trận đêm qua, u buồn di chuyển ngang qua Thành Phố. Quả tình dân Huế đã chịu đựng quá mức trong cuộc chiến dài thê lương bất tận này.

Ba ngày hưu chiến, ba ngày hòa bình đến với Huế tuy ngắn ngủi, tạm gác nỗi gian truân, tạm quên đi những ngày khói lửa chiến tranh tàn khốc, dân chúng vui

mừng kéo nhau đi sắm Tết. Kể từ sau ngày 23 tháng Chạp, ngày cúng lễ đưa ông Táo, Huế tung bừng náo nhiệt, từ sáng tinh mơ, sương mù chưa tan, từ vùng nương rẫy Chùa Tường Vân, Nam Giao, hàng đoàn người quẩy gánh với hoa cúc vàng, hoa thược dược đủ màu sắc, đổ về khu chợ hoa ở góc Cầu Tràng Tiền, đối diện với nhà sách Ưng Hạ. Người đi mua hoa quá đông, cơ chừng chen chân không lọt, Chợ Đông Ba cả hàng chục ngàn người đi sắm Tết, khu phố chính Đường Trần Hưng Đạo mới chín, mười giờ sáng đã đông nghẹt người đi mua hàng, đi sắm Tết. Và đám tài tử, giai nhân, học trò tinh ma Quốc Học, Đồng Khánh, lao xao trong đám người đông đảo trên đường phố Trần Hưng Đạo, không mua sắm, nhưng chỉ để đi “nghề”, danh từ này chỉ có những trai, những gái xứ Huế mới hiểu được. Không hiểu đã từ bao thế hệ đàn anh, của học trò Quốc Học, Đồng Khánh truyền lại cho đàn em, nghe rất Huế và rất đại nhà quê, đi “nghề” là đi nhìn gái đẹp, là đi nhìn giai nhân để rồi đêm về thao thức không ngủ được, ôm mối tình câm.

Thế nhưng, một đôi ngày yên bình của xứ Huế đã trôi qua rất nhanh, quá nhanh. Những người vừa đi dạo phố mua sắm Tết ngày hôm qua, những ngày tới, họ sẽ là những thây ma nằm gục chết khắp cùng trong Thành Phố Huế, vì bầy quỷ đỏ, thần chết đã đến, và đang đứng ngay cửa ngõ của Huế, ngay cửa của mỗi nhà dân lành vô tội.

Hồ và chính trị bộ đảng cộng sản Việt Nam đã bội ước hươu chiến, xua quân tấn công Huế, đem bầy quỷ đỏ và tử thần tràn vào Huế, tàn sát dân Huế không chút nương tay. Cửa địa ngục đã mở, địa ngục có thật tại Huế trong những ngày Xuân năm Mậu Thân 1968.

Chiều 30 Tết, tôi còn nhớ vào khoảng 4 giờ chiều, ông Trưởng Ty Đoàn Công Lập gọi tôi đến gặp ông ta tại tư thất của ông nằm trên Đường Lê Thánh Tôn, cạnh Tư Dinh của Thiếu Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn I. Tại đây, ông Trưởng Ty và viên Đệ Nhị Tham Vụ Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ tại Huế đang ngồi trong bàn ăn, với tám bản đồ quân sự tỷ lệ 1/100.000 vùng Thừa Thiên-Huế. Ông Lập chỉ vào bản đồ vùng Quận Nam Hòa nói với tôi:

- Tôi vừa nhận được tin tức, đêm hôm nay sẽ có một toán việt cộng đột nhập vào vùng này, Ông Phó đem một đơn vị Cảnh Sát Dã Chiến lên vùng này phục kích, làm ăn xem được gì hay không ?

Tôi cười nhìn ông Lập và viên Đệ Nhị Tham Vụ Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ [viên Đệ Nhị Tham Vụ này nói tiếng Việt giọng Bắc rất rành rẽ]

- Vâng, được ông Trưởng Ty, tôi là lính, chuyện này là nghề của tôi mà.

Nhìn vào bản đồ, vùng ông Lập vừa chỉ là làng Châu Chữ, nằm cạnh Lăng Khải Định, sau lưng Quận Đường Nam Hòa khoảng 5 Km.

Đã nhiều tháng nay, chúng tôi đang theo ông Lập rất sát, vì đã có một số dữ kiện nghi ông ta là kẻ nội gian, nay trận đánh Mậu Thân đã gần kề, lực lượng địch đã áp sát Thành Phố, ông ta lệnh cho tôi đi phục kích, tôi nghĩ rất nhanh trong đầu, phải chăng ông ta muốn diệt mình trước. Nếu đúng thì quả thật ông ta đã làm lớn, bởi vì đưa tôi đi phục kích ở Nam Hòa có khác chi thả cọp về rừng, vì đầu đời binh nghiệp của tôi, tôi hoạt động vùng này khoảng bốn, năm, năm. Tôi nhớ rành mạch từng địa điểm, từng ngọn cây, cụm cỏ ở vùng rừng núi Nam Hòa, cọp trở lại rừng xưa đâu có chi trở ngại.

Chiều ba mươi Tết, trời mùa Đông tối rất nhanh, khoảng 6 giờ chiều, tôi và 6 đồng đội của tôi, những Quân Nhân ưu tú tôi đem họ theo từ Nam Hòa về biệt phái Ty Cảnh Sát vào năm 1966, chúng tôi đã có mặt tại Quận, Chi Khu Nam Hòa. Tôi gặp Thiếu Tá Hoàng Phúc Hiệt, Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Chi Khu Nam Hòa, để xác nhận có quân bạn trong vùng hay không và cũng để xin phép ông vào vùng. Thiếu Tá Hiệt bảo tôi:

- Tôi không có đơn vị nào trong vùng này, vùng này ban đêm không an ninh, ông Phó Ty cẩn thận. Anh cần tôi sẽ cho một Trung Đội Nghĩa Quân đi với anh không ?

- Không cần lắm Thiếu Tá, Thiếu Tá cho phép tôi vào tận số nội bộ của Chi Khu, có gì tôi sẽ gọi xin yểm trợ.

Rời khỏi Quận, Chi Khu Nam Hòa, chúng tôi đậu xe ở Chợ Tuần, bảy thầy trò lủi vào bóng đêm dày đặc. Tôi như con thú bị nhốt trong chuồng đã lâu, nay được thả lại rừng xưa, không sợ, mà còn có chút thích thú trong lòng, đã hơn hai năm kể từ 1966 về Cảnh Sát, nay mới có dịp đi phục kích với lính.

Lần theo đường mòn qua khỏi thôn Kim Sơn, chúng tôi có mặt ngoài bìa làng Châu Chữ khoảng gần 8 giờ tối. Với bảy người chúng tôi chia làm 2 tổ: Tôi ở tổ 1 với Trung Sĩ Trọc, Ánh, Thêm. Tổ 2 Thượng Sĩ Bái, Trung Sĩ Bằng, Cử. Chọn một địa thế cao bên này dòng khe Trẹm chảy cạnh bìa làng, bố trí xong tôi bàn nhỏ với anh em:

- Mình không có tin tức chính xác, tin là của ông Lập, mình đâu tin được, thành ra chỉ ở chỗ này thôi không đại gì lủi vào trong làng, ở đây mình dễ quan sát hơn, khi rút tổ 2 mở đường.

Chúng tôi ngồi im lặng chờ đợi, khoảng hơn một giờ sau, tôi định nói nhỏ với anh em: Mình rút, thì Trung Sĩ Ánh kê tai tôi nói nhỏ:

- Ôn ơi tụi hấn đông quá.

Trong bóng đêm lờ mờ bên kia bờ khe, dọc theo đường mòn bìa làng, bọn việt cộng đang di chuyển, tin của Ông Lập đúng mà sai, không phải một toán việt cộng, mà một đoàn dài việt cộng đang di chuyển. Con mồi trước mặt ngon lành như vậy, nhưng chúng tôi đành ngồi im lặng, giờ này mới thấy “im lặng là vàng” thật đúng, bởi vì chúng tôi đều hiểu rõ chỉ cần một tiếng động, bọn chúng khám phá ra chúng tôi, sẽ không tránh khỏi phải nổ súng, mà phần thiệt hại chắc chắn về phía chúng tôi. Bảy thầy trò làm sao địch nổi với một bầy việt cộng quá đông như vậy được, đại gì “Châu cháu đá voi”.

Khoảng gần một giờ, toán việt cộng cuối cùng bịt đường mới ra khỏi làng Châu Chữ, đi về hướng Chín Hàm. Chúng tôi ước lượng ít nhất cũng là một tiểu đoàn. Chúng tôi rời địa điểm phục kích về lại Chợ Tuần, gọi máy báo cho Thiếu Tá Quận Trưởng biết tin trên, đồng thời cũng báo cho ông ta biết chúng tôi rời khỏi vùng phục kích.

Trên đường từ Nam Hòa về lại Thành Phố Huế, câu hỏi cứ mãi vẫn vơ trong đầu tôi: Chẳng lẽ Ông Lập muốn dùng kẻ địch trừ khử mình để bớt đi một chương ngại vật cho ông ?

Cũng đã quá nửa đêm chúng tôi mới về đến Bộ Chỉ Huy Tỉnh.

Sáng ngày mùng một Tết Mậu Thân, vào khoảng 8 giờ sáng, tôi gặp ông Trưởng Ty Đoàn Công Lập tại Bộ Chỉ Huy Tỉnh, báo cho ông ta biết vụ phục kích hồi đêm, ông ta chẳng có phản ứng gì chỉ hỏi tôi :

- Sao anh không nổ súng ?

- Nếu hồi đêm tôi nổ súng thì sáng này đâu gặp ông Trưởng Ty được nữa.

Trong suốt ngày mùng một Tết, dân chúng Huế đã vui hưởng được một ngày thanh bình trọn vẹn. Mọi người đi thăm viếng nhau đầu năm, chúc nhau may mắn an lành, các Chùa rộn rịp khách thập phương hái lộc đầu năm, cúng bái cầu nguyện cho một năm mới bình yên tốt đẹp. Nhưng lời nguyện cầu có lẽ không được thần linh chứng giám, Huế phải trải qua một kiếp nạn, thần linh cũng đành bó tay không cứu nổi, kiếp nạn làm sao giải trừ.

Khoảng 11 giờ trưa ngày mùng một Tết, hai Trưởng Tổ của Toán Tình Báo I-67 là Nguyễn Bá Sơn và Phùng Tự gặp tôi tại nhà an toàn, cả hai đều ghi nhận những tin tức rất bí quan, hay nói đúng ra là giờ hấp hối của Huế:

- Các nguồn tin nội tuyến mà họ đã tiếp xúc cho biết các đơn vị chính quy cũng như địa phương của quân khu Trị Thiên đã tiến sát Huế và hiện đang ém quân ở vùng phía Bắc Hương Trà, vùng cận sơn Thôn La Chử, và vùng phía Tây Quận lỵ Hương Thủy tiếp giáp với Quận Hữu Ngạn Thành Phố Huế.

Hai Trưởng Tổ này cũng cho biết thêm, các cơ sở nội tuyến cho biết sẽ có cuộc tấn công lớn vào Huế đêm nay. Từ trước đến nay tin tức của Toán Tình Báo I-67 rất đúng, vì họ phụ trách các chiến dịch xâm nhập ở cấp cao trong hàng ngũ địch.

Tôi làm phiếu trình và giao tận tay ông Trưởng Ty Đoàn Công Lập tin tức vừa ghi nhận trên. Tôi cũng đề nghị ông Trưởng Ty lên Đài Phát Thanh Huế kêu gọi nhân viên các cấp khẩn cấp trở về đơn vị ứng chiến, nhưng lời đề nghị vẫn không được ông ta chấp thuận cũng với lý do: *"Tình hình chưa có gì trầm trọng, làm như vậy sẽ gây xáo trộn và hoang mang cho đồng bào Huế"*. Tôi đành chịu thua!!!

Khoảng 2giờ30 chiều ngày mùng một Tết, tôi họp khẩn cấp với phái bộ Tình Báo dân sự của lực lượng đồng minh Hoa Kỳ, toàn bộ phận của họ đã rời khỏi Huế, chỉ còn lại hai nhân viên. Họ cũng như tôi, cũng nhận được nguồn tin có giá trị cao: Việt cộng sẽ tấn công Huế đêm nay.

Chúng tôi thảo kế hoạch hỗ trợ nhau khi việt cộng tấn công. Để tiện liên lạc, họ trang bị cho toán an ninh cận vệ của tôi một máy truyền tin C-25, một máy truyền tin nội bộ của họ, và bắt đầu trực máy 100%.

4 giờ chiều cùng ngày, tôi họp với anh Nguyễn Văn Xuân, Trưởng Ban Hoạt Vụ [*Sau này danh xưng là G-2*], tôi yêu cầu anh ta bằng mọi cách, bằng mọi phương tiện, kêu gọi anh em Cảnh Sát Đặc Biệt trở về ngay đơn vị, chuẩn bị ứng phó tình hình, anh Xuân trả lời tôi:

- Thưa ông Phó, ông Ty không cho lệnh cấm trại, mình làm như vậy có quá đáng không ?

- Không còn kịp nữa đâu anh Xuân, ông Ty không cho lệnh cấm trại, đó là quyền của ông ta, tôi là người chỉ huy trực tiếp Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt, tôi cho lệnh Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt cấm trại cũng đúng vậy. Đã quá muộn rồi, anh gắng gọi anh em, được chừng nào hay chừng đó, tôi chịu trách nhiệm chuyện này.

6 giờ chiều ngày mùng một Tết Mậu Thân Huế vẫn bình yên...6 giờ 30 chiều, gia đình tôi đã rời khỏi nhà, đến trú ngụ một nơi an toàn khác, tôi yên tâm không còn lo đến an ninh của gia đình nữa. 7 giờ chiều Huế vẫn bình yên...

Huế vào mùa Đông trời tối rất nhanh, mới 7 giờ chiều trời đã tối hẳn, đèn đường đã bật sáng từ hồi nào, tôi bắt đầu đi tuần tiểu và kiểm soát các đơn vị Cảnh Sát trong Thành Phố và các nút chặn ra vào Thành Phố, do Lực Lượng Cảnh Sát đảm trách. Với hai xe tuần tiểu gồm 12 thầy trò, chúng tôi áo giáp, nón sắt, súng đạn đầy đủ, ở tư thế sẵn sàng. Chúng tôi đi từ Quận 3 sang Quận 2, Quận 1, và sau đó chạy dọc theo vòng đai Thành Phố, kiểm soát các nút chặn.

Phải nói rõ một sự thật, để giải tỏa những thắc mắc: *Tại sao khi việt cộng bắt đầu nổ súng tấn công, bọn chúng vào Huế như chỗ không người ?*

Vì Thành Phố và vòng đai an ninh Thành Phố hầu như đã bỏ trống. Nhiều nút chặn ra vào Thành Phố đã bỏ trống, những nơi khác thì chỉ một vài anh em Cảnh Sát đứng co ro trong cơn gió lạnh của buổi tối mùa Đông.

1 giờ khuya ngày mùng hai Tết Mậu Thân, Huế vẫn còn bình yên.

Tôi đi kiểm soát lần thứ hai vòng đai Thành Phố và ba Quận 1, 2, 3. Tôi từ Đường Duy Tân, Cầu Tràng Tiền, sang qua Đường Trần Hưng Đạo, xuống Chi

Lăng, đi qua Đường Trung Bộ, lên Bạch Đằng, qua ngõ Chi Lăng, bọc lên Phan Bội Châu, chạy thẳng lên đường Thống Nhất, ra trạm kiểm soát An Hòa, trở lại vòng về Quận 3, theo Đường Lê Lợi ngang qua Tòa Hành Chánh Tỉnh, Trường Đồng Khánh, Quốc Học, Dinh Tỉnh Trưởng, đến ngã tư Trường Luật và Tòa Đại Biểu Chính Phủ thì Trung Sĩ Thêm tài xế định rẽ sang Đường Nguyễn Huệ chạy về hướng An Cựu, tôi nói với Trung Sĩ Thêm:

- Mình chạy thẳng Đường Lam Sơn lên vùng Nam Giao, Từ Đàm, bọc sau làng Phú Cam rồi về.

Thượng Sĩ Bái ngồi sau tôi nói ngay:

- Không được đâu ông, nguy hiểm lắm, nếu đêm nay bọn chúng tấn công thì giờ này bọn chúng đã có mặt trên vùng đó rồi, chỉ cần hai quả B40 là hai xe của mình xong ngay.

Hai xe tuần tiểu của tôi đã chạy đến gần Cầu Nam Giao nên tôi nói với Thượng Sĩ Bái:

- Đúng, nhưng đã lỡ rồi mình chạy luôn.

[Sau này khi nghĩ lại mới thấy nhận xét và lời khuyên của Thượng sĩ Bái quá đúng. Đêm hôm đó khi chạy qua vùng Từ Đàm và sau lưng làng Phú Cam, thì lực lượng việt cộng đã có mặt và bố trí tại đó rồi, nhưng vì chưa đến giờ tấn công, sợ bị lộ nên khi xe tuần tiểu chúng tôi chạy qua bọn súng không nổ súng, bằng không thì 12 anh em chúng tôi là những kẻ đầu tiên đã ngã ngục trong Mậu Thân 1968.]

2 giờ 30 sáng ngày mùng hai Tết Mậu Thân Huế vẫn bình yên...trong cơn hấp hối. Huế giờ này thật sự đã đi vào giấc ngủ yên lành của đêm hưu chiến, từ trong lòng phố Huế ra đến ngoại ô, vùng giáp ranh Quận Hương Trà, qua đến vùng Bến Ngự, Nam Giao, Từ Đàm, Phú Cam không còn ánh đèn nhà, cảnh vật thật im lặng, mọi nhà, mọi người, có lẽ đã đang trong giấc ngủ êm đềm.

Ba phút sau, đúng 2 giờ 33 phút, rạng sáng ngày mùng Hai Tết Mậu Thân 1968, Huế không còn bình yên. Tử thần đã đến, cửa địa ngục đã mở, ác quỷ Hồ chí Minh xuất hiện. Sau loạt đạn pháo vào sân bay Tây Lộc, vào Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh, vào Quận 3, đúng 2 giờ 33 phút, rạng ngày mùng hai Tết Mậu Thân, lực lượng việt cộng tràn vào Huế.

- Cánh 1: Nguyễn trọng Đẩu chỉ huy, gồm trung Đoàn 6, với các tiểu đoàn cơ hữu cùng những đơn vị tăng cường như: Trinh sát, biệt động thành, đơn vị súng cối, du kích của Quận Hương Trà tăng cường v.v...tấn công Quận I và II.

- Cánh 2: Thân trọng Một chỉ huy, gồm trung đoàn 9, trung đoàn 5, cùng các đơn vị biệt động thành, trinh sát, các đơn vị súng cối cùng với du kích Phú Vang, Hương Thủy, tấn công Quận III.

Tổng công quân số cánh 1 và 2 là 10.000 quân, trong đó có 4.200 chính quy.

Tại Quận III (Quận Hữu Ngạn) và vùng giáp ranh.

Súng nổ khắp mọi hướng, khắp mọi bề, hàng loạt, hàng tràng, cả một bầu trời Huế là lửa đạn và tiếng súng nổ. Súng nổ từ Nam Giao, Từ Đàm, về Bến Ngự, từ Tòa Đại Biểu về Tòa Hành Chánh, từ Tiểu Khu, Quận Trán, qua Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát, từ vùng cầu số 7 sang An Cựu, đến Dòng Chúa Cứu Thế, Cầu Kho Rèn, Phú Cam.

Tại Quận II (Quận Tả Ngạn) và vùng giáp ranh.

Súng nổ từ khắp toàn Quận II, Chi Lăng, Bãi Dâu, Tiên Nộn, Gia Hội, Hàng Bè, Bạch Đằng, Phan Bội Châu, Trần Hưng Đạo, Thương Bạc, Ngọ Môn, An Hòa, Kim Long.

Tại Quận I:

Khu Kỳ Đài, Tây Lộc, Hòa Bình, Đình Bộ Lĩnh, Nguyễn Thành, Mai Thúc Loan, Nguyễn Hiệu, các cửa ra vào Thành Nội, và Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh. Mọi đồn

bớt, căn cứ quân sự của Việt Nam Cộng Hòa đều bị địch tấn công: Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh, Tiểu Khu Thừa Thiên, Quân Trấn Huế, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, Đồn Công Binh Nam Giao, Đồn Vận Tải An Cựu, Thiết Đoàn 7 Thiết Giáp, Đồn Quân Cụ...

Dân Huế giật bắn người thức dậy: “*Đang hưu chiến sao súng nổ nhiều rì*” ? Nhưng khi hé mở cửa nhìn ngoài đường, ngoài sân, sau vườn, thấy toàn dép râu và súng AK, thôi rồi...việt cộng! Súng vẫn tiếp tục nổ và bây giờ thì dân chúng đã rõ, việt cộng đang tấn công Huế. Nỗi sợ đã lên tới đỉnh.

Từ 2 giờ 33 phút đến gần 6 giờ sáng ngày mùng hai Tết, việt cộng đã dồn mọi nỗ lực để dứt điểm Huế. Tại Mang Cá, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ binh, bọn chúng đã mở nhiều đợt tấn công, nhưng mọi nỗ lực của bọn chúng đều bị lực lượng phòng thủ dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn Ngô Quang Trưởng đẩy lui.

Bọn chúng đã nghĩ rằng, có thể tạo được yếu tố bất ngờ, thế nhưng bọn chúng đã lầm, không bao giờ bọn chúng có thể tạo được yếu tố bất ngờ với vị Danh Tướng này được, trước Tết và trong những giờ hưu chiến, Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng hằng đêm ông đều ngủ tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Tuy nhiên ngoài phạm vi Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, các nơi khác trong Quận I và các cửa ra vào nội thành, đã bị lực lượng việt cộng tràn ngập, chiếm giữ, và ngay cả Khu Kỳ Đài.

Tại Quận III, nơi đặt Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu, Quân Trấn, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia và Bộ Chỉ Huy Phái bộ quân sự Hoa Kỳ, trong khoảng từ 2 giờ 33 phút sáng cho đến 6 giờ sáng, lực lượng việt cộng đã hơn ba lần tấn công Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, nhưng đều bị chúng tôi đẩy lui, cả ba lần bọn chúng đã vào tận cửa chính, nhưng không chiếm được Bộ Chỉ Huy. Lực Lượng Cảnh Sát đã không thể dùng súng, mà chỉ dùng lựu đạn, chúng tôi có được lợi thế hơn bọn chúng, chúng tôi bố trí từ các cửa sổ của lầu một và lầu hai, tung lựu đạn vào các toán đặc công xung phong vào ngay cột cờ và cửa chính của Bộ Chỉ Huy. Tuy nhiên trong ba đợt tấn công, Lực Lượng Cảnh Sát chúng tôi đã có 14 chiến sĩ Cảnh Sát hy sinh, một số lớn bị thương nặng, nhẹ. Thi thể những kẻ tử thương đã phải tạm chôn tại trong khuôn viên của Bộ Chỉ Huy, sau khi tình hình ổn định họ mới được cải táng.

Tại Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Thừa Thiên và Quân Trấn Huế cũng vậy, cũng ba đợt tấn công, nhưng quân trú phòng đã phản công mãnh liệt, sau ba đợt tấn công bọn chúng không chiếm được nên tạm thời rút lui.

Riêng MAC-V, nơi Bộ Chỉ Huy của phái bộ quân sự Hoa Kỳ trú đóng, từ 2 giờ 33 phút ngày mùng hai Tết cho đến ngày mùng 7 Tết, không một lực lượng nào của việt cộng tấn công cơ quan này, không một viên đạn nào của việt cộng bắn vào. Lực lượng Hoa Kỳ phòng thủ án binh bất động, việt cộng không tấn công họ, và chính họ khi nhìn thấy những cán binh việt cộng chạy ngang qua, họ không hề nổ súng, một vài binh sĩ Hoa Kỳ đồn trú còn vẫy tay: Hello! thật là khó hiểu...

Lực lượng Hoa Kỳ hoàn toàn án binh bất động trong 7 ngày đầu việt cộng tấn công Huế. Theo suy nghĩ của cá nhân tôi: Việt cộng không dám tấn công lực lượng Hoa Kỳ vì sợ vi phạm thỏa hiệp hưu chiến giữa bọn chúng và Hoa Kỳ, mà bọn chúng và Hoa Kỳ đã thỏa hiệp trước đó, vì nếu việt cộng vi phạm, Quân Lực Hoa Kỳ phản ứng thì hậu quả sẽ vô cùng bất lợi cho chúng về cả hai phương diện quân sự và dư luận quốc tế, nhất là đối với báo chí Mỹ, những kẻ đang hỗ trợ cuộc xâm lăng của bọn chúng. Còn về phía Hoa Kỳ, vì tôn trọng thỏa hiệp ngưng chiến với việt cộng, nên đã không có phản ứng, hành động, trước cuộc tấn công của việt cộng vào Huế trong những ngày đang còn thời gian hưu chiến. Đây chỉ là suy luận của cá nhân tôi, đúng hay sai, xin bạn đọc miễn thứ cho.

Ba cơ quan quân sự và an ninh Việt-Mỹ đóng sát nhau. Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Thừa Thiên, MAC-V, và Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế. Đặc biệt cổng chính của Bộ Chỉ Huy MAC-V đối diện với cổng chính của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, chỉ cách nhau mặt Đường Trần Cao Vân, và lưng của Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Thừa Thiên đối diện với cổng chính cơ quan MAC-V. Trong đêm mùng hai Tết, việt cộng vẫn tiếp tục tấn công Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu và Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát, trong khi đó thì MAC-V vẫn tắt đèn im lặng như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng một quả đạn M79 từ Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát bắn qua nổ ngay sân của Bộ Chỉ Huy MAC-V, tưởng rằng bị việt cộng tấn công, lập tức MACV báo động và hai chiếc xe tăng lớn lù lù từ trong ra án ngữ ngay cổng chính MAC-V, cũng là cổng chính của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát, từ giờ đó việt cộng không còn tấn công vào Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát nữa.

Viên chỉ huy Cảnh Sát nào đó (?) đã bắn quả đạn M79 qua MAC-V quả thật thông minh, anh ta đã lôi được hai xe tăng của Mỹ ra án ngữ Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát, nếu không chưa chắc Lực Lượng Cảnh Sát đã giữ nổi Bộ Chỉ Huy huy vì đạn và lựu đạn cũng đã cạn, và số anh em.

Cảnh Sát, phần bị tử thương, bị thương nặng, nhẹ cũng đã khá đông.

Cũng phải nói rõ thêm một điều, ngay giờ phút đầu tiên việt cộng tấn công, Trung Tá Phan Văn Khoa, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Thừa Thiên, đã không có mặt tại Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu, để điều động lực lượng phản công. Ông bị kẹt tại Dinh Tỉnh Trưởng. May mắn ông đã trốn thoát được và vào trú ẩn tại bệnh viện Trung Ương Huế và nhờ một vị nữ tu Công Giáo che chở, mãi đến ngày mùng 7 Tết ông mới thoát được và về Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu. Vì thế người chỉ huy và điều động lực lượng phản công là Thiếu Tá Nguyễn Văn Tố, Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu Thừa Thiên.

Ngay từ giờ đầu việt cộng tấn công Huế, trên hệ thống truyền tin của Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu, chỉ độc nhất giọng nói của Thiếu Tá Nguyễn Văn Tố điều động và ra lệnh các đơn vị trực thuộc phản công, trong suốt 26 ngày, bất cứ khi nào tôi vào tần số của Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu cũng gặp ông. Có thể nói trong những giờ phút nguy nan đó, Tiểu Khu Trưởng vắng mặt, Thiếu Tá Bào, Tiểu Khu Phó bị thương nặng ngay từ đầu, Thiếu Tá Nguyễn Văn Tố, Tham Mưu Trưởng thay thế chỉ huy đơn vị một cách xuất sắc. Ông thật sự là một cấp chỉ huy ngoại hạng, can đảm, bình tĩnh, đẩy lui mọi cuộc tấn công của địch vào Tiểu Khu Thừa Thiên. Cũng cần phải nói thêm, Trung Tâm Hành Quân của Tiểu Khu đã bị việt cộng bắn sập, gây hư hại nặng ngay đợt tấn công đầu tiên của bọn chúng.

Không những thế mà đến ngày mùng 7 Tết, khi lực lượng Hoa Kỳ nhảy vào trận đánh giải tỏa áp lực địch tại vùng Quận 3 Thị Xã Huế, ông là người phản đối lối đánh cầm chừng của quân lực Hoa Kỳ: Sáng Café thuốc lá xong, xuất phát, chiều lại rút về. Chính ông đã to tiếng với viên Đại Tá Cố Vấn Mỹ, cuối cùng ông sử dụng hai Đại Đội Địa Phương Quân được Thiếu Tá Nguyễn Văn Tăng, Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Hương Thủy tăng phái làm nỗ lực chính, được yểm trợ bởi một đơn vị Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, cùng với 2 xe tăng của họ, lực lượng của Thiếu Tá Nguyễn Văn Tố đã giải tỏa vùng Bệnh Viện Trung Ương Huế, lên đến Tòa Đại Biểu dọc Đường Nguyễn Huệ về đến An Cựu.

Sau Mậu Thân, ông được Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng thăng cấp đặc cách Trung Tá tại mặt trận, và trao tặng Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương, kèm Anh Dũng Bội Tinh nhành dương liễu.

PHẦN VI

CUỘC TẮM MÁU RỪNG RỖN NHẤT TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM TẠI HUẾ

(MẬU THÂN 68) CỦA HỒ CHÍ MINH VÀ BÈ LỬ CỘNG SẢN VIỆT NAM

Rạng sáng mùng hai Tết Mậu Thân, 2 giờ 33 phút là giờ khởi đầu của **624 giờ đau thương**, kinh hoàng trong cuộc tàn sát say máu của bầy ác quỷ, của lũ người rừng. Bọn họ từ vùng núi phía Tây tràn vào Huế, họ là “quân đội nhân dân”, là “quân giải phóng”, là những tên cơ sở nằm vùng, là những kẻ trí thức, giáo sư, sinh viên đã một thời theo giặc, theo Ông Trí Quang, trong phong trào tranh đấu Phật Giáo vào năm 1966, họ thoát lên mặt khu, nay theo lệnh của Hồ chí Minh, của bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam, trở lại Huế, với gươm đao, búa liềm, với mã tấu, với AK47, với B40, bắn sập Thành Phố, thẳng tay chém giết hàng loạt dân lành vô tội, để trả mối hận xưa, để “giải phóng” đồng bào Huế. Và Huế trong 624 giờ đồng hồ, đã trải qua từng giây một, từng phút một, từng ngày một, những tang tóc điêu linh, những máu và nước mắt của hàng chục ngàn dân Huế đã nhỏ xuống trên mảnh đất thân yêu, của quê hương xứ Huế trong suốt 624 giờ điêu linh đó.

Kêu trời không thấu, kêu đất không nghe, cầu khẩn thần linh phù trợ, thần linh cũng đã ngoảnh mặt. Huế ôm nhau trong vòng tay run rẩy, dìu nhau chạy trốn việt cộng trong bước chân khập khểnh, với nỗi kinh hoàng tột độ. Huế mỗi thước đất là mỗi thân người, là mỗi vũng máu tươi còn chưa kịp đổi màu. Huế ngập trong thân người và biển máu, từ bờ cây bụi cỏ, từ đường lớn đường nhỏ, từ trong nhà ra đến sân, sân trước, sân sau.

Huế từ 5 giờ 30 sáng ngày mùng hai Tết Mậu Thân 1968, trong ánh sáng lờ mờ, “quân đội nhân dân” và đám người “giải phóng” một bầy quỷ dữ, một lũ ma tinh, đang thềm khát xương trắng, máu đào của dân lành vô tội, đã hiện diện khắp mọi nơi trong Thành Phố Huế, đang khởi đầu một trận tàn sát đồng loại còn dã man hơn thời đại Trung Cổ. Trời chưa sáng hẳn, một số lớn gia đình trong ba Quận, Thị Xã, đã bị quân việt cộng xông vào từng nhà lục soát tìm kiếm “Công An, Cảnh Sát, Ngụy quân, Ngụy quyền” còn ẩn trốn đâu đó. Hàng loạt súng nổ bắn vào họ, những người đang cố gắng đào thoát khỏi nhà, tìm đường về đơn vị.

Nhân viên cao cấp của chính quyền Thị Xã Huế đã hy sinh đầu tiên, bị bọn chúng bắn hạ là Ông Trần Đình Thương, Phó Thị Trưởng Thị Xã Huế. Vì không nắm rõ tình hình, nên trời chưa sáng hẳn, ông vừa phóng xe Honda ra khỏi nhà thì bị bọn chúng bắn ngay trước cổng, đối diện với công viên Bến Ngự, ngay ngã tư Nguyễn Hoàng và Nguyễn Huệ, Quận III Thị Xã Huế. Tội nghiệp ông ta, mãi đến hơn 12 ngày sau, khi khu vực này được giải tỏa, thân nhân mới lấy được xác đem về mai táng thì thi thể đã sinh thối.

Khoảng hơn 6 giờ sáng, sương mù chưa tan, trời trở lạnh và thấp, nhìn về Kỳ Đài Phú Văn Lâu, Huế bật khóc trong nghẹn ngào, đau đớn, tủi hận, lá Quốc Kỳ không còn nữa, thay vào đó là một lá cờ gồm 3 mảnh, hai mảnh hai bên là màu xanh nhạt, mảnh giữa màu đỏ, ngay ở giữa mảnh đỏ là ngôi sao vàng.

Dân chúng Huế cứ ngỡ là cờ của mặt trận giải phóng miền Nam. Thật tình không phải. Cờ của mặt trận giải phóng miền Nam chỉ có 2 mảnh, một mảnh màu xanh nhạt và một mảnh màu đỏ và ở giữa có ngôi sao vàng. Lá cờ mà bọn việt cộng treo ở Kỳ Đài Ngọ Môn là cờ của lực lượng liên minh dân tộc, dân chủ, hòa bình của **ông chủ tịch Lê văn Hào**, và **ông phó chủ tịch Thích Đôn Hậu**, *Chánh Đại Diện Phật Giáo Ấn Quang Miền Vạn Hạnh*.

7 giờ sáng ngày mùng hai Tết, dân Huế bắt đầu chạy giặc, chạy trốn việt cộng. Bỏ lại tất cả, nhà cửa tài sản, ngay áo quần cũng không kịp mang theo, thức ăn, nước uống cũng quên, rời khỏi nhà càng sớm càng tốt, già trẻ, lớn bé, cha mẹ, con cái dắt dìu nhau tìm đường chạy trốn việt cộng, nhưng khôn thay, biết chạy đi đâu, nơi nơi đều là việt cộng, bọn việt cộng nổ súng vào đoàn người đang hỗn loạn,

hốt hoảng chạy tìm nơi bình yên trú ẩn. Thân người ngã gục, máu đào dân lành tuôn rơi, tô đỏ màu cờ sao vàng của ông Hồ Chí Minh, của đảng cộng sản Việt Nam.

- Tại vùng Bến Ngự, Nam Giao, Từ Đàm, dân chúng kéo nhau chạy trốn lên vùng nhà máy nước Vạn Niên, gần đồi thông Quảng Tế sát Chùa Từ Hiếu, có nhiều đoàn người chỉ đi được nửa đường thì bị bọn việt cộng pháo chặn lại, nên đành phải quay trở lại nhà.

- Tại làng Phủ Cam, lực lượng địch đã vây kín, dân chúng kéo nhau vào trú ẩn tại Nhà Thờ Chánh Tòa Phủ Cam

- Tại Quận III Thị Xã Huế, từng đoàn người từ vùng Cầu Kho Rèn, dọc Đường Phan Đình Phùng, vùng An Cựu, và xóm đạo Dòng Chúa Cứu Thế kéo nhau chạy trốn vào Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế, Trường Trung Học Thiên Hựu. Dân cư vùng Cầu số 7, vùng Hàng Me, khu vực Đập Đá, khu trường Trung Học Nguyễn Tri Phương kéo chạy vào trú tại Trường Trung Học Kiểu Mẫu nằm sát cạnh Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế và Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu.

- Tại Quận II Thị Xã Huế, một số ít dân chúng chạy trốn vào Chùa Diệu Đế, Chùa Ông, Chùa Áo Vàng, Trường Trung Học Gia Hội, đại đa số còn lại đều trốn tại nhà.

- Tại Quận I Thị Xã Huế, dân chúng đều tìm đường chạy trốn về vùng Cầu Kho, Mang Cá trú ẩn, nơi có Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I che chở.

Những ngày tang tóc của Huế đã bắt đầu đến với báo hiệu của trời đất, không như năm ngoái, năm nay trời trở lạnh nhiều và cơn mưa phùn đã bắt đầu từ ngày mồng hai Tết, kéo dài cả đến hơn hai tuần lễ, trong suốt thời gian chiến cuộc tại Huế. Bầu trời u ám và mây xám đặc phủ cả Thành Phố. Huế trong cơn mưa lạnh giá buốt của trời đất và trong nỗi sợ hãi run người của dân Huế đang chạy giặc, súng nổ từ khuya đến suốt ngày mồng hai Tết và vẫn tiếp tục, lâu lâu trên bầu trời xám một chiếc máy bay quan sát (L-19), hoặc một chiếc trực thăng bay thật cao, lạch lạch giữa bầu trời Cổ Đô Huế, lập tức hàng loạt súng của việt cộng từ mọi nơi trong Thành Phố, bắn lên máy bay, hàng trăm, hàng ngàn loạt đạn làm tăng thêm nỗi thất vọng tột cùng của mọi người.

Trong khi lực lượng quân sự của việt cộng đang tấn công vào những vị trí quan trọng trong Thành Phố, thì bộ phận chính trị, an ninh, của quân khu Trị Thiên và tỉnh thị ủy việt cộng Thừa Thiên Huế bắt đầu cuộc tắm máu tàn sát dân lành.

Chỉ huy toàn bộ lực lượng an ninh là hai cán bộ cấp Khu:

- Tổng hoàng Nguyên.

- Phụ tá là Đại Tá Nguyễn đình Bảy tức Nguyễn mậu Huyền tức Bảy Lanh.

Về chính trị, phụ trách thành lập chính quyền cách mạng tại Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế, chịu trách nhiệm phát động quần chúng Tổng nổi dậy là:

- Thành ủy viên Hoàng kim Loan và Hoàng Lanh.

Cả hai nhóm này, an ninh và chính trị, hoạt động song hành và cùng kết hợp với lực lượng cơ sở nội thành, thành phần trí thức, sinh viên, những kẻ đã tham gia trong phong trào tranh đấu Phật Giáo miền Trung năm 1966 của **Trí Quang, Đôn Hậu**, đã tạo thành một lực lượng hùng hậu truy bắt và tàn sát dân Huế không một chút nương tay.

Tất cả những thành phần trí thức, sinh viên trong phong trào tranh đấu Phật Giáo miền Trung và cơ sở nội thành sau 1966 đã chạy trốn lên mật khu, giờ này đây, đều đã có mặt tại Thành Phố Huế và trực tiếp tham dự vào cuộc bắt bớ, giết hại dân Huế, trong suốt thời gian từ ngày khởi đầu, rạng khuya mồng hai Tết, cho đến ngày 22 Tết khi lực lượng quân sự của bọn chúng tháo chạy khỏi Thành Phố.

Bọn chúng là ai ?

Tôi chỉ xin ghi tên những tay chủ chốt mà thôi:

- Lê văn Hảo, Giáo Sư Nhân Chủng Học, Đại Học Huế.
- Hoàng phủ ngọc Tường, Giáo Sư Việt Văn Quốc Học.
- Tôn thất Tiềm, Giáo Sư Việt Văn.
- Nguyễn Đóa (cha vợ Tôn thất dương Tiềm), cựu Giám Thị Trường Quốc

Học.

- Nguyễn hữu Vấn, Giáo Sư Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Mỹ Thuật Huế.

Hầu hết các đoàn viên học sinh, sinh viên quyết tử Phật Tử trong phong trào tranh đấu Phật Giáo vào năm 1966, đều có mặt và trực tiếp tham gia vào vụ tàn sát này: Nguyễn đắc Xuân, Hoàng phủ ngọc Phan, Nguyễn thị đoan Trinh (con gái của Nguyễn Đóa), Hoàng văn Giàu, Nguyễn Thiết, và quá nhiều...

Thật ra ngay từ rạng sáng ngày mồng hai Tết, lực lượng An ninh khu ủy Trị Thiên và tỉnh thị ủy Thừa Thiên-Huế đã bắt một số ít người mà bọn chúng đã có sẵn danh sách và giam giữ tại Tòa Đại Biểu, thuộc Quận III Thành Phố Huế.

Sáng ngày mồng ba Tết, tức ngày 3.2.1968 (Tây Lịch), Tổng hoàng Nguyên, Bảy Lanh, Hoàng kim Loan, Hoàng Lanh, nhận lệnh trực tiếp từ Lê Chường, chính ủy mặt trận Huế, bắt đầu thi hành quyết nghị của bộ chính trị đã gửi cho trung ương cục miền Nam, khu ủy khu 5 và khu ủy Trị-Thiên và phổ biến riêng cho Phạm Hùng, Võ chí Công, Thiếu Tướng Trần văn Quang tư lệnh mặt trận Trị Thiên-Huế vào ngày 21 tháng 1 năm 1968:

1.- Tổng nổi dậy, thiết lập chính quyền cách mạng.

2.- Thành lập mặt trận thứ hai, lấy tên là liên minh dân tộc, dân chủ và hòa bình.

3.- Lùng, diệt, truy quét thành phần ác ôn, tàn binh nguy, Công An Cảnh Sát nguy, các thành phần làm tay sai cho Tình Báo CIA.

[Đây là những chi tiết sau này được biết theo lời khai của thành ủy viên Hoàng kim Loan , bị Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế bắt vào Mùa Hè Đỏ Lửa tháng 5.1972].

Phân công của các cán bộ việt cộng:

1.- Thành lập chính quyền cách mạng cấp Quận, Tỉnh, chuẩn bị Tổng nổi dậy.

Người lãnh đạo và phụ trách hai công tác này là thành ủy viên Hoàng kim Loan và Hoàng Lanh. Sáng ngày mồng hai Tết, sau buổi mít-tinh tại Quận I và Quận II, với đám cơ sở nằm vùng, Hoàng kim Loan và Hoàng Lanh đề cử hai cơ sở nằm vùng của bọn chúng nắm giữ chức vụ ủy ban nhân dân cách mạng hai Quận I và II:

- Chủ tịch ủy ban nhân dân cách mạng Quận I: Nguyễn hữu Vấn, Giáo Sư Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ.

- Chủ tịch ủy ban nhân dân cách mạng Quận II: Nguyễn Thiết.

Nguyễn Thiết vượt tuyến vào Nam vào năm 1957, sau đó học Đại Học Luật Khoa Huế, thành viên trong ban chấp hành tổng hội sinh viên Đại Học Huế. Hắn là cơ sở của thành ủy viên Hoàng kim Loan, nằm vùng trong tổng hội sinh viên Đại Học Huế đã từ lâu.

Tại Quận III chưa tổ chức kịp nên Bảy Lanh trưởng ban an ninh thành ủy đảm trách.

- Chính quyền nhân dân cách Mạng cấp Tỉnh.

Chủ tịch ủy ban nhân dân Thừa Thiên-Huế là Giáo Sư Đại Học Huế Lê văn Hảo. Lê văn Hảo là thành phần tranh đấu Phật Giáo năm 1966, đã bị bắt, nhưng sau đó ông Trưởng Ty Đoàn Công Lập đã trả tự do cho Lê văn Hảo. Lê văn Hảo là cơ sở trí vận, cán bộ điều khiển y là Hoàng kim Loan.

Phó chủ tịch là bà Đào thị Yến tức bà Tuần Chi, nguyên Hiệu Trưởng Trường Trung Học Đồng Khánh. Cơ sở trí vận, cán bộ điều khiển là thành ủy viên Hoàng kim Loan. Đồng phó chủ tịch là thường vụ thành ủy Hoàng phương Thảo.

2- Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình tại Huế:

- Chủ tịch: Lê Văn Hảo, Giáo Sư Nhân Chứng Học Đại Học Huế.

- Phó Chủ tịch: Thích Đôn Hậu. Thích Đôn Hậu trụ trì Chùa Linh Mục, Chánh đại diện Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất miền Vạn Hạnh (miền Trung). Cơ sở tôn giáo vận của thành ủy viên Hoàng Kim Loan.

- Tổng thư ký: Hoàng Phủ Ngọc Tường, Giáo Sư Việt Văn Trường Quốc Học.

- Nguyễn Đắc Xuân: Phụ trách thanh niên, sinh viên, học sinh. Những giờ phút đầu tấn công Huế, Nguyễn Đắc Xuân ở tại ban tham mưu mặt trận cánh Bắc Sông Hương tức cánh 1.

Theo đài phát thanh Hà Nội phát đi bản tin vào ngày 3 Tết, tức ngày 1.2.1968, thì đây là một lực lượng kết hợp nhân sĩ, trí thức, sinh viên, và tôn giáo lớn (Phật Giáo) yêu nước vừa mới thành lập tại Huế, nhằm đứng dậy chống đế quốc Mỹ xâm lược và đả tày sai bọn ngụy Quận, ngụy quyền.

3- Lùng, diệt, truy quét ác ôn, tàn binh ngụy, Cảnh Sát, Công An ngụy, tay sai CIA

Thi hành chỉ thị của bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam và của Lê Chửơng, chính ủy mặt trận Huế, Tổng hoàng Nguyên, trưởng ban an ninh quân khu Trị Thiên-Huế, Nguyễn Đình Bảy, trưởng ban an ninh Thừa Thiên Huế đã lệnh cho Nguyễn Đắc Xuân, thành lập 3 lực lượng để phối hợp hành động với ban an ninh Khu và Tỉnh, Thị là:

a- Lực lượng nghĩa binh cảnh sát.

b- Lực lượng nghĩa binh quân nhân (Việt Nam Cộng Hòa)

c- Các đội tự vệ thành

- **Lực lượng nghĩa binh cảnh sát. (Cảnh Sát Quốc Gia):** Nguyễn Đắc Xuân giao cho Quận Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Nguyễn Văn Cán chỉ huy. Nguyễn Văn Cán nguyên là Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thị Xã Huế, trong khoảng thời gian 1963-1966. Từ lâu, y là một tên nội tuyến nằm vùng, hoạt động cho cơ quan tình báo việt cộng, cán bộ điều khiển y là Trung Tá tình báo việt Cộng Hoàng Kim Loan. (sẽ nói rõ sau). Lực lượng này hữu danh vô thực, chẳng quy tụ được một ai.

- **Lực lượng nghĩa binh quân nhân (Việt Nam Cộng Hòa)** Nguyễn Đắc Xuân giao cho Đại Úy Nguyễn Văn Lợi, sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Đại Úy Nguyễn Văn Lợi là cơ sở nằm vùng của cơ quan quân báo việt cộng, cũng như Thiếu Tá Lê Cảnh Thâm, Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Quảng Trị, cả hai hoạt động đơn tuyến và cán bộ điều khiển hai đường dây này là Thiếu Tá Lê Cảnh Xuân tự Nam Đen sĩ quan quân báo của cục quân báo cộng sản Hà Nội. Nam Đen là anh ruột của Lê Cảnh Thâm. Lực lượng nghĩa binh quân nhân Việt Nam Cộng Hòa này, ngoài Đại Úy Lợi còn có khoảng 10 tên lao công đào binh gia nhập. Chúng tôi không có một tin tức nào ghi nhận mọi hoạt động của hai lực lượng này trong khoảng thời gian đó.

Tóm lại, lực lượng liên minh dân tộc, dân chủ, hòa bình, đoàn nghĩa binh cảnh sát, nghĩa binh quân nhân Việt Nam Cộng Hòa, mà việt cộng trình làng trong Tết Mậu Thân tại Huế với hai mục đích rõ rệt:

* Dùng hai lực lượng này để lôi cuốn quần chúng Huế tham gia vào cuộc Tổng nổi dậy, một hình thức như năm 1966, khi bọn chúng kết hợp với Trí Quang, Đôn Hậu, Thiện Siêu, gây ra vụ Biến Động Miền Trung. Bọn chúng và Nguyễn Đắc Xuân đã thành lập chiến đoàn quân nhân Phật Tử Nguyễn Đại Thức, Lực Lượng Cảnh Sát Phật Tử, lực lượng học sinh, sinh viên quyết tử v.v...Bình mới nhưng rượu cũ.

* Đánh lừa dư luận quốc tế, đã có Tổng nổi dậy ở Huế, dân chúng Huế đã thành lập các lực lượng trên, đã tham gia đông đảo, từ quần chúng, trí thức, sinh

viên đến quân đội, cảnh sát, đồng đứng lên chống chính phủ Trung Ương Sài Gòn , chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam, Ông Hồ chí Minh đã làm, họ thất bại nặng nề trong âm mưu này, dân chúng miền Nam thấy rõ, quốc tế thấy rõ, Huế chẳng có cuộc Tổng nổi dậy của quần chúng Huế trong Tết Mậu Thân. Lực lượng quân đội nhân dân, quân giải phóng của ông Hồ đến vùng nào, chiếm vùng nào, thì dân Huế kinh sợ, bằng mọi giá bỏ trốn, rời khỏi vùng đó. Thất bại vì không thể lôi cuốn quần chúng Huế theo chúng, không có Tổng nổi dậy, Bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam và ông Hồ áp dụng: **“Bạo Lực Cách Mạng hay Bạo Lực Đỏ”** để hăm dọa, trừng trị dân chúng Huế. Trách nhiệm thi hành bạo lực cách mạng được giao phó cho các đội tự vệ khu phố, do Nguyễn đắc Xuân thành lập và chỉ huy, cùng phối hợp với lực lượng an ninh quân khu và an ninh Tỉnh, Thị, chủ lực của các đội tự vệ thành gồm có:

- Các cơ sở nằm vùng từ lâu trong ba Quận 1, 2, 3 Thành Phố Huế.
- Các thành phần trong phong trào tranh đấu Phật Giáo năm 1966 đã thoát ly lên mật khu, nay trở về.

- Lực lượng “học sinh, sinh viên giải phóng” Thành Phố Huế.
- Những cơ sở bí mật nội thành như: Nguyễn Đóa, Tôn thất dương Tiềm, Tôn thất dương Ky, Nguyễn thúc Tuân, Nguyễn thị đoan Trinh (Con gái Nguyễn Đóa), Lê hữu Dũng (con trai của chủ tiệm sản xuất đồ gỗ tại bến xe Nguyễn Hoàng, Lê hữu Tý), Nguyễn Tròn, bồi bàn tiệm ăn Quốc Tế, Thiên Tường chủ tiệm thuốc Bắc và hai người con trai của hắn (hai tên này là Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn), tên Gù tiệm thuốc lá Cẩm Lệ tại Đường Trần Hưng Đạo, tên Nguyễn Bé thợ nề tại Quận 2, Trần văn Linh cơ sở nội thành của ban an ninh Bảy Lanh, nằm vùng trong một đảng chính trị tại Huế, và nhiều nữa, tôi không thể nhớ hết...Các đội tự vệ khu phố được rải đều khắp ba Quận Thị Xã Huế, là một lực lượng sát máu và tàn bạo nhất, bọn chúng là thủ phạm của những vụ sát hại hàng trăm, hàng ngàn dân lành vô tội tại Huế.

Nguyễn Thiết chủ tịch Quận II, Nguyễn hữu Vấn chủ tịch Quận I, Hoàng phủ ngọc Tường, tổng thư ký lực lượng liên minh dân tộc, dân chủ, hòa bình, Hoàng phủ ngọc Phan, đều hiện diện tham gia trong chiến dịch “Bạo lực cách mạng” này.

Tổng hoàng Nguyên, Bảy Lanh và Nguyễn đắc Xuân thi hành chiến dịch “Bạo lực Cách Mạng, Bạo lực Đỏ” rất tinh vi, và thực hiện qua 3 giai đoạn:

Giai đoạn I. Đợt trình diện lần thứ nhất: Đại lực lượng này chia thành nhiều toán nhỏ, rải đều trong ba Quận Thành Phố Huế, bọn chúng đi lục soát từng nhà, từng gia đình, kêu gọi “tàn binh, Ngụy quân, Ngụy quyền, Cảnh Sát, Công An Ngụy”, ra trình diện giao nạp vũ khí, sẽ được khoan hồng. Ngoài ra trong khi lục soát từng gia đình, bọn chúng cũng đã bắt một số lớn những người mà bọn chúng đã có danh sách đen từ trước. Trong giai đoạn I này đã có một số ít nhân viên Dân Chính, Quân Nhân, Cảnh Sát trốn tại nhà ra trình diện bọn chúng, họ được bọn chúng cấp giấy chứng nhận đã trình diện, và có quyền đi lại trong khu vực, mỗi người một giấy chứng nhận, tự do ra về không gặp trở ngại nào cả.

Giai đoạn II. Đợt trình diện lần thứ hai. Lời kêu gọi trình diện và giao nạp vũ khí vẫn tiếp tục. Những người còn trốn chưa ra trình diện thấy những kẻ đã trình diện yên hàn vô sự trở về nhà, lại còn được cấp giấy tự do đi lại, họ theo chân những người trước ra trình diện và họ cũng đã được bọn chúng cấp cho một giấy tương tự và cũng được bọn chúng trả tự do yên ổn trở về nhà.

Giai đoạn III. Đợt trình diện lần thứ 3. Những người còn nghi ngờ lẩn trốn chưa ra trình diện hai lần trước, nay thấy hai đợt đầu mọi người trình diện được tự do ra về còn được cấp giấy tự do đi lại, tất cả kéo nhau ra trình diện, họ cũng như những người đợt 1 và 2, được cấp giấy và tự do ra về.

Thế nhưng, tất cả đã làm, tất cả đã lọt vào bẫy của bọn chúng. Chỉ vài ngày sau, lực lượng an ninh, cơ sở nằm vùng đi lục xét từng nhà và yêu cầu những người đã trình diện trong ba đợt vừa rồi trình diện học tập tại các địa điểm trong Thành Phố mà bọn chúng ấn định. Tin tưởng như ba lần trước, đi rồi lại về, mọi người kéo nhau đi...

Nhưng rồi, vợ con trông đợi, cha mẹ mong chờ, đêm qua đêm, ngày qua ngày, tháng qua tháng, những người ra đi sẽ không bao giờ trở lại, vĩnh viễn không trở lại, ngàn đời vĩnh biệt... Tất cả đã chết, tất cả đã bị chôn sống, tất cả đã bị bọn việt cộng không dùng súng đạn mà dùng vật cứng đánh vào đầu và lấp xuống hố sâu, hố cạn, tại vài nơi trong Thành Phố và hầu hết là các Quận vòng đai Thành Phố Huế. Họ đã chết không như nhạc sĩ Trịnh công Sơn đã viết, đã hát: "Người chết như mơ" mà họ chết trong tư thế bị trói tay bằng dây kẽm gai, bằng dây điện thoại, và trong nỗi sợ kinh hoàng tột đỉnh.

Cũng trong thời gian này, tại vùng Bến Ngự, Từ Đàm, đại đa số dân chúng chạy ra khỏi nhà đều bị việt cộng bắn chận đẩy lui, đành trốn tại nhà. Lực lượng an ninh của Tổng hoàng Nguyên, Bảy Lanh và đám cơ sở nằm vùng lục xét từng nhà một, bắt dẫn đi một số người. Dân chúng đã nhận diện rõ những tên nằm vùng thật nguy hiểm và sát máu trong các toán truy lùng này là tên Nguyễn Tú một võ sư môn phái Thiếu Lâm, nhà ở sát Lăng Vua Tự Đức, gần đồi Vọng Cảnh, tên thứ hai là Cửu Diên, nhà ở Cầu Lim gần Đàn Nam Giao, ngoài ra còn có con trai của Cửu Diên, nguyên là một Sĩ Quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đào ngũ trước Tết Mậu Thân, cũng ở trong toán an ninh việt cộng, truy bắt đồng bào vùng Nam Giao, Từ Đàm, Bến Ngự. Trong số người bị tên Nguyễn Tú và Cửu Diên bắt đi, sau này tìm được xác có hai người là bạn rất thân của Cửu Diên và Nguyễn Tú, đó là ông Tôn Thất Hậu chủ tiệm ảnh Tự Do, ngay trước cổng chùa Từ Đàm và ông Nguyễn Văn Nhân, thợ hớt tóc cũng ở gần đó.

Chị ruột tôi là Công Tăng Tôn Nữ Thạch Hà, bỗng con chạy giặc từ vùng Từ Đàm chạy lên đồi Quảng Tế, khu nhà máy nước Vạn Niên, đã bị bọn việt cộng pháo kích chận đường, nên cả đoàn người phải chạy trở lại, khi về đến nhà thì mới phát giác bé Ni con gái của chị đã chết từ hồi nào trên tay của chị, vì bị mảnh đạn pháo của việt cộng, tội nghiệp cháu mới hai tuổi đầu, có tội tình chi.

Cũng trong thời gian này, dân chúng tại vùng Nam Giao, Từ Đàm, bị thương khá nhiều, cha tôi là Hoàng Thân Tráng Cử, cùng với người bạn thân là bác Võ Thành Minh, cả hai đều là Trưởng Hướng Đạo, họ đã chạy chỗ này, sang chỗ kia, băng bó, cứu giúp đồng bào trong cơn lửa đạn, chạy xin cơm người chưa đói, tiếp tế cho người đang đói, cho trẻ thơ. Hai ông đâu biết bọn việt cộng đang tìm bắt hai ông, khi biết được, hai ông chạy trốn nhưng rùi thay, bác Võ Thành Minh bị bọn chúng bắt được ngay tại Nhà Thờ Cụ Phan Bội Châu, còn cha tôi may mắn trốn thoát được. Bọn chúng đã giết bác Võ Thành Minh sau này mới tìm được xác.

Tưởng cũng cần nói thêm về bác Võ Thành Minh, ông là một trong những Trưởng Hướng Đạo lâu đời nhất, cùng thời với quý ông Hoàng Đạo Thúy, Tạ Quang Bửu, cha tôi, và Thượng Nghị Sĩ Trần Điền. Vào năm 1954, khi hiệp định chia đôi đất nước ký tại Genève, ông là người dựng lều bên bờ hồ Genève thổi sáo, cầu nguyện cho hòa bình Việt Nam.

Cụ Phan Bội Châu, một vị tiền bối cách mạng Việt Nam, một phụ tá cho ông nội tôi là Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, trong phong trào Đông Du, và trong Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội, Cụ có hai người cháu nội cũng bị việt cộng bắt tại vùng Từ Đàm và đem đi chôn sống, đó là anh Phan Thiện Cầu, Đại Úy Quân Cảnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, thuộc Ngành Tư Pháp, và Phan Thiện Tường. Trong khi đó thì oái ăm thay, anh ruột của hai anh Phan Thiện Cầu và Phan Thiện Tường lại là

Đại Tá quân đội nhân dân của ông Hồ chí Minh, Đại Tá Phan thiện Cơ, đang là Tư Lệnh chiến trường Tây Nguyên. Không hiểu Đại Tá Phan thiện Cơ nghĩ gì, khi hay tin hai người em của mình bị chính những đồng chí của mình đem đi chôn sống ? Năm 1973, Đại Tá Phan thiện Cơ là một thành viên cao cấp trong phái đoàn quân đội Bắc Việt tại ủy ban bốn bên (Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ, Bắc Việt và mặt trận giải phóng miền Nam) kiểm soát đình chiến đóng tại Tân Sơn Nhất, Sài Gòn.

Tóm lại, số người tại vùng Bến Ngự, Từ Đàm, Nam Giao bị việt cộng chôn sống có khoảng trên 200 người, trong đó có anh Lê Hữu Bôi, Chủ Tịch Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn, từ Sài Gòn ra Huế ăn Tết.

Tại Nhà Thờ Phủ Cam, sau một thời gian vây kín làng Phủ Cam, cuối cùng bọn việt cộng tấn công và xông thẳng vào nhà thờ, bắt đi khoảng 300 người, dẫn lên giam giữ tại Chùa Từ Đàm, mãi đến ngày 19.9.1968, trong số 428 xác tìm được tại Khe Đá Mài, vùng núi phía Tây Quận lỵ Nam Hòa, có 300 xác của những thanh niên tại Nhà Thờ Phủ Cam.

Cũng trong thời gian này, tại Dòng Chúa Cứu Thế nằm gần Khu An Cựu, trên Đường Nguyễn Huệ, nơi có khoảng hơn 500 đồng bào quanh vùng đang trú ẩn. Các đơn vị an ninh Khu, Thành, phối hợp cùng cơ sở địa phương, đám nham vùng, tràn vào thanh lọc, bắt giữ và dẫn đi khoảng gần 300 người. Chỉ huy lực lượng này là Đại Tá việt cộng Bẫy Lanh, cùng với ba cha con chủ tiệm thuốc Bắc Thiên Tường tại Đường Duy Tân, sát Chợ An Cựu. Cũng cần nói rõ Bẫy Lanh là con nuôi của Thiên Tường.

Trong số người bị bắt dẫn đi có ông Trần Điền, ông là một vị Giáo Sư, một Trưởng Hướng Đạo ngay từ hồi phong trào Hướng Đạo Việt Nam mới thành lập, là cựu Tỉnh Trưởng Tỉnh Quảng Trị, và đương thời là một Thượng Nghị Sĩ của Quốc Hội chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, một nhân vật được mọi người dân Quảng Trị và Huế nể trọng, là một trong những viên chức hành chánh hiếm hoi được vị Nguyên Thủ Quốc Gia trao tặng Bảo Quốc Huân Chương vì những công trạng của ông đối với đồng bào, đối với Quốc Gia, Dân Tộc.

300 người này đã bị đám Bẫy Lanh và cha con Thiên Tường trói tay, dẫn đi về hướng Ấp Lăng Xá Bàu, Lăng Xá Cồn, thuộc Quận Hương Thủy, sau này 300 xác được tìm thấy rải rác ở vùng Lăng Xá Bàu, thuộc Quận Hương Thủy, trong đó có thi hài của Thượng Nghị Sĩ Trần Điền

Trường Trung Học Thiên Hựu là nơi việt cộng đặt bộ chỉ huy nhẹ của lực lượng an ninh Bẫy Lanh, chính nơi đây là chỗ giam giữ những người mà bọn chúng đã bắt theo danh sách đã có sẵn, ông Bảo Lộc, Phó Tỉnh Trưởng Thừa Thiên cũng bị giam tại đây và may mắn cho ông, chúng đã dẫn ông lên núi và đưa ra Bắc, trước khi chúng nhận lệnh tàn sát dân chúng.

Tại Trường Trung Học Kiểu Mẫu nằm ngay sau lưng Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa-Huế và Tiểu Khu Thừa Thiên, có khoảng trên 2000 đồng bào trú ẩn, được hai Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến bảo vệ, bọn việt cộng đã tấn công ba lần vào địa điểm này, nhưng đều bị chúng tôi đẩy lui, tuy nhiên ban ngày bọn chúng vẫn đều đặn pháo hăng loạt vào địa điểm này.

Tôi còn nhớ vào buổi sáng ngày mùng bảy Tết, tôi đang đứng nói chuyện với ông chủ nhà sách Nam Hưng tại ngay sân trường Trung Học Kiểu Mẫu thì việt cộng bắt đầu pháo, quả đầu tiên rơi gần ngay chỗ ông ta và tôi đứng, tôi chỉ bị mảnh đạn làm rách áo giáp, nhưng thật tội nghiệp cho ông ta, mảnh đạn súng cối đã xé tan bụng ông ta, chết ngay chẳng nói được lời nào.

Trong ba Quận thuộc Thị Xã Huế 1, 2, 3, Quận 2 (Tả Ngạn) là nơi mà mà bọn việt cộng bắt và tàn sát dân chúng nhiều nhất. Lẽ dễ hiểu, đây là một Quận đông dân, là trung tâm thương mại, và đại đa số dân chúng không có nơi an toàn để chạy

trốn, vì thế đều trốn tránh ở nhà. Dân chúng cư ngụ trong vùng đa số là Viên Chức chính quyền, Quân Đội, Cảnh Sát, và đám cơ sở việt cộng nằm vùng cũng nhiều.

Tại Quận II trong những ngày đầu của “Bạo Lực Cách Mạng” khởi đi từ ngày mồng ba Tết (ngày 2.1.1968) một số Viên Chức Dân, Quân, Cán, Chính, của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa bị các đội tự vệ khu phố của Nguyễn đắc Xuân và tên thợ nề Nguyễn Bé, chủ tịch khu phố chính quyền cách mạng mới thành lập, lùng bắt tại nhà, hành hạ đánh đập, và cuối cùng xử bắn, danh sách quá dài nếu viết ra cũng vài trăm người. Xin nêu một vài trường hợp điển hình như:

- Thiếu Tá Từ Tôn Kháng Tỉnh Đoàn Trưởng Xây Dựng Nông Thôn.
- Ông Lê Văn Phú nguyên Trưởng Phòng Hành Chánh Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên, sau làm Quận Trưởng Quận II.
- Trần Văn Cư, Phó Giám Đốc Nha Cảnh Sát Vùng I.
- Trần Văn Nớp, nguyên Trưởng Ban Nhân Viên Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên
- Chồng bà chủ quán bún bò “Mụ Rớt”.
- 13 nhân viên Cảnh Sát bị bắt tại nhà ở khu vực Quận II, tất cả đều bị xử bắn.
- Bà Lê Thị Trâm ở Đường Mạc Đĩnh Chi, bị người tở gái là đoàn viên trong đội tự vệ khu phố bắn ngay tại nhà.

Ngoài ra, ngay tại Trường Học Gia Hội, Tống Hoàng Nguyên, Hoàng Lanh, Hoàng kim Loan cho mở phiên tòa án nhân dân đầu tiên. Ông quan tòa là Hoàng phủ ngọc Tường, có Nguyễn đắc Xuân, Hoàng phủ ngọc Phan, Nguyễn Thiết, chủ tịch chính quyền cách mạng Quận II, Nguyễn Bé chủ tịch khu phố, và đằng sau là hai thành ủy viên thành ủy Huế Hoàng Lanh, Hoàng kim Loan tham dự.

Một số nạn nhân thuộc thành phần Công Chức, Quân Nhân, Cảnh Sát, trốn tại nhà bị bắt. Những người này ông tòa Hoàng phủ ngọc Tường xếp họ vào loại ác ôn, một số khác là cô nhi quả phụ, vợ con của anh em Quân Nhân, Cảnh Sát, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, đã tử trận, tất cả những người nghèo khổ này đi làm phục dịch cho lính Mỹ tại Căn Cứ Quân Sự Dạ Lê, Phú Bài, Cơ Quan MAC-V, như dọn dẹp phòng ngủ, giặt áo quần v.v...để kiếm sống nuôi con, nuôi cháu. Số người này được ông tòa Hoàng phủ ngọc Tường xếp vào loại làm việc cho Tình Báo Mỹ, CIA. Với những tội danh trên, tất cả phải bị nhân dân anh hùng Thừa Thiên Huế và chính quyền cách mạng trừng phạt đích đáng để làm gương: **Tử hình.**

Kết quả có 204 người bị ông tòa Hoàng phủ ngọc Tường ban lệnh chôn sống, và đập chết bằng vật cứng vào đầu, trước khi xô xuống hố. Sáng ngày 26.2.1968 mới phát giác được hố chôn 204 nạn nhân này tại khuôn viên Trường Gia Hội.

Gần đây, qua một hai bài phỏng vấn Hoàng phủ ngọc Tường. Y đã chối bỏ hành động giết người tại Huế trong dịp Tết Mậu Thân. Biện minh cho chuyện này, y nói không hề nhúng tay vào vụ tàn sát trên, vì thời gian đó y đang nằm trong hầm trú ẩn tại vùng Khe Trái, phía Tây thuộc Quận Hương Trà, có nhân chứng đã thấy y ở vùng trên.

Với tư cách là một học trò nói với thầy cũ, và với tư cách của một cựu Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Thừa Thiên-Huế, tôi phải nói rõ trường hợp này với cá nhân vị thầy cũ của tôi, Giáo Sư Hoàng phủ ngọc Tường, và nói với một đảng viên cộng sản, tổng thư ký của lực lượng liên minh, dân tộc, dân chủ, hòa bình, một tổ chức của bộ chính trị đảng cộng sản khai sinh trong Tết Mậu Thân 1968 tại Huế, và cuối cùng nói với một tên sát nhân, một tên tội phạm diệt chủng Hoàng phủ ngọc Tường, thủ phạm của những vụ tàn sát, giết hại hằng trăm, hằng ngàn đồng

bào vô tội, không những tại tòa án nhân dân ở Bãi Dâu và nhiều nơi khác, tại Thành Phố Huế trong Tết Mậu Thân 1968.

Rồi thời gian qua nhanh, đất nước không còn có được những ngày thanh bình, những người cộng sản Miền Bắc phát động cuộc chiến xâm lăng miền Nam, chúng tôi những thằng học trò cũ của thầy, đã xếp sách vở, xông vào cuộc chiến. Từ những chốn xa xôi, nếu có tình cờ gặp nhau, chúng tôi thường nhắc lại những kỷ niệm khó quên của thuở học trò tại Trường Quốc Học, bao giờ chúng tôi cũng nhắc đến thầy.

Thưa thầy, tôi là Liên Thành, học trò cũ của thầy môn Việt Văn, lớp Đệ Nhị B2, Trường Quốc Học Huế, niên khóa 1957-1958. Phải thành thật thưa với thầy, không những tôi, mà tất cả đám bạn học cùng lớp, mặc dầu đều là những tay trôn học, bỏ lớp, các môn Anh Văn, Vạn Vật, nhưng đối với môn Việt Văn do thầy dạy thì không bao giờ, bởi lẽ không một thầy nào dạy môn Việt Văn hay bằng thầy, tôi còn nhớ thầy vào lớp dạy, với mái tóc dài bồng bênh, khuôn mặt hiền từ, đúng là một thi sĩ hơn là một ông thầy giáo, không sách, không vở, không tài liệu cầm tay, cả lớp ngồi im lặng, và thầy đã nói cả tiếng đồng hồ về văn chương, chữ nghĩa, thơ phú, từ điển tích xa xưa, đến những bài thơ cổ. Ngoài ra, thầy còn giảng dạy cho chúng tôi những lẽ phải, trái, tư cách làm người, đạo đức, và tấm lòng nhân hậu thương yêu mọi người...

Thế nhưng định mệnh trớ trêu, bằng đi vài năm, khi tôi từ đơn vị tác chiến về Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, vào tháng 6 năm 1966, đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt, để dẹp loạn miền Trung, hai người tôi phải đối đầu là thầy, và thằng bạn học cũ từ thuở xa xưa vào năm lớp nhì, lớp nhất tại Trường Tiểu Học Nam Giao và những năm kế tiếp tại Trường Quốc Học, đó là Nguyễn Đắc Xuân. [Nguyễn Đắc Xuân sinh năm 1937 tại Huế, nhưng trên giấy tờ khai sanh là 1943, hấn gốc Quảng Nam. Thuở nhỏ học Trường Tiểu Học Nam Giao, gần Chùa Từ Đàm, Xuân và tôi cùng học với hai Thầy là, thầy Bút và thầy Liên. Nhà Nguyễn Đắc Xuân ở cuối dốc Bến Ngự, nhà tôi ở đỉnh dốc Bến Ngự, cạnh Chùa Từ Đàm. Nguyễn Đắc Xuân cựu học sinh Quốc Học 1956-1961, sinh viên Văn Khoa và Đại Học Sư Phạm 1961-1966, ban Sử Địa].

Trong hồ sơ cá nhân của thầy và của Nguyễn Đắc Xuân, cả hai đều hoạt động trong ban trí vận của cơ quan thành ủy Huế, trực thuộc thành ủy viên Hoàng kim Loan. Cả hai đều là những tay tranh đấu rường cột của phong trào tranh đấu Phật Giáo miền Trung của ông Trí Quang, từ tháng 3 năm 1963.

Thưa thầy, đã có điều gì làm cho thầy bất mãn trong đời sống hằng ngày, để thầy phải biến đổi từ một ông thầy giáo được học trò kính mến, từ một người trí thức đúng nghĩa, từ một đời sống sung túc của một người dân miền Nam, và từ một đời sống tinh cảm tốt đẹp với người tình là Tôn Nữ Băng Lăng, đã biến thầy thành một tên cộng sản, và nhất là cái gì đã làm cho thầy từ một người bản chất hiền lành, nhơn hậu, thành một tên ác quỷ giết người không gớm tay, say máu người còn hơn quỷ dữ. Nhiều câu hỏi đã được đặt ra trong đám chúng tôi, những người học trò cũ ngày xưa của thầy tại Trường Quốc Học, và câu trả lời hợp lý là: Có lẽ sau này thầy bị bệnh “thần kinh thương nhớ” căn bệnh đã biến đổi thầy, khiến thầy mù quáng, say mê chủ nghĩa cộng sản, phải vậy không ?

Thưa thầy, chắc hẳn thầy không bao giờ quên, sau 1975 tại Huế, trong một buổi trà dư tửu hậu, tại nhà người bạn, rất đông bạn bè của thầy tham dự, một trong những người bạn thân của thầy là Giáo Sư Bửu Ý, cũng là thầy dạy Pháp Văn của chúng tôi năm Đệ Nhất B5, đã chỉ vào mặt thầy với câu nói thật nặng lời (Tôi xin lỗi đọc giả phải nói lại nguyên văn lời thầy Bửu Ý nói với Hoàng phủ ngọc Tường): “Tuồng, mi là một thằng trí thức sắt máu, hèn hạ, giờ này mi chưa sáng mắt, còn chạy theo liếm đít đảng nữa hay sao”.

Thưa thầy, thầy đã khôn một thời và dại một đời. Có lẽ mộng ước của một kẻ trí thức như thầy muốn lưu một cái gì đẹp để cho đời sau về mình, về giòng họ mình, nhưng thầy và em thầy đã lưu lại cho hậu thế những nguyên rủa, phỉ nhổ vào cá nhân thầy và giòng họ Hoàng Phủ của thầy, mãi mãi mang tiếng ô nhục, xấu xa, và kinh tởm của mọi người dân Huế, mỗi khi nhắc tới anh em thầy. Thưa thầy, dân chúng làng La Khê, Quận Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị nơi nguyên quán của thầy, họ đã từng hãnh diện là làng La Khê đã có được một dòng họ Hoàng Phủ, khi mà vào năm 1882 Henri Riviere hạ Thành Hà Nội lần thứ hai, Tổng Đốc Hoàng Diệu thất cố tự vẫn vì không giữ được Thành, phụ tá cho Tổng Đốc Hoàng Diệu là Tuần Vũ Hoàng Hữu Xứng đã tuyệt thực để tạ tội với Vua, và tạ lỗi với đồng bào vì đã không làm tròn nhiệm vụ Vua giao phó, và ông chỉ ngưng tuyệt thực khi Khâm sai Đại Thần Trần Đình Túc mang Chiếu chỉ của Vua Tự Đức ra Hà Nội bảo Tuần Vũ Hoàng Hữu Xứng phải ngưng tuyệt thực.

Thưa thầy, thầy có biết Tuần vũ Hoàng Hữu xứng là ai không ? Xin thưa, đó là cố nội của hai anh em Hoàng phủ ngọc Tường, Hoàng phủ ngọc Phan. Vậy thì tại sao và nở lòng nào hai anh em thầy lại bôi đen tên tuổi của Quan Tuần Vũ Hoàng Hữu Xứng, để đến nỗi sau Mậu Thân 1968 các vị bô lão của làng La Khê vì quá hổ thẹn hành động sát hại đồng bào Huế do hai anh em thầy gây ra, họ đã buột miệng nói rằng: Thối đời “Hổ phụ sinh hổ tử” sao lại có chuyện nghịch đời “Hổ phụ sinh cầu tử”.

Bốn mươi năm đã trôi qua, hằng năm mỗi lần Tết đến, khi nhắc đến cuộc tàn sát kinh hoàng do thầy và em ruột của thầy là Hoàng phủ ngọc Phan, đã gây tang tóc đau thương cho 5327 gia đình dân lành vô tội tại Huế, không một ai không kinh tởm, và không nguyên rủa Hoàng phủ ngọc Tường, Hoàng phủ ngọc Phan.

Như vậy là oan đoạn, nghĩa tuyệt, từ tháng 6.1966, chúng ta không còn giữ tình thầy trò. Biên giới đã được phân định, ông và Nguyễn đắc Xuân thuộc về bờ Bắc, và tôi thuộc về bờ Nam của giòng sông chia đôi đất nước tại vĩ tuyến 17. Tôi đã bố trí trận đồ chặt chẽ để bắt ông, và Nguyễn đắc Xuân. Tôi nhớ rõ, đêm thầy thoát lên mật khu, thầy đã từ nhà tên Chính cơ sở nội thành ở đầu cầu Phủ Cam, trên Đường Phan Chu Trinh thuộc Quận III Thị Xã Huế, qua bên kia cầu Phủ Cam ăn cơm tối với Trịnh công Sơn tại nhà của y, và sau đó đã cỡi chiếc xe hơi màu trắng của bà Tuần Chi do tài xế là Ông Lê Cảnh Đạm đến đón thầy đưa thầy lên Chùa Linh Mục rồi từ đó thầy băng qua ngã Văn Thánh, Long Hồ, Ngọc Hồ, vượt nguồn từ Sông Hương để đến Mật khu sau lưng núi Kim Phụng tức núi Chuối thuộc Quận Nam Hạ, phải vậy không thầy.

Tôi đã vấp phải một sai lầm trầm trọng để phải ân hận suốt đời là đặt tình cảm cá nhân không đúng chỗ trong vụ vây bắt thầy. Nếu hôm đó tôi đích thân chỉ huy Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt vây bắt thầy chắc chắn là không tài nào thầy có thể chạy thoát được, nhưng vì đó là thời điểm tháng 6.1966 mặc dầu thầy trò mình đã là đối nghịch, thầy là cơ sở trí thức vận nội thành của Việt cộng còn tôi là Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt, cầm đầu cơ quan An Ninh Tỉnh Báo của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tại Thừa Thiên-Huế, nhưng thầy vẫn chưa là Hoàng phủ ngọc Tường một tên đồ tể khát máu, sát hại dân lành không nương tay của Tết Mậu Thân 1968, vì thế mà trong lòng tôi vẫn còn nghĩ đến tình nghĩa thầy trò, không muốn tự mình ra tay, mặt đối mặt thật là ngượng ngùng, trò đi bắt thầy sao ?

Vì thế tôi giao việc này cho viên Phụ Tá Đặc Biệt của tôi. Anh ta và đám nhân viên của anh ta vì khinh địch, chủ quan, nên ông đã trốn khỏi Thành Phố chạy lên mật khu vào tháng 6.66 và Nguyễn đắc Xuân vào tháng 7.66. Để rồi Mậu Thân 1968, ông và Nguyễn đắc Xuân trở vào Thành Phố Huế gây oan nghiệt, điêu linh, tang tóc cho hàng ngàn dân chúng vô tội.

Và tiếp theo đây là những gì của cựu Chỉ Huy Trường Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, Thiếu Tá Liên Thành nói chuyện với Hoàng phủ ngọc Tường, tên sát nhân đã giết hại quá nhiều đồng bào Huế vào Tết Mậu Thân.

Bằng vào một số chứng cứ rõ ràng, minh bạch, tôi xác nhận Hoàng phủ ngọc Tường là người chủ tọa phiên tòa án nhân dân, của chính quyền cách mạng, và ra lệnh sát hại 204 người tại Trường Học Gia Hội thuộc Quận II, Thị Xã Huế trong Tết Mậu Thân 1968. Lời khai của một số thân nhân đã bị Hoàng phủ ngọc Tường giết hại tại Trường Gia Hội: Sau Mậu Thân, tức sau ngày 26 tháng 2 năm 1968, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tái chiếm Huế hoàn toàn, việt cộng đã tháo chạy, tình hình Huế ổn định dần. Tôi cho lệnh các toán tình báo tiếp xúc với một số thân nhân các nạn nhân đã bị việt cộng sát hại, trong đó có vùng Trường Học Gia Hội. Mục đích là cập nhật thêm tin tức, bằng chứng, xác nhận danh tánh những tên việt cộng nằm vùng đã nhúng tay vào các vụ sát hại đồng bào, để truy bắt vô hiệu hóa bọn chúng. Những điều chúng tôi thu thập được:

1.- Hơn một trăm lời khai thân nhân của nạn nhân tại Trường Học Gia Hội đều nói rõ khi thân nhân họ bị bắt dẫn đến Trường Gia Hội, họ có đi theo và hiện diện trong phiên tòa án nhân dân tại đó. Một số xác nhận người ngồi xử tội thân nhân họ là ông Giáo Sư Hoàng phủ ngọc Tường, họ đã biết mặt trong thời gian Phật Giáo tranh đấu năm 1966.

Một số khác diễn tả nhân dạng và cũng đều xác nhận bên phía cầm của người ngồi xử thân nhân họ có một nốt ruồi khá lớn, nghe đâu ông ta tên Tường, nguyên thầy dạy học tại Trường Quốc Học trước đây.

2.- Đặc biệt là lời khai của một quả phụ, vợ của một Chuẩn Úy thuộc Sư Đoàn I Bộ Binh, theo bà ta, khi chồng bị bắt dẫn đến Trường Gia Hội, bà ta đem thức ăn và áo quần đến cho cho chồng, người chồng có nói với bà ta: “Em đừng lo, người ngồi xử trên đó là thầy cũ của anh, thầy Tường dạy anh ở Trường Quốc Học”.

3.- Bửu Chỉ, một sinh viên tranh đấu nổi tiếng tại Huế, một cơ sở quan trọng của thành ủy viên Hoàng kim Loan, nằm vùng tại Huế, đã bị Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế bắt trong chiến dịch Bình Minh vào mùa Hè 1972, chính Bửu Chỉ khai và xác nhận Hoàng phủ ngọc Tường chủ trì phiên tòa án nhân dân tại Trường Gia Hội năm Mậu Thân. (Sau 1975, Hoàng phủ ngọc Tường đã phải sống trong những ngày khổ nhục, cấm hờn, khi nhìn thấy thằng đồng chí nhỏ của mình là Bửu Chỉ đang ngủ với nữ đồng chí Lâm Thị Mỹ Dạ người vợ thân yêu của mình)

4.- Trường Toán Tình Báo của Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt thuộc khu vực Quận II, Thiếu Úy Trọng, trong bản báo cáo về Bộ Chỉ Huy Tỉnh sau Tết Mậu Thân cũng đã phúc trình Hoàng phủ ngọc Tường là người ngồi ghế ông tòa, xử tử hình 204 đồng bào tại Trường Học Gia Hội.

5.- Và cuối cùng là lời khai của thành ủy viên việt Cộng Hoàng kim Loan, bị chúng tôi bắt vào Mùa Hè 1972 khai rằng chính y, và thành ủy viên Hoàng Lanh đề cử Hoàng phủ ngọc Tường chủ trì phiên tòa án nhân dân tại Trường Gia Hội vào năm Mậu Thân 1968. Cũng chính y và Hoàng Lanh có mặt trong phiên xử đó.

6.- Trong cuốn hồi ký “Hoàng phủ ngọc Tường tuyển tập”, do nhà xuất bản Trẻ xuất bản năm 2002, công ty văn hóa Phương Nam phát hành tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chính Hoàng phủ ngọc Tường đã xác nhận y ở trong ban tham mưu cánh Bắc Sông Hương. Mặt trận này tức là vùng Quận 1 và Quận 2 Thành Phố Huế.

Tôi nghĩ cũng đã quá đủ để có thể nói Hoàng phủ ngọc Tường có mặt tại Huế trong suốt thời gian Mậu Thân, Hoàng phủ ngọc Tường là thủ phạm của 204 nạn nhân tại Trường Gia Hội, và nhiều nơi khác trong Thành Phố Huế.

Gần đây sau loạt bài chối tội của Hoàng phủ ngọc Tường, có nhiều người tại hải ngoại đã vội tin ngay và cho rằng có lẽ Hoàng phủ ngọc Tường không có mặt và không nhúng tay vào vụ tàn sát đồng bào Huế.

Dù hẳn có chối bay, chối biến đi chẳng nữa, thì sự thực vẫn là sự thực. Chính hẳn và các “đồng chí” thân cận với hẳn phải biết. Chúng tôi chỉ muốn trưng ra những bằng cứ để quý vị nhận định mà thôi. Việc xét đoán đã có đảng thiêng liêng quyết định, những oan hồn của dân lành vô tội chắc cũng không để hẳn yên.

Giờ đây với bệnh tật, phải ngồi xe lăn, và cõi chết đã gần kề, Hoàng phủ ngọc Tường không thể chối tội với lương tâm của mình, cũng không thể quên được những ngày bi thảm của cuộc tàn sát ghê rợn, đẫm máu do chính y gây ra cho đồng bào Huế trong Tết Mậu Thân 1968, trong phần đời ngắn ngủi còn lại, Hoàng phủ ngọc Tường đã sống trong những chuỗi ngày sợ hãi, sợ hồn ma bóng quế, sợ oan hồn, ần hiện, của những kẻ đã bị Hoàng phủ ngọc Tường thảm sát 40 năm trước, bởi thế cho nên:

*Những chiều Bến Ngự dâng mưa
Chùng như ai đó mơ hồ gọi tôi
Tôi ra mở cửa đón người
Chỉ nghe tiếng gió thổi ngoài hành lang.*

Hoặc là:

*Nợ người một khối u sầu
Tìm người tôi trả ngày sau luân hồi...* (Thơ Hoàng phủ ngọc Tường)

Hoàng phủ ngọc Tường! Không có người sống để ông “Tôi ra mở cửa đón người” mà chỉ là những người chết, là oan hồn của những dân lành vô tội đã bị ông sát hại. Kiếp luân hồi cũng không có đối với ông, vì nghiệp chướng mà ông gây ra đã quá nặng. Vậy thì đừng hy vọng gì để “Tìm người tôi trả ngày sau luân hồi”...

PHẦN VII

TRỞ LẠI VỤ THẨM SÁT MẬU THÂN 1968, TẠI QUẬN I (Quận Thành Nội)

Cơ Quan Tình Báo chúng tôi không ghi nhận có một tòa án nhân dân nào của “chính quyền cách mạng Quận I” được thành lập tại Quận này. Tuy nhiên những vụ bắt bớ hành quyết đồng bào Quận I cũng không thua gì Quận II.

Chỉ huy các đội tự vệ khu phố ngoài Tổng hoàng Nguyên, Nguyễn đắc Xuân còn có Nguyễn Đóa, Tôn thất dương Ky, Tôn thất dương Tiềm, Nguyễn hữu Vần, chủ tịch chính quyền cách mạng Quận I, Hoàng văn Giàu. Sát máu và tàn bạo nhất là nữ sinh Nguyễn thị đoan Trinh, con gái của Nguyễn Đóa. Đã có nhiều nhân chứng thấy rõ những vụ xử bắn cùng khắp Quận I, ngoài trừ khu vực hồ Tịnh Tâm, Đường Nguyễn Hiệu, xóm Cầu Kho là vòng đai phòng thủ chặt chẽ của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh.

Diễn hình là tại ngã tư Mai Thúc Loan và Nguyễn Thành, nhiều nhân chứng đã nhận diện được Giáo Sư Tôn thất dương Tiềm, cùng với một toán việt cộng dẫn đi 6 nạn nhân lên thượng thành gần cửa Đông Ba, tất cả 6 nạn nhân đều bị trói tay sắp hàng ngang sát bờ thành, và chính Tôn thất dương Tiềm ra lệnh cho toán việt cộng nổ súng bắn chết 6 nạn nhân này.

Một vụ xử bắn khác mà nay nhắc lại mọi người vẫn còn kinh tởm, đó là vụ Nguyễn đắc Xuân, Nguyễn Thiết, Nguyễn thị đoan Trinh xử bắn Trần Mậu Tý và chồng bà Nội tại cửa Đông Ba, Quận I, sáng ngày mùng 2 Tết .

Còn nhớ vào cuộc tranh đấu 1966, Trần Mậu Tý là Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 sinh viên quyết tử của Nguyễn đắc Xuân. Xuân và Tý tình như anh em. Cuộc tranh đấu 1966 thất bại, Xuân vào trốn tại Chùa Tường Vân, dưới sự che chở của Thích

Chánh Trực và Trần Mậu Tý thường xuyên giúp đỡ Xuân trong những ngày trốn chạy.

Đến tháng 7.1966, giao liên của cơ quan thành ủy phái đến Chùa Tường Vân đưa Xuân lên mật khu, còn có Trần Mậu Tý tháp tùng, vậy mà sáng mùng 2 Tết, Tý bị lực lượng an ninh của Xuân bắt, Nguyễn đắc Xuân, Nguyễn Thiết và Nguyễn thị đoan Trinh đem Tý ra xử bắn, chỉ vì nghi ngờ Trần Mậu Tý là đảng viên của Đảng Đại Việt Cách Mạng. Ba loạt đạn AK bắn vào Tý cùng với chồng bà Nội, Tý gục ngã ngay tại Cửa Đông Ba.

Ngoài ra rất nhiều vụ tàn sát ngay tại tư gia, cũng như tại các vùng Tây Lộc, Hòa Bình, khu Tòa Án, vùng miếu Âm Hồn, dọc Đường Đình Bộ Lĩnh, xác người nằm la liệt, thủ phạm là đám đội tự vệ khu phố và nhất là tên nữ sát nhân, nữ sát thủ Nguyễn thị đoan Trinh, y thị cỡi xe Honda, vai mang AK, bất kỳ ai y thị chặn hỏi, nếu trả lời là Linh, là Cảnh Sát, Cán Bộ chính quyền, không cần một câu trả lời thứ hai, y thị nổ súng bắn chết ngay. *(Một điều lạ lùng, trời thật không có mắt, hiện nay thời điểm năm 2008, Nguyễn thị đoan Trinh là một nữ thương gia giàu có tại Sài Gòn.)*

TÌNH HÌNH CHIẾN SỰ TẠI 3 QUẬN THỊ XÃ HUẾ

6 giờ sáng ngày mùng 2 Tết, Tiểu Đoàn 2 và 7 Nhảy Dù, từ Sịa và từ cây số 17, An Lỗ về giải vây, cứu Huế.

- Trong đêm mùng 2, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù đánh cận chiến với cộng quân, chọc thủng phòng tuyến chiếm lại Cửa An Hòa.

- Ngày 2.2.68, Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù, nương theo Cửa An Hòa vừa được khai thông, đánh chiếm cửa Bắc và phi trường Tây Lộc.

- Trưa mùng 3 Tết, hai Tiểu Đoàn 2 và 7 Nhảy Dù mới giải tỏa xong từ cửa An Hòa đến cửa Tây và cửa Bắc Thành Nội Huế. Bàn giao khu vực lại cho Sư Đoàn I Bộ Binh.

- Trưa mùng 4 Tết, ngày 3.2.68, Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù trực thăng vận nhảy xuống Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh, tại Mang Cá Thành Nội Huế. Từ Mang Cá Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù xuất phát tiến về phi trường Tây Lộc và cửa Chính Tây, bắt tay với Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù.

Tại cửa Chính Tây, quân việt cộng chiếm bờ thành cao, lực lượng Dù phải đợi trời tối leo lên tường cao dùng lưới lê đánh cận chiến với địch. Sau hai ngày giao tranh lực lượng Dù mới kiểm soát toàn bộ Cửa Chánh Tây.

- Ngày 5.2.68, tại Cửa Đông Ba, việt cộng đặt thương liên trên cửa thành, Tiểu Đoàn 2 Dù xung phong chiếm mục tiêu nhưng vô hiệu, Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn Dù điều động Pháo Đội C bắn trực xạ, dập tắt khẩu thương liên của địch, binh sĩ Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù vừa bắn vừa xung phong chiếm lại cửa Đông Ba. Ngày 8.2.1968 Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù tiếp tục vượt qua Hồ Tịnh Tâm, tái chiếm cửa Thượng Tứ.

Trận ác chiến giữa Lực Lượng Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hòa và hai trung đoàn của việt cộng trong Nội Thành và các cửa thành kéo dài 9 ngày đêm.

- Quân Lực Hoa Kỳ nhảy vào trận chiến Huế ngày 7.2.1968. Lực lượng đầu tiên tham chiến là hai Đại Đội của Chiến Đoàn RAY của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Họ chỉ giải tỏa một phần rất nhỏ vùng Quận 3 (Hữu Ngạn) nơi có Bộ Chỉ Huy MAC-V trú đóng. Cũng nhờ vậy mà Trung Tá Phan Văn Khoa, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Thừa Thiên mới thoát được từ Bệnh Viện Trung Ương Huế về Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu.

Ngày 8.2.68, 7 giờ sáng Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu, qua hệ thống truyền tin, gọi tôi trình diện Trung Tá Tỉnh Trưởng, Tiểu Khu Trưởng. Tôi vừa ngạc nhiên vừa phân vân không biết chuyện gì, hỏi người bạn Trung Ủy Trung Tâm Trưởng Hành Quân anh ta cũng chẳng biết chỉ nói:

- Trung Úy sang Trung Tâm Hành Quân gặp Trung Tá gấp, ông đang đợi Trung Úy.

Vừa gặp Trung Tá Tỉnh Trưởng ông nói ngay:

- Liên Thành, em đảm nhiệm chức vụ Quận Trưởng Quận III kể từ giờ này, nhiệm vụ chính là hành quân phối hợp với Thủy Quân Lục Chiến Mỹ trong vùng Quận III, truy bắt hết đám cơ sở việt cộng, tìm kiếm dân chúng còn trú ẩn tại nhà, bảo vệ, và đưa họ về tạm trú tại Trường Trung Học Kiểu Mẫu. Lực Lượng Cảnh Sát có được bao nhiêu ?

- Trình Trung Tá 200 Cảnh Sát Dã Chiến, khoảng 300 Cảnh Sát Đặc Biệt tại hàng.

- Tiểu khu sẽ tăng cường cho em 1 Đại Đội Địa Phương Quân, liên lạc Trung Tâm Hành Quân và Thiếu Tá Tố Tham Mưu Trưởng nhận Lệnh Hành Quân.

Trung Tá Tỉnh Trưởng ra lệnh một tràng dài không để cho tôi hỏi một câu nào, tôi đành cắt ngang:

- Trình Trung Tá vậy Cảnh Sát Đặc Biệt của Ty Cảnh Sát giao lại cho ai ?

- Kiêm luôn.

Trong mấy ngày liên tục, chúng tôi phối hợp cùng Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, thật là nản lòng, lính Mỹ hành quân theo lối đi xem hoa, ngắm cảnh. Sáng sớm cà phê thuốc lá xong, tà tà xuất quân từ MAC-V, lục soát lên vùng bệnh viện Huế, rẽ trái qua ngã sáu Lê Thánh Tôn, Lý Thường Kiệt, bắn tạch tạch, đùng đùng vài ba phát, chiều rút quân về lại MAC-V nghỉ ngơi. Có lẽ chuyện mua bán giữa Tổng Thống Mỹ, Quốc Hội Hoa Kỳ với ông Hồ cùng chính trị bộ đảng cộng sản Việt Nam chưa xong, nên lính Mỹ mới đánh giặc kiểu "trời ơi đất hỡi" như vậy.

Chúng tôi nôn nóng, vì đã bảy tám ngày Thành Phố không có điện, không có nước, dân chúng bị kẹt tại nhà lấy gì uống, lấy gì ăn, đó là chưa kể còn có rất nhiều đồng bào bị thương vì súng đạn của việt cộng, họ cần phải được cứu giúp ngay, chỉ cần lực lượng Hoa Kỳ giải tỏa vùng nào, chúng tôi sẽ nhào đến di tản đồng bào ra khỏi vùng lửa đạn, đưa họ về trại tạm cư. Thế nhưng đã hai ngày rồi, tính từ ngày mùng 7 Tết, lực lượng Hoa Kỳ vẫn chơi trò đi dạo mát. Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu gọi tôi:

- Thẩm quyền lớn muốn biết đám mất xanh đã "lia" được vùng nào rồi, ông đã gặp được số đồng bào nào kẹt trong vùng chưa ? Đưa họ về gặp Trường Kiểu Mẫu.

- "Lia" cái đầu tui ! Tụi nó đi một đoạn rồi dừng lại bố trí ngồi hút thuốc, chẳng đánh đám gì cả. Việt cộng trong vùng còn rất ít, chỉ bắn lẻ tẻ mà thôi.

Thiếu Tá Nguyễn Văn Tố, Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu đã lớn tiếng phản đối với viên Đại Tá Mỹ Cố Vấn Trưởng, và ngày hôm sau ông tung lực lượng cơ hữu của Tiểu Khu, cộng hai Đại Đội của Thiếu Tá Nguyễn Văn Tăng, Quận Trưởng Hương Thủy tăng cường, tôi chỉ huy khoảng 300 Cảnh Sát Dã Chiến và Cảnh Sát Đặc Biệt theo sau lực lượng Tiểu Khu.

Lực Lượng Tiểu Khu đã giải tỏa một vùng dài từ Bệnh Viện Huế lên Tòa Đại Biểu rẽ trái về đến vùng An Cựu. Khu vực Dòng Chúa Cứu Thế, An Cựu, cầu số Bảy, dân chúng bị kẹt tại nhà rất đông, tôi dùng loa phóng thanh kêu gọi đồng bào:

- Tôi là Trung Úy Liên Thành, Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt, Quận Trưởng Quận III, Quân Đội và Cảnh Sát đã giải tỏa vùng này, yêu cầu đồng bào rời nhà, di chuyển ra đường lớn, chúng tôi sẽ đón và đưa đồng bào về Trường Kiểu Mẫu tạm trú, an toàn hơn.

Trong khi Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt đang âm thầm truy bắt những cơ sở việt cộng nằm vùng, mà mấy ngày trước đây đã bắt đi hơn 300 đồng bào tại Dòng Chúa Cứu Thế, thì lực lượng Tiểu Khu yểm trợ cho Cảnh Sát Dã Chiến di tản đồng

bào, dọc đường Duy Tân băng qua cánh đồng An Cựu về trại tạm cư ở Trường Trung Học Kiểu Mẫu. Tổng cộng có khoảng gần bốn trăm đồng bào, đã được giải thoát và đưa về trại tạm cư.

Những ai đã chứng kiến cảnh đồng bào chạy giặc băng qua cánh đồng An Cựu trong cơn mưa phùn gió bắc của những ngày Mậu Thân, cho dù lòng dạ có cứng rắn đến đâu cũng không khỏi chảy đôi giòng lệ xót thương. Đồng bào chạy trong làn mưa bụi và gió lạnh cắt da, họ phờ phạc, đói khát, hoảng sợ, mẹ ôm con, bà ôm cháu, con cõng cha già chạy lúc thúc. Lính và Cảnh Sát dẫn họ chạy để thoát khỏi vòng lửa đạn, họ không khóc, không la, im lặng âm thầm, cầm nín, chịu đựng tội cùng của khổ nạn, cố gắng vượt qua cánh đồng An Cựu, chỉ dài khoảng hơn cây số là đến nơi an toàn, Trường Kiểu Mẫu, mà xem chừng như xa vạn dặm.

Trở lại với toán Đặc Nhiệm Cảnh Sát Đặc Biệt đang truy lùng đám cộng sản nằm vùng và những tên an ninh thành của Bảy Lanh, đã từng bắt 300 đồng bào tại nhà thờ dòng Chúa Cứu Thế, và đã tàn sát quá nhiều đồng bào, anh em Quân Đội, Cảnh Sát, cán bộ chính quyền, mà bọn chúng đã bắt được. Trưởng Toán Đặc Nhiệm là anh Nguyễn Bá Sơn, sau hai giờ lục soát đã gọi tôi:

- Chúng tôi đã bắt được 6 tên, bọn chúng khai là an ninh thành của Bảy Lanh, và hai cha con Thiên Tường, thằng con thứ 3 của Thiên Tường chúng tôi không tìm ra, không biết hẩn trốn ở đâu.

- Anh em có bị thiệt hại gì không ?

- Bị bọn này bắn, mình 3 anh em bị thương, một rất nặng, cần tải thương gấp.

- Tôi nhận rõ, sẽ cho xe đến chở ngay.

- Trình thẩm quyền 6 tên kia và hai cha con Thiên Tường thì sao ?

Đưa về Trung Tâm Thẩm Vấn ? Nghĩ đến 300 người đã bị bọn chúng bắt dẫn đi, chỉ 1 phần sống, 9 phần chết, và vài trăm người đã bị bọn chúng hạ sát tại chỗ, tôi thét to trong máy truyền tin:

- Truyền chuyện tất cả bọn chúng về Vùng 6 Chiến Thuật.

- Nhận rõ thẩm quyền.

Chiều đến vì không đủ lực lượng, Thiếu Tá Tham Mưu Trưởng cho lệnh rút về, tối đến viết cộng lại tràn vào chiếm cứ toàn vùng. Lính Mỹ thật sự tham chiến đánh đấm đàng hoàng vào ngày 11 Tết (âm lịch), tức là ngày 9 tháng 2.1968 (dương lịch). Đến ngày 10 tháng 2.1968, nhiều đơn vị Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ hoặc bằng đường bộ, hoặc trực thăng vận nhảy xuống Quận III, tấn công toàn vùng, đẩy bọn viết cộng ra khỏi Quận III và làng Phú Cam.

Trận chiến tại Quận III xem như kết thúc, năm cây cầu tại Quận 3 bắc ngang giòng sông An Cựu thì Cầu An Cựu, Cầu Kho Rèn, Cầu Bến Ngự, bị viết cộng giựt sập hoàn toàn không sử dụng được, cầu Nam Giao và Cầu Ga cũng bị hư hại rất nặng, nhưng còn sử dụng tạm được. Nhà cửa, dinh thự trong Quận bị thiệt hại nặng nề, Ty Bưu Điện Huế không còn nhìn ra, hầu như đổ nát hoàn toàn. Nhưng quan trọng nhất là sinh mạng đồng bào, chết quá nhiều, đại đa số là bị cộng sản sát hại, một số ít bị bom rơi đạn lạc, xác chết đã sinh thối, ở đâu cũng có, trong nhà, ngoài vườn, đường lớn, đường nhỏ.

Trong khi đó thì chiến sự vẫn tiếp diễn khốc liệt tại Quận II (Tả Ngạn) và Quận I (Thành nội).

Ngày 12 tháng 2.1968, Chiến Đoàn A Thủy Quân Lục Chiến Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa gồm các Tiểu Đoàn 3, 4, 5 thay thế Chiến Đoàn Dù, tiếp tục tấn công giải tỏa áp lực địch tại sân bay Tây Lộc, Đại Nội, khu Kỳ Đài. Các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ cũng theo chân Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa, đổ bộ lên Bao Vinh, đột nhập Thành Nội. Toàn bộ mặt trận tại Quận Thành Nội (Quận I) kể từ ngày 12 tháng 2.1968 được chia vùng trách nhiệm như sau:

1.- Phường Tây Linh, Tây Lộc trong đó có cửa Chánh Tây do Trung Đoàn 3 Sư Đoàn I của Trung Tá Phan Bá Hòa chịu trách nhiệm.

2.- Phía Đông Đại Nội, cửa Thượng Tứ, cửa Đông Ba do Tiểu Đoàn 1/5 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ và Đại Đội Trinh Sát Sư Đoàn I chịu trách nhiệm.

3.- Tây-Nam Thành nội do Chiến Đoàn A Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa chịu trách nhiệm.

4.- Khu Đại Nội do Đại Đội Hắc Báo của Sư Đoàn I chịu trách nhiệm, được tăng cường một đơn vị Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ.

Vì thời tiết quá xấu nên không yểm đã bị hạn chế tối đa, đến ngày 15 tháng 2.1968, lần đầu tiên sau 15 ngày Huế có ánh mặt trời, Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ phản công mạnh, nhiều trận đánh khốc liệt đã xảy ra trong toàn khu vực Quận I.

Đặc biệt, khu vực cam go và khốc liệt nhất là khu cửa Đông Ba, vùng trách nhiệm của Đại Đội Trinh Sát Sư Đoàn I, phối hợp cùng Tiểu Đoàn 1/5 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Chính tên Đại Tá Lê tư Minh, tư lệnh mặt trận Huế của Việt cộng đã phải xác nhận: “Trận đánh khốc liệt nhất là tại Cửa Đông Ba, nhiều khi hai bên ta và lính Ngụy chỉ cách nhau vài chục mét”.

Có lẽ Lê tư Minh chưa bao giờ đọc lịch sử, nên không biết “Tổng Trấn Quân Vụ Đại Thần Nguyễn Tri Phương”, dưới triều đại Vua Tự Đức là ai. Ông là một Đại Danh Tướng, một vị Tướng soái của dân tộc Việt Nam, kẻ đã giữ thành Hà Nội khi ở tuổi 74, đã chống trả lại cuộc tấn công của quân đội Pháp do Garnier chỉ huy tấn công Thành Hà Nội vào ngày 20.11.1873.

Và bây giờ thời điểm tháng 2.1968, năm Mậu Thân tại Cố Đô Huế, lực lượng của Đại Tá Lê Minh tư lệnh mặt trận Huế, đã đụng đầu với cháu nội của “Tổng Trấn Quân Vụ Đại Thần Nguyễn Tri Phương”, Đại Úy Nguyễn Tri Tấn, Đại Đội Trưởng Đại Đội Trinh Sát Sư Đoàn I. Đương nhiên lực lượng của Đại Tá Lê Minh phải thảm bại dưới tay Đại Úy Nguyễn Tri Tấn. Ngày 18 tháng 2.1968 Đại Úy Nguyễn Tri Tấn và Đại Đội Trinh Sát của ông ta cùng với Tiểu Đoàn 1/5 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đã đánh bật quân Việt cộng và hoàn toàn chiếm lại Cửa Đông Ba.

Ngày 23 tháng 2.1968, trận chiến quyết liệt giữa đơn vị Việt Nam Cộng Hòa với đơn vị Việt cộng đang chiếm giữ Kỳ Đài. Trận chiến kéo dài suốt ngày, đến 5 giờ 12 phút chiều ngày 23.2.1978, quân ta đã làm chủ Kỳ Đài.

Sáng sớm ngày 24 tháng 2.1968, một đơn vị của Sư Đoàn I Bộ Binh, lên Kỳ Đài làm lễ thượng kỳ, muôn ngàn giọt lệ tuôn rơi của người dân Huế, khi nhìn thấy lá cờ thân yêu phát phới trên kỳ đài Ngọ Môn. Chiến sự tại Quận I Thành Nội đã tạm lắng dịu, tại Quận II, Việt cộng vẫn còn chiếm giữ. Danh Dự và Trách Nhiệm này dành cho Tiểu Đoàn 39, và 21 Biệt Động Quân nhận lãnh.

Ngày 22 tháng 2.1968, hai Tiểu Đoàn Biệt Động Quân 21 và 39 nhập trận. Xuất phát từ Quận III, họ tiến quân về Vỹ Dạ và từ đó đạp chân lên vùng Gia Hội, Quận II, nơi cộng quân đang chiếm giữ. Tiểu Đoàn 39, 21 Biệt Động Quân lãnh phần trách nhiệm thanh toán cộng quân tại vùng Gia Hội. Gia Hội là khu đông dân cư nhất tại Quận II, khu thương mại của Thành Phố Huế, nhà cửa san sát nhau, dãy phố này nối liền với khu phố kia. Bọn Việt cộng bám sát dân, bám sát từng khu phố, đục vách phá tường, di chuyển trong nhà, từ nhà này sang nhà kia, kháng cự lại với Tiểu Đoàn 39, 21 Biệt Động Quân.

Thế nhưng Tiểu Đoàn 39 và 21 Biệt Động Quân đã tạo được danh dự cho chính họ, cho Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa, nhận lãnh thương yêu và lòng biết ơn của dân chúng Huế, khi họ dùng chiến thuật tác chiến trong Thành Phố, chấp nhận thiệt hại cho chính đơn vị họ, cận chiến với quân thù để không gây đổ nát, và bảo vệ tối đa sinh mạng của đồng bào trong vùng Gia Hội.

Gia Hội là một chiến trường đầy trắc trở và cam go, một trách nhiệm nặng ngàn cân mà Tổ Quốc và đồng bào giao cho Tiểu Đoàn 39, 21 Biệt Động Quân nhận lãnh, trách nhiệm tiêu diệt quân thù, bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào, trong một trận chiến ác liệt, khi kẻ thù dùng chiến thuật trộn lẫn dân với bọn chúng, để tạo khó khăn cho Tiểu Đoàn 39, 21 Biệt Động Quân. Tiểu Đoàn 39 và 21 Biệt Động Quân đã hoàn tất nhiệm vụ, họ đánh bật kẻ thù ra khỏi dân mà không gây tổn thương một sinh mạng nào cho dân chúng, họ đánh bật kẻ thù ra khỏi nhà cửa, tài sản của dân mà không gây một đổ vỡ sứt mẻ nào, và dứt điểm tiêu diệt bộ chỉ huy của cộng quân tại Chùa Tăng Quan Tự, Therevada.

Cuối cùng Tiểu Đoàn 39, 21 Biệt Động Quân là đơn vị khóa sổ cuộc chiến 26 ngày tàn bạo và đau thương tại Huế. Ngày 26 tháng 2.1968 trận chiến Mậu Thân tại Huế chấm dứt.

Huế thật sự là một chiến trường đồ lửa đúng nghĩa, cũng là chiến trường danh dự của người lính Việt Nam Cộng Hòa, của quân dân Huế, quyết giữ Huế, cho dù phải trả một giá quá đắt, bằng máu đã chảy thành sông, xương trắng đã ngập đầy đồng, trước cuồng vọng quyết chiếm Huế quyết đoạt Huế của đảng cộng sản miền Bắc. Bọn chúng đã không thành công, không chiếm được Huế, đã bị đánh bật ra khỏi Huế.

Huế trước Mậu Thân, dân chúng sửa soạn đón Xuân trong niềm hân hoan của những ngày thanh bình, hựu chiến.

Huế trong những ngày Tết Mậu Thân, dân chúng đón Xuân trong kinh hoàng, trong máu và nước mắt, trong thân người, xác chết.

Huế sau ngày Tết Mậu Thân, dân chúng đón Xuân trong hoang tàn, tang tóc, trong ngậm ngùi, trong chờ đợi người thân, những người đã bị việt cộng bắt đi chưa trở về. Nhưng rồi, giờ qua giờ, ngày qua ngày, tháng qua tháng, năm qua năm, họ chợt hiểu những người thân yêu của họ đã bị việt cộng bắt đi, vĩnh viễn, ngàn đời sẽ không bao giờ trở lại. Vì tất cả đã bị giết chết bằng chôn sống, bằng mả tấu, bằng vật nặng đập vào đầu, và thân xác người thân bị vùi lấp trong hố cạn, hầm sâu, đầy đó trên vùng đất Thừa Thiên-Huế.

Huế sau Mậu Thân là khăn tang, áo ché, là hàng ngàn cỗ quan tài đầy đường, đầy phố. Huế phủ kín một giải khăn tang trắng, kéo dài từ Thành Phố lên đến Ba Đồn, nơi an nghỉ tập thể của hàng ngàn dân lành vô tội, nạn nhân của một cuộc giết chóc tàn bạo, bởi quân đội nhân dân miền Bắc, quân giải phóng miền Nam, đã thi hành lệnh tàn sát của Hồ chí Minh và bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Việt Nam.

THÔNG KÊ SỐ NẠN NHÂN ĐÃ BỊ VIỆT CỘNG GIẾT HẠI, MẤT TÍCH TRONG TẾT MẬU THÂN TẠI HUẾ

Sau ngày 26 tháng 2.1968, nhiều cơ quan của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, chính phủ Hoa Kỳ, báo chí Việt Nam và ngoại quốc v.v... đã có những bản thống kê số đồng bào Huế bị việt cộng sát hại trong thời gian Mậu Thân 1968, tất cả đều không được chính xác. Cơ quan này thì nói số nạn nhân là 4000 người, cơ quan kia thì nói 3000 người, thậm chí có một vài cơ quan hoặc báo chí không biết lấy tin tức và dữ kiện từ đâu, đưa ra con số thổi phồng là 7000 người, hoặc 8000 người.

Sự thật đã bị bóp méo không cần thiết, mà còn tạo phản ứng ngược đối với bọn cộng sản Việt Nam, vốn đã là bè lũ láo lếu, chối tội, và tạo thêm nghi vấn đối với dư luận quốc tế, nhất là đám phản chiến tại Hoa Kỳ, và đám ký giả Mỹ, thời kỳ đó vốn dĩ không ưa gì chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, không bao giờ nói lên tiếng nói đúng lương tâm, và lẽ công bằng cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và cho dân chúng miền Nam Việt Nam.

Riêng phúc trình của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế gửi vào Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn, con số nạn nhân là:

- 5327 người bị việt cộng giết tại nhà, tại ngay trong Thành Phố, và một số lớn thi thể nạn nhân sau đó tìm thấy tại các mồ chôn tập thể, tại các Quận thuộc vòng đai Thành Phố Huế.

- Số người mất tích vĩnh viễn, không có tin tức, không để lại một vết tích nào cả: 1200 người.

Con số 5327 này từ đâu ra ? Tin được không ? Làm sao tôi có thể nhớ được đến ngày hôm nay ? Mặc dầu đã hơn 40 năm qua.

Thừa Thiên Huế có 13 Quận hành chánh và 73 xã từ phía Bắc Phong Điền giáp ranh với Tỉnh Quảng Trị, kéo dài đến phía Nam là Quận Phú Lộc sát cận chân đèo Hải Vân. Để phù hợp với hệ thống hành chánh, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia ngoài Bộ Chỉ Huy Tỉnh Thị, chúng tôi có 13 Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Quận và 73 đơn vị Cảnh Sát Quốc Gia Xã, thường gọi là Cuộc Cảnh Sát.

Với số nhân viên đông đảo, trên 5000 nhân viên, cùng hệ thống truyền tin tối tân nhất trong thời gian đó, được trang bị từ cấp xã trở lên, vì thế mọi tin tức, mọi sự việc xảy ra có tầm mức quan trọng ở bất kỳ nơi thôn ấp hẻo lánh nào, trên toàn cõi lãnh thổ Thừa Thiên Huế, Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực Bộ Chỉ Huy Tỉnh đều nhận được báo cáo từ cấp Xã, Quận, gửi về rất nhanh, và sau đó chỉ trong khoảng thời gian ngắn, Trung Tâm Hành Quân Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn đã có đủ dữ kiện, tin tức cần thiết để trình với vị Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia.

Sau Mậu Thân, theo chỉ thị của tôi, các Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quận, các Cuộc Cảnh Sát Xã, đã phối hợp chặt chẽ với Quận và Xã, giúp đỡ đồng bào, thân nhân những nạn nhân tìm kiếm tin tức, vết tích của những người đã bị việt cộng bắt đi.

Mỗi khi phát giác được một hầm chôn tập thể nào, dù nhỏ, dù lớn, mọi chi tiết đều được ghi nhận và gửi về Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực Tỉnh. Tại đây chúng tôi thành lập một Tiểu Ban theo dõi và cập nhật hằng ngày mọi tin tức liên hệ để trình vào Bộ Chỉ Huy Vùng, cũng như Bộ Tư Lệnh tại Sài Gòn.

Như vậy con số tổng kết 5327 đồng bào vô tội, bị việt cộng sát hại trong Tết Mậu Thân, và số 1200 nạn nhân mất tích, là con số của Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, sau khi đã tổng kết tất cả mọi báo cáo từ 73 cuộc Cảnh Sát và 13 Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quận, trên toàn lãnh thổ Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế.

Nếu có ai đó hỏi tôi, thời gian đã 40 năm trôi qua làm sao nhớ con số chính xác 5327 ? Tôi sẽ hỏi lại người đó, nếu bạn là người Huế đã từng là nạn nhân, đã từng sống những ngày cơ cực, nguy nan, kinh hoàng tại Huế trong Tết Mậu Thân, bạn có thể quên những ngày đó được không ? Nếu bạn có thể quên, thì may ra tôi có thể không còn nhớ con số 5327, bằng không tôi mãi mãi vẫn không thể quên, cho đến khi tôi nhắm mắt lìa đời.

Bản tổng kết các viên chức của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa bị bắt hoặc bị thảm sát:

- Thượng Nghị Sĩ Trần Điền. Ông bị bắt tại Dòng Chúa Cứu Thế, Huế. Thi hài được tìm thấy tại Lăng Xá Bầu thuộc Quận Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên.

- Ông Trần Đình Thương, Phó Thị Trưởng Thị Xã Huế, bị bắn chết tại ngay cổng nhà, đối diện với vườn hoa Bến Ngự thuộc Quận III, Thành Phố Huế.

- Ông Bửu Lộc, Phó Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên bị bắt tại nhà ở Đường Lý Thường Kiệt, thuộc Quận III Thị Xã Huế. Sau đó bọn việt cộng đem ông ra Bắc.

- Thiếu Tá Từ Tôn Kháng, Tỉnh Đoàn Trưởng Tỉnh Đoàn Xây Dựng Nông thôn tại Huế, bị bắn ngay tại tư gia

- Ông Nguyễn Văn Cư, Phó Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I, bị bắt và bắn chết gần tư gia.

- Ông Lê Văn Phú nguyên Trưởng Phòng Hành Chánh Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên, Quận Trường Quận II, bị bắt và bị bắn chết gần tư gia.

- Ông Trần Văn Nốp, nguyên Trưởng Ban Nhân Viên Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên, bị bắt và bắn chết gần tư gia.

- Ông Nguyễn Văn Đãi, Phụ Tá Đại Biểu Chính Phủ bị bắt tại nhà Thị Xã Huế. Sau đó bọn việt cộng đem ông ra Bắc.

- Ông Nguyễn Khoa Hoàng, Chánh Án Tòa Thượng Thẩm Huế và người con trai bị bắt và bắn chết.

- Thiếu Tá Bửu Thanh, Ủy Viên Tòa Án Quân Sự Mặt Trận bị bắt và bị bắn chết

- Thầy Lê Văn Thi, nguyên Giáo Sư môn Vật Lý Trường Quốc Học, sau này du học tại Mỹ, đậu bằng PhD về nguyên tử lực, về phục vụ tại Trung Tâm Nguyên Tử Lực Đà Lạt. Thầy ra Huế thăm nhà, bị bắt cùng với cụ thân sinh tại tư gia ở Cầu Lòn, thuộc Quận Hương Thủy, sau này đã tìm được xác cả hai người tại vùng Xã Thủy Xuân, Quận Hương Thủy.

- Bốn vị Giáo Sư Đại Học Y Khoa người Đức, họ đến dạy Đại Học Y Khoa Huế, theo chương trình giúp đỡ ngành Y Khoa Việt Nam, ngoài việc giảng dạy tại Trường Đại Học Y Khoa Huế, họ còn phục vụ tại Bệnh Viện Trung Ương Huế, đã săn sóc và cứu sống hàng ngàn bệnh nhân nghèo khó. Bốn vị Giáo Sư này là:

* Bác Sĩ Raimund Discher.

* Bác Sĩ Hort Gunther Kranick, và vợ.

* Bác Sĩ Slois Alterkoster.

Họ bị việt cộng bắt vào sáng ngày mùng hai Tết tức sáng 31 tháng 1.1968.

Đến tháng 4.1969 mới tìm ra hầm chôn của họ. Không như một vài tin tức đã nói hầm chôn họ tại trong khuôn viên Chùa Tường Vân, nằm cách Chùa Từ Đàm khoảng 3km về hướng Tây. Hầm chôn 4 vị Bác Sĩ này được tìm thấy ngoài khuôn viên Chùa Tường Vân, nằm trong khu tam giác Chùa Tường Vân, nhà máy nước Vạn Niên và Chùa Từ Hiếu.

- Cha Dom Romain Guillaurn, bị bắn ngay tại Dòng Tu Thiên An, hai Cha khác cũng thuộc Dòng Tu Thiên An là Cha Urbain và Cha Guy, bị bọn việt cộng bắt dẫn đi, sau đó tìm được xác cạnh Lăng Vua Đồng Khánh, với vết đạn bắn ở cổ và ở đầu.

- Linh Mục Bửu Đồng, bị bắt và sau đó tìm được xác tại Phú Xuân.

Ngoài ra, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát chúng tôi hoàn toàn không ghi nhận được có vị Thượng Tọa hoặc Đại Đức nào bị việt cộng bắt, hoặc thăm sát trong biến cố này.

Việt cộng đã hạ sát 5327 dân Huế và chôn tập thể ở những địa điểm khác nhau, tại Thành Phố Huế trong những ngày bọn chúng chiếm đóng và tại các Quận vòng đai gần và xa Thành Phố như:

Ba Quận trong Thành Phố là: Quận I, II, III, thuộc Thị Xã Huế.

Các Quận ngoài Thành Phố như:

Phía đông Thành Phố: Quận Phú Vang.

Đông Nam Thành Phố: Quận Phú Thứ.

Nam Thành Phố: Quận Hương Thủy.

Tây Thành Phố: Quận Nam Hòa

Tây bắc Thành Phố: Quận Hương Trà.

Những địa danh nơi có mồ chôn tập thể đó là:

Quận I: Gần Cửa Đông Ba.

Quận II: Trường Học Gia Hội, Bãi Dâu, Chùa Áo Vàng Therevada tức Tăng Quang Tự.

Quận III: Sau lưng Tiểu Chủng Viện.

Quận Hương Thủy: Cồn Hên, Lăng Xá Bàu, Lăng Xá Cồn, Nam Giao, gần Lăng Vua Tự Đức, cạnh Lăng Vua Đồng Khánh, cạnh Lăng Đông Cung Thái Tử Nguyễn Phúc Cảnh, Từ Hiếu, nhà máy nước Vạn Niên. Đồi Quảng Tế, khu vực Dòng Thiên An, cạnh Lăng Vua Khải Định, làng Châu Chũ, Phú Xuân, Phú Lương

Quận Hương Trà: Cầu An Ninh, Trường Tiểu Học An Ninh Hạ, Chợ Thông gần Chùa Linh Mục, Trường Văn Chí.

Quận Phú Vang, Phú Thù: Tiên Nộn, Đồng Di, Tây Hồ.

Quận Nam Hòa: Vũng Lăng Vua Gia Long, Sau Làng Đình Môn, Khe Lụ, Khe Đá Mài.

Và còn nhiều nơi nữa...Tất cả có **26 mồ chôn tập thể** ở các Quận trên, **mồ chôn ít nhất là 3 người, trung bình là 400 người, nhiều nhất là 800 người.**

Theo Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát chúng tôi ghi nhận sau các cuộc khám nghiệm cho thấy, trong số 5327 nạn nhân có khoảng 2/3 người bị bắn hoặc bị vật cứng đập bể đầu, bể sọ, số nạn nhân còn lại 1/3 người chết không có vết tích nào trên thân thể, chúng tôi thấy họ chết vì bị ngộp thở, bị chôn sống.

Mậu Thân 1968 và nay năm 2008, đã 40 năm trôi qua, bao giờ công lý và công bằng được trả lại cho 5327 người đã chết vì cuồng vọng của Hồ chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam ? Một số câu hỏi đã được đặt ra: *Ai ra lệnh ? Ai thi hành ? Ai chịu trách nhiệm vụ tàn sát dân Huế trong tết Mậu Thân 1968 ?*

- Bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam vẫn giữ im lặng, chỉ cựu Đại Tá cộng sản Bùi Tín, hiện đang sống tại Pháp, một đảng viên cộng sản lâu đời, có thể là một kẻ trá hình chánh với những người Quốc Gia, đã gián tiếp trả lời giúp cho chính trị bộ đảng cộng sản Việt Nam, trá trở đổi trắng thay đen nói rằng: "Khi mở cuộc tiến công vào Huế, bộ đội miền Bắc đã cơ bản chiếm được Thành Phố Huế vào đêm 4 tháng 2, ngay lúc ấy đã có trên 5 ngàn sĩ quan, quân nhân đủ loại ra trình diện.

Trong bản quy định kỷ luật chiến trường có ghi: Không được đánh đập tù binh, chỉ có các cán bộ chỉ huy và chuyên môn mới được hỏi cung tù binh...Kiểm tra lại thì không một ai, không một cấp nào ra lệnh thủ tiêu tù binh cả".

5 ngàn sĩ quan quân nhân đủ loại ra trình diện các đồng chí của ông Bùi Tín trong đêm 4 tháng 2.1968 là chuyện bịa đặt, láo lùng, miệng lưỡi của những tên cộng sản lưu manh từ xưa đến nay vẫn vậy, thực tế không hề có chuyện đó, mà chỉ có 5327 thường dân Huế vô tội bị các đồng chí của ông Bùi Tín bắt, họ không mặc quân phục cũng chẳng cầm súng chiến đấu tại mặt trận, thì tại sao có thể gọi là Tù Binh ? và cũng chẳng phải là hàng binh, 5327 thường dân vô tội bị giết là tù nhân dân sự, một số bị bắn chết ngay tại nhà, tại Thành Phố, số lớn còn lại đã bị các đồng chí của ông Bùi Tín hạ sát tất cả, khi thua trận tháo chạy. Bùi Tín đã xuyên tạc sự thật để chạy tội cho ông Hồ chí Minh, cho các tên sát nhân trong bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam, thậm chí còn nói những người bị sát hại là do bom đạn của Mỹ. Bom đạn nào của Mỹ khi các nạn nhân đều chết trong tình trạng ngộp thở vì bị chôn sống, khi các nạn nhân bị chết đều bị vỡ đầu, vỡ sọ do vật cứng đập vào đầu.

Tệ hơn nữa Nguyễn đắc Xuân còn nói, cuộc tàn sát đồng bào Huế là do CIA và Quân Đội Mỹ giả danh quân giải phóng giết dân Huế, để làm giảm uy tín của cách mạng trước người dân Huế.

Đảng cộng sản Việt Nam còn có hành vi tàn bạo vô lương, sau tháng 4.75, khi đã cướp trọn miền Nam Việt Nam, chiếm trọn Huế, bọn bất lương vô liêm sỉ này lại dùng búa đập chết 5327 thi hài nạn nhân Mậu Thân một lần nữa. Người chết hai lần. Bọn chúng đập tan thành hai tấm bia mộ lớn đã dựng tại nghĩa trang Ba Đồn. Một

giành cho những nạn nhân Công Giáo và một giành cho nạn nhân Phật Giáo. Mục đích của đảng cộng sản chỉ là chối tội, phi tang, nhưng sao lại phải dùng phương cách vô nhân đạo này với những người đã chết, họ đã an nghỉ ngàn đời trong lòng đất lạnh. Bia mộ đã bị đập nát, nhưng đảng cộng sản Việt Nam có tẩy xóa, che dấu tội lỗi cách nào đi nữa thì ngàn năm bia miệng vẫn còn.

PHẦN VIII

Sự thật vẫn là sự thật, đã có một người biết rõ và đã nói lên sự thật, đã nói ra tất cả những gì mà đảng cộng sản Việt Nam che dấu hoặc im lặng, giữ kín. Những gì mà ông Đại Tá cộng sản Bùi Tín cố tình bóp béo sự thật, cố tình che đậy tội ác diệt chủng của Hồ chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam đã nhúng tay vào vụ tàn sát dân lành vô tội tại Huế trong Mậu Thân 1968. Sự thật cuối cùng phải được phơi bày. Kẻ đó là: **Thành ủy viên Thành ủy việt cộng Huế, Hoàng kim Loan**, “quân hàm” Trung Tá, cũng là một cán bộ tình báo cao cấp phụ trách dân vận, trí vận, tôn giáo vận tại Thành Phố Huế. Với 25 tuổi đảng, sinh sống và hoạt động bí mật tại Huế trong suốt 20 năm. Kẻ đã có mặt tại Thành Phố Huế trong những giờ đầu cuộc tấn công của việt cộng vào Huế cho đến khi lực lượng việt cộng bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phản công đẩy ra khỏi Thành Phố Huế. Trong suốt thời gian này, Hoàng kim Loan là người được đảng giao trách nhiệm cùng với Hoàng Lanh, cũng là thành ủy viên, tổ chức quần chúng Huế tổng nổi dậy, và y cũng chính là người đứng ra tổ chức chính quyền cách mạng Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế, cũng chính y là người tổ chức lực lượng liên minh dân tộc, dân chủ, và hòa bình tại Huế trong thời gian việt cộng chiếm Huế.

Tháng 5.1972 Mùa Hè Đỏ Lửa, cộng sản xua đại quân đánh Huế, và Hoàng kim Loan một lần nữa được giao nhiệm vụ tổ chức quần chúng Huế nổi dậy, nhưng kế hoạch của y đã bị Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế chặn đứng, và cá nhân y đã bị chúng tôi bắt. Tôi đã dành rất nhiều thì giờ trong suốt ba tháng trực tiếp thẩm vấn Hoàng kim Loan, để tìm hiểu cận kề mọi hoạt động của y trong giới trí thức, giáo sư, sinh viên, tôn giáo v.v...tại Huế, và đặc biệt là những dữ kiện đã xảy ra trong Tết Mậu Thân nhất là vụ thẩm sát đồng bào Huế.

Về vụ thẩm sát đồng bào tại Huế trong Tết Mậu Thân, Hoàng kim Loan khai như sau:

- Thoạt đầu, khi lên kế hoạch tổng nổi dậy tại Huế trước ngày tấn công, bộ chính trị trung ương đảng, quân ủy quân khu Trị Thiên, và chúng tôi gồm Thiếu Tướng Trần văn Quang, tư lệnh chiến trường Trị-Thiên, Đại Tá Lê tư Minh, tư lệnh mặt trận Huế, Lê Chương, chính ủy mặt trận Trị Thiên, Tổng hoàng Nguyên, trưởng ban an ninh khu ủy Trị Thiên, Nguyễn đình Bảy, trưởng ban an ninh Thừa Thiên Huế, Hoàng Lanh, Hoàng phương Thảo và tôi, đều nhận định tình hình thuận lợi, và cảm tình của dân Huế đối với quân giải phóng và bộ đội miền Bắc rất tốt, nhận định này của chúng tôi đã quá chủ quan, không đúng với thực tế.

Tất cả chúng tôi cho rằng, ngay ngày đầu khi chúng tôi có mặt tại Thành Phố Huế, phát động cuộc tổng nổi dậy thì dân chúng sẽ hưởng ứng ngay, y như cuộc tranh đấu của Phật Giáo năm 1966 tại Huế. Chúng tôi chủ quan vì ngoài số cơ sở đã có mặt, nằm vùng trong Thị Xã Huế, thế lực chúng tôi dựa vào để lôi cuốn quần chúng Huế nổi dậy là Phật Giáo, tín đồ Phật Giáo qua uy tín của ông Đôn Hậu. Chúng tôi sẽ dùng những thành phần tranh đấu cũ trong Phật Giáo là lực lượng chủ lực của cuộc Tổng Nổi Dậy. Việc này tôi và Hoàng Phương Thảo đã bàn rất kỹ với nhóm Nguyễn đắc Xuân, Hoàng phủ ngọc Tường.

Ngoài ra, chúng tôi khai sinh tổ chức liên minh dân chủ, dân tộc và hòa bình, trong thời điểm Mậu Thân với những nhân vật có uy tín ở Huế như Thượng Tọa

Thích Đôn Hậu, Giáo Sư Lê Văn Hào, Giáo Sư Hoàng phủ ngọc Tường, Bà Hiệu Trưởng Trường Trung Học Đồng Khánh Đào thị kim Yến, Nguyễn Đắc Xuân, tất cả những người này là người của chúng tôi, là cơ sở nằm vùng của chúng tôi, với uy tín của họ trong Phật Giáo, trong hàng ngũ trí thức, trong giới sinh viên học sinh, chắc chắn sẽ lôi cuốn được quần chúng Huế và cuộc tổng nổi dậy sẽ thành công. Nhưng mọi chuyện đã không đúng như nhận định của chúng tôi.

Tôi thành lập được chính quyền cách mạng hai Quận trong Thị Xã Huế, Quận I và Quận II, cũng như chính quyền cách mạng Tỉnh Thừa Thiên Huế, nhưng tôi không phát động được phong trào quần chúng nổi dậy, vì chúng tôi đi đến đâu thì dân Huế trốn chạy đến đó.

Không có quần chúng không thể phát động phong trào nổi dậy. Tóm lại, chúng tôi thất bại hoàn toàn trong kế hoạch tổng nổi dậy tại Huế, Mậu Thân 1968.

Vì thế mà ngày mùng 3 Tết, Lê Chưởng, chính ủy mặt trận Trị Thiên triệu tập chúng tôi gồm có Tổng hoàng Nguyên, Hoàng Lanh và tôi. Lê Chưởng phổ biến, và ra lệnh cho chúng tôi áp dụng "bạo lực cách mạng" với quần chúng Huế, để hù dọa, răn đe và tạo áp lực với dân Huế.

Tôi (Liên Thành) hỏi Hoàng kim Loan:

- Như vậy lệnh áp dụng "Bạo lực cách mạng" là của Lê Chưởng, chính ủy mặt trận Trị Thiên ?

- Không, ông đã làm, Lê Chưởng là chính ủy mặt trận có nghĩa là người đại diện đảng cạnh tư lệnh chiến trường Trị-Thiên, Thiếu Tướng Trần Văn Quang. Nhưng, áp dụng "Bạo lực cách mạng" là một quyết định quan trọng, Lê Chưởng không có quyền quyết định, mà thẩm quyền duy nhất quyết định là bộ chính trị trung ương đảng tại Hà Nội.

- Như vậy quyết định tàn sát dân chúng Huế là quyết định của bộ chính trị trung ương đảng cộng sản tại Hà Nội ?

- Đúng.

Được hỏi những ai thi hành lệnh "Bạo lực cách mạng" của trung ương đảng cộng sản Việt Nam ? Hoàng kim Loan cho biết:

- Cơ bản là hai lực lượng an ninh quân khu Trị-Thiên của Tổng hoàng Nguyên, an ninh tỉnh ủy và thị ủy Thừa Thiên-Huế của Nguyễn đình Bảy, và các đội tự vệ khu phố (tự vệ thành) do Nguyễn Đắc Xuân và Hoàng phủ ngọc Phan chỉ huy.

- Các đội tự vệ khu phố gồm những ai ?

- Các cơ sở cách mạng nằm vùng trong nội thành, các thành phần tranh đấu Phật Giáo năm 1966 đã thoát ly lên mặt khu, nay theo quân giải phóng về lại Thành Phố.

- Có bao nhiêu tòa án nhân dân đã được thiết lập tại Thành Phố Huế trong thời gian trên ?

- Chỉ độc nhất một tòa án nhân dân được thành lập tại Bãi Dâu thuộc Quận II mà thôi.

- Tại Quận I và Quận III tại sao không thành lập ?

- Tại Quận III, Bảy Lanh và người của ông ta đã thanh toán hết các đối tượng chống đối, nên không cần thiết phải thành lập tòa án nhân dân.

Tại Quận I, ông Nguyễn Đóa, con gái của ông ta Nguyễn thị đoan Trinh, Tôn thất dương Tiềm cũng đã thanh toán xong các mục tiêu, các đối tượng phản cách mạng, nên cũng không cần thiết phải thành lập tòa án nhân dân. Hơn nữa tình hình tác chiến hai Quận này rất căng, nên không thể thiết lập tòa án nhân dân.

- Tại tòa án nhân dân ở Bãi Dâu, thuộc Quận II Thị Xã Huế ai là người ngồi ghế chánh án ?

- Tổng hoàng Nguyên, Hoàng Lanh và tôi hội ý với nhau, lúc đầu có ý định đưa Nguyễn đắc Xuân, nhưng sau đó chúng tôi chọn Hoàng phủ ngọc Tường, bởi lẽ vào thời điểm đó, Hoàng phủ ngọc Tường đang giữ chức tổng thư ký lực lượng liên minh dân tộc, dân chủ, và hòa bình, đây là một lực lượng kết hợp các thành phần trí thức, tôn giáo, những lực lượng và cá nhân các nhân vật có uy tín tại Huế đứng lên chống Thiệu-Kỳ, chống Mỹ, vậy tòa án nhân dân giao cho tổng thư ký của lực lượng này đại diện dân chúng Huế ngòi xử các tên ác ôn, các tên tay sai của Thiệu-Kỳ, của Mỹ là thích hợp nhất.

- Anh có mặt tại phiên xử đó không ?

- Có, không những tôi mà còn có Tổng hoàng Nguyên, Hoàng Lanh, và một số các thành phần trong đội tự vệ khu phố, như Hoàng phủ ngọc Phan, Nguyễn đắc Xuân, Nguyễn Bé v.v...

- Bao nhiêu "tội nhân" bị giết, bị chôn sống trong phiên tòa đó ?

- Tất cả, trên 200 "thành phần ác ôn", tay sai Thiệu-Kỳ, Mỹ.

- Anh có nghĩ như vậy là quá dã man và tàn bạo không ?

- Hành động đó hơi quá đà, nhưng cần thiết để răn đe quần chúng, bắt buộc họ phải tuân phục chính quyền cách mạng mới thành lập tại Huế.

- Trên 5000 thường dân vô tội bị bắt và dẫn đi, sau đó không lâu, tuần tự, chúng tôi đã tìm ra 5327 thi hài, họ bị giết trong tình trạng bị chôn sống, bị đui, gậy, cuốc, xẻng đập vào đầu, anh nghĩ sao về hành động tàn ác này ?

Hoàng kim Loan trả lời:

- Số người này do nhiều cơ quan bắt giữ, như an ninh khu ủy, an ninh tỉnh thị ủy Thừa Thiên-Huế, các đội tự vệ khu phố, nhóm sinh viên tranh đấu Phật Giáo năm 1966 thoát ly, tất cả số người bị bắt chưa được phân loại thành phần, chưa xác định được tội trạng, trên đường tháo chạy không thể tha họ được vì vấn đề an ninh cho các đơn vị đang rút lui khỏi Thành Phố, để bảo mật, thà "Giết lầm còn hơn bỏ sót", bỏ sót là nguy hiểm. Vì không còn đạn dược để tác chiến trên đường tháo chạy, cách tốt nhất là chôn sống, là dùng vật cứng đập chết.

Câu trả lời này của Hoàng kim Loan không chính xác, phải nói lỗi giết người man rợ này xuất phát từ bản chất ác độc, từ lòng hận thù, đã được giáo dục nhồi sọ của những người cộng sản thì đúng hơn.

Được hỏi ông Đôn Hậu tham gia trong lực lượng liên minh dân tộc, dân chủ, và hòa bình với vai trò phó chủ tịch, và sau đó thoát ly ra Hà Nội, có phải vì bị ép buộc hay không ?

- Lực lượng này đã được thành lập trước khi chúng tôi tấn công và có mặt tại Thành Phố Huế, theo chỉ thị của bộ chính trị trung ương đảng.

Công điện của bộ chính trị gửi đi đề ngày: 21 tháng 1 năm 1968, gởi cho Phạm Hùng, Võ chí Công, Trần văn Quang, thuộc trung ương cục miền Nam, khu ủy khu 5, và khu ủy Trị-Thiên có nội dung:

"Bộ chính trị chủ trương thành lập mặt trận thứ hai lấy tên là "liên minh dân tộc, dân chủ, và hòa bình nhằm phân hóa địch đến mức cao nhất, tranh thủ và tập hợp những lực lượng, những cá nhân chống Mỹ và Thiệu-Kỳ, tranh thủ các tầng lớp trung gian ở đô thị, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi ở ngoài nước".

Không có vấn đề ép buộc ông Đôn Hậu vào tổ chức này, cá nhân tôi trước Tết Mậu Thân đã tiếp xúc với ông ta tại Chùa Linh Mục, bàn thảo với ông ta rất kỹ về vấn đề này, và đã được ông nhận lời, đồng thời tôi cũng báo cho ông biết, theo chỉ thị, tôi sẽ đưa ông ra Bắc để giữ vai trò trong chủ tịch đoàn của lực lượng giải phóng Miền Nam và chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam, thì xảy ra trận đánh Mậu Thân 1968, vì thế kế hoạch đưa ông ta ra Bắc phải hoãn lại cho đến khi trận đánh kết thúc

chúng tôi mới đưa ông ta ra Bắc, hơn nữa ông ta là cơ sở của tôi trước 1963 trong vai trò tôn giáo vẫn thì làm gì có chuyện ép buộc.

[Xin đọc thêm lời khai của Hoàng Kim Loan về ông Đôn Hậu trong mục: **Chiến dịch Bình Minh vào mùa Hè 1972**]

Và cuối cùng, xin những ai còn thắc về cá nhân ông Đôn Hậu, một cơ sở nằm vùng của cộng sản, trong Phật Giáo, với chức vụ Chánh Đại Diện Phật Giáo Ấn Quang miền Vạn Hạnh, thì xin vui lòng đọc lời phát biểu của ông ta với Dân Biểu Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Lý Tường, trước Tết Mậu Thân 1968, trong lần thăm viếng xã giao của Dân Biểu Nguyễn Lý Tường tại Chùa Linh Mục, ông Đôn Hậu đã so sánh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và quân đội cộng sản, nguyên văn như sau: “*Quân Mỹ và quân đội Việt Nam đi đến đâu thì phá đến đó, còn bộ đội giải phóng Miền Nam đi đến đâu thì không làm rơi rụng một ngọn lá khoai*”. Ông Đôn Hậu nói rất đúng: “Bộ đội giải phóng miền Nam của ông Đôn Hậu đi đến đâu thì không làm rơi rụng một ngọn lá khoai”, nhưng khi đi đến Huế vào Mậu Thân 1968, chỉ làm rơi rụng 5327 thân xác đồng bào Huế mà thôi.

Thật là bất công và thất lễ đối với những Anh Hùng Liệt Sĩ Dân, Quân, Cán, Chính Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh mạng sống trên chiến trường Trị Thiên Huế vào Mậu Thân 1968 để bảo vệ mạng sống của đồng bào trong cơn lửa đạn, trong đó có cả thân nhân của ông Đôn Hậu. Ông Đôn Hậu đã xúc phạm nặng nề đến danh dự của tập thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa khi ông phê phán: “Người lính Việt Nam Cộng Hòa đi đến đâu thì phá phách đến đó”.

Những ai đã từng chứng kiến cảnh Tiểu Đoàn 2, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù, Chiến Đoàn Thủy Quân Lực Chiến Việt Nam Cộng Hòa, Sư Đoàn I Bộ Binh tại Quận Thành Nội từ sáng ngày mùng hai Tết 1968 và những ngày kế tiếp, khi họ đã tạo những hành lang an toàn bằng chính xương trắng, máu đào của họ cho đồng bào thoát khỏi vùng việt cộng kiểm soát chạy sang vùng an toàn, đồng bào vừa chạy vừa gọi nhau:

“Chạy nhanh đi bà con ơi, lính mình đang ở đây, đang ở hướng đó, Ông Ngô Quang Trưởng đang ở hướng đó” v.v...

Và tại Quận III Thị Xã Huế, khi Tiểu Đoàn 21 và Tiểu Đoàn 39 Biệt Động Quân đổ quân di chuyển từ Quận III xuống vùng Vỹ Dạ, vượt sông, qua vùng Quận II để tấn công tái chiếm vùng Gia Hội, Bãi Dâu, dân chúng trong vùng đã tràn ra đường la lớn:

“Sống rồi bà con ơi, sống rồi, lính mình đến rồi, Biệt Động Quân đến rồi !”.

Dân ôm chặt người lính Biệt Động Quân, giọng nghẹn ngào trong nước mắt:

“Răng chặm rửa, răng chừ mới đến, tội việt cộng giết nhiều người quá !!!”

Dân dúm vào tay người lính Biệt Động Quân những đòn bánh tét đã mốc meo, người lính Biệt Động Quân của Tiểu Đoàn 21, 39 nhận lãnh những đòn bánh đó không phải là bánh, mà là nhận lãnh những ân tình, những yêu thương của dân chúng Huế đối với người lính Biệt Động Quân.

Và trong đoàn những chiến sĩ can trường của Tiểu Đoàn 39 Biệt Động Quân, có một viên Trung Úy trẻ, quá trẻ, hậu duệ của Đệ Nhất Phụ Chánh Đại Thành Trần Tiến Thành của ba triều Vua: Tự Đức, Dục Đức, Hiệp Hòa, đang theo bước tiên nhân xông mình vào vùng lửa đạn để cứu khổ, cứu nạn, cho đồng bào Huế. Anh ta đang mang nặng trên vai: Thù nhà, nợ nước đúng nghĩa. Thân phụ anh là Thượng Nghị Sĩ Trần Điền đã bị việt cộng bắt, và ngày hôm sau, chú của anh, một sĩ quan Cảnh Sát thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế cũng đã bị việt cộng bắt, hai người chưa biết sống, chết ra sao, nhưng hy vọng thoát nạn quá mỏng manh. (Thượng Nghị Sĩ Trần Điền bị việt cộng hạ sát tại vùng Lăng xá Bàu thuộc Quận Hương Thủy và ông Chú bị việt cộng chôn sống tại Bãi Dâu). Lòng nặng trĩu đau thương, tang tóc, gạt bỏ thù nhà, đưa quân vào chiến trường Gia Hội, hai Tiểu

Đoàn 21, 39 Biệt Động Quân và chính anh, đã đánh bật cộng quân ra khỏi vùng Gia Hội mà không gây một thiệt hại nào cho sinh mạng và tài sản của dân chúng. Những người lính Biệt Động Quân và chính anh ta đã hoàn tất nhiệm vụ thiêng liêng mà Tổ Quốc và đồng bào trông đợi. Anh ta chính là Trung Úy Biệt Động Quân Trần Tiến San. Khóa 19 Võ Bị Quốc Gia, một trong những Đại Đội Trưởng xuất sắc của Tiểu Đoàn 39 Biệt Động Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi đưa những hình ảnh oai hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa để chứng minh lời phê phán của Ông Đôn Hậu về người lính Việt Nam Cộng Hòa là một ác ý, là một lời nói xúc phạm danh dự người lính và là hành động bóp méo sự thật một cách trắng trợn, bất lương, đầy ác ý của một kẻ đội lốt tu hành nhưng lại là một tên việt cộng nằm vùng. Lời nói của ông Đôn Hậu phải được sửa lại: “Người lính Việt Nam Cộng Hòa đi đến đâu là bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào đến đó. Quân đội cộng sản đi đến đâu là tàn sát, giết hại đồng bào đến đó” Đó mới là câu nói đúng, chính xác và hợp lẽ công bằng nhất.

Trở lại các câu hỏi, Ai ra lệnh ? Ai thi hành ?

Là một người đã trải qua 26 ngày binh lửa tại Huế, là một người sau ngày 26.2.1968 đã chỉ huy hầu hết các cuộc hành quân Cảnh Sát, truy bắt đám cơ sở nội thành, trong đó có những kẻ đã nhúng tay vào những vụ giết hại đồng bào Huế, tôi đã thẩm vấn họ. Và vào mùa Hè 1972, Thành ủy viên Hoàng kim Loan đã khai rất rõ ràng mọi sự việc liên quan đến vụ tàn sát ghê rợn đồng bào Huế trong Tết Mậu Thân, bằng vào một số cung từ đó, cá nhân tôi có thể trả lời hai câu hỏi trên:

1.- Ai ra lệnh ?

Ông Hồ chí Minh, chính trị bộ đảng cộng sản Việt Nam chính là những kẻ đã ra lệnh dùng “Bạo lực cách mạng” đối với đồng bào Huế, mà kết quả là 5327 thường dân vô tội đã bị sát hại. Chính ông Hồ và đảng cộng sản Việt Nam, không một ai khác hơn, vì không một ai có thẩm quyền ra lệnh cho các đơn vị quân sự, cũng như các cơ quan an ninh của quân khu Trị-Thiên tại mặt trận Huế làm chuyện này ngoài trừ ông Hồ và chính trị bộ tại Hà Nội.

2.- Ai thi hành “bạo lực cách mạng”, chỉ thị của Hồ chí Minh và chính trị bộ đảng cộng sản Việt Nam ?

- Lực lượng an ninh quân khu Trị-Thiên, do Tổng hoàng Nguyên chỉ huy.
- An ninh tỉnh thị ủy Thừa Thiên-Huế, do Bầy Lanh chỉ huy.
- Cán bộ thành ủy Huế, Hoàng kim Loan, Hoàng Lanh.
- Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận I, Nguyễn hữu Vấn.
- Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận II, Nguyễn Thiết.
- Các đội tự vệ nội thành, do Nguyễn đắc Xuân chỉ huy.
- Các thành phần tranh đấu Phật Giáo thoát ly lên mặt khu năm 1966, hoặc một số khác bí mật hoạt động tại nội thành, cho đến ngày mùng 2 Tết Mậu Thân 68, mới bắt đầu lộ diện, tất cả hai thành phần trên gồm có:

- * Hoàng văn Giàu, phụ khảo Đại Học Văn Khoa, Trưởng Đoàn Phật Tử.

- * Lê Công Cơ, Đại Học Khoa Học.

- * Lê Hữu Dũng, sinh viên.

- * Lê Văn Tài, sinh viên,

- * Trần Văn Xuân, sinh viên,

- * Trần văn Sở, Sư Phạm Anh Văn

- * Lê thanh Xuân, Luật khoa.

- * Nguyễn hữu Ngô, sinh viên Mỹ Thuật.

- * Hoàng phủ ngọc Phan, sinh viên Y Khoa.

- * Nguyễn Thị Đoàn Trinh, sinh viên Dược Khoa.

- * Nguyễn Đức Thuận, Phân Khoa Anh Văn

- * Trần bá Chử, Đại Học Sư Phạm Toán.
- * Trương quang Ân, học sinh.
- * Nguyễn văn Mễ, học sinh Quốc Học.
- * Hồ Cư, sinh viên.
- * Huỳnh sơn Trà, sinh viên,
- * Lê phước Tuy, Đại Học Sư Phạm.
- * Trần vàng Sao, sinh viên.
- * Trần anh Tuấn, sinh viên.
- * Trần quang Long, sinh viên,
- * Huỳnh văn Trà, sinh viên Y Khoa.
- * Ngô yên Thy, sinh viên Văn Khoa.
- * Lê minh Trường, sinh viên v.v...
- Thành phần giáo sư, trí thức:
- * Giáo sư Lê văn Hảo.
- * Giáo Sư Hoàng phủ ngọc Tường.
- * Giáo Sư Tôn thất dương Tiềm.
- * Giáo Sư Tôn thất dương Ky.
- * Giáo Sư Lê phước Đồng.
- * Nguyễn Đóa....

Bốn mươi năm đã trôi qua, số người kể trên, có kẻ đã chết, có người đã hưu trí, một số hiện sống tại Huế, trong đó có Hoàng phủ ngọc Tường, Nguyễn đức Xuân. Kẻ ác sống giữa thân nhân của 5327 nạn nhân mà họ đã sát hại bốn mươi năm về trước, có lẽ giờ này đã vào lúc cuối đời, nhìn lại quãng đường đã đi qua, nhìn lại hành động đã gây ra nghiệp ác, có chăng trong lòng một chút hối hận, nên cả hai Hoàng phủ ngọc Tường, Nguyễn đức Xuân, đã cùng nhau chối tội bằng những bài báo, bằng những bài phỏng vấn biện minh cho nhau rằng họ không có mặt tại Huế trong thời gian đó, họ đang ở vùng Khe Trái phía Tây Quận Hương Trà, hoặc có mặt chỉ là ở tuyến sau của mặt trận, để lo cứu giúp thương binh mà thôi. Cả hai Tường, Xuân đều chối, chẳng bao giờ nhúng tay vào vụ tàn sát đó.

Thân nhân của 5327 nạn nhân và dân chúng Huế bản chất vốn hiền hậu, an phận, chịu đựng mọi nghịch cảnh, mọi đau thương trong đời sống, có thể tha thứ cho hai kẻ sát nhân, nhưng chắc chắn lương tâm của hai kẻ đó sẽ chẳng bao giờ tha thứ họ. Có viết báo, phỏng vấn chối tội cũng bằng không. Một người nói, mười người nói, một người thấy, mười người thấy, thì còn nói là bị vu khống, trăm người nói, ngàn người thấy, hành động giết người man rợ của Hoàng phủ ngọc Tường, Nguyễn đức Xuân tại Quận I, Tại Bãi Dâu cũng là vu khống hay sao?

Mậu Thân 1968, việt cộng thắng hay bại ?

Mậu Thân việt cộng không thắng, khẳng định không thắng! Quân sự đã không, mà chính trị lại càng không. Chủ trương của Hồ chí Minh và bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam là chiếm Huế và giữ Huế.

Chiếm Huế không xong, mà giữ Huế cũng không được. Chiếm Huế không xong vì việt cộng chỉ chiếm được những nơi không có Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trú đóng, còn các mục tiêu quân sự quan trọng đều bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng đẩy lui, và lực lượng việt cộng bị thiệt hại rất nặng. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I, Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Thừa Thiên, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia, việt cộng chiếm được không ? Không được.

Trận Chiến 26 ngày, gần 10 ngàn quân, bao gồm chính quy, du kích, bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Sư Đoàn I đánh tan và đẩy đám tàn quân việt cộng ra khỏi Thành Phố, chạy trốn như một bầy chó, một bầy chó dại, chó đói, lên tận biên giới Hạ Lào, với thiệt hại gần 7 ngàn binh

lính tử thương. Cán binh cộng sản tinh thần xuống quá thấp, xuống đến tận cùng tuyệt vọng, họ đói khát trong rừng sâu, rã ngũ bỏ trốn, sau Mậu Thân, Trung Tâm Chiêu Hồi tại Thừa Thiên-Huế tiếp nhận số cán binh việt cộng về chiêu hồi quá nhiều, tổng số lên tới cả ngàn người.

Chính trị lại còn thâm hơn. Không có tổng nổi dậy tại Huế, lính ông Hồ đến đâu thì dân Huế tìm đường chạy trốn. Ông Hồ chí Minh và chính trị bộ đảng cộng sản Việt Nam nổi giận, áp dụng “Bạo lực cách mạng” tàn sát dân Huế, một hành động đại ngu xuẩn, càng giết chóc càng bị dân chúng Huế kính tởm, sợ hãi, oán hận, xa rời. Vậy gọi là chiến thắng chính trị sao ?

Tệ hại hơn nữa, sau Mậu Thân không những là dân chúng Huế, mà toàn thể đồng bào miền Nam Việt Nam, và cả thế giới đều ghê rợn, lên án, cuộc tàn sát đồng bào Huế của ông Hồ chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam, vậy thử hỏi ông Hồ, đó là chiến thắng chính trị hay sao ?

Thiệt hại nặng nề nhất của việt cộng sau Mậu Thân 1968 là đã mất sạch sẽ, mất trắng tay, mất tận cùng, trong trận chiến du kích, trong trận chiến tình báo: Hạ tầng cơ sở, cơ sở nằm vùng, cán bộ tình báo, 8 chi bộ đảng cộng sản trong Thành Phố Huế, cán bộ trong các quận bộ, cán bộ của Tỉnh, thị ủy Thừa Thiên-Huế của ông Hồ, đã bị mất sạch sẽ, bởi lẽ tướng đã hoàn toàn chiếm được Huế, tất cả đã lộ diện, đã hoạt động tham gia thi hành lệnh “bạo lực cách mạng” của ông Hồ, của đảng cộng sản Việt Nam. Sau 26 ngày lực lượng quân sự của ông Hồ thua trận tháo chạy, một ít đám hạ tầng cán bộ trên chạy theo, còn một số lớn, đồng đảo kẹt lại, đã bị Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, lừa sạch sẽ, lừa trọn gói, không bỏ sót một con cá bé, một con tép nhỏ.

Và sau cùng là: Tại một, hai, Quận nông thôn thuộc Tỉnh Thừa Thiên, trước Mậu Thân 1968, ông Hồ có được một vài vùng gọi là “vùng giải phóng”, sau Mậu Thân ông Hồ cũng bị mất luôn. Vậy là trắng tay, mất tất cả chẳng còn gì, Mậu Thân đã thất bại nặng nề về cả mọi mặt, cả quân sự, lẫn chính trị, vậy mà hàng năm bộ chính trị cộng sản Việt Nam vẫn cứ tổ chức kỷ niệm “Mừng chiến thắng Mậu Thân” Thật tình, không ai lì lợm, vô liêm sỉ bằng đám này.

Và bây giờ, để công bình, nói người thì cũng phải nói đến ta. Sau ngày 26.2.1968, Huế hoang tàn, Huế tang thương, Huế là Thành Phố trắng, của những khăn tang áo ché, của hàng ngàn cỗ quan tài, lạng lẽ, u buồn, từ trung tâm Thành Phố lên tận Ba Đồn, nơi mồ chôn tập thể của 5327 nạn nhân.

Cảnh đau thương này, chính quyền trung ương Sài Gòn, và chính quyền địa phương Thừa Thiên-Huế của Việt Nam Cộng Hòa, các giới chức quân sự, an ninh. Một số ít quan chúng Huế, các thành phần nằm vùng của cộng sản trong Phật Giáo Ấn Quang, theo lẽ công bình, phải nhận một phần nào đó trách nhiệm, không thể đổ hết tội lỗi cho ông Hồ chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam.

Nếu tôi là Đại Tá việt cộng Lê tư Minh, tư lệnh mặt trận Huế của việt cộng, thì vào hồi 2 giờ 33 phút sáng ngày mùng 2 Tết Mậu Thân, sau mấy quả đạn bắn vào Thành Phố, cứ dẫn “quân giải phóng” từ từ đi vào Thành Phố Huế, vừa đi, vừa xem hoa nở về đêm, vừa ngắm cảnh Sông Hương, núi Ngự, cung điện, đền đài, miếu vũ, xuống vạ đồ mù Lừ, vẫn còn thì giờ, có sao đâu mà phải lừa quân giải phóng chạy âm âm, bắn phá tứ tung, làm bá quan, thần dân thiên hạ Kinh Đô Huế giật mình thức giấc, bởi vì đâu có ai canh gác trấn giữ vòng đai an ninh tiếp cận Thành Phố đâu, Quận III, Quận II bỏ ngõ. Đó là một sự thật, không thể chối cãi. Vòng đai an ninh xa để bảo vệ Thành Phố tôi không được biết, nhưng vòng đai an ninh gần, tiếp cận Thành Phố như tôi đã trình bày phần trên, trong đêm mùng một Tết, trước giờ việt cộng tấn công, tôi đã đi kiểm soát hai lần chung quanh Thành Phố, ngoài trừ một vài

toán nhân viên Cảnh Sát canh gác tại các nút chặn ra vào, tuyệt nhiên không có một lực lượng quân sự nào bố trí phòng ngự địch Quận tấn công Thành Phố.

Việt cộng đã vào Thành Phố quá dễ dàng, y như đi vào chỗ không người. Cũng chính vì vậy mà từ đêm 2 Tết và liên tục đến ngày mùng 6 Tết, bọn chúng muốn đi đâu thì đi, muốn bắt ai cứ việc bắt, muốn bắn giết ai cứ việc bắn, cứ việc giết, tự do, thoải mái hành động, thỏa mãn thú tính, và hậu quả là điêu tàn, là đổ nát, là tang thương, là 5327 thường dân vô tội bị lính ông Hồ giết chết, không nguyên nhân, cũng chẳng cần lý do, mà quân đội cũng như Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế không can thiệp, ngăn chặn, và bảo vệ dân chúng.

Quân Đội không bảo vệ dân, Cảnh Sát không bảo vệ dân, không phải lỗi tại người lính, mà cũng chẳng phải lỗi tại người cảnh sát viên, mà lỗi ở tại các cấp chỉ huy quân sự, an ninh, vì chủ quan, vì tin vào lệnh huy chiến, vì tắc trách, lơ là, nên đã không có kế hoạch đề phòng, trấn giữ Huế. Những giới chức này phải nhận lãnh trách nhiệm đầu tiên. Ngoài những giới chức của chính quyền trung ương như Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, ông đã mất. Thủ Tướng Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa còn sống, nhưng cũng tạm xem như đã mất.

Chính quyền địa phương Thừa Thiên-Huế có ba người phải chịu trách nhiệm, đó là:

- Trung Tá Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên, Thị Trưởng Thị Xã Huế, ông cũng đã ra đi không còn trên cõi đời này nữa.

- Người thứ hai phải chịu trách nhiệm trong vụ tàn sát 5327 thường dân vô tội tại Huế là Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, ông này không thể kể đến, vì chính ông ta là kẻ nội tuyến hoạt động cho giặc.

- Người thứ ba phải chịu trách nhiệm nặng nề là Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt, người phụ trách Tỉnh Báo, An Ninh của Thừa Thiên Huế, là tôi, Trung Ủy Liên Thành. Bao nhiêu năm qua, tôi vẫn mong có một ngày được nói câu: Tôi xin nhận lỗi, và xin cúi đầu tạ lỗi, vì đã không làm đủ trách nhiệm và bổn phận mà chính phủ giao phó cho tôi và cho Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, là bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào. Xin nhận và tạ lỗi với oan hồn của 5327 nạn nhân bị việt cộng thảm sát trong Mậu Thân 1968 và thân nhân của họ, cùng đồng bào Huế.

Về phần một thiểu số quần chúng Huế, những kẻ nửa nạc, nửa mỡ, một chân bên này, một chân bên kia, hay nói trắng ra là những kẻ sống trong lòng quốc gia được hưởng mọi quyền lợi mà chính thể Việt Nam Cộng Hòa dành cho mỗi công dân miền nam Việt Nam. Cơm no, áo ấm, và mọi quyền tự do căn bản của con người, vậy mà không hiểu tại sao, họ vẫn ngưỡng mộ, hoài vọng những người cộng sản, hằng ngày vẫn ăn cơm quốc gia, nhưng lại thờ ma cộng sản.

Khi cộng sản vào Thành Phố Huế, họ là một trong những thành phần nguy hiểm, họ hợp tác với địch, chỉ điểm, hướng dẫn các lực lượng an ninh (công an) khu ủy, an ninh tỉnh thị ủy việt cộng bắt bớ, hành hạ, giết hại dân lành. Những người này cũng phải chịu một phần trách nhiệm trong cái chết của 5327 nạn nhân tại Huế.

Và ông Thích Trí Quang, ông Thích Thiện Siêu, ông Thích Đôn Hậu, cũng phải chịu một phần lớn trách nhiệm trong vụ tàn sát 5327 nạn nhân, bởi lẽ những kẻ nhúng tay vào máu dân lành vô tội tại Huế trong Tết Mậu Thân 1968, ngoài lực lượng an ninh của việt cộng, phải nói đến lực lượng các đội tự vệ thành, hay tự vệ khu phố, tất cả những thành phần này là của các ông, họ do các ông khai sinh, huấn luyện mà có. Họ bạo hành, tác loạn từ năm 1963, khi các ông lật đổ chế độ Đệ I Cộng Hòa, giết hại Tổng Thống Ngô Đình Diệm và hai bào đệ của Tổng Thống. Và rồi đến 1966 các ông cũng lại dùng đám này mưu toan lật đổ chính phủ hợp pháp của miền Nam Việt Nam, bọn này đã làm dân chúng miền Trung nói chung và dân

chúng Huế nói riêng, một lần nữa điều đứng trong vụ tranh đấu 1966, biến động miền Trung.

Sau 1966, bọn này, những người của các ông lên mật khu, để rồi mùa Xuân 1968 trở lại Thành Phố chém giết dân lành.

Họ là đoàn viên của 3 đại đội sinh viên quyết tử do Nguyễn đắc Xuân thành lập vào năm 1966, do chỉ thị của các ông để nổi loạn, đốt phá Phòng Thông Tin Hoa Kỳ tại Huế, chiếm giữ Đài Phát Thanh Huế, ép buộc dân chúng đình công bãi thị, lên đường, xuống đường. Thậm chí còn hăm dọa đốt tư gia của Trung Tá Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên và Thị Trưởng Thị Xã Huế, khi ông ta không chịu theo các ông, chống lại các ông. Họ là những kẻ đã đi từng nhà, từng khu phố, bắt buộc mọi nhà phải đem bàn thờ Phật ra đường làm hàng rào cản quân đội chính phủ trung ương ra dẹp loạn miền Trung. Họ là Nguyễn đắc Xuân, người này là đệ tử ruột của các ông, hấn bắt đầu xuất hiện tham gia phong trào sinh viên Phật Tử tranh đấu từ tháng 3 năm 1963, là Hoàng phủ ngọc Tường, là Hoàng phủ ngọc Phan, là Lê văn Hảo, là Nguyễn Đóa, Nguyễn Thị Đoan Trinh, là Nguyễn Hữu Ván, là Nguyễn Thiết, là Lê Hữu Dũng, Lê Công Cơ, là Nguyễn hữu Ngô, Tôn Thất Dương Tiềm và còn quá nhiều...

Sáng ngày mùng 2 Tết, lá cờ 3 mảnh, hai xanh, một đỏ với ngôi sao vàng nằm ở giữa, treo tại kỳ đài Ngọ Môn, đó không là cờ của lực lượng giải phóng miền nam mà đó là cờ của Thích Đôn Hậu, của Lê văn Hảo, của Hoàng phủ ngọc Tường và của Nguyễn đắc Xuân, đó chính là cờ của lực lượng liên minh dân tộc, dân chủ, hòa bình, mà chủ tịch lực lượng này là Lê văn Hảo, phó chủ tịch là Thích Đôn Hậu, tổng thư ký Hoàng phủ ngọc Tường, phụ trách dân vận, thanh niên, học sinh, sinh viên là Nguyễn đắc Xuân. Lực lượng này là con đẻ của đảng cộng sản Việt Nam, mới được thành lập, cũng giống như mặt trận giải phóng miền Nam hồi năm 1960 vậy.

Với gần 10 ngàn binh lính Bắc Việt và du kích địa phương, cộng với đám người vừa kể trên, dưới cờ của lực lượng liên minh, trong 26 ngày đã reo rắc chết chóc, kinh hoàng, đau thương cho đồng bào Huế, đủ để chứng minh Đôn Hậu, Trí Quang, Thiện Siêu, phải chịu một phần trách nhiệm trong vụ tàn sát giết hại 5327 nạn nhân tại Huế.

Cũng cần nói thêm, trong sáng ngày mùng 2 Tết, khi cờ của Liên Minh treo trên kỳ đài Ngọ Môn, thì chính Nguyễn đắc Xuân đã cho lệnh các đoàn viên trong đội tự vệ thành, đi đến một số nhà đồng bào tại Quận I và Quận II Thị Xã Huế, yêu cầu treo cờ của lực lượng liên minh, nếu không có, thì lấy cờ Phật Giáo treo lên. May thay là không một ai nghe lệnh của Nguyễn đắc Xuân.

1966 Nguyễn đắc Xuân theo lệnh của Trí Quang, dùng 3 đại đội sinh viên quyết tử đưa bàn thờ Phật xuống đường, đã là một sỉ nhục và làm đau lòng biết bao nhiêu vị chân tu và Phật Tử chân chính. Mậu Thân 1968 hấn lại dùng đoàn viên các đội tự vệ Thành của việt cộng bắt buộc dân chúng Quận I và Quận II treo cờ Phật Giáo giữa lòng Cổ Đô Huế, với hàng ngàn việt cộng đang thẳng tay bắn giết đồng bào Huế.

Hấn và ông Đôn Hậu muốn gì ? Muốn bôi xấu Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Huế một lần nữa hay sao ?

Và cuối cùng, tôi xin được nói những lời cảm ơn chân thành nhất của một người dân Huế, không được và cũng không thể đại diện cho dân Huế, nhưng ít nhất tôi xin được phép đại diện cho hơn 5 ngàn nhân viên Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế và gia đình của họ, nói lên lòng cảm ơn những Anh Hùng Liệt Sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã xả thân hy sinh mạng sống để cứu Huế, cứu đồng bào Huế đó là:

- Chiến Đoàn Nhảy Dù.
- Tiểu Đoàn 39 và 21 Biệt Động Quân.
- Thủy Quân Lục Chiến.
- Sư Đoàn I Bộ Binh. Và các Binh Chủng khác như Không Quân, Hải Quân và Lực Lượng Đặc Biệt.

Và đặc biệt cảm ơn:

- **Trung Tướng Ngô Quang Trưởng** đã ba lần trong đời binh nghiệp của ông xả thân cứu Huế.

1.- Năm 1966 miền Trung nổi loạn, Sư Đoàn I Bộ Binh gần như rã ngũ, Đại Tá Ngô Quang Trưởng đã cùng lực lượng chính phủ Trung Ương đến Huế ổn định tình hình, tái tổ chức lại Sư Đoàn I Bộ Binh.

2.- 1968 Mậu Thân, Chuẩn Tướng Ngô Quang Trưởng là Tư Lệnh Chiến Trường Trị-Thiên-Huế, phản công đánh tan gần 10 ngàn quân cộng sản đẩy bọn chúng ra khỏi Thành Phố Huế.

3.- Mùa Hè Đỏ Lửa tháng 5.1972, cộng quân xua 10 ngàn quân, lần này có cả xe tăng, tấn công Trị-Thiên-Huế. Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Chiến Trường Trị Thiên-Huế, phản công tái chiếm Quảng Trị, và lại một lần nữa cứu Huế khỏi rơi vào tay cộng sản.

- **Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan**, Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia. Sau ngày 26.2.1968, ông đã có mặt tại Huế, sau khi chinh đồn lại hàng ngũ Cảnh Sát, việc kế tiếp là bằng phương tiện quyền góp các nhà hảo tâm tại Sài Gòn-Chợ Lớn, và bằng phương tiện của lực lượng Không Quân Việt Nam Cộng Hòa, ông đã thiết lập cầu không vận khẩn cấp, chở thực phẩm cứu trợ đồng bào Huế, và đích thân hướng dẫn đơn đốc xây trại ty nạn, mang tên là trại Tình Thương, tại Đường Hòa Bình thuộc Quận I Thành Nội Huế, cho gần 2500 gia đình Quân Nhân, Cảnh Sát và đồng bào, vì chiến cuộc đã mất tất cả, có nơi trú ngụ.

Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, trong cuộc chiến 26 ngày, đã hy sinh 150 người, để lại 150 gia đình không nơi nương tựa. Bất chấp mọi thủ tục hành chánh Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan đã tuyển dụng 150 góa phụ này vào Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, làm nữ Cảnh Sát Viên. Họ và con cái họ có cơm ăn áo mặc, và con cái họ sau này nên người cũng nhờ ông.

- **Thiếu Tá Nguyễn Văn Tố**, Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu Thừa Thiên. [Sau đó Trung Tá Nguyễn Văn Tố là Tỉnh Trưởng Tỉnh Phú Yên] Không có ông, Tiểu Khu Thừa Thiên có lẽ đã lọt vào tay địch ngay cuộc tấn công đầu tiên của bọn chúng. Trong 10 ngày đầu, nếu không có ông, có thể Quận III Thị Xã Huế đã lọt vào tay việt cộng. Ông là cấp chỉ huy độc nhất tại khu vực Quận III, chỉ huy các đơn vị cơ hữu phản công. Và chính ông là người đã cứu đói cho mấy ngàn người ty nạn tại hai Trường Trung Học Kiểu Mẫu, và Trường Tiểu Học Lê Lợi, khi cho lệnh tôi phong tỏa hai kho gạo của Bác Q. tại Đường Lê Lợi, gần bến tàu Đội Cung, và kho gạo của bà Đại Tá Đ. tại Đường Phạm Hồng Thái, gần Trường Trung Học Nguyễn Tri Phương, để cung cấp, cứu đói cho đồng bào trong hai trại ty nạn đó.

- **Thiếu Tá Nguyễn Văn Tăng**, Quận Trưởng Quận Hương Thủy. Có lẽ mạng số của Thiếu Tá Nguyễn Văn Tăng đã phải gắn liền với số mạng của Huế. Trong những lần Huế bị nạn, Thiếu Tá Tăng đều có mặt, kê vai vào, chống đỡ nỗi khổ đau, điều linh, thăng trầm của Huế. Năm 1966, Quận Hương Thủy của Thiếu Tá Tăng, và chính ông là một trong số ít sĩ quan đứng ra chống lại cuộc bạo loạn miền Trung. Quận đường Hương Thủy và Chi Khu Hương Thủy của ông là căn cứ địa an toàn cho lực lượng địa phương và chính phủ trung ương, làm đầu cầu và tuyến xuất phát tái chiếm Huế trong tay bọn tranh đấu. Ngày mùng 6 Tết Mậu Thân 1968, Thiếu Tá Nguyễn Văn Tăng chỉ huy hai Đại Đội Địa Phương Quân cơ hữu, vượt đoạn đường

gian truân, trắc trở và đầy hiểm nguy, từ Dạ Lê đem quân vào Quận III tiếp cứu Huế, tiếp cứu Tiểu Khu Thừa Thiên, nơi đó người bạn thân của ông là Thiếu Tá Nguyễn Văn Tố, người hùng cô đơn đang chống trả các đợt tấn công của cộng quân với lực lượng chênh lệch 1 chống 30. Có thể nói đơn vị đầu tiên của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tiếp cứu Quận III Thị Xã Huế là hai Đại Đội Địa Phương Quân của Thiếu Tá Nguyễn Văn Tăng, do chính ông chỉ huy.

Mùa Hè Đổ Lửa tháng 5.1972, Trung Tá Nguyễn Văn Tăng, Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu Quảng Trị, lui binh vào Huế, ông đến Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát thăm tôi, tuy gian lao mệt nhọc, nhưng dáng dấp vẫn như xưa, khoan thai, chậm rãi, nhưng đầy nghị lực.

- Và đặc biệt cảm tạ **Đại Tá Lê Văn Thân**, người thay thế Trung Tá Phan Văn Khoa sau Mậu Thân 1968. Ròng rã trong 3 tháng trời từ sáng đến chiều, ông đã cùng tôi và tên Hồ Ty (bí danh Sơn Lâm) huyện ủy viên huyện ủy Hương Thủy đặc trách an ninh, mà tôi đã bắt được sau Mậu Thân. Tên đồ tể này đã chôn sống hàng trăm đồng bào tại các Quận Phú Vang, Phú Thứ, Hương Thủy. Bằng trực thăng, Đại Tá cùng tôi và tên Hồ Ty đã bay liên tục để hấn chỉ những mồ chôn tập thể đồng bào mà hấn đã sát hại.

Không những thế, ông đã dùng mọi phương tiện của chính quyền, để lo lắng chu toàn, chôn cất cho những đồng bào bất hạnh, có nơi yên nghỉ tại nghĩa trang tập thể Ba Đồn.

- Một ân nhân khác mà người Huế chúng tôi và thân nhân của những nạn nhân bị thảm sát trọn đời không quên ơn là **ông Võ Văn Bằng, Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh Thừa Thiên Huế**. Trưởng Ban Truy Tầm và cải táng nạn nhân Tết Mậu Thân. Nghị Viên Bằng và Ban Cải Táng của ông cùng với thân nhân các nạn nhân, đã lo liệu tươm tất đem thi hài các nạn nhân về chôn cất tại Ba Đồn. Tôi nghĩ rằng, tu trọn kiếp chắc mới đạt được lòng nhân hậu và đạo đức của Nghị Viên Võ Văn Bằng...

Bản chất của dân tộc Việt Nam, nhất là những người dân Huế, luôn nghĩ đến mang ơn phải trả, mang nghĩa phải đền. Lần này Mậu Thân 1968, đồng bào Huế, những kẻ còn sống được, đều mang ân nghĩa quá nặng với những người đã xả thân cứu Huế, cứu đồng bào, làm sao trả nổi, chỉ xin nói một lần nữa: Xin cảm ơn, chúng tôi mãi mãi không quên ơn nghĩa này!

PHẦN IX ĐẠI ĐỨC THÍCH CHƠN THỂ TỰ THIÊU **Cúng dường “Đạo pháp lâm nguy”**

Lễ Phật Đản, rằm tháng Tư năm 1971.

Hằng năm ngày rằm tháng Tư, ngày Đức Phật Đản Sinh, là lễ hội lớn không những đối với Phật Giáo đồ mà hầu như đối với đại đa số dân chúng Huế, cho dù họ là người ngoại đạo. Năm nào cũng vậy, trước một ngày Lễ Phật Đản Sinh, trong vùng Nam Giao, từ Chùa Từ Đàm, Bảo Quốc, Chùa Linh Quang, Chùa Sư Nữ, Chùa Tường Vân, xa hơn nữa là Chùa Tây Thiên, Chùa Trúc Lâm, Chùa Từ Hiếu, Thuyền Tôn, hoa đèn và cờ tôn giáo được treo khắp từ chùa lớn đến chùa nhỏ, dọc hai bên vệ đường Bến Ngự đến Từ Đàm, từ Chùa Bảo Quốc đến tận đàn Nam Giao. Hằng trăm túp lều nhỏ được dựng lên dọc vệ đường trong vùng, để bán cơm chay cho khách hành hương, quang cảnh thật náo nhiệt. Từ tám giờ sáng ngày đại lễ, từng đoàn gia đình Phật Tử, các Khuôn Hội Phật Giáo của mười ba Quận thuộc Thừa Thiên-Huế, hàng ngũ chỉnh tề lần lượt kéo về Chùa Từ Đàm dự lễ. Thiện nam tín nữ ước lượng khoảng trên ba chục ngàn người. Họ đứng từ trong sân chùa ra ngoài khuôn viên chùa, đến tận dọc đường Lam Sơn tràn qua khu vực Lăng Cự Phan Bội Châu, Chùa Linh Quang, một rừng người và cờ. Buổi lễ chính chỉ chấm dứt sau 12

giờ trưa, và sau đó mọi người tủa ra khắp khu vực Từ Đàm, Nam Giao, thăm viếng các chùa lớn nhỏ trong vùng. Các túp lều bán cơm chay đầy khách thập phương, tiếng cười nói lao xao tạo thành quang cảnh thật thanh bình trong ngày lễ hội.

Năm nay, rằm tháng Tư 1971, quang cảnh ngày đại lễ cũng vậy, nhưng Phật Giáo đồ dự lễ có phần đông hơn, khách hành hương trong ngày lễ hội cũng đông hơn mọi năm. Thật khó mà tưởng tượng nổi trong hoàn cảnh đất nước đang tình trạng chiến tranh, mà có được một ngày lễ hội tôn giáo tung bừng và náo nhiệt như vậy.

Thế nhưng, trong niềm hân hoan của Phật Giáo đồ miền Vạn Hạnh, của đại đa số quần chúng Huế trong ngày Phật Đản Sinh, thì cơ quan thành ủy việt cộng cùng đám cơ sở việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo và tổ chức “học sinh, sinh viên giải phóng Thành Phố Huế”, đang mưu toan biến ngày Đại Lễ Phật Đản thành ngày phát động dấy loạn tại Thành Phố Huế, bằng một cuộc tự thiêu, tại vườn hoa trước sân Trường Nữ Trung Học Đồng Khánh, trên Đường Lê Lợi thuộc Quận III, Thành Phố Huế. Kẻ tự thiêu là Đại Đức Thích Chơn Thể, tu tại Chùa Quan Thánh tức Chùa Ông, nằm sau lưng Chùa Diệu Đế. (Chùa Diệu Đế nằm ngay trên Đường Bạch Đằng thuộc Quận II Thành Phố Huế.)

Bốn ngày trước ngày Đại Lễ, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế chúng tôi đã nhận được đầy đủ và rất chi tiết kế hoạch hành động và mục đích của cuộc tự thiêu, do một tình báo viên nằm vùng trong tổ chức học sinh, sinh viên giải phóng Thành Phố Huế gửi cho chúng tôi.

Chiêu bài của bọn thành ủy việt cộng lần này đưa ra là: **“Tự thiêu cúng dường đạo pháp lâm nguy”** và lần này bọn chúng chủ trương: **“Dùng Phật Giáo làm ngọn cờ, dùng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế châm ngòi nổ”** để phát động phong trào quần chúng đấu tranh. Theo kế hoạch, bọn chúng sẽ lợi dụng quần chúng đông đảo khi tan buổi lễ chính tại Chùa Từ Đàm, kéo về Thành Phố, dọc Đường Lê Lợi, ước tính số lượng khoảng trên mười ngàn người, là thời điểm tốt nhất đưa Thích Chơn Thể ra tự thiêu tại vườn hoa trước mặt Trường Đồng Khánh.

Bọn chúng cũng dự trù Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, sẽ can thiệp và mạnh tay đàn áp, như vậy là bọn chúng có lý do, có bằng chứng, chính quyền đàn áp Phật Giáo trong ngày Đại Lễ Phật Đản và là danh chánh ngôn thuận để phát động phong trào tranh đấu phản đối chính quyền đàn áp Phật Giáo.

Những kẻ chủ mưu trong vụ này là cơ quan thành ủy việt cộng Huế, thành ủy viên Hoàng kim Loan, Nguyễn đình Bảy, tự Bảy Lanh, trưởng ban an ninh thành ủy việt cộng và Thích Thiện Siêu.

Những kẻ thi hành kế hoạch là:

Nữ Bác Sĩ Phạm thị xuân Quế, chúng tôi đặt tên riêng cho vụ này là “Nữ Ma Đầu Mai Siêu Phong” (nhân vật nữ trong truyện Thần Điều Đại Hiệp của Kim Dung). Y thị người Quảng Nam, đảng viên cộng sản, hoạt động tại một trong tám chi bộ đảng cộng sản nội thành Huế. Cơ sở nòng cốt của tổ chức việt cộng “học sinh, sinh viên giải phóng Thành Phố Huế”. Y thị tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa Đại Học Huế. (Khi việt cộng chiếm Huế ngày 28.2.1975, y thị được cơ quan thành ủy bổ nhiệm giữ chức vụ Giám Đốc Bệnh Viện Trung Ương Huế, sau đó là chủ tịch hội phụ nữ Thừa Thiên-Huế).

Có nhiều sinh viên thuộc tổ chức việt cộng, học sinh, sinh viên giải phóng Thành Phố Huế tham dự vụ thiêu người này. Kẻ được đưa ra làm vật hy sinh cho cho âm mưu khuấy động phong trào quần chúng và Phật Giáo đồ dấy loạn hôm đó là Đại Đức Thích Chơn Thể.

Thích Chơn Thể, tên thật là Nguyễn văn Tè, hai mươi ba tuổi, tu tại Chùa Quan Thánh tức Chùa Ông, hấn quê quán ở thôn Lợi Nông, thuộc Quận Hương

Thủy, Tỉnh Thừa Thiên. Thôn Lợi Nông có thể nói là một thôn xóm nghèo nhất nước Việt Nam Cộng Hòa, nằm bên bờ sông Lợi Nông, đoạn cuối của giòng sông đào An Cựu. Con đường hẻm đi tu chỉ là nương nhờ cửa Phật kiếm cơm ngày hai bữa.

Thích Chơn Thể hay Nguyễn Văn Tè là đảng viên cộng sản, được thành ủy viên Trung Tá cộng sản Hoàng Kim Loan kết nạp hẻm vào đảng. Hẻm có một năm tuổi đảng, hoạt động trong chi bộ đảng cộng sản của Quận Nhì Thành Phố Huế.

Kế hoạch của bọn cơ sở nội thành Việt cộng lần này là dấu kín hành tung của Thích Chơn Thể, trong một chiếc đò (thuyền), đậu bên kia bến đò Thừa Phủ. Vào đúng giờ hẹn, chiếc đò sẽ chèo sang bờ sông bên này, sát công viên Trường Đồng Khánh, đám sinh viên cơ sở nội thành cùng đi theo, đưa y lên bờ và đổ xăng thiêu y.

Nhân vật chủ chốt trong vụ thi hành kế hoạch này là nữ Bác Sĩ Phạm Thị Xuân Quế, y thị có nhiệm vụ là trước giờ hành động, phải chích cho Thích Chơn Thể một liều thuốc nào đó cực mạnh, để Thích Chơn Thể ở trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh, nửa trần thế, nửa âm ty địa ngục, bởi nếu không, khi bị đốt, quá nóng Thích Chơn Thể vùng chạy thì thật là mất mặt bầu cua cá cộp "bác hồ". Bản tin của tình báo viên nội tuyến gửi cho chúng tôi khá đầy đủ, tôi họp Ban Tham Mưu soạn thảo kế hoạch đối phó với đám giặc cỏ thành ủy Việt cộng Huế.

Tôi may mắn có được hơn ba mươi Đại Úy Cảnh Sát xuất thân từ Học Viện, phục vụ tại Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế. Họ là những sĩ quan ưu tú, học vấn cao ở cấp Đại Học, trình độ chuyên môn được Học Viện đào tạo vững chắc, đặc biệt rất trẻ, thông minh, mọi vấn đề đều có suy luận, nhận xét rất sắc bén và chính xác, và nhất là với tấm lòng trong sáng, hăng say trong nhiệm vụ thi hành luật pháp quốc gia, bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào. Họ là những thành phần chính trong Ban Tham Mưu của tôi.

Trong phiên họp, mọi sĩ quan trong Ban Tham Mưu đều có cùng một nhận xét: Nếu chúng tôi, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế can thiệp vào vụ tự thiêu của Thích Chơn Thể vào ngày mai, ngày Phật Đản, tức chúng tôi đã trúng kế của bọn Việt cộng, dùng chúng tôi châm ngòi nổ cho cuộc dấy loạn của bọn chúng. Vì thế chúng tôi quyết định không can thiệp vụ này, ngoại trừ: Bọn chúng biến cuộc tự thiêu thành cuộc biểu tình bạo động, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế phải can thiệp và dập tắt ngay.

Để đối phó với trường hợp này, tôi phối trí lực lượng và kế hoạch như sau:

- 300 Cảnh Sát Đặc Biệt và Biệt Động Thiên Nga, dưới quyền chỉ huy của Đại Úy Trương Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, được bố trí trà trộn vào buổi lễ chính tại Chùa Từ Đàm và sau đó theo đoàn người ra về sau buổi lễ, tăng cường an ninh tại công viên Đồng Khánh.

- 100 Cảnh Sát Đặc Biệt canh chừng tại vườn hoa Trường Đồng Khánh, trước và sau cuộc tự thiêu của Thích Chơn Thể.

- Lực lượng trên 400 Cảnh Sát Đặc Biệt này, chỉ hành động khi có lệnh của tôi, bắt giữ ngay những thành phần chủ chốt gây bạo động.

- Đại Úy Phạm Bá Nhạc, Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Quận Hương Thủy, được tăng cường 100 Cảnh Sát sắc phục, đích thân chỉ huy điều hành lưu thông trật tự tại khu vực hành lễ, Chùa Từ Đàm.

- Đơn vị Tuần Cảnh hỗn hợp, do Đại Úy Đoàn Đích chỉ huy, với 12 xe tuần tiểu, phối hợp với Trung Úy Phạm Cần, Chỉ Huy Trưởng Quận 3, thiết lập các nút chặn và điều hòa lưu thông tại: Cầu Ga, Cầu Nam Giao, Cầu Bến Ngự, Cầu Phủ Cam, dọc Đường Lê Lợi, sẵn sàng khóa chặt các nút chặn này, khi có lệnh không cho đồng bào vượt qua để vào khu vực Thích Chơn Thể tự thiêu.

- Đại Úy Lê Văn Phi, Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Trà, sẵn sàng 100 nhân viên Cảnh Sát sắc phục và đích thân chỉ huy tăng cường cho Quận 3 khi có lệnh.

- Trung Úy Văn Hữu Tuất, Biệt Đội Trưởng Biệt Đội Hình Cảnh và toàn nhân viên của Biệt Đội, được tăng cường cho Đại Úy Ngô Trọng Thành, Chỉ Huy Trưởng Quận Nhì, tuần tiểu, kiểm soát chặt chẽ, đề phòng bọn lưu manh lợi dụng khi có bạo động tại Quận 3, sẽ thừa cơ cướp phá các tiệm buôn trong Thành Phố.

- Đại Úy Lê Khắc Vấn, Chỉ Huy Trưởng Quận I, sẵn sàng 100 nhân viên tăng cường cho Quận 2 khi có lệnh.

- Đại Úy Trần Văn Tý, Đại Đội Trưởng Đại Đội 102 Cảnh Sát Dã Chiến, cho lệnh rút tất cả các Trung Đội đang tăng cường cho các Quận nông thôn về Bộ Chỉ Huy Đại Đội trước 12 giờ khuya nay, cấm trại 100%, trang bị dụng cụ chống biểu tình và đọi lệnh điều động. Vì địa điểm tụ thiêu nằm giữa khoảng cách quá gần Tòa Hành Chánh Tỉnh và Tư Dinh Đại Tá Tỉnh Trưởng, đề đề phòng khi có bạo loạn bọn chúng sẽ tràn vào, mỗi nơi sẽ được phối trí 1 Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến và 50 Cảnh Sát sắc phục, giữ kỹ hai địa điểm này.

Phân chia trách nhiệm chỉ huy:

- Đại Úy Trương Văn Vinh, Chỉ Huy Phó, cùng với các Chỉ Huy Trưởng Quận 1, 2, 3, và Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Thủy, trách nhiệm điều hò lưu thông và trật tự tại khu vực Chùa Từ Đàm và 3 Quận trong Thành Phố.

- Đại Úy Trương Công Ân Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, theo sát tình hình, báo cáo cấp thời mọi đột biến trong buổi lễ, cho lệnh các toán hoạt vụ bám sát các mục tiêu, và sẵn sàng lực lượng cơ hữu bắt giữ ngay các thành phần xúi dục gây bạo động, và các thành phần bạo động khi có lệnh.

- Đại Úy Chung Châu Hồ, Đại Đội Phó Đại Đội 102 Cảnh Sát Dã Chiến, với 2 Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến và Cảnh Sát sắc phục tăng cường, chịu trách nhiệm bảo vệ Tòa Hành Chánh Tỉnh và Tư Dinh Đại Tá Tỉnh Trưởng.

- Đại Úy Trần Văn Trinh, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực, báo cáo vào Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I, và Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn, mọi diễn biến tình hình, đồng thời ra lệnh cho mọi đơn vị nếu không cần thiết, phải im lặng vô tuyến, dành ưu tiên hệ thống truyền tin cho các đơn vị hành sự ngày mai.

- Tôi, chỉ huy tổng quát, và sẽ đích thân cùng với Đại Úy Trần Văn Tý, Đại Đội Trưởng 102 Cảnh Sát Dã Chiến, chỉ huy giải tán biểu tình nếu có bạo động. Cuối cùng, lệnh cấm trại toàn đơn vị kể cả nhân viên văn phòng tại Bộ Chỉ Huy bắt đầu từ 6 giờ chiều ngày hôm nay.

Sau phiên họp tham mưu, tôi làm phiếu trình Đại Tá Tỉnh Trưởng Lê Văn Thân, cuối bản phiếu trình tôi không quên câu: "Xin Đại Tá Tỉnh Trưởng ban chỉ thị cho Bộ Chỉ Huy tôi thi hành". Bản phiếu trình cũng được thông báo Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I, và Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn.

Tôi còn nhớ vào khoảng 4 giờ chiều ngày hôm đó, tôi đích thân đem phiếu trình gặp Đại Tá Tỉnh Trưởng tại văn phòng của ông ở Tòa Hành Chánh Tỉnh. Sau phần trình bày của tôi, Đại Tá Tỉnh Trưởng chậm rãi nói với tôi:

- Tin tức của chú hình như không được chính xác, ngày hôm qua tôi đã có gặp Thượng Tọa Thích Thiện Siêu, ông đã nói với tôi, mọi chuyện ngày mai sẽ diễn ra trong vòng trật tự, êm đẹp, sẽ chẳng có gì đáng tiếc xảy ra. Chú yên tâm đi, và đem bản phúc trình về xem lại, tôi chẳng có chỉ thị gì cho chú cả.

Ông Tỉnh Trưởng dứt câu, tôi vừa ngạc nhiên, vừa thoáng có nỗi bất bình trong lòng, tình hình trầm trọng như vậy, ông lại không tin mình, không tin những tin tức mà lực lượng an ninh dưới quyền ông đệ trình, mà lại tin một tên việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo, hấn đánh lừa ông quá dễ dàng. Ông đã vấp phải một lỗi lầm quá lớn là: Tin người để bị lừa gạt, để có quyết định sai lầm. Không tin tưởng Cơ Quan An Ninh Phụ Tá cho mình.

Rời khỏi văn phòng Đại Tá Tỉnh Trưởng cùng với phiếu trình: “Đem về xem lại” mà lòng chán ngán. Nhưng, cho dù Đại Tá Tỉnh Trưởng không có chỉ thị nào cho tôi, tôi vẫn giữ quyết định trong phiên họp tham mưu. Nếu bọn này bạo động tôi sẽ đàn áp thẳng tay, không nhân nhượng một ly tắc nào với đám cơ sở nội thành Việt cộng này, vì đó là bổn phận và trách nhiệm của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia.

Ngày rằm tháng Tư 1971, 5 giờ 30 sáng, Lực Lượng An Ninh và điều hòa lưu thông đã bố trí xong xuôi tại các địa điểm ấn định.

Vào khoảng gần 10 giờ sáng, qua hệ thống truyền tin, Đại Úy Phạm Bá Nhạc, Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Thủy, báo cho tôi biết số người tham dự trong buổi lễ khoảng hơn hai chục ngàn người, quá đông. An ninh, trật tự tốt, không có gì đáng tiếc xảy ra trong khu vực hành lễ. Vào khoảng gần 12 giờ trưa, Đại Úy Ân Phụ Tá Đặc Biệt gọi tôi:

- Tango, Tango !

- Tôi nghe anh, nói đi.

- Thẩm quyền ! Ông ở đâu ?

- Tôi đang đậu xe ngay bên đò Thừa Phủ, gần công viên Trường Đồng Khánh.

- Trình thẩm quyền tôi đang ở tại địa điểm hành lễ, Chùa Từ Đàm, trên này bọn chúng bắt đầu rĩ tai: “sau buổi lễ sẽ có tự thiêu tại công viên Trường Đồng Khánh”, mọi người truyền miệng nhau, xem có vẻ hoang mang lắm.

- Tôi nhận anh rõ. Mọi chuyện trên đó giao lại cho phụ tá của anh, về dưới này gặp tôi.

- Nhận rõ.

Khoảng 12: 40 trưa, Đại Úy Phạm Bá Nhạc, Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Thủy, người chịu trách nhiệm an ninh, trật tự buổi lễ tại Chùa Từ Đàm gọi tôi:

- Tango, Tango.

- Tôi nghe anh.

- Thẩm quyền, buổi lễ đã xong, mọi người đổ ra đường như ong vỡ tổ, ước lượng khoảng gần hai chục ngàn người, không cách gì điều hòa lưu thông nổi, một số lớn ra Đường Lam Sơn xuống dốc Nam Giao đi về hướng ông.

- Tôi nhận anh rõ, tập trung lực lượng và di chuyển về Bộ Chỉ Huy Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến đợi lệnh.

- Nhận rõ.

Trong đời, nhiều khi có những chuyện chúng ta không mong, không đợi, không chờ, mà nó vẫn đến, bắt buộc chúng ta phải giải quyết, xấu hay tốt, thành hay bại đều do nơi ta quyết định, đó là trường hợp của tôi lúc này:

1.- Lương tâm và lòng nhân đạo của một người bình thường, thấy kẻ khác đang đi vào chỗ chết đúng nghĩa, mà không cứu mạng sống của họ, trong hoàn cảnh mình có thể cứu được, cho dù họ là ai, bạn hay thù, theo tôi đó là hành động bất nhân.

2.- Là một người mang trọng trách nặng nề, duy trì an ninh trật tự công cộng, thi hành luật pháp quốc gia, bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào, nếu kẻ đó là địch, là cơ sở Việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo, mưu toan dùng cái chết để quấy động tình hình an ninh, hầu phát động phong trào đấu tranh kêu gọi quần chúng nổi dậy, thì lẽ đương nhiên là tôi, hay bất kỳ ai ở vào vị trí của tôi, cũng phải quyết định như tôi là: “Không cứu”. Cứu Đại Đức Thích Chơn Thể là mắc vào bẫy của bọn chúng, là châm giùm ngòi nổ cho bọn thành ủy Việt cộng, và đám “sinh viên, học sinh giải phóng Thành Phố Huế”. Là một võ sinh Nhu Đạo (Judo), chưa bao giờ một lần trong đời dùng Nhu Đạo đối đầu với ai, nhưng lần này tôi dùng thế võ Nhu Đạo để quật ngã bọn Việt cộng nội thành này đó là: “Dùng nhu thắng cương”.

Tuy nhiên nếu bọn chúng bạo động, thì không còn cách nào hơn, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, chúng tôi sẽ đàn áp mạnh mẽ, không nương tay, dập tắt bọn chúng ngay. Tôi bắt đầu điều động lực lượng vào vị trí hành động để phòng tình huống xấu có thể xảy ra. Tôi dùng bạch văn gọi chỉ huy các đơn vị:

- Vinh (Đại Úy Chỉ Huy Phó Bộ Chỉ Huy Tỉnh), Tango gọi.

- Tôi nghe thẩm quyền.

- Anh đang ở đâu

- Tôi đứng ngay Cầu Nam Giao với hai xe Tuần Cảnh, đoàn người từ hướng Từ Đàm đổ xuống quá đông, ước lượng khoảng trên mười ngàn người, như một dòng thác lũ, từ đầu dốc xuống tận cuối dốc, và bây giờ đã tràn qua cầu, di chuyển về hướng của thẩm quyền.

- Tôi nhận anh rõ, vẫn để tình trạng bình thường cho đồng bào di chuyển, nhưng nếu có bạo động xảy ra dưới này, anh cho lệnh khóa chặt các nút chặn, không cho họ di chuyển về hướng của tôi, cho lệnh xe Tuần Cảnh hướng dẫn đồng bào đi về phía Đường Phan Chu Trinh, bờ sông An Cựu.

- Nhận rõ thi hành.

Tôi gọi Tỳ Đại Đội Trưởng 102 Cảnh Sát Dã Chiến:

- Tỳ, Tango gọi.

- Tôi nghe.

- Kiểm soát lính lại một lần chót, không một ai được mang theo súng và lựu đạn nổ mạnh, chỉ lựu đạn cay, súng phi tiễn. Cho tất cả lên xe và đợi lệnh di chuyển. Hồ (Đại Úy Đại Đội Phó 102 Cảnh Sát Dã Chiến) với hai Trung Đội cùng với Lực Lượng Cảnh Sát Quận 3, tăng cường giữ chặt Tòa Hành Chánh Tỉnh và Dinh Đại Tá Tỉnh Trưởng, bằng mọi giá không để bọn chúng tràn vào. Tôi sẽ đứng ngay cổng Tòa Hành Chánh đợi anh, đổ quân tại đó và dàn đội hình ngay, mình sẽ dẫn họ lại và đẩy họ vào hai đường nhỏ, nằm giữa Trường Quốc Học và Đồi Khánh-Quốc Học và Dinh Tỉnh Trưởng.

- Nhận rõ.

Tôi gọi Đại Úy Phạm Bá Nhạc, Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Thủy và Đại Úy Lê Văn Phi, Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Trà:

- Nhạc, Phi, Tango gọi.

- Tôi nghe. Tôi nghe.

- Hai anh và lực lượng cơ hữu tăng cường cho Tỳ, Tỳ di chuyển, hai anh theo Tỳ ngay.

- Nhận rõ...nhận rõ.

Tôi gọi Đại Úy Trần Văn Trinh, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Cảnh Lực Bộ Chỉ Huy Tỉnh:

- Trinh, Tango gọi !

- Tôi nghe.

- Lệnh cho mọi đơn vị (13 Bộ Chỉ Huy Quận, 73 Xã), ngoại trừ trường hợp khẩn cấp đặc biệt, nếu không, nhường hệ thống truyền tin cho các đơn vị hữu sự không được chen vào. Báo cáo mọi diễn biến vào Trung Tâm Hành Quân Bộ Chỉ Huy Khu I Đà Nẵng, và Bộ Tư Lệnh Sài Gòn.

- Tôi nhận rõ thẩm quyền.

Vậy là xong, mọi đơn vị đã sẵn sàng, giờ này đây, ngay cả trời sập, đất sập, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế cũng chẳng nao núng, có sá gì tên ma nữ Mai Siêu Phong, Phạm thị xuân Quế và đám giặc cỏ cơ sở nội thành việt cộng.

Nắng giao mùa, và trời Huế trong xanh thật đẹp, dòng Sông Hương vẫn muôn thửa lững lờ trôi, giống như người dân xứ Huế, sống chịu đựng trước mọi thử thách

của một thời tao loạn, nhiều nương, đâu biết chốc nữa đây một trận cuồng phong sẽ ập xuống nơi này. Huế lại biểu tình, lại tự thiêu. Khoảng gần 2 giờ trưa, dòng thác lũ cuộn cuộn trôi từ Chùa Từ Đàm xuống dốc Nam Giao, đến Tòa Đại Biểu, ngang qua Đại Học Luật Khoa, một dòng người menh mông tràn ngập cả Đường Lê Lợi, một số vẫn tiếp tục di chuyển về hướng Đại Học Văn Khoa, Cầu Tràng Tiền, nhưng một số khác vào khoảng trên năm ngàn người, dừng lại tại công viên Trường Đồng Khánh.

Tôi đứng ngay công viên Trường Đồng Khánh, dưới một tàn cây cổ thụ, nằm sát cạnh bờ Sông Hương, để tiện quan sát chiếc đò của Thích Chơn Thể và đồng bọn, và cũng là vị trí tốt để kiểm soát địa điểm sắp xảy ra cuộc tự thiêu. Cùng đứng với tôi là ba nhân viên mang ba hệ thống truyền tin khác nhau:

- 1 máy FM5 Liên lạc nội bộ (các đơn vị Cảnh Sát Quốc Gia)

- 1 máy PRC-25 liên lạc Đại Tá Tỉnh Trưởng và Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu Thừa Thiên.

- 1 máy GE liên lạc Văn Phòng Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt.

Qua hệ thống nội bộ, tôi nghe rõ toán theo dõi báo với Đại Úy Trương Công Ân:

- Trình thẩm quyền, đò chúng tôi cách đò của mục tiêu khoảng hơn 100 mét, thấy rất rõ, mục tiêu bắt đầu rời bến, chúng tôi cần theo không ?

- Không cần thiết, nhiệm vụ các anh chấm dứt.

Ân gọi tôi:

- Tango...Tango !

- Tôi nghe anh, nói đi.

- Mục tiêu đã rời bến Phú Văn Lâu, đang trực chỉ hướng công viên Đồng Khánh.

- Tôi thấy mục tiêu rõ, anh đứng ở đâu ?

- Tôi đứng sau đài kỷ niệm trước Trường Quốc Học.

- Nhắc lại, nếu bạo động xảy ra, cho lệnh các toán theo dõi bắt ngay con mụ nữ ma đầu Mai Siêu Phong Phạm thị xuân Quế và 6 tên kia đem về Trung Tâm Thẩm Vấn.

- Tôi nhận rõ thẩm quyền, ông cẩn thận.

Chỉ năm phút trước đây, cả một rừng người từ phía Trường Quốc Học xuống quá công viên Đồng Khánh ồn ào như ong vỡ tổ, như khu chợ trời, và bây giờ kim đồng hồ của tôi chỉ đúng 2 giờ 20 phút, chiếc đò chở Thích Chơn Thể vừa cập bến, trong khoảnh khắc, tiếng ồn ào kia bỗng ngưng, cả một khối người đứng yên không lay động, thời gian như dừng lại, chung quanh tôi bắt đầu có tiếng niệm kinh Phật, lúc đầu nghe rất nhỏ nhưng rồi lớn dần...lớn dần...

Nhớ lại thừa học trò, những năm thi Tú Tài bán phần, toàn phần, tôi và đám bạn học xóm Nam Giao, mỗi tối thường vào lầu chuông của Chùa Từ Đàm học thi, nhiều đêm chúng tôi ngủ lại tại đó. Từ ba giờ sáng đã có tiếng chuông, mõ, tiếng tụng kinh của các vị sư, từ nơi chánh điện vọng lại, giọng kinh nghe thê lương, buồn bã và thoát tục lạ thường. Nhưng giờ này đây, cũng với lời kinh đó, nhưng nghe như tiếng rên xiết của loại ma quỷ nơi địa ngục đang sửa soạn lò lửa đỏ, để thiêu người ở cõi trần thế, ở công viên Trường Đồng Khánh.

Phật nào độ cho hành động sát nhân này, Phật nào độ cho những tên cộng sản nằm vùng, dùng cái chết của người khác, để đạt được mưu đồ của bọn chúng. Và tôi tự hỏi trong gần cả bảy tám ngàn người đang đứng tại đây, chẳng lẽ đều bị bọn việt cộng phỉnh gạt hết sao, sao họ cuồng tín đến độ tê liệt cả lý trí.

Từ 1963 đến ngày hôm nay, ngày rằm tháng 4.1971, Thích Trí Quang, Thích Đôn Hậu, Thích Thiện Siêu, và bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam tại Hà Nội đã

trắng trợn lợi dụng, phỉnh gạt dân Huế và nhất là Phật Giáo đồ miền Trung đã quá nhiều, sao mọi người vẫn còn chưa tỉnh cơn mê muội. Những ngày, những tháng, của năm 1966, Huế hỗn loạn, Huế xác xơ, Huế ngày đêm ngập tranh đấu, lên đường xuống đường, rồi đến Mậu Thân 1968, cũng đám này, đám sinh viên tranh đấu đệ tử của Trí Quang, Đôn Hậu, Thiện Siêu và tên đồ tể Hồ chí Minh, cùng bọn chó má trong bộ chính trị cộng sản Việt Nam, đã tàn sát trên năm ngàn người Huế bằng mã tấu, bằng vật cứng đập vào đầu, bằng trói tay xô xuống hố sâu chôn sống, vậy mà giờ này đây: 2:20 chiều ngày rằm tháng 4.1971 gần bảy ngàn người dân Huế đang đứng nơi đây, công viên Đồng Khánh, vẫn còn chưa ngộ, sao còn làm lạc tiếp tay với bọn sát nhân này ! ?

Tôi muốn thét thật to:

- Thừa đồng bào, thừa bảy ngàn người Huế hiện có mặt tại nơi đây, hãy tỉnh dậy, đây là một âm mưu của bọn cộng sản đang định dùng cái chết của Đại Đức Thích Chơn Thế, để phát động một cuộc dấy loạn tại Huế, hãy tỉnh lại để cứu mạng sống của Đại Đức Chơn Thế, nếu không sẽ quá muộn.

Thế nhưng tôi biết rằng, cho dù tôi có thét vỡ tung cả lồng ngực, thì cũng chẳng ai tin, vì tôi là Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, và cũng vì đã từ lâu, họ thường gọi tôi là tên phản đạo.

Một số người đã di chuyển xuống sát bờ sông, nơi Thích Chơn Thế được 2 tên quàng tay diu lên bờ, cùng với ba tên đi theo sau, một tên còn ở lại trong khoang đò chưa lên bờ. Thích Chơn Thế còn rất trẻ, khuôn mặt hiền lành, hấn mặc chiếc áo cà sa màu vàng, hai tên diu, thân thể hấn mềm nhũn, tưởng hồ như không còn bước được, trông như là một xác chết biết đi, đôi mắt không mở to, mơ màng trong tình trạng gần như hôn mê, chẳng còn biết gì.

Giờ này hấn đâu còn biết đã bị bọn ma đầu, ác quỷ cộng sản Hà Nội đang lợi dụng hấn, đang lợi dụng chiếc áo cà sa hấn mặc trên người, và chốc lát nữa sẽ lợi dụng xác chết của hấn, cho ý đồ khuấy động tình hình chính trị tại Huế.

Có thể sáu, bảy ngàn người đứng trong công viên này không biết tại sao Thích Chơn Thế đang ở trong tình trạng nửa mê, nửa tỉnh như vậy ? Nhưng tôi, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế biết rõ, biết chắc chắn, Thích Chơn Thế đã bị con nữ ma đầu Mai Siêu Phong Phạm thị xuân Quế, chích cho một liều thuốc mê, hoặc thuốc tê nào đó cực mạnh, và Thích Chơn Thế bây giờ đúng là một người đã chết, một thân ma, nhưng còn thở.

Hai tên diu Thích Chơn Thế và ba tên đi phía sau ngang qua trước mặt tôi, vừa nhìn thấy tôi bọn chúng khựng lại, mắt bình tĩnh, dáng điệu sợ sệt hiện rõ trên nét mặt. Có lẽ nếu trong một trường hợp khác, trong hoàn cảnh khác, bọn chúng gặp tôi, chắc hẳn bọn chúng đã được đưa về Trung Tâm Thẩm Vấn, nhưng lần này tôi đang là một người hiền như "con gái nhà lành", tôi đang đấu trí với cơ quan thành ủy việt cộng, vì thế tôi xem như không thấy bọn chúng, vô tư lự ngược nhìn trời xanh, mây trắng. Bây giờ thì bọn chúng đã diu Thích Chơn Thế đến ngay trung tâm của công viên Trường Đồng Khánh, bọn chúng để Thích Chơn Thế ngồi bệt xuống đất, hai tay y buông thõng, hai tên kia vẫn đỡ y để y khỏi ngã. Một trong ba tên đứng phía sau tiến đến cạnh Thích Chơn Thế bắt đầu lên tiếng:

- Thừa đồng bào, thừa các đạo hữu ! Ngày hôm nay, ngày rằm tháng Tư, ngày Đức Phật đản sinh, Đại Đức Thích Chơn Thế tình nguyện tự thiêu để cúng dường cho đạo pháp lâm nguy, Phật Giáo đang bị tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu đàn áp thô bạo, và cũng để cầu nguyện hòa bình cho quê hương, và...vân...vân...

Cuối cùng thì hấn hô to:

- Đả đảo tập đoàn độc tài Nguyễn Văn Thiệu.

- Đả Đảo !

Đó là tiếng đáp lại duy nhất của bốn tên đồng bọn. Cả một bầu không khí thể lương tang tóc đang phủ xuống công viên Trường Đồng Khánh. Tiếng khóc lớn hòa lẫn với tiếng niệm kinh Phật bắt đầu vang dội cả khu công viên. Bồng Ân gọi tôi giọng khẩn cấp:

- Tango...tango

- Tôi nghe.

- Tên cuối cùng vừa rời khỏi đò với một thùng xăng lớn, đang chạy lên công viên, ông rời khỏi khu vực ngay, nguy hiểm lắm, anh Sở và anh em hộ tống, ông đi ngay đi.

Anh Dương Văn Sở, Trưởng Cơ Quan G-2 (hoạt vụ) đã đứng cạnh tôi từ hồi nào, nói nhỏ với tôi:

- Mình đi Đại Úy, ông từ từ lùi dần về phía sau, chúng tôi sẽ bọc ông rời khỏi đây.

- Toàn khu vực mình bố trí bao nhiêu anh em ?

- Bốn trăm. Chung quanh ông có khoảng hơn một trăm anh em.

- Được rồi, năm mươi phút nữa mình đi.

Bồng đấm đông đang đứng về phía bờ sông nhón nháo, dẫn ra, tạo một khoảng trống nhỏ, tên xách thùng xăng xuất hiện. Thành chết đã đến gần kề Thích Chơn Thế. Trong khoảnh khắc này, thời gian như dừng lại, mọi người đều trở mắt nhìn về phía tên cầm thùng xăng đang tiến về Thích Chơn Thế.

Có thể nói trong suốt chín năm trời đối đầu với hàng loạt khó khăn, hàng loạt biến động chính trị tại Huế, đây là lần tôi cảm thấy khó khăn nhất, bởi lẽ có sự tranh chấp mãnh liệt giữa nhiệm vụ, trách nhiệm, và lương tâm. Giờ này đây, vẫn chưa muộn, tôi chỉ cần hô to: "Cứu người", lập tức với lực lượng hơn một trăm nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt đang đứng cạnh tôi sẽ chặn, và bắt giữ ngay tên đang xách thùng xăng chạy về phía Thích Chơn Thế, và một nhóm khác tức thời sẽ làm một hàng rào cản bao bọc chung quanh Thích Chơn Thế, giải cứu và đưa ông ta ra khỏi hiện trường ngay.

Nhưng, nếu tôi làm như vậy là giải quyết sự việc theo lương tâm, nhưng là trúng kế của bọn sinh viên cơ sở nội thành việt cộng và cơ quan thành ủy việt cộng Huế, vì bọn chúng giăng bẫy, dùng chúng tôi, Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, chằm ngòi nổ cho mưu đồ của bọn chúng, vì vậy, như phần trên tôi đã nói, tôi vẫn giữ quyết định coi nhiệm vụ và trách nhiệm trên hết, nên: "không cứu".

2 giờ 50 chiều, sáu tên sát nhân đã đứng quanh Thích Chơn Thế, tên cầm thùng xăng mở nắp thùng và tưới xăng ngay trên đầu Thích Chơn Thế đang ngồi bệt dưới đất. Một dòng xăng chảy dài từ đầu xuống thân hình, đến chân, và lan rộng cả vùng Thích Chơn Thế đang ngồi. Sáu tên và một số người đứng chung quanh đó bắt đầu dẫn ra xa, một tên trong bọn chúng chằm lửa, liệng ngay vào thân hình Thích Chơn Thế. Chỉ có tiếng phụt nhẹ, cả một khối lửa vụt lên cao, người ông ta là một khối lửa khổng lồ, chỉ khoảng vài giây đồng hồ, thân hình ông ta ngã ngào xuống đất ở tư thế nằm nghiêng, đau đớn vùng vẫy, la hét và rồi im lặng...Lửa vẫn tiếp tục cháy, thịt da của ông ta vẫn tiếp tục cháy, bây giờ thì toàn thân ông ta chẳng còn mảnh vải nào, thân thể đã cháy đen, thịt da nứt ra và những dòng máu đỏ tuôn ra từ nơi đó, trông thật ghê rợn.

Bây giờ tại hiện trường bắt đầu hỗn loạn, khu công viên Đồng Khánh vang dội tiếng la hét, tiếng khóc than, hòa lẫn với lời kinh tụng niệm và với khói lửa cùng mùi cháy của thịt người. **Thật là một cảnh địa ngục có thật, địa ngục trần gian tại Huế.**

Sau Mậu Thân 1968, đây là lần thứ hai, bọn việt cộng thành ủy Huế, chính trị bộ đảng cộng sản Việt Nam, đám sinh viên cơ sở nội thành việt cộng Huế, và cũng

là đám người của Đôn Hậu, Thiện Siêu, Hoàng kim Loan, lại bày ra cảnh giết người man rợ này.

Nhưng lần này có khác hơn, là bọn chúng dùng ngay thân xác của đồng chí cơ sở cách mạng, có được một năm tuổi đảng Nguyễn Văn Tè, tức Đại Đức Thích Chơn Thể, đem ra nướng thịt người, cúng dường cho “đạo pháp lâm nguy”, cho ý đồ khuấy động tình hình chính trị tại Huế.

Những ai ngày hôm đó đã chứng kiến và đã hít thở mùi thịt người bị nướng cháy, chắc hẳn sẽ không bao giờ quên được cảnh tượng bi thương và rùng rợn này. Họ cũng phải thấy rõ một điều, đã là người cộng sản, cho dù già như Hồ chí Minh, hay tuổi đời còn quá trẻ như sáu tên này, bọn chúng đều có một điểm rất giống nhau: **Tâm địa độc ác và hành động man rợ còn hơn quỷ dữ, bọn chúng giết người không góm tay, phương tiện nào cũng tốt, miễn sao đạt được mục đích.**

Mậu Thân 1968, ông Hồ ra lệnh cho bộ chính trị đảng cộng sản áp dụng biện pháp “bạo lực cách mạng” tàn sát 5327 dân chúng Huế, chỉ vì họ không theo cách mạng, không “tổng nổi dậy” theo ý đồ của Hồ chí Minh, và nay, rằm tháng 4.1971, Thích Thiện Siêu, Trung Tá cộng sản Hoàng kim Loan và đám sinh viên cơ sở nội thành lại lợi dụng Phật Giáo, dùng hình hài của Đại Đức Thích Chơn Thể, để phát động phong trào quần chúng đấu tranh chống chính quyền miền Nam.

Ngay khi lửa bắt đầu phụt cháy trên người Thích Chơn Thể, tôi liên lạc khẩn cấp với lực lượng ứng chiến:

- Tý, Nhạc, Phi, Tango gọi !

- Chúng tôi nghe Tango.

- Trên này đã có tự thiêu, các anh cho lực lượng lên xe, sẵn sàng đợi lệnh di chuyển. Tôi đang ở hiện trường sẽ di chuyển và đợi các anh tại cổng Tòa Hành Chánh Tỉnh, nếu bọn chúng bạo động, đổ quân, dàn đội hình và đàn áp ngay.

- Nhận rõ, chúng tôi đợi lệnh ông. Sáu tên sát nhân đã lúi vào đám đông.

Tôi gọi Ân:

- Ân, đây Tango !

- Tôi nghe

- Bám sát 6 mục tiêu, nhắc lại không bắt giữ bọn chúng ngoại trừ có bạo động. Mình sẽ tính sổ kỹ càng với bọn sát nhân này sau.

- Tôi hiểu, nhận rõ thẩm quyền.

Tôi cùng với Trưởng G-2 anh Dương Văn Sở, và với gần một trăm nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt, lúi dần trong đám đông, băng qua Đường Lê Lợi, đến đứng tại cổng Tòa Hành Chánh chờ đợi, để lại đằng sau một đám đông khoảng sáu bảy ngàn người, cùng với tiếng la hét, khóc than, và với thi hài cháy đen, nằm co quắp của Thích Chơn Thể, nơi công viên Đồng Khánh, chỉ cách cổng Tòa Hành Chánh Tỉnh không quá 150 mét. Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế không có phản ứng, không hành động. Bọn chủ mưu và đám sát nhân chắc hẳn đã thất vọng quá lớn: Cảnh Sát đã không châm ngòi nổ. Tôi còn nhớ rõ, đồng hồ tôi chỉ đúng 3 giờ 40 chiều, vì Đại Tá Tỉnh Trưởng đi thanh tra Quận (?) từ sáng sớm, nên tôi dùng hệ thống truyền tin C-25 trình ông ta:

- Trình Đại Tá, như đã trình với Đại Tá chiều hôm qua, hiện tại Thích Chơn Thể tự thiêu nơi công viên Trường Đồng Khánh.

Qua hệ thống truyền tin tôi nhận rõ giọng nói của Đại Tá có phần hốt hoảng và ngạc nhiên.

- Sao lại vậy, chính Thượng Tọa Thiện Siêu đã nói với tôi sẽ không có chuyện gì rắc rối xảy ra. Chú phải cứu Đại Đức Thích Chơn Thể và chở vào bệnh viện ngay.

Tôi nói:

- Trình Đại Tá “màn rãng” mà cứu được.

Giọng Đại Tá phát lớn trong loa khuếch đại:

- Chú nói gì ? “màn rặng” là cái gì ? Tôi chẳng hiểu gì cả.

Thì ra tôi đã quên, tôi đã dùng giọng Huế đại nhà quê của tôi nói chuyện với một người Bắc Kỳ, có ông trời ngoài Bắc cũng chẳng hiểu nổi, huống gì ông Đại Tá Lê Văn Thân người Bắc. Tôi sửa lại ngay:

- Hấn cháy đen như thằng Tây đen rồi làm sao mà cứu ?

Chỉ nghe đến đó Đại Tá cúp máy, chắc là Đại Tá giận lắm, nhưng tôi biết làm sao hơn. Tôi, anh Dương Văn Sở và một số Cảnh Sát Đặc Biệt vẫn đứng tại cổng Tòa Hành Chánh Tỉnh nhìn sang khu công viên.

Thời gian trôi chậm, cũng đã về chiều, 4 giờ chiều...rồi 5 giờ chiều...đám đông dân chúng từ từ tan, và loãng dần trên Đại Lộ Lê Lợi. Có lẽ họ đã chờ đợi khá lâu mà không vẫn không thấy Đại Úy Liên Thành với Lực Lượng Cảnh Sát Dã Chiến dàn quân giải tán biểu tình, không có phi tiễn, chẳng có hơi cay, nên đồng bào không vui, tuân tự giải tán. Riêng đám việt cộng chờ đợi “Trường Ty Công An Ngụy ác ôn” Liên Thành, chằm dùm ngòi nổ phát động phong trào cho bọn chúng, cũng chẳng thấy Liên Thành và lực lượng giải tán biểu tình ra tay, nên bọn chúng đành lủi thủi theo quần chúng tan hàng, để lại nơi công viên Trường Đồng Khánh vắng lặng, với một thây người cháy đen, nằm co quắp không ai nhận lãnh.

Thích Thiện Siêu, Hoàng kim Loan, cơ quan thành ủy việt cộng Huế, tên ma nữ Mai Siêu Phong Phạm thị xuân Quế và đám học sinh, sinh viên giải phóng Thành Phố Huế, lần này đã làm lần, đánh giá sai phần ứng của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, bọn chúng đã thua đậm, khi phải dùng một mạng sống cơ sở cách mạng quan trọng nằm vùng trong Phật Giáo, Đại Đức Thích Chơn Thê để khuấy động phong trào.

Đáng lý bọn chúng phải thấy rõ khả năng và trình độ của một Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, và của những Sĩ Quan ưu tú của Ngành Cảnh Sát Quốc Gia, mãi mãi vẫn hơn xa bọn chúng, mà đừng giở trò chơi đại, chỉ để mang thất bại ê chề mà thôi. Anh em chúng tôi Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, đã tính toán, suy luận đúng, hành động đúng trong trường hợp này.

Thế nhưng trong đời thường xảy ra những chuyện oái oăm, chúng tôi hóa giải được âm mưu của địch, nhưng lại gặp trở ngại, rắc rối với ông Tỉnh Trưởng thượng cấp của mình. Khoảng 6 giờ chiều cùng ngày, Đại Tá Lê Văn Thân đi thanh tra Quận trở về, tôi gặp ông tại văn phòng Tòa Hành Chánh Tỉnh, ông hỏi tôi câu đầu tiên:

- Tại sao chú không cứu Đại Đức ? Chú muốn có chết chóc trong Thành Phố này hay sao ? Tại sao không cứu ông ta, thật là vô nhân đạo.

Thật tình mà nói, sức chịu đựng nhiều lúc cũng ở một mức tối đa nào đó, tôi không còn chịu đựng được nữa nhưng tôi vẫn trả lời ông trong tinh thần kỷ luật của quân đội:

- Trình Đại Tá, chiều hôm qua tôi đã có trình với Đại Tá đầy đủ mọi tin tức liên hệ đến vụ này, nhưng không được Đại Tá lưu ý. Nếu chiều này chúng tôi cứu Chơn Thê thì tình hình sẽ nổ lớn và trầm trọng hơn, vì bọn việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo tạo dựng màn kịch này, với mục đích chính là dùng Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia chằm ngòi nổ, để cho bọn chúng phát động phong trào quần chúng đấu tranh.

Tôi nói tiếp:

- Vâng, Đại Tá nói đúng, đúng là vô nhân đạo, là bất nhân, nhưng tôi và Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia thà mang tiếng là bất nhân, nhưng chúng tôi không thể bất trung, bất nghĩa với Tổ Quốc và đồng bào Huế. Thích Chơn Thê là việt cộng nằm vùng, hấn là cơ sở của đảng cộng sản, của cơ quan thành ủy việt cộng Huế, hấn nằm trong tổ tôn giáo vận, hấn có một năm tuổi đảng, hấn tự thiêu cho mưu đồ của bọn cộng sản thì tại sao phải cứu ?

Đại Tá Tình Trường ngắt lời tôi và nhẹ nhàng hơn:

- Thôi được, mọi chuyện đã lỡ rồi (???), vậy xác ông ta bây giờ ở đâu ?

- Vẫn còn nằm tại công viên Đồng Khánh, vô thừa nhận. Giáo Hội cũng không, và cũng chẳng có Chùa nào nhận đem về chôn cất.

- Sao chú không cho nhân viên đem thi hài ông ta vào bệnh viện ?

Tôi vẫn giữ quyết định ngay từ đầu đối với Thích Chơn Thể: "Thấy chết không cứu" và bây giờ "thấy xác không chôn":

- Trình Đại Tá, tôi đã cho lệnh Chỉ Huy Trường Cảnh Sát Quận III, liên lạc với bệnh viện trung ương Huế, cho xe đến chở thi hài, chúng tôi không chở thi hài ông ta được, bọn chúng sẽ phao vu Cảnh Sát cướp xác của Đại Đức Thích Chơn Thể đem đi thủ tiêu.

Tôi rời khỏi văn phòng Đại Tá Tình Trường khoảng 7 giờ chiều, có chút buồn phiền và chán nản. Vừa ngồi vào ghế xe tôi tự nói với mình:

- Chống cộng củ...khoai...

Trung Sĩ Nguyễn Đình Ánh ngồi phía sau, phụ trách hệ thống truyền tin hỏi tôi:

- Ôn nói chi rứa ?

Tôi dí ngón tay trên nón sắt hấn đang đội:

- Thì nói cái trốt (đầu) của ôn đó.

Cả đám đệt tử và tôi cùng cười, tiếng Huế thật nhà quê, nhưng ít nhất lúc này tiếng cười cũng vui đi một phần nỗi buồn trong lòng.

- Mình đi đâu ôn ? Trung Sĩ Thêm tài xế hỏi tôi.

Bây giờ thì quan ba không có tiền, mà lính lại càng không có, tôi trả lời Trung Sĩ Thêm:

- Mình đi ăn chịu, về quán bún bò chị Sở (vợ của anh Dương Văn Sở Trường G-2) ghi sổ, cuối tháng lãnh lương trả. Mỗi ông thần chỉ tối đa là 4 chai, xong về Bộ Chỉ Huy lau chùi súng đạn, ngày mai đi sớm, 5 giờ sáng.

Ngày hôm sau, khi tôi cùng với Đại Úy Trần Văn Tý Đại Đội Trưởng 102, chỉ huy một đơn vị Cảnh Sát Dã Chiến và Cảnh Sát Đặc Biệt đang hành quân vùng Đồng Xuyên, Mỹ Xá, thuộc Quận Quảng Điền, để khai một hầm bí mật của việt cộng thì Đại Úy Trần Văn Trinh, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực gọi tôi:

- Tango, Tango, ông nghe tôi rõ không ?

- Tôi nghe anh rõ lắm, nói đi.

- Thẩm quyền về gấp Bộ Chỉ Huy, Thiếu Tướng Tư Lệnh (Thiếu Tướng Trần Thanh Phong) gọi thẩm quyền.

- Nhận rõ, nhưng ít nhất phải một giờ sau mới trở về được, xa lắm.

- Thẩm quyền từ từ, tôi đã trình với Thiếu Tướng Tư Lệnh rồi.

Khoảng gần 12 giờ trưa, tôi có mặt tại Bộ Chỉ Huy, và gọi điện thoại Thiếu Tướng Tư Lệnh ngay.

- Trình Thiếu Tướng Tư Lệnh, em Liên Thành, Chỉ Huy Trưởng Thừa Thiên-Huế đầu máy.

- Không có gì quan trọng đâu Liên Thành, Thiếu Tướng muốn biết tình hình ngoài đó như thế nào rồi sau vụ tự thiêu, nội vụ ra sao ? Tại sao không cứu ông ta ?

Tôi trình bày từng chi tiết một với Thiếu Tướng Tư Lệnh và câu kết luận là:

- Trình Thiếu Tướng, đây là quyết định và hành động đúng của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, nếu hôm qua em cho lực lượng can thiệp vào vụ tự thiêu này, có lẽ tình hình sẽ trầm trọng và khó giải quyết hơn.

- Thiếu Tướng hiểu rõ, tình hình ngoài đó khó khăn lắm, mọi chuyện em phải cẩn thận, cần gì thì gọi cho Thiếu Tướng ngay.

Khoảng gần một tháng sau, khi tình hình lắng dịu, tôi cho lệnh bắt giữ sáu tên sát nhân trong vụ Thích Chơn Thể tự thiêu.

PHẦN X

CHỐNG BẦU CỬ TỔNG THỐNG NHIỆM KỲ II-1971

Tình hình chính trị lại sôi động trở lại, Hoàng kim Loan và Phật Giáo Ấn Quang tại Huế dùng sinh viên, học sinh và tín đồ Phật Giáo phát động một vụ biến động mới tại Huế: Chống bầu cử Tổng Thống nhiệm kỳ II.

1971 là năm bầu cử Tổng Thống nhiệm kỳ II vào ngày 1.10.1971, chỉ độc nhất có một liên danh ra ứng cử là liên danh Nguyễn Văn Thiệu-Trần Văn Hương, vì thế báo chí đối lập gọi cuộc bầu cử này là “Bầu cử độc diễn”

Phật Giáo Ấn Quang chống đối mãnh liệt “Bầu cử độc diễn”. Các Khuôn Hội Phật Giáo, Tỉnh Hội Phật Giáo được lệnh chỉnh đốn hàng ngũ để chờ lệnh “Thầy” hành động. Hoàng kim Loan nhảy vào cuộc, mọi cơ sở nội, ngoại thành, nằm trong Phật Giáo, học sinh, sinh viên, tiểu thương Chợ Đông Ba được lệnh sẵn sàng tham chiến. Ngoài hai lực lượng kể trên, còn có những thành phần đối lập, phe nhóm chính trị chống đối Tổng Thống Thiệu, đã âm thầm nhảy vào ăn có, tạo cho tình hình chính trị, an ninh tại Huế vừa phức tạp, vừa nguy hiểm.

Đương nhiên, tôi có nhân viên nằm vùng trong mọi tổ chức của bọn họ, nên nắm vững và rõ ràng, kế hoạch hành động của bọn chúng trong ngày bầu cử. Bọn chúng áp dụng kỹ thuật tác chiến của Tướng Trung Cộng Lâm Bưu: Dùng 5 mũi giáp công tiến vào Thành Phố (ba mũi đã chết ngắc, hướng gì năm mũi), đồng thời tại Trung Tâm Thành Phố bọn chúng dùng chiến thuật “Nở hoa trong lòng địch”.

Năm mũi giáp công đó là 5 đoàn biểu tình, mỗi đoàn khoảng hơn 1 ngàn người kéo vào Thành Phố từ 5 hướng khác nhau: Từ Đàm, An Cựu, Đập Đá, Bao Vinh, An Hòa. Nở hoa trong lòng địch là lực lượng Sinh Viên Đại Học Huế, và Tiểu thương Chợ Đông Ba. Bộ chỉ huy điều khiển cuộc biểu tình này đóng tại Đại Học Văn Khoa, ngay đầu cầu Tràng Tiền, đối diện với Đài Phát Thanh Huế, do nhóm sinh viên cơ sở nội thành của Hoàng kim Loan chỉ huy.

Trước một ngày xảy ra biến động (ngày bầu cử Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, nhiệm kỳ II), tôi làm phiếu trình Đại Tá Tỉnh Trưởng về lực lượng, kế hoạch hành động của Phật Giáo Ấn Quang và đám sinh viên tranh đấu vào sáng sớm ngày hôm sau, ngày bầu cử 1.10.1971, cuối bản phúc trình tôi còn nhớ tôi đã viết: “Xin Đại Tá Tỉnh Trưởng ban chỉ thị cho Ty tôi thi hành”. Phúc trình gửi đi, chẳng thấy hồi âm, Đại Tá Tỉnh Trưởng chẳng có một chỉ thị nào.

Trong đêm trước, sau khi phân phối công việc cho mọi cấp chỉ huy, tôi cho rút các đơn vị Cảnh Sát Dã Chiến hiện đang tăng phái cho các Quận yểm trợ cho Chương Trình Phụng Hoàng cấp tốc về Bộ Chỉ Huy Tỉnh.

7:30 sáng ngày 1.10.1971 ngày bầu cử Tổng Thống, các địa điểm thùng phiếu bắt đầu mở cửa cho dân chúng đi bầu, Đại Tá Tỉnh Trưởng gọi tôi đến gặp ông tại sân bay trực thăng ngay trước Trường Quốc Học:

- Đại Úy, tôi đã đọc phiếu trình của anh hồi đêm, tôi chẳng có chỉ thị gì cho anh cả. Tốt hơn anh nên liên lạc với Tư Lệnh của anh tại Sài Gòn để xin chỉ thị của ông ta. Bây giờ tôi phải đi thanh tra Quận, mọi chuyện anh liên lạc máy báo cáo cho tôi biết.

Nói dứt câu, ông bắt tay tôi bước lên trực thăng, máy bay cất cánh, tôi chưa kịp nói một lời nào, nhìn lên cao bóng dáng chiếc trực thăng chỉ còn là một chấm nhỏ giữa bầu trời xanh biếc. Một thoáng buồn chợt đến với nỗi bất bình trong lòng. Ông là Tỉnh Trưởng, Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa đã quy định quyền hạn và nhiệm vụ của ông, ông là Tổng Thống tại địa phương này, ông có đầy đủ quyền hạn để ra lệnh

cho thuộc cấp, cùng gánh trách nhiệm với thuộc cấp, đó là trách nhiệm và bổn phận của ông, tại sao lại phải tay.

Huế là trung tâm điểm của những trận cuồng phong chính trị, cơn lốc có thể kéo đến tận Sài Gòn và giết sập chính phủ Trung Ương, vì vậy mà đã hơn một tuần nay, ông Nguyễn Văn Ngân, Phụ Tá Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Bộ Tham Mưu của ông đã có mặt tại Tòa Đại Biểu Huế, tiếp xúc với thân hào nhân sĩ, đảng phái chính trị, tôn giáo, mưu tìm sự hỗ trợ cho Tổng Thống Thiệu, và cũng để theo dõi, giám sát cuộc bầu cử. Một vài hôm trước ngày bầu cử, theo chỉ thị, tôi cũng đã gặp ông Nguyễn Văn Ngân và Bộ Tham Mưu của ông để trình bày mọi tin tức liên quan đến cuộc bầu cử, đặc biệt là những tin tức Phật Giáo Ấn Quang kết hợp với lực lượng sinh viên sẽ phá rối, ngăn chặn cuộc bầu cử, và kế hoạch bảo vệ an ninh, duy trì trật tự của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế trong ngày bầu cử.

Bây giờ 8 giờ sáng ngày bầu cử, 1.10.1971, Huế sắp phải gánh chịu tai ương, gây rối loạn, bạo động trong Thành Phố của Phật Giáo Ấn Quang và đám cơ sở học sinh, sinh viên "giải phóng" của Trung Tá Việt Cộng Hoàng Kim Loan, lần này cũng tương tự như cuộc nổi loạn của họ vào tháng 6.1966.

Tôi không có một chỉ thị nào, một lệnh lạc nào của thượng cấp, cho dù là khẩu lệnh, để đối phó với tình hình nguy kịch này. Tôi hiểu, nếu tôi có xin lệnh vị Tư Lệnh trực tiếp của tôi, Ngành Cảnh Sát Quốc Gia tại Trung Ương cũng bằng thừa, lý do dễ hiểu: Ông Tư Lệnh ở xa nơi xảy ra biến động cả trên 1200 cây số, làm sao nắm vững tình hình để cho lệnh tôi hành động, và lẽ đương nhiên ông không thể chen vào quyền hạn của Tỉnh Trưởng tại địa phương, vì đây là vấn đề chính trị rắc rối nhiều mặt, và hậu quả sẽ vô cùng tai hại nếu tôi hành động sai.

Tôi hiểu, lệnh hành động giờ này không xuất phát từ đâu xa, mà từ lý trí, trách nhiệm và bổn phận của tôi, của một người cầm đầu Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia tại Thừa Thiên Huế và của tất cả anh em Sĩ Quan và Hạ Sĩ Quan thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, chúng tôi có trách nhiệm và bổn phận duy trì luật pháp quốc gia, giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ sinh mạng đồng bào. Đã nắm rõ mục đích, bản chất của đám sẽ gây rối loạn là ai, tôi quyết định đàn áp không nương tay với đám gây rối bạo động này.

Khoảng 9 giờ 10, sáng 1.10.1971, năm đoàn biểu tình từ các Quận nông thôn kéo lên Thành Phố đã xuất hiện tại 5 cửa ngõ ra vào Thành Phố Huế, đại đa số lực lượng này là người của các khuôn hội Phật Giáo tại các Quận. Các đoàn biểu tình không gặp trở ngại tại năm cửa ngõ vào Thành Phố, họ không bị ngăn chặn bởi Lực Lượng Cảnh Sát, thật ra điều này nằm trong kế hoạch của tôi, tôi muốn để họ vào và trực diện với họ một lần cho xong, tôi không đủ Lực Lượng Cảnh Sát Dã Chiến để trấn áp bạo động và giải tán biểu tình từng địa điểm. Với quân số 500 Cảnh Sát Dã Chiến, nếu xé lẻ thì nỗ lực chính tại Trung Tâm Thành Phố sẽ yếu đi, khó đương đầu nổi với lực lượng biểu tình của bọn họ gần mười ngàn người.

9 giờ 40 phút sáng 1.10.71, lực lượng biểu tình đã tập trung đông đảo tại hai địa điểm:

- 1.- Đường Phan Bội Châu, Đường Trần Hưng Đạo, ngay mặt tiền của Ty Thông Tin cạnh đầu Cầu Tràng Tiền là hai dãy phố chính của Thành Phố, và khu Chợ Đông Ba ngay Trung Tâm Thành Phố, vào khoảng 4, 5 ngàn người, đủ mọi thành phần học sinh, sinh viên, tiểu thương Chợ Đông Ba, và lực lượng của 2 mũi giáp công An Hòa, Bao Vinh kéo đến.

- 2.- Trong và ngoài khuôn viên Đại Học Văn Khoa, Đài Phát Thanh Huế, dọc đường Lê Lợi, Duy Tân, khoảng 3 ngàn sinh viên, học sinh, cộng thêm lực lượng của 3 mũi giáp công Đập Đá, An Cựu, Từ Đàm nhập vào.

Cũng tại khuôn viên Đại Học Văn Khoa, loa phóng thanh của lực lượng biểu tình bắt đầu kêu gọi học sinh, sinh viên bãi khóa, mọi nơi đình công bãi thị xuống đường chống bầu cử “độc diễn”. Mọi sinh hoạt bình thường của dân chúng trong Thành Phố bị ngưng đọng, giao thông trong Thành Phố và các tuyến đường đi Đà Nẵng-Quảng Trị bị cắt đứt hoàn toàn, cảnh tượng chẳng khác gì những ngày xáo trộn của cuộc tranh đấu Phật Giáo vào tháng 6.1966 tại Huế.

Để chống bạo loạn và dẹp tan đám biểu tình, bảo vệ an ninh cho ngày bầu cử, đêm hôm trước, Bộ Chỉ Huy chúng tôi đã họp bàn soạn kế hoạch đối phó, tôi sử dụng và phối trí Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế như sau :

- 500 Cảnh Sát Dã Chiến (Đại Đội 102 Cảnh Sát Dã Chiến)
- 400 Cảnh Sát sắc phục.
- 600 Cảnh Sát Đặc Biệt cộng Biệt Đội Thiên Nga.
- Biệt Đội Hình Cảnh.

Lực Lượng được chia làm hai phần, nỗ lực chính và nỗ lực phụ:

- Nỗ lực chính do tôi chỉ huy cùng với Đại Úy Trần Văn Tý Đại Đội Trưởng 102 Cảnh Sát Dã Chiến.

- Nỗ lực phụ do Đại Úy Trương Văn Vinh Chỉ Huy Phó chỉ huy, cùng với Đại Úy Bác Sĩ Hồ, Đại Đội Phó 102 Cảnh Sát Dã Chiến.

Đại Úy Trương Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, tung 600 nhân viên trà trộn vào các đám biểu tình ghi nhận mọi tin tức quan trọng, thông báo ngay để kịp thời phản ứng, đồng thời bắt giữ các thành phần nòng cốt trong đám biểu tình. Khác với những lần giải tán biểu tình trước đây, lần này tôi cho lệnh trang bị tối đa lựu đạn cay cho lực lượng trấn áp bạo động, và cho lệnh các đơn vị sử dụng tối đa, tổng cộng gần 2 ngàn lựu đạn cay được phân phối cho các đơn vị.

Kim đồng hồ chỉ đúng 10 giờ sáng ngày 1.10.1971 cuộc bạo động tại Thành Phố Huế bắt đầu.

Tại Quận II, Trung Tâm của Thành Phố, đoàn biểu tình bắt đầu di chuyển từ Đường Trần Hưng Đạo, ngang qua Chợ Đông Ba, tiểu thương Chợ Đông Ba ào ra, nhập vào đoàn biểu tình. Đại Úy Trương Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt báo về Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực, số lượng đồng bào biểu tình tại Quận II khoảng hơn 6 ngàn người.

Tại Khu Đại Học Văn Khoa số lượng học sinh, sinh viên tập trung khoảng gần 5 ngàn, họ đang có ý định kéo sang Cầu Tràng Tiền nhập vào với đoàn biểu tình Quận II. Tôi nói với ông Phó Trưởng Ty Trương Văn Vinh:

- Minh xuất phát, anh đổ quân bao vây khu Đại Học Văn Khoa, và chặn ngay bên này Cầu Tràng Tiền không cho bọn chúng kéo sang nhập với đoàn biểu tình Quận II, cố gắng cầm chân bọn họ, đợi tôi giải tán đám biểu tình ở Quận II xong, giao lại cho Đại Úy Tý tôi sẽ quay sang với anh ngay.

Xe tôi dẫn đầu, theo sau là xe Đại Úy Tý, băng qua Cầu Tràng Tiền vừa đến đoạn cuối của chiếc Cầu thuộc phạm vi Quận II, tất cả đoàn xe phải dừng lại, ngay trước mặt tiền của Ty Thông Tin Đường Trần Hưng Đạo, sát ngay đầu Cầu Tràng Tiền, lửa khói đã bốc cao từ một đồng khoảng 40 vỏ xe hơi. Ân cũng báo cho biết một số địa điểm bỏ phiếu bị đập phá, một vài nơi khác đang bị đốt cháy. Tôi gọi máy nói với Đại Úy Tý:

- Tý, mình dừng tại đây, đổ quân, cho lệnh các Trung Đội đi bộ và dàn đội hình, mình sẽ tiến sát và khi đối diện với đám biểu tình thì anh cho lệnh dừng lại.

- Nhận rõ thẩm quyền.

Nhìn cách dàn quân, bố trí đội hình, phải công nhận Đại Úy Tý là một tay chuyên nghiệp giải tán biểu tình, không chê vào đâu được. Khi đưng việc, Tý là một sĩ quan trầm tĩnh, cương quyết, cứng rắn. Đại Úy Tý là một Sĩ Quan Cảnh Sát Quốc

Gia rất trẻ, đẹp trai, còn độc thân, tay chơi thú thiệt, một tay nhậu thuộc loại trời nghiêng đất lở, mấy ông quan ba, quan tư, Nguyễn Lô, Lê Văn Mễ, Phạm Như Đà Lạt, Phan Nhật Nam trong Sư Đoàn Nhảy Dù đấu tay đôi với hắn, chưa chắc đã thắng nổi hắn. Hắn mang chiến tích đầy người vì nhậu, nướng mực khô với rượu đế, rượu bốc cháy, hắn bị phỏng đầy người ở cấp độ hai, ba mươi phần trăm, tôi phải gọi hắn ra Hạm Đội Mỹ chữa trị, về lại đơn vị hắn tiếp tục nhậu.

Ngoài Tý, Đại Đội 102 Cảnh Sát Dã Chiến còn có những Thiếu Úy Trung Đội Trưởng cự phách như Thiếu Úy Hoàng Công Sùng, Thiếu Úy Nguyễn Thế Quang, Thiếu Úy Truật, họ là những sĩ quan rất trẻ, năng động và là những chuyên viên trấn áp bạo động thú thiệt của Đại đội 102 Cảnh Sát Dã Chiến.

Tôi, Tý và khoảng 300 Cảnh Sát Dã Chiến đối diện với đám biểu tình, khoảng trên 5 ngàn người, một rừng biểu ngữ đả đảo “Bầu cử độc diễn”, “đả đảo Tổng Thống Thiệu”, và nhiều thứ đả đảo loạn xạ ngẫu, chẳng đâu vào đâu. Đứng đầu đoàn biểu tình là một lũ đầu trâu mặt ngựa, khoảng hơn 1 trăm tên, không biết từ đâu ra, bắt đầu văng tục, la hét, chửi bới um xùm, chửi ông Thiệu, ông Kỳ, ông Khiêm và thậm tệ nhất là ông...Liên Thành.

Tôi lấy trong túi áo giáp ra băng cờ biểu tượng cho Quốc Gia khoác ngang vào người, đó là thủ tục pháp lý khi giải tán biểu tình, và bắt đầu dùng loa phóng thanh nhân danh đủ thứ để kêu gọi đám biểu tình, tôi còn nhớ đại khái lời kêu gọi có nội dung như sau:

“Nhân danh luật pháp quốc gia, nhân danh Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, tôi yêu cầu đồng bào giải tán, bằng không, buộc lòng nhân viên công lực phải hành động giải tán cuộc biểu tình này. Mọi cản trở lưu thông, ngăn cản sinh hoạt của dân chúng trong giờ này là vi phạm luật pháp quốc gia, yêu cầu đồng bào giải tán. Đây là lần đốc thúc thứ nhất”.

Luật pháp quy định phải kêu gọi ba lần, mỗi lần cách nhau 5 phút.

Tôi và Tý đã giải tán hằng chục lần biểu tình trong vòng 5 năm nay, nên đến lần đốc thúc thứ nhì, Tý cho lệnh anh em mang mặt nạ chống hơi cay và sẵn sàng hành động. Tôi nhắc lại với Tý:

- Anh nhớ dặn lính bắn phi tiễn sát đất, cấm không được bắn trực xạ, lỡ có ai bị thương, tình hình thêm rắc rối. Minh sẽ đẩy đoàn biểu tình chạy về Cầu Gia Hội, chặn Đường Phan Bội Châu, chừa Đường Chi Lăng cho họ chạy, sau đó anh canh giữ Cầu Gia Hội không cho họ kéo lên nữa. Sau khi kêu gọi lần thứ 3, tôi sẽ bắn quả phi tiễn đầu tiên vào đám biểu tình và ngay lập tức anh cho lệnh đơn vị sử dụng tối đa phi tiễn và lựu đạn cay đẩy lui đám biểu tình.

Vừa dứt lời đốc thúc lần thứ 3, tôi bắn quả phi tiễn đầu tiên sát mặt đất, vào ngay đám biểu tình, lập tức hằng trăm quả lựu đạn cay và phi tiễn được tung vào đám biểu tình. Đám biểu tình dùng bao nylon che mặt chống hơi cay, dùng những bom xăng chống trả với Lực Lượng Cảnh Sát Dã Chiến. Bom xăng được chế tạo bằng cách đổ xăng vào chai với một số vòng cao su, trên miệng chai là một nùi vải, châm lửa và ném vào Cảnh Sát Dã Chiến, thường gọi là bom lửa Molotov, tôi cũng chẳng biết tại sao có danh từ này.

Đám biểu tình chịu đựng và chống trả được cuộc tấn công của Cảnh Sát Dã Chiến đợt lựu đạn cay đầu tiên, nhưng đợt tấn công lần thứ 2 thì họ hết chịu nổi, đoàn biểu tình lùi dần về phía Cầu Gia Hội. Mặt nạ chống hơi cay còn chịu không nổi, bao nylon và vài quả chanh có sá gì với gần cả ngàn quả lựu đạn cay chúng tôi tung vào.

Bây giờ thì Thành Phố Huế đầy khói của lớp xe hơi bị đốt và lựu đạn cay. Huế ngày xưa trong buổi thanh bình của Thi Sĩ Hàn Mạc Tử với: “Ở đây sương khói, mờ nhân ảnh” đã không còn nữa, mà “sương khói mờ hơi cay”, ngày hôm nay, vào giờ

này, không phải của thiên nhiên, của trời, của đất, của Hàn Mạc Tử, mà là khói lựu đạn cay, của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế đang chống biểu tình.

Khói lựu đạn cay bùng bình giăng đầy Phố Huế, từ Đường Trần Hưng Đạo, Chợ Đông Ba, Phan Bội Châu, Hàng Bè, Bạch Đằng, Chi Lăng, Chùa Diệu Đế, đến tận Gia Hội, Bãi Dâu, mơ màng trên Sông Hương, qua đến Quận III, khu Đại Học, Tòa Đại Biểu, và lang thang từ đường lớn, đường nhỏ đến tận hang cùng ngõ hẻm trong Thành Phố Huế. Quần thảo với đám biểu tình này khoảng hơn một giờ chúng tôi mới đẩy lui họ qua được vùng Chi Lăng, Gia Hội, đoàn biểu tình chạy tán loạn và giải tán.

An ninh trật tự đã vỡ hồi tại Quận II vào khoảng 12 giờ trưa ngày 1.10.1971. Tôi yêu Cầu Ty Thông Tin dùng xe phóng thanh kêu gọi đồng bào trong Quận đi bỏ phiếu. Qua hệ thống máy Motorola, tiếng của Đại Úy Vinh Chỉ Huy Phó gọi tôi:

- Thảm quyền, ông qua gấp bên này, bọn chúng bắt đầu đốt Đại Học Văn Khoa.

- Nhận rõ, tôi và Tý sang ngay, bình tĩnh.

Tôi giao trách nhiệm lại cho Đại Úy Ngô Trọng Thành, Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Quận II, tôi cùng với Đại Úy Tý và Lực Lượng Cảnh Sát Dã Chiến quay sang Khu Đại Học Văn Khoa.

Đại Học Văn Khoa nằm ngay đầu Cầu Tràng Tiền thuộc Quận III, đối diện với Đài Phát Thanh Huế và Trường Trung Học Kiểu Mẫu, mặt tiền là giao điểm của Đường Lê Lợi và Duy Tân. Chúng tôi vừa đổ quân ngay ngã tư Lê Lợi-Duy Tân, cạnh Đài Phát Thanh Huế, nhìn lên trên sân thượng của lầu Đại Học Văn Khoa đã thấy lửa bắt đầu cháy phía mặt tiền của Đại Học Văn Khoa rồi.

Lực lượng biểu tình ở đây cũng đông không khác gì bên Quận II. Bọn họ chia làm 3 toán: Một toán ở góc Đường Lê Lợi, một Toán ở góc Đường Duy Tân, một Toán trong khuôn viên Đại Học và trên sân thượng lầu Đại Học Văn Khoa.

Năm anh em chúng tôi Vinh, Ân, Tý, Hồ và tôi đứng ngay tại lề đường, đối diện với Đại Học Văn Khoa, tôi chia phần cho 4 Đại Úy:

- Đường Lê Lợi phần của Đại Úy Tý, Đại Đội Trưởng.

- Đường Duy Tân là phần của Đại Đội Phó Bác Sĩ Hồ.

- Đại Úy Vinh Chỉ Huy Phó chia đôi lực lượng tăng cường cho Tý và Hồ. Đại Úy Vinh đi với lực lượng Đại Úy Hồ.

- Tôi lãnh phần tấn công thẳng vào Đại Học Văn Khoa.

Tôi nói nhỏ với Vinh, Ân, Hồ, Tý...cả 4 Đại Úy đều khen ý kiến hay, tôi cười nhìn họ:

- Bọn mình hay từ lâu rồi. Khi Ân thi hành kế hoạch...xong, đợi tôi nói dứt câu: "Đây là lần đóc thúc thúc 3" là tấn công ngay, sử dụng tối đa lựu đạn cay, cho lệnh bắn trực xạ phi tiễn vào các cửa kính để đưa hơi cay vào trong khuôn viên Đại Học.

Ân lặng lẽ đi thi hành kế hoạch, chúng tôi đợi Ân...

Chỉ 15 phút sau một xe Dodge của Cảnh Sát mệt nhọc lăn bánh chạy chậm chậm ngang qua đoàn biểu tình đến ngay mặt tiền Đại Học Văn Khoa thì xe bị hư máy không chạy được nữa. Tài xế xuống xe, mở nắp xe cúi mình vào sửa chữa, thì bỗng trong đám biểu tình có nhiều tiếng la lớn:

- Đốt xe Cảnh Sát...đốt xe Cảnh Sát...

Một nhóm người trong đám biểu tình xông ra đổ xăng châm lửa, ngọn lửa bốc cao chiếc xe bắt đầu cháy lớn. Như vậy là quá đủ, vừa đốt cháy Đại Học Văn Khoa, vừa đốt xe nhân viên công lực, đám biểu tình đã vi phạm luật pháp một cách trầm trọng: Phá hoại tài sản Quốc Gia, nhân viên công lực buộc lòng phải can thiệp. Đám biểu tình và sinh viên không còn to miệng la lớn: "Đại Học tự trị". Chúng tôi sẽ xông thẳng vào khuôn viên Đại Học để dẹp bọn quá khích này, tái lập an ninh trật tự, và

bảo vệ tài sản Quốc Gia. Tôi vừa dứt câu: “Đây là lần đốc thúc thứ 3”, Tý ở góc Đường Lê Lợi, Hồ ở góc Đường Duy Tân bắn hàng loạt phi tiễn và lựu đạn cay vào hai đoàn biểu tình, phần tôi cho lệnh bắn trực xạ vào tất cả các cửa kính của Trường Đại Học Văn Khoa nằm về phía Đường Lê Lợi và Duy Tân để chuyển hơi cay vào khuôn viên Đại Học.

Đám biểu tình và sinh viên phản công lại bằng bom xăng Molotov, hàng trăm chai xăng đồ lửa bay tới tấp về phía chúng tôi, một vài Cảnh Sát Dã Chiến bị phỏng nhẹ vì bom xăng. Hai đoàn biểu tình la hét vang dội cả khu Đại Học: “Đả đảo Nguyễn Văn Thiệu, đả đảo bầu cử độc diễn”, “đả đảo Liên Thành đàn áp học sinh sinh viên”. “Yêu cầu đồng bào đình công bãi thị, bãi khóa, chống bầu cử độc diễn” v.v...

Khói lựu đạn cay và phi tiễn hòa lẫn với khói bom xăng bay mù mịt, phủ kín cả khu Đại Học Văn Khoa. Sau đợt tấn công lần đầu của Cảnh Sát Dã Chiến, đám biểu tình vẫn chưa nao núng, vẫn la hét chửi bới, vẫn tiếp tục ném hàng loạt bom xăng vào Cảnh Sát Dã Chiến. Tôi gọi máy nói với Tý, Vinh và Hồ:

- Chuẩn bị tấn công đợt 2, sau khi sử dụng lựu đạn cay và phi tiễn, xông vào cận chiến, không nhân nhượng được nữa.

Tôi hỏi Tý:

- Anh cần tôi tăng cường cho anh không ? Vì đám biểu tình bên phía anh quá đông.

- Không cần thăm quyền, vừa rồi tôi chỉ mới mời họ ăn điểm tâm, bây giờ tôi mời họ ăn trưa, ông yên tâm, mười lăm phút nữa là xong.

- Vinh, Hồ, hai anh cần tăng cường không ?

- Chúng tôi dư sức chơi với bọn này, thăm quyền lo cho Tý đi, bên cánh Tý nặng hơn chúng tôi.

Sau nhiều loạt lựu đạn cay và phi tiễn, cả hai cánh quân đều xông vào cận chiến với đám biểu tình bằng khiên và gậy cao su. Bây giờ là 12 giờ 40 trưa ngày 1.10.1971, nắng thu vàng không đủ xuyên qua làn khói hơi cay, cả khu Văn Khoa, Lê Lợi, Duy Tân mù mịt chìm trong khói xám dày đặc, chỉ cách nhau khoảng năm mười thước đã thấy mờ nhân ảnh. Hơi cay thấm vào da thịt, vào mắt vào mũi, tượng đá cũng phải tuân lệ có xá gì mặt nạ hoặc bao nylon. Cảnh Sát Dã Chiến và cả đám biểu tình đều khóc, tuân trào nước mắt không ngưng.

Đám biểu tình không còn chịu nổi sức ép cận chiến quá mạnh của Tý, Vinh và Hồ, hai đám biểu tình lùi dần...lùi dần, cuối cùng cánh quân của Tý dẹp tan đoàn biểu tình ngay tại khu Thư Viện Đại Học, đối diện với Câu Lạc Bộ Thể Thao.

Cánh quân của Vinh và Hồ đẩy đám biểu tình chạy dài đến ngã tư Duy Tân và Lê Thánh Tôn, đám biểu tình tự động tan hàng, rã đám. Tý gọi tôi:

- Xong rồi thăm quyền, tôi để lại một Trung Đội chặn ngay khu đó.

- Đồng ý, số còn lại, anh kéo hết về ngay nhà thuốc tây Lê Đình Phòng, tôi đợi anh ở đó.

- Nhận rõ thăm quyền.

Tôi gọi máy cho Đại Úy Hồ:

- Ông Bác Sĩ, phía ông và Đại Úy Vinh xong chưa ?

Dân trí thức, khoa bảng của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế vắng tục:

- Xong lâu rồi thăm quyền, chỉ mười phút là xong ngay, giống như đi vào động...

- Chưa xong đâu ông Bác Sĩ, để lại một Trung Đội giữ khu đó, số còn lại kéo hết về đây, mình dứt điểm khu Đại Học Văn Khoa.

Mười phút sau, chúng tôi gặp nhau tại ngã ba Lê Lợi-Lý Thường Kiệt cạnh Nhà Thuốc Tây Lê Đình Phòng, đối diện với cổng vào Đại Học Văn Khoa. Bây giờ chỉ còn mục tiêu cuối cùng là Đại Học Văn Khoa, nơi Bộ Chỉ Huy đầu não của cuộc biểu tình, theo phân chia từ trước, tôi chỉ huy thành toán mục tiêu này.

Lực lượng của Vinh, Hồ, làm thành phần trừ bị vòng ngoài, tôi, Tý chỉ huy 3 Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến, Đại Úy Ân với hơn một trăm Cảnh Sát Đặc Biệt xông thẳng vào khuôn viên Đại Học Văn Khoa. Tôi dặn Ân và Tý:

- Ân, đám đầu não hốt trọn gói đem về trung tâm thẩm vấn. Tý, số sinh viên, học sinh còn lại là đám a dua, ham chơi, chừa đường cho bọn hấn chạy. Còn lại bao nhiêu lựu đạn cay và phi tiễn dùng hết, Đại Úy Vinh đã gọi về Đại Úy Trinh Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực, yêu cầu tái tiếp tế rồi anh khỏi lo.

Tý dàn đội hình, tôi và Tý đứng ngay hàng đầu với phi tiễn cầm tay, 3 Trung Đội đã mang mặt nạ chống hơi cay, tôi và Tý vẫn đội trên đầu chưa kéo xuống mặt.

Loa phóng thanh trong khuôn viên Đại Học Văn Khoa có lẽ đã bị hơi cay quá nhiều nên tiếng nói vừa rè vừa áp úng:

- Đả đảo Đại Úy Liên Thành, Đại Úy Trần Văn Tý đàn áp sinh viên, học sinh.

- Yêu cầu Đại Úy Liên Thành tôn trọng "quy chế Đại Học tự trị", Lực Lượng Công An Cảnh Sát không có quyền xâm phạm vào khu Đại Học Văn Khoa...

Tôi dùng loa trả lời họ:

- Quy chế Đại Học tự trị trong hoàn cảnh này không còn được nhân viên công lực tôn trọng, các anh đã dùng công ốc của Đại Học biểu tình chống đối chính phủ, các anh đã vi phạm luật pháp khi nổi lửa đốt Đại Học Văn Khoa, hủy hoại tài sản quốc gia, đốt xe của nhân viên công lực khi đang thi hành phận sự. Tôi cho phép năm phút để lực lượng biểu tình đang chiếm giữ khu Đại Học phải giải tán, bằng không, để bảo vệ tài sản quốc gia, tái lập an ninh trật tự, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên- Huế buộc lòng phải can thiệp.

Tiên lễ, hậu binh, sau 5 phút chờ đợi, tôi xoay qua Tý và Ân:

- Mình bắt đầu.

Sau hai trái phi tiễn của tôi và Tý bắn đi, hàng loạt, hàng đợt phi tiễn và lựu đạn cay được gửi vào Đại Học Văn Khoa. Khoảng gần hai trăm Cảnh Sát Dã Chiến và Cảnh Sát Đặc Biệt xông vào sân trường Đại Học Văn Khoa, vì địa thế quá hẹp không khai triển đội hình được, tôi nói nhanh với Tý:

- Mình chia đôi lực lượng, anh bên mặt, tôi bên trái, sử dụng thêm một đợt lựu đạn cay nữa, ép đẩy bọn chúng ra cổng chính.

Khói cay bay mù mịt, đám sinh viên phản công bằng hàng loạt bom xăng tung vào chúng tôi, hơi xăng và hơi cay trộn lẫn vào nhau, sức trâu còn không chịu nổi hưởng gì sức người, tôi và Tý đều cho gia tăng tối đa hơi cay và xông thẳng vào cận chiến với đám sinh viên, hai cánh quân của tôi và Tý một bên phải, một bên trái khép chặt vòng vây, đẩy đám sinh viên vào giữa và đẩy họ ra cổng chính của khu Đại Học Văn Khoa. Đám sinh viên vừa thoát ra được cổng chính chạy về hướng Đường Lê Lợi, gặp ngay Lực Lượng của Hồ, Hồ đẩy họ lui, chạy về hướng Đường Lý Thường Kiệt, Trần Cao Vân, Hồ cho 3 Trung Đội rượt theo đến ngay Ty Bưu Điện Huế, đám sinh viên tan hàng. Trong khi đó, Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt của Đại Úy Ân đã bắt giữ toàn bộ đám sinh viên nòng cốt của cuộc biểu tình.

Chúng tôi chiếm lại và kiểm soát khu Đại Học Văn Khoa vào khoảng 1 giờ 45 trưa ngày 1.10.1971. 2 giờ 30 ngày 1.10.1971 an ninh trật tự đã được tái lập. Sinh hoạt bình thường của dân chúng đã vẫn hồi, phố phường mở cửa trở lại, khu Chợ Đông Ba mọi người lại tấp nập mua bán, và đồng bào lũ lượt kéo đến địa điểm bỏ phiếu.

Huế trong triền miên biểu tình, hàng tháng, hàng năm, vì thế mà người Huế đâm ra thành thói quen, cứ sau mỗi lần hít thở hơi lựu đạn cay, họ lại tỉnh bơ trở lại sinh hoạt bình thường, xem như không có hơi cay thì...nhớ, có rồi lại thôi, hết nhớ...9 giờ 30 phút tối 1.10.71 các địa điểm bỏ phiếu trong toàn Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế đóng cửa.

11 giờ 45 khuya ngày 1.10.71 Trung Tâm Kiểm Phiếu Trung Ương đặt tại Tòa Hành Chánh Tỉnh kiểm phiếu xong. Liên danh Nguyễn Văn Thiệu-Trần Văn Hương thắng phiếu tại Thừa Thiên-Huế.

Trường hợp vị Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên, Thị Trưởng Thành Phố Huế, ông làm Tỉnh Trưởng là làm một nghề chính trị, nhưng ông đã đánh sai ván cờ chính trị lần này, vì vậy mà chỉ vốn vẹn có mấy giờ, sau khi Trung Tâm Kiểm Phiếu tại Tòa Hành Chánh Tỉnh Thừa Thiên-Huế thông báo kết quả bầu cử, thì 9 giờ sáng ngày hôm sau, 2.10.1971 ông bị cách chức, bàn giao chức vụ lại cho Đại Tá Tôn Thất Khiên, Tỉnh Trưởng Tỉnh Quảng Trị vào thay thế.

Từ 10 giờ sáng ngày 2.10.1971, hầu hết các Cơ Quan Tỉnh Báo hoạt động tại Huế đến gặp tôi xin bảo lãnh người, vì khoảng một phần ba trong số sinh viên bị bắt là người của họ.

Sở dĩ tôi đề cập đến cuộc biểu tình chống bầu cử Tổng Thống vào năm 1971, là để chứng minh một điều:

- Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế là một chiến trường Tỉnh Báo, Gián điệp, của mọi Cơ Quan Tỉnh Báo Việt Nam Cộng Hòa, hợp lực đấu trí với tỉnh báo việt cộng tại đó.

PHẦN XI

HUẾ, MÙA HÈ ĐỔ LỬA 1972

- Cảnh Sát Quốc Gia phá vỡ kế hoạch Tổng Nổi Dậy của việt cộng tại Huế
- Bắt Trung Tá việt Cộng Hoàng kim Loan và 1500 cơ sở việt cộng

Ngày 30.3.1972, chiến dịch Nguyễn Huệ của Bắc quân bắt đầu. Trên 10.000 quân bộ chiến, gồm sư đoàn 304, 308 và 4 trung đoàn đặc công 31, 426, 270 của mặt trận B2, với sự yểm trợ của 3 trung đoàn pháo nặng, 38, 68, 84, cùng với 200 chiến xa, vượt vùng phi quân sự tấn công Thị Xã Đồng Hà một Thành Phố nhỏ nằm về cực Bắc. Thị Xã Đồng Hà thất thủ. Ngày 30.4.1972, một phần phía Bắc Tỉnh lỵ Quảng Trị lọt vào tay quân cộng sản. Chiều ngày 30.4.1972, Tướng Vũ Văn Giai, Tư Lệnh Sư Đoàn 3 cùng Bộ Tham Mưu và Cố Vấn Mỹ dùng trực thăng rời khỏi Cổ Thành Quảng Trị, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3. Tỉnh lỵ Quảng Trị thất thủ, lọt vào tay cộng sản Bắc Việt.

Vào lúc 5 giờ sáng ngày 1.5.72, tôi tăng cường cho trạm kiểm soát An Hòa một Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến để kiểm soát và hướng dẫn đồng bào Quảng Trị, trên đường di tản vào Thành Phố Huế. Khoảng 8 giờ 30 sáng, đoàn người chạy giặc đầu tiên đã xuất hiện tại trạm kiểm soát. Họ là dân Tỉnh Quảng Trị chạy giặc, di tản bằng đường bộ, dọc theo Quốc Lộ I, xuôi về hướng Nam vào Thành Phố Huế.

Bắc quân trải pháo trên một đoạn đường dài 9 cây số, đoạn đường mà dân chúng đang tháo chạy về hướng Nam. Hàng ngàn thân xác ông già, bà lão, trẻ thơ gục chết trên đoạn đường 9 cây số, thịt xương rơi vãi khắp nơi, quân cộng sản tạo đoạn đường này thành "Đại lộ Máu, Đại lộ Kinh Hoàng". Họ đã dã man tàn sát dân lành đang tìm đường chạy thoát khỏi sự chiếm đóng của họ.

Dân chúng thuộc các Quận phía Bắc Thừa Thiên-Huế như Phong Điền, Quảng Điền, Hương Điền, nhập với đoàn người chạy giặc Quảng Trị vượt Sông Mỹ Chánh chạy vào Huế. Gần cả trăm ngàn người chạy giặc trên đoạn đường máu, đoạn đường của tử thần, nhưng dù chết dù sống, đoàn người tỵ nạn vẫn cố vượt

qua để xuôi về hướng Nam. Đoạn đầu của đoàn người đã vào đến cửa phía Bắc Thành Phố Huế, Cửa An Hòa, đoạn cuối của đoàn người này vẫn còn tại Quận Phong Điền, giáp ranh với Tỉnh lỵ Quảng Trị. Họ hốt hoảng, kinh hoàng, đói khát, nối tiếp nhau tiến vào Thành Phố, dưới cơn nắng bốc lửa của mùa Hạ.

Từ Cửa An Hòa, đến Cầu Bạch Hổ, xuống Phu Văn Lâu, Đường Trần Hưng Đạo, Chợ Đông Ba, Cầu Mới, Cầu Tràng Tiền, Trường Trung Học Kiều Mẫu, khu Đại Học Văn Khoa người tỵ nạn nằm ngổn la liệt, rục rã bất động. Hàng trăm chiếc xe máy cày từ vùng đồng quê Phong Điền, Quảng Điền, chất đầy người và vật dụng, chiếu, mền, nôi niêu song chảo, treo lủng lẳng hai bên, nối tiếp nhau, mệt nhọc lăn bánh vào Thành Phố. Dân chạy giặc đã đến được Thành Phố, nhưng rồi còn chạy đi đâu ? Sau Quảng Trị, Huế đang nằm trong vòng vây của Bắc quân.

Phía Bắc Thừa Thiên-Huế đã có mặt các đại đơn vị của cộng quân từ Đồng Hà, Quảng Trị kéo vào. Phía Tây Thành Phố Huế ngay vòng đai an ninh xa, địch đã xuất hiện với lực lượng gồm sư đoàn 324B, công trường 5 đặc công, công trường 4, 6, cùng với 1 trung đoàn pháo nặng, tất cả được đặt dưới sự chỉ huy của quân khu Trị Thiên cộng sản, đang giao tranh với Sư Đoàn I Bộ Binh. Cao điểm chiến lược Bastogne, phía Tây Huế đã bị cộng quân chiếm giữ từ tháng 2.1972.

Địch bắt đầu pháo kích vào Huế từng giờ một, bằng các loại hỏa tiễn 122 ly và 130 ly. Huế bắt đầu rối loạn, Huế kinh hoàng, Huế hốt hoảng. Huế từ từ rã ra từng mảnh trong cơn sợ hãi. Hình ảnh đám sát thủ cộng sản của năm Mậu Thân 1968 lại hiện về với người dân Huế. Việt cộng vào Thành Phố là đem theo chết chóc, chết đứng, chết ngổn, chết hàng loạt, chết tức tưởi, chết bị trói hai tay bằng dây kẽm gai, chết bị chôn sống, ngộp thở dưới đáy hố sâu, hàng chục, hàng trăm thi thể cùng một hố, mồ chôn tập thể.

Dân tỵ nạn Quảng Trị nhập với dân Huế, bắt đầu di tản, chạy giặc xuôi về hướng Nam, hướng Đà Nẵng. Bằng mọi phương tiện, xe hai bánh, xe 4 bánh, bằng đôi chân, họ kéo nhau di tản trên Quốc Lộ I, Huế-Đà Nẵng, đoạn đường dài 102 Km. Họ băng qua Dạ Lê, Phù Lương, Phú Bài, An Nông 1, An Nông 2, Truồi, Cầu Hai, Phú Lộc, Lăng Cô, vượt Đèo Hải Vân cao ngút ngàn !!! vào Đà Nẵng. Tất cả rời bỏ xứ Huế thân yêu, rời bỏ quê hương xứ sở, bỏ lại nhà cửa, tài sản, chỉ mong thoát khỏi vùng lửa đạn, lánh xa bọn quỷ dữ cộng sản. Tôi đứng ngay Cầu Tràng Tiền nhìn đoàn người chạy giặc lòng bỗng chùng xuống, nỗi buồn vô hạn làm uất nghẹn lòng tôi, sao điều linh, khổ nạn cứ bám sát người dân Huế mãi không thôi.

Bây giờ là 2 giờ chiều ngày 4.5.1972, từ sáng sớm đến giờ, Bắc quân đã pháo kích 6 đợt hỏa tiễn 122 và 130 ly vào Huế, nhắm vào Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I tại Mang Cá, Thành Nội, vào Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát, Tiểu Khu, Mac-V thuộc Quận 3. Bọn chúng bắn khá chính xác, có lẽ tiền sát pháo binh của bọn chúng nguy trang chạy theo đoàn người tỵ nạn đã lọt vào Thành Phố.

9 giờ 30 tối ngày 4.5.1972, sau một vòng tuần tiễu và kiểm soát các đơn vị Cảnh Sát Quốc Gia bố trí phòng thủ tại các nút chặn và các yếu điểm trong Thành Phố, tôi đậu xe ngay Cầu Mới, cây cầu cạnh Bệnh Viện Trung Ương Huế và Cầu Lạc Bộ Thể Thao. Đang mãi nhìn phía Chùa Thiên Mụ, Văn Thánh, nơi có ánh hỏa châu soi sáng, và xa hơn tận chân núi là những ánh lửa lóe sáng của đạn pháo, thì bỗng có tiếng la thất thanh của Nguyễn Đình Ánh, người cận vệ của tôi, vừa là nhân viên truyền tin đang ngồi trên xe:

- Đại Úy, Đại Úy, Chợ Đông Ba cháy !!!

Quả thật, Chợ Đông Ba cháy. Ngọn lửa mới bắt đầu bùng lên, nhưng cũng đã soi sáng một góc phố Trần Hưng Đạo và Phan Bội Châu. Ngay lúc đó tôi nghe giọng nói của Đại Úy Ngô Trọng Thành, Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Quận 2, phát qua loa khuếch đại của máy truyền tin Motorola gọi tôi:

- Tango, Tango (danh hiệu truyền tin của tôi): Trình thẩm quyền Chợ Đông Ba bị cháy.

- Tôi nghe anh, tôi đang đứng ở Cầu Mới tôi thấy rồi, nhưng tại sao cháy ?

- Trình thẩm quyền chưa rõ nguyên nhân, nhưng nhiều người trong chợ chạy ra họ nói: "Lính chạy làng Sư Đoàn 3 đốt chợ".

- Tôi cho xe cứu hỏa qua giúp anh ngay, anh cẩn thận, để lại Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến giữ Bộ Chỉ Huy Quận, đề phòng bọn đặc công việt cộng tấn công, còn tất cả nhân viên xông vào chợ cứu số đồng bào đang bị kẹt trong đó. Tôi sẽ đến ngay.

Tôi vào hệ thống truyền tin C.46 báo cáo cho Đại Tá Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng, Đại Tá Tôn Thất Khiên:

- Trình thẩm quyền Chợ Đông Ba đang bị cháy, chưa rõ nguyên nhân, tai nạn hay bị phá hoại, tôi đã cho 5 xe cứu hỏa sang chữa cháy.

- Anh đang ở đâu ?

- Tôi đang ở Cầu Mới.

- Anh đợi, tôi đến ngay.

Có lẽ Đại Tá Tỉnh Trưởng cũng đang đi tuần tra gần đó, nên chưa đầy 2 phút sau ông đã có mặt tại Cầu Mới. Sang xe tôi, ông ngồi ghế trưởng xa và tôi lái. Tôi bật còi hụ và đèn khẩn cấp, lái thật nhanh, chỉ khoảng 5 phút là đã đến ngay trước Chợ Đông Ba. Bây giờ thì ngọn lửa đã quá lớn, bốc cao đổ rục cả Thành Phố. Năm xe cứu hỏa sắp cạn nước, đội cứu hỏa, và gần 100 nhân viên Cảnh Sát tăng cường, cả tôi lẫn Đại Tá Tỉnh Trưởng lẫn xả vào chợ. Cuối cùng cũng phải đành bó tay trước ngọn lửa điên cuồng, thiêu rụi gần cả mặt trước của khu Chợ Đông Ba. Trong khi đó thì Lực Lượng Nhân Dân Tự Vệ phường, khóm, nổ súng loạn xạ. Dân chúng cư ngụ dọc dãy phố Trần Hưng Đạo, Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Chi Lăng, cộng thêm dân ty nạn Quảng Trị nằm dọc hai bên vệ đường, vừa thấy Chợ Đông Ba cháy, vừa nghe tiếng súng nổ, tưởng việt cộng đã vào Thành Phố, ùn nhau kéo chạy. Cảnh tượng vô cùng hỗn loạn, tưởng chừng không thể tái lập được an ninh trật tự. Tôi nói với Đại Tá Tỉnh Trưởng:

- Đại Tá, ông rời khỏi đây ngay, nơi này nguy hiểm quá, nếu Đại Tá có chuyện gì là dân Thừa Thiên-Huế như rắn không đầu, ở đây tôi lo được.

Miệng nói, tay ngoắc 2 người lính cận vệ của ông, và 4 người của tôi, hộ tống ông ra xe rời khỏi vùng Chợ Đông Ba. Tôi dùng loa phóng thanh trên xe kêu gọi đồng bào bình tĩnh, và giải thích cho họ rõ, chợ cháy là do tai nạn, tiếng súng nổ là do Lực Lượng Nhân Dân Tự Vệ bắn bừa bãi chứ không phải của việt cộng. Nửa giờ sau, an ninh, trật tự vẫn hồi. Khu Chợ Đông Ba đã cháy rụi gần một nửa. Những ngày sau vẫn còn dư âm: "Lính chạy làng đốt Chợ Đông Ba".

Tôi vẫn không tin, sau này, khi bắt được tên Hoàng kim Loan, tôi là người trực tiếp thẩm vấn Hoàng kim Loan nhiều lần, có một lần đang hỏi hấn về những vấn đề khác, tôi đột ngột nhìn thẳng vào mặt hấn và hỏi:

- Tại sao anh cho lệnh đốt Chợ Đông Ba ?

Với câu hỏi đột ngột, không kịp phản ứng, hấn trả lời:

- Đúng, người cho lệnh đốt chợ là tôi, thi hành công tác là cơ sở nội thành của tôi.

- Tại sao ?

- Gây hoang mang, hỗn loạn trong quần chúng, và tạo tiếng vang, chuẩn bị cho cuộc Tổng nổi dậy.

- Các anh mệnh danh là quân "giải phóng", sao lại giải phóng luôn cả tính mạng và tài sản của dân lành vô tội. Anh có biết là khi anh cho lệnh đốt Chợ Đông Ba là đốt luôn tài sản của dân chúng và đốt luôn cả cuộc đời của họ. Giờ đây hàng

ngàn gia đình không còn phương tiện sinh sống, vì tài sản của họ đã bị anh giải phóng sạch sẽ. Các anh đốt chợ, lại phao tin “Lính Sư Đoàn 3 chạy làng, đốt Chợ Đông Ba”, có phải chính anh cho cơ sở phao tin này hay không ?

- Đúng, khi đó chúng tôi muốn dân chúng Huế ghê tởm các anh, những kẻ tay sai và lính đánh thuê cho giặc Mỹ xâm lược.

- Anh làm, với kinh nghiệm Mậu Thân 1968, dân Huế đã quá biết thủ phạm trong vụ đốt Chợ Đông Ba là quân “giải phóng” các anh, là những người cộng sản, không còn có chút nhân tính.

Từ Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972 đến nay là năm 2007, đã 35 năm trôi qua, người dân xứ Huế và những ai đã ở lại Huế trong những ngày binh lửa và đã chứng kiến cảnh Chợ Đông Ba bị đốt cháy, đến nay mỗi lần nhắc đến Huế, hoài niệm những ngày tháng cũ, chắc hẳn trong lòng vẫn còn câu hỏi, ai đốt Chợ Đông Ba ? Lính Quốc Gia hay là việt cộng ?

Đã 35 năm trôi qua, giờ đây tôi mới có cơ hội trình bày sự thật và nêu đích danh thủ phạm vụ đốt Chợ Đông Ba. Tôi mong những nạn nhân trong vụ cháy và những ai đã từng chứng kiến cảnh tượng bi thảm, hải hùng đêm hôm đó, ngày hôm nay, còn ở quê nhà, xứ Huế hay ở hải ngoại, xin hiểu cho rằng:

- Người lính Việt Nam Cộng Hòa, lính Sư Đoàn 3 Bộ Binh mặc dầu trong điều kiện ngặt nghèo họ phải di tản, nhưng không vô kỷ luật đến độ đi đốt phá tài sản của đồng bào, và Chợ Đông Ba bị đốt cháy là do tên Trung Tá cộng sản Hoàng kim Loan, Ủy Viên Thành Ủy Huế và cơ sở nội thành của hắn thực hiện, để gây kinh hoàng, xáo trộn, tạo điều kiện và hoàn cảnh thuận lợi cho cuộc tổng nổi dậy tại Thành Phố Huế, mà bọn chúng định thực hiện trong tháng 5, Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Thủ phạm là Hoàng kim Loan và đồng bọn. Xin trả lại sự công bằng và minh oan cho người lính Sư Đoàn 3 Bộ Binh, đã phải gánh chịu một hàm oan nhục nhã, mà bọn cộng sản đã phao vu và gán ghép cho họ.

Trở lại tình hình Huế, từ nhiều ngày nay, kể từ khi Bắc quân vượt vùng phi quân sự tấn công Đồng Hà, Quảng Trị. Tin tức từ các đường giây đơn tuyến nằm sâu trong quân khu Trị Thiên và hai cơ quan tỉnh ủy và thành ủy Huế của cộng sản dồn dập gọi về, xác nhận quân khu Trị Thiên sắp tung một cuộc tấn công lớn vào Thành Phố Huế. Tỉnh thị ủy Thừa Thiên-Huế đã có kế hoạch “Dùng lực lượng quân sự hỗ trợ cho lực lượng chính trị”, tổng nổi dậy cướp chính quyền tại Huế.

Nhân vật lãnh đạo trong kế hoạch cướp chính quyền tại Huế chính là Hoàng kim Loan.

HOÀNG KIM LOAN, Hắn Là Ai ?

Hoàng kim Loan sinh và chánh quán tại xã Phong An, Quận Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên. Tính đến tháng 5.1972 hắn vừa đúng 56 tuổi. Có vợ trú ngụ tại xã Phong An. Có hai con, một gái và một trai. Con trai của hắn phục vụ trong Binh Chung Thiết Giáp Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cấp bậc Đại Úy, con gái buôn bán và sống với mẹ. Ngoài ra, em ruột của hắn là Hoàng Mạnh Hùng, làm Chủ Tịch Hội Đồng Xã Phong An, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa.

Hoàng kim Loan theo cộng sản từ thời kháng chiến chống Pháp, cùng lứa với Đại Tá Thân Trọng Một, trung đoàn trưởng, trung đoàn 5 đặc công cộng sản. (Thân Trọng Một quê ở Nguyệt Biều, Lương Quán, thuộc Quận Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên). Tính đến năm 1972, Hoàng kim Loan đã có 18 năm tuổi đảng, “quân hàm” Trung Tá.

Năm 1954, thay vì tập kết ra Bắc, hắn được gài ở lại. Địa bàn hoạt động của hắn là Thừa Thiên và Thành Phố Huế. Hoàng kim Loan gốc thuộc nha liên lạc hay

cực tình báo chiến lược, sau này vì nhu cầu đòi hỏi, hấn kiêm chức thành ủy viên thành ủy Huế, phụ trách tôn giáo vận, trí thức vận, kể cả học sinh và sinh viên.

Với thời gian dài gần 20 năm hoạt động trong vùng quốc gia, địa bàn Thừa Thiên-Huế, từ tôn giáo, đảng phái chính trị, giới trí thức, sinh viên, học sinh, viên chức chính quyền và ngay cả quân đội, đều bị Hoàng kim Loan cày, gài người vào hoạt động cho hấn. Mọi biến động chính trị, lên đường xuống đường, chống đối chính quyền Trung Ương Việt Nam Cộng Hòa và tại Thừa Thiên-Huế đều do một tay hấn và đám cơ sở của hấn nằm trong tôn giáo, học sinh, sinh viên khuấy động. Hấn biết nắm thời cơ, lợi dụng sức mạnh và quyền lực của Phật Giáo Ấn Quang tại Thừa Thiên-Huế. Sau ngày đảo chánh lật đổ nền Đệ I Cộng Hòa và Tổng Thống Ngô Đình Diệm, qua các cơ sở quan trọng nằm vùng trong Phật Giáo như Thích Đôn Hậu, Chánh Đại Diện Phật Giáo Ấn Quang miền Trung, Thích Trí Quang, Thích Thiện Siêu, trụ trì Chùa Từ Đàm, Thích Chánh Trực trụ trì Chùa Tường Vân và hàng ngàn cơ sở nằm trong các khuôn hội tại 13 Quận thuộc Thừa Thiên-Huế, để thi hành các công tác khuấy động chính trị, gây xáo trộn và rối loạn tại miền Trung và Thừa Thiên Huế. Hấn áp dụng đúng sách lược: “Dùng Phật Giáo làm ngọn cờ, dùng sinh viên, học sinh làm ngòi nổ”.

Những công tác mà hấn đã thực hiện sau 1963:

- Vô hiệu hóa các cơ quan, và nhân viên tình báo của Chính Phủ thuộc Đệ I Cộng Hòa. Áp lực chính quyền sau ngày “cách mạng”, truy tố và sau đó xử bắn ông Phan Quang Đông, Giám Đốc Cơ Quan Tình Báo hoạt động bên kia vĩ tuyến 17, qua các biểu tình rầm rộ tại Huế, vu khống, chụp mũ họ là Mật Vụ Nhu-Diệm đàn áp Phật Giáo, bắt cóc thủ tiêu quý Thầy v.v...

- Giải thoát một số cán bộ cao cấp công sản bị giam giữ tại Chín Hàm (một địa danh ở Huế) sau ngày “cách mạng” 1.11.63.

- Vụ nổi loạn miền Trung của Thích Trí Quang mùa Hè năm 1966.

- Mậu Thân 1968, Hoàng kim Loan phụ trách công tác tổng khởi nghĩa, thành lập ủy ban nhân dân cách mạng tại Thừa Thiên-Huế, cùng với Nguyễn trung Chính cán bộ nằm vùng, Phan Nam tức Lương, cán bộ thành ủy, đã đưa Nguyễn hữu Vần, Giáo Sư Trường Quốc Gia Âm Nhạc làm chủ tịch ủy ban nhân dân Quận I. Nguyễn Thiết, bí danh Hoàng Dung làm chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 2. Năm 1955 (?) Thiết vượt vĩ tuyến 17 ngoài Bắc vào Nam với nguyện thức tìm tự do, sau đó học luật và len lỏi vào được Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế, tại đây Thiết phụ trách sinh viên vận.

Trước Mậu Thân mấy ngày, Hoàng kim Loan đưa Lê văn Hảo, Giáo Sư Nhân Chung Học, Đại Học Huế lên mật khu nhận chức chủ tịch liên minh dân chủ dân tộc hòa bình và sau đó là chủ tịch ủy ban nhân dân Thừa Thiên Huế.

Ngày 14.2.1968, trong thời gian cộng sản chiếm Huế, Hà Nội tuyên bố đã thành lập chính quyền cộng sản tại Thừa Thiên-Huế. Chủ tịch là Lê văn Hảo, đồng phó chủ tịch là Hoàng phượng Thảo, thành ủy viên cộng sản và Bà Tuần Chi tức Đào thị Yến, Hiệu Trưởng Trường Nữ Trung Học Đồng Khánh, Huế. Bà Tuần Chi là mẹ nuôi của Bà Hoài Nam, vợ của một Trung Tướng trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. *(Sau 1975 Lê văn Hảo không còn giá trị lợi dụng nữa, bọn cộng sản cho hấn chức phó chủ tịch mặt trận Tổ Quốc Trị-Thiên, ngồi chơi xơi nước, Hảo bắt mẫn, nhờ một Giáo Sư Đại Học người Pháp, thuộc đảng cộng sản Pháp, mời hấn Sang Paris thuyết trình. Nhân cơ hội đó, Hảo trốn ở lại Paris).*

Mậu Thân 1968, Hoàng kim Loan cùng với tên Lê Minh, tư lệnh mặt trận Huế. Trưởng ban an ninh khu ủy Trị Thiên, tên Tổng hoàng Nguyên, tên Nguyễn mậu Huyền tức Bảy Lanh, cán bộ an ninh cấp khu ủy, điều khiển những cuộc bắn giết, chôn sống đồng bào, nhân viên chính quyền, Cảnh Sát Quốc Gia và Quân Nhân mà

tổng số nạn nhân vô tội lên đến trên 5000 người. (Nguyễn Mậu Huyền tức Bảy Lanh là con nuôi chủ tiệm Thuốc Bắc Thiên Tường ngay Đường Duy Tân, đối diện Chợ An Cựu, Quận 3). Nếu dùng danh từ luật pháp thì tội danh của Hoàng kim Loan và đồng bọn trong dịp Tết Mậu Thân tại Cố Đô Huế là tội diệt chủng, cũng giống bọn Khmer Rouge của xứ Cao Miên.

Tóm lại sau gần 20 năm hoạt động tại địa bàn Thừa Thiên-Huế, Hoàng kim Loan đã xây dựng và tổ chức được một hệ thống tinh báo mạnh, vững chắc, kín đáo, nằm sâu vào mọi cơ quan dân sự, quân sự, an ninh, Cảnh Sát Quốc Gia, đảng phái chính trị, tầng lớp trí thức, học sinh, sinh viên, của chính quyền quốc gia tại Thừa Thiên-Huế. Đặc biệt là Phật Giáo Ấn Quang, bị hấn cài người xâm nhập nặng nề nhất. Cơ sở nội tuyến của hấn phải tính đến hàng ngàn, thật kinh khủng ngoài sức tưởng tượng.

Bây giờ là tháng 5.1972, Mùa Hè Đỏ Lửa, cộng sản Hà Nội và Hoàng kim Loan đang sửa soạn diễn lại màn bi kịch Mậu Thân 1968, tổng nổi dậy và tắm máu dân Huế một lần nữa. Nhưng Hoàng kim Loan không ngờ lần này, hấn gặp một đối thủ dù tuổi đời mới ngoài 30, chỉ hơn phân nửa tuổi hấn, vào nghề sau hấn 18 năm, nhưng đầy khả năng, lòng can đảm, ý chí sắt đá của một Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, lại đang là nhân viên công lực trong Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa. Viên sĩ quan trẻ tuổi này đã bẻ gãy kế hoạch của Hà Nội và Hoàng kim Loan. Bắt giữ gần 1500 cơ sở nội tuyến mà hấn, cục tinh báo chiến lược, và tổng cục 2 quân báo cộng sản, của ban an ninh khu ủy Trị Thiên, và của tỉnh, thị ủy Thừa Thiên-Huế, đã bỏ ra gần 20 năm gây dựng tại Thừa Thiên-Huế. Và chính hấn, Trung Tá Việt Cộng Hoàng kim Loan cũng phải đưa tay chịu trời.

Vốn tính khiêm nhường, nhưng tôi cũng phải mạnh dạn thưa thật: Viên Sĩ quan đó là tôi, Đại Ủy Liên Thành, Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên và Thị Xã Huế, với sự đóng góp công sức của toàn thể nhân viên các cấp thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế. Công bằng mà nói, Hoàng kim Loan là một trong những điệp viên xuất sắc của cộng sản, hoạt động trong lòng "địch" gần 20 năm. Trong 15 năm đầu, không một Cơ Quan Tình Báo nào của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa phát giác được hấn. Khi bị tôi cùng tay vào tháng 5.1972, hấn 56 tuổi, cao khoảng 1m60, nặng khoảng 58kg, da trắng, mái tóc bành bồng, bạc hoa râu, mang kính trắng. Hấn có dáng dấp của một học giả, một nhà thơ, hay giáo sư văn chương. Bất kỳ ai, ngay cả nhân viên công lực, tình báo, không thể ngờ hấn là một cán bộ cộng sản cao cấp, một điệp viên cộng sản.

Hấn hoạt động, tổ chức cơ sở dưới dạng đơn tuyến, ngăn cách và rất thận trọng, bảo mật tối đa. Sống bất hợp pháp trong Thành Phố Huế gần 20 năm, thay đổi chỗ ở đến độ các toán theo dõi hấn mà tôi phải đi phải chóng mặt. Có một chỉ dấu nào hấn hơi nghi là lập tức hấn đổi chỗ ở, nhưng đó cũng là yếu điểm, chính hấn đã tự tố cáo các cơ sở nằm vùng của hấn cho tôi. Thường thì hấn chọn các cơ sở của hấn có thế lực, có uy tín và các cơ sở có chức vụ trong chính quyền, các cơ sở tôn giáo như các chùa để trú ngụ, hầu tránh mọi nghi ngờ phát giác.

Những nơi hấn đã ở điển hình như :

- Nhà của Nguyễn hữu Đính, cơ sở nội thành ở Đường Nguyễn Huệ, cạnh Tòa Đại Biểu. Nguyễn hữu Đính là anh ruột của thầy Nguyễn Hữu Thứ, Giáo Sư Trường Quốc Học và là Chánh Án Tòa Sơ Thẩm Huế. Nguyễn hữu Đính có con trai Nguyễn hữu châu Phan, cơ sở nội thành, sinh viên tranh đấu.

- Nhà của Tổng Thư Ký Viện Đại Học Huế. (niên khóa 1967-1968)

- Nhà của Nguyễn Đóa, Giám Thị Trường Quốc Học .

- Nhà của Trưởng Ty Cảnh Sát Thành Phố Huế, Nguyễn văn Cán, thường gọi là Quận Cán, ở Đường Triệu Ẩu, gần ngã tư bùng binh Chợ An Cựu.

- Nhà của Tôn thất dương Tiềm ở Đường Hòa Bình Quận Thành Nội (Quận I)
 - Chùa Tường Vân phía trên dốc Nam Giao, sau đồi Quảng Tế.
 - Chùa Trà Am, nằm về phía Tây núi Ngự Bình cách núi Ngự khoảng 3Km
- Và nhiều, nhiều nữa...

Mỗi lần di chuyển trong Thành Phố hẳn rất khôn ngoan, lựa những giờ 12 giờ trưa, hoặc 6 giờ chiều là những giờ cao điểm lưu thông, công chức bãi sở, học sinh, sinh viên tan học, nhân viên công lực đổi phiên, lơ là kiểm soát. Một đôi khi hẳn nguy trang đi với một cặp vợ chồng cơ sở của hẳn, dắt con dại đi theo, hẳn đóng vai ông nội hoặc ông ngoại của đứa bé, qua mặt nhân viên công lực trong Thành Phố tỉnh bơ và dễ dàng. Hẳn đâu ngờ hành tung của hẳn đã bị chúng tôi phát giác và nhận diện từ tháng 11.1966, sau vụ hẳn và Thích Trí Quang dấy loạn tại miền Trung và Thừa Thiên-Huế. Sau một thời gian phối kiểm với một số cơ sở nội tuyến của chúng tôi, vào tháng 5.1967 tôi quyết định cho mở hồ sơ, và mở chiến dịch xâm nhập vào tổ chức của Hoàng kim Loan.

Thông thường thì một dự án (project) xâm nhập phải xét qua những chính điểm sau:

- Mục tiêu xâm nhập.
- Thời gian.
- Ước tính ngân khoản.
- Nhân sự: Tuyển chọn nhân viên và cán bộ điều khiển.
- Phương tiện: Nhà an toàn, xe cộ để theo dõi mục tiêu, phương tiện kỹ thuật.

Tôi đặt tên cho chiến dịch này là: "San hô đỏ" vì thằng này hẳn lặn sâu quá, giống như san hô nằm dưới đáy biển. Ngân khoản, phương tiện và máy móc do Cố Vấn Mỹ cung cấp. Tôi tuyển chọn một số nhân viên thượng đẳng của ban xâm nhập, thuộc Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt tung vào chiến dịch.

Trong suốt thời gian 5 năm, từ 5.1967 đến 5.1972, nhờ xâm nhập theo dõi Hoàng kim Loan và đám cơ sở nội thành của hẳn, mà Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, đã ngăn chặn được một số hoạt động phá hoại của bọn chúng trong Thành Phố Huế, đã chặn đứng được những cuộc âm mưu khuấy động chính trị do Hoàng kim Loan núp phía sau thế lực tôn giáo và đám Sinh Viên Học Sinh nội thành, do hẳn điều khiển. Chúng tôi đã khám phá được nhiều cơ sở của hẳn, biết rõ từng địa điểm hội họp, và những nơi Hoàng kim Loan trú ngụ. Trong khoảng thời gian này, nếu tôi muốn bắt Hoàng kim Loan thì thật quá dễ dàng, nhưng nguyên tắc xâm nhập là lún sâu và trèo cao, dại gì ăn non.

Vào ngày 5.5.1972, Huế bây giờ đang trong cơn "thập tử nhất sinh", mười chết một sống, giống như con bệnh sắp đến hồi kết thúc, thàn chết lảng vảng chung quanh. Huế còn thờ được bao lâu ? Huế bây giờ giặc ngoài, loạn trong. Giặc ngoài đã có các đại đơn vị tinh nhuệ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chặn đánh, nhưng loạn trong là trách nhiệm và bổn phận của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế.

2 giờ 40 chiều ngày 5.5.1972, Huế vừa nhận thêm đợt pháo hỏa tiễn 122 ly của việt cộng gởi về từ vùng núi phía Tây Thành Phố, đây là đợt pháo thứ tư trong ngày. Cứ sau mỗi đợt pháo, dân chúng lại hốt hoảng, rời bỏ Huế chạy về hướng Đà Nẵng. Nếu việt cộng thực hiện cuộc tổng nổi dậy trong thời gian này thì thật là một đại họa cho đồng bào Huế.

Trong hoàn cảnh này, muốn chặn đứng kế hoạch tổng nổi dậy của việt cộng là phải ra tay trước, thật nhanh và thật mạnh. Bắt tên cầm đầu Trung Tá việt Cộng Hoàng kim Loan, đám cơ sở nội thành của hẳn, và đám cơ sở của ban an ninh khu ủy Trị Thiên-Huế, mà chúng tôi đã phát giác và thiết lập danh sách từ 4 năm nay, con số đã lên gần 1500. Đám cơ sở việt cộng này phải được nhanh chóng bắt giữ,

cô lập, và vô hiệu hoá bọn chúng ngay. Cũng giống như cua bị bẻ gãy càng lớn, chân nhỏ, thì bò được đi đâu, có như vậy mới chặn đứng và đập tan mưu toan tổng nổi dậy tại Huế của bọn việt cộng.

Tôi quyết định mở cuộc hành quân trên khắp 10 Quận nông thôn của Tỉnh Thừa Thiên, và 3 Quận trong Thành Phố Huế, đồng loạt truy bắt bọn này. Tôi bàn với Đại Úy Trương Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, Ân cũng đồng ý. Tôi nói Ân mời Đại Úy Trương Văn Vinh, Chỉ Huy Phó, Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt, Thiếu Tá Cố Vấn Chương Trình Phụng Hoàng, Cố Vấn Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến, Cố Vấn Trưởng Bộ Chỉ Huy và Đại Úy Trần Văn Trinh, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực, một giờ sau họp khẩn cấp tại văn phòng tôi.

5 giờ 25 chiều ngày 5.5.1972, bốn Cố Vấn Mỹ đến văn phòng tôi, người nào cũng nón sắt, áo giáp, súng M-18 cầm tay, nét mặt căng thẳng, viên Thiếu Tá Cố Vấn Chương Trình Phụng Hoàng hỏi ngay:

- Sao rồi Đại Úy, tình hình trầm trọng lắm không ?

Tôi mời mọi người ngồi vào bàn họp chậm rãi trả lời:

- Đúng, tình hình an ninh mỗi ngày mỗi tệ hơn, như chúng ta đã biết, Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đã đến Huế (ngày 2.5.1972) thay thế Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư Lệnh Quân Đoàn I, chỉ huy mặt trận Trị Thiên.

Mặt trận phía Bắc Thừa Thiên-Huế, các đại đơn vị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đang thiết lập tuyến phòng thủ Huế bên này bờ Sông Mỹ Chánh. Liên Đoàn Biệt Động Quân, Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, Sư Đoàn Nhảy Dù, đang chặn đánh các Sư Đoàn của việt cộng trên trục tiến quân vào Huế. Mặt trận phía Tây Thành Phố Huế, Sư Đoàn I Bộ Binh đang đụng nặng với sư đoàn 324B và các trung đoàn 4 5, 6, của quân khu Trị Thiên, tình hình vẫn chưa sáng sủa. Điều quan trọng nhất mà giờ này tôi mời quý vị họp khẩn cấp là tình hình an ninh tại Thành Phố Huế.

Như quý vị đã được tôi thông báo nhiều ngày trước đây, nếu lực lượng quân sự của việt cộng tiến sát gần Thành Phố Huế, thì ngay lập tức bọn việt cộng sẽ phát động cuộc tổng nổi dậy tại Thành Phố, cướp chính quyền, và thành lập "chính quyền cách mạng" của bọn chúng như đã xảy ra hồi Tết Mậu Thân 1968. Hậu quả sẽ là một cuộc tắm máu lần thứ hai, mà lần này có lẽ còn tàn bạo hơn, khốc liệt hơn Mậu Thân 1968. Vì vậy tôi quyết định ra tay trước khi quá trễ. Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế sẽ mở một cuộc hành quân đại quy mô trong 10 Quận nông thôn, trải dài từ Bắc Thừa Thiên đến Nam Thừa Thiên và 3 Quận trong Thành Phố Huế, truy bắt tất cả hạ tầng cơ sở việt cộng, và các cán bộ cộng sản nằm vùng trong các cơ quan của chính quyền, học sinh, sinh viên, các thành phần cộng tác với địch, nằm vùng trong quân đội, đảng phái, trong các giới thương gia, tiểu thương v.v...

Tất cả những người này, chúng tôi đã có hồ sơ từ lâu, nhưng vì một số lớn nằm trong các tổ chức nội thành của việt cộng mà Cảnh Sát Đặc Biệt đã mở những chiến dịch xâm nhập, nên chưa đến lúc phải phá vỡ, nhưng nay vì tình hình khẩn trương, để chặn đứng cuộc tổng nổi dậy của bọn chúng, tôi quyết định giữ lại một số chiến dịch xâm nhập lâu dài, số còn lại phá vỡ và bắt giữ toàn bộ. Số lượng nằm trong danh sách khoảng 1500 cơ sở, và sẽ phải di chuyển họ rời khỏi Huế ngay.

Chúng ta không còn nhiều thì giờ, nếu tình hình quân sự diễn biến nhanh và bất lợi cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, thì lập tức bọn cán bộ chính trị việt cộng sẽ phát động cuộc tổng nổi dậy. Vì thế tôi nghĩ cuộc hành quân của chúng ta chậm nhất là phải khai diễn vào 6 giờ sáng ngày mai 6.5.1972.

Nếu theo kiểu nói giang hồ, thì lần này tôi đem hết tài sản của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế ra chơi cạ lạng cạ xi phé với tên Trung Tá việt Cộng Hoàng kim Loan cùng đám giặc cỏ của hắn và tôi tin chắc chắn, tôi sẽ làm

cho hấn cháy túi. Tôi sẽ sử dụng 2/3 Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế vào cuộc Hành Quân này, gồm có:

- Cảnh Sát Đặc Biệt.
- Cảnh Sát Dã Chiến.
- Cảnh Sát sắc phục.

*(Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế là đơn vị Cảnh Sát Quốc Gia lớn nhất toàn quốc. Tổng số khoảng 5300 nhân viên Cảnh Sát Quốc Gia, chịu trách nhiệm an ninh lãnh thổ của 10 Quận nông thôn, gồm 73 xã thuộc Tỉnh Thừa Thiên, và 3 Quận 1, 2, 3 Thị Xã Huế)

Chúng ta sẽ có cuộc họp toàn bộ các Chỉ Huy Trưởng, và Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt Quận, các cấp chỉ huy của Bộ Chỉ Huy vào khoảng 9 giờ tối ngày hôm nay, vì vậy tôi yêu cầu Văn Phòng Cố Vấn Đặc Biệt, hoặc Phụng Hoàng giúp phương tiện trực thăng, chở các Chỉ Huy Trưởng và Phụ Tá Đặc Biệt Quận về Bộ Chỉ Huy Tỉnh trước 9 giờ tối nay, và hoàn trả họ lại đơn vị sau khi họp xong. Thiếu Tá Cố Vấn Phụng Hoàng cho biết:

- Đại Úy Thành, tôi có thể giúp, hiện tôi đang có trực thăng trực cho tôi và Đại Tá Cố Vấn Tỉnh, Ông có thể sử dụng. Tôi có một yêu cầu: Vào ngày hôm qua, tất cả những thành phần không quan trọng thuộc cơ quan Cố Vấn Tỉnh (Cord) đã di tản vào Đà Nẵng, chỉ còn một số ít nhân viên ở lại Huế, tôi muốn Đại Úy cho phép tôi và một toán nhỏ về đóng tại Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực để tiện liên lạc.

- Không có gì trở ngại, Ông liên lạc với Đại Úy Trinh, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực, Trinh sẽ sắp xếp cho ông.

Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt hỏi tôi:

- Đại Úy, phần trước ông cho biết có thể số người bị tạm giữ gần 1500, ông định di chuyển họ ra khỏi Huế, vậy đưa họ đi đâu và bằng phương tiện nào ?

- Bình thường những tù nhân đã lãnh án, đều được di chuyển ra Côn Sơn, và phương tiện di chuyển đều do Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn cung cấp, tuy nhiên lần này vì tình hình đặc biệt, ngoài Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Sài Gòn, tôi sẽ trình bày với Đại Tá Tỉnh Trưởng và nhờ ông can thiệp với Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I, cung cấp phương tiện chuyển vận, và địa điểm là Côn Sơn. Họ sẽ bị giữ tại đây trong một thời gian ngắn, khi tình hình Huế ổn định, tôi sẽ đem họ về và tuân tự thanh lọc.

Ngoài số người này, hiện tại Trung Tâm Cải Huấn có khoảng 400 tù cộng sản, số này đáng lý phải di chuyển hơn một tuần trước đây, nhưng vì tình hình chiến sự, họ vẫn còn tại Trung Tâm Cải Huấn. Số 400 tù cộng sản này phải di chuyển ngay, nếu họ nổi loạn phá nhà lao, hoặc lực lượng đặc công việt cộng tấn công Trung Tâm Cải Huấn giải thoát đám này ra ngoài, thì hậu quả thật khó lường.

Điểm cuối cùng, tôi có ý định đặt tên cho cuộc Hành Quân này là "Chiến Dịch Bình Minh", với mong mỏi sau cuộc Hành Quân phá vỡ âm mưu tổng nổi dậy của bọn việt cộng, một Bình Minh an lành sẽ đến với đồng bào Huế. Mọi người đều thuận ý lấy tên như vậy.

Tôi nói Đại Úy Trần Văn Trinh cho quay ronéo 1500 lệnh tạm giữ, tôi sẽ ký khống chỉ và giao cho các Chỉ Huy Trưởng Quận trong phiên họp tối nay. Riêng Đại Úy Ân liên lạc ngay với các Chỉ Huy Trưởng Quận và Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt, chuẩn bị hồ sơ hạ tầng cơ sở địch trong phạm vi trách nhiệm, mang theo khi trực thăng đón lên họp tại Bộ Chỉ Huy Tỉnh tối nay. Phiên họp chấm dứt, và hẹn gặp lại 9 giờ tối.

CHIẾN DỊCH BÌNH MINH

9 giờ 15 tối ngày 5.5.1972, tại phòng hội Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, thành phần tham dự gồm có:

- Chỉ huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, kiêm Tổng Thư Ký điều hành Ủy Ban Phụng Hoàng: Đại Úy Liên Thành

- Chỉ Huy Phó Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế: Đại Úy Trương Văn Vinh

- Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy Trương Công Ân

- Biệt Động Trưởng Biệt Động Thiên Nga: Nữ Đại Úy...

- Trưởng Phòng Cảnh Sát Tư Pháp: Đại Úy Nguyễn Văn Ngôn

- Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực, kiêm phụ tá Tổng Thư

Ký Ủy Ban Phụng Hoàng Tỉnh: Đại Úy Trần Văn Trinh

- Trưởng Phòng Hành Chánh, tiếp liệu: Đại Úy Trần Văn Quế

- Trưởng Ban Nhân Viên: Trung Úy Phạm Thìn.

- Trưởng Ban An Ninh Nội Bộ: Trung Úy Lê Khắc Kỷ

- Đại Đội Trưởng Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến: Đại Úy Trần Văn Tý

- Trưởng Ban Tuần Tiễu Hỗn Hợp: Đại Úy Đoàn Đích

- Biệt Động Trưởng Biệt Động Hình Cảnh: Trung Úy Văn Hữu Tuất

- Biệt Động Trưởng Biệt Động Giang Cảnh: Đại Úy...

- Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Thẩm Vấn: Trung Úy Hồ Lang.

- Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Tạm Giám: Trung Úy Trần Văn Hồng.

- Trưởng Ban Hoạt Vụ: Thiếu Úy Dương Văn Sở.

- Chỉ Huy Trưởng Quận 1, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy Lê Khắc Vấn.

- Chỉ Huy Trưởng Quận 2, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy Ngô Trọng

Thành.

- Chỉ Huy Trưởng Quận 3, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Trung Úy Phạm Cần.

- Chỉ Huy Trưởng Quận Phong Điền, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy Trần

Thế Hiển.

- Chỉ Huy Trưởng Quận Quảng Điền và Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy Trần Đức Tuất

- Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Điền, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy...

- Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Trà, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy Lê

Văn Phi

- Chỉ Huy Trưởng Quận Nam Hòa, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy Dương

Phước Tấn

- Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Thủy, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy

Phạm Bá Nhạc

- Chỉ Huy Trưởng Quận Phú Vang, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy Nguyễn

Văn Hương

- Chỉ Huy Trưởng Quận Phú Thứ, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy Lê Văn

Thiện.

- Chỉ Huy Trưởng Quận Vinh Lộc, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy Tôn

Thất Trang

- Chỉ Huy Trưởng Quận Phú Lộc, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt: Đại Úy Nguyễn

Văn Toàn

- Đại Úy Dụng Đại Diện Ty An Ninh Quân Đội Thừa Thiên tại Ủy Ban Phụng Hoàng Tỉnh.

- Trung Úy Lợi, Đại Diện Phòng 2 và Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu Thừa Thiên tại Ủy Ban Phụng Hoàng Tỉnh.

Về phía phái bộ Cố Vấn Hoa Kỳ gồm có:

- Thiếu Tá Cố Vấn Chương Trình Phụng Hoàng Tỉnh.

- Đại Diện Văn Phòng Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt.

- Cố Vấn Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến.
- Cố Vấn Trưởng Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế.

Mở đầu buổi họp là phần thuyết trình diễn biến tình hình chiến sự của hai mặt trận phía Bắc và phía Tây Thành Phố Huế, do Đại Úy Trinh, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực trình bày. Kế tiếp, Đại Úy Trương Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt trình bày kế hoạch và khả năng của địch trong âm mưu phát động cuộc tổng nổi dậy tại Thành Phố Huế trong những ngày sắp đến.

Phần tôi, tôi thông báo cho mọi đơn vị trưởng biết quyết định của Bộ Chỉ Huy Tỉnh, trong phiên họp hồi chiều là mở cuộc Hành Quân rộng lớn, bắt giữ tất cả các thành phần nòng cốt, hạ tầng cơ sở địch trong toàn Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế, để chặn đứng cuộc tổng nổi dậy của bọn chúng. Ngoài ra, Thành Phố phải được kiểm soát thật chặt chẽ, đề phòng các toán tiền phương đặc công việt cộng xâm nhập, bắt thán tấn công các cơ sở quan trọng của chính quyền như: Trung Tâm Cải Huấn (nhà lao Thừa Phủ), Tòa Hành Chánh Tỉnh, Đài Phát Thanh, Đài Truyền Hình, Ty Ngân Khố, Ty Bưu Điện, các trụ sở phát tuyến hệ thống phát thanh ra miền Bắc của các Đài Tiếng Nói Tự Do, Gương Thiêng Ái Quốc, và nhất là đặc công thủy, có thể đặt chất nổ phá sập 3 cây cầu quan trọng đó là Cầu Bạch Hổ, Cầu Mới và Cầu Tràng Tiền. Vì thế trách nhiệm của chúng ta, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế trong giờ phút này hết sức nặng nề, chúng ta phải đối phó hai mặt:

- An ninh trong Thành Phố.
- Ngăn chặn cuộc tổng nổi dậy.

Vì vậy tôi có ý định sử dụng khoảng 3000 nhân viên vào hai công tác này và được phân chia như sau:

- Đại Đội 102 Cảnh Sát Dã Chiến có 10 Trung Đội, quân số vào khoảng 500 người (không giống như cấp số của quân đội)
- 1 Trung Đội tăng cường cho Cảnh Sát sắc phục tại các nút chặn cửa ngõ ra vào Thành Phố như: An Hòa, Bao Vinh, Đập Đá, Chợ Cống, An Cựu, Nam Giao, Cầu Lòn.
- 2 Trung Đội tăng cường canh giữ các yếu điểm quan trọng trong Thành Phố.
- 3 Trung Đội tăng cường cho Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt yểm trợ cho cuộc Hành Quân. Các Trung Đội còn lại là lực lượng trừ bị sẵn sàng ứng phó mọi biến động xảy ra trong Thành Phố và nhất là trấn áp các cuộc biểu tình bạo động.

Đơn vị 102 Cảnh Sát Dã Chiến, đặt dưới quyền chỉ huy và điều động của Đại Úy Trần Văn Tý, Đại Đội Trưởng, và Đại Đội Phó Đại Úy Bác Sĩ Chung Châu Hồ (Bác Sĩ Hồ xuất thân Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia, ra trường phục vụ tại Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên. Đại Đội Phó 102 Cảnh Sát Dã Chiến, anh ta học Y Khoa tại Đại Học Y Khoa Huế, rất hiếu học, vì thế tôi giúp anh ta có thì giờ học hành, mặc dầu đã tốt nghiệp Bác Sĩ, nhưng anh ta vẫn làm Đại Đội Phó 102 Cảnh Sát Dã Chiến).

Tôi lưu ý Đại Úy Trần Văn Tý, với tình hình hiện tại nếu có biểu tình bạo động xảy ra, thì đó là cuộc biểu tình của đám cơ sở nội thành việt cộng, vì thế phải đàn áp thật mạnh và dập tắt tức thời, những ai chống lại bằng vũ khí, cho lệnh nổ súng bắn trả ngay, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về lệnh này.

- Đơn vị Biệt Động Hình Cảnh. Trung Úy Văn Hữu Tuất, Biệt Động Trưởng.
- Đơn vị Tuần Tra Hỗn Hợp. Đại Úy Đoàn Đích chỉ huy.

Trong 2 ngày nay đã có những vụ cướp giựt trên đường phố, và trộm cắp tài sản của nhiều gia đình đã chạy giặc vào Đà Nẵng. Để bảo vệ an ninh và tài sản của đồng bào, hai đơn vị trên phải phối hợp chặt chẽ, truy bắt hết bọn bắt lương này, giao cho Phòng Tư Pháp, đợi tình hình ổn định, lập thủ tục truy tố bọn chúng ra tòa.

- Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt. Nỗ lực chính của Chiến Dịch Bình Minh. Sử dụng 1200 nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt, tăng cường 100 Cảnh Sát Dã Chiến yểm trợ, và 400 nhân viên Cảnh Sát Sắc Phục yểm trợ lục soát và lập biên bản theo đúng thủ tục luật pháp quy định. Lực lượng này được đặt dưới quyền chỉ huy của Đại Úy Trưởng Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt.

Tôi lưu ý với các cấp chỉ huy hiện diện trong phiên họp: Tình hình Huế mỗi giờ mỗi trầm trọng, cơ quan tỉnh ủy và thị ủy việt cộng sẽ phát động cuộc tổng nổi dậy cướp chính quyền tại Huế bất cứ giờ nào, kể từ ngày mai 6.5.1972, vì vậy chúng ta cần phải ra tay trước thật nhanh, mạnh mẽ và quyết liệt. Bất kỳ ai, dù họ là cấp nào, giới chức nào, tôn giáo hay phe phái nào, đã nằm trong danh sách đều phải bị bắt giữ. Tất cả phải được giải giao về trại tạm giam và trung tâm thẩm vấn.

Trung Úy Hồng, Trại Trưởng Tạm Giam và Trung Úy Nguyễn Thế Thông, Trung Tâm Trường Trung Tâm Thẩm Vấn, phối hợp lập hồ sơ thật nhanh, chờ phương tiện di chuyển họ ra Côn Sơn. Tôi cũng tiên liệu rằng, trong thời gian cuộc hành quân đang tiếp diễn, hoặc sau khi chấm dứt, chúng ta sẽ gặp rất nhiều chống đối, bôn nhọ, vu khống của những phe phái đối lập, tôn giáo, và ngay cả những cơ sở việt cộng nằm trong cơ quan lập pháp của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa v.v... Mọi hậu quả, với tư cách là người chỉ huy, tôi nhận lãnh trách nhiệm. Vì vậy tôi đã ký khống chỉ gần 2000 lệnh bắt giữ, chốc nữa đây Đại Úy Ân Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt sẽ giao cho anh em Chỉ Huy Trưởng Quận. Đây là lệnh của tôi, của Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, bằng bút ký lệnh, bằng giấy trắng mực đen, chứ không bằng khẩu lệnh, anh em yên tâm thi hành. Tôi chỉ xin anh em một điều duy nhất:

- Cũng như tôi, hãy đem danh dự, tuổi trẻ, và tâm hồn trong sáng của một sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, của một sĩ quan Cảnh Sát Quốc Gia, thi hành nghiêm chỉnh lệnh thượng cấp giao phó. Đừng đem tư thù, hoặc quyền lợi nhỏ nhen cá nhân mà vu khống, chụp mũ, bắt người vô tội. Nhớ kỹ: "Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại". Gieo oan ức cho kẻ khác, cho dù anh em thuộc tôn giáo nào, cũng phải tin rằng, nếu đời này ta không trả món nợ oan nghiệt đó, thì đời sau con cháu chúng ta sẽ phải trả nặng gấp bội phần.

Tôi nhắc lại:

- Bất kỳ cấp nào vi phạm những điều tôi vừa nêu trên, ngay lập tức sẽ bị câu lưu và truy tố ra tòa.

- Ngày N của chiến dịch Bình Minh là ngày mai: 6.5.1972.

- Giờ G là 6 giờ sáng.

Một Lực Lượng Đặc Nhiệm được thành lập để truy bắt Trung Tá việt Cộng Hoàng kim Loan gồm có:

- 20 nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt

- 30 nhân viên Cảnh Sát Dã Chiến yểm trợ

Tôi trực tiếp chỉ huy, Đại Úy Ân Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, Thiếu Úy Dương Văn Sở Trưởng Ban Hoạt Vụ, Phụ Tá.

- Giờ xuất phát của Lực Lượng Đặc Nhiệm là G-2 tức 4 giờ sáng ngày 6.5.1972. Sở dĩ tôi chọn 4 giờ sáng, 2 giờ trước chiến dịch Bình Minh khai diễn là để khỏi bị động, tên này có thể chạy thoát.

Phiên họp Hành Quân chấm dứt vào lúc 11 giờ 20 tối. Các Chỉ Huy Trưởng và Phụ Tá Đặc Biệt lần lượt lên trực thăng trở về nhiệm sở. Các đơn vị trưởng khác không cần điều động đơn vị đều được giữ lại Bộ Chỉ Huy, để khỏi bị tiết lộ tin tức hành quân. Tất cả đều dùng cơm khuya tại Câu lạc Bộ của Bộ Chỉ Huy.

KẾT QUẢ:

- 4 giờ 54 phút sáng ngày 6.5.1972, Trung Tá Việt Cộng Hoàng Kim Loan, thành ủy viên thành ủy Huế bị Lực Lượng Đặc Nhiệm Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế bắt sống tại Vỹ Dạ.

Diễn tiến hành động:

Từ nhiều ngày nay, các toán theo dõi đã bám sát mục tiêu Hoàng Kim Loan, và gần nhất ghi nhận:

- Ngày 2.5.1972 hấn di chuyển đến nhà tên Lê Văn, cơ sở nội thành, nhà nằm trên khu thượng thành, gần Cửa Thượng Tứ.

- Ngày 3.5.1972 di chuyển ra ở Khách Sạn Hương Bình ngay tại Đường Trần Hưng Đạo đối diện với vườn hoa Nguyễn Hoàng, đóng vai làm bồi phòng khách sạn. Khách Sạn Hương Bình là cơ sở kinh tài của cơ quan thành ủy Huế.

- Ngày 4.5.1972, di chuyển đến Tiệm Ảnh Lê Quang cũng ở Đường Trần Hưng Đạo, tại đây còn có một hầm bí mật trong nhà.

- Sáng ngày 5.5.1972, Hoàng Kim Loan di chuyển đến nhà Lê Phước Á, Giáo Sư Trường Trung Học Nguyễn Du, Lê Phước Á có vợ là Huyền Tôn Nữ Kim Cương. Cả hai vợ chồng đều là cơ sở trí vận của Hoàng Kim Loan.

Đây là địa điểm cuối cùng, hấn chọn nơi đây làm Bộ Chỉ Huy điều khiển cuộc tổng nổi dậy. Hấn là người cộng sản nên không tin vào tướng số, phong thủy, hấn đã chọn đúng tử địa chui vào, và gặp ngay khắc tinh của hấn là tôi, có lẽ số hấn đã tận.

Đúng 4 giờ sáng ngày 6.5.1972, Lực Lượng Đặc Nhiệm xuất phát. Trước khi rời Bộ Chỉ Huy tôi dặn Đại Úy Vinh là Chỉ Huy Phó và Đại Úy Trần Văn Trinh, Trung Tâm Trường Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực:

- Tôi và Ân đi đón khách quý, anh trực máy với tôi nhưng im lặng vô tuyến, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ 2 giờ sau chúng tôi trở về.

Đại Úy Trinh nói với giọng hơi lo lắng:

- Hai ông cẩn thận, lực lượng trừ bị của Đại Úy Tý đã sẵn sàng, có chuyện tôi gọi Tý điều động tiếp ứng ngay.

Ân lái, tôi ngồi bên cạnh, đoàn xe lặng lẽ rời khỏi Bộ Chỉ Huy, trời vẫn còn tối. Khi đoàn xe đến Đập Đá tôi chột ngược nhìn phía Phú Văn Lâu, bến Thương Bạc, khu Hoàng Thành, tất cả đều im lìm, mờ nhạt. Huế trong những ngày thanh bình giờ này đã có những chuyến đò dọc, xuôi ngược trên giòng Sông Hương, những chuyến đò chở đầy cát, sạn, từ hướng Chùa Thiên Mụ, Nguyệt Biều, Lương Quán xuôi về Bao Vinh, làng Sinh, hoặc những chuyến đò đầy những thùng nước, được lấy từ Điện Hòn Chén, chở về bán cho dân Thành Phố. Vào mùa Hè giòng Sông Hương về phía Tây thường bị nước mặn Thuận An tràn vào. Bây giờ Huế đang trong những ngày lửa đạn, chinh chiến, giờ này không một bóng đò xuôi ngược, giòng sông không một gợn sóng, lạnh lùng, âm thầm lặng lẽ trôi, giống như đời người dân Huế suốt đời an phận.

Tôi nhìn phía bên kia Đập Đá là thôn Hồ Lâu, Thọ Lộc, nơi có Phủ của Ngài Đông Cung Anh Duyệt Hoàng Thái Tử Cảnh, vị con trưởng của Vua Gia Long. Thuở nhỏ, anh em chúng tôi thường theo cha về Phủ trong những ngày kỵ giỗ, từ sáng tinh mơ đã có những chiếc đò nhỏ lướt cá trên dòng Sông Hồ Lâu, trước mặt Phủ, với giọng hò vang vọng giữa dòng sông mờ ảo: "Gió đưa cành trúc là đà. Tiếng chuông Thiên Mụ canh gà Thọ Xương" nghe buồn lạ lùng, nhưng giờ này, đi ngang qua đây, không còn nghe tiếng chuông Thiên Mụ, mà chỉ nghe tiếng đạn pháo từ Thiên Mụ vọng về, và ánh hỏa châu chập chùng trên dòng Sông Hồ Lâu. Huế đang trong cơn binh lửa. Đoàn xe đi qua Đập Đá, Ân có vẻ trầm tư. Tôi hỏi Ân:

- Sao Ân, hồi hộp không ?

- Có một tí Đại Úy.

- Không sao đâu, đừng lo, mình sẽ tóm được hấn.

Câu nói, vừa an ủi Ân mà cũng vừa trấn an cho mình.

Ân là một Sĩ Quan Cảnh Sát thứ thiệt, không phải là thứ đồ giả như tôi, biệt phái từ quân đội sang. Ân rời bỏ sân trường Đại Học Huế, chọn ngành Cảnh Sát Quốc Gia. Xuất thân Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia, Biên Tập Viên Khóa I. Là một sĩ quan trẻ, trầm tĩnh và mưu lược, dư khả năng chuyên môn và thừa sức để chỉ huy một Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt đông đảo gần 2000 nhân viên.

- 4 giờ 20 phút sáng ngày 6.5.1972, chỉ còn cách mục tiêu khoảng 300 mét, Ân giảm tốc độ, tắt đèn và đậu xe sát lề đường, các xe khác tuân tụt theo sau tấp vào. Lực Lượng Đặc Nhiệm đổ quân, sẵn sàng xuất phát bao vây căn nhà.

Thôn Vỹ Dạ vào sáng sớm mùa Hè 72, sương mù bao phủ, ánh sáng của những ngọn đèn đường không đủ soi lối đi, tầm nhìn hạn chế, tôi nói Ân cho lệnh đơn vị di chuyển sát vào nhau để khỏi ngộ nhận, chúng tôi di chuyển thật nhanh đến mục tiêu.

- 4 giờ 30 phút sáng, chúng tôi đã đến cổng chính của ngôi nhà.

Theo kế hoạch:

Toán 1 gồm 30 Cảnh Sát Dã Chiến, 10 nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt, lực lượng bao vây căn nhà, chặn cửa trước và bít cửa sau, Thiếu Úy Dương Văn Sở, Trưởng Ban Hoạt Vụ, và Thiếu Úy Trung Đội Trưởng Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến chỉ huy.

Toán 2, nỗ lực chính, do tôi và Đại Úy Ân chỉ huy gồm có 10 Cảnh Sát Dã Chiến, và 9 nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt. Nhiệm vụ của Toán 2 là xông thẳng vào nhà bằng cửa chính. Đây là một ngôi nhà nhỏ nằm sâu trong khu vườn rộng mênh mông, với những tàn cây nhãn lồng và cây vú sữa lâu đời che khuất. Từ cổng vào nhà là con đường đất với hai hàng cây hoa ngâu chạy dọc theo lối đi, mùa này, sáng tinh mơ hoa ngâu tỏa hương thơm phảng phất nhẹ nhàng, có một ánh đèn nhỏ le lói sau tàn cây.

Rất nhanh, và không gây một tiếng động nào, Lực Lượng Cảnh Sát Dã Chiến và Cảnh Sát Đặc Biệt của Thiếu Úy Sở đã âm thầm vây kín căn nhà. Tôi nói rất nhỏ với Ân:

- Bây giờ đến phiên mình xông vào cửa chính. Anh chọn 2 Cảnh Sát Dã Chiến thật mạnh, đập cửa chính, tôi chạy trước, anh và anh em phía sau, có thể bị bọn chúng bắn ra, nếu ai bị đạn cứ để Toán sau tiếp cứu, mình phải thật nhanh không cho hấn một cơ hội nào đào thoát, hoặc tụt sát.

Mọi người sẵn sàng, tôi hướng dẫn chạy trước. Đoạn đường từ cổng chính vào nhà khoảng 150 mét, chúng tôi chạy đến đích tường chừng như chỉ mất một giây đồng hồ. Đến cửa chính tôi vừa lách người sang một bên, cánh cửa đã bị 2 nhân viên Cảnh Sát Dã Chiến đập mở tung. Mười nòng súng M-16 chĩa vào 3 người đang ngồi nơi chiếc bàn nhỏ với ba tách trà. Vì sự việc xảy quá nhanh, họ không kịp phản ứng, thần kinh tê liệt, nỗi sợ hãi đã làm cho họ tê cứng, cầm khẩu, ngồi yên bất động giống như những vị sư đang ngồi thiền. Ba người đó là:

- Trung Tá Việt Cộng Hoàng kim Loan.

- Lê phước Á, Giáo Sư Trường Trung Học Nguyễn Du.

- Lê quang Nguyễn, Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh Thừa Thiên (Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa).

Tôi nhận ra ngay người ngồi giữa là Hoàng kim Loan, vì đã nhiều lần nhìn mặt hấn qua các bức ảnh mà các Toán theo dõi đã chụp lên được. Tôi tiến ngay đến trước mặt hấn và dùng đúng ngôn ngữ của bọn việt cộng:

- Chào Trung Tá Hoàng kim Loan, thành ủy viên thành ủy Huế, tôi Đại Úy Liên Thành Trưởng Ty Công An Thừa Thiên-Huế. Cuộc chơi của mình chấm dứt ở đây. Ông thua rồi !!!

Trong phút chốc, hắn lấy lại bình tĩnh và trả lời tôi:

- Ông làm rồi Đại Úy Liên Thành, kẻ thua cuộc chính là ông, là đám Ngụy quân, Ngụy quyền các ông. Chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ nữa đây, trong ngày hôm nay, quân giải phóng và quân đội nhân dân sẽ tiến vào Thành Phố, nhân dân anh hùng Thừa Thiên-Huế sẽ tổng nổi dậy lật đổ chính quyền bù nhìn các anh, chính quyền cách mạng sẽ thành lập. Hắn còn buông câu thơ con cóc của ông Hồ:

Mỹ thua, Mỹ chạy về Mỹ.

Ngụy thua Ngụy chạy về đâu ?

Đại Úy Liên Thành, ông buông súng đầu hàng đi, chính quyền cách mạng sẽ khoan hồng cho ông.

Hắn vừa dứt câu, tôi cảm thấy tức ngực và chóng mặt, nổi giận đến tột độ. Nếu trong đời, cho tôi được phép một lần, chỉ một lần thôi, tôi sẽ chọn lúc này bóp nguyên băng M-18 đang cầm trên tay. Nhưng rất nhanh, tôi chế ngự được, bình tĩnh trả lời hắn:

- Trung Tá Loan, bây giờ đã gần 5 giờ sáng, ông cũng đã thức dậy từ lâu, sao còn mơ ngủ, mộng du vậy. Lực lượng giải phóng và quân đội nhân dân của các ông chẳng bao giờ tiến được nửa bước vào vòng đai ngoài của Thành Phố Huế, bởi vì mặt trận phía Bắc Thành Phố, các đại đơn vị của các ông đang bị các Sư Đoàn thiện chiến Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chặn đánh tan nát bên kia bờ Sông Mỹ Chánh. Mặt trận phía Tây Thành Phố Huế, sư đoàn 324B, các trung đoàn 4, 5, 6 của các ông đang bị thiệt hại nặng nề và không nhích được một bước khi phải giao tranh với một trong những sư đoàn thiện chiến nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đó là Sư Đoàn I Bộ Binh. Như vậy, ông còn gì để hy vọng lực lượng giải phóng, quân đội nhân dân sẽ vào Thành Phố Huế trong vài giờ nữa đây. Nói về cuộc tổng nổi dậy sắp đến của ông và của đám nhân dân anh hùng Thừa Thiên-Huế, tôi cho ông biết sự thật ông lại càng thất vọng hơn nữa.

Từ hơn 5 năm nay, hành tung của ông và đám cơ sở của ông đã bị lực lượng công an Thừa Thiên-Huế của chúng tôi phát giác và theo dõi chặt chẽ, mọi âm mưu, mọi hành động gây rối của ông, và đám cơ sở đó đã từng bị chúng tôi chặn đứng. Bây giờ chỉ còn 30 phút nữa thôi, đúng 6 giờ sáng ngày hôm nay 6.5.1972, một cuộc Hành Quân rộng lớn khắp toàn tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã sẽ khai diễn để bắt giữ đám nhân dân anh hùng Thừa Thiên-Huế của ông, đập tan cuộc tổng nổi dậy.

Các ông mang danh là lực lượng giải phóng, là quân đội nhân dân, sao lại đem hỏa tiễn 130 ly, B40, Ak 47 chôn nhân dân làm mục tiêu để giải phóng, để chiến thắng cái mà ông gọi là Ngụy Quân, Ngụy Quyền, thật là hèn hạ.

Người dân Huế bây giờ hể nghe đến quân giải phóng, nghe đến việt cộng các ông là bỏ hết tài sản, nhà cửa, đất đai, ruộng vườn bông bèo con ù té chạy, chạy vát chân lên cỏ, chạy bá thờ ù tai, để khỏi gặp các ông. Họ đã có quá nhiều kinh nghiệm đau thương tang tóc trong mùa Xuân năm Mậu Thân 1968. Các ông vào Thành Phố Huế là dân chết hàng loạt, họ chết oan chết ức, chết đứng, chết nằm, chết ngồi, chết trên bờ cây ngọn cỏ, chết trên đường lớn, đường nhỏ, chết trong hang cùng ngõ hẻm. Chính ông là thủ phạm giết hại hơn 5000 nạn nhân vô tội trong Tết Mậu Thân. Ông đã nhận danh cách mạng mở tòa án nhân dân tại Quận 1, 2, 3 trong Thành Phố Huế, xử bắn và chôn sống hàng ngàn người. Bản chất độc ác và thù hận của người cộng sản như ông thật quá lớn, ông đã gây oan nghiệt quá nhiều, sao không chịu ngừng tay, bây giờ còn mưu toan tái diễn một Mậu Thân thứ 2.

Tôi xoay qua nói với tên Lê Quang Nguyễn:

- Ông Nghị Viên, nếu tôi nhớ không lầm thì Đức Phật có dạy: “Buông dao xuống sẽ thành Phật”, có đúng vậy không ông Nghị Viên ? Sao Ông chưa chịu buông.

Hắn im lặng không trả lời. Lê quang Nguyễn là một tên cộng sản nằm vùng trong Phật Giáo Ấn Quang tại Huế đã từ bao nhiêu năm nay. Hắn nằm trong tổ tôn giáo vận của Hoàng kim Loan. Điều oái oăm là hắn đắc cử chức Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh Thừa Thiên là do Phật Giáo Ấn Quang hỗ trợ mạnh mẽ cho hắn trong kỳ bầu cử.

Trở lại đấu lý với Hoàng kim Loan:

- Bây giờ thì chắc ông đã tỉnh cơn mê. Ông chẳng còn gì để kêu gọi tôi buông súng đầu hàng, người thua trong cuộc chơi này chính là ông. Ông là gã lái buôn, buôn sinh mạng, và xương trắng máu đào của đồng bào vô tội, gã lái buôn đã kiệt vốn, ông còn gì nữa để mưu toan buôn bán lớn, ngừng tay đi.

Bây giờ tôi chứng minh cho ông thấy ai là người thua trong cuộc chơi này:

- Nhân danh luật pháp Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa, Tôi Đại Úy Liên Thành, Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế, ra lệnh Đại Úy Trương Công Ân Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế bắt :

- Trung Tá Việt Cộng Hoàng kim Loan.

- Giáo Sư Lê phước Á.

- Lê quang Nguyễn, Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh Thừa Thiên.

Một nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt rút còng số 8 định còng tay Hoàng kim Loan nhưng tôi cản lại:

- Không cần thiết, cứ để ông ta ngồi thoải mái với xe Đại Úy Ân, có các anh ngồi cạnh là được rồi.

Thiếu Úy Dương Văn Sở nói nhỏ với tôi và Ân:

- Đã lục soát kỹ, tịch thu được một số tài liệu quan trọng.

Tôi dặn Thiếu Úy Sở:

- Anh nhớ lập biên bản soát nhà, đúng thủ tục, luật pháp, đưa chủ nhà ký vào để tránh rắc rối sau này.

Xoay qua Ân, tôi nói:

- Đấu lý với hắn đủ rồi, bây giờ mình rút. Nhớ để lại một toán nhỏ bám sát cơ sở của hắn đến hộp sáng nay, hốt hết đem về Trung Tâm Thẩm Vấn. Tên Hoàng kim Loan anh đưa về nhà an toàn, lấy lời khai sơ khởi ngay. Hai tên kia giao cho anh Sở đem về giao cho Trung Úy Nguyễn Thế Thông, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Thẩm Vấn. Tôi về Bộ Chỉ Huy, Hành Quân Bình Minh sắp khai diễn, sắp xếp xong mọi việc tôi sẽ đến ngay nhà an toàn đổi phiên cho anh.

Chúng tôi rời khỏi địa điểm vào đúng 5 giờ 52 phút sáng ngày 6.5.1972, trả lại sự yên tĩnh cho ngôi nhà với ánh đèn le lói và một Toán Cảnh Sát Đặc Biệt phục kích bên trong.

Về đến Bộ Chỉ Huy đúng 6 giờ 10 phút sáng 6.5.1972, vừa thấy tôi xuất hiện tại ngưỡng cửa của Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực, mọi người đều túa ra vây quanh, Chỉ Huy Phó Trương Văn Vinh là người hỏi tôi đầu tiên:

- Sao rồi ông, được không ?

Tôi làm ra bộ thất vọng, nhưng rồi nói lớn:

- Bắt được rồi, cá mập.

Mọi người cùng la to vang dội cả căn phòng. Tôi kể chi tiết cuộc đột kích và đấu lý với Hoàng kim Loan, Phó Vinh nổi nóng:

- Sao ông không cho hắn một đạp.

Lần đầu tiên tôi thấy ông Phó nổi nóng, nên nói:

- Mình dân anh hùng mã thượng, đâu cần đạp người dưới ngựa.

Vinh cười, nụ cười hiền lành giống như ông thầy giáo, mà thầy giáo thiệt. Trước đây Vinh là Giáo Sư Trường Trung Học Nguyễn Hoàng, Quảng Trị, bỏ nghề dạy học vào Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia, xuất thân Học Viện Cảnh Sát, Biên Tập Viên Khóa I, cùng khóa với Ân. Là một người luôn luôn nói đến nguyên tắc và luật pháp, đang học Luật tại Đại Học Luật Khoa Huế, vì thế mọi việc trong Bộ Chỉ Huy tôi rất yên tâm giao hết cho Vinh điều hành, kiểm soát, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến Tư Pháp, ngoại trừ Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt.

Đang nói chuyện với mọi người, thì Trinh trao cho tôi một ly café nóng, uống một tí café đã thấy tỉnh táo. Nhiều khi trong đời người, hạnh phúc không cần tìm kiếm đâu xa, mà hạnh phúc chỉ là ly café nhỏ mà đồng đội trao cho, là tiếng reo hò chiến thắng của anh em trong đơn vị.

Thời gian qua mau, Chiến Dịch Bình Minh đã khai diễn gần 2 tiếng đồng hồ. Mọi hệ thống liên lạc truyền tin từ Bộ Chỉ Huy các Quận đến Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực Tỉnh, và từ Tỉnh chuyển vào Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Quân Khu I, và Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn, đều bận rộn vì Chiến Dịch Bình Minh. Sau khi dặn Vinh và Trinh báo cáo lên Đại Tá Tỉnh Trưởng, Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I và Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Sài Gòn, kết quả sơ khởi của Chiến Dịch Bình Minh và vụ bắt Trung Tá Việt Cộng Hoàng kim Loan, tôi rời Bộ Chỉ Huy đến nhà an toàn thay Ân, bắt đầu vào việc với Hoàng kim Loan...

THẨM VẤN HOÀNG KIM LOAN

Nhà an toàn, danh từ hơi khó hiểu và mập mờ, nếu không ở trong giới tình báo thì ít người được nghe và biết đến. Hầu như không có một cơ quan tình báo nào không có nhà an toàn, đó là một trong những căn nhà được thuê mượn, nằm trong khu nhà cửa đông đúc của dân chúng, hoặc công thự của cơ quan ít ai để ý, và địch khó phát giác. Nhà an toàn là nơi:

- Tiếp xúc với các nguồn tin.
- Tiếp xúc các nhân viên của cơ quan đang hoạt động trong hàng ngũ địch.
- Để thẩm vấn những nhân vật quan trọng của địch mà cơ quan bắt được, hầu bảo vệ tính mạng cho chính đương sự, và bảo mật các tin tức quan trọng không bị tiết lộ ra ngoài.

Trong vài trường hợp các nhân vật này chịu hợp tác, họ được bí mật tung ngược trở lại hàng ngũ địch v.v...

Bây giờ là giai đoạn khó khăn và cam go nhất, bắt được Hoàng kim Loan đã là chuyện khó, nhưng muốn hắn nói thành thật những gì mình muốn biết lại là chuyện khó khăn bội phần. Nhiều người thường có ý nghĩ thẩm vấn thường đi kèm với bạo lực, đó là một ý tưởng hết sức sai lầm, nếu thẩm vấn đi kèm với bạo lực, sẽ đồng nghĩa với thiếu khả năng, đầu hàng đối tượng và càng khích động lòng trung kiên của đối tượng mà thôi. Kết quả thu lượm được sẽ là số không. Vì thế, một thẩm vấn viên giỏi cần phải:

Trầm tĩnh, luôn luôn chế ngự được sự nóng giận do đối tượng khiêu khích trong mọi tình huống. Hiểu biết thật rộng rãi về hệ thống tổ chức, địa bàn hoạt động, đối tượng móc nối, kết nạp, và các nhân vật trong tổ chức của địch, nếu không, rất dễ dàng bị đối tượng man khai, cung cấp những tin tức sai lạc khó phân tích và hậu quả hết sức tai hại.

Tỉnh ủy Thừa Thiên và thành ủy Huế là hai đối tượng và mục tiêu mà chúng tôi phải đương đầu hằng ngày, nên chúng tôi nắm rất vững vàng về tổ chức, nhân sự, và mọi hoạt động của họ, và được cập nhật thường xuyên. Ngay cả những thay

đổi nhân sự trong nội bộ của địch, chỉ trong một thời gian rất ngắn, vài tuần là chúng tôi biết ngay.

Nhưng đối với tổng cục 2 quân báo, và cục tình báo chiến lược, phải thành thật mà nhận rằng, hiểu biết của chúng tôi về hai cơ quan này rất hạn hẹp, vì không nằm trong trách nhiệm của chúng tôi, mà là của các cơ quan tình báo quân sự và dân sự cao cấp trong chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tại Sài Gòn. Mọi hồ sơ liên quan đến hai cơ quan này hầu như không được phổ biến. Đây là điểm khó khăn chính trong khi thẩm vấn Hoàng kim Loan, cũng may, tôi hỏi văn phòng Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt, được họ thuyết trình và cung cấp đầy đủ mọi tài liệu thật chi tiết về hai cơ quan tổng cục 2 quân Báo và cục tình báo chiến lược.

Ngày 6.5.72 vào lúc 10 giờ sáng, Đại Úy Ân đón tôi ngay ngoài cửa nhà an toàn, Ân lắc đầu:

- Miếng mồi khó nuốt thật, tinh thần hấn còn vững lắm, từ sáng sớm đến giờ ngoại trừ bản khai lý lịch vẫn tắt, hấn chẳng nói gì thêm, hấn muốn gặp anh.

Ân đưa bản khai của hấn cho tôi xem, trong phần gia cảnh hấn khai: Có vợ và 2 con, vợ và con gái hiện ở tại Hà Nội, con trai hiện đang du học tại Liên Xô. Tôi bàn với Ân:

- Bây giờ mình vào gặp hấn, sau đó anh gọi máy Thiếu Úy Sở và Trung Úy Thông thay thế, mình ra quán bún chạ Sở ăn một tí gì, đói lắm rồi, vừa ăn vừa bàn kế hoạch đối phó.

Tôi và Đại Úy Ân bước vào nhà an toàn. Căn nhà trang hoàng bình thường giống như mọi tư gia, một giường nhỏ, một bàn ăn, một bộ salon nhỏ tiếp khách, chỉ khác chẳng là khắp nơi trong nhà đều có gắn những microphone cực nhỏ và 2 chiếc máy thu âm tinh vi, có thể thu âm 24/24, mà không cần thay băng. Hoàng kim Loan đang ngồi, nét mặt trầm tư, đối diện là 1 nhân viên thẩm vấn và 2 nhân viên an ninh. Vừa thấy tôi hấn đứng dậy, tôi bắt tay hấn và hỏi ngay:

- Sao rồi Trung Tá Loan, ông muốn gặp tôi ?

- Vâng, tôi muốn gặp ông Trưởng Ty, tôi muốn trình bày với ông Ty một vài việc:

- Thứ nhất: Tôi quân hàm Trung Tá, vì vậy tôi yêu cầu ông chuyển tôi qua quy chế tù binh.

- Thứ hai: Tôi là một đảng viên công sản cao cấp, suốt đời phục vụ cho đảng, cho lý tưởng của tôi, vì vậy mà ông Trưởng Ty sẽ không có một hy vọng nào để thẩm vấn, khai thác tin tức nơi tôi, tôi sẽ giữ im lặng hoàn toàn, muốn đánh, muốn đập, muốn bắn, muốn giết đó là quyền của ông Trưởng Ty.

Tôi mỉm cười nhìn hấn:

- Ông ngồi xuống đi, mình nói chuyện. Ông và tôi đều là nhà binh, tôi hy vọng mình có thể nói chuyện thẳng thắn và thành thật với nhau, mặc dầu ông là lính miền Bắc, tôi là lính miền Nam.

Hấn ngồi xuống ghé đối diện với tôi và Đại Úy Ân.

- Thứ nhất, về yêu cầu của ông, muốn tôi chuyển ông qua quy chế tù binh. Ông và tôi đều là dân Tình Báo chuyên nghiệp, hơn nữa ông lại là một điệp viên bị bắt trong khi hoạt động, mình đều biết rõ, cả miền Bắc lẫn miền Nam làm gì có quy chế tù binh cho một điệp viên, cho loại dân tình báo như ông và tôi. Tình báo chỉ có luật giang hồ và chỉ đối xử với nhau bằng luật lệ đó, có khác chẳng một bên là Tà phái, một bên là Chánh phái, ông đang được đối xử bằng luật lệ giang hồ của Chánh phái. Hiện tại ông không bị đưa vào nhà lao, không mặc áo tù, không ăn cơm tù, không bị ràng buộc bởi kỷ luật của nhà lao, ông muốn ăn uống nghỉ ngơi, cà phê, thuốc lá bất cứ giờ nào ông muốn, anh em ở đây đâu có ai cấm đoán ông đâu. Tôi nghĩ như vậy còn tốt hơn quy chế tù binh nhiều. (Thật tình tôi mù mờ không hiểu có quy

chế tù binh cho những gián điệp bị bắt hay không ? Phải gặp những chuyên viên của Việt Nam Cộng Hòa về vấn đề tù binh để hỏi mới thông hiểu rõ ràng).

Trở lại nói chuyện với Hoàng kim Loan tôi nói tiếp:

- Thứ hai, trong quyền hạn tôi có thể làm được là chuyển ông sang quy chế Chiêu Hồi, nhưng chuyện đó hoàn toàn tùy thuộc vào ông, vào thái độ hợp tác của ông.

Thật tình tôi nói vậy để dụ hấn và cũng để dò xem tinh thần hấn ở mức độ nào. Cho dù hấn có hợp tác đến đâu, kết thúc, tôi vẫn lôi hấn và đám giặc cỏ "nhân dân anh hùng Thừa Thiên-Huế" của hấn ra tòa trả lời trước công lý về hành động man rợ của hấn, của đám giặc cỏ, và của bọn việt cộng trong chính trị bộ cộng sản miền Bắc về tội diệt chủng. Tội bắn giết, chôn sống trên 5000 ngàn dân lành vô tội tại Huế vào Tết Mậu Thân năm 1968. Để chính hấn, Hoàng kim Loan và đồng bọn phải trả lại cho 5000 ngàn oan hồn tử sĩ món nợ mà bọn chúng đã vay: Đó là nợ oan, nợ ức, nợ xương, nợ máu, nợ bị trói tay bằng giây kẽm gai xô xuống hố sâu chôn sống, ghê rợn và kinh hồn đến độ vài tháng sau, khi tìm thấy những ngôi mộ tập thể trong những vùng cát khô, thi thể chưa bị hủy, đào lên, một giòng máu tươi ứa ra nơi miệng người chết. Họ chết trong uất hận, trong nỗi sợ tột cùng, tóc tai dựng đứng, họ chết không yên lành, không mơ, như văn chương chữ nghĩa của Trịnh công Sơn "nằm chết như mơ".

Tôi trả lời tiếp câu thứ 2 của Hoàng kim Loan:

- Trung Tá Loan, ông đã quá làm nghĩ rằng khi rơi vào tay chúng tôi ông sẽ bị chúng tôi dùng bạo lực hành hạ, để mong lấy được một một số tin tức nơi ông. Miền Nam Việt Nam hay nói khác hơn là chính phủ Việt Nam Cộng Hòa là một quốc gia pháp trị, có luật pháp hấn hoi, luật pháp không cho phép chúng tôi hành hạ tù nhân. Tù nhân có quy chế của họ, từ vấn đề thực phẩm, y tế, thăm nuôi, sinh hoạt và được theo dõi, kiểm soát từ chính quyền Trung Ương Sài Gòn và Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế thường xuyên thăm viếng kiểm soát các Trung Tâm Cải Huấn. Hãy so sánh những người tù Quốc Gia được người cộng sản các ông thả về, họ như những thầy ma, bệnh hoạn, suy nhược. Ngược lại, những đồng chí của ông được chúng tôi thả về, họ mập mạp, to béo, khỏe mạnh, thời gian ở tù của họ chỉ là khoảng thời gian để họ bồi dưỡng sức khỏe rồi khi được chúng tôi thả ra họ lại tái hoạt động.

Ông thấy đó, chế độ giam giữ tù nhân của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa nhân đạo gấp cả triệu lần những người cộng sản các ông. Đừng suy bụng ta ra bụng người, đừng lấy dạ tiểu nhân đo lòng quân tử. Hơn nữa, thể hệ chúng tôi, những người trẻ, chúng tôi rời bỏ sân trường, rời xa gia đình xông vào cuộc chiến, kẻ vai và còng lưng chống đỡ cuộc xâm lăng của các ông từ miền Bắc muốn đem chủ nghĩa cộng sản vô thần, tàn bạo, ác độc trùm lên 17 triệu dân miền Nam. Chúng tôi chiến đấu vì tự vệ, và với tấm lòng trong sáng không hận thù, như vậy thì không có lý gì khi bắt được ông chúng tôi lại hành hạ, bắn giết ông, để làm gì ?

Ngoài ra, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa còn có Bộ Chiêu Hồi, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa sẵn sàng đón tiếp những người cộng sản quay về với chúng tôi. Chúng tôi, hay nói rộng hơn là 17 triệu dân miền Nam, trong đó có hơn nửa triệu người dân Huế, họ ghê tởm, và kinh hoàng trước hành động bạo lực, bắn giết, mà các ông, những người cộng sản đã tặng cho dân Huế vào năm Mậu Thân 1968. Tôi không gởi trả lại ông những điều ông đã làm cho dân Huế trong những ngày đầu Xuân năm 1968 (không bao giờ) tin hay không là tùy ông.

Kể tiếp, ông có quyền im lặng, tôi chẳng cần ông khai báo một lời nào. Chúng tôi đã khám phá hành tung của ông, đã biết rõ toàn bộ đám cơ sở nội, ngoại thành của ông từ hơn 5 năm nay. Mọi mưu toan, kế hoạch của ông, của tỉnh ủy Thừa Thiên và thị ủy Huế, chúng tôi đã nắm thật rõ ràng và tường tận từng chi tiết một, vì vậy mà

ngày hôm nay ông bị bắt và đả nhục nội, ngoại thành của ông hiện đang lần lượt bị lực lượng cộng sản Thừa Thiên-Huế bắt giữ.

Cuộc hành quân chống lại kế hoạch tổng nổi dậy của ông và đả nhục “Nhân dân anh hùng Thừa Thiên-Huế” hiện giờ này đang tiếp diễn, như thế ông hiểu cho rằng tôi chẳng cần thiết một lời khai báo hoặc tin tức nào của ông cả. Điều tôi muốn không phải là tin tức quân sự, hoặc tình báo mà ông biết, mà là sự hợp tác của ông, và mong ông trở về với chúng tôi. Như ông đã biết và nhớ rõ, những đồng chí, và đồng đội của ông trong cơ quan cục quân báo, cục tình báo chiến lược trước đây đã bị bắt, và sau đó đã trở về với chúng tôi như anh Lê Đình Khôi, anh Lê Văn Lự. Ông biết hai người đó hiện giờ ở đâu và giữ chức vụ gì trong chính quyền Việt Nam Cộng Hòa không ? Anh Lê Đình Khôi là Chủ Sự Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I. Tức là người Chỉ Huy Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt vùng I. Anh Lê Văn Lự là Giám Đốc Trường Tình Báo Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I Chiến Thuật.

Hoàng kim Loan nhìn tôi và trả lời:

- Đó là những kẻ phản bội.

- Trung Tá Loan, ông lầm rồi, thế hệ của ông và của hai anh đó là những người yêu nước thật sự, nhưng bị ông Hồ phỉnh gạt, đưa ông và họ vào con đường cộng sản vô luân, tàn bạo, và bản cùng hóa cả một dân tộc, hai người đồng chí của anh đã sớm thấy là mình đi lạc đường, nên trở về với những người Quốc Gia, tại sao gọi họ là phản bội. Những gì ông cần gặp tôi, tôi đã nói xong. Tôi đã đọc bản viết tay về lý lịch và gia cảnh do chính ông viết, tôi cảm ơn và hoàn trả lại ông, vì chẳng có một tí giá trị nào cả, vì chúng tôi đã biết từ lâu lắm rồi, nhất là gia cảnh, ông có vợ, vợ và con gái hiện ở tại Hà Nội, con trai ông hiện đang tu nghiệp tại Liên Xô.

Vừa nói tôi vừa đưa tờ giấy lại cho hắn và nhìn thẳng vào mặt hắn, hắn ngại ngùng đưa tay đón mảnh giấy, tôi biết trong đầu hắn đang nghĩ gì: “Tên Đại Úy “ngụy” này khó nói láo với hắn quá !”

- Trung Tá Loan, ông suy nghĩ kỹ những điều tôi vừa nói với ông, và bất cứ lúc nào cần gặp tôi, ông cứ nói với anh em ở đây, tôi sẽ đến gặp ông ngay.

Tôi và Ân rời nhà an toàn ra quán bún bò chị Sở, hai anh em ngồi trầm ngâm suy nghĩ, tôi bàn với Ân:

- Anh thấy đó, tôi đấu khẩu với hắn gần cả tiếng đồng hồ, tinh thần hắn cứng ngắc, việc đầu tiên là mình phải đánh gục tinh thần hắn trước. Mặc dầu hắn là người cộng sản, nhưng hoạt động lâu trong vùng quốc gia, nên còn có chút nhân tính. Hắn còn tình cảm gia đình, muốn bảo vệ vợ con, vì thế trước tiên mình đánh vào yếu điểm này trước. Như vậy anh sẽ phải làm như thế này...thế này...

- Việc thứ hai là mình sẽ liên lạc với Anh Lê Đình Khôi hoặc anh Lự, nhờ họ ra thăm hắn với tình đồng chí cũ và tình đồng đội trong đơn vị quân báo và cụm tình báo chiến lược.

- Việc thứ ba là anh sắp xếp cho hắn thấy mặt những cơ sở quan trọng của hắn vừa bị mình bắt trong Chiến Dịch Bình Minh.

- Việc thứ tư là anh sắp xếp và cùng với Trung Úy Thông, Trung Tâm Trường Trung Tâm Thẩm Vấn tuyển lựa khoảng 15 nhân viên thẩm vấn có kinh nghiệm và thật giỏi, thay phiên nhau thẩm vấn hắn 24/24, mình dùng chiến thuật xa luân chiến, ngoại trừ giờ ăn, cứ hỏi hắn liên tục, bất cứ chuyện gì, miễn sao làm cho hắn mệt, tinh thần xuống thấp, khi đó anh và tôi nhảy vào phần chính. Đồng ý không ?

Ân khen tôi giỏi, tính kế nhanh. Tôi cười:

- Giỏi lâu rồi bây giờ anh mới khen, không giỏi thì làm sao mới Trung Úy đã làm Trưởng Ty Cảnh Sát, mấy năm rồi bây giờ vẫn còn Đại Úy.

Hai anh em cùng cười. Ân về thẳng trại tạm giam và Trung Tâm Thẩm Vấn lo công việc vì số hạ tầng cơ sở Việt cộng bị giữ trong Chiến Dịch Bình Minh từ các Quận chuyển về mỗi giờ mỗi đông.

Phản tôi đi gặp Đại Tá Tỉnh Trưởng Tôn Thất Khiên trình bày kết quả sơ khởi của cuộc Hành Quân và nhờ ông xin phương tiện của Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I, chuẩn bị di chuyển số tù cộng sản trong Trung Tâm Cải Huấn và số hạ tầng cơ sở Việt cộng vừa mới bắt giữ sáng nay đi Côn Sơn, càng sớm càng tốt.

12 giờ 30 khuya ngày 7.5.1972 Đại Úy Ân theo kế hoạch, cho di chuyển tạm thời Hoàng kim Loan sang một nhà an toàn khác, để sáng mai tôi diễn phần I, đoạn tuồng hát ly kỳ, hấp dẫn cho Hoàng kim Loan thưởng thức.

3 giờ 15 chiều ngày 7.5.1972 tôi đến nhà an toàn tạm thời, vừa gặp Hoàng kim Loan tôi nói ngay:

- Xin lỗi, làm ông mất ngủ hồi đêm, nhưng vì nhu cầu an ninh tôi chuyển ông sang đây, tối nay ông về lại nhà cũ.

- Tôi là tù nhân của ông Ty, đưa tôi đi đâu, làm gì, đó là quyền của ông Ty, hà tất ông Ty phải xin lỗi.

- Trung Tá Loan, ngày hôm qua khi đọc bản lý lịch của ông, đoạn về gia cảnh ông có cho biết bà nhà và cô con gái hiện đang ở Hà Nội, cậu con trai hiện đang tu nghiệp ở Liên Xô, ông có thư từ liên lạc với gia đình không? Từ bao lâu rồi trước ngày ông bị bắt?

- Cũng đã từ lâu tôi không nhận được thư từ của họ, nhưng tôi nghĩ họ vẫn bình thường, sống ở ngoại thành Hà Nội, và con trai tôi vẫn còn tu nghiệp tại Liên Xô, có lẽ đến năm tới mới xong.

Hoàng kim Loan trả lời câu hỏi của tôi trong phong cách bình thường, giọng nói hần chậm rãi. Tôi cười nhẹ, nhìn hần:

- Chiều này tôi đến gặp ông là muốn đem đến tặng ông món quà. Tôi xoay qua Ân:

- Cho đem quà vào đi. Cánh cửa lớn bật mở, một người đàn bà bước vào và theo sau là một người đàn ông mặc quân phục Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, cấp bậc Đại Úy, bên vai mang phù hiệu Binh Chủng Thiết Giáp. Vừa thấy 2 người đó, Hoàng kim Loan sững sờ bất động, mặt tái xanh.

- Trung Tá Loan, bà này ở ngoại thành Hà Nội vào thăm ông, và người này đang tu nghiệp ở Liên Xô về thăm ông.

Người đàn bà đó chính là vợ Hoàng kim Loan, hiện đang trú ngụ tại Xã Phong An, Quận Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên, khoảng chừng 50 tuổi, dáng dấp hiền lành, mặt mày phúc hậu. Người kia, là con trai độc nhất của Hoàng kim Loan đang phục vụ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đơn vị Thiết Giáp, cấp bậc Đại Úy.

Hoàng kim Loan che dấu vì sợ liên lụy đến vợ, con. Đó là một trong những yếu điểm của hần mà tôi đã đánh trúng, và cũng là khuyết điểm của cơ quan tình báo Việt cộng, đã để cho một cán bộ hoạt động trong "vùng địch" quá lâu.

Trong phút chốc bàng hoàng, cả ba người đều xúc động, đứng yên không nói được với nhau một lời nào, bỗng chốc đôi giòng nước mắt chảy dài trên khuôn mặt tiêu tụy của người đàn bà, không hiểu những giọt nước mắt đó vì xúc động khi gặp lại chồng trong nghịch cảnh, hay chính là những giọt nước mắt vì lo sợ cho chồng, con, và bản thân mình. Tôi là đạo diễn và là diễn viên trong màn bi kịch này cũng không tránh khỏi nổi xúc động, nhưng biết làm sao hơn, vì bổn phận và trách nhiệm, vì sự an nguy, mắt còn của Huế trong giờ phút quyết liệt, thật tình trong lòng không muốn tạo dựng ra cảnh bi thương này. Tôi nói với vợ Hoàng kim Loan:

- Chị lau mướt mắt đi, đừng sợ, chị và ông Đại Úy không có tội tình gì cả, chị và ông Đại Úy không có một liên hệ nào trong công việc của Trung Tá Loan. Luật

pháp Việt Nam Cộng Hòa đặt những người cộng sản ra ngoài vòng pháp luật (Dụ 59A từ thời Đệ I Cộng Hòa) nhưng không có một chữ nào quy tội vợ, con, những người cộng sản, ngoại trừ những người đó có liên hệ tiếp tay hoạt động cho cộng sản. Trong cuộc chiến tàn khốc và bi thảm này, điều nghịch lý là cả Bác lẫn Nam đều có gia đình, thân nhân liên hệ, cha cộng sản, con Quốc Gia, anh Quốc Gia, em cộng sản, như vậy thì quy tội họ hết sao.

Tôi quay qua nói với Hoàng kim Loan :

- Trung Tá Loan, ông có một giờ để gặp gia đình, vợ, con. Tôi buộc lòng phải để lại 2 nhân viên Giám Thị, vì không muốn ông dùng vợ con để thông tin ra ngoài. Riêng Đại Úy, tôi mời ông đến đây, trước là để ông có dịp gặp lại cha, và kế tiếp tôi muốn ông nói rõ cho Trung Tá Loan biết về tình hình chiến sự hiện đang diễn biến giữa ta và địch, đừng thêm vào và cũng đừng bớt đi, để Trung Tá Loan có một nhận định sáng suốt và thực tế có lợi cho bản thân ông ta và gia đình. Tôi xác nhận một lần nữa, ông vô tội, không liên quan, vì không bị địch móc nối hoạt động. Tôi không bắt ông, và cũng không báo cho Ty An Ninh Quân Đội chuyện này. Sau khi nói chuyện xong, ông có thể đưa mẹ ông về. Có một điều quan trọng cần nói rõ với ông là ông không được tiết lộ cuộc gặp gỡ này với bất kỳ một ai, vì chưa phải lúc, bằng không, ông sẽ gặp rắc rối ngay, và tôi cũng nhờ ông chuyển lời với mẹ ông như vậy.

Một giờ sau, tôi và Ân trở vào, hai nhân viên thăm vấn cho biết họ chẳng nói gì ngoài chuyện gia đình, tuy nhiên Hoàng kim Loan, hẳn đưa chiếc đồng hồ Omega của hẳn cho vợ, nói là đem bán đi để có tiền chi tiêu trong gia đình. Cả ba người bây giờ có vẻ bình tĩnh hơn, tôi nói với vợ Hoàng kim Loan:

- Bây giờ chị có thể về, sau này bất cứ lúc nào chị muốn thăm ông, gặp tôi hay Đại Úy Ân.

Tôi mò túi áo có được 1500 đồng (tiền Việt Nam Cộng Hòa), hiểu ý tôi, Ân cũng cũng đưa ra được 1200, tôi hỏi nhỏ Ân:

- Tiền nậu phải không ? "Ồi Thiên Tường, ôi ba xi đế" phải không ? (rượu).

Ân cười. Tôi cuộn tròn số bạc dúi vào tay chị ta:

- Chị cầm lấy, lần sau chúng tôi giúp chị nhiều hơn. Chị giao lại chiếc đồng hồ cho ông, không cần thiết phải bán.

Chị ta lúng túng nói nhỏ lời cảm ơn và giao lại chiếc đồng hồ cho Hoàng kim Loan. Tôi và Ân giúp chị ta một ít tiền xuất phát từ tấm lòng nhân hậu, đối với một người đàn bà nghèo khó đang gặp khổ nạn, hoàn toàn không có ý lợi dụng hành động đó để mua chuộc Hoàng kim Loan.

Ân đưa vợ con Hoàng kim Loan ra về, tôi nói với Hoàng kim Loan:

- Trung Tá Loan, tôi cho ông gặp mặt vợ con để chứng minh một điều: Chúng tôi biết rõ và rất tường tận về ông, gia đình ông, về mọi hoạt động, mọi kế hoạch và cơ sở nội tuyến mà ông đã cài đặt. Xin ông chấm dứt trò chơi tung hỏa mù này. Ngày mai, tôi sẽ cho ông xem những hình ảnh sinh hoạt của ông, mà các toán theo dõi của chúng tôi đã chụp được, và nhất là những hình ảnh các cơ sở quan trọng và bí mật của ông hiện đã bị bắt và đang bị thẩm vấn tại Trung Tâm Thẩm Vấn. Tôi cũng nói rõ thêm, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa không chơi trò hèn hạ bắt vợ con ông làm áp lực để ép ông, trò chơi đó chỉ có những người việt cộng các ông dùng, chúng tôi Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia miền Nam Việt Nam không thêm dùng đến, vì thế tôi xác nhận với ông là vợ con ông không bị bắt, không bị làm khó dễ. Họ an toàn, ông yên tâm. Từ giờ này trở đi, hợp tác và thành thật hay không là quyền ông quyết định, nếu không, ông sẽ phải đối đầu với 15 Thẩm Vấn Viên của tôi, họ sẽ nói chuyện với ông liên tục. Một điều quan trọng nữa, mọi lời khai của ông đều được kiểm chứng qua tin tức, tài liệu mà chúng tôi đã có sẵn, và chúng tôi sẽ

yêu cầu ông đo máy sự thật (Test Polygrap) để kiểm chứng. Tôi để ông có thì giờ suy nghĩ, mai tôi sẽ trở lại.

Trở lại Bộ Chỉ Huy, tôi họp bàn với Đại Úy Ân, soạn thảo một số nhu cầu tin tức cần phối kiểm và cần biết để hướng dẫn cho các Thẩm Vấn Viên:

- 1.- Kế hoạch và lực lượng tổng nổi dậy của Việt cộng tại Huế.
- 2.- Lực lượng quân sự và kế hoạch tấn công Huế.
- 3.- Sơ đồ trận liệt và lý lịch các nhân vật chủ chốt của quân khu, quân ủy Trị Thiên, tỉnh ủy, thị ủy Huế và các ban an ninh liên hệ.
- 4.- Các cơ sở bí mật nằm trong chính quyền, Cảnh Sát Quốc Gia, Quận Đội, Đảng phái, Tôn Giáo, học sinh, sinh viên, thương gia, tiểu thương, và quần chúng v.v...
- 5.- Các đường dây giao liên, các trạm giao liên, cửa ngõ xâm nhập.
- 6.- Tổ chức kinh tài, tiếp tế.
- 7.- Sơ đồ trận liệt, cách thức hoạt động, móc nối, các cơ sở và những điệp viên của hai cơ quan tổng cục 2 quân báo và cụm tình báo chiến lược hiện đang hoạt động tại Thừa Thiên-Huế.

Trong 2 ngày kế tiếp 9, 10 tháng 5.72 Hoàng kim Loan bắt đầu thám mệch vì những loạt thẩm vấn lâu dài của 15 Thẩm Vấn Viên. Đêm ngày 10.5.72 hấn xin được nghỉ một đêm. Theo báo cáo, hấn thức suốt đêm đó, trong đêm tối lâu lâu lại thấy hấn dùng tay gạt nước mắt. Có lẽ, lương tâm hấn có rặng và biết cắn, lương tâm hấn đang cắn rứt giữa lời thề và sự phản bội. Trong 2 ngày này, Việt cộng vẫn đều đặn bắn từng đợt pháo 130 ly vào Thành Phố.

9 giờ 30 sáng ngày 10.5.72, sau đợt pháo kích lần thứ 2, Trung Úy Uyên, Phụ Tá Trưởng Phòng Tư Pháp đang đứng nói chuyện với tôi ngoài sân cờ Bộ Chỉ Huy ông ta bỗng nói với tôi:

- Đại Úy, ông cho phép tôi về thăm nhà một tí, mấy ngày nay cắm trại không về nhà.

- Được, ông đi đi, chiều tối về, không cần gấp.

Tôi cười nhìn ông tiếp:

- Mấy ngày cắm trại, nhớ vợ rồi phải không ?

- Không đâu Đại Úy, thăm nhà một chút tôi về ngay.

15 phút sau, Việt cộng pháo đợt thứ 3, lần này nặng hơn, 30 quả 130 ly rớt vào vùng Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I và vùng Hồ Tịnh Tâm. Tôi chạy vào Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực để theo dõi tình hình và nghe báo cáo thiệt hại. Trên hệ thống máy tuần tiêu tôi nghe giọng của Đại Úy Đoàn Đích la lớn hốt hoảng:

- Trình thẩm quyền... Trung Úy Uyên chết rồi, một quả pháo 130 nổ gần ông tại Hồ Tịnh Tâm.

Tôi bóp chặt ống liên hợp máy Motorola trả lời:

- Tôi nhận rõ.

Tôi buông ống liên hợp đứng im lặng sững sờ, tự nhiên thấy cay mắt và mặt ở môi, thì ra tôi chảy nước mắt. Chỉ 15 phút trước, phải chi tôi không cho ông đi, hoặc nói chuyện với ông thêm vài phút nữa thì ông đâu đến nỗi tử vong.

Ngày 11.5.72 Đại Úy Ân trình tôi một loạt lời khai của Hoàng kim Loan, đọc xong tôi trả lại cho Ân và cùng có nhận xét như Ân:

- Thằng này rất khôn, hấn khai toàn những cơ sở của hấn trong thời gian tranh đấu Phật Giáo tại Miền Trung và Mậu Thân 68. Tất cả các cơ sở đó một số lớn đã bị bắt, số còn lại đã lên mặt khu hoặc đi ra Bắc. * [Số cơ sở này tôi đã đề cập trong bài Biến Động Miền Trung 1966].

Chúng tôi cùng đồng ý với nhau thời gian ngoại giao đã qua, bây giờ là lúc phải tăng áp lực thật mạnh với Hoàng kim Loan để buộc hắn phải hợp tác. Tôi thay Ân thăm vấn Hoàng kim Loan, lên xe đến nhà an toàn. Xe vừa rời Bộ Chỉ Huy nhìn lại phía băng ghế sau thiếu mất tên đệ tử phụ trách máy truyền tin, tôi hỏi Thêm, người tài xế lái xe:

- Ông thần Ánh đâu rồi, hồi đêm lại nhậu say rồi phải không ?

Cả hai tên đệ tử không trả lời tôi mà chỉ khúc khích cười.

- Ông thần Ánh làm chuyện gì nữa đây, sao hai đứa không trả lời mà lại cười.

Người lính tên Minh ngồi sau trả lời:

- Không phải hắn nhậu đâu ông ơi, hồi đêm hắn xuống vạ đồ, đồ Mụ Lừ, hắn uống café đen, sáng nay hắn đá ra café sữa. Hắn sợ quá đi tìm Bác Sĩ Đại Đội Phó Cảnh Sát Dã Chiến xin thuốc, hắn sợ ông la, dận tui tui dẫu ông.

- Uống café có chi quan trọng mà phải dẫu, tại sao uống café đen mà lại đá ra café sữa, bọn bây nói chuyện gì ta không hiểu chi cả.

- Ông thiệt không hiểu ?

- Hiểu thì hỏi tui bây làm chi.

- Hồi đêm hắn xuống đồ Mụ Lừ chơi bời, gặp em gái hậu phương bị lậu, hắn dính vào, sáng ni bị đá ra mủ, hắn bị lây bệnh lậu.

- Chết cha, bệnh lậu đó có lây không ? Nói hắn nghỉ 1 tuần chữa bệnh cho lành rồi hãy đi làm.

- Bệnh đó không lây, chỉ đàn ông, đàn bà làm chuyện đó với nhau thì mới lây. Nhưng bị thì sợ và mất tinh thần lắm, đá vừa ra mủ, vừa rát vừa đau, khủng khiếp lắm.

- Mi cũng rành quá hả, tui bây bị rồi phải không ?

Hắn cười, tui em thằng nào cũng qua đoạn đường chiến binh đó rồi. Không qua đoạn đường chiến binh làm sao trở thành lính chiến được. [Tất cả đám cận vệ của tôi đều là quân nhân biệt phái, họ là lính tác chiến bị thương, biệt phái sang Cảnh Sát].

Xe gần đến nhà an toàn, bỗng tôi nói với người đệ tử:

- Thêm, quay xe trở về Bộ Chỉ Huy.

Nhiều khi chỉ là một câu chuyện vu vơ, như chuyện tên đệ tử đi chơi bời bị bệnh lậu mà lại giúp được việc lớn. Một ý tưởng đến thật nhanh trong đầu tôi, thật tởm bại, hạ cấp, nhưng biết làm sao hơn, khi tôi đã đối xử với Hoàng kim Loan bằng luật giang hồ của Chánh phái, nhưng không có kết quả, bây giờ tôi phải dùng luật giang hồ của Tà phái.

Tự cổ chí kim đã có biết bao nhiêu người quyền cao chức trọng bị rơi vào bẫy "Mỹ nhân kế" của đối thủ mà thân bại danh liệt, trong giới tình báo cũng thường dùng loại này, nhưng tôi sẽ dùng, không phải là "Mỹ nhân kế" mà là "Tình dục kế" với tên việt cộng Hoàng kim Loan. Tôi quay điện thoại gọi Trung Úy Tuất, Biệt Đội Trưởng Biệt Đội Hình Cảnh, bảo qua Bộ Chỉ Huy gặp tôi, nhưng tình cờ lại gặp ngay Nguyễn Văn Quan, Trưởng Ban Bài Trừ Mãi Dâm, đúng là người tôi muốn gặp.

- Anh sang Bộ Chỉ Huy gặp tôi, có chuyện cần nhờ anh.

Nguyễn Văn Quan, tay này còn trẻ, 23 tuổi, dáng dấp thư sinh, trắng trẻo, đẹp trai hơn tài tử phim Hồng Kông nhiều. Con nhà thế gia. Nguyễn Văn Quan là tay chơi thứ thiệt, năm học Đệ I, Quốc Học, tôi làm thầy dạy kèm cho hắn, học thì nhác, nhưng chơi thì không ai địch hắn nổi. Tôi và hắn thân tình như anh em ruột, lớn lên hắn vào Cảnh Sát lại gặp tôi, thật là oan gia. Tôi đặt hắn vào Trưởng Ban Bài Trừ Mãi Dâm thật là đúng chỗ.

Hắn gặp tôi tại văn phòng, tôi hỏi hắn:

- Trong đám các chị em ta bị anh bắt, có người nào đáng đáp coi được, tuổi chừng 25-26 ?

Hắn trở mắt nhìn tôi ngạc nhiên:

- Có 5 người, trong đám đó có một em trông ngộ lắm, khoảng 25 tuổi, người Nam, mới từ Sài Gòn ra Huế mấy tuần thì bị bắt, đang làm phiếu trình chờ anh ký lệnh tống xuất khỏi Huế, nhưng em này bị bệnh, nhẹ thôi.

- Sao anh biết ?

- Mấy thằng đệ tử của tôi dính rồi.

- Tôi muốn em này, anh đem sang đây gặp tôi được không ?

Hắn nói lớn trong phòng:

- Thiên hạ ơi! Thầy tu phá giới.

- Nói nhỏ thôi, đám tà lọt ngoài cửa nghe hết bây giờ, anh suy nghĩ bây bạ rồi phải không ? Vụ này là "Điệp Vụ" thứ thiệt đấy !!!

Một giờ sau, Nguyễn Văn Quan đem cô gái đến văn phòng tôi. Thoạt nhìn, không thể tưởng tượng nổi đây là một cô gái làm nghề mãi dâm. Cô ta còn rất trẻ, đáng đáp hiền lành, điểm đặc biệt là người Nam mà lại có mái tóc thề. Vừa bước vào trông thấy tôi, cô ta sợ sệt đứng sát vào người Nguyễn Văn Quan.

- Không có chi phải sợ, cô ngồi xuống đi, cô tên gì, mấy tuổi ?

- Dạ thưa quan Đại Tá, em 25 tuổi, tên Thu Cúc. Em ở Cần Thơ mới ra Huế có mấy tuần thì bị bắt.

- Tôi không phải là quan Đại Tá, mà Đại Úy, Trưởng Ty Cảnh Sát. Tôi có tí việc cần nhờ cô giúp, nếu cô hoàn tất được công việc này, tôi sẽ tha cô, cho cô vé máy bay và một ít tiền về lại Cần Thơ, chịu không ?

- Dạ được...dạ chịu.

- Cô nấu ăn được không ?

- Dạ được, đàn bà con gái ai mà chẳng biết nấu ăn, em nấu theo kiểu người Nam.

- Nam, Bắc, Trung gì cũng được, không phải là chuyện chính. Chúng tôi có một người bạn trên 50 tuổi, nhiều năm rồi chỉ ăn chay chứ không chịu ăn mặn, anh em chúng tôi cá với nhau ai làm cho hắn chịu ăn mặn thì người đó thắng cuộc, cô giúp chúng tôi được không ?

- Dạ dễ, em làm được, như vậy ông này tu tại gia, ông ăn chay sao lại bắt ăn mặn làm gì, tội ông ta.

- Sao cô biết tu tại gia ?

- Dạ em có người anh cả, tu tại gia, Đạo Cao Đài, ông ăn trường chay.

Nguyễn Văn Quan, thằng cha đại ba trợn, hắn chen ngay vào:

- Không phải đâu em gái ơi ! Không phải ăn chay, ăn mặn thứ thiệt như em nghĩ đâu, mà ăn mặn là thứ em thường nằm sấp, nằm ngửa với khách hàng đó, hiểu chưa em.

Cô gái thẹn thùng, có một tí mắc cỡ hiện trên khuôn mặt. Thì ra trong tận cùng đáy lòng của một cô gái giang hồ còn giữ được bản chất của một người phụ nữ.

- Dạ, tưởng gì chứ chuyện đó em làm được, nghề của em mà.

Nguyễn Văn Quan lại chen vào:

- Thì đúng rồi, tên em là Thu Cúc, nói lái đi một tí, đúng là nghề của em.

- Dễ mà khó, cái khó là làm sao cô dụ được ông ta.

- Dạ được, em bảo đảm.

- Vậy tốt, tôi cho cô thời hạn 1 tuần, trong thời gian này, cô sẽ ở với ông ta, nấu ăn cho ông, và ban đêm ngủ lại. Cô thành công, chỉ một lần với ông ta cũng được, tuần sau cô sẽ nhận được vé máy bay và một ít tiền để về lại Cần Thơ. Có

một điều quan trọng là cô không được nói cô là ai, không được nói đã gặp tôi, nếu ông ta có hỏi cô, cô chỉ nói người trong nhà thuê cô đến giúp việc mà thôi, nếu cô nói ra, sẽ không được về lại Cần Thơ mà còn bị giữ lại lâu lắm. Cô lẹ lẹ đi, lờ tời vừa dặn cô.

Cô gái lẹ lẹ gọn gàng và rõ ràng sau đó ngập ngừng, bẽn lẽn nhìn tôi:

- Thưa Đại Úy có điều này em muốn thưa với Đại Úy.

- Cô nói đi.

- Em bị bệnh, đang uống thuốc, gần lành rồi.

- Tôi biết rồi, xong việc, tôi cho Bác Sĩ khám bệnh chữa cho cô. Yên tâm đi !

Chiều ngày 11.5.72 Hoàng kim Loan được nhân viên an ninh thông báo: Kể từ nay sẽ có người nữ đến giúp việc, lo cơm nước cho ông, khỏi cần bới xách bất tiện, ông muốn ăn gì cứ việc nói với người giúp việc.

Lẽ đương nhiên, đây là một trò ấu trĩ, người bình thường còn đặt nghi vấn, huống gì hấn là một tay cáo già lão luyện trong nghề tình báo, hấn sẽ nghĩ đây là "Mỹ nhân kế" mà tôi sắp đặt, chắc hấn trong lòng hấn nghĩ thẳng "Đại Úy Công An Ngụy" quá trẻ con chơi trò này, đời nào hấn có thể bị vướng vào bẫy.

Nhưng hấn không ngờ, đây không là mỹ nhân kế mà là "Tình dục kế" do tôi sáng chế, tuy hạ cấp, tời bại, và bản thiêu, nhưng hấn không đỡ nổi, vì hấn là người trần tục, cũng tham sân si, hỉ nộ ái ố, và cũng đã từ lâu lắm không gần đàn bà, lại gặp phải "chị em ta", đã biết cách khiêu khích mà còn được cố vấn và sắp đặt, thì hấn phải vào bẫy là cái chắc. Sau này, khi nghe kể lại câu chuyện, thấy tôi tỏ ý áy náy vì đã áp dụng kế sách này, bạn bè thường nói với tôi: Suy cho cùng, thì "Mỹ nhân kế" cũng chỉ là khởi đầu để đưa đến "tình dục kế" chứ có gì "thơm tho" hơn đâu mà Thành cứ phải nghĩ ngợi ?!

Trong những ngày này, chúng tôi giảm giờ thẩm vấn Hoàng kim Loan, để tạo điều kiện cho Thu Cúc, ngoài giờ cơm nước, có cơ hội tiếp cận khiêu khích Hoàng kim Loan, hấn bị dồn nén từ bao nhiêu năm, nay hằng ngày được nhìn thấy một thiếu nữ xinh đẹp, mặc áo cánh không nịt ngực, nhìn xa nhìn gần đều thấy rõ, thử hỏi Hoàng kim Loan hấn đang nghĩ gì? Căn nhà an toàn Hoàng kim Loan đang trú ngụ chúng tôi đặt 3 vòng đai an ninh:

- Vòng đai an ninh tiếp cận. [trong phòng]

- An ninh gần. [chung quanh nhà]

- An ninh xa. [cách nhà khoảng 200 m]

Kể từ ngày 11.5.72. Vào mỗi buổi tối sau 9 giờ, nhóm an ninh tiếp cận có 4 nhân viên theo kế hoạch rút ra ngoài phòng, để lại bên trong chỉ còn lại Hoàng kim Loan ngủ ở chiếc giường gỗ, và em gái hậu phương Thu Cúc ngủ ở chiếc giường bố. Thời gian khiêu chiến, dự định đã quá ba ngày, tôi cho lệnh em gái hậu phương Thu Cúc đêm nay 14.5.72 tấn công, dứt điểm mục tiêu. Sáng ngày hôm sau 15.5.72, xem như mọi chuyện bình thường, Thu Cúc viện cớ đi chợ, gặp chúng tôi trình bày tường tận trận đánh quyết liệt hồi đêm, vì chữ nghĩa không được phép trình bày ở đây, mà chỉ có thể tóm lược kết quả trận đánh như sau:

Ta và địch đánh cận chiến. Ta tấn công, địch phản công thô bạo, nhưng chỉ được hai lần rượt thì địch đuối sức. Trận chiến kết thúc, Trung Tá Việt cộng Hoàng kim Loan, ủy viên thành ủy Huế và em gái Nam bộ, Thu Cúc, ký nghị định thư đình chiến, cùng ca bài: "Như có Hồ râu trong ngày vui đại thắng".

Giữ đúng lời hứa, sau khi Bác Sĩ Đại Đội Phó Cảnh Sát Dã Chiến khám bệnh, chích thuốc và cho cô ta một số thuốc trụ sinh chữa bệnh, tôi cảm ơn cô ta và cho cô ta số tiền hai mươi ngàn (do văn phòng Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt yểm trợ), Trưởng Ban Bài Trừ Mãi Dâm đưa cô ta ra phi trường Phú Bài, đi chuyến bay sớm nhất về Sài Gòn.

Thu Cúc ra đi không một lời từ biệt Trung Tá Loan, nhưng cô em đã gởi lại cho Trung Tá Loan một kỷ niệm khó quên, đó là bệnh... Trong hai ngày kế tiếp, Đại Úy Ân cho gia tăng số giờ thẩm vấn, các Thẩm Vấn Viên luân phiên hỏi Hoàng kim Loan bất cứ chuyện gì, chuyện trên trời, dưới đất, không đâu vào đâu, mục đích làm cho hấn rối loạn, đuối dần, cộng thêm Ân cho hấn xem những tấm hình đã chụp lên hấn với đám cơ sở của hấn từ trước khi hấn bị bắt, và những tấm ảnh chụp các cơ sở quan trọng của hấn hiện đã bị bắt và đang bị thẩm vấn.

Cũng trong 2 ngày này, chúng tôi sắp xếp để một vài người bạn cũ của hấn, từng hoạt động với hấn trong cục quân báo và cục tình báo chiến lược, đã rời bỏ hàng ngũ, hiện đang giữ những chức vụ quan trọng trong các cơ quan của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đến thăm hấn. Hoàng kim Loan bị giao động mạnh, tình thần sa sút. Đến ngày 18.5.72 thì hấn gục ngã, mất hết bản năng tự vệ, đối kháng. Hấn nói với nhân viên an ninh, xin phép cho hấn gặp Bác Sĩ khám bệnh, vì không hiểu sao đã gần 2 ngày nay, "cái đó"... của hấn bị sưng, đi tiểu rát và đau lắm, chẳng biết bệnh gì.

Đại Úy Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt đến gặp hấn và đưa điều kiện:

- Trung Tá Loan, trong hơn tuần nay, tôi và ông Trưởng Ty đã đối xử với ông rất đàng hoàng, nhưng ngược lại ông vẫn dẫn chúng tôi đi vòng quanh, những tin tức của ông cung cấp hoàn toàn vô giá trị, nếu không nói là quá cũ, đã mất thời gian tính. Đã đến lúc phải đặt điều kiện trao đổi với nhau. Bác Sĩ sẽ đến khám bệnh và chữa trị cho ông, ngược lại chúng tôi phải nhận được những tin tức có giá trị, đúng đắn và không mất thời gian tính.

Trong khi đó Bác Sĩ Hồ, Đại Đội Phó Cảnh Sát Dã Chiến 102 gặp tôi:

- Bác Sĩ, tôi cần anh chữa bệnh cho một người, hấn bị bệnh nhưng chưa cần chữa dứt hấn, chỉ cầm chừng.

- Ông Ty lại chơi trò gì nữa đây, sao lại không chữa cho lành luôn ?

- Thằng này viết cộng thứ hạng nặng đã bị mình bắt, hấn bị em gái hậu phương Thu Cúc cấy "Sinh tử phù" vào người hấn, hấn bị rồi. Anh chữa cầm chừng, mình cần làm áp lực với hấn.

- Tôi hiểu rồi, chuyện dễ, tôi chỉ cho chích và uống thuốc nhẹ thôi, thì bệnh hấn sẽ kéo dài, không nặng, không nhẹ, đến khi nào có lệnh của ông, tôi chữa lành ngay. Bệnh này thường lắm, nếu chỉ nóng sốt, đau nhức ở chỗ đó, khó tiểu và có tí mủ.

- Đúng là bệnh của hấn, tôi sẽ gọi anh bất cứ khi nào, nhanh nhất là ngày mai để cùng đi gặp hấn.

Đúng như dự tính, ngày hôm sau 19.5.72, Hoàng kim Loan xin gặp tôi, tôi gọi Bác Sĩ Hồ cùng đi, gặp bệnh nhân. Trung Tá Loan có vẻ dè dặt khi thấy một người mặc sắc phục rằn ri Cảnh Sát Dã Chiến mang cấp Đại Úy, tôi giới thiệu với Hoàng kim Loan:

- Bác Sĩ Hồ, Đại Úy Cảnh Sát, Đại Đội Phó Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến của tôi, ông là Bác Sĩ thứ thiệt, tốt nghiệp Đại Học Y Khoa Huế, hành nghề đã hơn 1 năm, Bác Sĩ đến để khám bệnh cho ông.

Tôi ra ngoài để Bác Sĩ Hồ khám bệnh cho hấn, nửa giờ sau Bác Sĩ Hồ trở ra nói với tôi:

- Tôi khám cho hấn rồi, bị sốt nhẹ, tôi chích cho hấn 1 mũi và cho hấn uống thuốc rồi, khi nào ông muốn hấn lành bệnh tôi chỉ chữa vài ngày là xong. Tôi phía chuyện vì hấn ở dơ lâu ngày nên bộ phận đó hiện đang bị nhiễm trùng nặng, hơi nguy hiểm, phải chữa trị liên tục một vài tuần thì mới khỏi. Tôi trực ở Đại Đội, ông gọi là có ngay, tôi về trước.

Tôi và Ân vào phòng gặp Hoàng kim Loan, hắn ở trong tình trạng bệ rạc, xuống dốc cả về thể xác lẫn tinh thần, một phần vì bị thẩm vấn liên tục, bị rúng động mạnh khi xem hình ảnh của hắn, của đám cơ sở nòng cốt đã bị bắt, vì lời khuyên của những đồng chí cũ đã đến thăm hắn, vì bệnh...đang hành hạ hắn. Quan trọng nhất là sự chờ đợi “quân giải phóng” vào Thành Phố Huế, đã 7 ngày qua mà chẳng thấy đâu, và cuối cùng là cuộc tổng nổi dậy tại Huế do hắn cầm đầu đã bị Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế đập nát từng mảnh vụn, bẻ gãy kế hoạch của hắn ngay từ trong trứng nước, hắn và đám người của hắn giờ đây mang thân cá chậu chim lồng. Nổi thất vọng hiện rõ trên khuôn mặt hắn. Ân nhắc tôi:

- Anh đừng bắt tay hắn, hắn đang bị bệnh...đó.

Tôi không bắt tay hắn, nhưng hỏi ngay:

- Sao rồi Trung Tá Loan, ông muốn gặp tôi ? Những gì ông yêu cầu tôi đã làm cho ông, bây giờ đến phiên ông.

- Tôi đã suy nghĩ nhiều, và quyết định ngày hôm nay muốn gặp ông Trưởng Ty để cung cấp một vài tin tức, tôi nghĩ ông Trưởng Ty đang cần. Ngược lại tôi có những điều kiện sau đây:

1.- Tôi xin được bảo vệ an ninh tối đa, tôi nghĩ cơ quan chúng tôi đã biết tôi bị bắt, vì thời gian ấn định cuộc tổng nổi dậy do tôi lãnh đạo đã trôi qua, tôi không liên lạc được với cơ quan, mặt khác, bên ngoài các cơ sở nội ngoại thành của chúng tôi đang bị lùng bắt, tất nhiên họ nghĩ tôi đang bị khai thác và tiết lộ những tin tức quan trọng, hậu quả họ sẽ tung lực lượng trinh sát tìm kiếm tôi để thủ tiêu bịt miệng, trước đây vào khoảng ngày 2.5.72 đã có 3 toán trinh sát đột nhập vào Thành Phố Huế rồi, những toán trinh sát này họ có cơ sở riêng, có thể tìm ra tôi bất cứ khi nào. Nơi này hoàn toàn không an ninh, ngày hôm qua khi ông Trưởng Ty cho tôi gặp những người bạn cũ của tôi, tôi không tin tưởng ở họ. Nơi này đã bị lộ, tốt hơn ông Ty nên dời tôi qua một địa điểm khác ngay, càng sớm, càng tốt.

2.- Xin đừng bắt giữ vợ con tôi, họ là những người vô tội, không dính dáng gì đến những hoạt động của tôi, và cũng xin ông Ty bảo vệ cho họ, tôi sợ cơ quan tôi sẽ có hành động đối với họ.

3.- Bây giờ còn quá sớm, nhưng tôi xin nói trước, tôi muốn đổi sang quy chế Hội Chánh Viên.

Tôi trả lời ngay cho hắn :

- Cả 3 yêu cầu của ông đều nằm trong quyền hạn của tôi, không có gì trở ngại. Tôi diễn giải thêm cho hắn yên tâm: Điều kiện thứ 2 về vợ con ông, ông yêu cầu hơi thừa, tôi nhắc lại cho ông rõ và sẽ chẳng bao giờ đề cập nữa: Vợ con ông vô tội, họ an toàn, liên hệ gia đình với người cộng sản không là tội, ngay tôi muốn làm khó để họ cũng không được. Luật pháp Việt Nam Cộng Hòa bảo vệ, che chở họ, chúng tôi là nhân viên công lực, là Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia, những người thừa hành luật pháp quốc gia, bổn phận của chúng tôi là phải bảo vệ họ, huống gì tôi không hề có ý nghĩ làm khó họ. Ông yên tâm đi, ông muốn gặp họ khi nào cũng được cả.

Tôi cũng đồng ý với ông, căn nhà này không còn an toàn nữa, chúng tôi đã nghĩ đến điều đó, tối nay, Đại Úy Ân sẽ đổi nhà cho ông. Ông có nhận xét rất đúng và kịp thời, chuyện ông bị bắt đã lộ, vì quá thời gian tính, cơ quan ông, họ đã biết ông bị bắt, đương nhiên họ đang tìm kiếm ông. Đường về của ông đã bị bọn họ khóa chặt, ông đã bị họ loại, vì sau khi ông bị bắt, hầu hết các cơ sở quan trọng của ông, của ban an ninh quân khu Trị Thiên, của 2 ban an ninh tỉnh ủy và thị ủy Thừa Thiên Huế đều bị bắt giữ, thử hỏi tại sao ? Họ nghĩ ông đã tiết lộ, và ông là kẻ phản bội. Đối với một cơ quan tình báo, nhất là cơ quan tình báo việt cộng của ông, kẻ phản

bội sẽ lãnh hậu quả tàn khốc như thế nào, ông hiểu rõ hơn tôi nhiều. Đường về đã bị bít kín, không còn nữa, tại sao không ở lại với chúng tôi ?

Nghề nghiệp của ông và tôi đều tạo cho mình đa đoan, mưu lược và quỷ quyệt, đương nhiên ông chưa hẳn đã tin tôi, và tôi cũng vậy, vì thế tôi nói trước để ông hiểu: Mọi tin tức của ông sẽ được thu bằng, và cũng do ông viết trên giấy trắng mực đen, sau đó chúng tôi sẽ phối kiểm qua các nhân viên của chúng tôi hiện đang nằm trong hàng ngũ các ông, và cuối cùng qua hệ thống máy đo sự thật (Test Polygraph) mà chúng tôi sẽ đo trên người ông, tôi mong ông hiểu được điều đó.

Hoàng kim Loan trả lời tôi:

- Tôi hiểu rõ điều đó ông Trưởng Ty.
- Mọi chuyện đã thông suốt, rõ ràng, và minh bạch, bây giờ những điều gì ông muốn cho tôi biết, ông có thể bắt đầu.
- Tôi sẽ nói những gì trong phạm vi của tôi và những gì ngoài phạm vi của tôi mà tôi biết được qua nhiều đối tượng khác nhau.

PHẦN XII

LỜI KHAI CỦA HOÀNG KIM LOAN VỀ NHỮNG ĐỐI TƯỢNG ĐÃ MÓC NỔI

I.- Đối Tượng Cảnh Sát Quốc Gia.

1.- Thiếu Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Lê Cảnh Thâm, Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Quảng Trị.

Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Quảng Trị 1966 đến sau Mậu Thân 1968. Hiện tại là Chi Khu Phó Chi Khu Hương Trà. Trước khi tôi bị bắt, đương sự đã có lệnh chuyển Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I, phục vụ tại Trung Tâm Hành Quân.

Lê cảnh Thâm có người anh ruột là Lê cảnh Xuân tự là Nam Đen, “quân hàm” Thiếu Tá quân báo. Tôi móc nối Thâm hoạt động từ khi hắn còn là Trung Sĩ phục vụ tại Phòng 2 Sư Đoàn. Sau đó hắn được chuyển qua cho cơ quan quân báo điều khiển. Qua tiền bạc của cơ quan quân báo, hắn dứt lốt cho cấp chỉ huy, hắn được đề nghị gởi đi học khóa Sĩ Quan Đặc Biệt tại Nha Trang, ra trường mang cấp Chuẩn Úy. Đến 1966, nhờ thế lực hắn được đề cử đi làm Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia tại Tỉnh Quảng Trị. Trong suốt thời gian này cơ quan quân báo hầu như không giao cho hắn một công tác đặc biệt nào, để hắn lún sâu, nằm yên. Cho đến tháng 2.1972 cơ quan quân báo cho người tiếp xúc với hắn và giao công tác, người tiếp xúc với hắn thời gian gần đây nhất, chính là Thiếu Tá quân báo Lê cảnh Xuân tự Nam Đen, anh ruột hắn.

2.- Nguyễn văn Cán , Quận Trưởng Cảnh Sát (Commissioner).

Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thị Xã Huế, sau 1963 đến tháng 5.1966. Nguyễn văn Cán có người anh ruột quân hàm Đại Tá quân báo cộng sản, em ruột lại là Thiếu Tá Tế, thuộc đơn vị Truyền Tin Quân Đoàn I Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Nguyễn văn Cán được móc nối hoạt động qua quan hệ gia đình, hoạt động sau 1963, trực thuộc cụm tình báo chiến lược. Trước trận đánh Mậu Thân 1968, Tôi (Hoàng kim Loan) đã trú ngụ tại nhà Quận Cán nhiều lần. Chính Phan Nam cán bộ thành ủy viên việt cộng cũng đã trú ngụ nhiều lần nhà Quận Cán.

3.- Đoàn công Lập. Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên và Thị Xã Huế từ tháng 7.1966 đến 2.1968 sau Mậu Thân. Đoàn công Lập nguyên cán binh trung đoàn 95 chính quy việt cộng, phục vụ tại đơn vị quân báo. Vào 1953, trong cuộc Hành Quân mang tên Camargue của quân đội Pháp, khai diễn tại vùng Vân Trình đến An Hội, từ Sông Mỹ Chánh ra đến biển, vùng “Dãy phố buồn hiu” [tên này do lính Pháp đặt], kéo dài đến Thanh Hương, Đồng Xuyên, Mỹ Xá, thuộc 2 Quận Phong Điền và Quảng Điền nằm về phía Bắc Tỉnh Thừa Thiên.

Hai trung đoàn 101, và 95 chính quy Việt cộng bị tổn thất nặng nề, Đoàn công Lập ra đầu hàng với quân đội Pháp trong trận này tại vùng Thanh Hương. Sau 1954 trở về Huế sinh sống bình thường, nghề cuối cùng trước khi làm Trưởng Ty Cảnh Sát là phóng viên thể thao, tường trình các trận đấu boxing tại Huế.

Trước 1963 theo chỉ thị của cơ quan, tôi (Hoàng Kim Loan) móc nối Đoàn công Lập hoạt động trở lại. Đoàn công Lập khôn ngoan, đã gia nhập một đảng chính trị nổi tiếng chống cộng để làm bình phong. Đến tháng 7.1966 được tiến cử làm Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế. Hoàng Kim Loan nói tiếp:

- Tôi là cán bộ điều khiển của Đoàn công Lập. Chúng tôi thiết lập 2 trạm liên lạc, một ở nội thành và một ở ngoại thành.

Trạm liên lạc nội thành: Nhà và cũng là văn phòng khám bệnh của Bác Sĩ Hoàng Bá, nằm ngay đầu Cầu Nam Giao, trên Đường Phan Chu Trinh, Quận 3 Thành Phố Huế. Bác Sĩ Hoàng Bá là cơ sở đường dây nội thành.

Trạm liên lạc ngoại thành: Đặt tại vùng Cầu Lim, là Chùa... Từ Thành Phố Huế đi lên qua khỏi Cầu Nam Giao, vừa qua khỏi Cầu Lim phía trái có con đường nhỏ, cuối đường này là ngôi chùa. Trụ trì chùa này là cơ sở đường dây ngoại thành.

Trong suốt thời gian gần hai năm Đoàn công Lập làm Trưởng Ty, chúng tôi hầu như làm chủ Ty Cảnh Sát. Qua Đoàn công Lập, mọi hoạt động chìm, nổi của Cảnh Sát chúng tôi đều biết trước, rõ ràng và tường tận.

Ngoài ra cơ quan chúng tôi đã có kế hoạch đẩy hẳn xâm nhập vào Cơ Quan Tỉnh Báo Hoa Kỳ và Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Huế, qua ngõ Văn Phòng Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt. Chúng tôi đã cung cấp cho Đoàn công Lập một số tin tức có giá trị cao, như Nghị Quyết mới nhất của trung ương đảng, báo chí và nhất là một số tài liệu quan trọng có giá trị, để hẳn thường xuyên cung cấp cho Văn Phòng Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt.

Đối với Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ Tại Huế, chúng tôi giao cho Đoàn công Lập các tài liệu liên quan đến mọi hoạt động của Phật Giáo Ấn Quang, Đảng phái chính trị như: Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Cách Mạng, Cần Lao v.v... tóm lại là những tin tức tình báo và chính trị mà 2 cơ quan này cần, với mục đích để hẳn mỗi ngày mỗi tiếp cận và tạo uy tín khả năng tình báo của hẳn với 2 cơ quan trên. Hy vọng trong tương lai gần, Tỉnh Báo dân sự Hoa Kỳ sẽ tuyển mộ hẳn. Trong Mậu Thân 1968, nhiệm vụ chính của Đoàn công Lập là chiếm giữ Đài Phát Thanh Huế hợp pháp, chờ đợi lực lượng giải phóng kiểm soát toàn bộ Thành Phố Huế thì Đài Phát Thanh sẽ phát đi lời kêu gọi của chính quyền cách mạng Thành Phố Huế và những thông tin cần thiết.

Với 3 cơ sở Hoàng Kim Loan vừa khai báo, tôi yêu cầu hẳn dừng ngay đó, để hẳn có thì giờ viết lại.

Trong 3 cơ sở, chuyện về Quận Cán đã quá thời gian tính, sau Mậu Thân chính Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan đã cho bắt Quận Cán và giao cho Trung Tá Cường, Trưởng Ty An Ninh Quân Đội Đà Nẵng. Trung Tá Cường là một đại sư phụ trong Ngành An Ninh Quân Đội, ông hoạt động trong Ngành Tình Báo, kể cả tình báo hải ngoại, từ lúc còn Trung Úy trong thời Đệ I Cộng Hòa. Giữ chức vụ Trưởng Ty An Ninh Quân Đội Đà Nẵng trong 11 năm, bản chất ngang tàng, không sợ trời mà cũng chẳng sợ đất, rất hợp với Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan, Thiếu Tướng Loan giao cho ông vụ Quận Cán là đúng người, đúng việc.

Trường hợp của Thiếu Tá Lê Cảnh Thâm và ông Đoàn công Lập, việc đầu tiên sau lời khai của Hoàng Kim Loan, tôi yêu cầu Văn Phòng Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt gọi một chuyên viên và máy đo sự thật ra Huế. Sau cuộc trắc nghiệm với máy đo sự thật xác nhận lời khai của Hoàng Kim Loan là đúng.

***[Máy đo sự thật là một loại máy đo dựa trên căn bản hoạt động của nhịp đập tim và hoạt động thần kinh não bộ của người bị đo, để ghi nhận sự biến đổi và phản ứng của hai bộ phận này. Người bị đo máy được hỏi những câu hỏi rất ngắn, gọn, một số là câu hỏi vu vơ, một số là những câu hỏi cần biết đương sự có nói dối hay không, và người bị hỏi chỉ trả lời: Có/Không, Yes/No. Ví dụ: Anh tên là Loan phải không ? Yes. Anh có 2 con, 1 gái, 1 trai phải không ? Yes. Anh đặt chuyện để vu khống cho Ông Thâm, Cán và Lập phải không ? Nếu hấn nói láo thì phản ứng tự nhiên để chống lại câu hỏi đó được phát hiện trên một biểu đồ hình Sin trong toán học, qua máy đo vì sự biến đổi của nhịp tim mà máy có thể ghi lại trên biểu đồ trong khoảng 1trên bao nhiêu ngàn giây đồng hồ.*

Mặc dầu cho đến ngày nay, máy đo sự thật vẫn không được chấp nhận có đủ tư cách pháp lý làm bằng chứng để buộc tội, nhưng các Cơ Quan Tình Báo họ tin máy này còn hơn tin Tổng Thống của họ.]

Bây giờ tôi đủ 3 dữ kiện để có thể hành động ngay mà không sợ làm lẫn:

- Lời khai của Hoàng kim Loan đã được thâm băng.
- Lời khai do chính hấn viết tay.
- Kết quả máy đo sự thật.

Tôi ký giấy bắt giữ Thiếu Tá Lê cảnh Thâm, thẩm vấn sơ khởi trong vòng 24 giờ, sau đó giải giao đương sự cho Thiếu Tá Truật, Trưởng Ty An Ninh Quân Đội Thừa Thiên-Huế, "Tùy nghi". Tôi cho lệnh bắt giữ Bác Sĩ Hoàng Bá, và cơ sở trạm giao liên ở chùa gần Cầu Lim.

Riêng ông Đoàn công Lập, đây là một trường hợp rất khó cho tôi, mặc dầu ông hoạt động cho địch, nhưng dù sao ông cũng là ông Chief cũ của tôi trong 2 năm, khi ông thay Thiếu Tá Phạm Khắc Đạt làm Trưởng Ty, tôi vẫn là Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt, làm dưới quyền ông Lập, bây giờ nếu tôi ký lệnh bắt ông ta, tôi chẳng biết tôi là loại người gì ? Lương tâm, tình cảm và nhiệm vụ, tôi phải chọn đường nào ?

Tôi hỏi ý kiến phụ tá của tôi Đại Úy Trương Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt. Có thể nói trong Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, ngoài tôi ra, Ân là người xếp hàng thứ hai, khi trực diện đối đầu với đám giặc cỏ việt cộng, chúng tôi chẳng bao giờ thương nhượng và lùi bước một ly tắc nào. Hấn đúng là Sĩ Quan Cảnh Sát Đặc Biệt thứ thiệt, loại sĩ quan nòng cốt của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia. Trả lời câu hỏi của tôi, hấn nói:

- Thường ngày đưng việc, nhất là đối với đám việt cộng anh cứng ngắc, sao đối với chuyện này anh yếu xiú. Có gì đâu, tội hấn còn nặng hơn việt cộng, Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia mà làm nội tuyến, nếu tôi là anh, tôi ký giấy bắt ngay.

Hấn dứt câu, tôi thấy có tí hổ thẹn trong lòng, tôi nói để chống đỡ:

- Thì đó, vì mình là người quốc gia, nhiều khi tình cảm yếu đuối thật.

Cuối cùng tôi chọn giải pháp trình Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn, xin Bộ Tư Lệnh thụ lý vụ ông Đoàn công Lập, tôi nhẹ người, trút được gánh nặng ngàn cân. Ngày hôm sau, 21.5.72 tôi tiếp tục nói chuyện với Hoàng kim Loan, hấn khai tiếp những cơ sở nội tuyến của tổng cục 2

Quân báo và cụm tình báo chiến lược trong các đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, tôi chỉ nêu một số nhân vật điển hình như sau:

II.- Đối Tượng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

1.- Thiếu Tá Phan Huê

Thiếu Tá Phan Huê là Chỉ Huy Trưởng Quân Bưu Cục (KBC) tại Huế. Cán bộ tình báo việt cộng điều khiển Thiếu Tá Huê chính là Hoàng kim Loan. Công tác chính của Thiếu Tá Huê là sao chép, chụp hình những thư từ và các tài liệu quan trọng được chuyển qua hệ thống KBC, và chuyển lại cho Hoàng kim Loan.

2.- Một Cựu Thiếu Tướng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (xin được miễn đề cập danh tánh và chi tiết nội vụ) (Lê Văn Nghiêm)

Ông này bị cơ quan quân báo việt cộng móc nối hoạt động từ khi còn mang cấp Tá. Cán bộ tình báo việt cộng điều khiển là Đại Tá quân báo việt cộng Hà Văn Lâu.

3.- Một Trung Tướng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa còn tại chức vào năm 1972 (Xin được miễn nêu danh tánh và chi tiết nội vụ). (Trần Văn Trung)

Cán bộ tình báo việt cộng đầu tiên được lệnh của cơ quan cục tình báo chiến lược việt cộng điều tra sưu tập toàn bộ lý lịch để mở đầu mỗi xâm nhập, tổ chức ông Trung Tướng này, chính là hấn, Hoàng kim Loan. Sau đó Hoàng kim Loan được lệnh chuyển giao toàn bộ đầu mối xâm nhập này lại cho cục tình báo chiến lược tại Hà Nội điều khiển, hấn không còn biết thêm gì nữa.

Hấn vừa dứt lời khai, toàn thân tôi như có một luồng hơi lạnh chạy suốt từ chân đến đầu. Tôi ngồi yên bất động, nếu quả đúng, thật là một đại họa, một tai ương, bất hạnh quá lớn cho quốc gia, và cho tập thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi dừng cuộc thẩm vấn, để Hoàng kim Loan viết lời khai, tôi trở về Bộ Chỉ Huy gọi Ân, hai anh em cùng bàn soạn với nhau:

- Ân, mình phải cẩn thận hết sức, có thể hấn khai thật, nhưng cũng phải đề phòng, hấn là một con cáo già đã thành tinh đội lốt người trong giới tình báo, hấn dùng mình để gây xáo trộn, lũng đoạn, nghi ngờ trong nội tình chính phủ, và cũng để hủy diệt mình. Bây giờ mình đi gặp chuyên viên đo máy sự thật yêu cầu họ soạn thảo thật nhiều và chi tiết các câu hỏi liên quan đến vụ này, yêu cầu đo máy chiều nay. Nếu mọi lời khai của hấn đúng, làm phiếu trình Thiếu Tướng Tư Lệnh, tôi không thể rời nhiệm sở lúc này, anh thay tôi, sáng mai lấy chuyến bay sớm nhất vào gặp Đại Tá Trưởng Khối Cảnh Sát Đặc Biệt của anh, trình bày rõ ràng, để ông trình Thiếu Tướng Tư Lệnh, chuyện này ngoài tầm tay của mình.

Cuộc đo máy sự thật được thực hiện ngay chiều hôm đó và kéo dài khoảng gần 2 giờ. Kết quả chuyên viên cho biết lời khai của Hoàng kim Loan thành thật.

4.- Một nhân viên người Việt Nam (Xin được miễn nêu danh tánh) làm tại phòng Thông Tin Văn Hóa Hoa Kỳ tại Huế là tình báo viên của cục tình báo chiến lược việt cộng. Khi Hoàng kim Loan khai báo về người này, tôi được Văn Phòng Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt yêu cầu giữ kín nội vụ.

III.- Đối Tượng Chính Quyền.

1.- Cựu Trưởng Ty Nội An Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế. (Đương sự hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ, xin được miễn nêu danh tánh)

Tham gia kháng chiến, 1953 được bố trí ra đầu thú để hoạt động nằm vùng. Cán bộ điều khiển người này là Hoàng kim Loan. Trước ngày ra đầu thú chính Hoàng kim Loan đã tặng người này chiếc áo lạnh màu lục vì khi đó thời tiết quá lạnh vào tháng 2.1953. Trong hệ thống chính quyền Tỉnh, về phương diện an ninh, Trưởng Ty Nội An Tỉnh được xếp vào hàng thứ 2, giữ nhiệm vụ quan trọng sau Trưởng Ty Cảnh Sát.

Ngoài việc tiếp nhận tin tức về vấn đề an ninh do Cơ Quan Cảnh Sát, Phòng 2 Tiểu Khu, Ty An Ninh Quân Đội, Ty Chiêu Hồi gửi đến trình vị Tỉnh Trưởng sở tại. Trưởng Ty Nội An là Tổng Thư Ký Hội Đồng An Ninh Tỉnh, có nhiệm vụ nghiên cứu và đề nghị biện pháp trừng phạt, chế tài những tù nhân cộng sản được Ty Cảnh Sát đệ nạp đưa ra Hội Đồng An Ninh Tỉnh xét xử. Thường thì đề nghị 6 tháng, 1 năm giam giữ, hoặc vì tình hình an ninh có thể giữ đến 2 năm và tái xét.

Trong Hội Đồng An Ninh Tỉnh, Trưởng Ty Nội An có thể dùng quyền hạn giảm án tối đa cho những thành phần đó. Hoàng kim Loan dùng y trong nhiệm vụ này, và ngoài ra, chuyển những tin tức quan trọng mà các cơ quan an ninh, tình báo gửi

trình vị Tỉnh Trưởng. [Hội Đồng An Ninh Tỉnh gồm có: Chủ Tịch: Tỉnh Trưởng, Trưởng Ty Cảnh Sát: Phó Chủ Tịch, Trưởng Ty Nội An: Tổng Thư Ký. Hội Viên: Trưởng Ty An Ninh Quân Đội, Trưởng Phòng 2 Tiểu Khu, Trưởng Ty Chiêu Hồi] Tôi ký lệnh bắt y. Khi thẩm vấn, y chối quanh không nhận, nhưng khi nhắc lại chiếc áo lạnh màu lục của người bạn tặng trong tháng 2.1953, khi hấn ra đầu thú, và sau đó tôi còn cho hấn nhìn thấy Hoàng kim Loan bằng xương bằng thịt, người bạn năm xưa, và hiện tại là cán bộ điều khiển hấn. Hấn hết chối cãi.

2.- Viên Tù Phái của Đại Tá Tỉnh Trưởng.

Công việc thường nhật của y là đi sớm về muộn, đóng mở cửa Văn Phòng Tỉnh Trưởng, lau bàn quét bụi, trà nước cho khách, sắp xếp hồ sơ tại Văn Phòng Tỉnh Trưởng. Y phục vụ đến 3 đời Tỉnh Trưởng: Đại Tá Phan Văn Khoa, Đại Tá Lê Văn Thân, Đại Tá Tôn Thất Khiên. Đến đời Đại Tá Tôn Thất Khiên thì hấn mới bị phát giác và bị bắt. Nhiệm vụ mà Hoàng kim Loan giao cho y là nghe lén tin tức và đánh cắp một số tài liệu quan trọng trong Văn Phòng Tỉnh trưởng.

3.- Lê quang Nguyễn.

Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh Thừa Thiên. Lê quang Nguyễn là cơ sở lâu đời mà Hoàng kim Loan gài nằm vùng trong Phật Giáo. Bị bắt cùng một lần với Hoàng kim Loan.

4.- Nguyễn khoa Phạm.

Chủ Tịch Hội Đồng Tỉnh Thừa Thiên. Nguyễn khoa Phạm có người chị ruột là Nguyễn khoa diệu Hồng, chủ tịch hội phụ nữ Việt Nam tại Hà Nội, Nguyễn khoa diệu Hồng là thành phần tín cẩn của Hồ chí Minh, được Hồ chí Minh nhận làm "em nuôi" (???!!). Nguyễn khoa Phạm là cơ sở nội thành của Hoàng kim Loan, nằm trong tổ trí thức vận.

IV.- Cơ Sở Trí Thức Vận và Lực Lượng "Học Sinh Sinh Viên Giải Phóng".

Cơ sở trí vận và lực lượng "Học sinh, sinh viên giải phóng" của Hoàng kim Loan mà hấn kê khai, tôi có thể viết đến cả trăm trang giấy cũng không hết. Hầu hết những thành phần giáo sư, học sinh, sinh viên chủ chốt trong vụ Phật Giáo tranh đấu Miền Trung vào năm 1966, đều là cơ sở trí vận và lực lượng học sinh sinh viên giải phóng của Hoàng kim Loan. Những người này tôi đã đề cập đến trong các phần trước, tưởng không cần nhắc lại. Ngoài số cơ sở cũ đó, Hoàng kim Loan bổ túc thêm những nhân vật sau đây:

1.- Giáo Sư Châu trọng Ngô.

Ông là Giáo Sư Toán lâu đời tại Trường Quốc Học. Những thế hệ học trò Đệ Nhất B (Ban Toán), từ những năm 57-61, hầu như tất cả đều là học trò của Thầy Châu trọng Ngô, tôi cũng nằm trong số đó. Ông là Giáo Sư Toán lâu đời tại Trường Quốc Học mà cũng là cơ sở trí vận nằm vùng lâu đời của Hoàng kim Loan. Ông có người em ruột bạn cùng lớp với tôi tại Trường Quốc Học, tôi nhớ không lầm thì vào năm Đệ Nhị hay Đệ Nhất, tôi không còn gặp người bạn đó trong lớp nữa. Năm 1997 Đại Sứ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Thái Lan là Lê Mai. Đại Sứ Lê Mai chính là người bạn học đã vắng bóng mà tôi vừa đề cập, chính là em ruột của Giáo Sư Châu trọng Ngô. Có lẽ khi vào bưng anh ta đã thay tên đổi họ để khỏi liên lụy đến gia đình. Tôi và Đại Úy Ân đều tránh không gặp ông tại Trung Tâm Thẩm Vấn, vì cả hai chúng tôi đều là học trò ông. Trung Úy Nguyễn Thế Thông, Trung Tâm Trường Trung Tâm Thẩm Vấn đảm trách chuyện đó.

Chỉ 2 tuần sau kể từ ngày bị bắt, tôi ký giấy trả tự do cho ông theo lệnh Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn, vì Bộ Quốc Gia Giáo Dục can thiệp với Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát. Tôi có thể viện nhiều lý do để không thả ông trong lúc đó, nhưng thôi, tình nghĩa thầy trò.

2.- Giáo Sư Lý Kiều.

Ông ta là cơ sở trí vận của Hoàng kim Loan, nằm vùng lâu đời nhất từ năm 1954, mãi đến tháng 5.1972 mới bị bắt. Ông ta là bạn thân nhóm trí vận Tôn thất dương Tiềm, Tôn thất dương Ky, cùng ở chung và sinh hoạt với nhau tại Liên Khu IV, tức vùng Nghệ An, Thanh Hóa, trước Hiệp Định Genève. Sau năm 1954 vào Huế, sống nghề dạy học. Trước ngày bị bắt, ông là Giáo Sư tại Trường Trung Học Nguyễn Du, Huế.

Sau 1975, ông ra tranh cử chủ tịch Phường Thành Nội, nhưng thua phiếu một phu đạp xích lô, đây là nỗi đau của người trí thức đi lầm đường, có lẽ ông quên câu nói của Mao Trạch Đông: "Giá trị của đám trí thức còn thua giá trị một bãi phân".

3.- Lý văn Bút.

Con trai Lý Kiều, cơ sở tình báo của cơ quan an ninh tỉnh, thị ủy Thừa Thiên-Huế. Cán bộ điều khiển là Nguyễn mậu Huyền, tức Bầy Lanh thường được gọi là anh Bầy. Bầy Lanh là con nuôi chủ tiệm thuốc Bắc Thiên Tường ở Đường Duy Tân, cạnh Chợ An Cựu. Bầy Lanh là trưởng ban an ninh tỉnh, thị ủy Thừa Thiên-Huế. Bầy Lanh và cha nuôi hấn, Thiên Tường là hung thủ bắn, giết và chôn sống hàng trăm đồng bào vô tội trong Quận 3 (Hữu Ngạn) vào Mậu Thân 1968. Lý văn Bút nguyên Giáo Sư bị gọi động viên, cấp bậc cuối cùng Trung Úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, được biệt phái trở lại đi dạy tại Trường Trung Học Hàm Nghi-Huế.

Một câu chuyện liên quan đến hoạt động của Lý văn Bút đã trải qua gần 37 năm, quá đủ thời gian tính để giải mật và cũng để giải tỏa nghi vấn cho đám giặc cỏ việt cộng, bọn chúng tìm tòi mà vẫn không có đáp số đúng.

Vào đầu tháng 4.1970 cơ quan tỉnh ủy Thừa Thiên phái một nữ cán bộ từ cơ quan ở vùng gần Tà Bạt, A Lưới, thuộc Quận miền núi Nam Hòa, về Huế công tác và mua một ít vật dụng cho cơ quan, trong đó cần mua một máy đánh chữ. Người nữ cán bộ này tên là Nguyễn Thị Gái. Sau nhiều ngày, Nguyễn Thị Gái đến được làng Đình Môn, mặt tiền Lăng Vua Gia Long, vượt nguồn Tả Sông Hương, qua làng Vỹ Dạ thuộc Nam Hòa, điểm hẹn là làng Gia Lê Thượng, thuộc Quận Hương Thủy, sẽ có giao liên nội thành đón vào Thành Phố. Giao liên nội thành đến điểm hẹn đúng giờ và chở Nguyễn Thị Gái bằng xe Honda vào Thành Phố. Người giao liên nội thành đó chính là Lý văn Bút, Giáo Sư Trường Trung Học Hàm Nghi và cũng là Trung Úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa biệt phái. Từ Dạ Lê Thượng vào Thành Phố Huế chỉ là một đoạn đường ngắn, nhưng trước khi vào Thành Phố lại có một trạm kiểm soát rất chặt chẽ của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, được tăng cường và phối hợp một số Quân Cảnh để kiểm soát cả dân sự và quân nhân, đó là trở ngại và là mối lo lớn của Lý văn Bút.

Nhưng Lý văn Bút không biết rằng có hai người còn lo hơn hấn, đó là tôi và Đại Úy Trương Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, mặc thường phục, cũng chờ nhau bằng xe Honda chạy sau Lý văn Bút để hộ tống cho Nguyễn Thị Gái, vì Nguyễn Thị Gái là cơ sở nằm vùng của chúng tôi. Cũng may, Lý văn Bút và Nguyễn Thị Gái qua lọt trạm kiểm soát, nếu bị chặn hỏi lời thôi, thì một trong hai chúng tôi phải can thiệp ngầm để Nguyễn Thị Gái khỏi bị bắt, như vậy có thể bại lộ công tác. Sau mười ngày, Nguyễn Thị Gái trở lên cơ quan với nhiều vật dụng trong đó có chiếc máy đánh chữ. Khoảng 2 tuần sau đó, những trận mưa bom liên tục trút xuống khu vực cơ quan tỉnh ủy Thừa Thiên. Những đợt oanh tạc này đã gây thiệt hại nặng nề nhân mạng, và cơ sở cho tỉnh ủy Thừa Thiên, nhưng ngược lại chúng tôi cũng bị thiệt hại: Nguyễn Thị Gái cơ sở nằm vùng của chúng tôi đã hy sinh.

Địa điểm trú đóng của tỉnh ủy Thừa Thiên bị phát giác và các phi cơ Không Lực Hoa Kỳ oanh tạc rất chính xác, tại sao? Câu hỏi bao nhiêu năm mà bọn giặc cỏ việt cộng vẫn thắc mắc, tìm hiểu, mà không bao giờ có giải đáp đúng, thì giờ đây là câu trả lời:

- Chiếc máy đánh chữ do chúng tôi cung cấp hiệu Oliver, một máy phát làn sóng lên thẳng được chuyên viên kỹ thuật ngoại quốc khéo léo đặt trong máy đánh chữ. Máy phát làn sóng lên thẳng này vận hành trên căn bản cũng giống như máy của các đơn vị biệt kích nhảy toán, hoặc các phi công thường dùng để định vị trí khi cấp cứu, chi tiết hơn thì tôi không rõ.

Khi tôi giao máy đánh chữ cho Nguyễn Thị Gái và bí mật hộ tống Nguyễn Thị Gái vào vùng Dạ Lê để trở lại mật khu, là lúc máy bay không thám của Hoa Kỳ bắt đầu bao vùng theo dõi và ghi nhận làn sóng, sau đó là cuộc oanh kích dữ dội của Không Lực Hoa Kỳ vào cơ quan tỉnh ủy việt cộng.

V.- Đối Tượng Học Sinh, Sinh Viên.

Chủ trương của trung ương đảng cộng sản Hà Nội, do Hoàng kim Loan thực hiện, là dùng lực lượng Học Sinh, Sinh viên làm “Ngòi nổ” cho mọi cuộc dấy loạn, gây rối, bất ổn, xáo trộn chính trị tại miền Nam Việt Nam, và tạo những suy sụp, đổ vỡ nhiều cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Học sinh, sinh viên là một trong những lực lượng chủ lực của mọi cuộc sách động biểu tình, lên đường xuống đường triền miên, xảy ra từ khi manh nha lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đến khi giựt sập nền Đệ I Cộng Hòa vào năm 1963, kéo dài cho đến cuộc nổi loạn miền Trung năm 1966 của Thích Trí Quang-Hoàng kim Loan, và tiếp tục gây rối đến thời Đệ II Cộng Hòa, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, mà Huế là trung tâm điểm xuất phát.

Từ sau năm 1963, hằng tháng, hằng năm, hằng loạt các cuộc biểu tình lên đường, xuống đường, đình công bãi thị chống đối chính phủ, cái gì cũng chống, từ chống tàn dư “Mật Vụ Nhu Diệm, dư đảng Cần Lao”, “Đạo pháp lâm nguy”, chống chiến tranh, đuổi Mỹ về nước, chống Quân Sự Học Đường, chống bầu cử độc diễn, và cuối cùng chống luôn cả 17 triệu dân miền Nam vì họ không chấp nhận chế độ cộng sản.

Mọi cuộc biến động chính trị tại Huế trong thời gian này đều xuất phát từ Trung Tâm gây rối Từ Đàm, từ tiểu thương Chợ Đông Ba, và từ đám cơ sở nội thành học sinh, sinh viên giải phóng, nằm trong Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế.

Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế biến thành đấu trường giằng co giữa Quốc Gia và cộng sản, giữa chính phủ và các phe nhóm đối lập, kẻ nào cầm nắm được Tổng Hội Sinh Viên kẻ đó có thể hướng dẫn một phần nào Tổng Hội Sinh Viên đi theo con đường mình muốn. Hai lực lượng chính đối đầu nhau trong mục tiêu Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế:

1.- Lực lượng địch gồm có:

- Tổng cục 2 quân báo cộng sản Hà Nội.
- Cục tình báo chiến lược cộng sản Hà Nội.
- Ban an ninh quân khu Trị Thiên.
- Ban an ninh tỉnh, thị ủy Huế, điệp viên việt cộng, Trung Tá Hoàng kim Loan, và Thích Trí Quang.

2.- Lực lượng ta gồm có:

- Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo Việt Nam Cộng Hòa.
- Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế.
- An Ninh Quân Đội.
- Đơn vị 101 Quân Báo tại Huế.
- Tình Báo Dân Sự Hoa Kỳ.

Mọi cơ quan tình báo của địch và ta đều có sách lược riêng để xâm nhập, cài người vào. Mục tiêu của cả hai phe Quốc-Cộng tại Đại Học Huế là Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên, từ Chủ Tịch Tổng Hội Sinh Viên đến Phó Chủ Tịch, Tổng Thư Ký và các thành viên trong Ban Chấp Hành. Bên nào nắm được Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên, bên đó ở thế thượng phong. Từ 1963 đến 1966, Hoàng kim

Loan và Thích Trí Quang chủ động mọi hoạt động của Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế. Từ Chủ tịch Sinh Viên đến toàn bộ Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên hầu hết là cơ sở nội thành việt cộng và là người của Trí Quang, bọn họ chỉ huy đám sinh viên nòng cốt này, để phát động mọi cuộc gây rối loạn tại Huế. Điển hình là những sinh viên dưới đây:

- Nguyễn đắc Xuân, sinh viên Sư Phạm.
- Hoàng phủ ngọc Phan, sinh viên Y Khoa.
- Nguyễn Thiết tức Hoàng Dung, sinh viên Luật Khoa.
- Phạm thị xuân Quế, sinh viên Y Khoa.
- Tôn thất Kỳ, sinh viên.
- Hoàng văn Giàu, sinh viên.
- Phan chánh Dinh tức Phan duy Nhân, sinh viên.
- Bửu Chỉ, sinh viên.
- Nguyễn hữu Châu Phan, sinh viên.
- Hoàng thị Thọ, Nữ sinh Đồng Khánh.
- Trần Quang Long, sinh viên Sư Phạm.
- Võ Khuê, sinh viên Văn Khoa.
- Phạm Cần, sinh viên Y Khoa.
- Trần văn Hòa, sinh viên Cao Đẳng Mỹ Thuật.
- Trần Minh Thảo, sinh viên Sư Phạm.
- Trần Hoài, sinh viên Sư Phạm.
- Hồ Cư, sinh viên Ban Sử Địa. Và quá nhiều...

Biến động miền Trung 6.1966, một số trong đám này bị Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế bắt giữ, một số khác chạy thoát lên mặt khu, để rồi Mậu Thân 1968, bọn chúng trở vào Huế, trả mối hận xưa, bắn giết không nương tay hàng ngàn người dân Huế. Một số khác trong đám này bị bắt trong chiến dịch Bình Minh 5.1972, và đưa ra tạm giữ tại Côn Sơn.

Từ sau 1968 đến 1970, Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế có một số sinh viên của chúng tôi lọt vào được, trong đó có 2 sinh viên là Sĩ Quan Cảnh Sát Đặc Biệt. Họ là 2 trong 8 Sĩ Quan Cảnh Sát vừa mới ra Trường từ Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia, được chuyển ra Huế, bổ sung cho Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt. Tôi chọn 2 sĩ quan này, dáng dấp thư sinh, một người đã có một chứng chỉ Đại Học và người kia cũng đã học Đại Học được một năm. Từ sau buổi trình diện tại Bộ Chỉ Huy, không còn ai biết họ là Sĩ Quan Cảnh Sát Đặc Biệt, ngoại trừ tôi và Đại Úy Ân. Họ thường gặp chúng tôi tại "nhà an toàn", để trình báo công tác và nhận chỉ thị, họ đã trở thành sinh viên Đại Học Huế, hàng ngày chăm chỉ đến giảng đường Đại Học như mọi sinh viên khác, với khả năng chuyên môn được đào tạo kỹ lưỡng từ Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia, lần hồi họ đã lọt vào được Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên và giữ chức vụ quan trọng, vì thế chúng tôi nắm rất vững mọi hoạt động của đám sinh viên cơ sở nội thành, dưới quyền lãnh đạo của Trung Tá việt cộng Hoàng kim Loan.

VI.- Đối Tượng Phật Giáo.

Viết lại những những gì đã xảy ra trong một thời điểm nhiễu loạn từ 6.1966-9.1972 của Huế và Phật Giáo, mà trong đó tôi là người đã tham dự trực tiếp với chức vụ là Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Thị Xã Huế và cũng là người bắt và thẩm vấn tên Trung Tá việt cộng Hoàng kim Loan, thuộc cục tình báo chiến lược cộng sản, ủy viên thành ủy Huế, không ngoài mục đích kể lại những sự thật cho những ai chưa biết và muốn biết, những gì đã xảy ra cho Huế và Phật Giáo, mà đạo diễn là chính là bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Hà Nội, và thi hành công tác đó là Thích Trí Quang và Hoàng kim Loan.

Trong một khoảng thời gian khá dài, gần hai mươi năm cài người xâm nhập, nằm vùng trong hàng ngũ Phật Giáo, dùng “Phật Giáo làm ngọn cờ” gây ra bao cuộc bạo loạn chính trị cho chính quyền miền Nam Việt Nam, để hỗ trợ cho lực lượng quân sự của chúng trong kế hoạch xâm chiếm miền nam Việt Nam.

Có thể nói tín đồ Phật Giáo ở Huế chiếm gần 2/3 dân số. Trước 1963, Phật Giáo đồ tại Huế là một lực lượng thuần nhất, tổ chức chặt chẽ, hầu như không tham gia vào các sinh hoạt chính trị, mà chỉ lo việc tu đạo. Trong mọi gia đình ở Huế, ngoài bàn thờ tổ tiên ông bà, nhà nào cũng có bàn thờ Phật, các Thầy đối với họ là những thần tượng, đạo đức tuyệt đối, lời các Thầy dạy sao, tín đồ nghe theo không phản đối, không tranh luận. Đó chính là yếu huyệt mà Hoàng kim Loan đánh vào. Hắn chỉ cần tuyển mộ, cầm nắm những nhân vật quan trọng trong tổ chức Phật Giáo từ khuôn hội các xã, Quận, lên đến Tỉnh Giáo Hội, và một số Thượng Tọa, Đại Đức làm việc cho hắn là xem như hắn đã làm chủ cả lực lượng Phật Giáo tại Huế.

Hoàng kim Loan đã khai những cơ sở bí mật của hắn trong Phật Giáo tại Huế như sau:

Thích Đôn Hậu.

- Tên thật là Diệp trương Thuận. Sinh ngày 16.2.1905 tức ngày 13 tháng Giêng năm Ất Tỵ. Sinh quán tại làng Xuân An, Tổng An Đồn, Phủ Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là ông Diệp Văn Kỳ, làm nghề lương y. Thân mẫu là bà Nguyễn thị Cựu. Bà mất năm Diệp trương Thuận (Đôn Hậu) vừa 9 tuổi.

- Xuất gia vào năm 19 tuổi, vào ngày 19.6.1923 (tức năm Quý Hợi) tại Chùa Tây Thiên, thuộc Quận Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên. Sư Phụ là ngài Tâm Tịnh.

- 1945 nhận chức trụ trì Chùa Linh Mục.

- 1963 đứng trong hàng ngũ lãnh đạo phong trào tranh đấu lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm và nền Đệ I Cộng Hòa.

- 1964 thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Thích Đôn Hậu được cử làm Chánh Đại Diện miền Vạn Hạnh.

- 1968 Mậu Thân, Thích Đôn Hậu được cơ quan thành ủy việt cộng cử làm phó chủ tịch liên minh các lực lượng dân chủ và hòa bình Việt Nam.

- Tháng 1.1968 tham gia mặt trận giải phóng miền Nam, thoát ly lên mặt khu và ra Hà Nội

- Tháng 6.1968 ủy viên hội đồng cố vấn chính phủ chính phủ lâm thời cộng hòa miền Nam (việt cộng).

- 1970 Ủy viên thường trực ban chấp hành hội Phật Giáo Á Châu vì Hòa Bình (một tổ chức của cộng sản)

- 1976 đắc cử đại biểu quốc hội khóa 6 nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

- Cũng trong năm 1976, giữ chức vụ ủy viên đoàn chủ tịch ủy ban trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam (một cơ quan ngoại vi của đảng cộng sản Việt Nam).

Hoàng kim Loan khai: Thích Đôn Hậu là cơ sở tôn giáo vận, được Hoàng kim Loan tổ chức từ trước năm 1963. Chùa Thiên Mục là một trạm giao liên nội thành rất quan trọng của cơ quan thành ủy Huế, trong suốt thời gian Thích Đôn Hậu trụ trì chùa này, cho đến Mậu Thân 1968, khi Thích Đôn Hậu thoát ly ra Bắc. Theo Hoàng kim Loan, nếu không có vụ Mậu Thân 1968, thì trong năm đó Thích Đôn Hậu cũng sẽ thoát ly ra Bắc, vì chính Hoàng kim Loan đã nhận được chỉ thị chuẩn bị kế hoạch để đưa Thích Đôn Hậu rời khỏi Huế ra Hà Nội thì xảy ra biến cố Mậu Thân.

Sau 1975, Thích Đôn Hậu trở về lại Chùa Thiên Mục và giữ chức cố vấn ban chỉ đạo giáo hội Phật Giáo Việt Nam (Phật Giáo quốc doanh.) Những ai còn chưa rõ ràng về Thích Đôn Hậu, xin vui lòng đọc bản tiểu sử của ông ta, tất sẽ có kết luận

chính xác hơn ông ta là ai? Quốc Gia, hay cộng sản, là bậc tu hành, hay tên việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo.

Thích Trí Quang.

- Sinh ngày 14 tháng 11 năm Quý Hợi, vào giờ Thìn, tức 31.12.1923. tại làng Diêm Điền, phía Tây Sông Nhật Lệ, Tỉnh Quảng Bình. Gia đình Phật Giáo, phụ thân Pháp danh Hồng Nhật, thân mẫu pháp danh Hồng Trí. Bà quê quán Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi.

- Thích Trí Quang xuất gia vào năm 1936, tại Chùa Phổ Minh Tự, Tỉnh Quảng Bình.

- Sư phụ là Hồng Tuyên. Thọ giáo với Hòa Thượng Thích Trí Độ. Pháp hiệu Trí Quang là do Hòa Thượng Thích Trí Độ đặt cho vào năm 1943. Pháp danh Nhật Quang là do sư phụ Hồng Tuyên đặt cho cũng vào năm 1943-1947 tham gia lực lượng kháng chiến Việt Minh.

- Thích Trí Quang có 4 anh em, tất cả đều nằm trong lực lượng du kích Việt Minh.

1.- Phạm Quang tức Phạm Văn Bồng, tức Thích Trí Quang

2.- Phạm Minh

3.- Phạm Chính.

4.- Phạm Đại

Người thứ 3 bị tử trận trong cuộc đụng trận với quân đội Pháp khi Pháp đổ bộ lên Đồng Hới vào năm 1947.

- 1948 vào Huế, ngụ tại Chùa Báo Quốc, chùa nằm dưới dốc Nam Giao. Cư ngụ chính thức tại Chùa Từ Đàm, từ trước 1963.

- Đảng viên cộng sản, gia nhập đảng cộng sản vào 1949. Người kết nạp là Nguyễn Hữu Thành tức Lãnh, tức Tôn thất Lãnh tự Tố Hữu.

Lời khai của Hoàng kim Loan phù hợp với tiết lộ của Tố Hữu vào năm 2000 tại Hà Nội, chính y là người kết nạp Thích Trí Quang vào đảng cộng sản, Tố Hữu cũng nói thêm: Sau 1963 Thích Trí Quang có ngổ ý xin trung ương đảng cho tạm nghỉ một thời gian để có thì giờ chấn chỉnh nội bộ Phật Giáo Ấn Quang, nhưng lời yêu cầu đó không được trung ương đảng chấp thuận. Tố Hữu còn có nhận xét về Trí Quang: "Vào lúc đó uy tín và ảnh hưởng của ông Bồng [Trí Quang] đối với quần chúng nhất là tín đồ Phật Giáo quá lớn, ông ta nghĩ không cần đảng nữa, ông ta muốn thiết lập một chế độ giáo quyền tại miền Nam, mà trong đó ông đóng vai Quốc Phụ". Và lời khai của Hoàng kim Loan cũng phù hợp với tài liệu của Sở Mật Thám Pháp, còn lưu giữ tại Trung Tâm Văn Khố của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Thừa Thiên Huế: Thích Trí Quang là cán bộ cộng sản, là đảng viên cộng sản.

Hoàng kim Loan xác nhận hẳn không phải là cán bộ điều khiển của Thích Trí Quang. Trước 1963 có thể cán bộ điều khiển của Thích Trí Quang là Thượng Tá Lê Câu, chỉ huy trưởng mạng lưới điệp báo từ Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Quảng Nam. Sau 1963, ai là cán bộ điều khiển Trí Quang thì Hoàng kim Loan không rõ, hẳn chỉ được lệnh phối hợp hành động với Thích Trí Quang trong vụ đảo chánh 1963, và vụ biến động Miền Trung vào tháng 6.1966.

Nguyễn khắc Từ, viên Bí Thư của Thích Trí Quang

Cũng theo Trung Tá việt cộng Hoàng kim Loan khai báo: Cơ quan tình báo chiến lược của cộng sản Hà Nội đã bố trí một nhân vật tình báo cao cấp của bọn chúng, bên cạnh Thích Trí Quang với vai trò là Bí Thư cho Thích Trí Quang, đó là tên Nguyễn khắc Từ. Nguyễn khắc Từ được cơ quan tình báo chiến lược việt cộng giao nhiệm vụ:

1.- Theo dõi và kiểm soát mọi hành động của Thích Trí Quang.

2.- Cán bộ giao liên giữa Thích Trí Quang và cụm tình báo chiến lược Hà Nội.

3.- Cán bộ giao liên giữa Thích Trí Quang và Trung Tá cộng sản Hoàng kim Loan.

4.- Quan Sát, theo dõi, và thiết lập hồ sơ chuyển về cơ quan tình báo chiến lược những thành phần “Tốt” trong hàng Sĩ Quan [Phải là cấp Đại Úy trở lên] thuộc Sư Đoàn I Bộ Binh, để cơ quan này tuyển mộ hoạt động cho bọn chúng.

5.- Công chức trong chính quyền Việt Nam Cộng Hòa tại Thừa Thiên Huế [Phải là cấp Trưởng Ty trở lên].

6.- Phân loại sinh viên của Đại Học Huế đang giữ chức vụ đại diện các phân khoa, và một số thành phần quan trọng trong Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế. Một số Giáo Sư Đại Học và Trung Học ở Huế. Tất cả các đối tượng Quân Đội, Công Chức, Giáo Sư, Sinh Viên kể trên, đều tham gia và nằm trong các lực lượng dấy loạn miền Trung vào năm 1966 của Trí Quang và Trung Tá cộng sản Hoàng kim Loan.

7.- Phân loại và thiết lập hồ sơ các thành phần Đại Đức, Thượng Tọa, của Phật Giáo Ấn Quang miền Vạn Hạnh tại Huế.

8.- Các thành phần chủ chốt của các khuôn hội Phật Giáo từ cấp Quận trở lên. Từ sau 1963 đến 1966, Nguyễn khắc Từ với vai trò là bí thư của “Quốc Phụ” Thích Trí Quang, hấn trở thành nhân vật đầy quyền uy thứ 2 của Phật Giáo Ấn Quang miền Trung. Trong thời gian này từ Tư Lệnh Quân Đoàn, Tư Lệnh Sư Đoàn, đến hàng sĩ quan cấp Tá, các Tỉnh Trưởng, Quận Trưởng, Trưởng Ty Cảnh Sát tại miền Trung, trong phong trào tranh đấu, muốn diện kiến Trí Quang để xin chút ân huệ, đều phải qua tay của Nguyễn khắc Từ mới có kết quả.

Đối với hàng Phật Giáo đồ tại miền Trung, hấn là một nhân vật biểu tượng gương mẫu của một người đạo đức tu hành, suốt đời hy sinh tranh đấu cho cho đạo pháp bị “lâm nguy”. Thế nhưng, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Phật Giáo đồ tại Huế, quý Đại Đức, Thượng Tọa, các bậc tu hành chân chính, đã phải kinh hoàng khi thấy Nguyễn khắc Từ lộ nguyên hình là tên cán bộ việt cộng cao cấp, và hấn là phó trưởng ban tôn giáo của mặt trận tổ quốc thuộc thành ủy Sài Gòn.

Nằm vùng quá lâu trong Phật Giáo Ấn Quang miền Vạn Hạnh, là con rận việt cộng nằm trong áo Cà Sa của quý thầy, hấn đã phân loại từng nhân vật, từ các Thượng Tọa, Đại Đức, đến các thành phần Trưởng các khuôn hội Phật Giáo, các Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Tử của Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Bây giờ Nguyễn khắc Từ nguyên là viên bí thư và là cánh tay mặt của Thích Trí Quang, là phó trưởng ban tôn giáo của mặt trận tổ quốc thành ủy Sài Gòn sau ngày 30.4.1975, thử hỏi Tăng Ni và Phật Tử làm sao chịu nổi những đòn phép mà hấn và đảng cộng sản Việt Nam tung ra để tiêu diệt Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Nhớ lại vào tháng 6.1966, khi Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan và Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế dẹp loạn tranh đấu miền Trung của Thích Trí Quang, tôi đã bắt Nguyễn khắc Từ. Nguyễn khắc Từ chắc hấn ông vẫn còn nhớ rõ.

Tình báo chiến lược cộng sản Việt Nam thả con rận độc Nguyễn khắc Từ vào nằm trong áo cà sa của quý thầy trong bao nhiêu năm, cùng với Thích Trí Quang và Trung Tá cộng sản tình báo chiến lược Hoàng kim Loan, để cầm nắm, lèo lái Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất theo ý muốn và mưu đồ của trung ương đảng cộng sản Việt Nam, thế nhưng bọn chúng quên một điều: Ở cõi đời này có luật thừa trừ “Vô quýt dày, vẫn còn có móng tay nhọn”. Con rận độc Nguyễn khắc Từ vào tháng 6.1966, cũng đã bị cạy vào người một chất “Sinh tử phù cực độc”.

Nguyễn khắc Từ, chắc ông vẫn chưa quên ai là Cán Bộ Điều Khiển ?

Hãy dừng tay lại ngay lập tức, Nguyễn khắc Từ, tên phản bội, tên việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo. Đừng tưởng rằng sau 1975, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa không còn nữa, Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế đã bị xóa tên, thì chất độc

Sinh tử phù sẽ không còn tác dụng. Lầm lớn rồi Nguyễn Khắc Từ. Đồng ý, miền Nam đã không còn trong tay người Quốc Gia. Nước mất, Nhà tan, Thân phận lưu lạc. Chúng tôi những kẻ đã bị chôn, nhưng chưa chết, nếu tôi phá vỡ nguyên tắc, bạch hóa hồ sơ, thì chính ông là kẻ chưa chết, nhưng sẽ bị chôn, hậu quả như thế nào chắc ông hiểu rõ hơn tôi nhiều. “Báo nhận hiểu và thi hành” đi! Nguyễn Khắc Từ, tên việt cộng nhớ nhớ, bản thủ, hơn loài cầm thú.

Thích Chánh Trực.

Xuất thân từ Chùa Phật Học Quảng Trị, thường được gọi là Diệu Sung, hay chú tiểu Sung. Sau đó vào tu tại Chùa Tường Vân. Ngôi chùa nằm phía sau đồi Quảng Tế. Ngôi chùa này chính là nơi tu đạo của Ngài Đại Lão Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết, Giáo Chủ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Thích Chánh Trực có nét mặt và dáng dấp của một tên thảo khấu giang hồ, nhưng lại có tài ăn nói, hùng biện, thu hút quần chúng. Thích Chánh Trực là cánh tay mặt và là truyền nhân của Thích Trí Quang, cũng là cơ sở quan trọng của Hoàng kim Loan, trong công tác tôn giáo vận. Mọi cuộc biểu tình của Phật Giáo tổ chức, chống đối chính quyền, hẳn là nhân vật chính, hướng dẫn, sách động. Thích Chánh Trực là đảng viên cộng sản do Hoàng kim Loan kết nạp.

Hoàng kim Loan còn khai, có một khoảng thời gian sau Mậu Thân, vì tình hình an ninh quá căng, trong Thành Phố Huế không còn là nơi an toàn cho hẩn trú ẩn, vì Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế tổ chức hành quân Cảnh Sát liên miên, lùng soát bắt chọt, Hoàng kim Loan đã được Thích Chánh Trực đưa vào trú ngụ với y tại Chùa Tường Vân, khoảng trên một năm. Hoàng kim Loan phát giác Thích Chánh Trực đã có dan díu với một nữ tín đồ và có một đứa con trai với người này. Cũng theo Hoàng kim Loan, bản chất tên này hung ác, dâm loạn, trẻ không tha, già không chừa, có một lần Hoàng kim Loan bắt gặp hẩn hành lạc với một nữ tín đồ ngay trong phòng của hẩn, và chính Hoàng kim Loan đã phê bình Chánh Trực làm như vậy là “thiếu đạo đức cách mạng”, nhưng hẩn vẫn chứng nào tật đó. Hẩn thường ăn mặn, không ăn chay, thức ăn của hẩn do các nữ tín đồ tình nhân đem đến chùa cho hẩn, thường là đậu đen được hầm với thịt thái nhỏ, có trời mà biết được hẩn ăn mặn.

Thích Thiện Siêu.

Tên thật là Võ trọng Tường, pháp danh Tâm Phật, hiệu Thiện Siêu. Sinh ngày 15 tháng 7 năm Tân Dậu (1921), tại làng Thần Phù, huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên. Thân phụ là ông Võ trọng Giáng. Thân mẫu là bà Dương Thị Viêt. Xuất gia năm 14 tuổi. 1935, tu tại Chùa Quan Thánh tức Chùa Ông, gần Chùa Diệu Đế thuộc Quận II (Quận Tả Ngạn) Thành Phố Huế. Sư phụ là thầy Mật Kế. Thích Thiện Siêu đảng viên cộng sản do Hoàng kim Loan kết nạp. Một trong những cơ sở quan trọng tôn giáo vận của Hoàng kim Loan. Hẩn hoạt động chìm, có trách nhiệm nghiên cứu các đối tượng ở các khuôn hội Phật Giáo, các Phật Tử, cung cấp cho Hoàng kim Loan để tổ chức, kết nạp. Sau 30.4.1975, Thích Thiện Siêu lộ nguyên hình là tên cộng sản nằm vùng trong Phật Giáo:

- Từ tháng 4.1981, Thích Thiện Siêu được trung ương đảng cộng sản tiến cử làm dân biểu quốc hội liên tiếp 3 khóa: Khóa 8, 9, 10.

- 1981 thành viên phái đoàn “Phật Giáo quốc doanh” tham dự hội nghị tại Moscow.

- 1985 trưởng đoàn đại biểu thăm Liên Xô và Mông Cổ.

- 1989 tham dự hội nghị hòa bình tại Mông Cổ.

- 1995 thành viên của phái đoàn quốc hội cộng sản Việt Nam tháp tùng với chủ tịch quốc hội Nông đức Mạnh thăm viếng các nước Đông Âu và Nghị Viện Âu Châu.

- 1999 Đại diện Phật Giáo quốc doanh sang thăm hữu nghị Phật Giáo Trung Cộng.

- Năm 2000 nhận lãnh huân chương độc lập hạng II do trung ương đảng cộng sản Việt Nam trao tặng.

Thích Như Ý.

Thích Như Ý, trụ trì Chùa Trà Am, cơ sở tôn giáo vận. Hoàng kim Loan tổ chức và kết nạp y vào trước 1963. Chùa Trà Am cũng là trạm giao liên ngoại thành của cơ quan thành ủy Huế. Huế có hàng trăm ngôi chùa, nhưng có thể nói không một ngôi chùa nào có cảnh trí thanh nhã bằng Chùa Trà Am. Nằm cách núi Ngự Bình khoảng bốn cây số đường bộ về hướng Nam, trong vùng Tứ Ngũ Tây thuộc Quận Hương Thủy. Sau lưng chùa là những đồi thông, một giòng suối chảy ngang trước mặt chùa, muốn vào chùa phải đi qua chiếc cầu nhỏ bắc qua giòng suối, những tàng cây cổ thụ cả trăm năm phủ rợp bóng từ cổng chùa vào đến tận bên trong. Chùa chỉ có hai căn nhà mái ngói rêu phong, đó là khu chánh điện và nhà hậu trai, đâu đâu cũng đầy hoa thơm cỏ lạ, phảng phất mùi hương nhẹ nhàng. Nơi đây là một cảnh tiên trong cõi trần tục. Chùa Long Giáng của Khái Hưng trong Hòn Bướm Mơ Tiên cũng chỉ là một nét nhỏ của Chùa Trà Am. Đã bước vào đây thì mọi phiền lụy trong cõi hồng trần đều rũ sạch, vậy mà tiếc thay, bọn việt cộng lại dùng nơi đây làm trạm liên lạc, chuyển vận người và dụng cụ về mặt khu, ra vào Thành Phố Huế, và vị sư trụ trì là Thích Như Ý lại là cơ sở của Hoàng kim Loan.

Lời khai của Hoàng kim Loan làm tôi hồi tưởng lại, vào mùa Hè năm 1970, tôi cũng đã vào ngôi Chùa Trà Am bắt Thích Như Ý và đám cơ sở nội thành việt cộng đang nhóm họp. Vụ này đã tạo cơn bão chính trị lớn tại Thành Phố Huế, hàng loạt biểu tình của Phật Giáo phản đối chính quyền đàn áp Phật Giáo. Chuyện xảy ra như sau:

Vào khoảng cuối tháng 12.1969, nhiều lần Cơ Quan Tình Báo Quân Sự Hoa Kỳ CID tại Phú Bài thông báo cho tôi, tại tọa độ...có điện đài đang phát sóng. Dò trên bản đồ quân sự 1/100.000 thì đó là địa điểm của Chùa Trà Am. Hai tháng sau đó, vào tháng 2.1970, qua viên Thiếu Tá Cố Vấn Chương Trình Phụng Hoàng, CID chuyển cho tôi bốn tấm không ảnh chụp về đêm, phát giác một toán nhỏ 3 tên việt cộng có vũ trang, xuất hiện phía sau nhà hậu trai của ngôi chùa. Ảnh chụp rất rõ ràng. Tôi bàn với Đại Úy Trương Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, và sau đó chúng tôi đã thiết lập một trạm bí mật theo dõi, giám sát hàng ngày ngôi chùa này, chỉ ban ngày mà thôi, ban đêm toán theo dõi được rút về, vì đây là khu vực vùng D, vùng xôi đậu, có phần nguy hiểm cho toán theo dõi. Chỉ không đầy 6 tuần lễ sau, chúng tôi phát giác có một số cơ sở nội thành việt cộng, đang nằm trong mục tiêu theo dõi của chúng tôi đã lên hội họp tại đây vào những ngày thứ bảy hoặc chúa nhật, khi mà thiện nam tín nữ thăm viếng chùa đông đảo.

Trung tuần tháng 5.1970, cơ sở chúng tôi trong lực lượng học sinh, sinh viên giải phóng Thành Phố Huế, báo cho biết sẽ có phiên họp của đám cơ sở nội thành tại Chùa Trà Am. Vào 6 giờ 30 sáng ngày 19.5.1970, tôi dẫn 2 Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến và khoảng 20 Cảnh Sát Đặc Biệt bao vây, chặn mặt sau ngôi chùa, tôi, Đại Úy Ân, một số Cảnh Sát Đặc Biệt và một Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến tiến thẳng vào chùa bằng cổng chính. Có lẽ trong chùa đã biết, nên khi chúng tôi vừa vào đến sân, thì gặp ngay vị sư Thích Như Ý đang lơ đãng quét lá vàng vào ban sáng, có ý chặn chúng tôi lại ngay tại đó. Ông làm ra bộ ngạc nhiên cất giọng hỏi chúng tôi:

- Chào Đại Úy, ông và anh em Cảnh Sát đi đâu sớm vậy mà sao lại lạc vào đây ?

- Bạch Thầy, chúng con không đi lạc, chúng con đang hành quân Cảnh Sát ở vùng này.

- Bạch Thầy, con là Đại Úy Liên Thành, Trưởng Ty Cảnh Sát.
- Tôi biết, vội vàng chi, mời Đại Úy và anh em vào hậu trai uống tí trà vào buổi sáng.

- Cảm ơn Thầy, nhưng anh em đang làm việc.

Tôi đi thẳng vào ngay vấn đề:

- Thưa Thầy, chiều qua có một số thanh niên vào chùa, mãi đến tối không thấy trở ra, con muốn tìm kiếm đám này, vì họ là đám phá rối trị an, cơ sở việt cộng.

Ông lạnh lùng nhìn tôi và nói:

- Đại Úy Liên Thành, ông thấy đó, cảnh chùa vắng vẻ có ai đâu.

Tôi tự nói với mình: "A di đà Phật, bậc tu hành sao còn nói láo".

- Vâng, sân chùa vắng vẻ, chẳng có ai, nhưng con nghĩ họ ở trong chùa, vì thế con muốn thầy cho phép soát trong chùa.

- Ông Trưởng Ty muốn lục soát chùa cũng được, nhưng ông Trưởng Ty có giấy cho phép của Thượng Tọa Chánh Đại Diện Phật Giáo Miền Vạn Hạnh hay không, nếu có thì ông Ty cứ tự nhiên, còn bằng không, thì ông Ty không thể vào lục soát được.

- Thưa Thầy, luật pháp quốc gia không có quy định nhân viên công lực khi thi hành phận sự phải xin phép một tôn giáo nào cả. Bây giờ không phải là năm 1966, Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế phải xin phép, tuân lệnh các Thầy. Con xin phép Thầy chỉ là vấn đề lịch sự, không phải là thủ tục pháp lý.

Ông nhìn tôi và nặng lời:

- Ông Trưởng Ty Liên Thành là con giòng cháu giống, cháu nội Kỳ Ngoại Hầu Cường Để sao lại chạy theo Thiệu-Kỳ đàn áp Phật Giáo ?

- Con không còn nhớ mình là cháu nội của ai, chỉ biết giờ này là Trưởng Ty Cảnh Sát, đang thi hành phận sự của một nhân viên công lực, yêu cầu Thầy đứng qua một bên đừng cản trở nhân viên công lực thi hành nhiệm vụ.

Bốn nhân viên Cảnh Sát, hai Đặc Biệt, hai Dã Chiến, vây ông ta vào giữa. Vừa ngay khi đó thì đơn vị bọc sau lưng chùa dẫn vào năm thiếu niên và một phụ nữ đáng dấp chưa đầy ba mươi tuổi. Trung Đội Trưởng Cảnh Sát Dã Chiến có nhiệm vụ chặn phía sau chùa cho biết cả sáu người này từ trong chùa chạy ra thì bị bắt giữ ngay.

Tôi cho lệnh soát chùa, nhưng dặn anh em phải hết sức cẩn thận, mục đích lục soát là kiếm người và tìm điện đài, người đã bắt được rồi, nhưng điện đài thì thật khó, vì điện đài là một vật nhỏ, nếu không biết vị trí cất dấu chính xác thì khó mà tìm được. Sau gần 45 phút tìm kiếm điện đài, chúng tôi đành bỏ cuộc, rời khỏi Chùa Trà Am vào hồi 9 giờ sáng, ngày 19.5.1970 mang theo năm thanh niên một phụ nữ cùng Thầy Thích Như Ý và một số tài liệu trong đó có một bản Nghị Quyết mới nhất của trung ương đảng cộng sản Hà Nội, (tôi không còn nhớ đó là bản Nghị Quyết số mấy). Tổng cộng bảy người, tất cả bị bắt đem về Trung Tâm Thẩm Vấn. 3 giờ chiều cùng ngày, ngày 19.5.1970, Phật Giáo bắt đầu biểu tình. Đoàn biểu tình rầm rộ kéo xuống trước Tòa Hành Chánh Tỉnh phản đối chính quyền đàn áp Phật Giáo và yêu cầu thả người. Tôi liền cho 3 Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến tăng cường giữ an ninh Tòa Hành Chánh Tỉnh, nhưng không cho lệnh giải tán đoàn biểu tình.

Tại Trung Tâm Thẩm Vấn, Trung Úy Hồ Lang, Trưởng Cơ Quan G-4 (Trung Tâm Thẩm Vấn), cùng anh Trần Vũng, Trưởng Ban Khai Thác Tin Tức, không gặp khó khăn trong việc thẩm vấn và khai thác tin tức của năm thanh niên và người phụ nữ kia. Y thị nhìn nhận mục đích buổi họp tối hôm đó tại Chùa Trà Am là để bố trí công tác cho năm cơ sở nội thành, thực hiện một số mục tiêu phá hoại bằng chất nổ tại một vài cơ sở quan trọng của chính quyền trong Thành Phố Huế, và đặt chất nổ

tại 2 rạp chiếu bóng, đó là rạp Ciné Tân Tân ở Đường Trần Hưng Đạo và Rạp Ciné Châu Tinh, tại Đường Chi Lăng Quận II Thành Phố Huế.

Người đàn bà này có tên là Lê thị Út, cán bộ an ninh cơ quan thành ủy Huế, đã chuyển vận một số chất nổ từ mật khu về Chùa Trà Am, và đem cất dấu tại khu nghĩa trang dưới chân núi Ngự Bình, đợi sau khi y thị họp xong với năm thanh niên cơ sở nội thành này, y thị sẽ chỉ chỗ cất dấu chất nổ cho họ đến lấy và thi hành công tác phá hoại.

Đại Úy Trương Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, cùng với một Toán Cảnh Sát Đặc Biệt đi cùng y thị đến chỗ cất dấu chất nổ, đã tịch thu được một số lượng khoảng 6 kg chất nổ TNT, và 8 ngòi nổ chậm. Riêng về phần thẩm vấn Thích Như Ý thật khó khăn. Hai chuyên viên lỗi lạc trong ngành thẩm vấn là Trung Úy Hồ Lang, Trưởng Cơ Quan G-4 và anh Trần Vũng, Trưởng Ban Khai Thác Tin Tức, cũng đã phải nao núng. Bởi lẽ đầu tiên ông ta vẫn mặc y phục của vị tu hành Phật Giáo, không chịu thay y phục của tù nhân, điều này đã tạo khó khăn về mặt tâm lý và tôn giáo không ít cho Thẩm Vấn Viên.

Huế sau 1963, ngoài xã hội có bao nhiêu đảng phái chính trị, bao nhiêu tôn giáo, thì trong Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế đều có bấy nhiêu, tỷ như:

Chi Bộ Cảnh Sát Quốc Dân Đảng, Chi Bộ Cảnh Sát Đại Việt Cách Mạng, Chi Bộ Cảnh Sát Nhân Xã Đảng, Chi Bộ Cảnh Sát Tân Đại Việt, và nhiều thứ Chi Bộ Cảnh Sát của các đảng phái khác, thật kể không hết, cũng may là không có Chi Bộ Cảnh Sát đảng cộng sản, nếu có, thì Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Thừa Thiên-Huế đã trở thành lực lượng liên minh dân tộc, hòa hợp, hòa giải. Hoa Kỳ, cộng sản, và Việt Nam Cộng Hòa chẳng cần tốn thì giờ và bút mực ký hòa đàm Paris làm chi cho mệt...

Về tôn giáo thì có Cảnh Sát Phật Tử, Cảnh Sát Công giáo v.v...đó là thực trạng đáng buồn trong Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế sau 1963. Thật khó khăn cho tôi trong việc chỉ huy và điều hành một lực lượng đông đảo trên 5000 nhân viên, có lẽ vì vậy mà chẳng ai muốn thay thế tôi trong chức vụ Trưởng Ty Cảnh sát Thừa Thiên-Huế, và cũng vì thế mà tôi phải ngồi lì trong 9 năm trời tại nhiệm sở này. Không một Thẩm Vấn Viên nào chịu phụ trách thẩm vấn Thích Như Ý. Đưa người này thẩm vấn thì:

- Thưa ông Ty, em Phật Tử, em không dám, xin ông Ty cử người khác.

Giao Thẩm Vấn Viên khác phụ trách, cũng lại:

- Thưa ông Ty, em Công Giáo, sợ mất lòng bên anh em Phật Giáo.

Tôi nổi giận:

- Ông nào cũng là Cảnh Sát, cũng là nhân viên công lực, ăn lương chính phủ mà lại từ chối nhiệm vụ giao phó, tại sao lại đưa tôn giáo vào nơi này ? Ông Công Giáo sợ ông Phật Giáo, Ông Phật Giáo sợ một tên việt cộng đội lốt tu hành. Được rồi, anh em không làm thì tôi làm.

Tôi thấy ngay trở ngại đầu tiên là tấm áo nâu sồng khoác trên người một kẻ đã lợi dụng màu áo nâu tu hành làm vỏ bọc, để hoạt động cho cộng sản, nhưng lại có giá trị khơi động niềm tin tôn giáo và sự nể trọng các bậc tu hành trong lòng Thẩm Vấn Viên. Vì vậy, phải tháo bỏ tấm áo này, thì nhân viên thẩm vấn mới khỏi lẩn lộn giữa đạo và đời, giữa vị chân tu và kẻ lợi dụng tôn giáo, hoạt động cho địch.

Tôi nói với Trưởng Cơ Quan G-4, Trung Úy Hồ Lang ý nghĩ của tôi, và yêu cầu anh ta lấy áo tù, và tôi sẽ phụ trách chuyện này. Tôi vào phòng thẩm vấn gặp Thích Như Ý:

- Nơi này không phải là Chùa Trà Am, mà là Trung Tâm Thẩm Vấn, vì thế tôi yêu cầu ông thay áo quần can phạm, ông không bằng lòng tôi vẫn phải thay cho ông, đây là thủ tục bắt buộc.

Miệng nói, tôi tiến về phía ông với bộ áo quần trên tay. Ông ta có vẻ hoảng hốt: Tôi thay...tôi thay...

Tôi đã đoán đúng tâm lý của ông ta: Mặc dầu ông ta hoạt động cho việt cộng, nhưng bản chất vẫn là một kẻ tu hành, không bao giờ để thân thể trần truồng trước mắt kẻ lạ, vì thế ông hốt hoảng tự động làm việc đó mà không cần đến tôi. Tôi bước ra khỏi phòng và chỉ năm, mười phút sau quay lại, ông ta đã thay xong, mặc bộ đồ đen.

Suốt đêm 19.5.1970, Tôi, Ân, Trường Cơ Quan G-4 và Trần Vũng, thay phiên nhau thẩm vấn ông ta, mãi gần trưa ngày hôm sau, đã quá mệt mỏi không chống nổi với chiến thuật xa luân chiến của chúng tôi, và sau khi cho ông xem lời khai của sáu cơ sở đã bị chúng tôi bắt trong chùa của ông, biết là khó chối cãi, khi đó ông mới bắt đầu khai rõ mọi hoạt động.

Tôi còn nhớ ông ta ăn nói thô bạo và tục tĩu còn hơn nhân vật sư Lỗ Trí Thâm trong truyện Thủy Hử của Trung Hoa. Trong đời tôi, đây là lần đầu, tôi nghe được những lời chửi rủa, văng tục từ miệng một kẻ tu hành, tôi ngạc nhiên và xấu hổ. Ông ta lôi từ ông sơ, ông cố của tôi, từ Vua Gia Long, đến ông nội tôi là Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ra chửi, ông ta ví mặt tôi và anh em Thẩm Vấn Viên giống như cái đó...của đàn bà. Rủa sả chúng tôi là đồ mật thám, chó săn, chạy theo Thiệu-Kỳ đàn áp Phật Giáo. Mỗi lần ông ta văng tục xong tôi lại hỏi ông:

- A di Đà Phật, ông chửi xong chưa ? Sao tu hành mà ăn nói tục tĩu như vậy.

Đây là một câu chuyện thật về ông Như Ý, ngoài tôi, còn một số anh em Thẩm Vấn Viên đã bị ông ta chửi, hiện định cư tại Hoa Kỳ chắc không quên chuyện đó.

Ngày 20.5-1970 lực lượng Phật Giáo vẫn tiếp tục biểu tình phản đối chính quyền đàn áp Phật Giáo, và yêu cầu chính quyền thả người. Cũng trong ngày này, tôi nhận được hai công điện khẩn cấp, một của Văn Phòng Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, Thiếu Tướng Trần Thanh Phong, và một của Đại Tá Trưởng Khối Cảnh Sát Đặc Biệt, yêu cầu tôi báo cáo tình hình và giải thích nội vụ bắt giữ Thích Như Ý.

Tôi đánh điện phúc trình nội vụ, tôi cũng đã tiên liệu trước, vụ này sẽ trở thành lớn chuyện, vì Thích Như Ý có liên hệ gia đình với Thượng Tọa Thích Trí Thủ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo tại Sài Gòn. Tôi suy nghĩ với tình hình này, nếu để lâu, nội vụ sẽ là cơ hội tốt cho cho nhóm cơ sở việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo tạo ra biến động lớn, và sẽ gây nhiều phiền toái cho chính phủ và nhất là cho chúng tôi. Tôi họp với Ân và một số anh em Sĩ Quan trong Ban Tham Mưu, đưa ra hai giải pháp để giải quyết:

1.- Lập hồ sơ nội vụ thật nhanh để giải tòa, hoặc đưa ra Hội Đồng An Ninh Tỉnh với tội danh: Hoạt động cho việt cộng và âm mưu phá rối trị an, và nếu cần họp báo công bố nội vụ.

2.- Thương lượng, trao đổi trực tiếp, với Giáo Hội Phật Giáo tại Huế. Anh em đều chọn giải pháp thứ hai. Tiên lễ, hậu binh. Thương lượng trước.

8 giờ tối ngày 21.5.1970, tôi lên Chùa Linh Quang gặp Thượng Tọa Thích Mật Nguyễn, với đầy đủ hồ sơ của Thích Như Ý và đồng bọn. Chùa Linh Quang nằm trong khu vực Từ Đàm, phía sau Lăng Cự Phan Bội Châu.

Thượng Tọa Thích Mật Nguyễn là một vị cao tăng đức hạnh, đối với Phật Giáo đồ và ngay cả những người ngoại đạo, những ai đã gặp ông đều phải nể trọng, cung kính.

Năm 1968, khi Thích Đôn Hậu thoát ly ra Hà Nội, Thượng Tọa Thích Mật Nguyễn được Giáo Hội đề cử vào chức Chánh Đại Diện Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất miền Vạn Hạnh thay thế Thích Đôn Hậu. Là một vị lãnh đạo Phật Giáo Ấn Quang tại Miền Trung sau 1968, với tấm lòng từ bi, trong mọi tình huống gay gắt, khó khăn giữa Giáo Hội và chính quyền, Thượng Tọa vẫn luôn luôn chủ trương hòa

giải, mặc dầu Thượng Tọa vẫn thường xuyên gặp áp lực nặng nề của những tin đồn quá khích và đám cơ sở việt cộng nằm vùng trong Giáo Hội.

Tôi được Thượng Tọa tiếp tại nhà hậu trai, sau khi trình bày rõ ràng nội vụ, và để Thượng Tọa xem lời khai của Thích Như Ý và đồng bọn, cùng một số tin tức, tài liệu quan trọng trong đó có bốn tấm không ảnh. Tôi kết luận:

- Bạch Thầy, lời khai của họ đã rõ ràng, đủ yếu tố đưa họ ra Tòa, hoặc Hội Đồng An Ninh Tỉnh, và nếu cần con có thể mở cuộc họp báo để bạch hóa hồ sơ, công bố chi tiết nội vụ cho báo chí và đồng bào rõ đâu là sự thật.

Tôi hỏi Thượng Tọa Thích Mật Nguyện:

- Bạch Thầy, cứ mỗi lần Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế phá vỡ một tổ chức việt cộng và bắt giữ một số cơ sở nội thành của tổ chức đó, thì Giáo Hội tại Huế lại biểu tình chống đối và cho đó là hành động đàn áp Phật Giáo, vậy những người biểu tình đó họ là ai ? Đang ở chiến tuyến nào ? Bắc hay Nam vĩ tuyến 17 ?

Thượng Tọa ngồi trầm ngâm suy nghĩ, cuối cùng ông nói với tôi:

- Con đã biết trong Giáo Hội tại Huế, người của bên kia cũng nhiều, khó mà kiểm soát được họ, nhưng thôi, Thầy không muốn đề cập đến chuyện này. Các cuộc biểu tình vừa rồi, không phải Giáo Hội hành động, mà là một nhóm Phật Giáo đồ, khi nghe tin Chùa Trà Am bị lục soát và Thầy Thích Như Ý bị chính quyền bắt, họ hấp tấp tự động tổ chức biểu tình phản đối, họ chẳng cần xin lệnh của Giáo Hội, chẳng có lệnh của Thầy, mọi chuyện có thể trở nên trầm trọng hơn, thôi thì mỗi bên nhường nhịn nhau một tí. Thầy sẽ cho họ biết rõ nội vụ và yêu cầu họ chấm dứt biểu tình. Phần con, cũng nên tha cho Thầy Như Ý và mấy người đó đi, hóa giải tất cả.

- Bạch Thầy, thật khó cho con, Thầy Thích Như Ý và mấy người kia là cơ sở và cán bộ an ninh nội thành việt cộng, họ đang mưu toan và đã có kế hoạch đặt chất nổ phá hoại, và giết hại dân lành, họ phải bị truy tố ra tòa.

Thượng Tọa cắt ngang lời nói của tôi:

- Thôi được, mấy người kia là chuyện ngoài đời, thế tục, thầy không muốn nhúng tay vào, riêng Thầy Thích Như Ý, con tha cho ông ta, con có muốn Thầy đứng bảo lãnh cho Thầy Như Ý không ?

- Dạ, không dám, con chỉ có thể hứa với thầy và sẽ làm đúng lời hứa là thay vì đưa thầy Như Ý ra tòa, con sẽ đưa ra Ủy Ban An Ninh Tỉnh, với đề nghị thật nhẹ, nhưng 6 người kia con vẫn lập thủ tục giải tòa, và lời hứa thứ hai là sẽ không tổ chức họp báo công bố nội vụ, nhưng với điều kiện sẽ không có cuộc biểu tình nào nữa vào ngày mai.

- Con yên tâm đi, thôi con về, xe để ở đâu ? Con ra cửa sau, cẩn thận đừng để ai thấy, thiên hạ lại tung tin Thầy có quan hệ với ông Liên Thành, với Mỹ. Ngoại trừ chuyện quan trọng, khẩn cấp, bình thường, con cứ nói thẳng Bích lên gặp Thầy là được rồi.

"Thằng Bích" là chú tiểu Bích, tu đạo tại chùa này, Chùa Linh Quang, không biết từ hồi mấy tuổi, nhưng năm tôi học Tiểu Học Trường Nam Giao, tôi đã chơi thân với chú tiểu Bích, vì gia đình tôi ở ngay trong vườn Lăng Cự Phan Bội Châu, chỉ cách Chùa Linh Quang một con đường nhỏ, tôi thường vào chùa rủ hắn đi đánh bi với đám bạn trong xóm Từ Đàm Linh Quang. Hắn tu chưa lên được chức Đại Đức thì giai nhân xuất hiện, người đẹp là em ruột của Thầy Thích Mật Nguyện, hắn phải lòng người đẹp nên ốm tương tư, cuối cùng xin cởi áo tu, hoàn tục, và xin Thượng Tọa Thích Mật Nguyện cưới người đẹp làm vợ, một mái lều tranh hai quả tim...chỉ cạnh Chùa Linh Quang.

Năm 1966, khi tôi về Cảnh Sát thì gặp hắn chững chạc trong bộ cảnh sát sắc phục, tôi rút hắn về văn phòng tôi, thường đi với tôi trong mọi công tác. Hoàn tục đã

lâu, nhưng chiếc đầu vẫn trọc lóc không một sợi tóc. Tôi thăng cấp tu hành cho hắn, thường gọi hắn là “Thượng Tọa Bích”, hắn chỉ nhăn răng cười mà không cự nự. Hắn là một gạch nối giữa tôi và Thượng Tọa Thích Mật Nguyễn, trong những công việc cần dàn xếp giữa chính quyền và Giáo Hội.

Ngày 28.2.1975, khi việt cộng chiếm Huế, Bích là chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia đầu tiên của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, rút súng bắn vào đầu, tự sát ngay dốc Bến Ngự, cách Chùa Linh Quang không xa. Ngày nay cứ mỗi độ 30 tháng 4 về, anh em chúng tôi thường nhắc đến anh: Nguyễn Văn Bích với tấm chân tình, kính trọng một vị anh hùng liệt sĩ Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế. Xin cầu nguyện cho anh đời đời yên nghỉ ở cõi Niết Bàn, nơi mà anh đã chọn tìm đến từ thuở tuổi ấu thơ. Vĩnh biệt Nguyễn Văn Bích... “Thượng Tọa Bích”.

Trở lại chuyện Thích Như Ý: Ngày hôm sau, 22.5.1971, hồ sơ Thích Như Ý, và sáu người kia được chuyển qua Hội Đồng An Ninh Tỉnh truy tố tội danh, với đề nghị:

- Thích Như Ý: 3 tháng
- Sáu người kia: 2 năm tái xét

Cuộc biểu tình chấm dứt kể từ 10 giờ sáng ngày 22.5.1970. Tưởng mọi chuyện đã yên ổn, nhưng lại không bình yên. Ba ngày sau, 26.5.1970 khoảng 9 giờ sáng viên Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt gặp tôi:

- Đại Úy Thành, ông gặp rắc rối rồi, một tí thôi.

Tôi ngạc nhiên hỏi ông ta:

- Chuyện gì xảy ra ?

Ông ta nói:

- Nội trong ngày hôm nay, có thể là hai, hoặc ba giờ chiều, Thiếu Tướng Phong, Tư Lệnh của ông, cùng với một Phái Đoàn Cao Cấp của chính phủ Sài Gòn sẽ gặp ông, để điều tra vụ Chùa Trà Am.

Quả đúng như lời của viên Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt, khoảng 3 giờ chiều cùng ngày, điện thoại reo, đầu dây bên kia là giọng nói của Thiếu Úy Chính, Trưởng Ban An Ninh phi trường Phú Bài:

- Đại Úy, em Thiếu Úy Chính, Đại Úy giữ máy, Thiếu Tướng Tư Lệnh muốn nói chuyện với Đại Úy.

- Allo ! Thiếu Tướng Tư Lệnh đây Liên Thành. Thiếu Tướng đang ở phòng khách của phi trường Phú Bài, em đem hết hồ sơ vụ Chùa Trà Am xuống đây gặp Thiếu Tướng.

- Em nhận rõ Thiếu Tướng, xin Thiếu Tướng cho em khoảng 30 phút em sẽ trình diện Thiếu Tướng.

Hơn ba mươi phút sau tôi có mặt tại phòng khách danh dự phi trường Phú Bài. Mọi người đang đợi tôi trong phòng khách danh dự, gồm có:

- Thiếu Tướng Trần Thanh Phong, Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia.
- Đại Tá Nguyễn Khắc Bình, Giám Đốc Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo
- Một Đại Tá thuộc Cục An Ninh Quân Đội (nếu tôi nhớ không lầm là Đại Tá Nhuận)

- 4 sĩ quan cao cấp của Khối Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Tư Lệnh.

Sau khi tôi chào Thiếu Tướng Tư Lệnh và các sĩ quan trong phái đoàn, Thiếu Tướng Tư Lệnh nói với tôi:

- Vì không có thì giờ, nên Thiếu Tướng gặp em ở đây, dịp khác Thiếu Tướng sẽ thăm Bộ Chỉ Huy, bây giờ em trình bày cặn kẽ vụ Chùa Trà Am cho Thiếu Tướng và phái đoàn rõ.

Tôi hiểu ngay đây là một cuộc điều tra, và thân phận của tôi chỉ là một hạt bụi nhỏ trong cơn lốc chính trị giữa hai luồng áp suất mạnh: Phật Giáo và chính phủ

trung ương, vì Thích Như Ý là anh ruột của Ngài Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo Phật Giáo Ấn Quang tại Sài Gòn. Tôi bắt đầu trình bày từng chi tiết một, diễn biến vụ Chùa Trà Am:

1.- Khởi đầu, cơ quan Tình Báo Quân Đội Hoa Kỳ (CID), Ban Kiểm Thính, báo cho tôi biết có điện đài việt cộng phát tuyến nhiều lần tại Chùa Trà Am. Sau đó CID lại chuyển tiếp cho tôi 4 bức không ảnh do phi cơ thám thính của CID chụp được, phát giác một toán 3 tên việt cộng có võ trang đang đứng sau nhà hậu trai của Chùa Trà Am.

2.- Tôi chỉ thị cho phòng Cảnh Sát Đặc Biệt đặt trạm theo dõi gần Chùa Trà Am, và sau đó khám phá một số cơ sở nội thành việt cộng vào ra ngôi chùa. Số cơ sở này chúng tôi đã biết từ trước, vì hiện đang nằm trong một vài chiến dịch xâm nhập của phòng Cảnh Sát Đặc Biệt.

3.- Trước ngày 18.5.1970, nguồn tin nội tuyến từ trong lực lượng "học Sinh, sinh viên, giải phóng Thành Phố Huế" của việt cộng báo tin: "Sẽ có một phiên họp quan trọng tại Chùa Trà Am vào tối ngày 18.5.1970"

4.- Vào lúc 6 giờ 30 sáng ngày 19.5.1970, bao vây Chùa Trà Am và bắt giữ một nữ cán bộ an ninh thành, tên Lê thị Út, sáu cơ sở việt cộng trong đó Thích Như Ý.

5.- Sau khi thẩm vấn, tất cả người này đều nhìn nhận họ hoạt động cho Cơ Quan An Ninh Thành Ủy Huế và mục đích của buổi họp này là lên kế hoạch, đặt chất nổ một vài địa điểm trong Thành Phố như: Ty Bưu Điện, Ty Ngân Khố, Tòa Hành Chánh Tỉnh và 2 rạp chiếu bóng Tân Tân và Châu Tinh.

6.- Tang vật tịch thu được gồm có: Một số tài liệu quan trọng, trong đó có bản Nghị Quyết mới nhất của trung ương đảng cộng sản Việt Nam. Sau đó theo hướng dẫn của nữ cán bộ Lê thị Út, thuộc cơ quan an ninh thành ủy Huế, Đại Ủy Trưởng Công An, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt đã tịch thu được khoảng 6 kg chất nổ TNT và 8 ngòi nổ chậm, tại vùng nghĩa trang gần núi Ngự Bình, mà y thị chuyển từ mật khu về Chùa Trà Am, và sau đó đem cất dấu tại địa điểm trên, chờ họp xong chỉ cho năm cơ sở kia đến lấy để thi hành công tác phá hoại. Ngoài ra, vì khu chùa quá rộng không thể tìm được điện đài họ cất dấu ở đâu.

Trong khi tôi thuyết trình, một trong bốn sĩ quan Bộ Tư Lệnh ngòì ghi chép, một người khác lâu lâu lại rờ vào tay nắm của chiếc cặp để cạnh ông ta, tôi mỉm cười nhìn ông, và ngưng thuyết trình, ghé vào tai ông ta nói nhỏ:

- Ông khỏi lo, tôi sẽ nói lớn hơn để ông nghe rõ.

Như một đứa trẻ ăn vụng bị bắt gặp, nét mặt ông ta thẹn thùng, vì bên trong chiếc cặp là một máy thu băng. Không hiểu ông ta đã được huấn luyện bao nhiêu khóa tình báo, mà hành sự quá tệ. Sau gần 30 phút trình bày nội vụ, tôi ngưng cuộc thuyết trình, và trình Thiếu Tướng Tư Lệnh, cùng phái đoàn hồ sơ liên hệ nội vụ gồm có:

a. - Tin tức của cơ quan Quân Báo Hoa Kỳ (CID) về điện đài phát tuyến tại Trà Am.

b.- Bốn tấm lớn không ảnh mà máy bay không thám CID chụp về đêm toán võ trang việt cộng, tại sau nhà hậu trai Chùa Trà Am.

c.- Lời khai của Thích Như Ý và đồng bọn.

d.- Tài liệu mật đã tịch thu được trong đó có bản nghị quyết mới của trung ương đảng cộng sản.

e.- Ảnh chụp tang vật: 6 kg chất nổ TNT và 8 ngòi nổ chậm.

f.- Bản báo cáo của cơ sở nằm vùng trong tổ chức học sinh, sinh viên giải phóng Thành Phố Huế về phiên họp sắp xảy ra tại Chùa Trà Am.

g.- Hồ sơ cá nhân của tình báo viên nằm vùng trong tổ chức học sinh, sinh viên giải phóng Thành Phố Huế. [Để bảo mật, và bảo vệ sinh mạng cho tình báo viên, tôi chỉ trình riêng hồ sơ này với Thiếu Tướng Tư Lệnh mà thôi, sau khi Thiếu Tướng xem xong, tôi lấy lại ngay, không để bất kỳ một ai trong phái đoàn được đọc hồ sơ này]. Tôi tiếp tục:

- Trình Thiếu Tướng và quý vị trong phái đoàn, số tang vật 6 kg chất nổ TNT và 8 ngòi nổ chậm tôi có mang theo xuống đây, hiện đang để ngoài xe, nếu quý vị muốn xem tôi đem vào.

- Không cần đầu Liên Thành, Thiếu Tướng muốn hỏi em một câu nữa: Tại sao Phật Giáo ngưng biểu tình ?

Tôi trình bày nội dung cuộc tiếp xúc của tôi với Ngài Hòa Thượng Thích Mật Nguyệt, Chánh Đại Diện Phật Giáo miền Trung, và kết luận:

- Hai bên cùng thuận với những điều kiện được nêu ra nên cuộc biểu tình chấm dứt.

Tôi hiểu phần trình bày của tôi đến đây đã quá đủ, và Thiếu Tướng Tư Lệnh cũng cần bàn bạc riêng với phái đoàn, nên tôi xin phép Thiếu Tướng Tư lệnh ra ngoài, hiểu ý tôi, ông gật đầu.

Rời phòng khách danh dự, đứng ngay cửa dành cho hành khách ra phi cơ, tôi ngược nhìn trời xanh, mây trắng, lòng thấy thanh thản, nhẹ nhàng như trút đi được bao nhọc nhằn căng thẳng đã gần cả tuần nay, khi đối đầu với vụ Chùa Trà Am, và bây giờ với phái đoàn điều tra hỗn hợp: Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát, Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo, Cục An Ninh Quân Đội. Tôi tự hỏi: Chẳng lẽ vụ này đụng chạm quá lớn, chính phủ phải cử phái đoàn điều tra hư thực ? Chẳng lẽ mình hành động sai ? Tôi không chủ quan, nhưng không tìm thấy chỗ nào sai. Bất một kẻ đội lốt tu hành hoạt động cho việt cộng, một nữ cán bộ an ninh thành ủy Huế và 5 cơ sở của y thị, cùng tài liệu và chất nổ, lục soát một nơi có chỉ dấu việt cộng đặt điện đài ngay tại Chùa Trà Am, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế đã phá vỡ kế hoạch của bọn chúng đang mưu toan đặt chất nổ vào các cơ sở của chính quyền, và gài chất nổ giết hại dân chúng trong hai rạp chiếu bóng tại Thành Phố Huế. Chúng tôi, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế đã làm đủ, và đúng trong trách nhiệm mà chính phủ giao phó: Duy trì luật pháp Quốc Gia, bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào. Vậy sai ở chỗ nào, ở điểm nào, mà nếu đã không sai, thì sao lại có phái đoàn điều tra ? Tôi tự hỏi mà vẫn không tìm ra đáp số đúng. Mải suy nghĩ, thì ông chuyên viên râu băng ra gặp tôi:

- Đại Ủy, Thiếu Tướng gặp anh và ông ta tự giới thiệu: Tôi, Thiếu Tá C...khối Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Tư Lệnh. Đại Ủy Ân khá không ?

Có lẽ ông Thiếu Tá này muốn nói cho tôi biết ông ta là cấp trên của Ân trong khối Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Tư Lệnh. Nhìn dáng dấp và hành động vụng về của hắn khi râu băng lên trong phòng họp, tôi thật tình không có cảm tình:

- Hân hạnh gặp Thiếu Tá, Trương Công Ân là một nhân tài, một chuyên viên tình báo lỗi lạc, trong Khối Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Tư Lệnh khó có người so sánh với Trương Công Ân.

Hắn không đến nỗi tối dạ không hiểu tôi đang nói móc hắn, hắn lảng sang chuyện khác:

- Mình vào kéo Thiếu Tướng đợi.

Không khí trong phòng khách danh dự bây giờ có vẻ nhẹ nhàng hơn, không như lúc đầu, vừa thấy tôi Thiếu Tướng Tư Lệnh nói ngay:

- Liên Thành, Thiếu Tướng và phái đoàn phải trở vào Sài Gòn bây giờ, vụ Trà Am, Thiếu Tướng và phái đoàn đã hiểu rõ.

Tôi đưa Thiếu Tướng và phái đoàn ra phi cơ, trước khi bước lên phi cơ Thiếu Tướng Tư Lệnh nói với tôi:

- Huế khó lắm, em chu toàn công việc như vậy là tốt lắm rồi, gắng lên. Về ông Như Ý cũng nên nhẹ tay cho ông ta một phần nào.

Mọi người lần lượt bắt tay tôi bước lên máy bay, Đại Tá Nguyễn Khắc Bình siết mạnh tay tôi, tôi hiểu đó là cử chỉ biểu lộ sự thông cảm và thấu hiểu mà ông dành cho tôi, tôi nói vừa đủ để ông nghe:

- Cám ơn Đại Tá.

Phi cơ cất cánh, để lại một làn khói trắng phía sau giữa bầu trời trong xanh, và cũng để lại trong lòng tôi những suy tư ưu phiền, mình đã hành động đúng hay sai? Tôi đi vào bên trong, vừa đi vừa suy nghĩ mông lung, mãi không để ý, một thân hình to lớn chặn ngay lối đi của tôi, nhìn lên, viên Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt đã đứng chắn trước mặt tôi từ hồi nào, một thoáng ngạc nhiên tôi hỏi anh ta:

- Anh đến hồi nào?

- Chỉ sau Đại Úy năm, mười phút.

- Làm gì?

- Tôi nhận lệnh xuống đây, tôi tưởng họ đã đem ông theo vào Sài Gòn, cũng may họ giữ đúng lời.

- Tại sao?

- Có lẽ còn quá sớm để ông biết rõ chuyện này.

Dân ngoại giao, tình báo, thường hay nói nửa vời, hiểu sao thì hiểu, tôi cũng chẳng muốn hỏi thêm.

- Đại Úy, tôi biết ông bây giờ vừa đói và mệt, mình vào Câu Lạc Bộ của Sư Đoàn USMC ăn một tí gì, sau đó tôi dẫn ông đi gặp Bác Sĩ khám bệnh cho ông.

- Đói và mệt thì có, nhưng bệnh thì không, như anh biết, vụ Trà Am, năm, sáu ngày nay tôi và một số anh em đã quá mệt.

Rời khỏi Câu Lạc Bộ của Sư Đoàn USMC tại căn cứ Phú Bài, tôi cùng viên Cố Vấn vào Bệnh Viện Dã Chiến...Khi tôi tỉnh dậy thấy mình đang ở trong một thế giới xa lạ, tưởng là nằm mơ, chung quanh tôi toàn là thương bệnh binh Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, viên Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt đã đứng cạnh giường tôi, tôi hỏi hấn:

- Sao tôi lại ở đây, đây là đâu, bao lâu rồi?

- Bệnh Viện Dã Chiến của USMC, ông đã ở đây gần hai mươi bốn giờ.

Tôi giật mình nói với hấn:

- Thôi chết, vậy ai lo công việc ở Bộ Chỉ Huy, anh em họ đâu biết tôi đi đâu.

- Ông khỏi lo, mọi việc tôi đã báo cho Đại Úy Ân sau khi ông vào đây, không có chuyện gì quan trọng xảy ra trong hai mươi bốn giờ qua.

Tôi thắc mắc hỏi hấn:

- Nhưng tại sao lại bỏ tôi ngủ lâu như vậy?

Vấn câu trả lời nửa vời:

- Tôi sẽ giải thích với ông sau.

Làm việc chung với những người này, những gì họ không muốn nói có cạy răng họ cũng không nói, thôi đành bỏ qua. Ngoại trừ Đại Úy Ân, chẳng một ai trong Bộ Chỉ Huy biết được tôi đã nằm Bệnh Viện Dã Chiến của USMC tại căn cứ Phú Bài gần một ngày một đêm.

Sáu năm sau, 1976 tôi gặp lại viên Cố Vấn tại Hoa Kỳ, hỏi lại chuyện xưa thì hấn thông thả kể cho tôi nghe:

- Ngày đó họ có ý định gọi anh về Phú Bài và bắt giữ anh đem vào Sài Gòn ngay để điều tra, và một trong bốn sĩ quan của Bộ Tư Lệnh đi theo ông Tướng sẽ thay thế anh, nhưng sau khi nghe anh thuyết trình, họ thấy không có lý do nào để bắt anh, vì thế mà họ ra về tay không. Người giúp anh hôm đó chính là anh, chúng tôi rất

lo cho anh, nhưng chỉ giúp anh một phần nào thôi. Còn việc anh vào nằm bệnh viện, thứ nhất là để anh phục hồi sức khỏe, thứ hai là để bảo vệ anh, có vậy thôi.

Tôi tạm dừng ngang đây vì chuyện hấn kể tôi không thể kiểm chứng làm sao biết đúng hay không.

Tiếp tục lời khai của Hoàng kim Loan trong đối tượng Phật Giáo tại Huế.

Thích Thiện Lạc và ngôi Chùa An Lăng.

Hoàng kim Loan khai: Chùa An Lăng là trạm giao liên quan trọng của cơ quan thành ủy Huế, và Thích Thiện Lạc trụ trì chùa này, là một trong những cơ sở nòng cốt của Hoàng kim Loan. Thiện Lạc có 12 năm tuổi đảng, do chính hấn kết nạp Thiện Lạc vào đảng cộng sản từ năm 1960. Dân chúng và tín đồ trong vùng An Lăng thường quen miệng gọi ông ta là Thầy Ngoạn.

Ngôi Chùa An Lăng này nằm về phía Tây Nam Thành Phố Huế, chỉ cách Thành Phố khoảng hai cây số, đối diện với trụ sở xã Thủy Phước, cách làng Phủ Cam khoảng một cây số và nằm gần Lăng Vua Dục Đức và Vua Thành Thái tại làng An Lăng. An Lăng là một xóm nhỏ cạnh núi Ngự Bình, nằm trên trục xâm nhập của cán bộ thành từ vùng Tứ Tây, Ngũ Tây về Thành Phố Huế.

Lời khai của Hoàng kim Loan về ngôi chùa và ông Thầy Ngoạn, đã phù hợp với tin tức và hành động của chúng tôi vào gần cuối tháng 12.1970. Vào ngày 17.12.1970, nguồn tin tình báo viên xâm nhập gửi về cho hay Thiếu Tá việt cộng Nguyễn Đối, bí danh Thanh Bình, thuộc ban an ninh thành ủy Huế và một toán đặc công thành, sẽ về ém quân trong ngôi chùa này vào khuya ngày 23.12.1970, để tối hôm sau, vào đêm Noel 24.12.1970, lợi dụng hàng ngàn người đi xem đèn, xem máng cỏ Chúa Hải Đồng tại xóm đạo Phủ Cam, bọn chúng sẽ trà trộn vào đám đông và bắt thần tung cuộc đột kích vào trụ sở xã Thủy Phước để tạo tiếng vang.

Tôi họp Ban Tham Mưu soạn thảo kế hoạch hành quân phục kích ngay tại ngôi Chùa An Lăng. Ưu tiên một là bắt sống tên Thiếu Tá việt cộng an ninh thành ủy Huế Nguyễn Đối, nếu tình huống không thuận tiện thì tiêu diệt toàn bộ bọn chúng. Cuộc phục kích này sẽ do tôi chỉ huy, với 9 nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt. Họ là những Quân Nhân có kinh nghiệm hành quân tác chiến, là những đồng đội của tôi, đã theo tôi từ Nam Hòa biệt phái về Cảnh Sát Đặc Biệt từ 1966.

Tôi đích thân chỉ huy cuộc phục kích này vì 3 lý do:

1.- Đây là cuộc phục kích ngay trong chùa, mà hậu quả có thể đụng chạm lớn đến tôn giáo, và nhất là niềm tin của Phật Giáo đồ, hậu quả thật khó lường.

2.- Tôi là Sĩ Quan Quân Đội, đã từng là Đại Đội Trưởng tác chiến, ít nhiều thì tôi vẫn có kinh nghiệm về hành quân, phục kích, chạm địch, hơn anh em Sĩ Quan Cảnh Sát Quốc Gia.

3.- Đây là một trách nhiệm nặng nề, và có thể đụng chạm đến Phật Giáo. Tôi là cấp chỉ huy, phải nhận lãnh mọi hậu quả về hành động này, tôi không muốn anh em thuộc cấp dính vào.

Đại Úy Ân Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, phái một nữ nhân viên thuộc Biệt Đội Thiên Nga và một nam nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt, đóng vai cặp tình nhân viếng cảnh chùa, họ có nhiệm vụ quan sát tỉ mỉ và ghi nhớ về vẽ lại sơ đồ ngôi chùa từng chi tiết một, từ ngôi chánh điện, khu nhà trai, ngõ trước, cửa sau, tóm lại không bỏ sót một điểm nhỏ nào.

Tôi cũng họp với Cố Vấn Cảnh Sát Đặc Biệt, và viên Thiếu Tá Cố Vấn Chương Trình Phụng Hoàng, báo cho họ biết kế hoạch của tôi và yêu cầu họ nếu có thể được, cung cấp cho tôi một số không ảnh vùng Chùa An Lăng, để tiện nghiên cứu, hướng và đường đột nhập vào chùa của tên Thiếu Tá ĐỐI và đám đặc công của hấn, hầu tôi có thể đặt toán phục kích đúng hướng bọn chúng đi vào. Bốn ngày sau,

21.12.1970, tôi đã có tám họa đồ với đầy đủ chi tiết do Đại Úy Ân cung cấp và 6 tấm không ảnh do Cố Vấn Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt cung cấp. Như vậy đã quá đủ đồ nghề, dư sức chơi với đám giặc cỏ.

Sau khi nghiên cứu, tôi quyết định sẽ bố trí toán phục kích nằm về hướng Bắc của sân chùa, vì hướng Nam sân chùa là con đường mòn, nối liền từ cửa ngõ phía ngoài vào chùa, bọn việt cộng sẽ dùng con đường này để đi vào, và như vậy, khi toán phục kích của chúng tôi nổ súng, thì đạn đạo sẽ đi từ hướng Bắc xuyên ngang sân chùa về hướng Nam không đụng vào chùa.

Đêm 23.12.1970, 19 giờ 10 lực lượng của chúng tôi đã sẵn sàng, chúng tôi có 3 tổ, mỗi tổ 3 nhân viên, theo kế hoạch bố trí hàng ngang, nằm về phía Bắc sân chùa, tôi ở tổ 1, nằm ở vị trí đầu của toán phục kích. Tất cả được trang bị M16, và không mang theo lựu đạn, vì địa thế hẹp không thể sử dụng, và có thể gây hư hại nặng cho chùa. Lực lượng trừ bị có hai trung đội Cảnh Sát Dã Chiến, và 20 Cảnh Sát Đặc Biệt do Đại Úy Tý, và Đại Úy Ân chỉ huy, trực tại Bộ Chỉ Huy sẵn sàng tiếp ứng khi tôi yêu cầu. Khoảng gần 20 giờ 15 ngày 23.12.1970, chúng tôi xuất phát từ Bộ Chỉ Huy.

Huế vào những ngày gần Lễ Giáng Sinh trời thật lạnh, ai đã từng ở Huế mới thấm được cái lạnh của Huế, lạnh cắt da, lạnh luồn vào thân thể, mặc bao nhiêu áo cũng không đủ ấm. Đêm nay quá lạnh, lại có từng cơn mưa nhẹ, vì đi phục kích nên chúng tôi không một ai mặc áo mưa.

An Lăng là một xóm nghèo hầu như mọi nhà đều không có đèn điện, chỉ ánh đèn dầu le lói bên trong. Chúng tôi đổ quân cách ngôi chùa khoảng gần một cây số, len lỏi vào bóng đêm vắng lặng, chúng tôi tiến dần đến mục tiêu, thời gian di chuyển chỉ khoảng gần hai mươi phút. Nhìn đồng hồ dạ quang, bây giờ là 21 giờ 20, chúng tôi đã ở sát hông chùa. Ngôi chùa nằm im lìm trong bóng đêm, chỉ có hai ánh đèn nhỏ bên trong khu nhà hậu trai. Từng tổ một, chúng tôi âm thầm tiến vào vị trí phục kích. Tôi khom người nhẹ nhàng đến từng tổ kiểm soát và nhắc lại một lần chót, rất nhỏ:

- Tôi sẽ khai hỏa trước, địa thế quá chật, cẩn thận kéo bắn làm nhau. Không được ho, không được hút thuốc.

Tôi trở về tổ 1, tổ chúng tôi có bốn người, dưới cơn mưa, lạnh, ngồi sát vào nhau cho ấm và chờ đợi...Mưa vẫn tiếp tục, thật lạnh, và bóng đêm dày đặc, thỉnh thoảng chúng tôi lại nghe tiếng chó sủa từ thôn xóm xa vọng lại. Im lặng và chờ đợi...

21 giờ 50 phút có tiếng động ở phía nhà hậu trai, cánh cửa bật mở, một người từ trong nhà hậu trai bước ra, tay cầm cây đèn dầu trên tay, ánh đèn soi rõ mặt người đó, tôi giật mình: Ông Thầy Ngoạn ! Thầy Thích Thiện Lạc! Ông ta cầm cây đèn dầu đi một vòng chung quanh chùa rồi trở vào bên trong nhà hậu trai khép cửa lại.

22 giờ 30 phút, cánh cửa nhà hậu trai lại mở, lần này thầy cầm cây đèn đưa cao lên và đi ra sân chùa, tiến về phía Bắc sân chùa, chỉ cách chúng tôi một thân cây cổ thụ to lớn. Chúng tôi đang bố trí phía sau thân cây, sát bụi hoa bông cảnh, ông ta dừng lại để cây đèn xuống đất, vén áo cà sa, thoải mái tè vào gốc cây cổ thụ Mộc Lan, tè xong ông lại cầm đèn trở lại nhà hậu trai khép cửa. Chúng tôi ngồi cứng người, nín thở, chỉ sợ ông ta phát giác, nhưng may ông ta không thấy chúng tôi.

23 giờ 10 phút, lần thứ 3, thầy Ngoạn lại mở cửa cầm đèn đi hai vòng quanh chùa, lại trở vào nhà hậu trai. Có lẽ đây là lần cảnh giới thứ ba của ông ta, và hai lần cầm đèn đi chung quanh chùa là dấu hiệu báo cho việt cộng biết tình hình an toàn, bọn chúng có thể vào chùa.

Chúng tôi vẫn ngồi co mình chờ đợi. Tiếng chó bắt đầu sủa dồn cuối xóm An Lăng, từ hướng Nam, tôi nói nhỏ cho Trung Sĩ Ánh sát tôi, chuyển cho các tổ sau

chuẩn bị, có thể bọn việt cộng sắp xuất hiện. Khoảng mười phút sau, ba bóng người xuất hiện, ba tên việt cộng tổ tiên sát. Bọn chúng mặc quần đùi, tay cầm súng tiểu liên AK di chuyển chậm và nhẹ nhàng không nghe tiếng động. Ba tên túa ra ba góc cuối sân chùa quan sát. Khoảng ba phút sau một tên đi lộn lại về lối đường mòn và biến mất trong bóng đêm.

Với kinh nghiệm trong đời lính tác chiến, chúng tôi hiểu tên đi ngược trở về là để báo cho toán sau biết tình hình, và hướng dẫn, hộ tống nhóm chính vào chùa. Quả đúng như chúng tôi tiên liệu, khoảng 10 phút sau, 7 tên việt cộng xuất hiện ngay cuối sân chùa. Rất nhanh, tôi nhẹ nhàng làm thủ lệnh cho Trung Sĩ Ánh và tôi tác xạ vào mục tiêu 7 tên việt cộng, 2 anh em kia trong toán tác xạ vào 2 tên đang đứng gác cuối sân chùa. Nhẹ nhàng mở khóa an toàn, một, hai, ba...Bốn loạt đạn M-16 nổ chát chúa vào đám việt cộng, hai tổ sau cũng rất nhanh đồng loạt khai hỏa.

PHẦN XIII

Tiếng đạn nổ lớn trong sân chùa, 3 trong 7 tên rớt ngay tại chỗ nằm yên không dậy. Vừa bóp xong băng đầu tiên, chúng tôi đồng loạt lăn người sang chỗ khác. Bọn chúng bắn trả hàng loạt AK về phía chúng tôi. Chúng tôi bắn thêm loạt đạn thứ hai, bọn chúng tung lựu đạn về phía chúng tôi. Tôi la to: Lựu đạn!

Bốn tiếng nổ thật lớn. Sau 4 tiếng nổ, những tên còn lại ù té chạy vào bóng đêm. Tôi không cho lệnh truy kích vì sợ anh em gặp nguy hiểm, và cũng cần phải kiểm soát ngay xem anh em chúng tôi có ai bị thương, hoặc tử thương không. Cũng may chỉ có 2 người ở tổ thứ 3 bị thương ở chân và bấp vể vì bị mảnh lựu đạn, máu ra hơi nhiều. Chúng tôi cấp thời dùng băng cá nhân băng bó cho cả hai. Hệ thống truyền tin FM1 bắt đầu hoạt động:

- Tango...Tango, ông có sao không ? Chúng tôi nghe rõ tiếng súng và 4 tiếng nổ lớn ở hướng ông.

Đó là giọng nói của Ân, rồi đến Tý, Trinh, và Phó Vinh. Tôi trả lời họ:

- Chúng tôi đang chạm địch ngay trong sân chùa An Lăng, khoảng một tiểu đội việt cộng. Hai anh em bị thương nhẹ. Hạ được ba tên. Cho xe cứu thương và Bác Sĩ Hồ Đại Đội Phó đến ngay để lo cho hai anh em thị thương.

Tý nói:

- Nhận rõ. Tôi đưa 2 Trung Đội đến tiếp viện cho thẩm quyền ngay.

Trong khi chờ đợi, Trung Sĩ Ánh và Trung Sĩ Trọc thay phiên nhau giựt một số hỏa châu cầm tay lên trời, ánh sáng hỏa châu nhỏ soi sáng đủ cho chúng tôi nhận rõ 3 xác việt cộng nằm ngay sân chùa. Để lại một tổ giữ an ninh phía ngoài, tôi cho hai tổ kia vào chùa lục soát. Không có gì trong chùa, tôi cho lệnh bắt Thích Thiện Lạc tức Thầy Ngoạn cùng tay dẫn ra sân. Hai Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến, Tý, Ân, Vinh, Hồ, Trinh và Đại Úy Trịnh Công Hà, Quân Trấn Phó, chỉ huy 2 chiếc Commando Car của Quân Trấn Huế cũng đã vừa đến tiếp viện cho tôi. Hà là em ruột của nhạc Sĩ Trịnh công Sơn. Hai chúng tôi là bạn học thân tình từ thuở nhỏ, và tôi cũng là sư huynh của hắn trong Judo Club Huế, hắn đai nâu, tôi đai đen. Ra đời hai thằng cùng ở lính. Hắn về Quân Trấn, tôi biệt phái Cảnh Sát. Cả hai cùng một nhiệm vụ giữ gìn an ninh Thành Phố Huế. Ban đêm đang đi tuần tiểu vòng đai Thành Phố, nghe tôi đưng giặc, hắn đi cứu. Gặp tôi hắn hỏi:

- Liên Thành, có hề hắn gì không ?

- Việt cộng nghe xe tăng của ông đến, chạy hết rồi, có gì thì đã nằm ngay đơ rồi, đâu còn nói chuyện được với ông.

Cả hai đưa cùng cười. Bây giờ thì hắn định cư tại Sacramento.

Tý rỗi 2 Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến bố trí quanh chùa. Hai Commando car của Đại Úy Hà đầu ngay cổng. Mọi người đều đổ dồn đến 3 xác việt cộng nằm giữa sân chùa. Tôi nói Đại Úy Vinh Chỉ Huy Phóng:

- Vinh, anh liên lạc với cuộc Cảnh Sát xã Thủy An và ông Xã Trưởng đến ngay để lập biên bản. Sau đó anh giao cho xã chôn cất họ cho đàng hoàng, dù sao thì họ cũng đã chết rồi. [Tôi còn nhớ ông Xã Trưởng Thủy An là Nguyễn Mạnh. Sau vụ này khoảng 8 tháng sau, ông ta bị việt cộng ám sát chết ngay tại cổng nhà của ông ta. Thật tội nghiệp]

Trời sáng dần, cơn mưa nhẹ vẫn chưa dứt và gió thật lạnh. Tôi không đạo đức giả, nhưng nhìn ba xác chết trong lòng chợt buồn, nhưng chợt nghĩ, trước đây vài giờ, nếu mình trúng đạn của họ thì giờ đây mình cũng đã nằm bất động đi vào cõi thiên thu như ba người này. Thôi thì...coi như một lời an ủi cho chính mình, may ra có vui nhẹ đi nỗi buồn và một thoáng hối hận chợt đến, khi nhìn ba hình hài nằm dài giữa những vũng máu. Trong cảnh máu nhuộm sân chùa vào buổi sáng tinh mơ của những ngày mùa đông xứ Huế, cơn gió lạnh thoảng qua, có chút mùi tanh của máu người, tôi nói nhỏ một mình trong nỗi buồn..."cuộc chiến này quả thật tàn bạo?"

Dân chúng làng An Lăng và Phú Cam kéo đến xem mỗi lúc mỗi đông, trời đã sáng hẳn. Bất chợt tôi nghe Đại Úy Ân hỏi Thích Thiện Lạc:

- Ông biết ba người này không ?

- Tôi biết người nằm giữa là ông Đồi, Nguyễn Đồi.

- Còn hai người kia ?

- Tôi không rõ.

Ân kể tai tôi nói nhỏ:

- Thiếu Tá Nguyễn Đồi bí danh Thanh Bình.

Tôi gạt đầu. Chúng tôi rời khỏi chùa vào hồi 7 giờ sáng. Ngày hôm sau không có cuộc biểu tình nào xảy ra để "đả đảo Đại Úy Liên Thành đàn áp Phật Giáo, vô cơ bất bớ tăng ni".

Nhưng tôi lại gặp một cuộc biểu tình phản đối, mà muôn đời không bao giờ đẹp được, đó là Mẹ tôi. Bà là một người mộ đạo, là đệ tử của Thầy Ngoạn. Ngày rằm bà đi chùa của Thầy, anh chị em tôi bà đều đem quy y vào chùa Thầy Ngoạn và ông là người đứng làm lễ quy y cho chúng tôi. Anh chị em tôi và ngay cả tôi đều có pháp danh do Thầy Ngoạn đặt cho, mẹ tôi nghe tôi bắt thầy Ngoạn bà hốt hoảng nhăn với anh tôi:

"Nói hấn thả Thầy ra. Đòi thừa nhà ai hấn lại đi bắt Thầy đã làm lễ quy y và đặt pháp danh cho hấn. Thằng con bất hiếu".

Mẹ tôi cũng như hàng trăm ngàn Phật Tử ở Huế, họ đối với quý Thầy một lòng tôn kính, điều Thầy nói, việc Thầy làm tất cả đều đúng, tuyệt đối phải nghe lời Thầy dạy. Tôi bắt những tên việt cộng đội lột thầy tu, thầy tu hoạt động cho việt cộng. Thầy Ngoạn hoạt động cho việt cộng, chứ đâu bắt Thầy Ngoạn đạo đức tu hành như Mẹ tôi và hàng trăm ngàn Phật Tử ở Huế vẫn làm tượng. Đối với Mẹ, tôi là thằng con bất hiếu. Đối với hàng trăm ngàn Phật Tử ở Huế tôi là thằng phản đạo, "nổi oan này biết ngỏ cùng ai, thôi đành...kiếp làm thân chịu".

Sau 30.4.1975 những con quỷ đồ đó, cởi bỏ áo cà sa, hiện nguyên hình một bày quỷ dữ, thẳng tay đàn áp, tiêu diệt Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đến nay đã hơn 32 năm vẫn còn tiếp tục. Từ Huế, nơi xa xôi vụn dậm, nơi ngàn trùng xa cách, ở đây tôi nghe được tiếng vọng những lời hối hận: "Tội nghiệp ông Liên Thành. Ngày trước mình chửi ông ta là tên phản đạo. Bây giờ mới thấy có trật ai đâu, bọn chúng đã lộ mặt là cộng sản nằm vùng trong Phật Giáo. Thật không ngờ".

Vâng, thật không ngờ. Mà quả tình quý Thầy và đồng bào Phật Tử chân chính làm sao ngờ được. Bọn chúng là loại quỷ dữ tu luyện ngàn năm, đã hóa thành tinh,

biến thành kiếp người, chỉ có những pháp sư cao tay, họa may mới có thể khám phá và trừ khử được bọn chúng, nhưng vận nước và Pháp Nạn đã đến, có hối hận cũng bằng không.

Trở lại trường hợp của Thầy Ngoạn. Một tuần sau, hồ sơ thiết lập xong, và chuyển sang Hội Đồng An Ninh Tỉnh. Đại Tá Lê Văn Thân, Tỉnh Trưởng né tránh, vì sợ đụng chạm đến Phật Giáo, ông đi thanh tra Quận. Tôi chức vụ Tổng Thư Ký Hội Đồng An Ninh Tỉnh, Đại Tá Tỉnh Trưởng chỉ thị tôi thay ông, ngồi ghế Chủ Tịch Hội Đồng An Ninh Tỉnh. Trưởng Ty Nội An Tỉnh, Trưởng Ty An Ninh Quân Đội, Trưởng Phòng Hai Tiểu Khu, Trưởng Ty Chiêu Hồi, họ là hội viên.

Trưởng Ty Nội An và Chiêu Hồi đề nghị: “Sáu tháng tù ở cho Thầy Ngoạn và không tái xét”.

Ty An Ninh Quân Đội và Phòng II Tiểu Khu: “Một năm tù ở không tái xét”

Tôi là người quyết định cuối cùng: “Hai năm, không tái xét, đưa đi Côn Sơn”.

Ông Trưởng Ty Nội An một công chức lớn tuổi phản đối:

- Quá nặng, “nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại”, hai năm quá nặng xin hội đồng xét lại.

Tôi lý luận với ông Trưởng Ty Nội An:

- Thừa ông Trưởng Ty, tôi biết ông là một Phật Tử, thờ Phật, kính Thầy, và tôi cũng là một Phật Tử. Nhưng trường hợp ông Thầy Ngoạn này xin ông hiểu cho, ông ta không phải là kẻ tu hành, mà là cơ sở của ban an ninh thành ủy việt cộng. Ông ta và đám đặc công Thành do Thiếu Tá việt cộng Thanh Bình chỉ huy, định dùng Chùa An Lăng của ông ta làm nơi xuất phát tấn công trụ sở xã Thủy Phước vào đêm Giáng Sinh. Nếu Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế không phát giác kịp thời, ngăn chặn và phá vỡ âm mưu của bọn chúng, có lẽ một số cán bộ xã Thủy Phước và đồng bào đi dự lễ Giáng Sinh đã bị bọn chúng sát hại. Vì thế hai năm là quá nhẹ.

Thiếu Tá Truật, Trưởng Ty An Ninh Quân Đội, và Đại Úy đại diện Phòng II Tiểu Khu, nghe tôi lý luận với ông Trưởng Ty Nội An xong cũng đồng ý 2 năm. Mọi người đều ký vào biên bản.

Ba tuần sau, chúng tôi nhận được báo cáo từ tình báo viên xâm nhập gọi về xác nhận: “Thiếu Tá Nguyễn Đối tự Thanh Bình thuộc ban an ninh thành ủy Huế và 2 đặc công đã tử trận vì bị phục kích tại chùa An Lăng”. Lần này Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế đã kịp thời ngăn chặn cuộc đột kích của việt cộng vào Xã Thủy Phước trong làng Phủ Cam vào ngày lễ Giáng Sinh 24.12.1970.

Tôi trở lại tiếp tục lời khai của Hoàng kim Loan:

Thích Chơn Thông

Ngôi chùa nhỏ Thiên Ân tại Đường Duy Tân thuộc Quận III Thành Phố Huế và hầm bí mật dưới chuồng nuôi heo của Chùa. Ngôi chùa nhỏ này là một trạm giao liên bản lề, rất quan trọng của cơ quan thành ủy Huế. Nơi đây là trạm tiền phương, chuyển vận cán bộ nội thành ra vào hoạt động trong Thành Phố, là trạm giao liên chuyển nhận mọi tin tức quan trọng và khẩn cấp từ nội thành lên khu và ngược lại. Trạm giao liên này đã được Hoàng kim Loan thiết lập từ năm 1964, và chính y cũng đã từng trú ngụ nhiều lần tại ngôi chùa này, trước thời gian xảy ra vụ tấn công Huế vào năm Mậu Thân 1968. Trụ trì ngôi chùa nhỏ này là Thích Chơn Thông cơ sở nội thành và được y kết nạp vào đảng từ năm 1961. Đây là ngôi chùa độc nhất trong Quận III Thành Phố Huế, nằm ngay trên Đường Duy Tân, cạnh Chợ An Cựu và cách Quận đường Quận III chưa đầy 300 mét.

Tôi còn nhớ trước tháng 3.1971, tôi nhận được bản tin từ cơ sở nội tuyến gửi về báo cho biết một toán đặc công thành, gồm 2 nam và 1 nữ, sẽ đột nhập vào Thành Phố và sẽ trú trong một hầm bí mật tại ngôi chùa trên. Vũ khí sẽ được chuyển

vào cho toán đặc công này là 2 súng AK báng xếp, 1 B40, một số chất nổ và đạn dược. Nhiệm vụ của toán đặc công này là bắt thản tấn công Quận Đường Quận III. Ngày giờ tấn công nguồn tin không xác nhận được vì sẽ do trưởng toán đặc công quyết định. Kèm theo bản tin là sơ đồ vị trí hầm bí mật tại ngôi chùa trên. Ngày 12.3.1971 nguồn tin xác nhận toán đặc công đã có mặt tại chùa, và bọn chúng đang điều nghiên, quan sát vị trí Quận Đường Quận III. Ngay lúc đầu, tôi có ý định đặt một toán theo dõi để khám phá thêm số cơ sở nội thành, mà bọn đặc công này sẽ tiếp xúc để thu lượm tin tức bổ túc cho kế hoạch tấn công Quận III của bọn chúng, nhưng nghĩ lại, mình đang dự định chơi một trò chơi nguy hiểm vì: Ngày giờ tấn công của bọn đặc công mình không nắm vững, nếu bọn chúng ra tay sớm, sẽ có nhiều mạng sống của nhân viên chính quyền và dân chúng bị hy sinh.

Tôi quyết định ra tay trước bọn chúng, ngăn chặn cuộc tấn công của bọn đặc công cộng sản nhắm vào Quận III Thị Xã Huế. 15 giờ 30 chiều ngày 14.3.1971, hai Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến do Đại Úy Trần Văn Tý chỉ huy, 20 Cảnh Sát Đặc Biệt do Đại Úy Trương Công Ân chỉ huy, tôi chỉ huy tổng quát đổ quân bao vây chùa.

Dân chúng khu phố An Cựu, Đường Duy Tân, Đường Nguyễn Huệ, Chợ Cống, Cầu số 7, và ngay trong Chợ An Cựu thấy chúng tôi đổ quân vây chùa ùn ùn kéo đến mỗi lúc mỗi đông. Họ tụ tập bên này lẽ đường nhìn sang Chùa, và bắt đầu có tiếng chửi rủa la ó: “*đả đảo Liên Thành, đả đảo Cảnh Sát đàn áp Phật Giáo, bắt bớ tống ni*”. Đã lâu lắm rồi, từ bao năm nay, cá nhân tôi và anh em thường bị chửi như vậy. Chúng tôi cũng đã quen tai nên chỉ cười với nhau và cũng chẳng phiền hà gì chuyện đó.

Ngôi chùa nằm sát lẽ Đường Duy Tân, tôi đứng bên này lẽ đường nói thật lớn với đám đông dân chúng tụ tập bên kia đường:

- Tôi, Đại Úy Liên Thành, Trưởng Ty Cảnh Sát, yêu cầu đồng bào đừng sang phía bên này, nhân viên công lực chúng tôi đang hành sự. Chúng tôi đang bao vây 1 toán việt cộng hiện đang trú ẩn trong chùa.

Một tên đầu trâu mặt ngựa đứng trước đám đông la to:

- Đồng bào đừng tin hấn, hấn nói láo đó. Hấn vây chùa bắt quí Thầy, yêu cầu đồng bào tràn vào chùa giải thoát quí Thầy.

Đã đến lúc phải làm mạnh với tên này, tôi bước xuống đường, đi về phía hấn. Tôi dí sát mũi súng M-18 vào vé hấn:

- Anh đứng yên tại chỗ. Chỉ cần anh bước nửa bước xuống đường, tôi sẽ bắn gãy chân anh ngay, anh nghe rõ chưa ?

Mặt hấn tái xanh, lùi vào đám đông mất dạng. Tôi trở lại cổng chùa ngay lẽ đường đợi Tý bố trí lực lượng bao vây, và gọi máy yêu cầu Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Quận 3, Trung Úy Phạm Cản chỉ huy một đơn vị Cảnh Sát sắc phục đến giữ an ninh, ngăn chặn không để đồng bào tụ tập trước cổng Chùa. Hai Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến đã bao vây kín ngôi chùa nhỏ, và Đại Úy Ân cũng đã mời hết mọi người trong chùa ra ra ngoài sân kể cả Thích Chơn Thông, vì sợ họ có thể bị nguy hiểm khi chúng tôi giao tranh với đám đặc công việt cộng.

Theo họa đồ mà chúng tôi có trong tay, thì vị trí hầm bí mật là chuồng nuôi heo của Chùa, nối liền với khu nhà bếp. Miệng hầm bí mật nằm về phía tay phải của chuồng heo, và lỗ thông hơi là một ống sắt được nguy trang khéo léo từ ngoài góc bụi chuối phía sau, sát với chuồng heo vào tận bên trong hầm. Hai yếu tố quan trọng để tránh thiệt hại nhân mạng khi khai hầm bí mật việt cộng là phải biết rõ vị trí miệng hầm và lỗ thông hơi, vì bọn việt cộng thường dùng hai vị trí này để bắn lên.

Một tiểu đội Cảnh Sát Dã Chiến và Cảnh Sát Đặc Biệt đã bố trí gần chuồng heo của chùa đang đợi tôi, Ân và Tý. Tôi nói Tý vị trí này quá chật, chỉ cần tôi, Tý, và ba nhân viên là đủ. Chuồng heo được xây một bức tường chung quanh chỉ cao quá

đầu gối, không có cửa, đó là trở ngại chính vì trong chuồng có hai chú heo nhỏ, phải hai Cảnh Sát Dã Chiến lựa thể mới đem được hai chú heo ra khỏi chuồng.

Chúng tôi tìm ra nắp hầm bí mật không mấy khó khăn, chỉ cần dồn phân heo và rơm rạ từ phía phải trong chuồng sang một bên là đã thấy ngay. Tiếng súng AK bắt đầu nổ dồn khi chúng tôi cạy tung nắp hầm, ba loạt AK từ dưới hầm bắn lên, chúng tôi không bắn trả vì muốn bắt sống ba tên đặc công này, nhưng nếu có bắn trả cũng chẳng thấy bọn chúng ở đâu mà bắn vì dưới hầm quá tối. Tôi la to:

- Tý, thấy lựu đạn cay xuống hầm.

Đại Úy Tý và hai Cảnh Sát Dã Chiến nhanh nhẹn gởi xuống hầm tặng bọn đặc công 6 trái lựu cay, khói cay tỏa lên miệng hầm mù mịt, có tiếng ho sặc sụa của bọn chúng. Tôi nói lớn:

- Các anh đầu hàng đi, tôi cho 5 phút để đầu hàng, bằng không tôi sẽ thấy lựu đạn nổ mạnh xuống hầm.

Có tiếng ho, và tiếng đàn bà la lớn dưới hầm:

- Chúng tôi đầu hàng...Chúng tôi đầu hàng...Cho chúng tôi lên, đừng liệng lựu đạn xuống.

- Có bao nhiêu người dưới hầm ?

- Chúng tôi có ba người.

- Liệng súng lên miệng hầm trước, người lên sau. Tuần tự từng người một, hai tay đưa lên khỏi đầu. Nếu có vũ khí cầm tay sẽ bị bắn hạ ngay.

Tiếng nói dưới hầm vọng lên:

- Chúng tôi nghe rõ.

- Bây giờ bắt đầu, liệng vũ khí lên đi.

Hai súng AK47 và một súng B41 từ dưới hầm chuyển lên. Sau đó từng người một đưa hai tay cao quá đầu chui từ hầm bí mật trời lên. Người đầu tiên là một phụ nữ khoảng trên hai mươi tuổi, và sau đó là hai người đàn ông chưa đầy ba mươi tuổi. Cả ba người vừa lên khỏi hầm bí mật đã ngồi quỵ xuống ngay nền chuồng heo đầy phân heo, thở dồn dập. Có lẽ chỉ cần chậm thêm vài phút họ đã ngất xỉu, vì hơi cay và thiếu dưỡng khí trong hầm bí mật. Ba nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt đã còng tay họ xong, Đại Úy Ân hỏi họ:

- Đạn B41 và chất nổ để ở đâu ?

- Còn dưới hầm.

Ân định cho một toán xuống lục soát hầm lấy đạn B41 và chất nổ lên. Tôi cảnh lại:

- Khoan đã Ân. Coi chừng bọn chúng gài chất nổ chậm dưới hầm. Dem họ đi. Tất cả anh em rời khỏi đây ra ngoài sân chùa ngay. Coi chừng hầm nổ tung bây giờ, một hai giờ sau xuống lục soát chưa muộn.

Chúng tôi rời chuồng heo dẫn họ ra sân chùa. Bây giờ tôi mới có dịp quan sát kỹ ba tên đặc công: Người đàn bà, nữ đặc công là một thiếu nữ mặt còn rất trẻ, hai người đàn ông kia cũng khoảng dưới ba mươi tuổi, tất cả mặt mày xanh xao, quần xắn cao, phân heo dính đầy người và đặc biệt từ mắt cá chân trở xuống nước phân heo đã nhuộm đen đôi bàn chân của họ. Phải nhìn thấy một sự thật rõ ràng, sức chịu đựng gian khổ của họ đã vượt quá mức. Mọi người có mặt hôm đó thật tình không hiểu nổi làm sao họ có thể đứng nhiều ngày dưới một hầm phân heo ngập quá mắt cá chân. Tôi hỏi người nữ đặc công:

- Chị và hai người kia ở dưới hầm bao lâu rồi ?

- Ba đêm, bốn ngày. Ban đêm chúng tôi lên khỏi hầm đi quan sát và điều nghiên mục tiêu.

- Mục tiêu nào ?

- Quận Đường Quận III.

- Khi nào tổ của chị tấn công ?
- Tối hôm nay, một giờ sáng.
- Tổ của chị thuộc đơn vị nào ?
- Đơn vị Đặc công H1 cơ quan thành ủy.

Tôi định hỏi tiếp người nữ đặc công này thì một toán chuyên viên thâm hình của đài truyền hình Huế, một số ký giả và đài phát thanh Huế đã vào sân chùa từ hồi nào và muốn phỏng vấn tôi. Tôi từ chối khéo, vì chuyện chúng tôi làm là chuyện tình báo, chuyện kín, chuyện hờ, chuyện trên trời dưới đất, làm sao nói được. Sẵn có Vinh đứng gần tôi, tôi chuyển qua cho Đại Úy Vinh:

- Tôi quá bận, xin quý vị gặp Đại Úy Vinh Chỉ Huy Phó của tôi. Ông ta sẵn sàng tiếp tất cả quý vị, ngoài ra nếu quý vị muốn thâm hình 3 đặc công việt cộng, vũ khí tịch thu được và hàm bí mật xin cứ tự nhiên.

Tôi thoát nợ. Bây giờ thì đồng bào đã tràn vào sân chùa, họ đứng xem, xầm xì, bàn tán, tôi nghe có người nói:

- Mình đã nghi oan cho Cảnh Sát. Họ vây chùa khai hàm bí mật bắt việt cộng, chứ đâu bắt quý Thầy.

Tôi nghe rõ và trả lời với họ:

- Tôi cảm ơn người nào vừa nói câu đó, cảm ơn đã trả lại công bằng cho Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế chúng tôi. Cách đây vài giờ, khi chúng tôi đổ quân vây chùa, đồng bào đã phản đối, cho rằng chúng tôi đàn áp Phật Giáo, vây chùa bắt Tăng, Ni. Bây giờ có ai chứng minh được ba tên đang ngồi đó là Tăng, Ni. Tôi sẽ mở còng cho họ, và giao lại cho đồng bào rước "Tăng, Ni", trở lại chùa ?

Mọi người đều im lặng, bỗng từ trong đám đông, một người đàn bà xông ra, chỉ vào mặt ba tên đặc công việt cộng, với một giọng Huế nhưng thuộc Quận Hương Điền rất khó nghe:

- Ba đưa ni mà Tăng, Ni chi, tụi hấn là việt cộng. Ông cha mò tổ bây, Mậu Thân bây bắt chồng tau đem đi chôn đập chôn vùi ở mô mà nấy năm trời ni tau đi cùng vành non nước tìm xác không ra, tổ cha mẹ nội bây, đồ việt cộng ác ôn".

Vừa la hét, chửi bới, chị ta xông vào định hành hung tên nữ đặc công. Một Cảnh Sát Dã Chiến cản lại. Một Cảnh Sát Dã Chiến đứng gần tôi, nói với tôi:

- Chị ta là vợ của một Cảnh Sát Quận III, bị việt cộng bắt đi chôn sống năm Mậu Thân, để lại cho chị 8 đứa con dại nheo nhóc. Gia đình chị ta ở gần nhà em, lâu lâu lại sang nhà em mượn gạo. Thật tội nghiệp, thường ngày chị ta hiền lắm.

Vừa nghe nói chị ta là vợ nhân viên Cảnh Sát, tôi móc trong túi có được ít tiền dúi vào tay chị ta:

- Thôi được rồi, chị hả giận chưa, đi về mua gạo cho con đi. Chị chửi việt cộng ác ôn chỉ giải ngứa cho tụi hấn mà thôi, lần sau có chửi thì phải chửi: "*Ông cha mò tổ thằng Hồ chí Minh*" may ra tụi hấn mới đau.

- Thừa Ôn, em còn ức lắm. Cho em nói với Ôn Chơn Thông một câu nữa rồi em về.

Miệng nói, chân bước đến ngay trước mặt Thích Chơn Thông đang bị còng tay ngồi cùng với ba tên đặc công việt cộng:

- Lâu nay trong xóm ai cũng tưởng Ôn là người tu hành, té ra Ôn là việt cộng. Ôn đào hầm bí mật chứa việt cộng trong chùa, đồ việt cộng ác ôn...

Nhìn cảnh người đàn bà uất hận chửi bới việt cộng, tôi hiểu ngay phải đem 3 tên đặc công và Thích Chơn Thông rời khỏi chùa càng sớm càng tốt, bằng không sẽ sinh loạn, vì khu vực này năm Mậu Thân 1968, việt cộng đã bắt 500 người đem đi chôn sống. 500 gia đình nạn nhân họ kéo đến thì thật đại họa. Tôi gọi Đại Úy Ân:

- Ân, đưa bọn họ về Trung Tâm Thẩm Vấn. Nhiều gia đình có thân nhân đã bị việt cộng chôn sống họ kéo đến thì phiền lắm.

Ân cho xe chở 3 đặc công việt cộng và Thích Chơn Thông về Trung Tâm Thẩm Vấn. Đại Úy Tý cho một Toán Cảnh Sát Dã Chiến xuống lục soát dưới hầm bí mật, tịch thu 3 quả đạn B41, một số chất nổ cùng đạn AK47.

Đồng bào từ từ giải tán, có tiếng la to:

- *Đả đảo việt cộng ác ôn. Hoan hô Cảnh Sát. Hoan hô Đại Úy Liên Thành.*

Tôi cười, và cũng la to trả lời họ: "*Hoan hô đồng bào!*"

Từ tháng 10.1966 đến 10.1974 Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế đã khám phá hàng chục hầm bí mật tương tự như tôi vừa kể trên. Nếu viết ra cả hàng trăm trang giấy cũng vẫn chưa hết, đó là một sự thật đáng buồn. Phật Giáo tại Huế từ lâu đã bị việt cộng xâm nhập quá sâu, từ hạ, đến thượng tầng cơ sở, những chuyện tương tự còn quá nhiều, xin hẹn một dịp khác.

Tôi xin tạm dừng ngang đây để trở lại những sự kiện và lời khai của Trung Tá việt cộng Hoàng kim Loan về các tổ chức khác của hắn, tại Thành Phố Huế...

PHẦN XIV

TỔ CHỨC KINH TÀI CỦA CƠ QUAN THÀNH ỦY VIỆT CỘNG TẠI HUẾ

Cơ sở kinh tài thuộc cơ quan thành ủy việt cộng tại Thành Phố Huế đã được Hoàng kim Loan và ban kinh tài thành ủy xây dựng và tổ chức lâu đời từ trước năm 1963. Tổng số tiền thu được hằng năm của ban kinh tài thành ủy Huế lên khoảng trên 30 triệu đồng tiền Việt Nam Cộng Hòa, qua các dịch vụ thương mại của các cơ sở kinh tài nội thành như:

- 1.- Tiệm sản xuất đồ gỗ của Lê hữu Trí tại bến xe Nguyễn Hoàng.
- 2.- Khách Sạn Hương Bình tại Đường Trần Hưng Đạo, Huế, chủ nhân là Nguyễn Hải.
- 3.- Nhà Sách Ưng Hạ tại Đường Trần Hưng Đạo, chủ nhân là Bửu Thân.
- 4.- Công Ty Khai thác gỗ tại vùng rừng núi Thừa Thiên, chủ nhân là Nguyễn Xin em ruột Nguyễn Hải.
- 5.- Café Phấn tại Đường Trần Hưng Đạo cạnh Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Quận II Thị Xã Huế.
- 6.- Pharmacy Trường Tiền tại Đường Trần Hưng Đạo Quận II, Thị Xã Huế.

Ngoài ra Hoàng kim Loan và ban kinh tài thành ủy Huế còn có một hệ thống chằng chịt trong Thành Phố, thu thuế nuôi quân, và lưu hành công khổ phiếu của mặt trận giải phóng miền Nam, bán cho một số thương gia chủ tiệm buôn tại Thành Phố Huế.

Tôi ký lệnh bắt giữ toàn bộ cơ sở kinh tài việt cộng tại Thành Phố Huế, điển hình là những nhân vật sau đây:

- **Lê hữu Trí** chủ tiệm sản xuất đồ gỗ: Tay này là một cơ sở lâu đời từ trước 1963 của Hoàng kim Loan, và của cơ quan thành ủy Huế. Y vừa là cơ sở kinh tài, vừa là cán bộ đường giây giao thông liên lạc. Cơ sở kinh tài hằng sản xuất đồ gỗ của y cũng là trạm liên lạc, là nơi đã từng chứa chấp các cán bộ thuộc tỉnh, thị ủy, và ngay các tổ trình sát, đặc công đột nhập hoạt động trong Thành Phố tỵ như:

Hoàng Lanh, ủy viên thường vụ thành ủy. Tết Mậu Thân Hoàng Lanh giữ chức phó chính ủy mặt trận Hữu Ngạn.

Phan Nam, thành ủy viên.

Nguyễn Tùng, cán bộ đặc công và tên Lê hữu Dũng con trai của y cũng là đặc công nội thành.

Vỏ bọc bên ngoài của Lê hữu Trí là chiếc áo màu xám tro của kẻ tu hành tại gia, là một khuôn hội trưởng của một khuôn hội Phật Giáo tại Kim Long gần Chùa Linh Mục.

- **Nguyễn Xin**, chủ hăng khai thác gỗ tại vùng rừng núi Thừa Thiên. Cơ sở kinh tài này được thành lập từ 1964, điều nghịch lý là giấy phép hoạt động của công ty kinh tài này lại do Ty Kiểm Lâm thuộc Tòa Hành Chánh Tỉnh Thừa Thiên Việt Nam Cộng Hòa cấp. Với gần 40 nhân công và 4 xe vận tải lớn, 2 xe kéo gỗ, Nguyễn Xin đã khai thác gỗ tại các vùng Ashau, A Lưới, Tà Bạt, Khe Lự, Khe Đá Mài, Khe Trai, Động Chuối, vùng thượng nguồn Sông Bồ, Sông Hữu Trạch, đây là những nơi mà lực lượng chính quy và các cơ quan tỉnh, thành ủy việt cộng thường xuyên trú đóng dưỡng quân, cũng chính tại các nơi này, năm Mậu Thân, các đơn vị việt cộng dùng làm điểm tập trung quân, thiết lập sa bàn thực tập để tấn công Huế.

Ngoài nhiệm vụ kinh tài, Nguyễn Xin còn có nhiệm vụ một cán bộ đường dây giao thông liên lạc, chuyên chở vũ khí, cán bộ việt cộng bí mật từ những vùng nêu trên về Thành Phố Huế và ngược lại. Một phần ba tổng số tiền thù được hằng năm của cơ quan kinh tài việt cộng tại Thừa Thiên-Huế đều do cơ sở khai thác gỗ của Nguyễn Xin cung cấp.

- **Nguyễn Hải**, chủ nhân Khách Sạn Hương Bình.

Khách Sạn Hương Bình nằm cạnh tiệm ảnh Lê Quang, trên Đường Trần Hưng Đạo Thành Phố Huế. Mặt tiền của khách sạn hướng ra vườn hoa Nguyễn Hoàng và bờ sông Hương. Chủ nhân của Khách Sạn Hương Bình là Nguyễn Hải, một người dáng dấp đạo mạo, thường xuyên với chiếc áo màu xám tro của một tu sĩ tu hành tại gia, nhưng đó chỉ là chiếc áo che bên ngoài, y cũng như em ruột của y là Nguyễn Xin, đã được Hoàng kim Loan kết nạp vào đảng cộng sản từ sau 1963 và sinh hoạt tại một trong 8 chi bộ đảng tại Thành Phố Huế.

Ngụy thức bên ngoài Khách Sạn Hương Bình chỉ là nơi dập dìu "Tài tử Giai nhân" thường ngày của các anh lính chiến miền hỏa tuyến và các em gái hậu phương, thuộc vạn đò Sông Hương của mục Lữ, họ vào đây "check in" giải tỏa khối tình u uất "Em hậu phương, Anh tiền tuyến" trong nửa tiếng đồng hồ rồi lại ra đi, nhưng thực chất bên trong Khách Sạn Hương Bình, ngoài nhiệm vụ kinh tài, Khách Sạn Hương Bình còn là một trạm giao liên chuyên vận tin tức tài liệu, là nơi trú ngụ tạm thời của cán bộ nội thành thuộc các cơ quan tỉnh, thành ủy việt cộng từ mật khu đột nhập nội thành Huế hoạt động.

Lời khai của Trung Tá việt cộng Hoàng kim Loan về tổ chức kinh tài của bộ ba Lê hữu Trí, Nguyễn Hải, Nguyễn Xin chẳng có gì mới lạ với tôi, bởi vì:

* Vào tháng 7.1970 nhân vụ phá vỡ tổ chức an ninh nội thành của tỉnh ủy Thừa Thiên, bắt giữ tên cán bộ huyện ủy viên Hồ Ty, bí danh Sơn Lâm, tại vùng Tiên Nộn thuộc Quận Phú Vang.

* Kế tiếp vào tháng 8.1970 phá vỡ tổ chức biệt động thành, bắt giữ tên Lê viết Kiêu, huyện ủy viên, tổ trưởng đặc công và hai tổ viên tại thôn Vỹ Dạ Quận Phú Vang,

* Vào cuối tháng 8.1970 bắt tên Nguyễn Thăng cán bộ kinh tài của thành ủy Huế tại một hầm bí mật thuộc thôn Vân Dương, Quận Hương Thủy, cả ba cán bộ cộng sản này đều khai có liên hệ công tác với Lê hữu Trí, Nguyễn Hải và Nguyễn Xin.

Tôi ký lệnh câu lưu Nguyễn Xin, Nguyễn Hải, Lê hữu Trí và một số cơ sở trong tổ chức kinh tài nội thành này.

Chỉ trong vòng bốn giờ sau, trung tâm quyền lực Từ Đàm phản ứng dữ dội, họ gặp Đại Tá Lê Văn Thân Tỉnh Trưởng yêu cầu ông ra lệnh cho Trưởng Ty Cảnh Sát thả người, với lý do: Lê hữu Trí, Nguyễn Hải, Nguyễn Xin là những cán bộ của khuôn hội Phật Giáo, họ vô tội, Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế đã chụp mũ họ là cộng sản không ngoài mục đích bôi nhọ và đàn áp Phật Giáo. Thêm vào đó là lời đe dọa nếu không thả người sẽ có biểu tình lớn để phản đối.

Đại Tá Tỉnh Trưởng có thể vì ông ở vị trí của một người làm chính trị, nên ông rất mềm dẻo và ngoại giao với tất cả các thành phần tôn giáo, và một số đảng phái chính trị trong địa hạt ông cai quản. Ông rất được lòng khối Phật Giáo Ấn Quang tại Huế, bằng những hành động rất nhỏ, nhưng dễ gây xúc động trong giới các Thầy ở Huế. Huế có hằng trăm ngôi chùa lớn, nhỏ, vậy mà Trung Úy Chánh Văn Phòng của Đại Tá Tỉnh Trưởng có đủ danh sách và ngày tháng viên tịch của các vị trụ trì, cứ đúng ngày kỵ của họ, Trung Úy Chánh Văn Phòng mang phẩm vật của Đại Tá Tỉnh Trưởng đến chùa cúng Thầy. Một vị quan đầu Tỉnh có hành động ngoại giao và tế nhị như vậy, thử hỏi làm sao quý Thầy không cảm động! Đã có lần Đại Úy Trương Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt nói với tôi:

- Làm việc với Nhạc Bất Quần này thật quá khó, ban ngày đi chùa, ban đêm vào Tòa Tổng Giám Mục, thật chẳng biết đường nào mà tính.

Tôi ngạc nhiên hỏi Ân:

- Nhạc Bất Quần nào ?

- Ông Tỉnh Trưởng của mình đó.

Thì ra Ân ví ông ta là nhân vật Nhạc Bất Quần trong Tiểu Ngạo Giang Hồ của Kim Dung. Nhân vật Nhạc Bất Quần này khi tà, khi chánh, ban ngày tà phái, ban đêm chánh phái, thật khó lường.

Tôi ký lệnh câu lưu Trí, Xin, Hải vào ngày 7.8.1970, ngày hôm sau 8.8.1970, Đại Tá Tỉnh Trưởng theo lời yêu cầu của Phật Giáo ra lệnh cho tôi trả tự do cho ba người này. Tôi gặp Đại Tá Tỉnh Trưởng trình bày nội vụ và với những kết luận:

- Trình Đại Tá, 3 người này: Lê hữu Trí, Nguyễn Hải, Nguyễn Xin không thể thả được, họ là 3 cán bộ chủ chốt của ban kinh tài thành ủy việt cộng Huế, chứng cứ đã rõ ràng, ngoài tin tức từ chiến dịch xâm nhập gài người vào tổ chức kinh tài này của Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, cộng thêm lời khai của của tên Nguyễn Thăng, cán bộ kinh tài thành ủy Huế và hai tên cán bộ cấp huyện ủy viên là Hồ Ty, bí danh Sơn Lâm, Lê viết Kiều tổ trưởng đặc công nội thành, mà Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế vừa bắt được, bọn chúng đều xác nhận Trí, Xin, Hải là cán bộ kinh tài Thành Ủy Huế.

- Kinh tài là một bộ phận tối quan trọng của địch, đó là bộ phận tiếp máu cho mọi hoạt động của bọn chúng, không có hạ tầng cơ sở thì khả năng địch hoạt động sẽ yếu đi, nhưng nếu không có bộ phận kinh tài thì bọn chúng lấy đâu ra tiền bạc, thực phẩm, thuốc men, để nuôi dưỡng binh lính và cán bộ. Hơn nữa ba tên này, đặc biệt là Lê hữu Trí, trong Mậu Thân 1968, hẳn là cán bộ gộc nội thành, đã từng chữa cháp cán bộ việt cộng cao cấp, nuôi dưỡng cán bộ trinh sát, đặc công của cơ quan thành ủy Huế trong nhà, và chính con trai hẳn tên Dũng cũng là cán bộ giao liên và chỉ điểm cho lực lượng việt cộng bắt bớ một số lớn sinh viên, học sinh, cán bộ chính quyền và sau đó đem đi chôn sống cả hàng trăm người vô tội tại Quận II Thành Phố Huế.

- Đây là một chiến dịch xâm nhập hẳn hoi, một công tác tình báo của Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, chúng tôi bắt bọn chúng không là sự tình cờ, hay may mắn trong nghề nghiệp, mà vì chiến dịch xâm nhập ngang đây là chấm dứt, không nuôi dưỡng thêm nữa. Thay vì tôi muốn xin Đại Tá tưởng thưởng một vài huy chương cho một số nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt hữu công trong vụ này, ngược lại Đại Tá lại yêu cầu tôi thả toàn bộ đám việt cộng kinh tài này, tôi chắc rằng sẽ gây bất mãn, và nản lòng trong số nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt, đã phụ trách công tác này, ngoài ra Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế còn có thể bị hiểu lầm cho rằng chúng tôi bắt bọn này để tống tiền. Vì thế, xin Đại Tá nghĩ lại. Riêng đối với chuyện Phật Giáo can thiệp và dọa biểu tình phản đối, đây là một áp lực, một đòi hỏi, một yêu sách phi lý không thể chấp nhận được.

- Không lẽ mỗi lần bắt việt cộng là mỗi lần Chùa lại can thiệp cho rằng cộng sản Thừa Thiên-Huế bắt Phật Tử vô tội và đàn áp Phật Giáo. Bọn này không là Phật Tử mà là bọn cộng sản nằm vùng trong Phật Giáo, dùng Phật Giáo để làm thế dựa, làm bình phong che dấu mọi hoạt động của bọn chúng, giữa người Phật Tử chân chính và bọn việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo vẫn không thể lẫn lộn. Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế có quyền hành xử và chấp nhận đối đầu với họ tới cùng trong vụ này. Tôi sẽ kết thúc hồ sơ thẩm vấn tổ chức kinh tài cộng sản này thật nhanh và truy tố toàn bộ bọn chúng ra Tòa.

- Nhiệm vụ chính của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế là truy tầm, phát giác và vô hiệu hóa mọi khả năng, mọi hoạt động của địch trong phạm vi trách nhiệm để duy trì và bảo vệ an ninh, thì ngược lại trong tình trạng này, chúng tôi đang bị việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo dùng Phật Giáo làm vũ khí sắc bén và hữu hiệu, để vô hiệu hóa mọi hoạt động của Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế. Vì thế, tôi xin Đại Tá xét lại, không thể thả đám việt cộng này được, làm như vậy có khác gì là đầu hàng trước áp lực của Phật Giáo, và tạo một tiền lệ hết sức khó khăn và nguy hiểm cho Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, và vô tình đã đánh sập tinh thần chống cộng và khả năng phục vụ Quốc Gia của thuộc cấp. Xin Đại Tá xét lại.

Có lẽ khả năng lý luận và chứng minh sự việc của tôi đã quá hạn hẹp, không đủ sức để thuyết phục nổi Đại Tá Tỉnh Trưởng, ông ngồi nghe tôi nói hăng say, đợi đến khi tôi chấm dứt, với giọng nói nhẹ nhàng nhưng cương quyết, ông trả lời tôi :

- Chú Thành, Ông Đại Úy Trưởng Ty Cảnh Sát. Đại Úy trình bày, tôi đã hiểu, nhưng tôi không muốn vì chuyện này mà xảy ra một vụ biến động chính trị nào trong thời gian tới tại Thừa Thiên-Huế, sẽ có ảnh hưởng tai hại đối với Trung Ương, sang năm là mùa bầu cử Tổng Thống chắc chú đã biết, tôi không muốn mất lòng Giáo Hội Phật Giáo lúc này.

- Trình Đại Tá, tôi nói chưa dứt câu đã bị Đại Tá Tỉnh Trưởng cắt ngang:

- Ông Đại Úy Trưởng Ty, ông cho tôi biết ông đang thuộc quyền người nào, và ông có hiểu thế nào là lệnh thượng cấp không ?

- Thưa Đại Tá, là Trưởng Ty Cảnh Sát tôi thuộc quyền chỉ huy và điều động của Đại Tá Tỉnh Trưởng, tôi là thuộc cấp của ông, lẽ đương nhiên, lệnh của Đại Tá Tỉnh Trưởng tôi phải thi hành nghiêm chỉnh, nhưng tôi còn trực thuộc hệ thống chỉ huy ngành dọc của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia, đó là Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I, và Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn. Mọi hoạt động, mọi công tác của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh đều bắt buộc phải báo cáo vào Bộ Chỉ Huy Vùng, và Bộ Tư Lệnh tại Sài Gòn, vì thế tôi không thể trả tự do cho đám kinh tài việt cộng này bằng khẩu lệnh, xin Đại Tá cho một văn thư chính thức.

Đại Tá Tỉnh Trưởng chậm rãi trả lời tôi:

- Đại Úy về thả người, tôi sẽ gửi văn thư chính thức hợp thức hóa vụ này cho chú.

Nhìn thẳng vào ông, tôi nhận thấy tuy bình tĩnh, nhưng ánh mắt ông đầy sự phẫn nộ và giận dữ đối với tôi, có lẽ ông đang nghĩ đến kỷ luật của quân đội: "Thi hành trước, khiếu nại sau". Là một cấp Đại Úy nhỏ nhoi như tôi, đã không chịu thi hành khẩu lệnh của một Đại Tá mà đòi hỏi lệnh bằng giấy tờ. Tôi hiểu được sự phẫn nộ và giận dữ của ông đối với tôi, nhưng Cảnh Sát Quốc Gia là lực lượng thi hành và bảo vệ Luật Pháp Quốc Gia, chúng tôi bắt người phải có lý, có, và thả người phải có nguyên do, không dễ gì muốn bắt ai thì bắt, muốn thả ai thì thả. Hơn nữa những người mà ông Đại Tá Tỉnh Trưởng ra lệnh cho tôi trả tự do, là những cán bộ kinh tài của cơ quan thành ủy việt cộng, họ là loại "Made in cộng sản Hà Nội" thứ thiệt. Rồi

khỏi Văn Phòng Đại Tá Tỉnh Trưởng, lòng đầy thất vọng và chán nản, có gì mắc nghẹn ở cổ, muốn nói thật lớn một câu cho vui bớt nỗi bức tức trong lòng:

- “Chống cộng kiểu củ...khoai”.

Tại Bộ Chỉ Huy, tôi bàn với Đại Úy Trưởng Công An Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt và Trung Úy Hồ Lan, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Thẩm Vấn:

- Mình sẽ chẳng bao giờ nhận được lệnh bằng giấy trắng mực đen của ông Tỉnh Trưởng đâu, ông ta chẳng đại gì mà ra lệnh thả đám việt cộng này bằng giấy tờ, mà chỉ là khẩu lệnh, khẩu lệnh thì chẳng ai biết, cũng chẳng ai nghe, ngoại trừ tôi và ông ta, nếu sự việc xấu đi tôi là người chịu trách nhiệm chẳng phải là ông ta, đó là hành động khôn ngoan và trí tuệ của ông ta. Chúng ta sẽ đi đến cùng trong vụ này, hai anh cố gắng hoàn tất hồ sơ nội vụ trong thời hạn nhanh nhất, tôi sẽ đưa đám này ra Ủy Ban An Ninh Tỉnh với đề nghị: “Hai năm tái xét”.

Hai ngày sau, chiều ngày 10.8.1970 tôi nhận được Công Điện “Khẩn” của Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I với nội dung tóm tắt như sau: *“Yêu cầu trả tự do cho Lê hữu Trí, Nguyễn Xin, Nguyễn Hải trong thời hạn sớm nhất. Báo nhận và thi hành”*.

Đọc xong bức điện, lòng đầy chán nản, tôi nghĩ mãi vẫn không hiểu nổi tại sao Trung Tá Tiếp lại có hành động như thế này. Tôi làm việc với ông từ sau Mậu Thân 1968, khi ông từ Sài Gòn ra thay Ông Đoàn công Lập, chỉ vài tháng sau ông vào Đà Nẵng làm Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I thay ông Võ Lương.

Là một sĩ quan gốc miền Nam, tính tình ông thẳng thắn, nóng tánh, ngang tàng, nhưng lại đối xử rất tốt với thuộc cấp. Quá khứ của ông là một chuỗi ngày dài tham gia đảo chánh, chỉnh lý tại Sài Gòn từ 1963 đến 1967. Đặc biệt trong các cuộc chơi chính trị này, khi nào ông cũng đứng phía phe thắng, chưa thua trận nào, bạn bè ông từ thuộc cấp đến thượng cấp đều giữ những chức vụ quan trọng trong chính phủ Trung Ương tại Sài Gòn. Sau 1967 tình hình chính trị hầu như đã ổn định, Sài Gòn không còn là đất dụng võ của ông nữa, ông được chính phủ Trung Ương đưa ra Huế, rồi vào Đà Nẵng giữ chức vụ Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I, xa mặt trời, giảm bớt một mối lo đối với một chuyên viên đảo chánh như ông. Với tính tình và một thế lực bao bọc ông như vậy, Phật Giáo ở Huế không thể gây áp lực để buộc ông phải ra lệnh cho tôi thả đám cán bộ và cơ sở kinh tài việt cộng của cơ quan thành ủy Huế, mà áp lực duy nhất trong hành động này đối với ông có lẽ là bọn kinh tài việt cộng đã “Rước Đức Trần Hưng Đạo” vào tận Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I để thương lượng với ông.

Tôi gọi điện thoại nói chuyện trực tiếp với ông, và cũng với lời lẽ đã nói với Đại Tá Tỉnh Trưởng, đã hết lời và cũng hết hơi, nhưng không được ông chấp thuận. Tôi đành chào thua “Đức Trần Hưng Đạo” (loại giấy bạc năm trăm của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa).

Nếu đây là lối suy nghĩ sai của tôi, tôi xin cúi đầu muôn vàn tạ lỗi trước vong linh ông, còn nếu đúng là sự thật, thì là một sự thật đáng buồn...mà ông (cũng giống như ông Đại Tá Tỉnh Trưởng) đã gởi tặng cho thuộc cấp, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế những kẻ đang chiến đấu quyết liệt với bọn cộng sản. Chúng tôi nhận lệnh của ông giống như nhận một viên kẹo độc buộc chúng tôi phải uống vào để tự sát. Chúng tôi không thua bọn chúng, bọn cộng sản, bọn giặc cỏ, sao cả hai ông Tỉnh Trưởng và Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I, lại vô hiệu hóa Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, buộc chúng tôi phải đầu hàng kẻ thù ???!

Sáng ngày 11.8.1970, tôi họp Ban Tham Mưu thông báo cho anh em biết sự việc:

- Ông Tỉnh Trưởng ra lệnh thả đám việt cộng bằng khẩu lệnh, Ông Chỉ Huy Trưởng Vùng ra lệnh bằng Công Điện chính thức. Anh em nghĩ sao ? Có thi hành hay không ? Nếu thi hành lệnh thì hậu quả sẽ ra sao, và nếu không thì hậu quả sẽ như thế nào ?

Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, Đại Úy Trương Công Ân và Trung Úy Hồ Lang, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Thẩm Vấn là hai sĩ quan phản đối quyết liệt nhất:

- Không thể thả được, bọn chúng là Việt cộng, bọn chúng đã nhận tội, và hồ sơ thẩm vấn chúng tôi đã hoàn tất, chỉ đợi ông Trưởng Ty ký, tuần sau sẽ đưa ra Ủy Ban An Ninh Tỉnh với đề nghị: Lưu giữ tại Côn Sơn hai năm tái xét.

Ân còn thêm một câu:

- Chồng cộng kiều này thì về nhà ôm vợ ngủ còn sướng hơn.

Thấy mọi người đều bực tức, tôi làm dịu cơn nóng trong phòng hội:

- Đại Úy Ân muốn về nhà ôm vợ ngủ là chuyện dễ, lúc nào chẳng được, nhưng khoan, đợi tối nay rồi ôm.

Mọi người cùng cười, tôi nói tiếp để thuyết phục anh em:

- Chúng ta như con thuyền nhỏ, đang chịu hai luồng áp suất quá mạnh, không chống lại nổi, hơn nữa tôi quan niệm lệnh thượng cấp là biểu tượng của kỷ luật, tất cả anh em chúng ta là cấp chỉ huy trong một đơn vị quá lớn, trên 5000 nhân viên, nếu chúng ta không tôn trọng kỷ luật thì làm sao chỉ huy được thuộc cấp, vì vậy không còn cách nào hơn là chúng ta phải tuân lệnh, đành buông tay.

Tôi ký lệnh trả tự do cho Lê hữu Trí, Nguyễn Hải, Nguyễn Xin và đồng bọn, họ rời trại tạm giam vào khoảng 8 giờ tối ngày 11.8.1970, sau khi tôi đã đánh điện trình Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn với nội dung như sau:

Nơi Gửi: Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế

Nơi nhận: Đại Tá Trưởng Khối Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Tại Sài Gòn.

Trân trọng kính trình Đại Tá:

Thi hành khẩu lệnh của Đại Tá Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên, Thị Trưởng Thị Xã Huế, và công điện số, ngày, tháng, năm của Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I. Bộ Chỉ Huy, chúng tôi đã trả tự do cho ba cán bộ kinh tài thuộc cơ quan kinh tài thành ủy việt cộng Huế và đồng bọn vào 8 giờ tối ngày 11.8.1970.

Trân trọng kính trình Đại Tá thẩm tƯỜNG.

Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên và Thị Xã Huế Đại Úy Liên Thành.

Kính thông báo:

- Đại Tá Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế

- Trung Tá Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I.

Mọi chuyện tưởng đã yên, hóa ra vẫn chưa yên. Ông Tỉnh Trưởng tránh vỏ dưa, lại đạp phải vỏ dưa. Sáng ngày 13.8.1970 phòng Cảnh Sát Đặc Biệt trình tôi:

Theo tin tức của toán phụ trách nội chính, sẽ có một cuộc biểu tình vào sáng ngày 14.8.1970, do một đoàn thể chính trị tại Huế tổ chức, để phản đối Đại Tá Tỉnh Trưởng thả đám cán bộ kinh tài việt cộng. Người tổ chức và điều khiển cuộc biểu tình này là Giáo Sư Đại Học, thuộc Phân Khoa Sử Địa của Viện Đại Học Huế, **Giáo Sư Lê Đình Cai**.

Giáo Sư Cai là một nhà trí thức khoa bảng, một khuôn mặt chính trị trẻ, ngoài chức vụ Giáo Sư Đại Học, ông hiện là Nghị Viên Hội Đồng Thị Xã Huế, đồng thời là Trưởng Thị Bộ Huế của một đảng chính trị lớn. Có một mối bất hòa nào chẳng giữa ông Tỉnh Trưởng và Giáo Sư Cai, cũng như với đoàn thể chính trị của ông ta, để đưa

đến tình trạng biểu tình phản đối, tôi vẫn không hiểu được. Tôi họp bàn với Ban Tham Mưu của tôi:

- Vụ này chúng ta sẽ bị kẹt cứng, “trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết oan”, ông Tỉnh Trưởng và Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I sẽ nghĩ chúng ta đứng sau lưng vụ này. Để đối phó với tình hình ngày mai 14.8.1970, tôi phối trí công việc cho anh em trong Ban Tham Mưu:

- Đại Úy Ân liên lạc với Giáo Sư Lê Đình Cai, tôi muốn gặp Giáo Sư Cai nội nhật ngày hôm nay, để thương lượng, xem ông có thể thay đổi ý định mà hủy bỏ cuộc biểu tình ngày mai hay không.

- Đại Úy Chỉ Huy Phó Huỳnh Văn Thiện (1970 Chỉ Huy Phó của tôi là Đại Úy Huỳnh Văn Thiện) cùng Trung Úy Lê Khắc Kỷ, Trưởng Ban An Ninh Nội Bộ có nhiệm vụ kiểm soát và ngăn chặn mọi nhân viên Cảnh Sát Quốc Gia tham dự cuộc biểu tình này, vì tôi biết rõ trong Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, có một số nhân viên là đảng viên của Giáo Sư Cai.

Tôi cũng nói rõ cho Đại Úy Thiện và Trung Úy Kỷ:

- Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế ngày hôm nay không phải là Cảnh Sát Quốc Gia của năm 1966, tham gia biểu tình chống đối chính phủ. Những ai vi phạm sẽ bị áp dụng kỷ luật tối đa, hai ông phải họp các Trưởng Phòng và Trưởng Ban phổ biến chỉ thị này, phải nói rõ với họ đây là nghiêm lệnh.

- Đại Úy Trần Văn Tý, Đại Đội Trưởng Cảnh Sát Dã Chiến, rút 8 Trung Đội đang tăng phái cho các Quận nông thôn trong Chiến Dịch Phụng Hoàng về Bộ Chỉ Huy Tỉnh trước 12 giờ khuya ngày hôm nay, để chuẩn bị đối phó với mọi tình huống xấu vào ngày mai.

Khoảng 2 giờ chiều cùng ngày, 13.8.1970 tôi gặp Giáo Sư Lê Đình Cai tại nhà riêng của Đại Úy Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt Trương Công Ân. Tôi và Giáo Sư Cai chẳng phải xa lạ, chúng tôi quen nhau đã từ lâu, tôi vào thẳng vấn đề nói với Giáo Sư Cai, tôi còn nhớ rất rõ ràng những gì tôi đã nói với Giáo Sư Lê Đình Cai, và chắc hẳn Giáo Sư vẫn còn nhớ. (Giáo Sư Lê Đình Cai hiện đã định cư tại Hoa Kỳ)

- Theo tôi, trong mọi trường hợp, giải pháp trực diện, thương lượng, vẫn là biện pháp tốt nhất. Một bên là Nghị Viên Hội Đồng Thị Xã, một bên là Tỉnh Trưởng gặp nhau hằng ngày sao không ngồi lại nói chuyện, có phải dễ dàng hơn không, sao lại phải chọn biện pháp biểu tình để phản đối, ngoại trừ Giáo Sư và lực lượng chính trị của ông có ngụ ý riêng đối với ông Tỉnh Trưởng v.v...

Mọi đề nghị của tôi đều không thể làm ông thay đổi ý định. Là một người trí thức khoa bảng, một người làm chính trị, ông lịch sự, khéo léo từ chối. Mọi chuyện đã không thể thương lượng được, tôi đành đi đến kết luận:

- Thôi đành, đừng ai nấy đi, việc ai nấy làm. Biểu tình là quyền tự do của mỗi người dân, của mỗi tập thể, trong một quốc gia có tự do dân chủ. Hiến Pháp và Luật Pháp Việt Nam Cộng Hòa đã có quy định, miễn là không cản trở lưu thông công cộng, không gây xáo trộn sinh hoạt bình thường của dân chúng, và nhất là không được bạo động, bằng không, nhân viên công lực sẽ phải can thiệp, dập tắt ngay, để tái lập an ninh trật tự, bảo vệ tính mạng tài sản của đồng bào. Giáo Sư và tôi, mình không thể tiên liệu trước mọi bất trắc có thể xảy ra trong cuộc biểu tình ngày mai, vì vậy, tôi sẽ bố trí một lực lượng đông đảo nhân viên công lực bảo vệ chặt chẽ Tòa Hành Chánh Tỉnh. Tôi mong Giáo Sư hiểu cho, đây là một biện pháp đề phòng mọi tình huống xấu có thể xảy ra, không phải là một hành động khiêu khích của nhân viên công lực đối với đoàn biểu tình. Bất kỳ ai xâm nhập vào khuôn viên Tòa Hành Chánh nếu không được phép của nhân viên công lực, tôi sẽ cho lệnh bắt giữ ngay.

Rất ngoại giao, Giáo Sư Cai trả lời tôi:

- Tôi hiểu, và tôi bảo đảm sẽ không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra ngày mai, chúng tôi không bao giờ tạo rắc rối cho nhân viên công lực, ông Trưởng Ty yên tâm đi.

Chúng tôi bắt tay từ giã với nụ cười ngoại giao: “Việc ai nấy làm”.

Ngày chiều hôm đó, tôi làm phiếu trình Đại Tá Tỉnh Trưởng, và đánh điện trình Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I và Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn, tôi cũng không quên phúc trình đầy đủ buổi tiếp xúc giữa tôi và Giáo Sư Lê Đình Cai cho cả ba cấp chỉ huy trực tiếp của tôi, cuối bản phúc trình gửi Đại Tá Tỉnh Trưởng tôi còn nhớ câu: “*Xin Đại Tá Tỉnh Trưởng ban chỉ thị cho Ty tôi thi hành*” Chẳng có một chỉ thị nào, ngoại trừ: “*Sáng mai tôi đi thanh tra các Quận, tình hình diễn biến như thế nào Chú gọi máy báo cho tôi biết*”. Đó là khẩu lệnh độc nhất của Đại Tá Tỉnh Trưởng.

Khoảng 5:30 sáng ngày 14.8.1970, Đại Úy Trần Văn Tý theo kế hoạch, đã dẫn 3 Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến bố trí an ninh mặt tiền Tòa Hành Chánh Tỉnh. Tôi sẽ chỉ huy 3 Trung Đội này trực diện với đoàn biểu tình, 6 Trung Đội khác do Tý chỉ huy làm lực lượng trừ bị, ém quân sau lưng Tòa Hành Chánh Tỉnh đợi lệnh tôi tăng cường khi hữu sự. 7:45 sáng 14.8.1970, qua hệ thống truyền tin PRC-25, Đại Tá Tỉnh Trưởng gọi tôi gặp ông tại sân bay trực thăng trước mặt Trường Quốc Học:

- Tôi đi thanh tra các Quận miền Bắc, chiều tôi mới về, mọi diễn biến Chú gọi máy trình tôi. Có phải Chú đứng sau lưng cuộc biểu tình này chống tôi phải không ?

Tôi ngạc nhiên, sửng sờ, và trong lòng không tránh khỏi sự phẫn nộ trước câu hỏi của Đại Tá Tỉnh Trưởng, nhưng tôi còn giữ được bình tĩnh, còn giữ được kỷ luật quân đội:

- Trình Đại Tá, tôi không làm điều đó, là một sĩ quan có kỷ luật, trong hai năm làm việc dưới quyền Đại Tá, chưa một lần nào trái lệnh Đại Tá, ngay cả lần này, mặc dầu trong lòng hết sức bất mãn, nhưng tôi vẫn thi hành khẩu lệnh của Đại Tá, thả đám việt cộng kinh tài đó rồi. Dưới tay Đại Tá còn có hai Cơ Quan An Ninh Tỉnh Báo, đó là Ty An Ninh Quân Đội và Phòng II Tiểu Khu, xin Đại Tá chỉ thị cho hai cơ quan này điều tra, nếu tôi có đứng sau vụ này, tôi xin chịu biện pháp chế tài của kỷ luật Quân Đội, và của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia. Như tôi đã có phiếu trình với Đại Tá, vụ này do Giáo Sư kiêm Nghị Viên Hội Đồng Thị Xã Huế, Giáo Sư Lê Đình Cai tổ chức, tôi không liên quan và chẳng đứng sau lưng họ. Xin Đại Tá cho điều tra sẽ rõ.

- Thôi được, tôi chỉ nói vậy thôi. Chú coi nhà, chiều tôi mới về.

Năm phút sau, chiếc máy bay trực thăng chở Đại Tá Tỉnh Trưởng chỉ còn là một chấm nhỏ giữa bầu trời xanh biếc của xứ Huế cuối mùa Hạ, có một thoáng buồn và nỗi chua chát trong lòng. Mỗi lần Huế có biến động thì quan đầu tỉnh lại lên trực thăng đi thanh tra Quận.

Khoảng 8 giờ sáng 14.8.1970, ba Trung Đội Cảnh Sát Dã Chiến đã nghiêm chỉnh rải đầy mặt tiền Tòa Hành Chánh, tôi đậu xe trần ngay cửa chính ra vào, chờ đợi... Mọi sinh hoạt vẫn bình thường, Trường Đồng Khánh sát cạnh Tòa Hành Chánh Tỉnh, học trò đã vào lớp, công chức vẫn vào Tòa Hành Chánh làm việc. Đại Úy Đoàn Ngãi, thằng bạn học thân thiết từ hồi còn học Quốc Học, nay biệt phái làm cho Văn Phòng Phát Triển Bình Định của Tỉnh thấy tôi và Cảnh Sát Dã Chiến quá đông, hấn dừng xe lại hỏi nhỏ tôi:

- Liên Thành, có đảo chánh ở Sài Gòn ?

- Đảo chánh cái đầu của ôn, không có, chốc nữa có biểu tình tại đây! Tôi nói đùa và chỉ tay vào 4 trái lựu đạn cay đang đeo trên áo giáp: Bốn trái này là phần của ôn, chốc nữa rán ăn lựu đạn cay.

- Đại chi ăn lựu đạn cay của ôn, tui về nhà ngủ.

Nói vậy nhưng hấn rú xe chạy thẳng vào sân Tòa Hành Chánh. Khoảng 9 giờ 15 phút, qua hệ thống truyền tin nội bộ Motorola, Đại Úy Ân gọi tôi:

- Tango, Tango (danh hiệu truyền tin của tôi)

- Tôi nghe anh, nói đi !

- Trình thẩm quyền đoàn biểu tình khoảng 1500 người đang di chuyển về hướng Tòa Hành Chánh Tỉnh.

- Nhận rõ, theo sát và báo mọi diễn biến. Tôi gọi máy về Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực dặn Đại Úy Huỳnh Văn Thiện, Chỉ Huy Phó và Đại Úy Trần Văn Trinh, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực:

- Hai ông trực máy 100% với tôi. Đại Úy Thiện nhớ báo cáo từng chi tiết một, mọi diễn biến tình hình cho Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực Bộ Chỉ Huy Khu I, và Bộ Tư Lệnh Sài Gòn.

- Nhận rõ thẩm quyền.

Vừa nói xong với Đại Úy Thiện thì Trần Văn Tý chen vào hệ thống:

- Thẩm quyền, ông cần tôi ra phía trước phụ với ông không ?

- Hiện tại vẫn chưa cần, đoàn biểu tình đang kéo đến, anh theo kế hoạch như đã họp. Tôi nhắc lại, nếu họ bạo động, tôi sẽ cắt đoàn biểu tình ra ra làm ba mảnh, mảnh giữa mạnh nhất, phần tôi, tôi sẽ trực diện tấn công thẳng vào họ và đẩy họ chạy xuống mé sông. Bên trái, phía Trường Đồng Khánh phần anh, với 3 Trung Đội, anh đẩy họ về phía Trường Quốc Học. Bên mặt, sát Bệnh Viện Trung Ương Huế, anh lựa một Trung Đội Trưởng thật cứng giao cho hấn chỉ huy 3 Trung Đội còn lại đẩy đoàn biểu tình về phía Cầu Mới và Cầu Lạc Bộ Thể Thao. Khi nào ngoài này tôi sắp bắt đầu tôi sẽ gọi anh, anh tung hai cánh trái và phải ra ngay, Hiện tại ém quân phía sau càng kín đáo càng tốt. Nhớ một điều, bắt đầu nhập cuộc cho lệnh đơn vị sử dụng tối đa lựu đạn cay.

- Nhận rõ thẩm quyền.

9 giờ 50 sáng 14.8.1970, đoàn biểu bắt đầu xuất hiện từ hướng mặt của Tòa Hành Chánh Tỉnh, phía Bệnh Viện Trung Ương Huế, họ di chuyển dọc Đường Lê Lợi, kéo đến Tòa Hành Chánh Tỉnh.

10 giờ 35 tại công viên đối diện với mặt tiền Tòa Hành Chánh Tỉnh, đã có khoảng gần 1500 người. Họ đủ mọi thành phần, học sinh, sinh viên, tiểu thương, cán bộ Chiêu Hồi, công chức v.v... Tất nhiên họ là đảng viên của Giáo Sư Lê Đình Cai, và có lẽ đại đa số là thân nhân của những nạn nhân đã bị việt cộng sát hại trong Tết Mậu Thân 1968. Vết thương quá nặng và quá sâu trong lòng họ, thời gian hai năm, 68-70 chỉ mới vừa đủ cầm máu không thể làm lành được vết thương đó, vì vậy khi nghe ông Tỉnh Trưởng và Cảnh Sát thả đám cán bộ nội thành việt cộng, họ biểu tình phản đối là chuyện dễ hiểu. Tôi và Lực Lượng Cảnh Sát Dã Chiến bố trí bên này Đường Lê Lợi, ngay cổng chính của Tòa Hành Chánh, đoàn biểu tình đứng đối diện với chúng tôi bên kia đường. Tôi dùng loa phóng thanh nói với đoàn biểu tình:

"Tôi là Đại Úy Liên Thành, Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, vì trật tự công cộng, và an ninh cơ sở của chính phủ, khu vực giới hạn đồng bào không thể vượt qua và xâm phạm là mặt Đường Lê Lợi phân chia giữa vị trí đồng bào đang tập trung và khuôn viên Tòa Hành Chánh Tỉnh, những ai vi phạm, buộc lòng nhân viên công lực phải can thiệp".

Tôi vừa dứt lời kêu gọi thì bỗng nhiên cả rừng người biểu tình đổi hướng, quay mặt về phía Sông Hương, tôi ngạc nhiên nhìn theo. Một đoàn thuyền (đò), khoảng hơn một trăm chiếc, đã đậu dài giữa dòng Sông Hương từ hướng Cầu Tràng Tiền lên quá cột cờ Phú Văn Lâu, trên mỗi nóc đò đều có treo cờ và biểu ngữ, thì ra lực lượng Vạn Đò của Giáo Sư Lê Đình Cai biểu tình dưới nước. Đây là một phát minh mới của Giáo Sư Cai trong kỹ thuật biểu tình, một phát minh "hiện đại", ông ta

điều động hai lực lượng “Bộ binh và Thủy Quân Lục Chiến”. Chưa có một quân trường nào dạy cho lính và quan, và ngay cả Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia của Đại Tá Trần Minh Công, cũng không có bài nào dạy cho Sĩ Quan Cảnh Sát Quốc Gia kỹ thuật giải tán biểu tình dưới nước.

Tôi là Đại Úy Liên Thành, mà đồng nghiệp thường gọi đùa là “Chuyên Viên Giải Tán Biểu Tình” lần này đành tâm phục, khẩu phục, chào thua Giáo Sư Lê Đình Cai. Tuy nhiên tôi vẫn gọi Đại Úy Chỉ Huy Trưởng Lực Lượng Giang Cảnh cho sáu chiếc tàu tuần tiễu trên sông, di chuyển đến vùng Bến Đò Thừa Phủ và dọc bờ Sông Hương, từ Tòa Hành Chánh Tỉnh đến quá Trường Quốc Học, ngăn chặn không cho hơn 100 “chiến thuyền” đổ “Thủy Quân Lục Chiến” vào bờ, tạo thêm rắc rối nếu có bạo động.

Bây giờ là 11 giờ 10, ngày 14.8.1970 cả hai đoàn biểu tình dưới sông và trên bộ bắt đầu dơ cao cờ, biểu ngữ, đồng thời dùng loa phóng thanh la to: “Đả đảo Đại Tá Tỉnh Trưởng Lê Văn Thân thả kinh tài việt cộng” v.v...Ba Trung Đội Trưởng Cảnh Sát Đã Chiến đứng cạnh tôi, tôi dặn kỹ họ:

- Ngoại trừ trường hợp đoàn biểu tình băng qua đường và có ý định tràn vào Tòa Hành Chánh Tỉnh, chúng ta mới hành động, ra tay đẩy họ lui, bằng không, họ hoan hô, đả đảo ai là chuyện của họ. Dặn lính bình tĩnh, ngay cả trường hợp bị họ khiêu khích, chửi bới cũng phải đứng yên, coi như không nghe, không thấy.

Một Trung Đội Trưởng góp ý:

- Đại Úy, kiểu này chắc phải cận chiến với họ rồi, họ quá gần mình. Mình chỉ có 3 Trung Đội chưa đầy 200 lính mà họ quá đông.

- Anh nói đúng, khoảng cách mình và họ quá ngắn, sau đợt lựu đạn cay, phải xông vào cận chiến mới đẩy lui được họ. Anh khỏi lo, mình còn có 6 Trung Đội của Đại Úy Tý, đang ở sau lưng Tòa Hành Chánh Tỉnh đợi lệnh điều động tiếp ứng. Các anh trở lại vị trí kiểm soát và dặn dò lính một lần nữa, bình tĩnh, đợi lệnh tôi.

Sau gần khoảng 45 phút hoan hô, đả đảo, diễn văn, diễn từ, loạn xạ, đoàn biểu tình cuốn cờ, xếp biểu ngữ tan hàng, không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra. Cám ơn Giáo Sư Lê Đình Cai!

Ngày hôm sau, 15.8.1970, báo chí Sài Gòn đăng tải tin tức và hình ảnh vụ biểu tình phản đối Đại Tá Tỉnh Trưởng Thừa Thiên-Huế thả kinh tài việt cộng. Ngày 16.08.1970, một phái đoàn điều tra đặc biệt của Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia tại Sài Gòn, do Đại Tá Nguyễn Mậu, Trưởng Khối Cảnh Sát Đặc Biệt cầm đầu, bay ra Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Khu I tại Đà Nẵng, gặp Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I, và sau đó ra Huế gặp Đại Tá Tỉnh Trưởng, và tôi. (Đại Tá Nguyễn Mậu hiện định cư tại Hoa Kỳ). Mục đích của phái đoàn điều tra đặc biệt của Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia là:

1.- Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế bắt giữ Nguyễn Xin, Nguyễn Hải, Lê hữu Trí và đồng bọn có thật sự đúng bọn chúng là cán bộ cộng sản của tổ chức kinh tài thuộc cơ quan thành ủy Huế hay không.

2.- Nguyên nhân nào Đại Tá Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên, Thị Trưởng Thành Phố Huế và Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I, ra lệnh cho Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, trả tự do cho đám cơ sở kinh tài việt cộng đó.

3.- Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế có xúi dục, đứng sau lưng vụ biểu tình chống lại Đại Tá Tỉnh Trưởng hay không.

Đại Tá Nguyễn Mậu, trước 1963 ông đã từng là Tỉnh Trưởng Thừa Thiên, Thị Trưởng Thành Phố Huế, vì thế ông nắm vững và rõ ràng mọi sinh hoạt của dân chúng, tình hình các đảng phái chính trị và nhất là của lực lượng Phật Giáo Ấn Quang tại Huế. Sau đó ông sang làm Trưởng Khối Cảnh Sát Đặc Biệt của Bộ Tư

Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, tức người chỉ huy hệ thống tình báo của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia từ Quảng Trị, Tỉnh địa đầu giới tuyến, đến Tỉnh Cà Mau của Việt Nam Cộng Hòa.

Sau khi đã gặp Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Vùng I, Đại Tá Tỉnh Trưởng, tôi là người cuối cùng. Tôi tiếp Đại Tá Nguyễn Mậu tại Văn Phòng Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, tôi còn nhớ rõ Đại Tá Mậu đã nói với tôi:

- Vụ kinh tài việt cộng em đã hành động đúng, còn việc ông Tỉnh Trưởng ra lệnh trả tự do cho đám kinh tài việt cộng, đó là quyền hạn của ông ta, ông ta là Tổng Thống tại địa phương này. Điều quan trọng là Lực Lượng Cảnh Sát đã thi hành đúng đắn lệnh của ông Tỉnh Trưởng. Riêng vụ biểu tình phản đối ông Tỉnh Trưởng em hoàn toàn không can dự trong vụ này, Đại Tá đã giải thích với ông Tỉnh Trưởng rồi. Huế là một khối lửa đang cháy ngầm, chỉ cần một cơn gió nhẹ là bùng cháy lớn. Tình hình nội chính ở đây thật khó. Cố gắng lên.

Tôi cảm ơn Đại Tá Mậu và nghĩ thầm "*Cố gắng cũng đã đuổi sức và hụt hơi rồi, biết còn nổi nữa không*". Tôi đã từng phục vụ dưới quyền chỉ huy trực tiếp của ông, khi tôi còn là Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt của Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế. Có thể nói hầu hết các Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt đều kính trọng ông vì tư cách, tác phong, và phương cách lãnh đạo chỉ huy của ông. Ông là một chuyên viên Tình Báo thượng hạng của miền Nam Việt Nam, của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Nếu tôi nhớ không lầm, ông chính là người đã phá vỡ và truy bắt toàn bộ tổ chức điệp báo, cụm tình báo chiến lược A.22 của cộng sản Hà Nội, trong đó đáng kể nhất là tên Vũ ngọc Nhạ và Huỳnh văn Trọng.

Sau 1975, trung ương đảng cộng sản Hà Nội đã phong "quân hàm" Thiếu Tướng cho Vũ ngọc Nhạ. Ông Thiếu Tướng tình báo của Hà Nội đã bị ông Đại Tá Nguyễn Mậu, trùm Tình Báo Việt Nam Cộng Hòa bắt nhốt vào khám Chí Hòa, sau đó cho đi nằm nghỉ mát tại Côn Sơn. Nếu không có Hiệp Định Đình Chiến 1973, trao đổi tù binh, có lẽ ông Thiếu Tướng tình báo Vũ ngọc Nhạ không biết còn nghỉ mát bao lâu nữa tại Côn Đảo. Thất bại ê chề dưới tay Đại Tá Nguyễn Mậu, Trưởng Khối Cảnh Sát Đặc Biệt, trung ương đảng cộng sản Hà Nội và ông Thiếu Tướng Vũ ngọc Nhạ mặt chai mày đá, đã không biết nhục, còn bày đặt hề nhau viết hồi ký "*Ông Cố Vấn, Hồ sơ một Điệp Viên*", do nhà xuất bản quân đội nhân dân phát hành vào năm 1989 tại Hà Nội. Chuyện kể Vũ ngọc Nhạ hoạt động điệp báo tại miền Nam Việt Nam, y như chuyện Phong Thần, Tây Du Ký Tề Thiên Đại Thánh. Nhưng trung ương đảng cộng sản Việt Nam và ông Thiếu Tướng Vũ ngọc Nhạ lại quên mất đoạn Thiếu Tướng Tề Thiên Đại Thánh Vũ ngọc Nha, bị Trùm Tình Báo miền Nam Việt Nam, Đại Tá Nguyễn Mậu Trưởng Khối Cảnh Sát Đặc Biệt lừa vào rọ, đem nhốt vào khám Chí Hòa. Những ai buồn nôn mà không nôn được xin hãy đọc cuốn hồi ký này, bảo đảm hai trăm phần trăm (200%) sẽ nôn được ngay.

Vụ thả đám kinh tài cộng sản năm 1970 từ từ đi vào lãng quên trong lòng người dân Huế, nhưng chúng tôi, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế thì không. Chúng tôi vẫn bám sát theo dõi bọn chúng...

PHẦN XV

Và bây giờ là tháng 5.1972, sau lời khai của Trung Tá cộng sản Hoàng kim Loan về tổ chức kinh tài của cơ quan thành ủy việt cộng tại Huế, cũng lại là đám Lê hữu Trí, Nguyễn Xin, Nguyễn Hải v.v...Lần này thì bọn chúng bị Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên- Huế hốt sạch sẽ, không còn ai can thiệp, và bọn chúng được đưa vào hàng đầu danh sách đợi phương tiện đi Côn Sơn.

Ngoài các cơ sở kinh tài cộng sản của Trí, Hải, Xin, cũng cần phải nói rõ thêm ba cơ sở vừa làm kinh tài, vừa tiếp tế thuốc tây, và cũng là trạm giao liên của cơ quan thành ủy việt cộng Huế:

- Nhà sách Ưng Hạ.

Nằm trên Đường Trần Hưng Đạo, cạnh Ty Thông Tin, mặt tiền đối diện với vườn hoa Nguyễn Hoàng. Nhà sách Ưng Hạ là một trong những nhà sách lớn và lâu đời nhất tại Thành Phố Huế. Chủ nhân của nhà sách Ưng Hạ là mẹ Bửu Thân.

Theo Hoàng kim Loan thì chính hấn đã móc nối mẹ Bửu Thân hoạt động cho ban kinh tài thành ủy Huế vào khoảng giữa năm 1965. Ngoài nhiệm vụ kinh tài, Hoàng kim Loan còn sử dụng mẹ Bửu Thân trong nhiệm vụ đường dây thông tin liên lạc, vì nhà sách Ưng Hạ thường ngày khách mua bán vào ra tấp nập, mà đại đa số là học sinh, sinh viên, đây là một địa điểm lý tưởng cho việc thông tin liên lạc, cơ quan an ninh khó mà khám phá.

Tôi ký lệnh bắt giữ mẹ Bửu Thân, các mẹ trong Hoàng Tộc xôn xao:

“Mẹ Liên Thành bắt mẹ Bửu Thân rồi”.

Hoàng Tộc can thiệp, nhưng...xin lỗi, “Pháp bất vị thân” không thể chiều lòng mấy mẹ trong Hoàng Tộc được.

- Café Phấn.

Nằm cạnh Café Lạc Sơn trước mặt tiền Chợ Đông Ba, trên Đường Trần Hưng Đạo, đối diện với nhà sách Ái Hoa và nhà sách Nam Hưng. Hai tiệm café Phấn và Lạc Sơn nằm sát cạnh nhau. Từ bao nhiêu thế hệ học trò tại Huế, cứ mỗi lần có giờ trống, hoặc là vào ngày nghỉ, hay những ngày Huế mờ ảo trong làn mưa bụi, với từng cơn gió nhẹ se sắt lạnh, không gì thú vị hơn ngồi tại café Phấn với ly café đen, cùng bạn bè đùa láo, ngắm nhìn thiên hạ “dập dìu tài tử giai nhân” trên dãy phố Trần Hưng Đạo.

Xa Huế đã lâu, gần trọn nửa đời người ở nơi xứ lạ quê người, cách xa Huế hàng vạn dặm, mỗi lần cơn mưa phùn chợt đến lại thấy nhớ Huế, nhớ da diết, Huế có nhiều thứ, nhiều chuyện để nhớ, nhưng nỗi nhớ không bao giờ tàn phai là quán Café Phấn, café Lạc Sơn với đám bạn học của tuổi học trò, của những ngày tháng cũ tại Huế.

Chủ nhân của café Phấn là nột gã trung niên, cao to, đồm dáng, mái tóc hấn luôn đen và lóng mướt, y như đôi giày đen của hấn. Hấn là Trần Phấn, có lẽ hấn lấy tên của hấn đặt cho tiệm café. Một giai thoại nhỏ về hấn, do mấy ông thần cận vệ của tôi kể lại, đã giúp tôi mách nước cho Thẩm Vấn Viên thẩm vấn hấn rất dễ dàng: Trong các em của vạn đò Đông Ba, không một em nào không biết ông chủ café Phấn quý đôi giày đen bóng loáng của ông ta còn hơn sinh mạng, hơn cả vợ con.

Một em kể rằng, có lần em và ông chủ café Phấn đang “sóng vỗ dập dình” trên đò, bỗng ông ta ngưng lại, vì hai chiếc giày nằm chồng lên nhau, ông ta sửa lại cho ngay ngắn, lấy khăn tay trong túi quần chùi giày sạch sẽ, mọi chuyện tươm tất đâu đó, ông ta mới tiếp tục “dập dình sóng vỗ” với em gái vạn đò Đông Ba. Nếu ông Bác Sĩ Tôn Thất Hứa đang hành nghề ở Tây Đức giải thích được hấn mắc bệnh gì, bảo đảm Viện Hàn Lâm Khoa Học Thụy Điển sẽ trao giải Nobel Y Học ngay. Tại Phòng Thẩm Vấn của Trung Tâm Thẩm Vấn Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, nhân viên thẩm vấn chỉ dọa Trần Phấn sẽ dùng dao rạch nát đôi giày đen thân yêu của hấn, hấn tái mặt, xin khai hết mọi chuyện để đổi lại được giữ đôi giày.

Theo hấn khai, hấn được Hoàng kim Loan tổ chức hoạt động nội thành vào khoảng giữa năm 1964, với nhiệm vụ đường dây thông tin liên lạc. Sau này hấn được giao thêm nhiệm vụ bán công khó phiếu của “mặt trận giải phóng”, thu thuế nuôi quân trong Thành Phố Huế. Trần Phấn đã khai ra khoảng 20 cơ sở kinh tài nội thành mà hầu hết là các thương gia, các chủ tiệm buôn trên Đường Trần Hưng Đạo,

Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Chi Lăng, thuộc Quận II Thành Phố Huế, và khoảng 40 cơ sở tiểu thương Chợ Đông Ba. Gần 60 sơ sở kinh tài nội thành Huế đã bị bắt giữ. Trần Phấn còn khai thêm hẳn được Trung Tá việt cộng Hoàng kim Loan cho vào danh sách dự khuyết đảng viên đảng cộng sản, thuộc 1 trong 8 chi bộ đảng cộng sản Việt Nam tại Thành Phố Huế.

- **Pharmacy Trảng Tiền** cơ sở của cục tình báo chiến lược với hai nhân vật bí mật: *Dược Sĩ Nguyễn cao Thăng và Nguyễn thúc Tuân.*

Nhà Thuốc Tây Trảng Tiền là một trong những Pharmacy lâu đời nhất tại Thành Phố Huế. Nằm trên Đường Trần Hưng Đạo, cạnh Ty Thông Tin, sát ngay đầu Cầu Trảng Tiền. Theo lời khai của Trung Tá việt cộng Hoàng kim Loan thì **Dược Sĩ Nguyễn cao Thăng** khởi đầu sự nghiệp tại Pharmacy Trường Tiền, sau khi đã được cơ quan quân báo việt cộng bố trí từ chiến khu về đầu thú với chính quyền quốc gia vào năm 1951. Dược Sĩ Nguyễn cao Thăng lập gia đình với một thiếu nữ khuê các, của một đại gia tộc có tiếng tăm lớn và rất giàu sang ở làng Phú Cam, huyện Hương Thủy Tỉnh Thừa Thiên. Làng Phú Cam giáp ranh với Quận 3 (Hữu Ngạn) Thành Phố Huế. Thiếu nữ khuê các đó là bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, con gái của ông Nguyễn Văn Nghi, thường được gọi là ông Hội Nghi.

Ông Hội Nghi là bác ruột của ông Nguyễn Văn Âm, chồng của bà Ngô Đình Thị Hiệp, chị gái Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Ngoài ra, người con trai đầu của ông Hội Nghi là Nguyễn Văn Lễ thường được gọi là ông Cả Lễ, chồng của bà Ngô Đình Thị Hoàng cũng là chị gái của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Nhờ vào thế lực của gia đình bên vợ, vào thời Đệ I Cộng Hòa, Dược Sĩ Nguyễn cao Thăng đắc cử Dân Biểu nhiệm kỳ 1 đơn vị Tỉnh Quảng Trị.

Một thời gian sau đó, Dược Sĩ Nguyễn Cao Thăng ly dị với bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp và lập gia đình với hai chị em ruột là bà Tôn Nữ Ngọc Cẩm và bà Tôn Nữ Ngọc Liễu. Cả hai bà Tôn Nữ này trước đó ngụ tại số 36 B Đường Chợ Xếp, thuộc Quận Thành Nội, tức Quận I Thành Phố Huế. Sau đó Nguyễn cao Thăng lấy thêm bà Trương Thị Ngọc Diệp, bà này thuộc dòng họ quan đại thần triều đình Nhà Nguyễn, Trương Như Cương, (sau bà ta được Nguyễn cao Thăng đưa ra làm Dân Biểu Đệ II Cộng Hòa). Nguyễn cao Thăng còn lấy luôn bà chị và bà mẹ của Trương Thị Ngọc Diệp nữa. Trước 1963, Dược Sĩ Nguyễn cao Thăng đã là một một tỷ phú, là Tổng Giám Đốc công ty bào chế dược phẩm OPV tại Sài Gòn.

Vẫn theo lời khai của Trung Tá Hoàng kim Loan, cục tình báo chiến lược cộng sản, thì trước 1963 Hoàng kim Loan biết rõ Dược Sĩ Nguyễn cao Thăng vẫn hoạt động cho cục tình báo chiến lược, và vụ đắc cử vào ghế Dân Biểu Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa nhiệm kỳ I, thời Đệ I Cộng Hòa, ngoài thế lực của gia đình bên vợ (Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp), tình ủy việt cộng Tỉnh Quảng Trị cũng đã chỉ thị cơ sở quần chúng bỏ phiếu cho Nguyễn cao Thăng.

Đến thời Đệ II Cộng Hòa, Dược Sĩ Nguyễn cao Thăng được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm vào chức Phụ Tá Tổng Thống, thay thế ông Nguyễn Văn Hương, Tổng Thư Ký Phủ Tổng Thống. Trước tháng 4.1975, ông Nguyễn cao Thăng đã mất trên một chuyến bay từ Paris về Sài Gòn, vì chứng bệnh ung thư.

Năm 1983 [?], Công ty bào chế dược phẩm OPV của tỷ phú Nguyễn cao Thăng đã mở cửa hoạt động tại Sài Gòn, do hai bà vợ của ông ta điều hành. Thử hỏi nếu không có một liên hệ đặc biệt với việt cộng, công ty OPV của Nguyễn cao Thăng, một Phụ Tá Đặc Biệt của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, có thể mở cửa hoạt động tại Sài Gòn hay không trong thời điểm đó ? Câu trả lời này tôi xin dành cho bạn đọc...

- **Nguyễn thúc Tuân.** Nguyễn thúc Tuân làm việc tại Pharmacy Trảng Tiền, vào thời điểm 1972, ông ta khoảng 50 tuổi, thân hình nhỏ và thấp, bản tính trầm tĩnh,

nói năng nhẹ nhàng, khi tiếp xúc dễ lôi cuốn cảm tình với người đối diện. Nói lưu loát tiếng Pháp và tiếng Anh. Ông ta tự học và đỗ bằng Cử Nhân Văn Chương Anh tại Đại Học Huế. Nguyễn thúc Tuân còn là Trưởng của Phong Trào Hướng Đạo tại Huế. Ông ta cũng là một thông dịch viên cho các phái đoàn quan trọng của Mỹ.

Nguyễn thúc Tuân, một con người nhìn bề ngoài hiền lành và trí thức như vậy, nhưng con người đó là một nhân vật tình báo của cụm tình báo chiến lược việt cộng, nằm trong tổ trí vận của nhóm Tôn thất dương Tiềm, Tôn thất dương Kỳ, Giáo Sư Trung Học Nguyễn Du, Lê văn Hảo, Giáo Sư Nhân Chứng Học Viện Đại Học Huế, Hoàng phủ ngọc Tường, Giáo Sư Văn Chương và Triết Học tại Trường Quốc Học, Lê cảnh Đạm Trưởng Hướng Đạo. Trung Tá việt cộng Hoàng kim Loan thuộc cục tình báo chiến lược khai, chính hấn là cán bộ điều khiển của Nguyễn thúc Tuân.

Còn nhớ vụ tranh đấu Phật Giáo năm 1966 của Thích Trí Quang và Hoàng kim Loan tại Huế, chính Nguyễn thúc Tuân đã chỉ thị cho ông Lê cảnh Đạm, dùng xe hơi màu trắng của bà Tuấn Chi đến nhà Trịnh công Sơn chở Hoàng phủ ngọc Tường, Hoàng phủ ngọc Phan thoát vòng vây của Cảnh Sát Đặc Biệt lên mật khu an toàn, vì đêm trước khi y thoát lên mật khu, Hoàng phủ ngọc Tường ăn cơm tối tại nhà Trịnh công Sơn. Sau 1975 ông Lê cảnh Đạm được đảng cộng sản tuyên dương và trao tặng huy chương, vì đã có công giải thoát cho hai tên đồ tể Tường và Phan và nuôi dưỡng Thiếu Tá quân báo việt cộng Lê cảnh Xuân, tự Nam Đen trong nhà .

Thoát ly ra Bắc cùng với Thích Đôn Hậu, Bà Tuấn Chi, Tôn thất dương Tiềm, Tôn thất dương Kỳ và nhóm trí thức Huế vào năm Mậu Thân 1968, trở lại Huế sau ngày 28.2.1975, Dương Tiềm giữ chức vụ giám đốc sở học chánh Trung Bộ và Nguyễn thúc Tuân được tỉnh ủy Thừa Thiên-Huế giao cho chức vụ trông coi ty thông tin, nhưng sau đó cả hai cùng bị Đại Tá công an việt cộng Nguyễn đình Bảy, bí danh Bảy Lanh, trưởng ty công an việt cộng Thừa Thiên-Huế bắt và gán cho tội "gián điệp nhậ trừng", và sau đó bị tòa án việt cộng tại Huế tuyên án mỗi người 18 năm tù.

Về nhân vật Bảy Lanh, trước 1975, Bảy Lanh là trưởng ban an ninh tỉnh thị ủy Thừa Thiên-Huế. Tết Mậu Thân 1968, y phụ trách an ninh Quận 3 [Hữu Ngạn] Thị Xã Huế, chính y đã ra lệnh chôn sống trên 500 đồng bào vô tội, cán bộ, công chức của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tại Lăng Xá Bàu. Bảy Lanh xuất thân từ một lò mổ trâu, cũng có dây dưa nghề nghiệp với đồng chí Đỗ Mười, tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam, và sau đó là tên ở đợ cho chủ tiệm thuốc Bắc Thiên Tường, tại Đường Duy Tân, đối diện Chợ An Cựu, thuộc Quận 3 Thị Xã Huế. Được chủ thương, nhận làm con nuôi. Bảy Lanh cũng như Đại Tá Thân trọng Một, trung đoàn trưởng trung đoàn 5 đặc công, thường gọi là công trường 5 của Tỉnh Đội Thừa Thiên, cả hai đều mù chữ, không biết đọc và cũng chẳng biết viết một chữ nào.

Đại Tá Thân trọng Một ký tên mình bằng một gạch thẳng [số 1] và Đại Tá Bảy Lanh thường ký tên bằng một gạch thẳng và có gạch ngang nhỏ ở giữa [số 7]. Trình độ học vấn "đỉnh cao trí tuệ" của hàng sĩ quan cấp Tá thuộc quân đội nhân dân Hà Nội chỉ có vậy mà thôi.

Hoàng kim Loan kể với tôi một chuyện về Bảy Lanh. Một chiếc máy bay "Bà già" [Máy bay L-19 loại quan sát] không hiểu vì kỹ thuật, hay bị du kích bắn rơi tại vùng núi Truồi, thuộc Quận Phú Lộc, gần vùng trú đóng của ban an ninh Nguyễn đình Bảy. Nguyễn đình Bảy đã cho nhân viên đến lục soát chiếc máy bay này, nhưng sau đó chẳng thấy báo cáo lên cơ quan tỉnh ủy. Tỉnh ủy gửi văn thư cho Nguyễn đình Bảy: "Yêu cầu báo cáo và giao nạp chiến lợi phẩm". Nhờ người khác đọc xong văn thư, Nguyễn đình Bảy viết vào văn thư chỉ 2 số: Số 7 và số 0, gửi trả lại cơ quan tỉnh ủy. Một vài tuần sau tỉnh ủy gửi cán bộ vận tải về cơ quan an ninh để mang 70 chiến lợi phẩm lên cơ quan tỉnh ủy. Nguyễn đình Bảy tức giận nói với đồng chí cán bộ vận tải:

“Sao họ ngu quá vậy. Trong văn thư gửi lên tỉnh ủy tôi đã báo cáo rõ ràng rồi: Số 7 là tên của tôi Nguyễn đình Bảy, Bảy Lanh. Số 0 là không tịch thu được chiến lợi phẩm nào cả. Rõ ràng như vậy mà họ không hiểu, làm gì có 70 chiến lợi phẩm mà giao nạp”.

Hoàng kim Loan kết luận:

“Bảy Lanh đã ngu mà tỉnh ủy lại còn ngu hơn Bảy Lanh, đọc báo cáo của Bảy Lanh mà chẳng hiểu gì cả”!

PHẦN XVI

TRẦN CHIẾN TÌNH BÁO 9 NĂM GIỮA ĐẠI TÁ CÔNG AN VIỆT CỘNG BẢY LANH TRƯỞNG TY CÔNG AN VIỆT CỘNG THỪA THIÊN-HUẾ VỚI CHỈ HUY TRƯỞNG CẢNH SÁT QUỐC GIA THỪA THIÊN-HUẾ

Trong trách nhiệm chính Phủ giao phó, chỉ huy Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, để duy trì luật pháp quốc gia, ổn định ninh trật tự cộng đồng, bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào, tôi và toàn thể nhân viên các cấp thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế hầu như đã hoàn tất được nhiệm vụ mà thượng cấp giao phó. Mọi mưu toan khuấy rối, tấn công, đặt chất nổ nhằm mục đích gây tiếng vang, sát hại đồng bào vô tội tại Huế của bọn chúng, đều bị Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia ngăn chặn, bóp nát từ trong trứng nước. Cơ sở nội thành của bọn chúng đều bị Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên bắt giữ vô hiệu hóa, và đương nhiên tổ chức an ninh của chúng cũng đã bị Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế gài người xâm nhập nặng nề.

Hai đơn vị an ninh của việt cộng và Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, đã có hàng trăm lần đấu trí, và ban an ninh việt cộng tại Thừa Thiên-Huế của Bảy Lanh đã nhận lãnh hàng ngàn lần thua. Nói hay, nói tốt, cho cá nhân mình là điều tối kỵ, nhưng nói cho Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế là điều nên và cần phải nói, vì “Sự thật vẫn là sự thật”. Vòng đai an ninh của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế được dựng lên, để bao bọc và bảo vệ sinh mạng và tài sản cho đồng bào Huế, là một bức tường “Thép” đúng nghĩa. Chín năm trời kể từ 1966, không một lần nào Đại Tá Bảy Lanh và lực lượng an ninh của hắn có thể chọc thủng được.

Cho dù ai, cá nhân, đoàn thể hay tôn giáo nào đó, dù không có cảm tình, dù chẳng ưa gì Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, nhưng chắc chắn phải nhìn nhận sự thật một cách minh bạch rõ ràng là: Trong suốt chín năm, bọn việt cộng không thực hiện được một vụ phá hoại nào trong Thành Phố Huế, như ám sát, đặt chất nổ sát hại dân chúng, ngoại trừ Tết Mậu Thân, trường hợp này, ngoài tầm tay và khả năng của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế. Nói phải có sách, mách phải có chứng, tôi xin nêu một vài trường hợp điển hình mà Bảy Lanh, trưởng ban an ninh của tỉnh thị ủy Thừa Thiên-Huế âm mưu thực hiện nhưng đã bị Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế ngăn chặn, phá vỡ.

Tôi cũng cần nói rõ, nghề Tình Báo là một nghề khắc nghiệt, những ai đã ở trong nghề này đều phải chấp nhận cuộc đời nghiệt ngã, bị ràng buộc rất nghiêm khắc bởi luật pháp Quốc Gia và những quy luật chặt chẽ của cơ quan suốt cả cuộc đời, cho dù còn phục vụ hay đã hưu trí. Họ sống thu mình, im lặng, cầm nín, chôn chặt những gì mình đã làm, những gì mình đã biết, cho đến lúc lìa khỏi cõi đời. Nói đúng nghĩa là: “sống để dạ, chết mang theo”.

Nhưng hôm nay, trong cảnh quốc phá gia vong, vận nước điêu linh, thân phận lưu lạc, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã không còn nữa, Cảnh Sát Quốc Gia cũng không, thế nhưng nguyên tắc vẫn là nguyên tắc, vì vậy, những trường hợp đối đầu với tên Đại Tá việt cộng Bảy Lanh và ban an ninh thành ủy Huế, trong một số chiến

dịch xâm nhập, mà tôi sắp kể ra đây, chỉ là một số ít trường hợp đã hết thời gian tính, mà tôi có thể nói được, viết được. Và những Tình Báo Viên, Mật Báo Viên, hoạt động trong các chiến dịch xâm nhập này, đã không còn trong cõi đời phiến muộn này nữa, họ đã ngàn năm yên nghỉ. Bọn cộng sản hiện tại sẽ chẳng truy nguyên, truy tầm được một vết tích nào, để gây hại cho bất kỳ một ai hiện còn ở Việt Nam.

Ngoại trừ những kẻ nội gian như: Trung Úy Cảnh Sát Tôn thất Khiên, Trung Úy Cảnh Sát Lê văn Tiu, Trung Sĩ Cảnh Sát Huỳnh công Lý, và Trưởng Toán Tình Báo Phủ Đặc Ủy tại Huế Trần văn Luật. Bọn chúng là những kẻ phản quốc, phản bội quê hương, phản bội đồng đội, hợp tác với địch. Dù chúng còn sống hay đã chết, tôi vẫn đề cập đến mà không cần phải giữ gìn ý tứ gì cả. Tưởng cũng cần nói rõ thêm về trường hợp Trung Úy Cảnh Sát Lê văn Tíu, y bị móc nối vì vợ của y có bà con với tên Phan Nam, thành ủy viên việt cộng, chính hai vợ chồng Tíu đã nuôi giùm con của Phan Nam trong nhà, khi hai vợ chồng Phan Nam thoát ly lên mật khu. Chúng tôi đã dùng bọn chúng như miếng mồi nhử những con thú dữ cộng sản vào bẫy, trong một số chiến dịch phản gián, tất nhiên đã gây tổn thất nặng nề cho Đại Tá việt cộng Bảy Lanh và an ninh Thành Ủy Thừa Thiên-Huế. Vì vậy, tôi dành quyền cho Đại Tá việt cộng Bảy Lanh, hoặc đàn em của hắn, toàn quyền "Làm việc và xử lý" mấy tên nội gian này. Thành thật cảm ơn, và muôn vàn cảm tạ các... "đồng rận".

1.- Vụ đặt chất nổ tại rạp Ciné Tân Tân tại Đường Trần Hưng Đạo Huế.

Ngày 17.5.1970, trước hai ngày sinh nhật của ông Hồ chí Minh, Bảy Lanh, trưởng ty công an việt cộng định dùng xương trắng máu đào của đồng bào vô tội Huế, dâng quà sinh nhật lên lãnh tụ Hồ chí Minh, bằng cách cho lệnh cơ sở đặc công nội thành Huế đặt chất nổ tại rạp Ciné Tân Tân, ngay Đường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Huế. Nếu vụ này Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế không ngăn chặn kịp thời, đã có vài trăm thầy người ngã gục, một hành động quá tàn bạo và ác độc, chỉ có những loài cầm thú như bọn việt cộng mới có thể làm điều đó, bọn họ xem sinh mạng con người rẻ như cỏ rác, bèo bọt. Những kẻ họ định sát hại đa số là những người trẻ, học sinh, sinh viên, không có hận thù, chẳng "mắc nợ máu với nhân dân và cách mạng" họ đi xem ciné vào sáng thứ bảy, vậy mà Bảy Lanh vẫn quyết định sát hại họ. Cũng may, chúng tôi "Công An Ngụy", danh từ mà việt cộng thường dùng để gọi chúng tôi, đã ngăn chặn kịp thời, tóm bắt toàn bộ toán đặc công nội thành, tịch thu một khối chất nổ khoảng hơn 2 kg ngay tại rạp ciné Tân Tân. Tôi còn nhớ rõ, khi Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt âm thầm ập vào rạp Tân Tân, căn phòng lờ mờ trong bóng tối, mọi người đang mải mê xem film.

Tùy theo niềm tin tôn giáo của mỗi người, có thể nói đây là một phép lạ, mà ơn trên chỉ dẫn cho chúng tôi. Tên soát vé Lê văn Lữ đang lom khom ở hàng ghế thứ nhất, bên tay phải, từ ngoài cửa đi vào, trên tay đang cầm một xách tay nhỏ. Chúng tôi dí súng vào người hắn và giật lấy xách nhỏ mà hắn đang cầm. Mỏ xách của hắn ra thì chất nổ được chứa trong một lon bằng kim loại, đã găm ngòi nổ, chúng tôi không biết ngòi nổ hắn đã cho vận hành từ bao lâu, có thể một phút, hai phút, năm phút, mười phút... Hơn hai trăm mạng người đang mải mê ngồi xem film trong rạp, và anh em chúng tôi đang ở trong một khoảng thời gian rất ngắn giữa cõi chết và sự sống. Nếu khối TNT nổ ngay, trong hơn hai trăm người đang ngồi đó, có bao nhiêu người chết, bao nhiêu người bị thương thì chưa rõ, nhưng điều chắc chắn là ba anh em chúng tôi chẳng còn một ai trên cõi trần thế này nữa. Rất nhanh, ngòi nổ được Đại Ủy Thiện rút ra khỏi chất nổ.

Đại Ủy Phó Trưởng Ty Huỳnh Văn Thiện, đã bị ngòi nổ chậm phát nổ ngay trên tay. Ngón tay út và ngón tay đeo nhẫn rời bàn tay mặt văng xa, máu tươi tuôn xối xả thành dòng. Nhìn lại Thiện chỉ còn nửa bàn tay mặt, tôi cứng người, sửng sốt. Một luồng hơi lạnh chạy dọc sống lưng, thẳng lên óc, toàn thân nổi gai ốc. Phép lạ

đã đem may mắn đến trong tích tắc, vì Thiện vừa kịp rút ngòi nổ ra khỏi khối chất nổ. Chỉ một "sát na" mà anh em chúng tôi thoát chết và mọi người trong rạp được an toàn.

Sau nhiều năm tù tội trong trại tù cộng sản, ngày Thiện và gia đình đến Mỹ theo diện HO, tôi đến thăm Thiện và gia đình vào buổi sáng, tối đến khoảng hơn 12 giờ khuya, Thiện gọi điện thoại cho tôi:

- Anh ơi, Anh đến gấp chỗ cho nhà em vào bệnh viện, nhà em đau nặng quá.

Chỉ 10 phút sau tôi chờ chị Thiện và Thiện vào một bệnh viện tại Đường Valley View, cạnh Freeway 22, Orange County, Cali. Nhìn cảnh Thiện dùng cánh tay mặt tàn phế, lạng quạng đỡ vợ ra khỏi xe, tôi phụ với Thiện đỡ chị vào phòng cấp cứu, chợt nhớ chuyện xưa, những ngày tháng cũ ở Huế, tôi và Thiện, một Trưởng Ty, một Phó Trưởng Ty, tình như anh em, bao nhiêu năm xa cách, nay gặp lại Thiện, nhìn cánh tay mặt của Thiện bị tàn phế suốt đời vì nghĩa vụ, lòng tôi thật xót xa.

Tóm tắt vụ này, toàn bộ đám cơ sở đặc công nội thành bị bắt giữ, trong đám này có tên Tôn thất Trai, cơ sở chủ chốt lại là bà con của ông bà Tôn thất Ngọc chủ rạp Ciné Tân Tân. Ông Bà Tôn thất Ngọc là bạn thân giao lâu đời của Cố Trung Tướng Trần Văn Đôn, vì vậy mà ông bà Ngọc đã nhờ cố Trung Tướng Trần Văn Đôn can thiệp. Sau khi nghe tôi trình bày nội vụ, Trung Tướng hủy bỏ ý định can thiệp cho tên Tôn thất Trai được tự do.

2.- Tấn công Trụ Sở Xã Thủy Trường nằm cạnh Trường Tiểu Học Nam Giao, thuộc Huyện Hương Thủy.

Mở màn cho chiến dịch Đông-Xuân vào cuối tháng 11.1971, theo yêu cầu của tỉnh đội Thừa Thiên, cơ quan an ninh tỉnh đã gửi một trinh sát về vùng xã Thủy Trường, điều nghiên tình hình, vẽ sơ đồ và thu thập tin tức cần thiết chuẩn bị cho cuộc tấn công xã Thủy Trường. Viên trinh sát được gửi về điều nghiên đã báo cáo tình hình rất chính xác:

- Lực lượng cơ hữu của xã Thủy Trường gồm có 12 Cảnh Sát Xã, một Tiểu Đội Nghĩa Quân, khoảng 20 Nhân Dân Tự Vệ, 9 Cán Bộ Xã, kể cả ông Xã Trưởng Nguyễn Y, tổng cộng trên dưới 50 người. Hằng đêm số người này thường tụ tập tại nhà ông Nguyễn Thế, Cai Trường Tiểu Học Nam Giao, cạnh Trụ Sở Xã để đánh bạc [lắc đĩa]. Từ ông Xã Trưởng đến ông Cuộc Trưởng Cuộc Cảnh Sát đều chủ quan, lơ là trong việc bố trí an ninh, canh gác ban đêm.

Về hướng tiến quân và trực di chuyển để tấn công xã Thủy Trường, viên trinh sát đề nghị lộ trình an toàn là băng qua chân núi Ngự Bình đến núi Ba Vành, băng qua Chùa Quốc Ân, bám sát khu nghĩa địa Nam Giao, tấn công xã Thủy Trường. *[Núi Ba Vành hay Ba Tầng, hay núi Bàn Sơn, là nơi vào ngày 25 tháng 1 năm 1788, năm Mậu Thân, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ cùng binh lính đã dừng chân tại đó, làm lễ tế trời, lên ngôi Hoàng Đế sau đó kéo quân ra Bắc Hà đánh tan Quận Nhà Thanh]*

Vào khoảng 1 giờ sáng ngày 28.11.1971, theo lộ trình "an toàn", hai tiểu đội thuộc tỉnh đội Thừa Thiên chỉ còn cách mục tiêu Trụ Sở Xã Thủy Trường khoảng 300 mét thì bị phục kích. Mìn Claymore và súng M-16, đã nổ xối xả vào hai tiểu đội việt cộng đang mưu toan tiến dần đến tấn công Trụ Sở Xã Thủy Trường. Thường trong kỹ thuật tác chiến, nếu bị phục kích thì đến 99% là thác. Con đường sống duy nhất là xông thẳng vào toán phục kích, (chiến thuật phản phục kích của Biệt Động Quân). Nhưng đám việt cộng hèn nhát không có can đảm làm chuyện đó, nên bị thiệt hại rất nặng. Bọn chúng, kẻ sống, kéo dứa bị thương, kéo luôn xác chết, dìu nhau chạy. Bốn ngày sau dân chúng vùng Tứ Tây, trong vùng nghĩa địa gần Chùa Trà Am, phát giác có bốn ngôi mộ mới chôn, không biết của ai và chôn từ hồi nào, lại không được chôn cất kỹ lưỡng, nên một phần thân thể bị chó moi, dân chúng phải

cùng nhau chôn lại cho tươi tốt hơn. Ba tuần sau chúng tôi mới phối kiểm được trong trận phục kích đêm hôm đó địch có 4 chết và 3 bị thương.

Lực lượng việt cộng lần này bị thiệt hại nặng, chính ban an ninh gọi trình sát về điều nghiên địa thế, vẽ sơ đồ mục tiêu, thu thập tin tức, chỉ dẫn lộ trình di chuyển an toàn, nhưng tại sao lại bị địch phục kích ? Chẳng có gì lạ, kẻ vẽ sơ đồ mục tiêu, cung cấp tin tức, chỉ dẫn lộ trình cho đơn vị tinh đội đi vào ổ phục kích, vào vùng tử địa, và còn đích thân chỉ huy đơn vị Đặc Biệt phục kích là Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, là tôi, Đại Úy Liên Thành.

Chắc hẳn trưởng ban an ninh Đại Tá Bầy Lanh phải ngạc nhiên lắm, nội vụ được sắp đặt như sau: Sau khi nhận được nhu cầu của ban an ninh thành ủy cho mục tiêu Trụ Sở Xã Thủy Trường, gọi cho cơ sở nội thành, phối hợp với trình sát viên, thu thập tin tức, điều nghiên địa thế, cơ sở nội thành này của Bầy Lanh mà cũng là của tôi. Tôi đã trình toàn bộ hồ sơ xâm nhập nội vụ với Đại Tá Tôn Thất Khiên, Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên, Thị Trưởng Thị Xã Huế, với đề nghị cho phép tôi cung cấp cho địch toàn bộ nhu cầu về tin tức, vẽ sơ đồ Trụ Sở Xã Thủy Trường, và đề nghị lộ trình di chuyển của địch đến mục tiêu. Ngoài ra tôi cũng trình với Đại Tá Tỉnh Trưởng, tôi sẽ chỉ huy một đơn vị Đặc Biệt của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, phục kích trên lộ trình di chuyển của địch. Đại Tá Tỉnh Trưởng đã chấp thuận đề nghị và kế hoạch của tôi.

Tóm tắt, những gì ban an ninh việt cộng cần cho mục tiêu Trụ Sở Xã Thủy Trường, tôi đã cung cấp cho họ quá đầy đủ và chính xác ở mức độ 100%. Duy chỉ có một điều mà tôi không cung cấp cho ban An Ninh Việt cộng được, đó là: Tôi và Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia đã đợi đơn vị tinh đội việt cộng Thừa Thiên tại điểm hẹn tử thần, mà tôi đã chọn cho họ, là khu nghĩa trang rộng mênh mông, gần Trường Tiểu Học Nam Giao cạnh Xã Thủy Trường.

Hai nhân chứng sống trong vụ này còn đây: Đại Tá Tôn Thất Khiên, cựu Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên, Thị Trưởng Thị Xã Huế, hiện đang định cư tại miền Đông-Bắc Hoa Kỳ, và Đại Úy Cảnh Sát Phạm Bá Nhạc, Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Quận Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên, người đã chỉ huy hai chiếc xe Commando car của Quân Trấn Huế tiếp ứng cho tôi, khi tôi và đơn vị Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, đụng trận với hai tiểu đội việt cộng của tinh đội Thừa Thiên-Huế, tại nghĩa trang Nam Giao gần Trụ Sở Xã Thủy Trường. Đại Úy Phạm Bá Nhạc hiện đang định cư tại Nam California, Hoa Kỳ.

Tại sao Đại Úy Cảnh Sát Phạm Bá Nhạc lại chỉ huy hai chiếc Commando car của Quân Trấn Huế: Đêm hôm đó, vì tình hình an ninh đặc biệt, Trụ Sở Xã Thủy Trường nằm ngay vòng đai an ninh Thành Phố Huế, chỉ cách Tư Dinh Đại Tá Tỉnh Trưởng chưa đầy 7 km, đề phòng mọi chuyện bất trắc ngoài dự tính có thể xảy ra, tôi liên lạc với Thiếu Tá Sang, Quân Trấn Trưởng Huế và cử Đại Úy Cảnh Sát Phạm Bá Nhạc, Sĩ Quan Liên Lạc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, phối hợp với Quân Trấn tăng cường tuần tiểu Thành Phố, và bảo vệ tư thất Đại Tá Tỉnh Trưởng. Quân Trấn giao cho Nhạc chỉ huy hai xe Commando car, Nhạc đem hai xe trấn ngay cửa Tư Dinh Đại Tá Tỉnh Trưởng. Qua hệ thống truyền tin, Nhạc nghe tôi đang liên lạc với Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu và Cảnh Sát, chẳng cần xin lệnh, Nhạc điều động hai xe Commando car, bỏ Dinh Tỉnh Trưởng chạy thẳng tới vùng Xã Thủy Trường. Nhạc gọi tôi:

- Tango, em và hai xe Commando car đang đi chuyển đến anh.
- Ông ơi, ông dừng ngay lại, bố trí tại Trụ Sở Xã Thủy Trường là được rồi, đừng vào sâu hơn nữa, bọn chúng có súng B40, chúng tặng ông hai quả B40 ông thành thẳng Tây đen, Mạ anh khóc đó !

Nhạc vốn là Sinh Viên Đại Học Khoa Học của Viện Đại Học Huế, rời bỏ sân trường xông vào cuộc chiến, tốt nghiệp Khóa I Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia, cùng khóa với Nguyễn Minh Triết, chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội cộng sản Việt Nam hiện nay. Bản chất thông minh mà lại gan lì không sợ hiểm nguy, hấn thuộc loại “điếc không sợ súng”, phải chi hấn ở Quân Đội thì hoặc là hấn “đổ ngược”, hoặc “xanh cỏ”. Sau vụ Xả Thủy Trường, tôi bổ nhiệm Nhạc làm Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Quận Hương Thủy, cho đến ngày mất Huế. Nhạc bị bắt ngay tại mặt trận khi đang điều động Cảnh Sát Quận Hương Thủy đánh nhau với việt cộng vào ngày 28.2.1975.

Sau 1975, Phạm Bá Nhạc cũng đã gỡ mắt 13 cuốn lịch trong trại tù việt cộng. Ngày gặp nhau tại Cali, hấn chẳng có gì thay đổi, vẫn với nụ cười lang bạt như xưa.

3.- Vụ đặt chất nổ tại quán cơm Âm Phủ, mưu toan sát hại Phái Đoàn Cao Cấp tháp tùng Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu kinh lý Thừa Thiên-Huế.

Chắc hẳn Bảy Lanh và ban an ninh tỉnh thị ủy Thừa Thiên-Huế vẫn chưa quên vụ gởi 3 kg chất nổ Plastic (hợp chất C.4) từ mặt khu về cho cơ sở đặc công nội thành Huế, mưu toan đặt chất nổ sát hại phái đoàn Tướng Lãnh và các Bộ Trưởng tháp tùng Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu đi kinh lý Thừa Thiên-Huế tại quán cơm Âm Phủ, gần Sân Vận Động Tự Do, thuộc Quận III, Thành Phố Huế vào khoảng tháng 12.1971:

Tên Nguyễn Thôi, chủ quán cơm Âm Phủ đã từ lâu chúng tôi khám phá hấn là cơ sở nội thành của ông, nhưng chúng tôi vẫn để yên. Chính hấn là người đã theo dõi, báo cáo cho ban an ninh việt cộng, thói quen của các Phái Đoàn Cao Cấp tháp tùng Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, mỗi lần kinh lý ở Thừa Thiên-Huế. Vào ban đêm, khoảng sau 9 giờ, thường kéo nhau về ăn tối tại quán cơm Âm Phủ của tên Thôi. Báo cáo của tên chủ quán Âm Phủ Nguyễn Thôi gởi cho ban an ninh việt cộng không có sai, hoàn toàn đúng một trăm phần trăm. Quả vậy, mỗi lần Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đi kinh lý tại Huế, nếu nghỉ lại đêm thì nghỉ tại Tòa Đại Biểu, và sau 9 giờ tối Tổng Thống nghỉ ngơi không còn tiếp ai nữa. Lợi dụng khoảng thời gian này, Phái Đoàn Cao Cấp của chính phủ và Quân Đội tháp tùng Tổng Thống, thường kéo về quán cơm Âm Phủ để ăn tối. Bảy Lanh và ban an ninh của hấn đã chuẩn bị kế hoạch đó từ lâu, chỉ đợi thời cơ đến là ra tay, và tôi cũng đã nhận được đầy đủ và chi tiết kế hoạch hành động của họ.

Ngày giờ đã đến, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa và Phái Đoàn Cao Cấp tháp tùng Tổng Thống đáp xuống sân bay trực thăng, trước tư thất Tỉnh Trưởng cạnh Trường Quốc Học vào khoảng 10 giờ 30 phút sáng ngày 19.12.1971. Lễ đương nhiên đám cơ sở đặc công nội thành việt cộng có tái sinh thêm bốn kiếp người, vẫn không thể biết được ngày giờ nào Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa và Phái Đoàn Cao Cấp đến Huế, bọn họ chỉ có thể biết được khi thấy một đoàn trực thăng đáp xuống sân bay trước Tư Dinh Tỉnh Trưởng, và nhìn thấy đoàn xe hộ tống của Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, Quân Cảnh, đang chờ sẵn.

Theo kế hoạch, Bảy Lanh dự định cho nổ tung quán cơm Âm Phủ, với 3 kg chất nổ C.4, dư sức sát hại trọn gói Phái Đoàn Cao Cấp của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, và giờ hành động từ 9 giờ tối trở đi, tùy theo thời gian Phái Đoàn đến ăn tối sớm hay muộn.

Quán cơm Âm Phủ tối hôm 19.12.1971, thực khách đông hơn thường nhật, có khoảng trên 25 người, trong đó 7 người khách là những nhân vật quan trọng và cao cấp của chính phủ tháp tùng Tổng Thống, số còn lại là khách địa phương. Khoảng 10 giờ 50 tối, một tiếng nổ nhỏ nghe...“Bẹt”...tỉ như người vỗ nhẹ hai tay vào nhau gần đầu đó, thực khách có ai nghe cũng chẳng thèm để ý. Thật ra tiếng “Bẹt”

đó là tiếng nổ kích hỏa của ngòi nổ chậm, trong một khối chất nổ đã được cơ sở đặc công việt cộng ngưng trang khéo léo, đặt ở ở một góc trong quán Âm Phủ. Ngòi nổ đã kích hỏa, nhưng chất nổ C.4 lại không nổ.

Đối với người bình thường, nếu nhìn thấy thì cho đây là một phép lạ, vì không thể nào ngòi nổ đã kích hỏa mà chất xúc tác là C.4 lại không phát nổ. Còn đối với Đại Tá công an Bảy Lanh, và đám người của hắn sau khi kiểm thảo và phê bình công tác, thì cho đây là lỗi kỹ thuật, chất nổ đã quá cũ, bị hư nên không phát nổ. Thật tình mà nói trình độ của Bảy Lanh và đám người của hắn quá kém, nếu không lịch sự thì có thể dùng chữ quá ngu mới đúng:

Chẳng có phép lạ nào, hoặc vì lỗi kỹ thuật mà 3 kg chất nổ C.4 không phát nổ. Bất cứ loại chất nổ nào, không bao giờ để quá lâu và quá cũ mà bị hư không dùng được, có thể để bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm khi dùng vẫn được như thường, cho là lỗi kỹ thuật là làm lẫn lớn, chẳng hiểu biết gì cả về chất nổ. Vụ đặt chất nổ ở quán cơm Âm Phủ tối hôm 19.2.1971 bị thất bại, 3 kg chất C.4 không phát nổ nguyên nhân là do tay người làm (là chính tôi) là Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế ngăn chặn và phá vỡ.

Chất nổ C.4 được ban an ninh việt cộng chuyển về cho cơ sở đặc công nội thành Huế, nhưng rủi thay, (rủi chúng, may mình), cơ sở đặc công nội thành đó lại là người của tôi. Khi tôi nhận được 3 kg chất nổ C.4 tôi đã yêu cầu chuyên viên chất nổ của cơ quan Tỉnh Báo Đồng Minh giúp đỡ, và trước đó 6 giờ đồng hồ, một chuyến trực thăng từ Đà Nẵng bay ra Huế, chuyển cho tôi 2 lít hóa chất Acéton đặc biệt. Tại nhà an toàn, chính tôi đã dùng một thau giặt lớn, bỏ 3kg chất C.4 dẻo, màu ngà ngà, y như chất bột dẻo làm bánh bao và đổ 2 lít Acéton vào, nhào trộn với nhau trong gần một giờ đồng hồ. Chất C.4 trộn đều với hóa chất đặc biệt, chất nổ này đã trở thành một khối bột vô dụng, có đốt cũng không cháy, đừng nói gì loại ngòi nổ chậm chỉ xẹt có tí lửa không đủ sức kích hỏa khối chất nổ.

Vụ đặt chất nổ tại quán cơm Âm Phủ, ngoài tôi là kẻ chủ động, bẻ gãy kế hoạch của Bảy Lanh, còn có hai nhân chứng biết rất rõ nội vụ:

Người thứ 1: Đó là Đại Tá Tôn Thất Khiên Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên, Thị Trưởng Thành Phố Huế, lẽ đương nhiên tôi phải trình với ông nội vụ và kế hoạch của tôi, là vấn đề cho đám cơ sở của ban an ninh tỉnh thị ủy việt cộng thi hành công tác, hầu bảo vệ và bảo mật cho người của tôi khỏi bị bọn chúng nghi ngờ, mặt khác, ngăn chặn không cho phát nổ bằng chất Acéton đặc biệt. Kế hoạch của tôi đã được Đại Tá Tôn Thất Khiên Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên Thị Trưởng Thành Phố Huế chấp thuận.

Người thứ 2 biết rõ nội vụ là Đại Úy Trương Công Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt của tôi.

4.- Ba tên nội gian tại Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế.

Bảy Lanh tổ chức cài nội tuyến vào Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, và cho đó là một thắng lợi to lớn của cách mạng, của hắn ta, của ban an ninh thị ủy Thừa Thiên- Huế. Ba tên nội tuyến đó là:

1.- Trung Úy Cảnh Sát Tôn thất Khiên, hắn giữ chức vụ Trưởng Ban Cảnh Sát Đặc Biệt Quận III.

2.- Trung Úy Cảnh Sát Lê văn Tiểu

3.- Trung Sĩ Cảnh Sát Đặc Biệt Huỳnh công Lý.

Chúng tôi biết rõ và tường tận trường hợp ba tên nội gian này này:

- Tên Trung Úy Tôn thất Khiên (*tên này anh em thường gọi là Khiên lé, trùng tên, họ, với Đại Tá Tỉnh Trưởng*) đã lớn tuổi nhưng háo sắc, hắn bị mỹ nhân kế. Người đàn bà gài cho Tôn thất Khiên tên là Trương thị Hồng, 36 tuổi, góa chồng,

không có con, ở làng Triều Sơn Tây, thuộc Quận Hương Trà. Trương thị Hồng thuộc cơ sở của nội thành, gia đình có thân nhân tập kết.

- Tên Trung Úy Lê Văn Tú, hấn bị móc nối qua quan hệ gia đình.

- Tên Trung Sĩ Huỳnh công Lý, hấn có một điểm quan trọng mà Bảy Lanh nhắm vào, đó là em ruột của Huỳnh công Lý tên Huỳnh Văn Cận, một cán bộ điều khiển một vài chiến dịch xâm nhập của Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt. Hai khuyết điểm của tên Lý là ham mê cờ bạc và nói quá nhiều. Bảy Lanh dùng tiền bạc để mua chuộc tên này.

Nhưng trong luật chơi trò phản gián, Bảy Lanh là võ quýt dày. Tôi có móng tay nhọn. Phát giác ngay từ đầu, tôi không cho lệnh Đại Úy Trương Công Ân Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt bắt bọn chúng, mà còn để cho bọn chúng thông thả, thoải mái đánh cắp tài liệu, nghe ngóng tin tức chuyển giao cho Bảy Lanh. Trong một khoảng thời gian rất dài, Đại Tá Bảy Lanh đã xài đồ giả: "Made in Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế" chế tạo cung cấp, mà Bảy Lanh và ban an ninh tỉnh thị ủy Thừa Thiên-Huế không đủ khả năng khám phá, thật quá tệ. Tệ hại hơn nữa là sau 1975, Bảy Lanh đã đem tên Huỳnh công Lý ra Hà Nội khoe công trình xâm nhập của hấn và xin gắn huy chương cho Huỳnh công Lý.

5.- Những trạm giao thông, liên lạc của Đại Tá Việt Cộng Bảy Lanh tại nội thành Huế.

Tại nội thành Huế, Bảy Lanh đặt những trạm giao thông liên lạc chính, bao nhiêu năm hấn vẫn vô tư sử dụng, những tưởng là tôi không biết, thật ra tôi biết từ lâu, và Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt đã đặt các toán theo dõi và đã khám phá hầu hết các sở giao thông liên lạc nội thành của hấn, đó là:

a.- *Trung Tâm dạy đánh máy chữ* tại góc Đường Trần Cao Vân và Lý Thường Kiệt, cạnh quán ăn Lưu Hương, trước Ty Bưu Điện Huế, thuộc Quận III. Người điều khiển trung tâm này là người của Bảy Lanh, hấn tên Trần Văn Sơn, người An Nông 3, Huyện Phú Lộc, có cha tham gia kháng chiến năm 1947 và đi tập kết 1954.

b.- *Quán ăn Lạc Thành* ngay cửa Thượng Tứ. Nơi đây, trước vài ngày khi cuộc tấn công Mậu Thân Huế của Việt Cộng bắt đầu, chính là nơi tụ tập hội họp của đám cơ sở nội thành và đám sinh viên tranh đấu năm 1966 của ông Thích Trí Quang. Bọn chúng đã bị tôi vây bắt, một số chạy thoát được, sau đó lên mật khu, những ngày cận Tết từ mật khu đột nhập Thành Phố, sửa soạn thi hành cuộc tàn sát tắm máu dân lành vô tội ở Huế năm 1968, Tết Mậu Thân.

c.- *Quán ăn Quốc Tế* ngay Đường Phan Bội Châu, cạnh rạp ciné Ly Đô cũ và nhà hát Bộ Bà Tuần. Tên Nguyễn Tròn là cơ sở giao thông liên lạc nội thành. Trong phong trào tranh đấu 1966 của Thích Trí Quang, hấn là cơ sở tin cậy, một tay sách động, quá khích.

d.- *Bến xe đò Huế-Sịa* nằm ngay Đường Nguyễn Hoàng gần Phú Văn Lâu. Đây là trạm thông tin liên lạc từ nội thành Huế ra miền Bắc Thừa Thiên của các Huyện Quảng Điền, Phong Điền. Nữ cán bộ giao liên tại đây là Nguyễn Thị Lụa, 46 tuổi, răng nhuộm đen, quê quán tại Huyện Quảng Điền Tỉnh Thừa Thiên, cùng quê với tổng cục trưởng cục tình báo chiến lược, Trung Tướng Việt Cộng Nguyễn Chí Vịnh, con của Đại Tướng Việt Cộng Nguyễn Chí Thanh. Sau khi Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh chết, Tôn Thất Lành tự Tổ Hữu anh em kết nghĩa của Nguyễn Chí Thanh nhận Nguyễn Chí Vịnh làm con nuôi. Người đàn bà giao liên Nguyễn Thị Lụa này, thường ngày ngụy thức buôn bán bánh kẹo tại bến xe đò Nguyễn Hoàng. Mỗi khi có tin tức cần chuyển cho cơ sở nội thành, chiếc nón lá của y thị được lật úp, nếu không có thì chiếc nón được lật ngửa, trong trường hợp y thị nghi đang bị theo dõi, y thị kẹp chiếc nón lá về bên tay trái.

6.- Những vụ Việt Cộng rải truyền đơn tại Thành Phố Huế.

Vào những ngày đại lễ của cộng sản, như kỷ niệm thành lập Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, tuyên bố độc lập ngày 2.9. Ngày thành lập mặt trận giải phóng miền Nam 20.12. Ngày Lao Động Quốc Tế 1.5. Ngày sinh nhật ông Hồ chí Minh 19.5. Trong những ngày này, tình thị ủy việt cộng Thừa Thiên-Huế và ban an ninh của Bảy Lanh thường chỉ thị cho cơ sở nội thành khuấy động trong Thành Phố như:

- Đặt chất nổ sạt hại đồng bào, hoặc rải truyền đơn trong Thành Phố Huế để tạo tiếng vang. Lễ đương nhiên, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia phối hợp cùng Quân Trấn, Lực Lượng Nhân Dân Tự Vệ ba Quận Thị Xã I, II, III, tăng cường biện pháp bảo vệ an ninh tối đa, đề phòng mọi bất trắc, mọi gây rối của cộng sản. Lực lượng an ninh rải đầy Thành Phố, hàng chục nút chặn được thiết lập cố định, hoặc bắt chốt kiểm soát chặt chẽ trên đường phố, các ngõ ra vào Thành Phố suốt ngày đêm. Trong khi đó, phòng Cảnh Sát Đặc Biệt ra lệnh cho các Trưởng Toán đầu mối xâm nhập tiếp xúc thường nhật các cơ sở nội tuyến, nằm vùng, trong hàng ngũ việt cộng, phát giác kịp thời mọi mưu toan của địch. Lực lượng an ninh rải cùng khắp mọi nơi, kiến cũng không lọt nổi, huống gì là người, vậy mà cơ sở nội thành của Bảy Lanh vẫn rải truyền đơn việt cộng tại Đường Phan Chu Trinh, Đường Nguyễn Huệ, Quận III, Đường Thống Nhất trước Phu Văn Lâu, bến xe Nguyễn Hoàng, và ngay cả đường phố chính Phan Bội Châu thuộc Quận II Thành Phố Huế.

Thế nhưng, tất cả các vụ rải truyền đơn việt cộng đó đều do Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, Đại Úy Liên Thành và Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, Đại Úy Trương Công Ân, đích thân đi rải thay cho cơ sở nội thành của Bảy Lanh, vì trong tình trạng lực lượng an ninh bố trí dày đặc như vậy, cơ sở nội thành của Bảy Lanh thi thành công tác rải truyền đơn sẽ bị bắt ngay, vì vậy mà Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế và Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt phải đích thân thực hiện công tác đó, vì cơ sở nội thành của Bảy Lanh cũng chính là...Tinh Báo Viên của Cảnh Sát Quốc Gia, nằm vùng trong ban an ninh thành ủy việt cộng Thừa Thiên Huế. Chúng tôi đâu muốn tinh báo viên của chúng tôi bị lực lượng an ninh phát giác bắt giữ, và cũng để tạo thêm tin tưởng của Bảy Lanh đối với họ, báo hại tôi và Ân làm công không, đi rải truyền đơn cho việt cộng, sự việc diễn tiến như sau:

Ân và tôi mặc thường phục, Ân lái xe gắn máy, tôi ngồi sau ôm eo Ân, truyền đơn được tôi kẹp dưới bàn đạp xe Honda. Trong đêm tối, nhân viên công lực tại các nút chặn có thể nhìn thấy Ân, nhưng không thể nhìn thấy tôi vì tôi nép mặt sau lưng Ân. Mỗi lần vượt qua khỏi trạm kiểm soát, Ân nói nhỏ: "An toàn", tôi ngồi sau dờ cao đế giày, một loạt truyền đơn bay như bướm bướm trong đêm tối. Mỗi lần như vậy, vừa về đến Bộ Chỉ Huy thì đã nghe trên hệ thống truyền tin Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia của Quận III, và Quận II, và các xe tuần tiểu gọi tôi:

- Trình thẩm quyền việt cộng vừa rải truyền đơn tại...
- Nhận rõ Tôi và Ân nhìn nhau cười. Việt cộng rải truyền đơn ?

7.- Tên nội gian Trần văn Luật, Trưởng Toán Tinh Báo Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tinh Báo của Việt Nam Cộng Hòa tại Huế, và vụ treo cờ đỏ sao vàng tại Quận 3 Thị Xã Huế, trước ngày 27.1.1973, ngày ký kết Hiệp Định Paris. Ngụy thức công việc Tinh Báo của hắn thường ngày là một gã lái buôn, buôn bò. Hắn đi khắp các nơi, mua bò chỗ này, bán lại chỗ kia. Là một nhân viên tinh báo, nhưng Trần văn Luật lại không có bản chất cần thiết của một người làm tinh báo, không kín đáo, cầu thả trong khi tiếp xúc với cơ sở, và yếu điểm tại hại nhất của hắn là một gã háo sắc.

Nắm được những yếu điểm của hắn, Bảy Lanh đã dùng mỹ nhân kế để đưa hắn vào tròng. Chiếc bẫy đã giăng ra và vòng thòng lọng thắt vào cổ Trần văn Luật là ở làng An Ninh Hạ, thuộc Quận Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên, nơi mà hắn thường lui tới để mua bò, và cũng là nơi có người em gái nhỏ xinh xắn tên là Nguyễn

Thị...người mà hấn say mê đến độ quên cả bổn phận, và trách nhiệm của một nhân viên tình báo, cam tâm hợp tác với kẻ thù, phản bội Tổ Quốc. Chính Trung Ủy Nguyễn Xuân Vân, Phụ Tá Cảnh Sát Đặc Biệt Quận Hương Trà đã bắt y thị, nhưng sau đó Trần văn Luật đã làm giấy tờ bảo lãnh với Đại Ủy Lê Văn Phi Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Trà, và Trung Ủy Nguyễn Xuân Vân Phụ Tá Đặc Biệt. Trong giấy bảo lãnh, Trần văn Luật nói rằng y thị là Tình Báo Viên của Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo, và y làm cán bộ điều khiển y thị. *[Đại Ủy Lê Văn Phi hiện định cư tại California, Hoa Kỳ Trung Ủy Nguyễn Xuân Vân hiện định cư tại Verginia, Hoa kỳ]*. Chỉ bốn, năm tháng sau, người em gái xinh xắn tại thôn An Ninh Hạ, Huyện Hương Trà đã bị trúng...độc, chiếc bụng mỗi ngày mỗi lớn, tròn như trái bí ngô, thối hết rồi, Trần văn Luật đã bị Bảy Lanh xiết chặt cái thòng lọng, không còn cựa quậy được nữa, hấn vĩnh viễn cam tâm làm kẻ nội gian.

Với tư cách là Trưởng Toán Tình Báo của Phủ Đặc Ủy tại Huế, Trần văn Luật có đủ tư cách pháp nhân, để tiếp xúc trao đổi tin tức với các Trưởng Cơ Quan Tình Báo tại Huế như: Trưởng Ty An Ninh Quân Đội, Trưởng Phòng 2 Tiểu Khu, Trưởng Phòng 2 Sư Đoàn, và Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia. Đó là những mục tiêu mà Bảy Lanh nhắm vào và dùng tên nội gian Trần văn Luật để thu thập tin tức tình báo. Ban Cố Vấn Đồng Minh của Cảnh Sát Đặc Biệt Thừa Thiên Huế cũng là Cố Vấn của Toán Tình Báo Phủ Đặc Ủy tại Huế, qua tin tức của Trần văn Luật cung cấp, ban phân tích và lượng giá tin tức ở Trung Ương Sài Gòn, đã phát giác ra ngay, tin tức do Trần văn Luật cung cấp có một số là tin giả, và Sài Gòn đã khẩn cấp thông báo ra Huế.

Tôi còn nhớ rõ câu nói của viên cố vấn nói với tôi: *"Nghề chúng ta luôn bắt buộc phải ở vị trí đứng sau lưng kẻ thù để nhìn rõ kẻ thù, tẻ lắm là đứng ngang hàng nhìn sang bọn chúng, nếu để kẻ thù đứng sau lưng thì xem như chúng ta đang ở trong tình trạng nguy hiểm"*.

Ngoài thông báo của Sài Gòn, chúng tôi, Văn Phòng Cố Vấn và Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, cũng đã nhận được tin tức từ một đường dây đơn tuyến khác, nằm vùng trong cơ quan của Bảy Lanh báo cho biết Tình Báo Viên mang bí số...đã bị phát giác do tin tức từ nội thành chuyển lên. Tôi và viên Cố Vấn họp bàn để kiểm soát lại hồ sơ xâm nhập, thì mới phát giác ra tình báo viên này đã làm cho hai cơ quan: Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, và Toán Tình Báo của Phủ Đặc Ủy tại Huế. Phía Phủ Đặc Ủy, Trần văn Luật là cán bộ điều khiển. Phía Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, tôi là cán bộ điều khiển.

Chiếc bẫy đã được giăng ra, Trần văn Luật đã lọt vào bẫy quá dễ dàng, ngoài dự tính của chúng tôi, và chúng tôi phát giác thân phận tình báo viên bị tiết lộ xuất phát từ Trần văn Luật. Tôi sẽ nói rõ hơn, chi tiết hơn về vụ này, một điệp vụ phản gián điệp của Cơ Quan Tình Báo Đồng Minh, phối hợp cùng Cơ Quan Tình Báo Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, đã giăng một đòn chí mạng lên đầu Ban An Ninh tỉnh, thị ủy việt cộng Thừa Thiên-Huế.

Một điều nữa đáng nói và nhắc lại, là tên nội gian Trần văn Luật, sử dụng cơ sở của hấn để treo cờ việt cộng vào trước ngày bốn phe: Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ, Hà Nội và cái gọi là mặt trận giải phóng miền Nam con đẻ của Hà Nội, ký hiệp định đình chiến tại Paris ngày 27.1.1973.*[Ngày giờ của Âu Châu]*. Tôi nghĩ, có lẽ Bảy Lanh đã dành hết cái ngu của thiên hạ, nên mới hành động như vậy. Hấn đã sử dụng một cán bộ nội tuyến quan trọng như Trần văn Luật, đi làm một công tác quá tầm thường và dễ bị khám phá, là giao cho Trần văn Luật phụ trách điều động cơ sở nội thành treo cờ việt cộng trong Thành Phố Huế, trước ngày ký Hòa Đàm Paris. Bọn chúng nghĩ rằng sự hiện diện của vài ba lá cờ việt cộng trong Quận III,

Thị Xã Huế là có thể chứng minh cho quốc tế thấy được vùng bọn chúng cấm cò việt cộng là vùng thuộc quyền kiểm soát của đám mặt trận giải phóng Miền Nam ?

Vào đêm 25.1.1973, khoảng 8 giờ 30 tối, tại một đường hẻm nối liền với Đường Nguyễn Huệ, thuộc Quận 3 Thành Phố Huế, đã xuất hiện một số cờ đỏ sao vàng của của chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa cộng sản Hà Nội. Khoảng gần ba mươi phút sau, dân chúng trong vùng phát giác, nhà này truyền sang nhà kia cùng nhau kéo chạy, gây náo loạn cả một khu vực Quận III, lời đồn loan truyền rất nhanh trong vùng: "Còn hai ngày nữa mới đình chiến, việt cộng đã kéo vào Quận III, họ đã treo cờ đỏ sao vàng đầy đường".

Ông Thiếu Tá Quận Trưởng Quận III đến nơi tháo cờ đem về Quận Đường, gọi điện thoại trình thượng cấp, Đại Tá Tỉnh Trưởng Tôn thất Khiên, và báo Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu cũng như Trung Tâm Hành Quân Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I. Có thể nói thời gian trước ngày ký Hiệp Định đình chiến của hai miền Nam, Bắc tại Paris là khoảng thời gian vất vả và nhọc nhằn của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia.

Tại Thừa Thiên-Huế, tôi đã cho lệnh cấm trại 100%, năm ngày trước khi Hiệp Định được ký kết, toàn lực lượng được tung ra bảo vệ an ninh Thành Phố Huế, ngay cả các cấp chỉ huy và nhân viên văn phòng cũng được bổ sung, tăng phái, phụ trách tuần tiểu ngày cũng như đêm, trong 3 Quận Thị Xã Huế, đề phòng mọi bất trắc, mọi biến động có thể xảy ra. Khi xảy ra vụ treo cờ việt cộng, tôi đang ngồi trên xe tuần tiểu vùng Quận II, qua hệ thống truyền tin, Ân gọi tôi:

- Thẩm quyền, ông qua ngay Quận III, chuyện thật lạ lùng, việt cộng treo cờ tại vùng Quận III, Đường Nguyễn Huệ.

- Nhận rõ, tôi đến ngay.

Vừa dứt câu nói với Ân thì cả ba hệ thống truyền tin trên xe tôi hoạt động đồng loạt, tiếng ta lẫn tiếng Mỹ.

Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực, Đại Úy Trinh gọi tôi:

- Thẩm quyền, Đại Tá Tỉnh Trưởng cần gặp ông gấp tại Tư Dinh Đại Tá.

- Nhận rõ.

Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu Thừa Thiên:

- Thẩm quyền cho biết thêm chi tiết vụ việt cộng treo cờ để trình với Đại Tá Tiểu Khu Trưởng.

- Nhận rõ, anh liên lạc với Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực, Đại Úy Trinh.

Văn Phòng Cố Vấn Đặc Biệt:

- Xin vui lòng cho biết thêm chi tiết vụ việt cộng treo cờ tại Quận III.

- Ông đợi, tôi sẽ gặp ông sau.

Xem ra các Cơ Quan An Ninh, các giới chức thẩm quyền và dân chúng trong Thành Phố Huế có vẻ hốt hoảng, hoang mang, "việt cộng treo cờ trong Thành Phố Huế trước ngày ký Hiệp Định Đình Chiến Paris".

Nhưng đối với Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế thì không: Nghề nghiệp và nhiệm vụ bắt buộc chúng tôi phải bình tĩnh và sáng suốt trong mọi tình huống, suy nghĩ và phân tích sự kiện xảy ra, tôi phát giác chuyện này có điều bất ổn và nghịch lý.

Chỉ khoảng năm phút, sau khi Ân và các nơi gọi tôi, tôi đã có mặt tại Quận Đường Quận III, vị trí tại gần ngã tư Đường Nguyễn Huệ, Duy Tân Thành Phố Huế.

Quận Trưởng là một Thiếu Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, cũng đã lớn tuổi, mặt mày không có gì là sáng sủa cho lắm, ông bắt tay tôi trong niềm hân hoan, vì đã lập được công lớn. Ông ta bắt đầu tự tuyên dương công trạng của mình:

- Anh Liên Thành thấy tôi hay không ? Bọn việt cộng vừa treo cờ trong xóm, sát Đường Nguyễn Huệ là tôi biết ngay và đích thân đến tháo gỡ, anh xem, tám lá

cờ cờ lớn, cờ đỏ sao vàng. Tôi vừa trình với Đại Tá Tỉnh Trưởng và báo cho Trung Tâm Hành Quân Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I, có lẽ Trung Tướng cũng đã biết rồi. [Trung Tướng Ngô Quang Trưởng].

Có khoảng trên hai mươi người, họ là Nhân Dân Tự Vệ, hoặc nhân viên của Quận đứng quanh ông Quận Trưởng, nét mặt hân hoan và lộ vẻ thán phục. Có lẽ nếu để cho Thiếu Tá Quận Trưởng tiếp tục tuyên dương công trạng thì ít nhất cũng phải mất ba mươi phút nữa ông ta mới chấm dứt, tôi đành cắt ngang:

- Thiếu Tá, ở đây đông người quá, mình vào văn phòng nói chuyện tiện hơn.

Miệng nói tôi vừa quay lưng bước đi về hướng văn phòng của ông ta. Ân cũng vừa đến, bắt tay Thiếu Tá Quận Trưởng và theo tôi đi vào văn phòng ông Quận Trưởng. Tại văn phòng ông Quận Trưởng, không thể mất thì giờ thêm nữa, tôi nói ngay với ông ta:

- Vâng, Đại Tá Tỉnh Trưởng vừa gọi tôi gặp ông ta gấp tại Tư Dinh, và Trung Tâm Hành Quân Tiền Phương Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I cũng đã yêu cầu tôi trình rõ chi tiết để họ trình với Trung Tướng Tư Lệnh. Ông Quận Trưởng có thể cho biết thêm chi tiết rõ ràng vụ treo cờ việt cộng này hay không ?

- Từ lâu tôi đã tổ chức được một cơ sở nội tuyến cao cấp trong hàng ngũ việt cộng, vụ treo cờ này tôi đã cho phép cơ sở nội tuyến của tôi thực hiện theo yêu cầu của việt cộng, như anh biết, chỉ khoảng nửa giờ sau là tôi đích thân đến tháo gỡ ngay.

Vừa nghe ông Quận Trưởng nói dứt câu này, tôi có cảm tưởng như đang nghe một người bị bệnh "Thần Kinh thương nhớ" nói chuyện. Như vậy khi ngồi trên xe đi đến Quận Đường Quận III, tôi đã có suy nghĩ và nhận xét vụ việt cộng treo cờ có gì không ổn bên trong, có lẽ đã có một phần nào đúng với sự việc xảy ra. Tôi vẫn giữ lịch sự với ông Quận Trưởng:

- Thiếu Tá, nhân viên nội tuyến cao cấp của Thiếu Tá hiện hoạt động trong nội thành, hay ở vùng việt cộng kiểm soát ?

- Anh ta hoạt động nội thành, anh ta ở đây, ngay Quận III.

- Thiếu Tá cho tôi gặp người này được không ?

- Chuyện này không thể được anh Liên Thành, tôi xin lỗi, vì đây là cơ sở bí mật.

Đã đến lúc tôi cần phải nói thẳng để ông Quận Trưởng thấy việc làm thiếu hiểu biết và ngớ ngẩn của ông ta đã mang lại hậu quả tai hại là gây hoang mang cho dân chúng, tạo hỗn loạn cho tình hình an ninh tại Thành Phố Huế trong những ngày trước khi hai phe Quốc-Cộng, Nam, Bắc Việt Nam ký hòa ước đình chiến tại Paris.

- Tôi có một vài nhận xét về vụ này và muốn trình bày với Thiếu Tá Quận Trưởng:

Tôi nghĩ, nguyên tắc và quyền hạn mà chính phủ đã quy định thì:

1.- Thiếu Tá, với chức vụ Quận Trưởng Quận III, Thị Xã Huế, ông là một vị Quận Trưởng hầu như thuần túy về hành chánh. Nếu Thiếu Tá là Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng của các Quận ngoài Thị Xã Huế, có binh lực trong tay, có các Liên Đội, Đại Đội Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, và hàng ngày phải điều động hành quân tác chiến với địch, thì việc tổ chức cơ sở nội tuyến để có tin tức tốt là điều tối cần thiết. Tuy nhiên phải báo ngay và giao việc đó cho Ban 2 Chi Khu, hoặc Toán An Ninh Quân Đội, hoặc Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia tại Quận, vì họ là những đơn vị chuyên nghiệp tình báo, và đó là bổn phận và nhiệm vụ chính của họ. Nếu ông Quận Trưởng không thông báo và giao cho họ làm việc đó, âm thầm hành động, khi các cơ quan này phát giác được, tình ngay lý gian, ông sẽ bị quy tội liên lạc và tiếp xúc với địch. Đây chính là trường hợp Thiếu Tá đang vấp phải.

2.- Từ sau ngày Hà Nội phát động cuộc chiến xâm lăng miền Nam, bộ chính trị của đảng cộng sản Việt Nam và chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa của Hà Nội đã chuyển vũ khí, đưa binh lính, cán bộ chính trị, quân sự, tình báo, vào miền Nam, và ngày 20 tháng 12 năm 1960, Hà Nội cho thành lập mặt trận giải phóng miền Nam. Từ đó cho đến ngày hôm nay, mọi hoạt động của Hà Nội đều nguy trang và núp bóng dưới lá cờ mặt trận giải phóng miền Nam, đó là cờ có hai màu, đỏ và xanh nhạt giữa có ngôi sao vàng. Che dấu, không để lộ hành tung và ý đồ xâm lăng miền Nam Việt Nam, bất cứ nơi đâu, tại các diễn đàn quốc tế, Hà Nội thường chối bỏ có sự hiện của binh lính, cán bộ ngoại nhập từ miền Bắc xâm nhập hoạt động tại miền Nam, thì nay họ không đại gì mà lại treo cờ của họ tại Quận III Thị Xã Huế, một hành động vạch áo cho người xem lưng, tự đi tố cáo mình. Thiếu Tá, ông đã thiếu hiểu biết về chính trị, về sách lược, về chủ trương và bản chất láo lùng của đảng cộng sản Việt Nam, thay vì treo cờ giải phóng miền nam, ông lại cho treo cờ đỏ sao vàng của chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa miền Bắc, đó chính là lý do nhân viên công lực chúng tôi thấy ngay đây là một vụ giả tạo. Tóm lại, chính Thiếu Tá ông dàn dựng vụ này, giả mạo, lừa dối cấp trên ở mức nghiêm trọng, gây bất ổn và xáo trộn cho tình hình an ninh. Ngoài ra, ông còn tạo thêm khó khăn cho Đại Tá Tỉnh Trưởng và Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn, nếu sáng mai báo chí và các đài phát thanh ngoại quốc loan tin: “Việt cộng đã treo cờ tại Thành Phố Huế trước ngày ký Hiệp Định Đình Chiến”.

Thử hỏi Đại Tá Tỉnh Trưởng và Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn sẽ giải thích như thế nào với chính phủ Trung Ương. Có lẽ Thiếu Tá Quận Trưởng ông đã không biết, hiện tại có khoảng 20 phái viên báo chí ngoại quốc Anh, Pháp, Mỹ và phái viên các đài phát thanh BBC, VOA, cùng với một số ký giả Việt Nam của các tờ báo lớn tại Sài Gòn, đang có mặt tại Khách Sạn Hương Giang, họ ăn chực nằm chờ gần cả tuần nay, để sẵn tin tức Huế trong những ngày quan trọng này, nếu họ biết được và tung tin tức này ra thì thật là bĩ mặt cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tại hòa hội Paris.

Ngưng một chút, tôi kết luận:

- Bây giờ thì tôi không muốn gặp “Tình Báo viên tối mật” của Thiếu Tá nữa, mà tôi phải bắt tên đó. Giao tên đó ra hay không là tùy Thiếu Tá. Mọi hậu quả Thiếu Tá sẽ phải gánh chịu.

Ông Quận Trưởng bắt đầu bối rối, mặt mày đổi sắc. Tôi nhìn sang hai người đứng cạnh Thiếu Tá Quận Trưởng người đứng phía trái của ông ta cũng mặt bình tĩnh, mặt tái xanh, tôi xoay qua Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt và nói với Ân:

- Ân, bắt tên này lại, đem về Trung Tâm Thẩm Vấn.

Tôi chỉ ngay tên đứng cạnh tay trái Thiếu Tá Quận Trưởng, hẳn chính là “Tình Báo viên tối mật” của ông Quận Trưởng. Tôi quay hỏi Thiếu Tá Quận Trưởng:

- Có phải tên này là “Tình Báo viên tối mật” của ông Thiếu Tá không ?

Thiếu Tá Quận Trưởng không trả lời mà chỉ gật đầu. Ân và hai nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt dẫn tên “tình báo viên” của ông Quận Trưởng ra xe về Trung Tâm Thẩm Vấn. Tôi xoay qua nói với Thiếu Tá Quận Trưởng:

- Ông đã dàn cảnh một vụ hết sức là sai trái và vụng về, nếu muốn được thượng cấp khen thưởng, sao lại chọn con đường tà đạo này, nó sẽ là con đường đưa Thiếu Tá đến chỗ thân bại danh liệt.

Huế đang ở trong thời tiết lạnh, vậy vàng trán ông Thiếu Tá Quận Trưởng đã có những giọt mồ hôi, chắc hẳn ông đã biết sợ, ông nhìn tôi cầu cứu:

- Anh Liên Thành giúp tôi, tôi đã thấy việc làm của tôi quả thật không đúng, tôi không ngờ hậu quả lại trầm trọng như vậy.

- Thiếu Tá, với tội danh nguy tạo sự việc, lừa đảo thượng cấp, gây hoang mang trong quần chúng, làm xáo trộn tình hình an ninh tại địa phương và nhất là không thông báo với thượng cấp và cơ quan an ninh hữu trách khi tiếp xúc với địch, tôi đã có quá đủ yếu tố để trình thượng cấp xin lệnh câu lưu Thiếu Tá, nhưng cho đến giờ này tôi vẫn không làm chuyện đó, như vậy là đã giúp Thiếu Tá rồi, phần còn lại Thiếu Tá phải tự gỡ rối cho mình tôi không còn có cách nào khác hơn để giúp Thiếu Tá.

Rời khỏi Quận Đường, với 8 lá cờ đỏ sao vàng cỡ lớn, chiến lợi phẩm của Ông Quận Trưởng vừa giao cho tôi, vì cần thêm một số dữ kiện chính xác mới có thể trình Đại Tá Tỉnh Trưởng, tôi đến thẳng Trung Tâm Thẩm Vấn, tại đây, Ân Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt cho tôi biết:

Theo lời khai sơ khởi của tên Nguyễn Lâm, tên “tình báo viên tối mật” của ông Quận Trưởng thì hẳn không phải là tình báo viên của ông Quận Trưởng mà chỉ là người thân cận của ông ta mà thôi. Hẳn là cơ sở nội thành của ban an ninh thành ủy Huế. Hẳn giữ vai trò giao liên cho ông Luật. Năm ngày trước đây, ông Luật đã giao cho hẳn 12 ngàn đồng (tiền Việt Nam Cộng Hòa), chỉ thị cho hẳn đi mua vải và phối hợp với Lê thị Ngàn may cờ treo ở khu vực Quận 3 trước ngày đình chiến. Theo Nguyễn Lâm, ông Quận Trưởng có cảm tình đặc biệt với Lê thị Ngàn, nên thường lui tới nhà Lê thị Ngàn, và tình cờ bắt gặp Ngàn và hẳn đang may cờ, không thể chối cãi, Nguyễn Lâm đành thú thật với ông Quận Trưởng hẳn và Lê thị Ngàn là cơ sở nội thành, được lệnh của ông Luật may cờ và sẽ cắm cờ trong khu vực Quận III, vào hai ngày trước khi có lệnh đình chiến. Hẳn rất ngạc nhiên thay vì bị ông Quận Trưởng bắt hẳn và Lê thị Ngàn, thì ông Quận Trưởng lại cho phép và dặn hẳn phải báo cho ông ta trước một giờ khi hẳn và Lê thị Ngàn hành động.

Về Lê thị Ngàn, thị là mục tiêu mà Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt đang theo dõi gần cả năm nay. Trong hồ sơ Lê thị Ngàn nguyên là du kích huyện đội Phú Lộc, địa bàn hoạt động là vùng Truồi, Cầu Hai, y thị ra hồi chánh khoảng hơn một năm trước. Sau một thời gian ngắn ở tại Trung Tâm Chiêu Hồi tại Quận I Thành Nội, Huế, y thị được tự do trở về đời sống bình thường và cư ngụ tại Quận III. Thật ra Lê thị Ngàn không phải là du kích của huyện đội Phú Lộc, mà là cán bộ an ninh thành ủy, được bố trí trá hồi chánh, để hợp pháp hoạt động trong Thành Phố.

Chính sách Chiêu Hồi của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã quá nhân đạo, với phương châm “*Lấy tình thương xóa bỏ hận thù*”, đã là một cơ hội tốt cho việt cộng tung hàng loạt cán bộ chính trị, tình báo, đặc công, trá hồi trở vào Thành Phố sống hợp pháp và hoạt động bí mật, đây chính là trường hợp của Lê thị Ngàn. Tôi cho lệnh Ân, Trưởng Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt bắt giữ Lê thị Ngàn ngay.

Về trường hợp ông Luật, người đã chỉ thị cho Nguyễn Lâm và Lê thị Ngàn may và treo cờ việt cộng, sau khi Nguyễn Lâm tả hình dạng của ông Luật, và còn cho thêm chi tiết ông ta là anh ruột của Trung Úy Cảnh Sát Trần văn Hồng, Trại Trưởng trại tạm giam của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, chúng tôi xác nhận được ngay: Ông Luật này chính là Trần văn Luật Trưởng Toán Tình Báo của Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo Việt Nam Cộng Hòa tại Huế.

Với lời khai của tên Lâm vẫn chưa đủ để kết luận trắng đen việc làm của Trần văn Luật, vì biết đâu đây là một chiến dịch xâm nhập của Toán Tình Báo Phủ Đặc Ủy. Một người có thể xác nhận được, là Phó Trí Viên cho Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, cũng là Phó Trí Viên của Toán Tình Báo Phủ Đặc Ủy trong mọi công tác xâm nhập, và lẽ đương nhiên trong công tác phối hợp, ông ta đều có một phó bản mọi công tác xâm nhập của hai cơ quan trên. Tôi đến thẳng nhà của ông ta, sau khi cho ông ta biết rõ nội vụ xảy ra, và với một yêu cầu duy nhất:

- Tôi biết câu hỏi tôi sắp hỏi ông là không đúng nguyên tắc, trái với quy luật tình báo, ông có thể không trả lời, hoặc chỉ trả lời Yes or No, đó là hai tên Nguyễn Lâm và Lê thị Ngân có nằm trong chiến dịch nào thuộc bên phía Phủ Đặc Ủy của ông Trần văn Luật hay không ?

Câu hỏi đột ngột của tôi đã làm ông ta khựng lại, suy nghĩ, nhưng cuối cùng ông ta cũng chậm rãi trả lời:

- Bên phía ông Luật có rất ít chiến dịch xâm nhập, tôi nắm vững và nhớ rõ không có tên hai người này.

Vì cần trình gấp với Đại Tá Tỉnh Trưởng nội vụ xảy ra, tôi bắt tay viên phối trí viên và hẹn với ông ta ngày mai sẽ gặp lại để bàn kỹ vụ Trần văn Luật. Tôi gặp Đại Tá Tỉnh Trưởng Tôn Thất Khiên vào khoảng 10 giờ 30 tối tại Tư Dinh của Đại Tá, trình chi tiết nội vụ, và nêu phần nhận xét của tôi trong vụ này:

- Trình Đại Tá, vụ này có thể chia làm hai phần: Phần thật, và phần giả tạo, khó khăn trong vụ này để tìm ra sự thật là: Giả mà thật, thật mà giả.

Theo chỉ thị của Chính Phủ và của Đại Tá, mọi nơi, mọi nhà trong lãnh thổ Thừa Thiên-Huế, đều sơn và treo cờ Việt Nam Cộng Hòa, ngược lại bọn việt cộng cũng chủ trương như vậy, để truyền truyền với quốc tế lãnh thổ mà bọn chúng kiểm soát được trước ngày ký hiệp định Paris. Cho đến giờ này trên toàn lãnh thổ Thừa Thiên-Huế, bọn việt cộng không thể thực hiện được ngoại trừ Quận III, Thị Xã Huế, vì kẻ cho lệnh treo cờ đỏ sao vàng của chính phủ cộng sản Miền Bắc lại chính là Ông Thiếu Tá Quận Trưởng Quận III của chúng ta, và ông Trần văn Luật, Trưởng Toán Tình Báo của Phủ Đặc Ủy Việt Nam Cộng Hòa tại Huế.

Ông Thiếu Tá Quận Trưởng Quận III, lấy của người khác làm của mình, nguy tạo, dàn dựng sự việc do chính ông tổ chức cơ sở việt cộng, rồi cũng chính ông khám phá vụ treo cờ đỏ sao vàng trong lãnh thổ trách nhiệm của ông ta, mục đích của ông ta chỉ là muốn lập công với Đại Tá. Trường hợp của Thiếu Tá Quận Trưởng, xin để Đại Tá quyết định, chúng tôi, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia không có đề nghị nào, vì ông Thiếu Tá Quận Trưởng không liên quan gì trong hoạt động thật sự của đám Trần Lâm và Lê thị Ngân.

Khó khăn trong vụ này là ông Luật, vì hai tên Nguyễn Lâm, và nữ cán bộ an ninh việt cộng thuộc thành ủy trá hời chánh Lê thị Ngân có phải là tình báo viên của Phủ Đặc Ủy trong một chiến dịch xâm nhập nào đó của họ hay không chưa xác nhận được, tôi cũng đã hỏi viên phối trí viên của Trần văn Luật, thì ông ta xác nhận là không hề có hồ sơ xâm nhập nào có tên hai người này, vậy thì câu hỏi được đặt ra có thể ông Luật chưa trình với thượng cấp của ông ta tại Sài Gòn và chưa mở chiến dịch, nên văn phòng phối trí viên không có hồ sơ, hoặc giả ông ta là kẻ nội gian, hoạt động cho địch. Vì vậy phải trình Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình, Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia quyết định, vì Thiếu Tướng Tư Lệnh cũng là Đặc Ủy Trưởng của Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo Việt Nam Cộng Hòa.

Đại Tá Tỉnh Trưởng hỏi tôi:

- Vậy anh đã trình với Thiếu Tướng chưa ?

- Trình Đại Tá chưa.

- Anh gọi ngay đi, tôi không chấp nhận mọi chuyện lộn xộn xảy ra trong thời điểm quan trọng này tại Thành Phố Huế.

Dùng điện thoại tại Tư Thất Đại Tá, bảy giờ đã gần 12 giờ đêm, cũng đã quá khuya vậy mà Thiếu Tướng Tư Lệnh vẫn còn làm việc tại văn phòng. Sau cuộc điện đàm, tôi trình lại với Đại Tá Tỉnh Trưởng:

- Trình Đại Tá, theo lệnh của Thiếu Tướng Bình, sáng mai Thiếu Tướng sẽ cho phái đoàn bên Phủ Đặc Ủy ra Huế để điều tra nội vụ, tôi sẽ chuyển giao toàn bộ nội vụ cho phái đoàn.

Vụ treo cờ đỏ sao vàng tại Quận III, trước ngày ký Hiệp Định Paris, xem như đóng hồ sơ. Ông Quận Trưởng rời khỏi nhiệm sở hai mươi bốn giờ sau đó. Riêng tên Trần Luật, tôi không biết gì thêm vì không được phái đoàn điều tra của Phủ Đặc Ủy thông báo kết quả điều tra nội vụ.

Ngày 28 tháng 2 năm 1975, Việt cộng chiếm Huế, Trần Văn Luật lộ nguyên hình tên nội gian, hẳn chẳng trình diện mà cũng chẳng đi cải tạo, sống nhõn nhõn, bình yên vô sự tại Huế. Trong khi đó thì các tình báo viên, mật báo viên, các cơ sở bí mật của Phủ Đặc Ủy tại Huế, dưới quyền chỉ huy của Trần Văn Luật trước 1975, đã bị trường ty công an Việt cộng Thừa Thiên-Huế, Đại Tá Nguyễn Đình Bầy, tức Nguyễn Mậu Huyền, bí danh Bầy Lanh truy bắt hầu như không sót một ai.

Sau này tại Huế, một người bạn của Trần Văn Luật tình cờ gặp ngạc nhiên hỏi hẳn:

- Anh là nhân viên tình báo cao cấp của chính phủ cũ, nhân viên của anh đều bị bắt, đi tù cải tạo, chỉ mình anh không bị gì cả. Anh hay thật.

Trần Văn Luật trả lời người bạn:

- Có gì đâu, ngày trước tôi đối xử tốt với họ, bây giờ họ đối xử tốt với tôi.

Đó là mẫu đối thoại ngắn ngủi giữa người bạn của Trần Văn Luật là Trung Ủy Cảnh Sát Nguyễn Thế Thông với trên 10 năm tù cải tạo, hiện định cư tại Wichita, Kansas, USA. Đó cũng chính là câu trả lời xác nhận những gì mà tên phản bội Trần Văn Luật đã gây nguy hại cho an ninh quốc gia Việt Nam Cộng Hòa trước 1975, khi hẳn là Trưởng Toán Tình Báo của Phủ Đặc Ủy, và cũng chính là lời xác nhận những hành động của một loài cầm thú, khi đem bán thuộc cấp mình cho trường ty công an Việt cộng Đại Tá Bầy Lanh, để đổi lấy an toàn cho bản thân. Cuối cùng, Trần Văn Luật hẳn là ai? Xin nhường lại phần phán xét khách quan cho bạn đọc.

PHẦN XVIII

GIÁI ĐOẠN CHÓT CỦA "CHIẾN DỊCH BÌNH MINH"

Cho đến ngày 14.5.1972 áp lực quân sự của địch vẫn còn đè nặng lên Huế, Căn Cứ Bastogne vẫn còn bị địch chiếm giữ, pháo 130 ly của Việt cộng vẫn từng giờ một bắn đều đặn vào Thành Phố Huế và tuyến đường Huế-Đà Nẵng, đồng bào Huế vẫn tiếp tục di tản xuôi về phương Nam để tránh giặc cộng, thì ngay đêm hôm đó tôi nhận được điện thoại của Trung Tá Tạo, Chánh Văn Phòng của Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, Đại Tá Nguyễn Khắc Bình:

- Liên Thành, ngày mai Đại Tá Tư Lệnh sẽ ra thăm đơn vị em, gởi gấp nội đêm nay vào cho Trung Tá bản đề nghị thăng cấp và trao tặng huy chương cho một số nhân viên hữu công của em, hàng sĩ quan cũng như hạ sĩ quan (Cảnh Sát Quốc Gia chức vụ thấp nhất là Hạ Sĩ Quan), ngày mai Đại Tá Tư Lệnh sẽ trao gấn cho họ, nhớ tổ chức buổi lễ cho chu đáo.

Tôi ngắt lời Trung Tá Chánh Văn Phòng:

- Trình Trung Tá, Đại Tá Tư Lệnh ra Huế lúc này nguy hiểm quá. Tình hình vẫn còn rất nặng, mặt trận phía Bắc và Tây Thành Phố Huế, đang ở giai đoạn cao điểm. Bastogne còn nằm trong tay bọn chúng, Huế tiếp tục bị pháo hăng giờ, dân chúng vẫn hỗn loạn, vẫn tiếp tục di tản vào Đà Nẵng.

- Trung Tá hiểu, nhưng những gì ông đã quyết định rồi thì ông không thay đổi đâu!

Ngay tối hôm đó, tôi họp với Đại Ủy Vinh, Ân, Trinh, Đại Ủy Quế, Trưởng Phòng Quản Trị, và Trung Ủy Phạm Thìn, Trưởng Ban Nhân Viên. Chúng tôi thiết lập một danh sách đề nghị thăng cấp cho một số anh em hữu công trong chiến dịch Bình Minh. Danh sách dài lê thê như số táo quân, thật tình không nhớ hết, tôi chỉ nhớ đã đề nghị cho 10 Đại Ủy thăng cấp Thiếu Tá, khoảng 14 Trung Ủy thăng Đại Ủy. Số

Thiếu Úy thăng Trung Úy và các anh em hạ sĩ quan, cũng như sổ huy chương quá nhiều không nhớ hết nổi. Cũng trong phiên họp Đại Úy Vinh hỏi tôi:

- Vậy tên anh đâu ?

Tôi cười nhìn anh em:

- Ôn Phó ơi ! Mình đi khen mình, rồi lại đề nghị thăng cấp cho mình, vậy thì mình là dân đại cà chớn. Ôn Phó yên chí, kỳ này Ôn lên Thiếu Tá, mình đổi Ôn lên làm Chỉ Huy Trưởng, tôi trụt xuống làm Chỉ Huy Phó có sao đâu.

Cả bọn anh em tôi đều cười.

Ngày hôm sau, tức ngày 15.5.1972 Đại Tá Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Nguyễn Khắc Bình và phái đoàn từ Sài Gòn ra thăm Bộ Chỉ Huy Thừa Thiên-Huế vào khoảng 1 giờ chiều. Huế trong ngày này tình hình địch còn rất nặng, việt cộng tiếp tục pháo hàng loạt 130 ly vào Thành Phố, cuộc hành quân Bình Minh của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế vẫn đang tiếp diễn. Mặc dầu Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đã có mặt tại Huế từ hơn hai tuần nay, nhưng dân chúng di tản về hướng Đà Nẵng vẫn tiếp tục, có lẽ một ám ảnh Mậu Thân vẫn chưa nhạt mờ trong trí họ.

Sự hiện diện của Đại Tá Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Nguyễn Khắc Bình và phái đoàn tại mặt trận Huế, thoạt đầu chỉ là thị sát cuộc hành quân Bình Minh, mà Lực Lượng Cảnh Sát đang mở ra trên toàn lãnh thổ Thừa Thiên-Huế, với mục đích phá vỡ mọi mưu toan của địch, định thực hiện một cuộc tổng nổi dậy tại Huế. Ông và phái đoàn đến Huế cũng với mục đích thăm viếng, an ủi, săn sóc, khích lệ tinh thần anh em Cảnh Sát Thừa Thiên Huế, không ngờ lại có một tác dụng và hậu quả hết sức quan trọng đối với tình hình Huế lúc đó, hành động này đã tác động rất mạnh tới tinh thần đồng bào Huế. Vì lạ lùng thay, ngay vào chiều hôm đó, khi tôi yêu cầu Đài Phát Thanh Huế phát đi nhiều lần phóng sự cuộc thăm viếng của Đại Tá Nguyễn Khắc Bình, Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia và buổi lễ tưởng thưởng chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia hữu công, nhất là Đài Truyền Hình số 9 Huế, phát nhiều lần hình ảnh buổi lễ, thì ngay sáng ngày hôm sau, Trường Trạm Kiểm Soát Huế-Đà Nẵng, đã trình với tôi số lượng dân chúng di tản vào Đà Nẵng giảm xuống rất nhiều. Tôi phân vân, nghĩ mãi vẫn không có câu trả lời, tại sao lại có chuyện này, nguyên do nào đã làm cho dân chúng Huế ngưng không di tản vào Đà Nẵng nữa ?

Vào khoảng 3 giờ chiều cùng ngày, khi tôi đang bận rộn tại Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực, thì nhân viên tiếp tân báo cho tôi biết có một vị Thượng Tọa muốn gặp tôi, tôi giật mình và thầm nghĩ: "Giặc đã sát bên lưng, các ông còn muốn gì nữa mà gặp tôi, lại muốn biểu tình phản đối chuyện gì nữa đây ?" Tuy nhiên tôi vẫn nói với nhân viên mời Thượng Tọa vào phòng tiếp chuyện.

Vừa rời Trung Tâm Hành Quân Cảnh Lực, tôi đã gặp vị Thượng Tọa đang đứng đợi ngay ngoài cửa phòng của tôi, tôi rất ngạc nhiên, nhưng vì có nhân viên đứng cạnh nên tôi vẫn giữ lễ chấp tay và miệng nói:

- A di Đà Phật, Thầy đi mô đây ?

- Vô phòng, vô phòng, rồi nói chuyện.

Ông là Thượng Tọa Thích Chơn Trí, chú của tôi, đi tu từ nhỏ. Vừa khép cửa phòng tôi hỏi Ông:

- Thừa Chú, có chuyện chi cần không, bọn chúng đang pháo dữ lắm, chú đi nguy hiểm quá.

- Biết cháu bận, chú chỉ gặp và hỏi cháu tình hình có yên không, vì các gia đình Phật Tử của chú họ định chạy vào Đà Nẵng lánh nạn, nhưng hồi đêm xem Đài Truyền Hình thấy ông Chánh Mật Thám ở Sài Gòn ra thăm Huế làm lễ gắn lon, gắn huy chương cho Cảnh Sát, chú và các gia đình Phật Tử suy luận như vậy là mình

không mất Huế, Chính phủ không bỏ Huế phải không ? Chú muốn hỏi cháu để về nói lại với họ, vì cháu biết rồi, chạy giặc cực khổ lắm.

Tôi cười và nói với ông:

- Chú ơi, chú nhà quê quá, bây giờ còn Tây nữa đâu mà gọi ông ta là "Chánh Mật Thám", ông là Đại Tá Nguyễn Khắc Bình, Tư Lệnh Cảnh Sát của bọn cháu. Tình hình mỗi ngày một khá hơn, Trung Tướng Trường đã có mặt tại Huế cả hai tuần nay, lực lượng Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Sư Đoàn I Bộ Binh, dưới quyền của Trung Tướng Trường đang phản công đẩy lui bọn việt cộng ra xa Thành Phố Huế, và ngày hôm qua (15.5.1972), đơn vị Trinh Sát của Sư Đoàn I Bộ Binh đã nhảy xuống chiếm lại Căn Cứ Bastogne, và như chú và đồng bào thấy đó, Đại Tá Bình ngày hôm qua có mặt ở Huế, ông là nhân vật quan trọng của chính phủ, ông ra Huế trong cảnh súng vẫn còn nổ, pháo địch vẫn còn bắn vào Thành Phố, có phải là ông muốn nói với đồng bào Huế và Phật Tử của chú là chính phủ quyết tâm giữ Huế hay không, đúng vậy không ?

- Đúng rồi !

- Vậy thì tại sao chú và đồng bào Phật Tử của chú lại định bỏ Huế mà đi ?

- Đúng rồi ! Vậy là không cần phải chạy nữa phải không ? Ông Chánh Mật Thám từ Sài Gòn ra thăm Huế, thì tại rằng mình lại bỏ Huế mà chạy.

- Thì đúng rồi, chú và đồng bào Phật Tử chạy làm chi.

Tôi không biết mình đã trở thành Sĩ Quan Tâm Lý Chiến từ hồi nào mà truyền truyền với ông chú của tôi Thượng Tọa Thích Chơn Trí, một cách ngọt lịm như vậy, nhưng một điều chắc chắn là những ngày sau, còn rất ít dân chúng bỏ Huế chạy vào Đà Nẵng.

Cám ơn Thiếu Tướng Tư Lệnh Nguyễn Khắc Bình và phái đoàn của Ông. Ông đã ra Huế trong cảnh Huế đang là một chiến trường nặng ký, pháo 130 của cộng sản đã dàn chào ông hai lần, khi ông và phái đoàn vừa đặt chân xuống Thành Phố Huế và trong khi ông đang có mặt tại Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế. Chúng tôi, những thuộc cấp của ông trong Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, rất xúc động và hiểu rõ rằng, đó là tình cảm ưu ái của một người chủ gia đình đối với các thành viên dưới một mái nhà, hơn là hành động của một vị chỉ huy khi thăm viếng để khích lệ, săn sóc, an ủi những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia dưới quyền, đang cố gắng thi hành trách nhiệm và bổn phận mà ông giao phó:

Bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào.

Ngoài ra cũng không quên ơn ông và phái đoàn, vì sự hiện diện của ông và phái đoàn tại Huế vào thời điểm đó đã tạo niềm tin cho dân chúng Huế: *Huế sẽ không mất, chính phủ quyết tâm giữ Huế.* Ông đã tạo được niềm tin trong lòng người dân Huế, vì thế dân chúng quyết ở lại Huế, không bỏ Huế mà chạy.

Tôi cũng không quên nói thêm sau phần thuyết trình của tôi với Đại Tá Tư Lệnh và phái đoàn, cuối buổi thuyết trình Đại Tá Tư Lệnh hỏi tôi:

- Hiện tại em cần Bộ Tư Lệnh giúp gì ?

- Khó khăn và trở ngại nhất của Bộ Chỉ Huy Thừa Thiên-Huế là càng sớm càng tốt, phải di chuyển số tù nhân vừa mới tạm giữ trong chiến dịch Bình Minh, và số tù nhân cũ hiện đang giữ tại Trung Tâm Cải Huấn, tổng số khoảng gần 2 ngàn, họ phải rời khỏi Huế ngay, vì nếu việt cộng tấn công vào Huế, số này được chúng giải thoát và trang bị cho, thì thật là một đại họa cho Huế, cho dân chúng Huế, cuộc tắm máu lần này nếu xảy ra, sẽ tàn bạo gấp mấy lần Mậu Thân 1968. Xin Đại Tá cấp cho phương tiện di chuyển họ ra khỏi Huế càng sớm càng tốt.

- Em định đưa họ đi đâu ?

- Trình Đại Tá, Côn Sơn.

- Được rồi, Bộ Tư Lệnh sẽ cố gắng cấp phương tiện cho em trong thời gian sớm nhất.

Hơn một tuần sau, dương vận hạm HQ500 của Bộ Tư Lệnh Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa cập bến Thuận An, tôi giao trách nhiệm di chuyển số tù nhân này xuống tàu cho Chỉ Huy Phó của tôi là Đại Úy Trương Văn Vinh, và Phụ Tá Ngành Đặc Biệt của tôi là Đại Úy Trương Công Ân, đồng thời cử Trung Tâm Phó Trung Tâm Thẩm Vấn, Trung Úy Nguyễn Thế Thông, cùng với 20 Thẩm Vấn Viên đi cùng tù nhân ra Côn Sơn, để hoàn tất hồ sơ thẩm vấn. Chúng tôi cũng được Bộ Tư Lệnh tăng cường 20 Thẩm Vấn Viên của Khối Cảnh Sát Đặc Biệt, do Thiếu Tá Hải làm Trưởng Đoàn, bay ra Côn Sơn phụ giúp thẩm vấn để hoàn tất thật nhanh hồ sơ theo lệnh của Đại Tá Tư Lệnh.

Xin cảm ơn Đại Tá Huỳnh Thới Tây, Trưởng Khối Cảnh Sát Đặc Biệt, xin cảm ơn Thiếu Tá Hải [Tôi xin lỗi đã không nhớ rõ họ của ông] đã giúp đỡ tận tình cho Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên hoàn tất nhiệm vụ rất nhanh, chỉ trong vòng 1 tháng.

Ngoài ra trong dịp thăm viếng này, Đại Tá Tư Lệnh đã thăng cấp cho một số sĩ quan và hạ sĩ quan của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, trong đó có tôi, thăng cấp Thiếu Tá ngày hôm đó, số còn lại sau đó tuân tự Nghị Định thăng cấp gởi về, tổng cộng có 9 Sĩ quan thăng cấp Thiếu Tá kể cả tôi:

- 1.- Chỉ Huy Phó: Thiếu Tá Trương Văn Vinh
- 2.- Phụ Tá Ngành Cảnh Sát Đặc Biệt: Thiếu Tá Trương Công Ân
- 3.- Trưởng Phòng Hành Quân: Thiếu Tá Đoàn Đích
- 4.- Chỉ Huy Trưởng Quận Phong Điền: Thiếu Tá Nguyễn Thế Hiển
- 5.- Chỉ Huy Trưởng Quận Quảng Điền: Thiếu Tá Trần Đức Túc
- 6.- Chỉ Huy Trưởng Quận Nam Hòa: Thiếu Tá Dương Phước Tấn
- 7.- Chỉ Huy Trưởng Quận Vinh Lộc: Thiếu Tá Tôn Thất Trang
- 8.- Trưởng Phòng Tư Pháp: Thiếu Tá Nguyễn Văn Ngôn

Có hai sĩ quan rất xứng đáng, tôi trông mong cho họ được thăng cấp trong lần đó, là Đại Úy Lê Văn Phi, Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Trà và Đại Úy Phạm Bá Nhạc, Chỉ Huy Trưởng Quận Hương Thủy, nhưng lần này họ không có tên trong bản Nghị Định, có lẽ họ đã thiếu một số điều kiện nào đó. Tôi xin lỗi hai anh. Sau này bạn đồng nghiệp của tôi Thiếu Tá Hàn, Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Tỉnh Quảng Tín nói đùa với tôi:

- Bộ Chỉ Huy Thừa Thiên là con đẻ của Thiếu Tướng Tư Lệnh, thăng cấp một lần 9 Thiếu Tá.

Tôi nói với Thiếu Tá Hàn:

- Ông nói sai rồi, chúng tôi là con cưng của Thiếu Tướng Tư Lệnh, vì chúng tôi đội trên đầu gần 1 ngàn quả đạn 130 ly của việt cộng thì vai phải mang Thiếu Tá là đúng rồi.

ĐOẠN KẾT

Tôi là kẻ đang kể câu chuyện “Ngàn lẻ một đêm” của xứ Huế. Vì có cả ngàn chuyện, nên cứ lan man từ chuyện này sang chuyện khác. Tôi cũng đã cố gắng hết sức, nhưng quý vị cũng hiểu dùm, không thể một lần, hay một cuốn sách, mà tường trình cặn kẽ đủ hết chi tiết đã xảy ra trong hàng chục năm trời cùng quý độc giả được. Nếu quý vị cho phép, tôi hy vọng sẽ được kể tiếp vào những dịp khác. Bây giờ, tôi xin phép ngưng câu chuyện dưới đây, để tạm kết thúc một phần trong giai đoạn này.

Phái Đoàn Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa Thăm Huế.

- Quý vị Dân Biểu các ông là ai ?

Tình hình chiến sự tại chiến trường Huế mỗi ngày mỗi lạc quan hơn, phần thắng nghiêng hẳn về phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Thành Phố Huế từ sau ngày 15.5.1972, ngày Thiếu Úy Hiệp, Trung Đội Trưởng cùng Trung Đội Trinh Sát của ông ta nhảy trực thăng ngay trên đầu địch, đánh bật cộng quân ra khỏi cao điểm Bastogne, Huế không còn bị địch pháo kích nữa.

Ngày 19 tháng 5.1972, một Phái Đoàn Dân Biểu của Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa từ Sài Gòn ra thăm chiến trường Trị Thiên-Huế. Gọi là Phái Đoàn cho có vẻ long trọng, thật ra chỉ có 4 vị Dân Biểu thuộc thành phần đối lập với chính phủ, những Dân Biểu thuộc khối Ấn Quang, hai trong bốn người đó là đệ tử thân tín của "Thầy" Thích Thiện Siêu, của Chùa Từ Đàm. Trước đây họ đắc cử Dân Biểu đơn vị Thừa Thiên-Huế cũng nhờ Thầy lo cho, trong 4 người đó có nữ Dân Biểu Kiều mộng Thu, mà báo chí Sài Gòn thường gọi là "Kiều lá đỏ".

Họ đến Huế sau khi thăm xã giao Đại Tá Tỉnh Trưởng Tôn Thất Khiên, bốn vị Dân Biểu yêu cầu Đại Tá Tỉnh Trưởng lệnh cho Cảnh Sát, để họ vào trại tạm giam thăm số tù nhân vừa bị bắt trong chiến dịch Bình Minh. Tôi được Trung Úy Tế, Chánh Văn Phòng của Đại Tá Tỉnh Trưởng chuyển lệnh Đại Tá tiếp phái đoàn Dân Biểu và tùy nghi hướng dẫn phái đoàn thăm viếng tù nhân.

Đại Tá Tỉnh Trưởng là người ở vị trí và cương vị của một ông quan đầu Tỉnh, của một người cai trị dân, là cương vị của một người làm chính trị và ngoại giao, phải mềm dẻo, xã giao với phái đoàn Dân Biểu Quốc Hội, nhất là những vị này thuộc khối đối lập trong Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng tôi ở trong cương vị của một người chịu trách nhiệm về an ninh tình báo, thì thật tình, cho dù có lệnh của Đại Tá Tỉnh Trưởng, tôi vẫn không thể thỏa mãn những yêu cầu của phái đoàn Dân Biểu bởi lẽ:

- Tôi hiểu rõ mục đích và ngụ ý của cuộc thăm viếng gọi là "Thăm viếng chiến trường trị Thiên-Huế", nhưng thực chất là thăm viếng tù nhân của chiến dịch Bình Minh, để thông tin, để tạo niềm tin cho một số cơ sở nằm vùng việt cộng, đã bị bắt, đừng khai báo gì, và cũng để có thể xin bảo lãnh số cơ sở nào đó, theo lời yêu cầu của Thích Thiện Siêu. Nếu họ làm được những yêu cầu của Thích Thiện Siêu, đương nhiên nhiệm kỳ bầu cử kế tiếp họ sẽ được Thích Thiện Siêu yểm trợ đắc cử. Thực chất là vậy, họ viếng thăm chiến trường Trị Thiên-Huế chẳng phải vì gian lao, cực nhọc của các chiến sĩ đang ngày đêm xả thân bảo vệ Trị Thiên-Huế, trước làn sóng xâm lăng của bọn cộng sản. Sao họ không thăm viếng chiến trường, ủy lạo anh em binh sĩ, sao không vào thăm Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương, để thấy tận mắt những Chiến Sĩ Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Binh Sĩ Sư Đoàn I Bộ Binh đang quần quai đau đớn trên giường bệnh, những người đó đã hy sinh một phần thân thể, và cả cuộc đời cho đất nước, cho dân tộc, mà họ lại ra Huế chỉ để đi thăm những kẻ hoạt động cho địch, đang mưu toan tổng nổi dậy, biến Huế thành một Mậu Thân lần thứ hai, đã bị Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế bắt giữ. Tóm lại, họ chỉ vì muốn được hỗ trợ của quý Thầy, để có được những lá phiếu của đồng bào Phật Tử Huế cho nhiệm kỳ Dân Biểu kế tiếp của họ mà thôi. Nói ra thì thật đau lòng, nhưng đó là một sự thật. Hành động của họ thật đáng buồn, đáng phỉ nhổ !

Khoảng 3 giờ chiều ngày 19.5.1972, tôi tiếp phái đoàn 4 vị Dân Biểu. Theo lẽ thông thường, tôi thuyết trình tình hình địch, tình hình bạn v.v...nhưng tôi không làm chuyện đó, bởi lẽ tôi đã biết rõ mục đích của họ, và nói thật lòng, họ không đáng và không xứng, để tôi phải thuyết trình mọi việc. Sau khi phái đoàn an vị, nữ Dân Biểu vào đề ngay:

- Chúng tôi đã gặp Đại Tá Tỉnh Trưởng sáng nay, và đã được Đại Tá chấp thuận, mong rằng Thiếu Tá Trưởng Ty cho chúng tôi được thăm viếng một số đồng

bào đã bị Thiếu Tá bắt giữ trong những ngày vừa qua, và đây là danh sách những người mà chúng tôi muốn gặp và trực tiếp nói chuyện với họ. Vừa nói vừa đưa cho tôi một danh sách dài.

Tôi nhìn vào danh sách có khoảng 20 người gồm có:

- Bửu Chỉ, Sinh viên,
- Nguyễn hữu Đính, Kỹ Sư Canh Nông.
- Hoàng thị Thọ, học sinh.
- Nguyễn khoa Phạm, Chủ Tịch Hội Đồng Tỉnh Thừa Thiên,
- Lê phước Á, Giáo Sư.
- Lê quang Nguyễn, Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh v.v...

Tôi mỉm cười giao lại bản danh sách cho nữ Dân Biểu Kiều mộng Thu và nói:

- Thưa bà và quý vị Dân Biểu, tôi không thể thỏa mãn yêu cầu của quý vị được, bởi lẽ những người này là cơ sở nội thành của Trung Tá cộng sản Hoàng kim Loan, hơn nữa họ đang ở trong thời gian thẩm vấn không thể gặp gỡ thăm viếng họ được.

Cả 4 Dân Biểu đều đổi sắc mặt và có chút giận dữ trên nét mặt của họ. Ông Dân Biểu người Huế hỏi lại tôi:

- Ông Trưởng Ty nói chi ? Chúng tôi là Dân Biểu, những người đại diện cho dân, chúng tôi có quyền thăm viếng những người dân lành vô tội bị ông bắt bớ bừa bãi.

- Vâng đúng quý vị là Dân Biểu, quý vị có quyền đó, và nhiều quyền nữa, ngay cả quyền bắt khả xâm phạm, và quyền vu khống nhân viên công lực. Ông Dân Biểu có bằng chứng nào buộc tội chúng tôi bắt bớ dân lành vô tội ? Trong bản danh sách bà nữ Dân Biểu vừa đưa cho tôi xem, tất cả những người đó là cơ sở nội thành quan trọng của tên Trung Tá việt cộng Hoàng kim Loan.

- Chúng tôi muốn xem hồ sơ những người đó.

- Xin lỗi tôi không thể để ông Dân Biểu xem những hồ sơ đó được, ông Dân Biểu không có quyền.

- Anh cho lệnh Cảnh Sát bắt bớ dân lành từ đầu Tỉnh đến cuối Tỉnh, nhốt vào trại giam cả hơn một ngàn người thật là quá đáng, chuyện này chúng tôi sẽ đưa ra Quốc Hội, và có thể tôi sẽ đề nghị cắt giảm ngân sách của Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát, ông Trưởng Ty cứ chờ xem.

- Vâng tôi chờ, nhưng đó là chuyện của ông Dân Biểu và Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát, chẳng liên quan gì đến tôi.

- Thật là một Trưởng Ty Cảnh Sát du đảng, không xem luật pháp ra gì.

Thật tình đã quá mức chịu đựng của tôi, nhưng tôi vẫn bình tĩnh trả lời ông ta:

- Ông Dân Biểu gọi tôi là "Trưởng Ty Cảnh Sát du đảng" vẫn chưa đúng, phải gọi tôi là Trưởng Ty Trùm du đảng thì đúng hơn, vì du đảng không trị được du đảng mà phải là trùm du đảng mới trị được du đảng.

- Khẩu hiệu của các anh là: "Cảnh Sát Là Bạn Dân". Bạn dân cái gì mà bắt nhốt dân hàng loạt ?

- Ông Tư Lệnh của chúng tôi Đại Tá Nguyễn Khắc Bình đã có giải thích khẩu hiệu đó rồi: "Cảnh Sát là bạn dân, nhưng chỉ bạn của dân lương thiện mà thôi". Nếu ông Dân Biểu còn giữ thái độ nóng nảy không lịch sự, tôi buộc lòng không tiếp ông được nữa, và xin mời ông ra ngoài, tôi chỉ tiếp ba vị này mà thôi.

Nữ Dân Biểu Kiều mộng Thu thấy tình hình quá gây cản, vội can:

- Thôi, thôi, bỏ qua đi, Liên Thành em cho chị và ba vị đây vào thăm họ một lúc thôi, mọi chuyện xong ngay, xem như chẳng có gì xảy ra.

Tôi vẫn giữ nguyên quyết định lúc đầu:

- Thừa bà Dân Biểu, không thể được, sau khi thẩm vấn xong, quý vị muốn thẩm bất cứ khi nào bao lâu cũng được.

Ông Dân Biểu hỏi tôi:

- Vậy thì bao lâu ?

- Tùy theo họ, tùy theo sự hợp tác của họ với nhân viên thẩm vấn.

- Nói như vậy thì cũng bằng không.

Có lẽ ông Dân Biểu này quá giận, nên đã không kiểm soát nổi hành động và lời nói của mình, nên ông tiếp tục hỏi tôi một câu hết sức không thông minh chút nào:

- Nếu bây giờ chúng tôi qua thẳng Trung Tâm Thẩm Vấn, lính gác và ông có cho chúng tôi vào không ?

Tôi bây giờ thật sự đã hết kiên nhẫn với ông Dân Biểu này, tôi nói bằng giọng từ tốn, nhưng chắc nịch:

- Tôi nhắc lại với ông Dân Biểu, Huế thật sự chưa yên, đang trong tình trạng chiến tranh, kẻ nào mưu toan hoặc có hành động xâm nhập cơ quan công quyền, nhất là Trung Tâm Thẩm Vấn, nơi đang giam giữ tù nhân việt cộng tôi sẽ cho lệnh lính gác bắn hạ ngay, ông Dân Biểu nghe rõ chưa ?

Hai ngày sau, ông Dân Biểu họp báo tại Sài Gòn, báo chí thân hữu của ông ta đăng tải lung tung, nào là Thừa Thiên Huế có 2 Tỉnh Trưởng, ngoài Đại Tá Tôn Thất Khiên còn có Tỉnh Trưởng Liên Thành, nào là Trưởng Ty Cảnh Sát vô kỷ luật, hành động phạm pháp bắt người bừa bãi, Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát phải cất chức Trưởng Ty Liên Thành truy tố ra tòa, đòi cắt ngân khoản của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia...

Cũng may, Tư Lệnh của tôi Đại Tá Nguyễn Khắc Bình, ông là người mà không một ai có thể che giấu sự thật trước mặt được. Hơn nữa, đây là chuyện ông đã nắm vững tường tận. Một người nếu không có khả năng chuyên nghiệp, thì làm sao có thể một lúc kiêm luôn ba chức vụ tối hệ trọng của quốc gia, đó là Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, Đặc Ủy Trưởng Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo, và Tổng Thư Ký Hội Đồng An Ninh và Tình Báo Quốc Gia. Còn ông Dân Biểu là người đã mang tai tiếng nhiều (xin đừng lộn với tiếng tăm), làm sao vu khống tôi trước mặt Đại Tá Nguyễn Khắc Bình được.

Sau hàng loạt bài báo của ông Dân Biểu, tôi sẵn sàng chờ đợi bàn giao để trở về đơn vị tác chiến. Nhưng ngày qua ngày, Huế bình yên và tôi...cũng bình yên. Tôi sờ dĩ không nêu tên vị Dân Biểu đó ra đây, vì hiện ông cũng đã lớn tuổi, cũng đang định cư tại nước ngoài, vì tôn trọng tuổi già không muốn gọi lại kỷ niệm buồn giữa ông và tôi. (tôi với ông chỉ là cá nhân, đúng hơn, phải nói giữa ông với đất nước). Hiện tại ông cũng như bao nhiêu người, phải bỏ nước ra đi lưu lạc xứ người, chắc ông cũng đã có nhiều suy nghĩ vì những hành động "nổi giáo cho giặc" khi xưa, nếu thật sự ông là người quốc gia chân chính. Nỗi buồn to lớn nhất trong đời của tôi và ngay của ông là nỗi buồn mất nước, mang thân phận lưu vong xứ người cũng đã quá đủ, không cần nhắc thêm nữa. Nhưng cũng phải xin có một kết luận chung: Dù bạn hay thù, dù vô tình hay cố ý, dù vì bất cứ mục đích nào, những kẻ cầm dao đâm sau lưng, bao giờ cũng đáng bị nguyên rủa hơn bất cứ loại người nào khác...

Trên nguyên tắc, "Chiến Dịch Bình Minh" kết thúc vào đúng 3 giờ chiều ngày 22 tháng 5.1972. Với kết quả 1500 cơ sở nội ngoại thành bị bắt giữ. Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế đã phá vỡ và đập tan âm mưu tổng nổi dậy của việt cộng vào Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Thành ủy viên thành ủy việt cộng Huế, Hoàng kim Loan, kẻ cầm đầu cuộc tổng nổi dậy bị bắt giữ. Riêng 1500 cơ sở việt cộng bị bắt, đã tức tốc chuyển ra Côn Sơn cô lập tại đó.

Sau trận đánh Trị Thiên-Huế, chỉ trong vòng 1 tháng vào cuối tháng 6.1972, 1500 cơ sở việt cộng này đã được phân loại và tất cả được đưa về Bộ Tư Lệnh

Cảnh Sát Quốc Gia Sài Gòn. Một số đã được Bộ Tư Lệnh lập thủ tục truy tố ra tòa, một số khác thành phần nhẹ hơn, được trả về lại cho Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế trả tự do, nhưng đặt trong tình trạng theo dõi. Riêng Hoàng kim Loan, theo lệnh của Bộ Tư Lệnh Sài Gòn, ngày 23 tháng 5.1972, giải giao y vào khối Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Sài Gòn để khai thác thêm những tin tức cần thiết, và sau đó khối Cảnh Sát Đặc Biệt lại chuyển y qua Trung Tâm Thẩm Vấn Quốc Gia. Trung Tâm Thẩm Vấn Quốc Gia là Trung Tâm Thẩm Vấn cao nhất của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, đặt thuộc quyền của Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo Việt Nam Cộng Hòa.

Trung Tâm này chỉ thẩm vấn những can phạm việt cộng, quân sự cũng như dân sự cao cấp và có tầm mức quan trọng trong lãnh vực an ninh quốc gia, trong lãnh vực tình báo chiến lược. Đội ngũ Thẩm Vấn Viên của Trung Tâm này là những người ưu tú, những tinh hoa của Ngành Tình Báo Việt Nam Cộng Hòa, thêm vào đó còn được trang bị những máy móc tối tân nhất của thời đại điện tử lúc đó.

Sau tháng 4.1975, Hoàng kim Loan được đưa từ Côn Sơn về Sài Gòn, rồi ra Hà Nội, y được trung ương đảng đón tiếp long trọng, được gán huy chương, được thăng cấp. Nhưng sau đó, y bị cục tình báo giữ lại và đã trải qua một cuộc thẩm vấn, kiểm thảo trong 4 tháng trời, sau đó được trả tự do và phục hồi chức vụ. Hai tháng sau, sau khi tham dự một bữa tiệc do cục tình báo khoản đãi, vài giờ sau khi trở về nhà, thì gục chết, với những vết bầm tím do độc dược. Hoàng kim Loan đã bị cục tình báo xử tử hình bằng chất độc, vì tội danh phản bội, khi rơi vào tay địch, đã cộng tác với địch, khai báo mọi cơ sở quan trọng của cơ quan. *[Tin tức này từ Việt Nam, xin cho phép tôi miễn nêu xuất xứ nguồn tin]*

Về cá nhân Hoàng kim Loan, là một người thẩm vấn Hoàng kim Loan, tôi có những nhận xét như sau: Phải thành thật nhận rằng, Hoàng kim Loan là một điệp viên thượng thặng, một cán bộ cộng sản rất giỏi, thông minh, có trí nhớ rất tốt. Y đã hoạt động bí mật gần 15 năm trong lòng địch, mà không bị bại lộ. Sau năm thứ 15, Cơ Quan Tình Báo Cảnh Sát Quốc Gia mới phát giác được, và phải mất 5 năm theo dõi, bám sát, mới bắt được Hoàng kim Loan. Y đã tổ chức được một mạng lưới tình báo rộng lớn trong Thành Phố Huế, tuyên truyền lôi kéo một số thành phần trí thức, sinh viên học sinh, giới chức chính quyền Việt Nam Cộng Hòa tại Huế theo hàng ngũ cộng sản, xâm nhập sâu, rộng trong hàng ngũ Phật Giáo miền Trung từ hạ tầng đến thượng tầng. Ngược lại, tôi vẫn khinh thường Hoàng kim Loan, vì hấn yếu đuối trong tình cảm, dễ bị cám dỗ, nhất là trong vấn đề sắc dục. Hấn biết tôi gài vụ cô Thu Cúc cho hấn, vậy mà hấn vẫn bị dính vào. Khi tinh thần sa sút, sức khỏe yếu kém, hấn sẵn sàng cộng tác, những hành động đó thật sự không đúng với thiên chức của một cán bộ tình báo chuyên nghiệp.

Về cái chết của Hoàng kim Loan, theo tôi, nguyên nhân chính đưa đến không phải là vấn đề khai báo và tiết lộ các cơ sở của hấn, của cục tình báo chiến lược, của cục quân báo, mà nguyên nhân chính vì hấn là nhân chứng của vụ tàn sát đẫm máu đồng bào vô tội tại Huế trong Tết Mậu Thân 1968. Chính hấn cùng Tổng hoàng Nguyên, trưởng ban an ninh quân khu Trị Thiên và Bảy Lanh, trưởng ban an ninh thành ủy Huế, nhận lệnh thi hành "bạo lực cách mạng" từ Lê Chường, chính ủy mặt trận của bộ tư lệnh quân khu Trị Thiên ra lệnh.

Sau Mậu Thân, đảng cộng sản Việt Nam chối tội, không lẽ để cho hấn sống, bởi hấn đã khai báo với chúng tôi những chuyện đó và kết luận rằng chính ông Hồ chí Minh và bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam ra lệnh vụ tàn sát đó. Không một cá nhân, một viên chức cao cấp nào trong đảng có quyền ra lệnh đó. Sự việc này chắc chắn trong 4 tháng trời hấn bị cục tình báo kiểm thảo, thế nào hấn cũng phải tiết lộ

những gì hắn đã khai với chúng tôi, đó là nguyên nhân chính, mà cục tình báo xử tử hắn bằng chất độc. Đây chỉ là suy nghĩ của cá nhân tôi về nguyên nhân cái chết của Hoàng kim Loan, không căn cứ và dựa vào một tài liệu nào cả.

Tôi kết thúc loạt bài này đúng vào ngày 24 tháng 4 năm 2008. Chỉ còn 6 ngày nữa là 30 tháng 4, tính trọn đúng 33 năm miền Nam Việt Nam rơi vào tay cộng sản miền Bắc. Nhiều tài liệu, nhiều sách vở đã nói đến những đau thương, nhọc nhằn, tủi hận của 17 triệu dân chúng miền Nam. Kể ở lại, người vượt thoát ra nước ngoài, và nhất là gần một triệu Quân, Cán, Chính của Việt Nam Cộng Hòa đã bị việt cộng trả thù, hành hạ, thủ tiêu, trong các trại tù của cộng sản Việt Nam sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Nhưng với những biến cố xảy ra tại Huế từ 1966 đến 1972 ít được đề cập đến. Là một người, nếu nói là chứng nhân trong giai đoạn đó tại Huế thì quá lớn lao, điều đó tôi không dám nhận, nhưng ít nhất trong một khoảng thời gian dài từ 1966-1975, thời gian của những xáo trộn chính trị, của những kinh hoàng đẫm máu Mậu Thân, và của cơn biển lửa mùa Hè 1972, tôi đã có mặt và trong trách nhiệm của một nhân viên công lực, trách nhiệm của một Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt Thừa Thiên-Huế, trong biến động miền Trung năm 1966. Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt, kiêm Quận Trưởng Quận III Thị Xã Huế, trong thời gian biến cố Tết Mậu Thân 1968. Và trong chức vụ Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế trong trận đánh Mùa Hè Đỏ Lửa 1972.

Với nhiệm vụ được giao phó: Duy trì luật pháp quốc gia, bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào tại Thừa Thiên Huế, tôi đã viết lại những gì đã thấy, đã biết, đã làm, với một tấm chân tình vô tư, tôn trọng sự thật, để mai hậu, có ai muốn tìm hiểu những sự việc đã xảy ra trong giai đoạn đó tại Huế, thì ít nhất họ cũng có được một phần nhỏ nào các dữ kiện đó, với mức độ chính xác có thể chấp nhận được.

Tôi quan niệm rằng, là một kẻ đã từng có trách nhiệm trong ba biến cố đã xảy ra tại Huế, đã từng trực diện với những gì đã xảy ra trong thời gian đó, đã thấy tận mắt, nghe tận tai, nếu không nói lên sự thật, đúng sự thật, tôi sẽ là một kẻ có tội đối với những người đã mất, và những người còn sống ngày hôm nay và đời sau.

Công bằng và công lý phải được trân trọng trả lại cho những người là nạn nhân của 3 biến cố tại Huế từ 1963-1966.

Công lý và công bằng phải được trả lại cho 5327 nạn nhân đã bị ông Hồ chí Minh và bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Việt Nam ra lệnh cho đám sát nhân của họ ra tay giết hại trong Tết Mậu Thân 1968.

Trong thời gian gần đây bài viết của tôi đã được một số báo chí trích đăng từ Tập san Biệt Động Quân, tôi có nhận Email của một người chưa quen, Email nói rằng:

“Liên Thành đã xúc phạm hàng Giáo phẩm Phật Giáo”.

Thưa người chưa quen, tôi chưa bao giờ và chẳng bao giờ dám xúc phạm đến hàng Giáo Phẩm Phật Giáo.

Những ông Đôn Hậu, Trí Quang, Thiện Siêu, Chánh Trực, Như Ý v.v...mà tôi đã nêu đích danh trong những loạt bài của tôi là những việt cộng nằm vùng trong Phật Giáo, lợi dụng Phật Giáo, lợi dụng tín đồ, lợi dụng Phật Tử, để thực hiện những chỉ thị, những âm mưu của cộng sản Việt Nam đối với Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, và quần chúng Phật Tử thời bấy giờ. Họ hoàn toàn phục vụ cho âm mưu thôn tính miền Nam Việt Nam của cộng sản Bắc Việt.

Tôi đã nêu đích danh họ, vì họ là đảng viên cộng sản, vì họ là cơ sở việt cộng nằm vùng của cơ quan tình báo chiến lược cộng sản Hà Nội, là cơ sở Tôn Giáo vận của cơ quan thành ủy việt cộng Thừa Thiên Huế, của thành ủy viên việt cộng Hoàng

kim Loan, vì họ lợi dụng nơi tôn nghiêm thờ phụng, chứa chấp cán bộ cộng sản, chứa chấp súng đạn, chất nổ để tấn công, sát hại dân chúng miền Nam Việt Nam.

Những chuyện đó là một sự thật không thể chối cãi, cũng không thể bóp méo.

Tôi đã nêu đích danh, vì sự thật đã phơi bày, đã lộ diện trong Tết Mậu Thân, khi ông Đôn Hậu giữ chức phó chủ tịch lực lượng liên minh dân chủ, dân tộc, hòa bình, một tổ chức được thành lập theo chỉ thị của ông Hồ chí Minh và bộ chính trị của đảng cộng sản Việt Nam. Chỉ thị đó đã được bộ chính trị gửi cho Trần văn Quang tư lệnh mặt trận Trị Thiên vào ngày 21.1.1968 trước trận tấn công Mậu Thân tại Huế.

Khi việt cộng chiếm Huế, lá cờ mà bọn việt cộng treo trên Kỳ Đài Ngọ Môn tại Huế vào sáng ngày mùng 2 Tết Mậu Thân không phải là cờ của bọn mặt trận giải phóng miền Nam, mà là cờ của lực lượng liên minh, cờ của tổ chức mà ông Đôn Hậu làm phó chủ tịch. Gần 10 ngàn quân cộng sản Bắc Việt, và đám cơ sở việt cộng phục vụ và nhân danh lá cờ đó trong 26 ngày đau thương tại Huế, bọn chúng đã giết hại biết bao nhiêu thường dân vô tội, người Email có biết không ?

Tôi nhắc lại: **5327 người bị giết và hơn 1200 mất tích.**

Tôi nêu đích danh vì ông Đôn Hậu là thành viên mặt trận giải phóng miền Nam 1968. Là ủy viên hội đồng cố vấn chính phủ lâm thời cộng hòa miền Nam vào tháng 6.1968. Là đại biểu quốc hội khóa VI của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Ủy viên, đoàn chủ tịch ủy ban trung ương mặt trận tổ quốc.

Tôi nêu đích danh Thích Thiện Siêu vì hấn là đảng viên cộng sản, cơ sở tối quan trọng của Hoàng kim Loan thành yủ viên việt cộng.

Và sau 1975 người Email có biết Thích Thiện Siêu làm gì không ? Hấn là đại biểu quốc hội liên tiếp 3 khóa: Khóa 8, 9 và khóa 10 của quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Năm 1995, Thích Thiện Siêu là thành viên của phái đoàn quốc hội của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, cùng với chủ tịch quốc hội là Nông đức Mạnh [*Bây giờ năm 2008 là tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam*] đi thăm một số quốc gia và thăm viếng một số Nghị Viện ở Âu Châu. Năm 2000, chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã trao tặng huân chương độc lập hạng 2 cho Thích Thiện Siêu. Người Email, nếu còn thắc mắc xin về Việt Nam, về Huế, để phối kiểm lại hàng giáo phẩm Phật Giáo của ông.

Tôi xin nói lại với ông một lần nữa: **Hàng giáo phẩm Phật Giáo đó là của ông và của nhà nước cộng sản Việt Nam, chứ không phải của tôi và của đa số Phật Giáo đồ chân chính.**

Tóm lại, tôi nêu đích danh họ vì tôi có đủ bằng chứng, qua tin tức tình báo xâm nhập, qua hồ sơ tài liệu, qua cung từ của các cán bộ việt cộng mà chúng tôi đã bắt, và qua sự thật đã phơi bày sau năm 1975.

Tôi nói cho người Email biết một cách rõ ràng rằng, hàng Giáo Phẩm của tôi là:

Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết.

Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang.

Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

Là Chú của tôi, Đại Lão Hòa Thượng Thích Chơn Trí.

Là Anh của tôi, Đại Lão Hòa thượng Thích Chơn Kim...

Và cuối cùng hàng giáo phẩm Phật Giáo của tôi và của gần 80 phần trăm các Phật Tử, trong 82 triệu đồng bào Việt Nam, là các bậc chân tu trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, họ hiện đang bị đàn áp, tù đày, ngăn cấm không được hành đạo, tu hành tại Việt Nam hiện nay, chứ không phải loại Phật Giáo quốc doanh

do ban tôn giáo của mặt trận tổ quốc của đảng cộng sản Việt Nam khai sinh và nuôi dưỡng để lũng loạn Phật Giáo.

Như vậy cũng đã quá đủ, từ nay tôi không còn muốn tranh luận với ông nữa, người Email.

Ngoài ra để sau này những ai muốn truy cập thêm những thành phần trí thức, giáo sư, sinh viên tham gia hoạt động trong cả 4 lần biến động tại Huế từ:

- 1963 đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm

- 1966 tranh đấu của Phật Giáo miền Trung

- 1968 biến cố Mậu Thân có thêm một số tư liệu, dữ kiện về bọn chúng, tôi xin sắp xếp và phân loại như sau:

1.- Thành phần sinh viên tham dự vào cuộc tranh đấu cùng Phật Giáo lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, 1963:

- Nguyễn Thiết, sinh viên Luật Khoa, thoát ly năm 1965. Phụ trách thanh niên thành ủy Huế. Chủ tịch chính quyền cách mạng Quận II trong Mậu Thân, bị bắn chết vào ngày 3 Tết.

- Lê minh Trường, sinh viên Mỹ Thuật, cán bộ thuộc thành ủy Huế. Năm 1969 bị Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế phục kích bắn chết tại làng Hải Cát Hạ, gần Điện Hòn Chén thuộc Quận Nam Hòa.

- Vĩnh Kha, sinh viên Văn Khoa. Chủ Tịch Tổng Hội Sinh Viên Huế. Trưởng Đoàn Sinh Viên Phật Tử. Đã chết năm 1980.

- Hoàng phủ ngọc Tường, sinh viên Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, sau này là Giáo Sư Việt Văn Trường Quốc Học. Thoát ly lên mật khu vào tháng 6 năm 1966. Hiện sống ở Huế và là một nhà văn.

- Hoàng phủ ngọc Phan, sinh viên Y Khoa. Thoát ly lên mật khu tháng 6.1966. hiện là nhà báo.

- Nguyễn Đính, sinh viên Văn Khoa. Làm thơ bút hiệu Trần vàng Sao. Thoát ly năm 1965. Hiện sống ở Võ Dạ.

- Phạm thị xuân Quế, sinh viên Y Khoa. Sau 1975 chủ tịch hội phụ nữ Thành Phố Huế.

- Thái thị ngọc Dư, sau này du học tại Pháp đậu Tiến Sĩ Địa Lý Học. Giáo Sư Đại Học Quốc Gia Thành Phố Hồ chí Minh. Đã về hưu, hiện sống tại Sài Gòn

- Trần anh Tuấn, sinh viên. Du học Mỹ, đậu Tiến Sĩ Luật, hiện là Luật Sư tại Sài Gòn.

- Hoàng văn Giàu, Phụ Khảo Đại Học Văn Khoa Huế. Đoàn trưởng đoàn sinh viên Phật Tử Huế. Sau 1975 định cư tại Úc Châu.

- Thái thị kim Lan, sinh viên. Du học Đức đậu Tiến Sĩ Triết Học. Hiện sống tại Đức.

- Tôn nữ quỳnh Tư, sinh viên Văn Khoa, sau du học tại Pháp, đậu Tiến Sĩ.

- Nguyễn đắc Xuân, sinh viên Văn Khoa, Đại Học Sư Phạm. Tham gia hoạt động vào tháng 3.1963, hiện làm báo tại Sài Gòn.

2.- Thành phần sinh viên, học sinh tham gia tranh đấu biến động Miền Trung 1966:

- Đặng văn Sở, sinh viên Đại Học Sư Phạm Anh Văn. Thoát ly năm 1968. Hiện ở Đà Nẵng, Việt Nam.

- Huỳnh sơn Trà, sinh viên Y Khoa. Thoát ly 1968. Đã chết.

- Lê thanh Xuân, sinh viên Luật, thoát ly 1968. Hiện tại là nhà báo, viết cho tờ "Sài Gòn Giải Phóng", bút hiệu Hải Nam.

- Nguyễn hữu Ngô, sinh viên Mỹ Thuật, hiện sống ở Huế. Làm nghề vẽ tranh.

- Hồ Cư, sinh viên Văn Khoa, hiện dạy học ở Đà Nẵng

- Nguyễn Văn Quang, học sinh, thoát ly năm 1966, hiện là bí thư thành ủy Huế.
- Trần Hoài, sinh viên Đại Học Sư Phạm Việt Hán, thoát ly năm 1972. Hiện là thường vụ thành ủy Huế, chủ tịch ủy ban mặt trận tổ quốc Thành Phố Huế.
- Tôn thất Kỳ, sinh viên Y Khoa, chủ tịch mặt trận nhân dân tranh thủ hòa bình.
- Nguyễn Hữu Giao, sinh viên Luật Khoa. Chủ tịch mặt trận sinh viên tranh thủ dân chủ.
- Nguyễn Đắc Xuân, trưởng đoàn sinh viên quyết tử, tổ chức thành 3 đại đội, khoảng gần 1 ngàn đoàn viên. Nguyễn Đắc Xuân thoát ly ra mặt khu vào tháng 7.1966.

3.- Thành Phần sinh viên học sinh tham gia cuộc tàn sát dân lành Huế trong Tết Mậu Thân 1968.

- Nguyễn Đắc Xuân, người tổ chức lực lượng nghĩa binh cảnh sát, nghĩa binh quân nhân ly khai và các đội tự vệ thành.
- Nguyễn Đức Thuận, sinh viên Đại Học Sư Phạm Anh Văn. Thoát ly năm 1968. Tử trận trên đường ra mặt khu.
- Trần bá Chữ, sinh viên Đại Học Sư Phạm Toán. Thoát ly 1968. Du học Đông Đức. Hiện phục vụ trong bộ quốc phòng quân đội nhân dân ở Hà Nội
- Lê Hữu Dũng [con Lê Hữu Tý], sinh viên Đại Học Sài Gòn, ra Huế tham dự trận đánh Mậu Thân. 1968 thoát ly ra Bắc. Sau 1975 làm ở đài truyền hình Huế.
- Nguyễn Thị Đoan Trinh [Con Nguyễn Đóa] thoát ly ra Bắc năm 1968. Học Dược tại Hà Nội, sau 1975 hành nghề tại Sài Gòn.
- Trương Quang Ân, học sinh. Thoát ly ra Bắc năm 1968. Hiện là giám đốc đài truyền hình Huế.
- Lê Văn Tài, sinh viên Mỹ Thuật. Thoát ly 1968, hiện là họa sĩ tại Úc Châu.
- Nguyễn Văn Mễ, học sinh Đệ Nhất C Quốc Học. Thoát ly năm 1968. Chủ tịch hội đồng nhân dân Tỉnh Thừa Thiên năm 2003.
- Lê Công Cơ, sinh viên Đại Học Khoa Học. Hiện là chủ tịch ban quản trị Đại Học Duy Tân Đà Nẵng.
- Ngô Yên Thi, sinh viên Văn Khoa. Thoát ly năm 1968. Ủy viên trung ương đảng. Bí thư tỉnh ủy Thừa Thiên. Hiện là trưởng ban tôn giáo trung ương.
- Bửu Chỉ, sinh viên tranh đấu 1966-1972. Thân sinh là cụ Ứng Thuyên. Cháu nội Ngài Tuy Lý Vương. Bửu Chỉ chết năm 2002 tại Huế.
- Trần phá Nhạc, sinh viên.
- Thái Ngọc Sang, sinh viên.
- Võ Quê, sinh viên. Cả ba sinh viên này thoát ly ra mặt khu vào năm 1972.

4.- Về thành phần trí thức, giáo sư gồm có:

- Tôn thất Dương Kỳ, theo hồ sơ tại Trung Tâm Văn Khố Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, thì Tôn thất Dương Kỳ thuộc dòng dõi hậu duệ vị Hoàng Tử thứ 13 của Vua Gia Long là Từ Sơn Dương. Cư ngụ tại làng Văn Dương, xã Thủy Vân, Quận Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên. 1945 làm thư ký hội trí thức cứu quốc Thừa Thiên. 1954 dạy học ở Khải Định [Quốc Học], hoạt động bí mật từ đó. Năm 1962 bị mật vụ Đặc Nhiệm Miền Trung bắt, sau đảo chánh 1963 được trả tự do. Thành phần chủ chốt của phong trào hòa bình và tự quyết bị bắt vào sáng ngày 19.3.1965, tại Cầu Hiền Lương trong một buổi lễ do Tướng Nguyễn Chánh Thi chủ tọa, ba nhân vật cộng sản thuộc phong trào hòa bình tự quyết: Tôn thất Dương Kỳ, nhà báo Phi Bằng tức Cao Minh Chiến, Bác Sĩ Phạm Huyền được thả ra miền Bắc theo ngã đường bộ, qua Cầu Hiền Lương vĩ tuyến 17.

- Tôn thất dương Tiềm, em Dương Ky, Giáo Sư cơ sở thành ủy việt cộng Huế.

- Kỹ Sư Nguyễn hữu Đính, cơ sở nội thành.

- Giáo Sư Lê văn Hảo, con ông Lê Văn Tập. Lê văn Hảo hoạt động chung với Hoàng phủ ngọc Tường từ trước năm 1966. Theo tin tức của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Thừa Thiên Huế, thì Lê văn Hảo trong thời gian đó là người cầm đầu nhóm chủ biên, cùng Hoàng phủ ngọc Tường, của tập san Việt Nam. Việt Nam, in và phát hành ngay tại phòng riêng của Lê văn Hảo. Bọn chúng nghĩ rằng như vậy sẽ được bảo mật kín đáo, nhưng thật ra Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế đã nắm vững tất cả nhưng không ra tay, vì cần nuôi dưỡng đi sâu và trèo cao hơn. 1968 Mậu Thân tại Huế, Lê văn Hảo kiêm nhiệm hai chức vụ:

- Chủ tịch lực lượng liên minh dân chủ, dân tộc, hòa bình.

- Chủ tịch chính quyền cách mạng Thừa Thiên Huế.

Lê văn Hảo gần đây qua Đài Tiếng Nói Tự Do Á Châu, cũng đã chối không nhúng tay vào vụ tàn sát đồng bào Huế Tết Mậu Thân. Nhưng thật ra y cũng như Tường, Xuân, Phan, bọn chúng tay đều dính máu. Hèn hạ là cả bốn đều chối. Hiện nay Lê văn Hảo đang định cư tại Pháp.

Ngoài ra, trong những loạt bài tôi đã viết, mục đích là muốn nói lên những sự thật mà tôi đã biết, nhưng giữ kín bấy lâu nay, thêm vào đó, tôi muốn nhắc đến việc làm âm thầm, ít người biết của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia toàn quốc nói chung, và của toàn thể hơn 5 ngàn nhân viên Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế nói riêng, trong những nhiệm vụ mà họ đã được Tổ Quốc và chính phủ giao phó. Thường thì đồng bào chỉ nhìn thấy nhiệm vụ của người Cảnh Sát qua hình ảnh của những nhân viên công lộ điều hành lưu thông ngoài đường phố, qua hình ảnh của những nhân viên công lực, trong những vụ bắt bớ trộm cắp, những kẻ nghiện hút, băng đảng, để duy trì an ninh trật tự, bảo vệ đời sống an lành của đồng bào, đó chỉ là những trách nhiệm bề nổi, thuộc Lực Lượng Cảnh Sát sắc phục.

Bề chìm âm thầm và bí mật ít người biết đến, đó là Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt. Nhiệm vụ họ là xâm nhập vào hàng ngũ địch, thu lượm tin tức, ngăn chặn mọi mưu toan của địch nhắm vào sinh mạng và tài sản của đồng bào, nhắm vào phá rối an ninh đô thị, làng xóm...Họ là những chuyên viên tình báo chuyên nghiệp, được huấn luyện kỹ càng, chu đáo. Là những chuyên viên tình báo đúng nghĩa, nhiều trường hợp họ nằm trong lòng địch, an ninh cá nhân bị đe dọa, mạng sống nhiều khi như "chỉ mảnh treo chuông", có hy sinh vì Tổ Quốc, cũng trong âm thầm, bí mật, ít ai biết đến họ. Họ là những chuyên viên xâm nhập vào mọi nơi, mọi hướng, mọi đối tượng, để khám phá kịp thời, trình về Bộ Chỉ Huy của họ, để có biện pháp ngăn chặn đúng lúc và hữu hiệu, những vụ gây rối chính trị, bạo loạn, do đám cán bộ cộng sản nằm vùng giật dây, hoặc do bất kỳ phe nhóm nào chống đối chính phủ thúc đẩy.

Tại Huế, từ 1966 đến 1972, ba vụ biến động lớn đã xảy ra liên quan đến an nguy của đất nước, liên quan đến sinh mạng và tài sản của đồng bào, Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt của Bộ Chỉ Huy Thừa Thiên-Huế với gần 2 ngàn nhân viên, đã hoàn thành trách nhiệm ngăn chặn và phá vỡ các âm mưu của địch. Đó là biến động Miền Trung 1966, Mậu Thân 1968, và cuộc tổng tấn công của lực lượng quân sự Bắc cộng, song hành với âm mưu tổng nổi dậy tại Huế vào tháng 5.1972. Sau Mậu Thân 1968, toàn bộ cơ sở nội thành việt cộng, trong đó có những thành phần đã từng nhúng tay vào các vụ tàn sát đồng bào Huế, đã bị Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt Thừa Thiên bắt giữ, vô hiệu hóa.

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, trong cuộc hành quân Bình Minh, Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt là thành phần nỗ lực chính của cuộc hành quân, họ đã truy bắt gần 1500 cơ sở địch, bắt sống tên Trung Tá việt cộng Hoàng kim Loan, ngăn chặn và phá vỡ

cuộc tổng nổi dậy của việt cộng và cơ sở nội thành việt cộng tại Huế. Tại Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, ngoài tôi là Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa biệt phái, hai thành phần Cảnh Sát nổi (sắc phục), và thành phần chìm (Cảnh Sát Đặc Biệt), đều được chỉ huy bởi những Sĩ Quan xuất thân từ Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia, họ nắm giữ những chức vụ từ Chỉ Huy Phó Bộ Chỉ Huy Tỉnh, Phụ Tá Đặc Biệt Ngành Cảnh Sát Đặc Biệt, Trưởng Ban, Trưởng Phòng, Trung Tâm Hành Quân Cảnh lực, Phương Hoàng v.v... Tất cả đều là những Sĩ Quan thuộc thế hệ trẻ, trình độ văn hóa cao, hầu hết nguyên là sinh viên Đại Học Huế, rời bỏ sân Trường Đại Học, xông vào cuộc chiến, chọn ngành Cảnh Sát Quốc Gia để phục vụ. Họ đã đem hết khả năng, trí thông minh, bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, dâng hiến cho lý tưởng và cho trách nhiệm của họ: Duy trì Luật Pháp Quốc Gia, bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào Huế. Họ có quyền nhìn thẳng và hãnh diện với đồng bào Huế về nhiều thành quả mà họ đã làm cho quê hương, cho đồng bào và cho xứ Huế thân yêu của họ.

Ngoại trừ Mậu Thân 1968, khả năng bảo vệ đồng bào Huế ngoài tầm tay của họ, trong vòng 9 năm, từ 1966-1975, chưa một lần nào việt cộng có thể đặt được chất nổ tại bất kỳ nơi đâu trong Thành Phố, để sát hại đồng bào. Chưa có một cuộc bạo loạn nào mà không bị họ phá vỡ.

Họ là:

- Thiếu Tá Trương Văn Vinh.
- Thiếu Tá Trương Công Ân.
- Thiếu Tá Dương Phước Tấn.
- Thiếu Tá Trần Đức Túc.
- Thiếu Tá Nguyễn Văn Ngôn.
- Thiếu Tá Tôn Thất Trang.
- Thiếu Tá Nguyễn Thế Hiển.
- Cố Thiếu Tá Đoàn Đích.

Là:

- Đại Úy Phạm Bá Nhạc.
- Đại Úy Lê Văn Phi.
- Đại Úy Trần Văn Tý.
- Đại Úy Ngô Trọng Thành.
- Đại Úy Trần Văn Trinh.
- Đại Úy Lê Khắc Vấn.
- Đại Úy Huỳnh Văn Thiện.
- Đại Úy Nguyễn Văn Toàn.
- Đại Úy Hoàng Thanh Tùng.

Là:

- Trung Úy Nguyễn Thế Thông.
- Trung Úy Hồ Lang.
- Trung Úy Lê Khắc Kỹ.
- Trung Úy Văn Hữu Tuất.
- Thiếu Úy Hoàng Công Sung.
- Thiếu Úy Nguyễn Thế Quang.
- Thiếu Úy Truật.

Là:

2 Nữ Đại Úy, 1 Nữ Thiếu Úy và nhiều người khác của Biệt Đội Thiên Nga, Phương Hoàng.

Là hai em ruột của tôi trong Lực Lượng Cảnh Sát Đặc Biệt Liên Hương, Liên Chi, và còn gần 100 Đại Úy, Trung Úy, Thiếu Úy mà tôi không thể nhớ hết tên, cùng hơn 5 ngàn nhân viên Cảnh Sát Quốc Gia.

Thưa anh chị em.

Nửa cuộc đời tuổi trẻ của anh chị em đã tận tụy cho lý tưởng Quốc Gia, Đồng Bào, cho Quê Hương xứ sở, cho Huế. Gần nửa đời sau của tuổi trẻ các anh chị đã bị tù tội, hành hạ, tử nhục trong các lao tù tàn bạo của cộng sản, rất nhiều đồng đội đã ra đi trong các trại tù cải tạo đó, vĩnh viễn không bao giờ gặp lại nhau.

Giờ đây, các anh chị em, những người còn sống sót trong tai ương, đọa đày của kiếp tù tội, chúng ta gặp lại nhau, mái tóc đã điểm màu, tuổi đời còn lại quá ngắn, tại nơi chốn lưu lạc này, nhìn lại quãng đời đã qua, xét lại trách nhiệm và bổn phận của chúng ta, dù muốn dù không, chúng ta phải nhận lỗi là đã không hoàn tất được những trách nhiệm của chúng ta, những người chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam.

Vì vậy, xin anh chị em cùng với tôi tưởng niệm những đồng đội của chúng ta đã Vị Quốc Vong Thân và cùng với tôi hướng về quê mẹ, xin cùng nói với tôi: **“Chúng tôi, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, xin tạ tội và tạ lỗi với hồn thiêng sông núi, với tiền nhân và với đồng bào Huế: “Nhận lãnh trách nhiệm bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào, chúng tôi đã tận lực, nhưng cũng không thể hoàn tất nhiệm vụ để đồng bào Huế đã bị thảm sát trong biến cố Mậu Thân 1968 và ngày nay đất nước phải điêu linh. Chúng tôi, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế, xin cúi đầu nhận tội và xin lỗi”.**

Cuối cùng, xin chép hai câu thơ của Vua Duy Tân, tỏ bày tâm sự của mình trong khi bị Pháp lưu đày tại Hải Đảo Réunion, gửi đến những Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và Cảnh Sát Quốc Gia, những người đã dâng trọn tuổi trẻ cho quê hương Việt Nam:

*Tám thân phiêu dạt quê người
Linh hồn vẫn ở lại nơi quê nhà.*

HẾT

HÃY ĐƯA CỘNG SẢN RA TÒA HÌNH SỰ QUỐC TẾ

Liên Thành

Thư Ngỏ Gởi Thân Nhân Của Những Nạn Nhân Bị Thảm Sát Trong Biến Cố Mậu Thân 1968 tại Huế

Hãy trả lại công bằng và công lý cho 1.200 thường dân bị mất tích và 5.327 thường dân vô tội bị cộng sản đập đầu chôn sống, bắn giết, trong Tết Mậu Thân tại Cố Đô Huế năm 1968.

Đồng bào Huế hãy hợp tác với chúng tôi trong nỗ lực truy tố những kẻ sát nhân ra Tòa Án Hình Sự Quốc Tế về tội diệt chủng.

Liên Thành

Nguyên Chỉ Huy Trưởng BCH/CSQG Thừa Thiên-Huế

Địa chỉ liên lạc:

nguyenphuclienthanh@gmail.com

biendongmien trung@yahoo.com

Gần 42 năm trôi qua kể từ Tết Mậu Thân 1968, một quãng thời gian không phải ngắn cho một đời người, nhưng đối với người dân Huế và thân nhân của 5.327 nạn nhân trong cuộc tàn sát mà Hồ chí Minh và bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam ra lệnh cho khu ủy Trị Thiên qua chính ủy mặt trận Huế là Lê Chương áp dụng biện pháp “Bạo lực cách mạng” hay “Bạo lực đờ” tàn sát đẫm máu đồng bào Huế chỉ vì họ không tham gia cuộc “Tổng nổi dậy” do đảng cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện tại Cố Đô Huế trong những ngày đầu Xuân Mậu Thân 1968, thì bốn mươi hai năm trôi qua quả quá ngắn để hàn gắn những đổ nát đau thương, những chua xót ngậm ngùi trong lòng mọi người dân Huế.

Biến cố lịch sử kinh hoàng này vẫn còn mới, còn đau và còn rỉ máu, bởi vì: Nợ vẫn chưa được trả, công bằng và công lý vẫn chưa có.

Tôi, Liên Thành người đã có mặt trước, trong, và sau khi xảy ra cuộc chiến Mậu Thân tại Huế, viết lại mấy dòng này, như là một bản phận cho những người dân vô tội và chiến hữu của tôi đã ngã xuống trong biến cố đau thương này.

Mậu Thân 1968

Tháng 5 năm 1967, Hồ chí Minh chủ tọa phiên họp của bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Việt Nam để duyệt xét tình hình và kế hoạch cho chiến dịch Đông-Xuân 1967-1968. Kế đến, từ ngày 20 đến ngày 24.10.1967, tại phiên họp của bộ chính trị, thay mặt quân ủy trung ương, Tướng Văn tiến Dũng trình bày dự thảo chiến dịch Đông-Xuân-Hè 1967-1968. Bộ chính trị cộng sản quyết định mở cuộc công kích, tổng nổi dậy vào đúng Tết Mậu Thân 1968.

Như vậy cuộc tổng công kích tổng nổi dậy đã được bọn chúng quyết định vào tháng 10.1967. Để đánh lừa, tạo yếu tố bất ngờ, Hồ chí Minh trá trở đề nghị hưu chiến 7 ngày trong dịp Tết Mậu Thân, nhưng chính phủ Việt Nam Cộng Hòa chỉ chấp thuận 3 ngày mà thôi.

Những hoạt động của việt cộng trước khi bọn chúng phát động cuộc tổng công kích đã được Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế ghi nhận như sau:

Tin tình báo kỹ thuật

Khoảng từ ngày 10.12.1967, gần 20 ngày trước cuộc tấn công, cơ quan tình báo dân sự đồng minh đã có một loạt không ảnh chụp được tại những vùng núi phía Tây Thành Phố Huế như vùng thượng nguồn Sông Bồ, Sông Hữu Trạch, Khe Trại, Động Chuối[núi Kim Phụng], không ảnh cho thấy một số lượng đông đảo các đơn vị của việt cộng đang tập trung tại các vùng trên.

Tin tình báo kỹ thuật cũng ghi nhận một số điện đài của các đơn vị lớn việt cộng đang hoạt động trong những vùng này.

Tôi đã được cơ quan tình báo dân sự đồng minh thông báo đầy đủ.

Đồng thời họ cũng yêu cầu tôi sử dụng lực lượng tình báo cơ hữu Cảnh Sát Đặc Biệt để phối kiểm và xác nhận thêm các tin tức trên.

Lực lượng Cảnh Sát Đặc Biệt của Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, ngoài ngoài 13 Ban đặc biệt của 13 Quận thuộc Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế, chúng tôi còn có những Toán Tình Báo xâm nhập vào hàng ngũ địch trực thuộc Ban Hoạt Vụ sau này gọi là G công tác. Tất cả những đơn vị tình báo này đều báo cáo về Bộ Chỉ Huy Tỉnh những tin tức tương tự giống nhau:

- Dân chúng những vùng D, F [lượng giá tình hình an ninh] điều được cơ sở việt cộng địa phương thông báo “Mọi gia đình trong vùng đều phải mua trữ lương thực, dự trữ thuốc men, chuẩn bị cho một cuộc đánh lớn sắp xảy ra.

- Một số cán bộ cộng sản từ cấp Huyện trở lên cũng đã được lệnh rời khỏi địa bàn hoạt động lên mật khu hội họp.

- Thành Phố Huế có 8 chi bộ đảng cộng sản và khoảng 80 cơ sở đảng bí mật đã có những hoạt động khác thường, bọn chúng tiếp xúc với nhau thường xuyên hơn.

- Các trạm giao liên nội thành có rất nhiều kẻ lạ xuất hiện.

- Nhiều cơ sở nằm vùng trong nội thành được điều động lên mật khu hội họp do khu ủy Trị Thiên tổ chức. Bọn chúng rời Thành Phố vào đầu tháng 12.1967 và trở lại Thành Phố vào gần cuối tháng 12.1967.

Đương nhiên trong số những cơ sở lên lên họp trên mật khu có cơ sở nội tuyến của chúng tôi, vì vậy khi họ trở về chúng tôi nhận được báo cáo của họ như sau:

“Khóa học tập này có khoảng 300 cán bộ và khoảng 130 cơ sở nòng cốt nội thành. Nội dung học tập là phương thức phát động quần chúng nổi dậy tại nông thôn và đô thị. Nhiệm vụ của họ là sau khi trở về địa bàn hoạt động thành lập các đội công tác làm nòng cốt phát động quần chúng tổng nổi dậy khởi nghĩa”.

Cũng cần nói rõ thêm trong số những cơ sở nội thành được điều lên mật khu có cả Giáo Sư Đại Học Huế Lê văn Hảo và một số sinh viên Đại Học Huế, bọn chúng là cơ sở nội thành việt cộng.

- Các thành phần tranh đấu năm 1966 thân cận của ông Thích Trí Quang đã thoát ly lên mật khu vào cuối tháng 6, tháng 7.1966, nay trong những ngày cận Tết đã đột nhập Thành Phố Huế và đang trú ẩn tại các căn cứ lùm của bọn chúng trong Thành Phố.

Căn cứ vào những sự việc nêu trên, cộng vào một số dữ kiện khác chúng tôi Cơ Quan Tình Báo Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế và Cơ Quan Tình Báo Dân Sự Hoa Kỳ sau khi đã phân tích, lượng giá tin tức chúng tôi cùng đi đến kết luận chung là:

Việt cộng sẽ tấn công Huế trong những ngày Tết Mậu Thân 1968.

Thế nhưng, cho đến ngày hôm nay, đã trên 42 năm trôi qua, câu hỏi mà nhiều người vẫn hỏi tôi:

“Tại sao tin tức tình báo của Cảnh Sát Quốc Gia và Tình Báo Dân Sự Hoa Kỳ đầy đủ và chính xác như vậy mà thảm họa vẫn xảy ra cho Huế:

Việt cộng tấn công và chiếm Huế 26 ngày, giết chết 5.327 thường dân vô tội, bắt đi mất tích 1.200 người. Tại sao ?”

Có những điều sau đây có thể lý giải một phần nào:

- Bản chất người quốc gia quá thiệt thà, lương thiện, bị Hồ chí Minh và đảng cộng sản phỉnh gạt, lợi dụng hươu chiến 3 ngày. Chính quyền miền Nam cũng như đồng bào không thể ngờ Hồ chí Minh và đảng cộng sản tàn tâm đến độ lợi dụng những ngày Tết thiêng liêng của dân tộc bắt thằn xua đại quân chém giết đồng bào, sát hại sinh linh vô tội.

Muôn vạn đời sau, mỗi độ Tết về, lịch sử lại nhắc rằng, bọn cộng sản Việt Nam đã vô lương tráo trở, cuồng sát đồng bào Huế trong Mậu Thân 1968.

- Các cấp chỉ huy đã thiếu trách nhiệm, không có kế hoạch phòng thủ Huế.

- Các cấp Chỉ Huy Tỉnh, Cảnh Sát Quốc Gia, Tiểu Khu đã cho lệnh xả trại 50% quân số, nên khi bị địch tấn công, không đủ lực lượng để phản công.

- Quan trọng nhất là tin tức tình báo từ Cảnh Sát Đặc Biệt thuộc Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên Huế, một phúc trình rất đầy đủ đích thân tôi đưa trình cho Ông Trưởng Ty Đoàn công Lập nhưng ta bị ông ta ém nệm. Lý do ông ta là cơ sở nội tuyến cho cơ quan tình báo việt cộng, cán bộ việt cộng chỉ huy ông ta là tên Trung Tá việt cộng điệp viên Hoàng kim Loan. Khi tôi trình bản tin với một số biện pháp đề nghị thì ông Đoàn công Lập lý luận rằng:

“Loan tin này chỉ sẽ làm kinh động dân chúng, chắc gì có thật”.

Trong thời gian này chúng tôi và Toán Cố Vấn Tình Báo Dân Sự Hoa Kỳ đã phát hiện Đoàn công Lập là nội tuyến, chúng tôi đang phối hợp mật theo dõi đường sự.

Theo nguyên tắc chỉ huy, tôi không thể vượt quyền, nhưng vì tình hình đã quá khẩn cấp và nghiêm trọng, tôi trực tiếp gặp Trung Tá Phan Văn Khoa Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Thừa Thiên để cố thuyết phục ông ta phải có kế hoạch phòng thủ Thành Phố, còn nước thì vẫn còn phải tát. Nhưng rủi thay ông chỉ ừ hử cho qua chuyện mà không thêm để ý đến bản phúc trình của viên Trung Úy Phó Ty Cảnh Sát Đặc Biệt mới 25 tuổi đầu non choẹt như tôi.

Kết quả Mậu Thân 1968 tại Huế thảm khốc hơn các nơi nào hết trên toàn cõi miền Nam Việt Nam với cái giá phải trả cho sự thiệt thà, ngây thơ, tắc trách, vô trách nhiệm, phản bội, của một số giới chức chính quyền Huế là:

5.327 thường dân vô tội bị Hồ chí Minh và đảng cộng sản tàn sát, bắt đi mất tích 1.200 người.

Thi hành chỉ thị tàn sát đồng bào Huế của Hồ chí Minh và bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam ngoài Lê Chưởng còn có những nhân vật sau đây:

1- Đại Tá Nguyễn mậu Huyền tức Bầy Lanh, tức Nguyễn đình Bầy trưởng ban an ninh tỉnh ủy Thừa Thiên, thị ủy Huế.

2- Đại Tá Lê Tư Minh tư lệnh mặt trận Huế

3- Tổng hoàng Nguyên trưởng ban an ninh khu ủy Trị Thiên-Huế.

4- Hoàng phương Thảo thường vụ thành ủy Huế..

5- Trung Tá điệp viên Hoàng kim Loan, thành ủy viên thành ủy Huế phụ trách “tổng nổi dậy”.

Họ sử dụng một số cơ sở nội thành Việt Cộng như :

- 1- Giáo Sư Hoàng phủ ngọc Tường,
- 2- Sinh Viên Y Khoa Hoàng phủ ngọc Phan,
- 3- Nguyễn đắc Xuân Sinh Viên Sư Phạm ban Việt Hán,
- 4- Sinh Viên Luật Khoa Nguyễn Thiết
- 5- Nữ Sinh Viên Dược Khoa Nguyễn thị đoan Trinh,
- 6- Sinh Viên Lê hữu Dũng,
- 7- Nguyễn hữu Vấn, Giáo Sư Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ
- 8- Giáo Sư Tôn thất dương Tiềm, Trường Trung Học Bồ Đề
- 9- Giáo Sư Nhân Chủng Học thuộc Viện Đại Học Huế Lê văn Hào
- 10- Cựu Giám Thị Trường Quốc Học Huế Nguyễn Đóa cũng là cha vợ của

Tôn thất dương Tiềm.

11- Bà Đào thị Yển thường được gọi là Bà Tuần Chi nguyên Hiệu Trưởng Trường Nữ Trung Học Đồng Khánh Huế.

12- Cha con ông Thiên Tường chủ Tiệm Thuốc Bắc tại vùng An Cựu. Ông Thiên Tường là cha nuôi Đại Tá công an Việt Cộng Nguyễn đình Bảy tức Bảy Lanh từ lúc Bảy Lanh còn nhỏ.

13- Tên Nguyễn Bé thợ nề, chủ tịch khu phố tại Quận II, Thị Xã Huế.

14- Tên Thầy Bói Diệu Linh ở khu phố Gia Hội, Quận II Thị Xã Huế.

Và một số đông các cơ sở nội thành của Việt Cộng nằm vùng từ lâu trong học sinh, sinh viên, công chức, cảnh sát, tiểu thương, thương gia.

Đặc biệt những kẻ đội lốt tu hành như Thích Đôn Hậu, Chánh đại diện Phật Giáo Ấn Quang miền Vạn Hạnh, trụ trì Chùa Linh Mục, Thích Thiện Siêu Chùa Từ Đàm v.v...

Để chuẩn bị cho cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy tại Huế, vào ngày 21 tháng 1 năm 1968 trước trận đánh Mậu Thân, bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam đã gửi mật điện cho trung ương cục miền Nam, khu ủy khu 5, và khu ủy Trị Thiên-Huế yêu cầu Phạm Hùng, Võ chí Công, Tướng Trần văn Quang thành lập mặt trận chính trị thứ hai lấy tên là liên minh dân chủ dân tộc hòa bình. Tổ chức chính trị này được dựng lên nhằm phân hóa chính quyền miền Nam, tập hợp những cá nhân chống chính quyền miền Nam, chống Mỹ cũng như bất cứ tầng lớp dân chúng nào họ có thể lôi kéo.

Tại Trị Thiên-Huế, liên minh này được Thiếu Tướng Trần văn Quang tư lệnh chiến trường Trị Thiên-Huế và Lê Chưởng chính ủy chiến trường cho lệnh thành lập trước ngày giờ tấn công Huế, với thành phần gồm có:

1- Chủ Tịch

Ông Lê văn Hào, Giáo Sư Nhân Chủng Học Viện Đại Học Huế

2- Phó Chủ Tịch

Ông Thích Đôn Hậu Chánh Đại Diện Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất miền Vạn Hạnh.

3- Tổng thư Ký

Ông Hoàng phủ ngọc Tường nguyên Giáo Sư Trường Quốc Học. Đương sự cùng với em ruột là Hoàng phủ ngọc Phan thoát ly lên mặt khu vào tháng 6.1966 sau vụ tranh đấu của Thích Trí Quang tại miền Trung.

4- Phụ trách Học Sinh, Sinh Viên Giải Phóng

Ông Nguyễn đắc Xuân nguyên Sinh Viên Đại Học Sư Phạm ban Việt Hán. Đương sự thoát ly lên mặt khu vào tháng 7 năm 1966 sau vụ tranh đấu vào tháng 6.1966 của Thích Trí Quang.

Ngoài ra trong suốt hai mươi sáu ngày việt cộng chiếm Huế, Ông Lê văn Hảo còn được giữ chức vụ chủ tịch ủy ban nhân dân cách mạng Thừa Thiên Huế. Bà Đào thị Xuân Yến tức Tuần Chi giữ chức phó chủ tịch ủy ban nhân dân cách mạng Thừa Thiên Huế. Sinh Viên Nguyễn đắc Xuân giữ chức vụ trưởng đoàn an ninh và bảo vệ khu phố hay gọi là đội tự vệ thành. Các nhân vật Hoàng phủ ngọc Phan, Tôn thất dương Tiên, Nguyễn thị đoan Trinh, Nguyễn Dũng, Nguyễn Thiết, Nguyễn Đóa v.v... đều ở trong đoàn an ninh và bảo vệ khu phố của Nguyễn đắc Xuân.

Ngoài ra Nguyễn đắc Xuân còn đứng ra tổ chức đoàn nghĩa binh cảnh sát và giao cho Ông Nguyễn Văn Cán Quận Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia nguyên là Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thị Xã Huế làm trưởng đoàn, và đoàn nghĩa binh quân nhân.

Hoàng phủ ngọc Tường đã được Hoàng Lanh và Trung Tá Hoàng kim Loan thành ủy viên thành ủy Huế bổ nhiệm chủ tịch tòa án nhân dân tại Trường Tiểu Học Gia Hội thuộc Quận II Thành Phố Huế. Nguyễn đắc Xuân và Hoàng phủ ngọc Phan được giữ chức chủ tịch tòa án nhân dân tại Quận I trong Thành Nội Huế.

Rạng sáng mồng hai Tết Mậu Thân, đúng 2 giờ 33 phút, khởi đầu của 624 giờ đau thương, kinh hoàng. Từ rừng núi phía Tây tràn vào, họ là “quân đội nhân dân”, là “quân giải phóng”, là những tên nằm vùng, những kẻ trí thức, Giáo Sư, Sinh Viên đã một thời tham gia trong phong trào tranh đấu Phật Giáo năm 1966. Họ đã thoát ly lên mật khu từ độ đó, nay theo lệnh của ông Hồ chí Minh, của bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam trở lại Huế với gươm đao búa liềm, với mã tấu, với AK47, với B40, bắn sập Thành Phố, thẳng tay chém giết hàng loạt dân lành vô tội nhằm trả mối hận xưa, để “giải phóng” đồng bào Huế. Và Huế trong 624 giờ đồng hồ, đã trải qua từng giây một, từng phút một, từng ngày một với những tang tóc điêu linh, những máu và nước mắt của hàng chục ngàn người dân bở ngỡ, ngỡ ngác trước sự hiện diện của cái ác không ai ngờ tới.

Trong trận Mậu Thân, cộng quân đã tung vào chiến trường Huế gần 10 ngàn quân trong đó có 4700 quân chính quy Bắc Việt. Số còn lại là quân mặt trận giải phóng miền Nam, du kích của các Huyện, và đám cơ sở nằm vùng, những lực lượng của ông Thích Đôn Hậu và Thích Trí Quang trong vụ tranh đấu năm 1966.

Mười ngàn quân này không phục vụ dưới ngọn cờ đỏ sao vàng, cũng chẳng phục vụ dưới bóng cờ của mặt trận giải phóng miền Nam mà phục vụ dưới ngọn cờ của liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ hòa bình do bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam mới thành lập mà chủ tịch là Giáo Sư Lê văn Hảo, phó chủ tịch là Thích Đôn Hậu, tổng thư ký là Hoàng phủ ngọc Tường và phụ trách học sinh, sinh viên trí thức là Nguyễn đắc Xuân.

Bọn nằm vùng địa phương đã phối hợp với cộng quân để gieo rắc đau thương cho đồng bào Huế trong 624 giờ kinh hoàng đó. Huế đã dìu nhau chạy trốn trong bước chân khập khiễng và nỗi kinh hoàng. Có thể nói ở Huế lúc đó mỗi thước đất là một thân người, là một vũng máu tươi chưa kịp đổi màu. Huế ngập trong thân người và biển máu, từ bờ cây bụi cỏ, đường lớn đường nhỏ, từ trong nhà ra đến sân, sân trước, sân sau!

Sáng ngày mồng hai, trời chưa sáng hẳn, một số lớn gia đình trong ba Quận đã bị việt cộng và đám chỉ điểm xông vào từng nhà lục soát tìm kiếm những “Công An, Cảnh Sát, ngụy quân, ngụy quyền” đang ẩn trốn đâu đó, và hàng loạt súng đã nổ bắn vào họ, nhưng người đang cố gắng trốn tránh, đào thoát khỏi nhà, tìm đường về đơn vị.

Khoảng 6 giờ sáng, sương chưa tan, trời trở lạnh và thấp, Huế bật khóc trong nghẹn ngào, đau đớn, khi trên Kỳ Đài Phú Văn Lâu lá Quốc Kỳ không còn đó nữa.

Thay vào đó là một lá cờ gồm 3 mảnh: Hai mảnh hai bên màu xanh nhạt, mảnh giữa màu đỏ có ngôi sao vàng. Dân chúng Huế cứ ngỡ là cờ của mặt trận giải phóng

miền Nam. Thật tình không phải, cờ mặt trận giải phóng miền Nam chỉ có 2 mảnh, một mảnh màu xanh nhạt, một mảnh màu đỏ giữa có ngôi sao vàng. Lá cờ treo trên Kỳ Đài Ngọ Môn là cờ của liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình.

Ngày mùng hai Tết, dân Huế bắt đầu chạy giặc từ 7 giờ sáng. Họ bỏ lại tất cả để chạy trốn. Nhà cửa tài sản bỏ lại đã đành, ngay quần áo cũng không kịp mang theo, thức ăn, nước uống cũng quên, chỉ mong rời khỏi nhà càng sớm càng tốt. Già trẻ, lớn bé, cha mẹ, con cái dắt dìu nhau tìm đường chạy trốn. Bọn việt cộng nổ súng vào đoàn người đang hỗn loạn, hốt hoảng chạy tìm nơi bình yên trú ẩn. Thấy người ngã ngục, máu đào dân lành tuôn rơi, tô đỏ cờ sao vàng của đảng cộng sản Việt Nam.

- Tại vùng Bến Ngự, Nam Giao, Từ Đàm dân chúng kéo nhau chạy trốn lên vùng nhà máy nước Vạn Niên gần đồi thông Quảng Tế sát cạnh Chùa Từ Hiếu. Có nhiều đoàn người chỉ đi được nửa đường thì bị bọn việt cộng pháo kích chặn lại, nên đành phải quay trở về.

- Tại làng Phú Cam, lực lượng địch đã vây kín, dân chúng kéo nhau vào trú ẩn tại Nhà Thờ Chánh Tòa Phủ Cam.

- Riêng tại Quận III Thị Xã Huế, từng đoàn người từ vùng Cầu Kho Rèn, dọc Đường Phan Đình Phùng, Vùng An Cựu và Xóm Đạo Dòng Chúa Cứu Thế, kéo nhau chạy trốn vào Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế, Trường Trung Học Thiên Hựu.

- Dân cư vùng cầu số 7, vùng Hàng Me, khu vực Đập Đá, khu Trường Trung Học Nguyễn Tri Phương kéo chạy vào trú tại Trường Trung Học Kiểu Mẫu nằm sát cạnh Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế và Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu.

- Tại Quận II Thị Xã Huế, một số ít dân chúng chạy trốn vào Chùa Diệu Đế, Chùa Ông, Chùa Áo Vàng, Trường Trung Học Gia Hội, đại đa số dân chúng còn lại trốn tại nhà.

- Tại Quận I Thị Xã Huế, dân chúng đều tìm đường chạy trốn về trú ẩn Vùng Cầu Kho, Mang Cá nơi có Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh của Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng che chở cho họ.

Trời đất như báo hiệu cho biết những ngày tang tóc của Huế đã bắt đầu đến. Không như năm trước, năm nay trời trở lạnh nhiều và cơn mưa phùn đã bắt từ ngày mùng hai Tết, kéo dài trong suốt 26 ngày, thời gian chiến cuộc tại Huế. Bầu trời u ám, mây xám đặc phủ cả Thành Phố. Huế trong cơn mưa lạnh giá buốt của đất trời, và trong nỗi sợ kinh hãi của người dân đang chạy giặc.

Súng nổ từ khuya đến suốt ngày mùng hai Tết, và vẫn tiếp tục nổ...Lâu lâu trên bầu trời xám xuất hiện một chiếc máy bay quan sát L-19, hoặc một chiếc trực thăng bay thật cao lạch lợng giữa bầu trời Cổ Đô Huế, lập tức hàng loạt súng của việt cộng từ mọi nơi trong Thành Phố bắn lên máy bay. Hàng trăm, hàng ngàn loạt đạn nổ rền làm tăng thêm nỗi thất vọng của mọi người.

Trong khi lực lượng quân sự của việt cộng đang tấn công vào những vị trí quan trọng trong Thành Phố, thì bộ phận chính trị, an ninh của bộ tư lệnh mặt trận quân khu Trị Thiên-Huế phối hợp với ban an ninh tỉnh ủy, thị ủy Thừa Thiên-Huế cùng đám việt cộng nằm vùng bắt đầu tắm máu, tàn sát dân Huế.

Toàn bộ lực lượng an ninh do hai cán bộ cấp khu chỉ huy là Tổng hoàng Nguyên, và phụ tá là Đại Tá công an Nguyên đình Bảy tức Bảy Lanh.

Về chính trị, thành ủy viên Hoàng kim Loan và Hoàng Lanh phụ trách thành lập chính quyền cách mạng tại Huế và phát động quần chúng thực hiện cuộc “tổng nổi dậy”.

Cả hai nhóm an ninh và chính trị này hoạt động song hành và kết hợp với lực lượng cơ sở nội thành gồm thành phần trí thức, sinh viên, những thành phần đã từng tham gia trong phong trào dấy loạn của ông Trí Quang, Đôn Hậu vào năm

1966. Những thành phần này tạo thành một lực lượng hùng hậu và sắt máu nhất, bọn chúng đã tàn sát dân Huế không một chút nương tay.

Ngày từ rạng sáng ngày mồng hai Tết, lực lượng an ninh khu ủy Trị Thiên và tỉnh thị ủy Thừa Thiên-Huế đã bắt một số người mà bọn chúng đã có sẵn danh sách và đem giam tại Tòa Đại Biểu Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa tại Đường Lê Lợi thuộc Quận III Thị Xã Huế.

Sáng ngày mồng ba Tết tức ngày 3 tháng 2 năm 1968 dương lịch, Tổng hoàng Nguyên, Bảy Lanh, Hoàng kim Loan, nhận lệnh trực tiếp từ Lê Chưởng, chính ủy mặt trận Huế bắt đầu thi hành nghị quyết của bộ chính trị là “tổng nổi dậy, thiết lập chính quyền cách mạng”. Thành lập mặt trận thứ 2 lấy tên là liên minh dân chủ dân tộc hòa bình [mặt trận thứ nhất là mặt trận giải phóng miền Nam] và lùng diệt, truy quét thành phần ác ôn, tàn binh “ngụy”, Công An Cảnh Sát “ngụy”, các thành phần tay sai làm cho tình báo CIA.

Đây là những chi tiết được biết sau này theo lời khai của thành ủy viên Hoàng kim Loan bị Cảnh Sát Quốc Gia Thừa Thiên-Huế bắt vào mùa Hè Đỏ Lửa tháng 5.1972.

Phân công của các cán bộ việt cộng

1- Thành lập chính quyền cách mạng cấp quận, tỉnh và chuẩn bị “tổng nổi dậy” người lãnh đạo và phụ trách hai công tác này là thành ủy viên Hoàng kim Loan và Hoàng Lanh.

Sáng ngày mồng hai Tết, sau buổi mít tinh tại Quận I và Quận II ,với đám cơ sở nằm vùng, Hoàng kim Loan và Hoàng Lanh để cử hai cơ sở nằm vùng của bọn chúng nắm giữ chức vụ ủy ban nhân dân cách mạng Quận I và II:

a- Nguyễn hữu Vấn, Giáo Sư Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ làm chủ tịch ủy ban nhân dân cách mạng Quận I

b- Nguyễn Thiết chủ tịch ủy an cách mạng Quận II.

Nguyễn Thiết vượt tuyến vào Nam năm 1957. Sau đó học luật. Thành viên trong ban chấp hành Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế. Là cán bộ cộng sản nằm vùng trong Tổng Hội Sinh Viên Đại Học Huế từ lâu.

2- Tại Quận III.

Đại Tá công an Nguyễn đình Bảy tự Bảy Lanh kiêm nhiệm chức vụ chủ tịch ủy ban nhân dân cách mạng Quận III.

3- Chính quyền ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh.

- Chủ tịch ủy ban nhân dân cách mạng Thừa Thiên-Huế: Giáo Sư Nhân Chung Học thuộc Viện Đại Học Huế, Lê văn Hảo.

Lê văn Hảo là một trong những thành phần tranh đấu tích cực của ông Thích Trí Quang vào năm 1966.

Giáo Sư Lê văn Hảo là cơ sở trí vận dưới sự điều khiển của thành ủy viên Hoàng kim Loan.

- Phó chủ tịch là bà Đào thị Yến tức bà Tuần Chi, nguyên Hiệu Trưởng Trường Nữ Trung Học Đồng Khánh Huế, cũng là cơ sở trí vận dưới quyền điều khiển của Hoàng kim Loan.

- Đồng phó chủ tịch là thường vụ thành ủy Hoàng phương Thảo.

Liên minh các lực lượng dân chủ dân tộc hòa bình tại Huế

- Chủ tịch: Giáo Sư Lê văn Hảo.

- Phó chủ tịch: Thích Đôn Hậu.

Thích Đôn Hậu là cơ sở tôn giáo vận của thanh ủy viên Hoàng kim Loan.

Thích Đôn Hậu trụ trì Chùa Linh Mục, là Chánh Đại Diện Phật Giáo Ấn Quang miền Vạn Hạnh.

- Tổng thư ký: Giáo Sư Hoang phủ ngọc Tường

- Phụ trách Học Sinh Sinh Viên, các thành phần trí thức: Nguyễn đăc Xuân.

Theo đài phát thanh Hà Nội, phát đi bản tin vào ngày mùng 3 Tết, tức là ngày 1 tháng 2 năm 1968 thì đây là một lực lượng kết hợp nhân sĩ, trí thức, học sinh, sinh viên và tôn giáo [Phật Giáo] yêu nước vừa mới thành lập tại Huế nhằm đứng dậy chống đế quốc Mỹ và đả đả tay sai bọn “ngụy quân, ngụy quyền”.

Lùng, diệt, truy quét ác ôn, tàn binh “ngụy”, tay sai CIA.

Ngoài ra, thi hành chỉ thị của bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam và Lê Chửờng chính ủy mặt trận Huế, Tổng hoàng Nguyễn

Trửờng ban an ninh quân khu Trị Thiên, và Đại Tá công an Nguyễn đình Bảy trửờng ban an ninh Thừa Thiên-Huế đả ra lệnh cho Nguyễn đăc Xuân thành lập 3 lực lượng để phối hợp hành động với ban an ninh khu và Tỉnh, Thị là:

1- Lực lượng nghĩa binh cảnh sát.

2- Lực lượng nghĩa binh quân nhân

3- Các đđội tự vệ thành.

- Lực lượng nghĩa binh cảnh sát.

Nguyễn đăc Xuân giao lực lượng này cho Ông Nguyễn văn Cán nguyên Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thị Xã Huế chỉ huy. Cũng cần phải nói rõ thêm, Nguyễn văn Cán ngạch Quận Trửờng Cảnh Sát Việt Nam Cộng Hòa. Là tay chân thân cận của Ông Thích Trí Quang, trong suốt thời gian tranh đấu của Thích Trí Quang và 1966, Quận Cán được bổ nhiệm Trửờng Ty cộng sản Quốc Gia Thị Xã Huế.

Quận Trửờng Cảnh Sát Quốc Gia Nguyễn văn Cán cũng là cơ sở việt cộng nội thành Trung Tá điệp viên cộng sản Hoàng kim Loan là cán bộ điều khiển của Quận Cán. Ngoài ra theo lời khai của Hoàng kim Loan, chính y và thành ủy viên Hoàng Lan cũng đả nhiều lần trú ngụ tại nhà Quận Cán.

Lực lượng nghĩa binh cảnh sát chỉ là hữu danh vô thực trong suốt thời gian việt cộng chiến Huế chẳng quy tụ được nhân viên cảnh sát nào cả..

- Lực lượng nghĩa binh quân nhân

Nguyễn đăc Xuân giao cho Đại Úy Nguyễn văn Lợi sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Lực lượng nghĩa binh quân nhân này ngoài Đại Úy Lợi ra còn có được khoảng 10 tên lao công đào binh gia nhập.

Chúng tôi không có một tin tức nào ghi nhận mọi hoạt đđộng của hai lực lượng này trong thời gian đđó.

- Đđội tự vệ thành

Trực tiếp chỉ huy là Nguyễn đăc Xuân, đđoàn viên là những thành phần tranh đấu trong vụ tranh đấu 1966 của ông Thích Trí Quang, một số thoát ly lên mặt khu vào tháng 6, 7.1966 khi phong trào tranh đấu của ông Thích Trí Quang thất bại, một số bị bắt ở tù ra tái hoạt đđộng trở lại, số khác là cơ sở nằm vùng trong mọi thành phần quần chúng tại Huế như: Giáo sư, học sinh, sinh viên, tiểu thương v.v...

Đđội tự vệ thành của Nguyễn đăc Xuân là lực lượng nguy hiểm nhất, bọn chúng phụ trách chỉ điểm, bắt bớ và hành quyết dân chúng, Dân, Quân, Cán, Chính Việt Nam Cộng Hòa.

Hầu hết những người bị bắt, bị hành hình, bị bắn, bị chôn sống trong Thành Phố suốt 26 ngày đđều do Nguyễn đăc Xuân và lực lượng của y thực hiện theo chỉ thị của đảng cộng sản Việt Nam.

Tóm lại, lực lượng nghĩa binh cảnh sát, lực lượng nghĩa binh quân nhân, lực lượng liên minh dân chủ dân tộc hòa bình mà Hồ chí Minh và bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam trình làng quốc nội và quốc tế trong Tết Mậu Thân tại Huế với 2 mục điểch rõ rệt:

1- Dùng các lực lượng này để lôi cuốn quần chúng Huế tham gia vào cuộc “tổng nổi dậy”. Một hình thức như năm 1966 khi bọn chúng kết hợp với Trí Quang,

Đôn Hậu, Thiện Siêu gây ra vụ biến động miền Trung. Còn nhớ bọn chúng và Ngô Kha, Nguyễn đắc Xuân đã thành lập chiến đoàn quân nhân Phật Tử Nguyễn Đại Thức, lực lượng cảnh sát Phật Tử, lực lượng học sinh, sinh viên quyết tử v.v... Tóm lại là binh mới nhưng rựu cũ.

2- Ông Hồ chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam đã tráo trở bỉ ổi đánh lừa dư luận quốc tế:

Đã có cuộc tổng nổi dậy tại Huế, dân chúng đã tự động thành lập các lực lượng trên, đã tham gia đông đảo từ quần chúng, trí thức, sinh viên, đến Quân Đội, Cảnh Sát Quốc Gia, tất cả đồng đứng lên chống Chính Phủ Trung Ương Sài Gòn, chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Nhưng ông Hồ và đảng cộng sản Việt Nam đã ước tính và đánh giá sai lầm nên đã bị thất bại nặng nề trong âm mưu này: Dân chúng miền Nam thấy rõ, quốc tế thấy rõ, Huế chẳng có cuộc tổng nổi dậy nào của quần chúng Huế trong Tết Mậu Thân 1968, mà lực lượng quân đội nhân dân, quân giải phóng, của ông Hồ đến vùng nào, chiếm vùng nào thì dân Huế kinh sợ bỏ trốn, rời khỏi vùng đó bằng mọi giá.

Thất bại vì không thể lôi cuốn dân chúng Huế theo chúng, không thể phát động cuộc tổng nổi dậy, Ông Hồ và bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam quyết định áp dụng “bạo lực cách mạng” hay “bạo lực đỏ” để hăm dọa, trừng trị dân chúng Huế.

Trách nhiệm thi hành bạo lực cách mạng được giao cho ban an ninh quân khu Trị Thiên, ban an ninh tỉnh thị ủy Thừa Thiên-Huế, hai cơ quan an ninh này phối hợp chặt chẽ với các đội tự vệ khu phố do Nguyễn đắc Xuân chỉ huy, đoàn viên của các đội tự vệ, những thành phần chủ chốt và sát máu gồm có:

1- Các cơ sở nằm vùng từ lâu trong quần chúng thuộc các Quận I, II, III trong Thành Phố Huế.

2- Các thành phần trong phong trào tranh đấu Phật Giáo năm 1966 của ông Thích Trí Quang đã thoát ly lên mật khu nay trở lại Thành Phố.

3- Những cơ sở bí mật nội thành như:

- Hoàng phủ ngọc Tường Giáo Sư Quốc Học

- Hoàng phủ ngọc Phan, Sinh Viên Y Khoa Đại Học Huế.

- Nguyễn Đóa cựu Giám Thị Trường Quốc Học

- Nguyễn thị đoàn Trinh [con gái của Nguyễn Đóa] Sinh viên Dược Khoa Đại Học Sài Gòn.

- Tôn thất dương Tiềm, Giáo Sư Trường Trung Học Bồ Đề [Con rể của Nguyễn Đóa]

- Nguyễn thúc Tuân nhân viên Nhà Thuốc Tây Tràng Tiền, Huỳnh Trường Hường Đạo

- Lê hữu Dũng Sinh Viên Đại Học Sài Gòn, con trai của Lê hữu Tý cơ sở kinh tài thuộc thành ủy Huế.

- Nguyễn Tròn bồi bàn tiệm ăn Quốc Tế tại Đường Phan Bội Châu, Huế.

- Nguyễn Bé, thợ nề tại Quận II Thị Xã Huế.

- Tên Gù tại tiệm bán thuốc lá cấm lệ, Quận II Thị Xã Huế.

- Tên Trần văn Linh, tức tên thầy bói toán Diệu Linh thuộc Quận II Thị Xã Huế.

- Chủ Tiệm Thuốc Bắc Thiên Tường và hai người con trai là cán bộ Xây Dựng Nông Thôn.

Và...còn quá nhiều...mà trí nhớ tôi không đủ sức nhớ hết.

Các đội tự vệ khu phố của Nguyễn đắc Xuân được rải đều khắp 3 Quận, đặc biệt là Quận I, và Quận II Thị Xã Huế. Đây là một lực lượng sát máu và tàn bạo nhất,

bọn chúng chính là thủ phạm của những vụ chỉ điem, bắt bớ, sát hại hằng trăm, hàng ngàn đồng bào vô tội ở Huế.

Những nhân vật chủ chốt trong việc thi hành lệnh “bạo lực cách mạng hay bạo lực đố” gồm:

- 1- Lê Chưởng chính ủy mặt trận Huế
- 2- Đại Tá Lê tư Minh tư lệnh mặt trận Huế.
- 3-Tổng hoàng Nguyên: Trưởng ban an ninh quân khu Trị Thiên
- 4- Đại Tá công an việt cộng Nguyễn đình Bẩy tư Bẩy Lanh trưởng ban an ninh tỉnh thị ủy Thừa Thiên-Huế.
- 5- Trung Tá điệp Viên Hoàng Kim Loan, thành ủy viên thành ủy Huế.
- 6- Hoàng Lanh thành ủy viên thành ủy Huế.
- 7- Hoàng phủ ngọc Tường, tổng thư ký lực lượng liên minh dân chủ dân tộc hòa bình.
- 8- Nguyễn đắc Xuân, phụ trách học sinh, sinh viên, thành phần trí thức của lực lượng liên minh dân chủ dân Tộc hòa bình.
- 9- Nguyễn Thiết chủ tịch Quận II.
- 10- Nguyễn hữu Vấn, chủ tịch Quận I.

Kế hoạch được chia làm 3 giai đoạn hết sức tinh vi:

Giai đoạn I: Đợt trình diện lần thứ I

Đại lực lượng này chia thành nhiều toán nhỏ rải đều trong 3 Quận Thành Phố Huế, bọn chúng đi lục soát từng nhà, từng gia đình, kêu gọi tàn binh, Ngụy quân, Ngụy quyền, Cảnh Sát, Công An Ngụy ra trình diện và giao nạp vũ khí để được khoan hồng.

Ngoài ra trong khi lục soát từng gia đình bọn chúng đã bắt một số người mà bọn chúng đã có danh sách từ trước.

Trong đợt trình diện lần thứ I này, đã có một số ít Công Chức, Quân Nhân, Cảnh Sát Quốc Gia trốn tại nhà đã ra trình diện. Họ được bọn chúng cấp giấy đã trình diện và có quyền đi lại trong khu vực, từng người một nhận giấy chứng nhận ra về, chẳng gặp trở ngại nào cả.

Giai đoạn II: Đợt trình diện lần thứ II

Lời kêu gọi trình diện và giao nạp vũ khí vẫn tiếp tục, những người còn trốn chưa ra trình diện thấy những kẻ đã trình diện đợt I bình yên vô sự trở về nhà, lại còn được cấp giấy tự do đi lại nên họ theo ra trình diện và họ cũng đã được bọn chúng cấp cho một giấy như vậy và cũng đã được bọn chúng cho tự do yên ổn trở về nhà.

Giai Đoạn III: Đợt trình diện lần thứ III

Những người còn nghi ngờ lẩn trốn chưa ra trình diện hai lần trước, nay thấy hai đợt trình diện vừa rồi mọi người đều được tự do ra về và còn được cấp giấy đi lại trong vùng, vì vậy họ không còn nghi ngờ gì nữa nên quyết định ra trình diện.

Cũng như hai đợt trước, họ được bọn chúng cấp giấy và tự do ra về...

Thế nhưng, tất cả đã làm, tất cả đã lọt vào bẫy của bọn chúng ...

Chỉ vài ngày sau, lực lượng an ninh, cơ sở nằm vùng đi lục xét từng nhà và yêu cầu những ai đã đi trình diện trong ba đợt vừa rồi phải trình diện tại các địa điểm trong Thành Phố mà chúng đã ấn định để học tập.

Tin tưởng như ba đợt trình diện vừa rồi, đi rồi lại về, mọi người kéo nhau đi...

Nhưng rồi, vợ con trông đợi, cha mẹ mong chờ. Đêm qua đêm, ngày qua ngày, tháng qua tháng, những người ra đi sẽ không bao giờ trở lại...Vĩnh viễn không trở lại, ngàn đời vĩnh biệt...

Tất cả đã chết, tất cả đã bị chôn sống, tất cả đã bị bọn việt cộng không dùng súng đạn, mà dùng vật cứng đánh vào đầu và lấp xuống hầm sâu hố cạn tại một vài

nơi trong Thành Phố Huế và một số lớn tại các Quận Hương Trà, Phú Vang, Phú Thứ, Hương Thủy, Nam Hòa v.v...

Tất cả nạn nhân Mậu Thân họ đã không may mắn được chết như Trịnh công Sơn viết trong bài hát phản chiến: “Không hận thù năm chết như mơ”, mà họ đã chết trong tư thế hai tay bị trói bằng đủ tất cả các loại dây, dây điện thoại, dây kẽm gai, bị nghẹt thở và chết trong nỗi hãi hùng, uất hận tột độ.

Tôi chợt nhớ đến hai bài hát Trịnh công Sơn viết về Mậu Thân, mà từ ngày nó ra đời sau Tết Mậu Thân đến bây giờ, tôi vẫn băn khoăn không tài nào hiểu nổi tại sao nội dung của nó lại có nhiều điều mâu thuẫn như vậy, hay là tôi không đủ thâm thúy để hiểu ? Đó là bài “Hát trên những xác người” và bài “Bài ca dành cho những xác người”.

Trong 2 bài hát này, Trịnh công Sơn không hề đá động gì đến thủ phạm đã gây ra cảnh tàn ác này, cũng như niềm đau của nó đối với thân nhân ở lại, và hậu quả của nó đối với đất nước, đối với lịch sử.

Từ nhỏ chúng ta đều được dạy câu "một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ", thì Trịnh công Sơn lại thấy vui hiện tại và những hứa hẹn trong tương lai qua hai bài hát về Mậu Thân như sau:

“Mẹ vỗ tay reo mừng xác con”

“Mẹ vỗ tay reo mừng chiến tranh”

“Chị vỗ tay hoan hô hòa bình”

Mẹ reo mừng xác con ? Thật vậy sao ? Nhạc sĩ Trịnh công Sơn!

Là Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt có mặt trong cuộc chiến Mậu Thân 1968 và sau đó chỉ huy công tác điều tra tội ác giết người của cộng sản lúc bấy giờ, tôi chỉ thấy toàn những người mẹ già, trẻ, gào thét ngất lịm bên xác con, chồng, thân nhân, trong không gian u ám, chết chóc kinh hoàng của Huế, Mậu Thân 1968.

Trịnh công Sơn ông ta đã chứng kiến cả trời, cả đất, cả người xứ Huế sứt sùi trong bi thảm như sau:

“Chiều đi lên đồi cao, hát trên những xác người, tôi đã thấy, trên con đường, người ta bồng bế nhau chạy trốn...Chiều đi qua Bãi Dâu hát trên những xác người tôi đã thấy những hố hầm đã chôn vùi thân xác anh em”

Và rồi nữa:

“Xác người nằm trôi sông, phơi trên ruộng đồng, trên nóc nhà Thành Phố, trên những đường quanh co...Xác người nằm quanh đây, trong mưa lạnh này, bên xác người già yếu, có xác còn ngây thơ. Xác nào là em tôi dưới hố hầm này, trong những vùng lửa cháy, bên những vòng ngô khoai. Xác người nằm bên nhau, treo trên gằm cầu, trong góc nhà đổ nát, dưới những hào thông sâu. Xác người còn xương khô, trong khắp bụi bờ, sau những hè phố vắng, trên dốc đường mấp mô...”

Trịnh công Sơn đã ghi nhận cảnh tượng Mậu Thân tại Huế một cách chính xác, nhưng cảm xúc của cá nhân ông trước tai họa này lại là điều tôi mãi mãi băn khoăn thắc mắc: Những chết chóc gây ra bởi cộng sản tại Huế là tiền đề cho mùa Xuân ? Để nuôi thơm và thêm hơi cho đất ? Cho mạ tươi reo vui ? Theo ông cái chết của đồng bào Huế ngày nào đó là những hy sinh cho mai hậu ? Cho đường đi tới ? Cho tương lai ? Tương lai nào đây ? Tương lai sống với cộng sản chủ nghĩa, thế giới đại đồng ? Hà ông Trịnh công Sơn ?

Không thể chấp nhận rằng cái chết của những người dân vô tội bởi bàn tay cộng sản trong Tết Mậu Thân 1968 là những hy sinh để cho đất nước có được tương lai tươi sáng, như nội dung bài hát của ông. Điều này cũng chẳng khác nào bọn cộng sản nói rằng, những cái chết của những thanh niên miền Bắc theo lệnh Hồ chí Minh và đảng cộng sản vào miền Nam là những hy sinh cho đất nước. Thực chất

đó là những cái chết oan khiên, bị lừa bịp, chỉ nhằm đem lại quyền lực cho bọn mưu đồ tội ác, và bán nước.

Trịnh công Sơn viết:

“Mùa xuân ơi, xác nuôi thơm cho đất ruộng cày, Việt Nam ơi, xác thêm hơi cho đất ngày mai, đường đi tới, dù chông gai đã có người.

Ngày mai đây xác lên cây trên khắp ruộng này, ngày mai đây, xác reo vui những khóm mạ tươi, đồng lúa mới, người ra đi, dựng tương lai, với tay đây...”

Tôi suy nghĩ mãi ngàn ấy năm, vẫn không sao hiểu được. Hàng ngàn cái chết thê thảm như thế lại có thể làm niềm vui và tương lai đất nước? Làm sao có thể cắt nghĩa cho sự tương quan giữa cái chết thê thảm của tổng cộng 5.327 nạn nhân và sự hoang tàn của Huế là tiền đề để họ Trịnh phấn khởi mai sau?

Ai có thể luận giải giùm?

Trong cái mớ tư tưởng lập lòe ám muội đó, tôi không rõ ông ta muốn nói ai, phía nào là phía “võ tay cho thêm thù hận”? phía nào là phía “võ tay xa dần ăn năn”? phải chăng với ngôn ngữ mập mờ này, ông muốn cùng phe với đám cộng sản Bắc Việt và cộng sản nằm vùng, bạn của ông như Nguyễn Đắc Xuân, anh em Hoàng phủ, Ngô Kha v.v... đổ tội cho Việt Nam Cộng Hòa chăng? Bởi vì chính cộng sản và đám nằm vùng ở Huế đã tinh bọ, bóp méo, cáo buộc vụ tàn sát dã man, tội tày cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, cho bom đạn của Mỹ Ngụy. Tôi có lời khuyên với bọn cộng sản chính thống và bọn việt cộng đầy tớ nằm vùng ở Huế rằng, nếu có điều ngoa, thì hãy điều ngoa như thế này mới là sự tử: “Các Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa đã đập đầu chôn sống đồng bào Huế.”

Thực tế, không ai khác hơn là đám việt cộng nằm vùng của Trịnh công Sơn như: Anh em Hoàng phủ, Nguyễn Đắc Xuân, Lê khắc Cầm, Hoàng văn Giàu, Tôn thất dương Tiềm, Nguyễn Đóa, Nguyễn thị đoan Trinh v.v... là những thủ phạm trực tiếp nhúng tay vào máu đồng bào Huế. Nhưng điều đau lòng hơn nữa là sau biến cố thê thảm này, Trịnh công Sơn vẫn tiếp tục giao du và nói giáo cho cộng sản.

Trịnh công Sơn đã thóa mạ đời sống tại miền Nam là nghệt thối và phi nghĩa, ước ao có ngày thấy được chủ nghĩa cộng sản hoàn hảo trên quê hương qua lá thư Trịnh gửi cho Ngô Kha, giao cho Nguyễn khắc Cầm đăng lên trên báo “Đứng Dậy” của cái gọi là “thành phần thứ ba”. Trịnh công Sơn đã đau đớn thương tiếc tên việt cộng nằm vùng bị mất tích Ngô Kha, nhưng số phận của 5.327 thường dân vô tội bị bọn chúng thảm sát và 1200 người bị bọn chúng bắt đi mất tích trong Mậu Thân 1968 sao không thấy nói đến? Có chăng chỉ là điều Trịnh công Sơn nói ngược: “Mẹ võ tay reo mừng xác con”.

Tóm lại, câu hát “người võ tay cho thêm hận thù, người võ tay xa dần ăn năn”, có lẽ ông muốn dành cho đối thủ của ông những người cầm súng chiến đấu chống lại các ông để bảo vệ dân lành, bảo vệ đất nước khỏi thảm họa cộng sản, chứ tôi không nghĩ rằng những câu hát đó ông dành cho các đồng chí của ông.

Cũng trong thời gian này, tại Vùng Bến Ngự, Từ Đàm, Nam Giao, đại đa số dân chúng chạy ra khỏi nhà, đều bị việt cộng bắn chặn đầy lui, đành trốn tại nhà. Lực lượng an ninh của Tổng hoàng Nguyên, Bảy Lanh và đám cơ sở nằm vùng lục xét từng nhà một, bắt và dẫn đi một số người. Dân chúng đã nhận diện rõ những tên nằm vùng thật nguy hiểm như tên Nguyễn Tú một võ sư môn phái Thiếu Lâm, nhà ở sát Lăng Vua Tự Đức, gần đồi Vọng Cảnh.

Tên thứ hai là Cửu Diên và con trai của y là một sĩ quan Thiếu Úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đào ngũ theo việt cộng trước Tết Mậu Thân cả hai cha con tên này đều ở trong lực lượng của Bảy Lanh. Trong số những người bị hai tên Tú và Diên bắt dẫn đi có hai ông là Tôn Thất Hậu, Chủ Tiệm Chụp Hình Tự Do tại gần Chùa Từ Đàm, và Ông Nguyễn Văn Nhẫn Chủ Tiệm Hớt Tóc cũng ở gần đó, Hai ông Tôn

Thất Hậu, và Nguyễn Văn Nhẫn là bạn rất thân của tên Cửu Diên và tên Tú vậy mà sau Mậu Thân, thân nhân hai ông này đã tìm ra xác của hai ông bị chôn sống tại vùng Chùa Từ Hiếu.

- Cũng tại vùng Từ Đàm, Bến Ngự, hai người cháu nội của Cụ Phan Bội Châu là Đại Úy Quân Cảnh Tư Pháp Phan Thiện Cầu, và Phan Thiện Tường cũng bị bọn chúng chôn sống. Oái ăm thay trong khi đó anh ruột của Đại Úy Phan Thiện Cầu và Phan Thiện Tường là Đại Tá Việt cộng Phan thiện Cơ đang là tư lệnh mặt trận ở Tây Nguyên.

Đại Tá Việt cộng Phan thiện Cơ, ông nghĩ gì khi các đồng chí của ông bắt hai người em của ông đem đi chôn sống ? Hay đó cũng là những thường tình trong phong tục tập quán văn hóa của đảng ? Ông noi gương của đồng chí Trường Chinh ? Dưới ánh sáng soi đường của đảng, thì cha mẹ còn chưa kể, xá gì anh em phải không ông ?

Năm 1973 Đại Tá Phan thiện Cơ là thành viên trong ủy ban kiểm soát đình chiến tại Tân Sơn Nhất, Sài Gòn.

- Cũng tại vùng Từ Đàm, Ông Võ Thanh Minh một trong những Huynh Trưởng Hướng Đạo kỳ cựu, người mà vào năm 1954 đã dựng lều bên Hồ Geneve ngồi thổi sáo phản đối hiệp định chia đôi đất nước cũng bị Việt cộng bắt dẫn đi chôn sống.

- Tại vùng gần Chùa Tường Vân, Ông Lê Hữu Bôi Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn, là sinh viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh ra ăn Tết ở Huế cũng bị Việt cộng bắt đi chôn sống vì nghi ông Bôi làm cho CIA.

- Tại vùng Cầu Lòn, Thầy Lê Văn Thi nguyên Giáo Sư Quốc Học, sau đó du học Mỹ, đậu PhD về Nguyên Tử Lực về nước phục vụ tại lò nguyên tử Đà Lạt, ra Huế ăn Tết bị Việt cộng bắt đi chôn sống vì tội là chuyên viên nguyên tử, khi bọn chúng bắt Thầy Thi, phụ thân của Thầy can thiệp cũng bị bọn chúng bắt luôn, sau đó gia đình đã tìm ra xác của Thầy và ông cụ bị chôn sống gần Xã Thủy Xuân.

Tóm lại, tại Vùng Bến Ngự, Từ Đàm, Trường Cửi, Nam Giao, Thủy Xuân, Lịch Đới, Cầu Lòn số nạn nhân bị chôn sống khoảng hơn 200 người.

- Tại Nhà Thờ Phủ Cam, sau một thời gian vây kín làng Phủ Cam, cuối cùng bọn Việt cộng tấn công và xông thẳng vào Nhà Thờ, bắt đi khoảng 300 thanh niên, dẫn lên giam giữ tại Chùa Từ Đàm. Mãi đến ngày 19 tháng 9 năm 1969 lực lượng hành quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã phát giác ra được 428 xác chết tại khe Đá Mài và vùng lân cận, trong đó, sau khi xác nhận, chứng thật có 300 xác của 300 thanh niên Phủ Cam đã bị Việt cộng bắt và dẫn đi.

- Tại Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế, gần Khu An Cựu thuộc Quận III Thị Xã Huế có khoảng trên 500 đồng bào đang lánh nạn tại đó. Các đơn vị an ninh của Đại Tá công an Bảy Lanh, các cơ sở nằm vùng như cha con ông Thiên Tường, đoàn viên tự vệ khu phố của Nguyễn đắc Xuân tràn vào Khu Nhà Thờ thanh lọc đồng bào, bắt và dẫn đi khoảng 300 người, trong đó có Thượng Nghị Sĩ Trần Điền.

300 người bị bắt này đã không bao giờ trở về với gia đình tất cả đã bị chôn sống tại Vùng Lăng Xá Bàu, Lăng Xá Cồn thuộc Quận Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên, trong đó có Thượng Nghị Sĩ Trần Điền.

- Trường Trung Học Thiên Hựu là nơi Việt cộng đặt bộ chỉ huy nhẹ của mặt trận cánh Nam do Đại Tá Việt cộng Thân trọng Một chỉ huy, nơi đây cũng là chỗ Đại Tá công an Việt cộng dùng làm nơi giam giữ những nhân vật cao cấp hành chánh, quân sự của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa mà bọn chúng bắt được. Điển hình là Ông Bảo Lộc, Phó Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên bị giam giữ tại đây trước khi đưa ra Bắc.